



PHÁT TRIỂN ĐỒNG BỘ CÁC LOẠI HÌNH NĂNG LƯỢNG



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI

- 🏠 | 114 Trường Chinh, Phường Phù Đổng,
Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam
- ☎ | 0269 6275 190 - 3823 604 - 3823 606
- 📠 | 0269 3826 365
- ✉ | info@geccom.vn
- 🌐 | www.geccom.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2018



CÁC THUẬT NGỮ VIẾT TẮT

CHỮ VIẾT TẮT	DIỄN GIẢI
BCKT	: Báo cáo kiểm toán
BCT	: Bộ Công thương
BCTC	: Báo cáo tài chính
BCTN	: Báo cáo thường niên
BĐH/BLĐ	: Ban Điều hành/Ban Lãnh đạo
BKS	: Ban Kiểm soát
BLQ	: Ban liên quan
BSQH	: Bổ sung quy hoạch
CBNV	: Cán bộ nhân viên
CBTT	: Công bố thông tin
CĐ/CĐNN	: Cổ đông/Cổ đông nước ngoài
CTCP	: Công ty Cổ phần
CTTV	: Công ty thành viên
DTT	: Doanh thu thuần
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng Cổ đông
ĐMT	: Điện Mặt trời
GDBLQ	: Giao dịch Bên liên quan
GEC	: Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
HĐKD	: Hoạt động kinh doanh
HĐQT	: Hội đồng Quản trị
KTNB	: Kiểm toán nội bộ
LN	: Lợi nhuận
LYKCD	: Lấy ý kiến Cổ đông
NĐ	: Nghị định
NĐT	: Nhà đầu tư
NLTT	: Năng lượng tái tạo
NMTĐ	: Nhà máy Thủy điện
NNB	: Người nội bộ
NQ	: Nghị quyết
O&M	: Vận hành và Bảo trì
PTBV	: Phát triển bền vững
QCUX	: Quy chế ứng xử
QĐ	: Quyết định
QHNDT	: Quan hệ Nhà đầu tư
QLRR	: Quản lý rủi ro
QTCT/DN/NB	: Quản trị Công ty/Doanh nghiệp/Nội bộ
SGDCK	: Sở giao dịch Chứng khoán
SXKD	: Sản xuất kinh doanh
TBKT	: Tiểu ban Kiểm toán
TGD	: Tổng Giám đốc
TNHH	: Trách nhiệm hữu hạn
TT	: Thông tư
TTCK	: Thị trường Chứng khoán
TTS	: Tổng tài sản
TV	: Thành viên
UBKT	: Ủy ban Kiểm toán
UBND	: Ủy ban Nhân dân
VBLQ	: Văn bản lập quy
VCSH	: Vốn chủ sở hữu
VĐL	: Vốn điều lệ
VN	: Việt Nam



Trụ sở chính Công ty Cổ phần Điện Gia Lai

NỘI DUNG

- 02 CÁC THUẬT NGỮ VIẾT TẮT
- 04 NỘI DUNG
- 06 NHỮNG CON SỐ NỔI BẬT

10 CAM KẾT VÀ TRÁCH NHIỆM

- 12 Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi
- 13 17 mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hiệp Quốc
- 18 Cam kết tính trung thực và hợp lý của Báo cáo thường niên 2018
- 20 Phòng vấn Chủ tịch Hội đồng Quản trị
- 24 Hồ sơ năng lực Hội đồng Quản trị
- 28 Thư gửi Cổ đông, Nhà đầu tư từ Tổng Giám đốc
- 32 Hồ sơ năng lực Ban Tổng Giám đốc
- 36 Điểm nhấn tài chính 2015-2018

40 QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

- 42 Quản trị Công ty theo Thê điểm Quản trị Công ty Khu vực ASEAN - Nỗ lực hướng tới các chuẩn mực mới
- 56 Bộ Quy chế ứng xử
- 58 Báo cáo Hội đồng Quản trị và Hoạt động Quản trị Công ty
- 72 Xu hướng Năng lượng tái tạo, góc nhìn từ Ngành Năng lượng Đông Nam Á và Việt Nam
- 84 Tầm nhìn chiến lược Hội đồng Quản trị
- 90 Báo cáo của Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập
- 92 Báo cáo hoạt động của Ủy ban Kiểm toán
- 96 Những rủi ro chính và hoạt động Quản lý rủi ro
- 104 Tuân thủ pháp luật Việt Nam, hướng đến chuẩn mực quốc tế
- 110 Hoạt động Thị trường vốn và Quan hệ Nhà đầu tư

122 BAN ĐIỀU HÀNH - MỘT NĂM NHÌN LẠI

- 124 Những cột mốc đáng nhớ từ một năm hoạt động
- 130 Hệ thống Danh mục dự án và Sản phẩm dịch vụ
- 138 Định vị GEC trên thị trường Năng lượng tái tạo Việt Nam
- 146 Phân tích hoạt động theo mô hình kinh doanh
- 158 Hoạt động đầu tư, vận hành và sản xuất của từng mảng năng lượng chủ chốt
- 164 Hoạt động R&D - Giải pháp năng lượng tối ưu
- 166 Đầu tư phát triển công nghệ - Gia tăng hiệu quả hoạt động
- 170 Nhân sự và đào tạo - Đòn bẩy tăng trưởng

182 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 184 Sự tham gia của các Bên liên quan
- 190 Cam kết kinh tế - Tăng trưởng bền vững
- 200 Cam kết môi trường - Bền vững từ hệ sinh thái
- 206 Cam kết cộng đồng - Gắn kết xã hội
- 214 Chia sẻ của Cổ đông nước ngoài
- 215 Chia sẻ của Nhà thầu
- 216 Chia sẻ của Khách hàng sử dụng điện
- 218 Chia sẻ của Nhân viên
- 220 Thông tin liên hệ cho các Bên liên quan

222 GÓC NHÌN TÀI CHÍNH

- 224 Tóm tắt Báo cáo tài chính kiểm toán riêng 2018
- 229 Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất 2018

- 286 LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN - CHÚNG TÔI LÀ AI



ĐẨY MẠNH ĐẦU TƯ TĂNG CƯỜNG PHÁT TRIỂN



“ Với xuất phát điểm là Doanh nghiệp Nhà nước cổ phần hóa, chỉ tập trung Thủy điện vừa và nhỏ, đến nay GEC đã bắt nhịp vào xu thế phát triển Năng lượng tái tạo với các dự án Điện Mặt trời, Điện Gió,... Với định hướng chiến lược quyết liệt từ Ban Lãnh đạo và sự hỗ trợ nhiệt tâm từ các Cổ đông quốc tế IFC và Armstrong, GEC đang thể hiện những bước đi vững chắc trong vai trò là đơn vị phát triển Năng lượng tái tạo năng động tại Việt Nam, đảm bảo đáp ứng và tuân thủ cao nhất các chuẩn mực về môi trường và xã hội.



NHỮNG CON SỐ NỔI BẬT NĂM 2018

THỦY ĐIỆN, MẶT TRỜI, GIÓ

395
MW

22 nhà máy
Đến 2020

~ 9.000

Tỷ đồng

Tổng đầu tư 22 nhà máy

~ 44

Tỷ đồng

Đầu tư
công nghệ

~ 310

Triệu tấn

Giảm phát thải CO₂

~ 7.400

Tỷ đồng

Đầu tư vào khu vực
kinh tế khó khăn

1.136

MW

Đến 2022

số 1

Tiền phong
tại Việt Nam

100%

Thị phần

ĐIỆN MẶT TRỜI

~ 50.000

Tấn/năm

Giảm phát thải CO₂

~ 350

Tỷ đồng/năm

Doanh thu

~ 7.400

Tỷ đồng

Tổng đầu tư 8 nhà máy

~ 355.000

Tám pin mặt trời

~ 163

Triệu kWh/năm

Điện thương phẩm

818

MWp

17 nhà máy
đến 2022

392

MWp

Vận hành
trước 2020

61%

Biên Lợi nhuận gộp
2018

117

MWp

Hòa lưới điện
quốc gia

440

Ha

Diện tích đất
8 nhà máy



NHỮNG CON SỐ NỔI BẬT NĂM 2018

THỦY ĐIỆN VỪA & NHỎ

HIỆU QUẢ KINH DOANH
& QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

84,1 MW
14 Nhà máy

~356 Triệu kWh
Điện thương phẩm

559 Tỷ đồng
Doanh thu thuần

~12.800
Người thụ hưởng

24%
Thị phần Gia Lai

60%
Biên Lợi nhuận gộp
2018

207 Tỷ đồng
Lợi nhuận trước thuế

-35%
Cổ phần
IFC, ARMSTRONG

18%
Thị phần Huế

35%
Tăng trưởng thị giá GEG
2018/2017

IFC
Tư vấn Quản trị

14%
Thị phần
Lâm Đồng

7+ Tỷ đồng
Hoạt động
cộng đồng xã hội

PWC
Kiểm toán
độc lập



Nhà máy Thủy điện Ayun Hạ - Gia Lai

CAM KẾT VÀ TRÁCH NHIỆM

01

- 12 Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi
- 13 17 mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hiệp Quốc
- 18 Cam kết về tính trung thực và hợp lý của Báo cáo thường niên 2018
- 20 Phỏng vấn Chủ tịch Hội đồng Quản trị
- 24 Hồ sơ năng lực Hội đồng Quản trị
- 28 Thư gửi Cổ đông, Nhà đầu tư từ Tổng Giám đốc
- 32 Hồ sơ năng lực Ban Tổng Giám đốc
- 36 Điểm nhấn tài chính 2015-2018

VỮNG VÀNG HỘI NHẬP XÂY ĐẮP TƯƠNG LAI

KHỞI ĐẦU TỪ NHỮNG NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN NHỎ, SAU 30 NĂM KHỞI DÒNG NĂNG LƯỢNG TỪ TÂY NGUYÊN, ĐIỆN GIA LAI KHÔNG NGỪNG PHÁT TRIỂN, HỘI NHẬP QUỐC TẾ, HỢP TÁC ĐA PHƯƠNG, TẬP TRUNG ĐẦU TƯ NGUỒN NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO, SẴN SÀNG HÀNH TRÌNH XÂY ĐẮP TƯƠNG LAI.





TẦM NHÌN - SỨ MỆNH - GIÁ TRỊ CỐT LÕI



TẦM NHÌN

Đến năm 2025, GEC trở thành tổ chức tư nhân dẫn đầu trong lĩnh vực Năng lượng tái tạo tại Việt Nam.

SỨ MỆNH

Phát huy tối ưu các nguồn tài nguyên nước, năng, gió và sinh khối. Góp phần đáp ứng nhu cầu năng lượng từ giải pháp Năng lượng sạch, phục vụ cộng đồng và bảo vệ môi trường xã hội.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

GEC tiên phong phát triển nguồn Năng lượng tái tạo bền vững, đáp ứng nhu cầu Năng lượng trong mọi điều kiện thời tiết, cung cấp đa dạng các loại hình Năng lượng hòa lưới điện Quốc gia, tối ưu các giải pháp Năng lượng bằng hiệu quả đầu tư - chất lượng thực hiện - và cam kết *"Tin cậy - Trách nhiệm"*.

KHẨU HIỆU

PHÁT TRIỂN ĐỒNG BỘ CÁC LOẠI HÌNH NĂNG LƯỢNG



17 MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA LIÊN HIỆP QUỐC



CĂN CỨ NỘI DUNG 17 MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA LIÊN HIỆP QUỐC, GEC ĐÃ PHÂN TÍCH, LỰA CHỌN CÁC MỤC TIÊU ĐƯA VÀO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG ĐẾN NĂM 2020 CỦA CÔNG TY



17 MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA LIÊN HIỆP QUỐC

1. XÓA NGHÈO



3,2
Tỷ đồng

Ủng hộ các chiến dịch vì người nghèo tại Gia Lai, Bình Thuận, Long An

18
Triệu kWh
7.300
Người thụ hưởng

Cấp điện phục vụ cho địa phương vùng sâu vùng xa Huyện Chư Prông

2. XÓA ĐÓI



780
Triệu đồng

Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế cho người dân địa phương

1,6
Tỷ đồng

Ủng hộ, quyên góp cho những vùng khó khăn tại Gia Lai, Bình Thuận, Long An

3. CUỘC SỐNG KHỎE MẠNH



349
Người thụ hưởng
14,6
Tỷ đồng

Y tế, bảo hiểm được đảm bảo đến người lao động Khám sức khỏe định kỳ Hỗ trợ kinh phí điều trị Hiến máu nhân đạo/ Du lịch

119
Người thụ hưởng
60
Triệu đồng
2
Năm/lần

Đào tạo an toàn lao động cho CBNV

4. GIÁO DỤC CHẤT LƯỢNG



450
Người thụ hưởng

Chương trình đào tạo phát triển đội ngũ kế thừa, đào tạo nội bộ, đào tạo thuê ngoài

39
Khóa đào tạo
1,4
Tỷ đồng

Chương trình đào tạo phát triển đội ngũ kế thừa, đào tạo nội bộ, đào tạo thuê ngoài

5. BÌNH ĐẲNG GIỚI



16%
Lao động nữ

Đảm bảo bình đẳng giới trong đề bạt, tiến cử, đào tạo kế thừa các vị trí Lãnh đạo Quyền lợi, chế độ đối với phụ nữ, phụ nữ mang thai, nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi

23%
Lao động nữ cấp trung và cao

Quản lý cấp trung và cao Tổng Giám đốc là nữ

6. NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH



100%

Nhà máy

14

Nhà máy Thủy điện

2

Nhà máy

Điện Mặt trời

Hệ thống quản lý môi trường đáp ứng yêu cầu theo quy định

1,7

Tỷ đồng

349

Người thụ hưởng

120

Triệu đồng

4

Lần/năm

Quan trắc và theo dõi chất lượng nước đầu vào cho từng nhà máy

100%

Nhà máy

30

Triệu đồng

190

Người thụ hưởng

Máy lọc nước, đảm bảo chất lượng nước đạt tiêu chuẩn sinh hoạt cho nhân viên

7. NĂNG LƯỢNG SẠCH VÀ BỀN VỮNG



84,1
MW

14 Nhà máy Thủy điện vừa và nhỏ đang hoạt động

50.000
Tấn CO₂

Giảm thải CO₂

1.522
Tỷ đồng

Tổng đầu tư

163
Triệu kWh/năm

Sản lượng phát điện ĐMT

SỐ 1

Tiền phong tại VN về ĐMT

348
Tỷ đồng

Doanh thu ĐMT hàng năm

117
MWp

2 Nhà máy ĐMT đang vận hành

275
MWp

6 Nhà máy ĐMT đang triển khai

2.137
Tỷ đồng

Tổng đầu tư

5.276
Tỷ đồng

Tổng đầu tư

354.660

Tấm pin Năng lượng mặt trời

8.922
Tỷ đồng

Tổng đầu tư 22 nhà máy

8. TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ VÀ VIỆC LÀM ỔN ĐỊNH



559
Tỷ đồng

DTT 2018

14
Triệu/tháng

Thu nhập bình quân của CBNV

207
Tỷ đồng

LN trước thuế 2018

5.442
Người lao động

Việc làm trực tiếp và gián tiếp

16%

Tăng trưởng kép DT

12%

Tăng trưởng kép LN



17 MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA LIÊN HIỆP QUỐC (tiếp theo)

9. CÔNG NGHIỆP, SÁNG TẠO VÀ CƠ SỞ HẠ TẦNG



17
Tỷ đồng

Nâng công suất nhà máy theo hướng hiện đại, sử dụng hiệu quả tài nguyên, thân thiện môi trường

21
Tỷ đồng

Cải tạo nhà máy 2018-2019

6%

Nâng công suất Nhà máy Đăk Pi Hao 2 lên 9,5 MW
Áp dụng công nghệ thông tin quản lý đo đếm, giảm thất thoát với việc số hóa SCADA

10. GIẢM BẤT BÌNH ĐẲNG



7.400
Tỷ đồng

Xây dựng nhà máy tại khu vực có kinh tế khó khăn, Thừa Thiên Huế, Gia Lai, Bình Thuận, Long An, Bình Định

8
Nhà máy

Phong Điền - Thừa Thiên Huế, Krông Pa - Gia Lai, Hàm Phú 1, 2 - Bình Thuận, Đức Huệ 1, 2 - Long An, Tây Sơn 1, 2 - Bình Định đang vận hành và triển khai

6
Triệu đồng

Thu nhập bình quân cho lao động địa phương Thừa Thiên Huế, Gia Lai, Bình Thuận, Long An

392
MWp

Tổng công suất ĐMT

500
Lao động

Lao động địa phương Thừa Thiên Huế, Gia Lai, Bình Thuận, Long An

11. ĐÔ THỊ VÀ CỘNG ĐỒNG BỀN VỮNG



16
Nhà máy

Trồng cây xanh xung quanh nhà máy

190
Người thụ hưởng

CBNV nhà máy

3,6
Tỷ đồng

Kiểm tra, xử lý các tác động tới cộng đồng một cách kịp thời
Đánh giá tác động môi trường và xã hội
Đánh giá về đa dạng sinh học
Những vùng cần được bảo vệ
Những tác động ảnh hưởng khác để xem xét tính khả thi của dự án

12. TIÊU DÙNG VÀ SẢN XUẤT CÓ TRÁCH NHIỆM



36
Tỷ đồng

Phí tài nguyên nước hàng năm

2
Nhà thầu nước ngoài

Sharp, JGC - Nhật Bản, uy tín hàng đầu thế giới

16
Nhà máy

Tổ quản lý chất thải nguy hại theo dõi tình hình phát sinh chất thải, lưu trữ, thu gom, vận chuyển,...
Lựa chọn loại dầu cho các máy biến thế không có chất PCB
Tránh các sự cố gây ô nhiễm khu vực dự án

1
Lần/năm

Định kỳ thu gom chất thải nguy hại

13. ỨNG PHÓ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU



14
Nhà máy thủy điện

Cải tạo nâng suất nhằm tăng hiệu quả trong việc sử dụng Năng lượng

2/8
Nhà máy Điện Mặt trời vận hành

Sử dụng NLTT là Năng lượng mặt trời, không sử dụng nhiên liệu hóa thạch

84,1
MW

Dự báo ảnh hưởng của hiện tượng El Nino để xây dựng kế hoạch ứng phó phù hợp

392
MWp

Đa dạng nguồn Năng lượng nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu

7.400
Tỷ đồng

Tổng đầu tư 8 Nhà máy Năng lượng Mặt trời

14. TÀI NGUYÊN NƯỚC



8
Dự án mới đang thực hiện

Đánh giá tác động môi trường, đa dạng sinh học, những vùng cần được bảo vệ, khu dự trữ sinh quyển,...

Nhà máy ĐMT Phong Điền, Krông Pa, Hàm Phú 1, 2, Đức Huệ 1, 2, Tây Sơn 1, 2

15. TÀI NGUYÊN ĐẤT



16
Tỷ đồng

Phí dịch vụ môi trường rừng

Đánh giá tác động môi trường, đa dạng sinh học, những vùng cần được bảo vệ,...

Sử dụng đất canh tác không hiệu quả để phát triển hệ thống ĐMT, tăng hiệu quả sử dụng đất

16. HÒA BÌNH, CÔNG BẰNG VÀ THỂ CHẾ VỮNG MẠNH



100%
Cán bộ nhân viên

Bình đẳng công bằng trong công việc, phúc lợi, thi đua khen thưởng

349
Người lao động

CBNV được tiếp cận thông tin và bảo vệ các quyền lợi cơ bản theo pháp luật

8%
Cán bộ nhân viên

Xếp hạng xuất sắc

1
Lần/năm

Tổ chức hội nghị người lao động

Đối thoại về chế độ phúc lợi cho người lao động, chế độ tiền lương

17. QUAN HỆ ĐỐI TÁC TOÀN CẦU, HIỆN THỰC HÓA MỤC TIÊU



3
Hội thảo Năng lượng trong ngoài nước

The Next Generation Industrial PV Solution - Huawei

Renewable Intergration: Challenges and Technologies - ABB và BCT

Hướng dẫn đánh giá tác động môi trường cho các dự án Điện Gió tại VN - BCT, Bộ Hợp tác Kinh tế, Phát triển Cộng hòa Liên Bang Đức (BMZ) và GIZ

2
Cổ đồng chiến lược nước ngoài

IFC, Armstrong - Tổ chức có uy tín về PTBV trên thế giới

2
Năm

Gắn bó với sự phát triển của GEC

~35%

Cổ phần GEC

16
Nhà máy Năng lượng tái tạo

Thúc đẩy phát triển công nghệ thân thiện môi trường

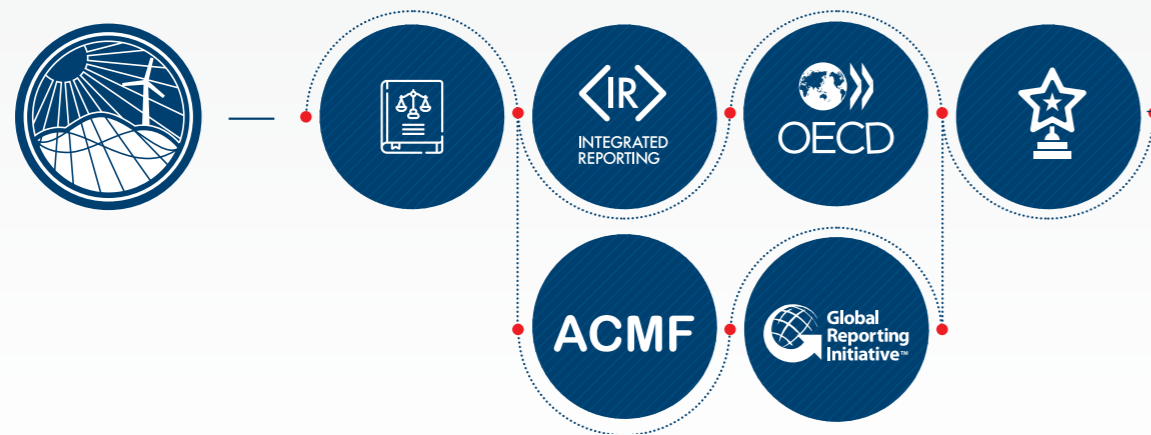
168
MW

Năng lượng Thủy điện và Mặt trời đang vận hành



CAM KẾT TÍNH TRUNG THỰC VÀ HỢP LÝ CỦA BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2018

“ Năm 2018, GEC chính thức trở thành một trong số ít những Công ty niêm yết trên Thị trường Chứng khoán Việt Nam áp dụng mô hình Quản trị tiên tiến của thế giới khi Ban kiểm soát được thay thế bằng Ủy ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng Quản trị. Trong hàng loạt các nhiệm vụ được giao, Ủy ban Kiểm toán có trách nhiệm thực hiện soát xét toàn bộ thông tin nêu trong Báo cáo thường niên 2018 của GEC, nhằm đảm bảo thông tin đến với các Bên liên quan là trung thực và hợp lý.



Với vai trò này, UBKT chúng tôi cam kết:

- Các nội dung được trình bày trong BCTN năm 2018 của GEC đáp ứng đầy đủ các quy định về CBTT theo tiêu chuẩn Luật pháp VN:
 - » Thông tư 155/2015/TT-BTC Hướng dẫn CBTT trên TTCK;
 - » Quyết định 606/QĐ-SGDHN về việc ban hành quy chế CBTT tại SGDCK Hà Nội.
- Đồng thời, với tinh thần trách nhiệm của BLĐ với các BLQ, GEC cũng đang nỗ lực hướng đến việc đáp ứng các thông lệ là những tiêu chuẩn quốc tế bao gồm:
 - » Chuẩn mực lập Báo cáo tích hợp theo chuẩn mực quốc tế IIRC;
 - » Thẻ điểm Quản trị Công ty khu vực ASEAN - ASEAN Scorecard;
 - » Quy tắc Quản trị Công ty của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế OECD;
 - » Bộ tiêu chuẩn quốc tế về lập Báo cáo PTBV toàn cầu GRI.
- Tất cả các thông tin, dữ liệu được trình bày trong BCTN 2018 của GEC đồng nhất với BCTC năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC Việt Nam.
- UBKT đã thực hiện việc soát xét một cách nghiêm túc để đảm bảo tính trung thực và hợp lý của các thông tin, số liệu, chỉ số được lựa chọn và trình bày trong BCTN 2018.

UBKT đánh giá BCTN 2018 của CTCP Điện Gia Lai đã được trình bày trung thực và hợp lý, phản ánh tổng thể tình hình hoạt động SXKD, các dự án đầu tư và tình hình tài chính trong năm; đồng hành cùng BLĐ của GEC trên mục tiêu hướng tới việc minh bạch hoá thông tin, bảo vệ quyền lợi của CĐ, NĐT và các BLQ.

ỦY BAN KIỂM TOÁN
TRƯỞNG ỦY BAN KIỂM TOÁN

NGUYỄN THÙY VÂN



PHỎNG VẤN CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông Tân Xuân Hiến - Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Hội đồng Quản trị cũng nung nấu những chiến lược dài hạn cho sự hoàn thiện tối đa chuỗi giá trị Ngành điện gồm Điện Rác, Điện Khí, vốn là những loại hình mới, không dễ triển khai tại Việt Nam vì đòi hỏi rất cao về chuyên môn, kỹ thuật, kinh nghiệm cho đến tài chính. Nhưng nếu thành công, GEC sẽ có sự đóng góp trọng yếu cho phát triển của nền kinh tế, cộng đồng và xã hội, đưa GEC trở thành tổ chức tư nhân dẫn đầu trong lĩnh vực Năng lượng tái tạo tại Việt Nam đến năm 2025 như Tầm nhìn mà GEC đã định hướng.

Năm 2018, GEC là thương hiệu được nhắc đến nhiều với những bước khởi đầu ấn tượng về các loại hình NLTT tại VN. Ông có thể chia sẻ về chiến lược đa dạng hóa danh mục loại hình Năng lượng mà GEC đang theo đuổi được bắt nguồn từ cơ duyên nào và lộ trình ra sao?

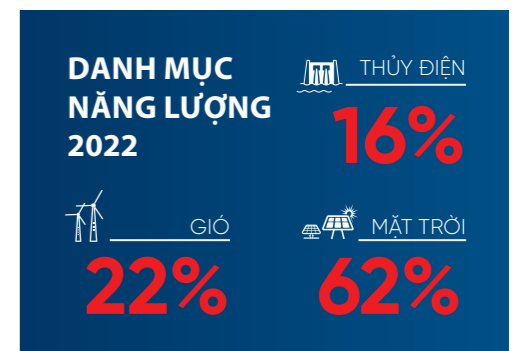
Trong bối cảnh hiện nay, việc phát triển các nguồn sản xuất điện năng truyền thống như Nhiệt điện, Thủy điện ngày càng trở nên khó khăn do tiềm năng không còn nhiều và các nguồn lực bị giới hạn; nguồn nhiên liệu hóa thạch khai thác trong nước đã đến mức giới hạn và suy giảm trong thời gian tới; giá dầu, than, khí đốt tăng cao và chủ yếu sẽ phải nhập khẩu... Biến đổi khí hậu do đốt cháy nhiên liệu gốc hóa thạch cùng với các hiện tượng thời tiết cực đoan cũng đang trở thành vấn đề thời sự.

Theo đánh giá của các chuyên gia Ngành Điện, trong giai đoạn 2010-2030, nhu cầu điện ở VN ước tính tăng trưởng 10% mỗi năm, tuy nhiên khả năng nguồn cung điện năng có hạn không đáp ứng kịp tốc độ tăng trưởng nhu cầu điện năng, dẫn đến nguy cơ thiếu điện là rất lớn. Từ năm 2015, VN đã chuyển từ quốc gia xuất khẩu sang nhập khẩu Năng lượng với tổng nhu cầu nhập khẩu chiếm 3% nguồn cung toàn hệ thống và tỷ lệ này dự kiến sẽ tăng dần lên mức 24% vào năm 2030. Việc phát triển thêm các nguồn Năng lượng sạch bên cạnh nguồn điện Sinh khối sẽ giúp đáp ứng nhu cầu điện cho kinh tế tăng trưởng 6,5-7,5% mỗi năm. Trước những thách thức hiện hữu, Chính phủ tại nhiều quốc gia trên thế giới trong đó có VN đã chủ trương khuyến khích phát triển Năng lượng xanh, NLTT nhằm đảm bảo cung cấp đầy đủ Năng lượng cho nhu cầu phát triển kinh tế xã hội, giảm thiểu sự phụ thuộc vào Năng



TỔNG CÔNG SUẤT
2019 DỰ KIẾN

395
MW



lượng truyền thống và đồng hành với các nỗ lực quốc tế hướng tới giảm thiểu các-bon, đối phó với biến đổi khí hậu.

Nắm bắt chủ trương của Chính phủ, tiềm năng phát triển nguồn NLTT, cùng với sự tham gia của các CĐ chiến lược là những tên tuổi lớn trên thế giới, GEC đã mạnh dạn, tự tin tìm hiểu, nghiên cứu, học hỏi và cộng hưởng khéo léo các nguồn lực nhằm đẩy nhanh đầu tư NLTT. Mục tiêu đến hết năm 2019, GEC sẽ sở hữu một danh mục các dự án Năng lượng với tổng công suất 395 MW bao gồm Thủy điện 84,1 MW và ĐMT 311 MW. Chúng tôi cũng đang cơ cấu trong danh mục sản phẩm của GEC đến năm 2022, Thủy điện chiếm 16%, Gió 22% và cốt lõi là Mặt trời sẽ được dịch chuyển lên đến 62% - đây cũng chính là mảng Năng lượng đem lại những thành công bước đầu cho GEC năm 2018. Ngoài ra, HĐQT cũng nung nấu những chiến lược dài hạn cho sự hoàn thiện tối đa chuỗi giá trị Ngành điện gồm Điện Rác, Điện Khí, vốn là những loại hình mới, không dễ triển khai tại VN vì đòi hỏi rất cao về chuyên môn, kỹ thuật, kinh nghiệm cho đến tài chính. Nhưng nếu thành công, GEC sẽ có sự đóng góp trọng yếu cho phát triển của nền kinh tế, cộng đồng và xã hội, đưa GEC trở thành tổ chức tư nhân dẫn đầu trong lĩnh vực NLTT tại VN đến năm 2025 như Tầm nhìn mà GEC đã định hướng.



PHÒNG VẤN CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)



Đội ngũ kỹ sư tại GEC không ngừng trau dồi tích lũy kinh nghiệm trong triển khai các dự án Điện Mặt trời

“ Những khó khăn không làm chúng tôi chùn bước mà càng làm tôi luyện ý chí quyết tâm của anh em trong Công ty. Đến thời điểm này chúng tôi tự hào về những thành quả đạt được, tuy nhỏ bé nhưng đáng khích lệ và là nền tảng cho nỗ lực tiếp theo trong năm 2019.

Với sự chủ động và tiên quyết từ HĐQT, GEC chủ trương mở đầu câu chuyện NLTT năm 2018 bằng việc cho ra đời những thành phẩm ĐMT đầu tiên. Cuối năm 2018, cả nước có 10.000 MW ĐMT được các NĐT đăng ký, trong đó 8.100 MW được BSQH cho 121 dự án. Tuy nhiên, GEC lại chính là nhà tiên phong, cánh chim đầu đàn trong việc hiện thực hóa các mục tiêu về NLTT với 117 MWp đầu tiên hòa lưới điện quốc gia, nâng tổng công suất phát điện của GEC lên 168 MW, tăng gấp đôi công suất của năm 2017.

Như Ông chia sẻ ở trên, Năng lượng mặt trời sẽ là khởi đầu cho sứ mệnh tiên phong của GEC trong các loại hình NLTT. Liên tiếp vận hành 2 Nhà máy Năng lượng mặt trời đầu tiên, có khó khăn và thách thức nào khi triển khai các Dự án ĐMT này, thưa Ông?

Khó khăn mà chúng tôi gặp phải trong quá trình phát triển các dự án ĐMT chính là cái khó của những người

đầu tiên. Từ lúc nghiên cứu, quyết định đầu tư, triển khai xây dựng đến khi vận hành, mọi thứ đều mới mẻ, chứa đựng nhiều rủi ro. Tại thời điểm triển khai, đây là một lĩnh vực mới hoàn toàn ở VN, chưa có bất kỳ một công trình nào được đưa vận hành trước đó để so sánh và học hỏi. Về mặt tài chính, như các bạn đã biết các dự án ĐMT nổi lưới đều là những dự án ngàn tỷ.

Do đó để dự án thành công, đó là sự cộng hưởng từ nhiều yếu tố, sự đồng thuận của các CĐ, NĐT chiến lược, sự hợp tác của các định chế tài chính cũng như sự chuẩn bị nghiêm túc về nội lực, đặc biệt khi GEC đang triển khai cùng lúc nhiều dự án. Về mặt công nghệ, tại thời điểm đó, chưa có nhà sản xuất nào trong nước có thể cung cấp các thiết bị chính cho hệ thống ĐMT, tất cả đều phải lựa chọn các nhà thầu nước ngoài từ việc nhập khẩu thiết bị, lắp ráp hệ thống cho đến việc chuyển giao công nghệ để vận hành hệ thống ổn định và đạt hiệu suất cao. Chính vì vậy việc cân nhắc, chọn lựa Nhà cung cấp có đầy đủ năng lực và kinh nghiệm là một quyết định quan trọng, ảnh hưởng rất lớn sự thành công của dự án. Ngoài ra, nguồn nhân lực chưa có nhiều kinh nghiệm trong triển khai ĐMT cũng là một thách thức không nhỏ. Chúng tôi, từ những cán bộ nơi văn phòng đến công nhân tại công trường, tất cả đều vừa làm vừa

học hỏi, vướng đến đâu gỡ vướng đến đó. Trách nhiệm và áp lực mà mỗi người phải gánh vác thật sự rất lớn trong khi thời gian triển khai dự án ĐMT ngắn hơn nhiều so với các công trình Thủy điện; đòi hỏi việc triển khai phải thực hiện đồng thời, bám sát đường găng của dự án đã đề ra.

Ở góc độ vĩ mô, hệ thống truyền tải của lưới điện quốc gia tại một số tỉnh chưa đáp ứng được nhu cầu giải tỏa công suất các dự án ĐMT đang triển khai đầu tư cũng là một trong những vướng mắc khi các nhà máy ĐMT vận hành hòa lưới. Tuy nhiên, những khó khăn trên không làm chúng tôi chùn bước mà càng làm chúng tôi luyện ý chí quyết tâm của anh em trong Công ty. Đến thời điểm này chúng tôi tự hào về những thành quả đạt được, tuy nhỏ bé nhưng đáng khích lệ và là nền tảng cho nỗ lực tiếp theo trong năm 2019.

Được biết GEC đang đồng hành cùng 2 CĐ chiến lược là IFC và Armstrong, đều là những tên tuổi lớn trên thị trường tài chính và đầu tư năng lượng sạch của thế giới. Sự thành công năm 2018 của GEC có phải là sự cộng hưởng của những đối tác am hiểu địa phương như GEC, vững mạnh tài chính như IFC và kinh nghiệm thực tiễn như Armstrong hay không?

Năm 2016, Tổ chức Tài chính quốc tế IFC - Ngân hàng Thế giới và Quỹ Năng lượng sạch Armstrong - Singapore chính thức trở thành CĐNN chiến lược của GEC với tổng tỷ lệ là 36%. Đến hiện nay, đây vẫn là khoản đầu tư đầu tiên vào lĩnh vực Năng lượng tại VN của cả 2 Tổ chức này. Hợp tác chiến lược với IFC và Armstrong thể hiện uy tín và năng lực của GEC khi đáp ứng toàn diện các điều kiện hợp tác theo tiêu chuẩn quốc tế. Thực hiện đúng theo tinh thần của hợp tác chiến lược, trong công cuộc chuyển mình, mạnh dạn đầu tư lĩnh vực NLTT, cung cấp nguồn Năng lượng bền vững, GEC đã nhận được nhiều sự đồng thuận và hỗ trợ tối đa trên mọi phương diện từ phía các CĐNN chiến lược.

Armstrong là Quỹ đầu tư tư nhân tại Singapore, chuyên tập trung phát triển Năng lượng sạch tại các thị trường mới nổi Đông Nam Á. Được điều hành bởi đội ngũ quản lý đa quốc gia với bề dày kinh nghiệm tích lũy từ thực tiễn phát triển và đầu tư trên 50 dự án NLTT trên thế giới, Armstrong đã là cầu nối hỗ trợ GEC tiếp cận với nhiều đối tác công nghệ, chuyên gia về mảng NLTT toàn cầu. Trong khi đó, IFC, TV của Ngân hàng Thế giới, là tổ chức phát triển toàn cầu lớn nhất tập trung hỗ trợ khu vực tư nhân ở các nền kinh tế mới nổi, hỗ trợ hơn 2.000 doanh nghiệp tư nhân trên khắp thế giới với năng lực tài chính, chuyên môn và tầm ảnh hưởng. Hợp tác chiến lược với

IFC, không chỉ là cơ hội để tiếp cận với thị trường vốn, công nghệ trên thế giới, đồng thời với kiến thức về Ngành Năng lượng toàn cầu của IFC còn tạo cơ hội để GEC trở thành một nhà phát triển NLTT kiểu mẫu tại VN thông qua việc áp dụng những chuẩn mực tối ưu nhất trong Ngành.

Trong năm 2018, GEC đã có những quyết sách lớn trong việc tăng quy mô hoạt động Công ty như phát hành tăng vốn gấp đôi, mở rộng danh mục dự án Năng lượng sạch, và đặc biệt là chủ trương chuyển sàn niêm yết từ Upcom sang HOSE? Những chiến lược này sau khi hiện thực hóa sẽ hỗ trợ như thế nào cho sự phát triển bền vững của GEC?

Trong năm 2018, Công ty cũng đã hoàn thành tăng vốn 1:1 lên 1.942 tỷ đồng thông qua việc phát hành hơn 97 triệu cổ phần cho các CĐ hiện hữu. Việc hoàn tất tăng VDL không chỉ chứng minh sự phát triển về quy mô, tầm vóc của Công ty, mà còn đảm bảo nguồn lực tài chính để chuẩn bị sẵn sàng cho công tác triển khai đầu tư các dự án NLTT.

Với việc tăng quy mô Công ty lên gấp đôi, đi cùng với những thành công đạt được trong quá trình triển khai đầu tư ĐMT, nhận thấy đây là thời điểm phù hợp để đưa GEC lên một vị thế mới trong cộng đồng tài chính trong nước và quốc tế, HĐQT đã xin ý kiến ĐHCĐ chuyển sàn niêm yết trên SGDCK TP.HCM. Xây dựng, giữ gìn và khẳng định thương hiệu Việt cũng là một trong những hoài bão của BLĐ Công ty. Mục tiêu chuyển sàn không chỉ để khẳng định uy tín, tiềm lực của GEC mà còn là cơ hội để GEC tiếp cận với các kênh huy động vốn một cách đa dạng và thúc đẩy. Đây đồng thời cũng là một kênh quan trọng để quảng bá thương hiệu, là cơ hội để Công ty có thể cải thiện hơn nữa công tác Quản trị theo chuẩn mực quốc tế, tăng cường công khai, minh bạch thông tin với các BLQ để đáp ứng được các tiêu chuẩn nghiêm ngặt khi TTCK VN có khả năng được nâng hạng năm 2020. Với tiềm năng mà GEC đang sở hữu, tôi tin rằng việc niêm yết trên sàn HOSE chắc chắn sẽ thúc đẩy giá trị của cổ phiếu GEG, từ đó cũng sẽ mang lại những lợi ích thiết thực cho những CĐ và NĐT dài hạn đã đồng hành cùng Công ty.

Xin chân thành cảm ơn và chúc Ông nhiều sức khỏe!



HỒ SƠ NĂNG LỰC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông **TÂN XUÂN HIẾN**
Chủ tịch HĐQT

Quốc tịch: Việt Nam
Năm sinh: 1961

Lộ trình bổ nhiệm

Thời điểm được bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT: Ngày 01/01/2015

Thời gian đảm nhiệm vị trí Chủ tịch HĐQT: 3 năm

Trình độ chuyên môn

Kỹ sư Điện

Cử nhân Tài chính - Kế toán

Kinh nghiệm nghề nghiệp

03/2018 - Nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Điện Gia Lai

03/2017 - 02/2018: Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Điện Gia Lai

01/2015 - 03/2017: Chủ tịch HĐQT CTCP Điện Gia Lai

12/2013 - Nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Thủy điện Trường Phú

2010 - 2014: TV HĐQT kiêm TGD CTCP Điện Gia Lai

1998 - 2010: GD Công ty Điện Gia Lai

1992 - 1998: Phó GD Công ty Điện Gia Lai

Thành tựu nổi bật

Gần 30 năm kinh nghiệm Quản trị và Điều hành trong lĩnh vực Năng lượng, Ông là người hoạch định lộ trình chiến lược phù hợp, từng bước đưa GEC trở thành một trong số ít những đơn vị phát triển NLTT xanh, sạch và thân thiện với môi trường tại VN. Ngoài ra, Ông cùng đội ngũ nhân sự của mình đã mang đến những giải pháp tối ưu cho việc sử dụng nguồn điện hợp lý, phấn đấu cùng GEC đến năm 2025 trở thành tổ chức tư nhân dẫn đầu trong lĩnh vực NLTT tại VN. Ông đã đồng hành cùng sự phát triển của GEC từ khi Công ty còn là một Doanh nghiệp Nhà nước, quản lý và vận hành chỉ 1 NMTĐ la Đrăng 2 công suất 1,2 MW. Đến nay, GEC đang sở hữu trực tiếp và gián tiếp 14 NMTĐ vừa và nhỏ, 2 Nhà máy ĐMT với tổng công suất 168 MW với quy mô VDL lên đến gần 2.000 tỷ đồng.

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác (trừ Công ty mẹ - con)

Chủ tịch HĐQT - CTCP Thủy điện Trường Phú

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết tại Công ty

536.058 cổ phần; 0,276%



Bà **ĐỖ THU NGÂN**
Thành viên HĐQT

Quốc tịch: Việt Nam
Năm sinh: 1971

Lộ trình bổ nhiệm

Thời điểm được bổ nhiệm TV HĐQT: Ngày 18/09/2018

Thời gian đảm nhiệm vị trí TV HĐQT: 4 tháng

Trình độ chuyên môn

Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh

Kinh nghiệm nghề nghiệp

08/2018 - Nay: TV HĐQT - CTCP Điện Gia Lai

07/2018 - Nay: Phó TGD Thường trực - CTCP Đầu tư Thành Thành Công

06/2013 - 06/2018: GD Tài chính kiêm GD Kinh doanh Quốc gia cấp cao - JP Morgan Chase Bank N.A. - Chi nhánh TP.HCM

2011 - 2013: Chủ tịch - NTF International Services - Financial Advisory Co., Ltd

2010 - 2011: Phó TGD Thường trực kiêm GD Tài chính - Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín

2005 - 2010: TGD - Công ty TNHH Một thành viên Cho thuê - Tài chính Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín

Thành tựu nổi bật

Hơn 15 năm kinh nghiệm trong Quản lý Điều hành cấp cao thuộc lĩnh vực tài chính, ngân hàng bán lẻ, ngân hàng đầu tư, Bà tham gia vào GEC với tư cách TV HĐQT độc lập, hỗ trợ HĐQT trong việc giám sát các hoạt động Quản trị và Điều hành theo hướng độc lập; tham mưu công tác đầu tư tài chính ngắn hạn, dài hạn; cũng như lên chiến lược đối với các hoạt động liên doanh, liên kết; và đưa ra các quyết sách về hoạt động M&A. Bà còn tham mưu với Chủ tịch HĐQT trong các vấn đề quy hoạch và quản lý cán bộ nòng cốt cũng như các chính sách đối với BLĐ cấp cao của GEC.

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác (trừ Công ty mẹ - con)

Phó TGD Thường trực - CTCP Đầu tư Thành Thành Công

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết tại Công ty

0%



Ông **DEEPAK CHAND KHANNA**
Thành viên HĐQT không điều hành

Quốc tịch: Ấn Độ
Năm sinh: 1957

Lộ trình bổ nhiệm

Thời điểm được bổ nhiệm TV HĐQT: Ngày 03/11/2016

Thời gian đảm nhiệm vị trí TV HĐQT: 2 năm 1 tháng

Trình độ chuyên môn

Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh - Đại học George Washington, Mỹ

Thạc sĩ Kinh tế - Đại học Delhi, Ấn Độ

Kinh nghiệm nghề nghiệp

11/2016 - Nay: TV HĐQT CTCP Điện Gia Lai

2005 - Nay: GD Vùng Khu vực Trung Đông và Bắc Phi - IFC, Dubai

2001 - 2005: GD Vùng Mekong - IFC, Việt Nam

1998 - 2001: GD Quốc gia - IFC, Hàn Quốc

1987 - 1998: Chuyên viên Đầu tư - IFC, Washington DC

Thành tựu nổi bật

Hơn 30 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư - tài chính, với tư cách là TV HĐQT gắn bó trên 2 năm cùng GEC, Ông đã góp phần cải thiện cơ cấu QTCT theo những tiêu chuẩn quốc tế và thông lệ tốt trên thị trường. Ngoài ra, Ông còn thực hiện tư vấn lộ trình chiến lược phát triển đồng bộ các loại hình NLTT của GEC một cách hợp lý và bền vững theo đúng các chuẩn mực đầu tư vì môi trường, cộng đồng, xã hội mà IFC đã đề ra.

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác (trừ Công ty mẹ - con)

GD Vùng Khu vực Trung Đông và Bắc Phi - IFC, Dubai

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết tại Công ty

0%



Ông **ANDREW MARK AFFLECK**
Thành viên HĐQT

Quốc tịch: Anh Quốc
Năm sinh: 1966

Lộ trình bổ nhiệm

Thời điểm được bổ nhiệm TV HĐQT: Ngày 18/09/2018

Thời gian đảm nhiệm vị trí TV HĐQT: 4 tháng

Trình độ chuyên môn

Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh - Đại học Leicester, Anh

Chứng chỉ Sau Đại học về Giáo dục (PGCE) Biến đổi khí hậu và PTBV - Đại học De Montfort, Anh

Kinh nghiệm nghề nghiệp

09/2018 - Nay: TV HĐQT - CTCP Điện Gia Lai

01/2011 - Nay: GD Điều hành - Armstrong Asset Management Pte. Ltd.

10/2008 - 12/2010: GD Điều hành kiêm Chủ tịch - Low Carbon Investors Ltd.

10/2006 - 09/2007: GD Điều hành - Infinity Energy

Thành tựu nổi bật

12 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý và điều hành cấp cao tại các Quỹ đầu tư, Ông tham gia vào GEC với vai trò tư vấn, định hướng công tác QTCT theo chuẩn mực quốc tế, hoạch định và triển khai các hoạt động M&A để mở rộng các danh mục dự án NLTT, đưa GEC trở thành một trong những Công ty dẫn đầu trong thị trường NLTT VN. Ngoài ra, Ông còn đóng vai trò chính trong việc tham mưu chiến lược phát triển và hiện thực hóa mục tiêu SXKD hàng năm của Công ty.

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác (trừ Công ty mẹ - con)

GD Điều hành - Armstrong Asset Management Pte. Ltd.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết tại Công ty

0%

Đại diện sở hữu Armstrong Asset Management Pte. Ltd.: 39.057.174 cổ phần; 20,11%



HỒ SƠ NĂNG LỰC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)



Bà **NGUYỄN THÙY VÂN**
Thành viên HĐQT độc lập

Quốc tịch: Việt Nam
Năm sinh: 1980

Lộ trình bổ nhiệm

Thời điểm được bổ nhiệm TV HĐQT: Ngày 18/09/2018
Thời gian đảm nhiệm vị trí TV HĐQT: 4 tháng

Trình độ chuyên môn

Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
Chứng nhận Cao học Ban Kiểm toán - Viện TV HĐQT VN

Kinh nghiệm nghề nghiệp

09/2018 - Nay: TV HĐQT - CTCP Điện Gia Lai
Chủ tịch UBKT - CTCP Điện Gia Lai
05/2018 - Nay: Trưởng TBKT - CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa
11/2017 - Nay: TV HĐQT - CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa
2012 - 2017: Trưởng BKS - CTCP Mía Đường Thành Thành Công - Tây Ninh
2012 - 2015: Trưởng BKS - CTCP Đầu tư Thành Thành Công
2011 - 2012: Phó TGD - CTCP Kho vận Thiên Sơn
2009 - 2011: Phó GD - CTCP Giao dịch Hàng hóa Sơn Tín
2008 - 2009: Trưởng phòng Giao dịch Hàng hóa Phái sinh - CTCP Đầu tư Tín Việt
2007 - 2008: Trưởng phòng Đầu tư tại Chi nhánh - Công ty Cao su Đắk Lắk
2004 - 2007: Trưởng phòng Tài chính - CTCP Vinamit

Thành tựu nổi bật

Gần 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, đầu tư và đặc biệt là kế toán kiểm toán, Bà đang từng bước củng cố và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ hiệu quả cho GEC với cương vị TV HĐQT độc lập kiêm Chủ tịch UBKT, đảm bảo cao nhất tính tuân thủ các chuẩn mực QTCT của OECD và Thè điểm QTCT Khu vực Asean - ASEAN SCORECARD; nhằm bảo vệ tốt nhất quyền lợi của các BLQ đặc biệt là CĐ và NĐT, trong đó bao gồm những CĐ nhỏ lẻ.

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác (trừ Công ty mẹ - con)

- TV HĐQT - CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa
- Trưởng TBKT - CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết tại Công ty

0%



Bà **PHẠM NGỌC THANH MAI**
Thành viên HĐQT không điều hành

Quốc tịch: Việt Nam
Năm sinh: 1982

Lộ trình bổ nhiệm

Thời điểm được bổ nhiệm TV HĐQT: Ngày 18/09/2018
Thời gian đảm nhiệm vị trí TV HĐQT: 4 tháng

Trình độ chuyên môn

Cử nhân Kinh tế
Chứng chỉ hành nghề Thuế, Kiểm toán viên (CPA)

Kinh nghiệm nghề nghiệp

09/2018 - Nay: TV HĐQT - CTCP Điện Gia Lai
03/2018 - 08/2018: Trưởng BKS - CTCP Điện Gia Lai
05/2018 - Nay: Trưởng BKS - CTCP Thủy điện Trường Phú
04/2018 - Nay: Trưởng BKS - CTCP Năng lượng TTC
04/2013 - Nay: TV BKS - CTCP Thương mại Thành Thành Công
05/2011 - 03/2018: Trưởng KTNB - CTCP Đầu tư Thành Thành Công
09/2008 - 05/2011: Trợ lý Kiểm toán - Công ty TNHH Mazars Việt Nam

Thành tựu nổi bật

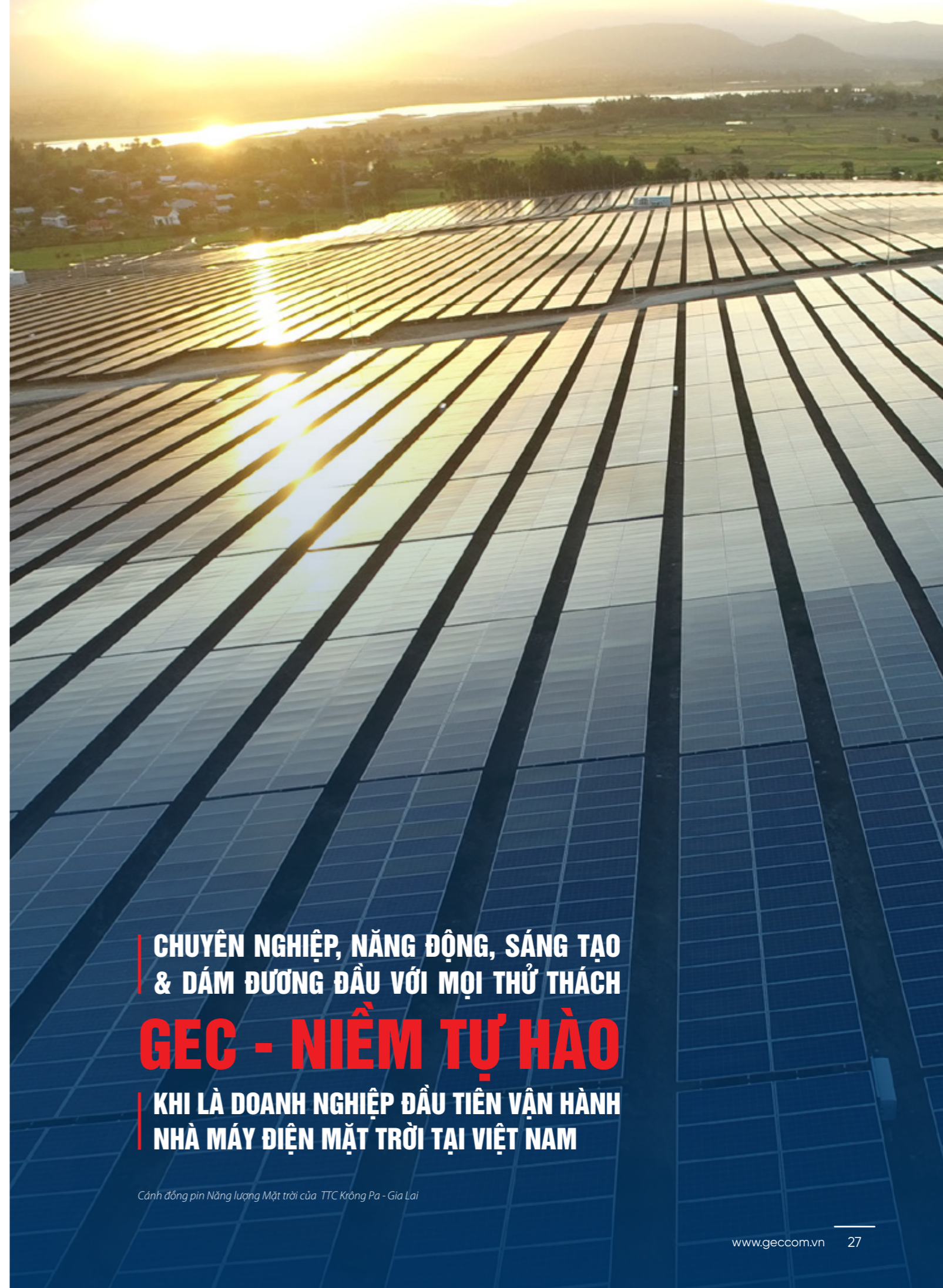
Hơn 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực KTNB, với vai trò là TV UBKT của GEC, Bà tham mưu xây dựng chiến lược trung và dài hạn cho công tác KTNB của Công ty; đào tạo và tổ chức đội ngũ KTNB nhằm đảm bảo duy trì tính hiệu quả của hệ thống Kiểm soát nội bộ; áp dụng các phương pháp kiểm soát, kiểm toán theo chuẩn mực Luật pháp trong nước cũng như quốc tế. Mục tiêu mà Bà cũng như UBKT đang tiếp tục thực hiện và hướng đến là đảm bảo tính minh bạch trong hoạt động QTCT, đối xử bình đẳng với CĐ, NĐT và đặc biệt là bảo vệ quyền lợi cho những CĐ nhỏ lẻ.

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác (trừ Công ty mẹ - con)

- TV BKS - CTCP Thương mại Thành Thành Công
- Trưởng BKS - CTCP Năng lượng TTC
- Trưởng BKS - CTCP Thủy điện Trường Phú

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết tại Công ty

15.000 cổ phần; 0,007%



**CHUYÊN NGHIỆP, NĂNG ĐỘNG, SÁNG TẠO
& DÁM ĐƯƠNG ĐẦU VỚI MỌI THỬ THÁCH**
GEC - NIỀM TỰ HÀO
**KHI LÀ DOANH NGHIỆP ĐẦU TIÊN VẬN HÀNH
NHÀ MÁY ĐIỆN MẶT TRỜI TẠI VIỆT NAM**

Cánh đồng pin Năng lượng Mặt trời của TTC Krông Pa - Gia Lai



THƯ GỬI CỔ ĐÔNG, NHÀ ĐẦU TƯ TỪ TỔNG GIÁM ĐỐC



Bà Nguyễn Thái Hà - Tổng Giám đốc



Với tốc độ tăng trưởng kinh tế giữ nhịp độ cao trong các năm gần đây và đỉnh điểm là 7,08% năm 2018, cao nhất trong vòng 10 năm trở lại, nhu cầu Năng lượng phục vụ phát triển kinh tế được đánh giá là yếu tố then chốt, riêng tăng trưởng Điện năng đạt bình quân khoảng 10%/năm.



DOANH THU THUẦN
NĂM 2018

559

Tỷ đồng



TỔNG TÀI SẢN
NĂM 2018

4.361

Tỷ đồng

Thưa Quý Cổ đông, Quý Nhà đầu tư,

Năm 2019 vừa qua, chúng ta chứng kiến sự sôi động hơn bao giờ của thị trường Năng lượng VN, đặc biệt là sự tham gia của thành phần kinh tế tư nhân trong mảng NLTT. Với tốc độ tăng trưởng kinh tế giữ nhịp độ cao trong các năm gần đây và đỉnh điểm là 7,08% năm 2018, cao nhất trong vòng 10 năm trở lại, nhu cầu Năng lượng phục vụ phát triển kinh tế được đánh giá là yếu tố then chốt, riêng tăng trưởng Điện năng đạt bình quân khoảng 10%/năm. Theo Quy hoạch Điện VII điều chỉnh đến năm 2020, dù tỷ trọng NLTT chiếm tỷ trọng còn khiêm tốn trong tổng công suất nguồn điện - tỷ trọng sản xuất điện sử dụng NLTT chỉ chiếm 6,5%, nhưng các cơ chế khuyến khích phát triển NLTT từ Chính phủ đã thực sự tạo cú hích cho lĩnh vực này trong năm qua:

- Quyết định số 11/2017/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 11/04/2017 về Cơ chế khuyến khích phát triển các dự án ĐMT tại VN với mức giá 9,35 cents/kWh;
- Quyết định số 39/2018/QĐ-TTg ngày 10/09/2018 về Cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án Điện Gió tại VN, với mức giá đối với các dự án Điện Gió trong đất liền là 8,5 cents/kWh, đối với các dự án Điện Gió trên biển là 9,8 cents/kWh;

- Quyết định số 02/2019/QĐ-TTg ngày 08/01/2019 về Thay đổi cơ chế mua ĐMT Áp mái - bên bán điện nhận thanh toán lượng điện năng, bên mua nhận từ lưới điện theo quy định hiện hành; bên mua điện thực hiện thanh toán lượng điện năng trên mái nhà phát lên lưới điện với giá mua bán điện quy định như đối với dự án ĐMT nổi lưới....

Đây thực sự là các tín hiệu tạo sự tiếp cận mạnh mẽ cho lĩnh vực NLTT trong năm vừa qua, và GEC - với thế mạnh phát triển Thủy điện vừa và nhỏ, cũng đã chủ động bắt kịp xu hướng này. Với sự chuẩn bị thấu đáo, đặc biệt về quỹ đất sạch từ 4 năm trước, GEC đã đưa vào khánh thành 2 Nhà máy ĐMT đầu tiên tại VN là Phong Điền - Huế công suất 48 MWp và Krông Pa - Gia Lai công suất 69 MWp trong Quý IV năm 2018 và chuẩn bị đưa vào hoạt động Nhà máy ĐMT Đức Huệ 1 - Long An và Hàm Phú 2 - Bình Thuận với cùng mức công suất 49 MWp vào Quý II/2019 tới đây.

Mức công suất các Dự án này đáp ứng khoảng 20% mục tiêu chiến lược phát triển ĐMT và Điện Gió của GEC trong các năm tới. Ngoài mục tiêu chiến lược, thì trên tất cả - quá trình triển khai - với bước đi tiên phong - đã mang lại thật nhiều kinh nghiệm triển khai cho BDH và đội ngũ CBNV tham gia dự án; từ việc đáp ứng các quy định pháp lý Ngành Điện đến thực tiễn về công tác kỹ thuật, lựa chọn công nghệ - nhà thầu. Đây thực sự là kinh nghiệm quý giá để GEC có thể tiến xa hơn trong các năm tới và ngay trong năm 2019 này - đó là "giải mã" được việc đáp ứng tỷ suất đầu tư hiệu quả khi giá điện không còn ở mức 9,35 cents/kWh sau thời điểm 30/06/2019.

GEC, bước qua năm 2019 cũng là năm thứ 30 trong quá trình hình thành phát triển, với xuất phát điểm là Doanh nghiệp Nhà nước cổ phần hóa - tập trung vào Thủy điện vừa và nhỏ, đến nay GEC đang bắt nhịp vào xu thế phát triển NLTT với các dự án ĐMT, Điện Gió... GEC cũng đóng vai trò là đơn vị trụ cột của Ngành Năng lượng TTC - hiện đang dẫn đầu thị trường về mảng Điện Áp mái, nghiên cứu phát triển Điện Rác, bên cạnh các loại hình Năng lượng truyền thống khác của TTC như



THƯ GỬI CỔ ĐÔNG, NHÀ ĐẦU TƯ TỪ TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

“ Ban Điều hành GEC tin tưởng rằng vai trò của từng Thành viên sẽ được thực thi một cách trọn vẹn và hiệu quả, đáp ứng mức Lợi nhuận tăng trưởng 40% so với 2018; đưa vào vận hành 5 Nhà máy Điện Mặt trời trong 2019; tiếp tục hoạt động M&A Thủy điện, Điện Mặt trời; tập trung thủ tục pháp lý Điện Gió để triển khai mạnh từ năm 2020.

Điện sinh khối từ Bã mía. Với định hướng từ TTC sự hỗ trợ từ các CĐ quốc tế IFC và Armstrong, GEC đang từng bước thể hiện bước đi vững chắc ở vai trò là đơn vị phát triển NLTT hiệu quả - từ tầm nhìn đón đầu - năng lực tổ chức triển khai hiệu quả - thế mạnh về kỹ thuật/công nghệ - kinh nghiệm pháp lý Ngành Điện - đảm bảo đáp ứng và tuân thủ cao nhất các chuẩn mực môi trường/xã hội theo tiêu chí của IFC... Tất cả, hòa quyện vào cam kết PTBV, theo tầm nhìn “Đến năm 2025, GEC trở thành tổ chức tư nhân dẫn đầu trong lĩnh vực NLTT tại VN.”

Thư Quý Cổ đông, Quý Nhà đầu tư,

Ở vai trò tổ chức triển khai, Ban Điều hành GEC ý thức được các cơ hội phát triển của Ngành Năng lượng, nắm bắt được các thời cơ cần thiết để đẩy nhanh việc phát triển công suất, nhưng đi cùng đó - cũng là nhận diện được

các thách thức trong “câu chuyện phát triển NLTT”. Đó là, các cơ chế khuyến khích đan xen cùng sự thay đổi về quy hoạch/định hướng phát triển của Ngành, đó là việc quá tải đường truyền cục bộ tại một số khu vực và nguy cơ “giải tỏa công suất” như các cơ quan chức năng và các chuyên gia nhận định... Ở vai trò thực thi, BDH GEC đang lượng hóa các yếu tố tác động đến mục tiêu chiến lược 5 năm, kế hoạch từng năm:

- 1 — Cân bằng bài toán phát triển nhanh nhưng đảm bảo hiệu quả đầu tư;
- 2 — Cân nhắc đến việc phát triển dự án dịch chuyển từ hình thức tổng thầu EPC với các đơn vị quốc tế uy tín đến việc tự triển khai tùy theo điều kiện từng dự án/địa hình/tiến độ yêu cầu;
- 3 — Hòa hòa việc tự phát triển dự án/xây dựng các công trình với việc M&A cả với ĐMT và Thủy điện;
- 4 — Tìm kiếm các cơ hội phát triển dự án cũng như cộng tác với các đối tác tiềm năng tại Lào, Campuchia, thậm chí;
- 5 — Hợp lý hóa các nguồn DT GEC đến từ các hoạt động Thủy điện, ĐMT khi có các tác động thời tiết;
- 6 — Thực hiện mục tiêu O&M hiệu quả cho GEC tiến đến các dịch vụ cho các nhà máy ĐMT bên ngoài...

“Quản trị chuẩn mực - Điều hành chuyên nghiệp - Kiểm soát trách nhiệm” là 3 cột trụ mà GEC đang hướng tới, và đặc biệt ở vai trò của mình, Ban Điều hành GEC đang cụ thể hóa các mục tiêu, kiểm soát tiến độ dự án, phát huy chức năng nhiệm vụ các Khối/Phòng/Ban qua sơ đồ tổ chức tối ưu, hệ thống VBLQ và hệ thống phân quyền phù hợp, tạo cơ chế và sức bật tối ưu cho vai trò dẫn dắt của từng Phó TGD phụ trách,... Bên cạnh đó, việc làm sao đảm bảo các tiêu chuẩn Quản trị - Điều hành tiệm cận với các chuẩn mực quốc tế theo quan tâm từ các CĐ lớn nhưng lại đảm bảo nhịp độ phát triển nhanh và tương thích với thị trường Năng lượng đầy sự linh hoạt trong giai đoạn hiện nay, cũng là một trong tâm mà Ban Điều hành GEC đang hướng tới. Nhưng trên tất cả, mọi sự phấn đấu đều nhằm củng cố và tạo nền tảng Điều hành đáng tin cậy cho GEC, đáp ứng được kỳ vọng đầu tư của CĐ, sự quan tâm của các NĐT khi GEC đang niêm yết trên TTCK,... Từ đó, tạo sức bật mạnh mẽ cho GEC trong thời gian tới.



Triển khai thành công Điện Gió sẽ là một trong những mục tiêu hướng tới của Ban Điều hành

Với bức tranh phát triển thị trường Năng lượng VN đầy màu sắc, với việc ý thức được các cơ hội cần bắt kịp, nhận diện được các vấn đề cần đối diện và phải có giải pháp tối ưu, BDH GEC tin tưởng rằng vai trò của từng TV sẽ từng bước được thực thi một cách trọn vẹn và hiệu quả, đáp ứng các chỉ tiêu phát triển và các mục tiêu/nhiệm vụ cho năm 2019 - trình ĐHCĐ mức Lợi nhuận tăng trưởng 40% so với năm 2018, đưa vào vận hành 2 Nhà máy ĐMT trong 6 tháng đầu năm 2019, đặt mục tiêu phát triển thêm ít nhất 3 Nhà máy ĐMT trong năm 2019, tiếp tục hoạt động M&A các dự án/NMĐT/ĐMT, tập trung thủ tục pháp lý các dự án Điện Gió để triển khai mạnh từ năm 2020, phối hợp hiệu quả cùng các tổ chức trong ngoài nước trong việc phát triển NLTT...

BDH GEC xin được gửi lời cảm ơn chân thành về sự quan tâm, hỗ trợ của Quý CĐ, Quý NĐT đã đồng hành xuyên suốt cùng GEC trong suốt thời gian qua, cảm ơn sự chỉ đạo

quý báu, sự hỗ trợ chí tình của các Cơ quan Ban Ngành và các địa phương mà GEC đã và đang phát triển dự án, cảm ơn sự phối hợp hiệu quả của HĐQT GEC. GEC đang hướng về phía trước, thực sự chủ động - tự tin - mang lại các giá trị thiết thực cho các BLQ - CĐ - CBNV - Cộng đồng và Xã hội...

Trân trọng./.

Bà Nguyễn Thái Hà
Tổng Giám Đốc

HỒ SƠ NĂNG LỰC BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



Ban Tổng Giám đốc GEC



Bà **NGUYỄN THÁI HÀ**
Tổng Giám đốc

Quốc tịch: Việt Nam
Năm sinh: 1980

Lộ trình bổ nhiệm

Thời điểm được bổ nhiệm TGD: Ngày 10/10/2018
Thời gian đảm nhiệm vị trí TGD: 3 tháng

Trình độ chuyên môn

Thạc sĩ Kinh tế

Kinh nghiệm nghề nghiệp

10/2018 - Nay: TGD - CTCP Điện Gia Lai
04/2016 - 04/2017: Trưởng BKS - CTCP Điện Gia Lai
2016 - Nay: Phó Chủ tịch HĐQT - CTCP Du lịch Thành Thành Công
2012 - Nay: TV HĐQT, Chánh Văn phòng kiêm Phó TGD - CTCP Đầu tư Thành Thành Công
2002 - 2012: Chánh Văn phòng kiêm Phó KTNB - Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín
2001 - 2002: Kiểm toán viên - Công ty Kiểm toán và Tư vấn A&C

Thành tựu nổi bật

Bà có hơn 18 năm kinh nghiệm trong nhiều lĩnh vực từ Quản trị, Kiểm soát đến Điều hành các công ty đại chúng và niêm yết. Tại GEC, với vai trò Trưởng BKS những năm 2016 - 2017, Bà đã tham mưu HĐQT trong việc hoạch định chiến lược cho hoạt động giám sát, kiểm soát vận hành, hệ thống kế toán và tài chính. Trải qua nhiều vị trí công tác khác nhau tại Tập đoàn TTC, am hiểu mô hình Quản trị, chiến lược phát triển của Tập đoàn, đặc biệt đối với Ngành Năng lượng - đang được xem là một trong các lĩnh vực trọng tâm và thế mạnh của Tập đoàn, Bà chính thức được bổ nhiệm là nữ TGD đầu tiên trong lịch sử phát triển của GEC. Trên cương vị mới, Bà tiếp tục góp phần vào phát triển định hướng đa dạng hóa danh mục dự án NLTT của Công ty bao gồm Mặt trời và Gió; hỗ trợ phát hành và phân phối thành công 97 triệu cổ phần trong đợt tăng vốn 2018. Ngoài ra, thông qua hoạt động QHNDT, Bà trở thành cầu nối quan trọng giữa Công ty với các CĐ chiến lược của GEC trong và ngoài nước.

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác (trừ Công ty mẹ - con)

- Phó Chủ tịch HĐQT - CTCP Du lịch Thành Thành Công
- TV HĐQT, Phó TGD, Chánh Văn phòng - CTCP Đầu tư Thành Thành Công

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết tại Công ty

30.700 cổ phần; 0,02%



Ông **LÊ THANH VINH**
Phó Tổng Giám đốc

Quốc tịch: Việt Nam
Năm sinh: 1975

Lộ trình bổ nhiệm

Thời điểm được bổ nhiệm Phó TGD: Ngày 10/03/2017
Thời gian đảm nhiệm vị trí Phó TGD: 1 năm 10 tháng

Trình độ chuyên môn

Thạc sĩ Kinh tế Phát triển

Kinh nghiệm nghề nghiệp

08/2017 - Nay: Chủ tịch HĐQT - CTCP Năng lượng TTC
03/2017 - Nay: Phó TGD - CTCP Điện Gia Lai
2016 - 2017: Phó TGD - Tập đoàn Đầu tư KN; TGD - CTCP Đầu tư LDG
2013 - 2015: Phó TGD phụ trách Dự án BĐS - CTCP Hoa Lâm
2009 - 2012: Phó TGD - CTCP Địa ốc Sài Gòn Thương Tín Sacomreal
2007 - 2009: TGD - CTCP BĐS Liên Minh và Quỹ đầu tư Ingate Capital
2005 - 2007: GD Đầu tư và Phát triển kinh doanh - CTCP Phát triển BĐS Phát Đạt và Công ty NAI Việt Nam
2002 - 2005: Phó GD Kinh doanh - Công ty TNHH Nam Long
2000 - 2003: Giảng viên Khoa Tài chính - Trường Cao Đẳng Tài chính Kế toán IV - TP HCM

Thành tựu nổi bật

Với 18 năm kinh nghiệm trong quản lý, điều hành tại các doanh nghiệp có quy mô lớn, đa dạng hóa các Ngành nghề khác nhau từ BĐS, Tài chính đến Năng lượng; Ông tham gia vào GEC và có những đóng góp quan trọng trong việc triển khai các dự án ĐMT theo đúng lộ trình mà HĐQT đã đề ra, điển hình là sự thành công trong vận hành 2 Dự án ĐMT của năm 2018 là Phong Điền - Huế và Krông Pa - Gia Lai. Với những đóng góp này của Ông, GEC đã trở thành nhân tố tiên phong của Ngành Năng lượng trong việc đóng điện các Dự án Năng lượng Mặt trời đầu tiên tại VN.

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác (trừ Công ty mẹ - con)

Chủ tịch HĐQT CTCP Năng lượng TTC

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết tại Công ty

37.300 cổ phần; 0,019%

HỒ SƠ NĂNG LỰC BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)



Ông **NGUYỄN ĐÌNH TUẤN**
Phó Tổng Giám đốc

Quốc tịch: Việt Nam
Năm sinh: 1963

Lộ trình bổ nhiệm

Thời điểm được bổ nhiệm Phó TGD: Ngày 01/04/2011
Thời gian đảm nhiệm vị trí Phó TGD: 7 năm 9 tháng

Trình độ chuyên môn

Kỹ sư Điện

Kinh nghiệm nghề nghiệp

3/2016 - Nay: Chủ tịch - Công ty TNHH MTV Thủy điện Thượng Lộ
12/2013 - Nay: TV HĐQT - CTCP Thủy điện Trường Phú
5/2018 - 12/2018: Phó Chủ tịch HĐQT - CTCP Thủy điện Trường Phú
2011 - Nay: Phó TGD - CTCP Điện Gia Lai
04/2011 - Nay: TV HĐQT - CTCP Thủy điện Gia Lai
2008 - 2011: GD - CTCP Thủy điện Gia Lai
2002 - 2008: GD - Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Điện Gia Lai
1999 - 2001: Trưởng phòng Kế hoạch - Công ty Điện Gia Lai
1994 - 1998: Trưởng phòng Kỹ thuật - Công ty Điện Gia Lai

Thành tựu nổi bật

Với hơn 24 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý đầu tư, xây dựng và vận hành các dự án NMTĐ, Ông đã đồng hành cùng GEC hơn 7 năm thực hiện quản lý thành công nhiều dự án mang lại hiệu quả kinh tế cao cho Công ty như NMTĐ Ayun Hạ, H'Chan, H'Mun và Ayun Thượng. Ngoài ra Ông cũng tham gia đóng góp ý kiến với các Cơ quan Quản lý Ngành Năng lượng nhằm hỗ trợ xây dựng những chính sách đầu tư, quản lý, vận hành NMTĐ theo đúng chủ trương nhưng đem lại hiệu quả kinh doanh cao nhất cho cả Chính phủ và doanh nghiệp.

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác (trừ Công ty mẹ - con)

- Chủ tịch Công ty TNHH MTV Thủy điện Thượng Lộ
- TV HĐQT CTCP Thủy điện Trường Phú

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết tại Công ty

187.606 cổ phần; 0,096%



Ông **PHAN THANH LẠC**
Phó Tổng Giám đốc

Quốc tịch: Việt Nam
Năm sinh: 1960

Lộ trình bổ nhiệm

Thời điểm được bổ nhiệm Phó TGD: Ngày 01/01/2011
Thời gian đảm nhiệm vị trí Phó TGD: 8 năm

Trình độ chuyên môn

Cử nhân Kinh tế

Kinh nghiệm nghề nghiệp

2012 - Nay: Chủ tịch HĐQT - CTCP Thủy điện Kênh Bắc Ayun Hạ
2011 - Nay: Phó TGD - CTCP Điện Gia Lai
2011 - 2017: Chủ tịch HĐQT - CTCP Đầu tư Điện Tây Nguyên
1995 - 2010: Kế toán trưởng kiêm Trưởng Phòng Kinh tế Kế hoạch - Công ty Điện Gia Lai

Thành tựu nổi bật

Hơn 23 năm kinh nghiệm trong công tác quản lý tài chính, điều hành công ty đại chúng và niềm yết, Ông đã gắn bó sáu sát trong sự nghiệp phát triển của GEC, đặc biệt trong giai đoạn chuyển đổi mô hình hoạt động từ Doanh nghiệp Nhà nước sang CTCP. Ngoài ra, Ông là một trong những TV BĐH tham gia xuyên suốt quá trình sáp nhập Công ty con như GAC, GRC vào GEC năm 2016, TIC vào GEC năm 2017 và đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn 1:1 cho GEC trong năm 2018 nhằm tăng quy mô hoạt động, phục vụ mục tiêu PTBV trong dài hạn. Với nhiều năm kinh nghiệm trong Ngành Điện, Ông cũng đã hỗ trợ GEC trong việc xây dựng và phát triển thành công các dự Thủy điện như Ayun Hạ, H'Chan, H'Mun, Ayun Thượng.

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác (trừ Công ty mẹ - con)

Chủ tịch HĐQT CTCP Thủy điện Kênh Bắc Ayun Hạ

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết tại Công ty

366.524 cổ phần; 0,188%



Ông **HÀ NGUYỄN HOÀNG**
Phó Tổng Giám đốc

Quốc tịch: Việt Nam
Năm sinh: 1983

Lộ trình bổ nhiệm

Thời điểm được bổ nhiệm Phó TGD: Ngày 02/01/2019

Trình độ chuyên môn

Thạc sỹ Tự động hóa

Kinh nghiệm nghề nghiệp

01/2019 - Nay: Phó TGD - CTCP Điện Gia Lai
01/2019 - Nay: TV HĐQT - CTCP Thủy điện Trường Phú
01/2019 - Nay: Chủ tịch - Công ty TNHH MTV Xây lắp và Cơ điện Gia Lai
07/2017 - Nay: GD Khối Năng Lượng - CTCP Đầu Tư Thành Thành Công
2014 - Nay: TV HĐQT - CTCP Thủy điện Gia Lai
2015 - 06/2017: GD Khối Kỹ thuật - CTCP Điện Gia Lai
2013 - 2015: Phó GD - GD Trung tâm Phát triển Công nghệ - CTCP Điện Gia Lai
2009 - 2013: Phó Phòng Kỹ thuật - CTCP Điện Gia Lai

Thành tựu nổi bật

Với hơn 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Kỹ thuật Điện, Ông tham gia vào GEC phụ trách những vấn đề liên quan đến kỹ thuật và công nghệ. Năm 2018, ông có những đóng góp quan trọng trong việc triển khai đóng điện 2 dự án ĐMT đầu tiên tại VN theo đúng lộ trình HĐQT đã thông qua. Kế hoạch những năm tiếp theo, với kinh nghiệm giá trị đúc kết được từ thị trường Năng lượng, Ông sẽ là một trong những nhân tố quan trọng trong việc thực hiện đa dạng các loại hình NLTT của GEC bao gồm triển khai đầu tư phát triển các nhà máy Điện Gió, cũng như quản lý và vận hành các nhà máy ĐMT tiếp theo của GEC.

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác (trừ Công ty mẹ - con)

- TV HĐQT CTCP Thủy điện Trường Phú
- GD Khối Năng Lượng CTCP Đầu Tư Thành Thành Công

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết tại Công ty

16.200 cổ phần; 0,007%



Bà **TRẦN THỊ HỒNG THẨM**
Kế toán trưởng

Quốc tịch: Việt Nam
Năm sinh: 1983

Lộ trình bổ nhiệm

Thời điểm được bổ nhiệm Kế toán trưởng: Tháng 11/2016
Thời gian đảm nhiệm vị trí Kế toán trưởng: 02 năm 02 tháng

Trình độ chuyên môn

Cử nhân Kinh tế

Kinh nghiệm nghề nghiệp

11/2016 đến nay: Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính kế toán CTCP Điện Gia Lai
05/2014 - 10/2016: Kế toán trưởng Công ty TNHH Một thành viên Xây lắp & Cơ Điện Gia Lai
08/2007 - 04/2014: Kế toán trưởng CTCP Ayun Thượng
09/2006 - 07/2007: Nhân viên kế toán CTCP Ayun Thượng

Thành tựu nổi bật

Với hơn 12 năm gắn bó cùng GEC, Bà góp phần xây dựng, tổ chức hệ thống kế toán vững mạnh phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty. Bà tham mưu cho Ban TGD về những thay đổi của chế độ kế toán qua từng thời kỳ phù hợp với xu hướng hội nhập thị trường vốn quốc tế, cũng như đảm bảo việc tuân thủ các quy định của pháp luật.


Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác (trừ Công ty mẹ - con)

Không

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết tại Công ty

27.600 cổ phần, 0,014%


ĐIỂM NHẤN TÀI CHÍNH NĂM 2015-2018



DOANH THU THUẦN 2018

559


Tỷ đồng



EBITDA

345

Tỷ đồng



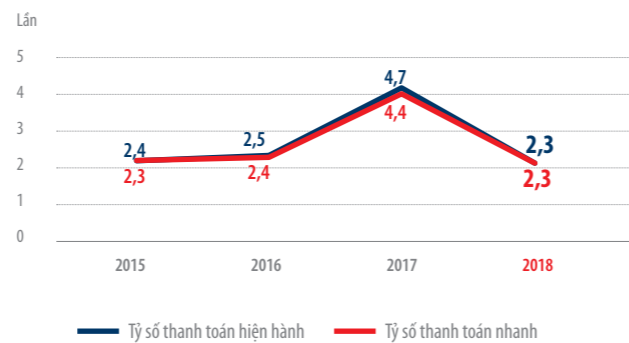
TỔNG TÀI SẢN

4.361

Tỷ đồng

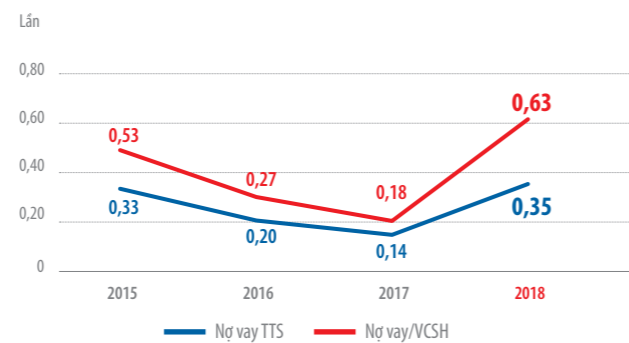
CHỈ SỐ TÀI CHÍNH TIÊU BIỂU

Chỉ số Khả năng thanh toán: Tốt



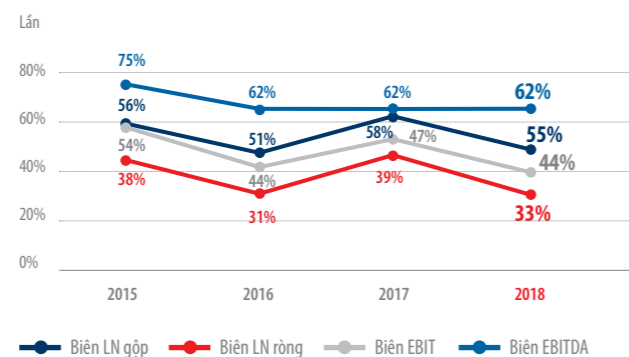
Tỷ số Thanh toán hiện hành và Thanh toán nhanh đều cao hơn 2 lần, cao hơn nhiều mức trung bình Ngành lần lượt là 1,7 và 1,6 lần

Chỉ số cơ cấu vốn: An toàn



Hệ số Nợ vay/VCSH và Nợ vay/TTS vẫn duy trì thấp hơn trung bình Ngành ở mức 0,88 lần và 0,38 lần; mặc dù năm 2018 GEC phát hành trái phiếu và vay nợ để đầu tư hàng loạt các dự án ĐMT

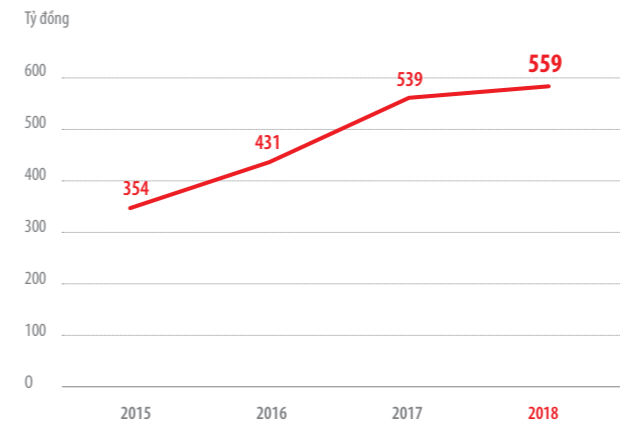
Chỉ số Khả năng sinh lời: Tốt



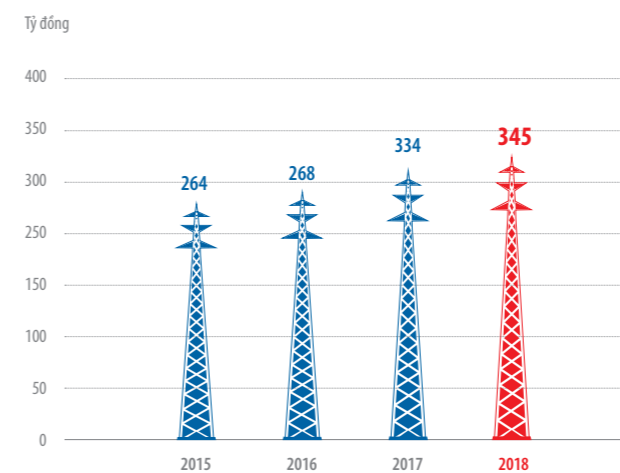
Biên LN gộp và Biên LN ròng ổn định nhiều năm và luôn cao hơn lần lượt 50% và 30%, đặc biệt cao hơn trung bình Ngành là 48% và 29%

THÀNH QUẢ KINH DOANH

Doanh thu thuần: Tốc độ tăng trưởng kép 2015-2018 đạt 16%

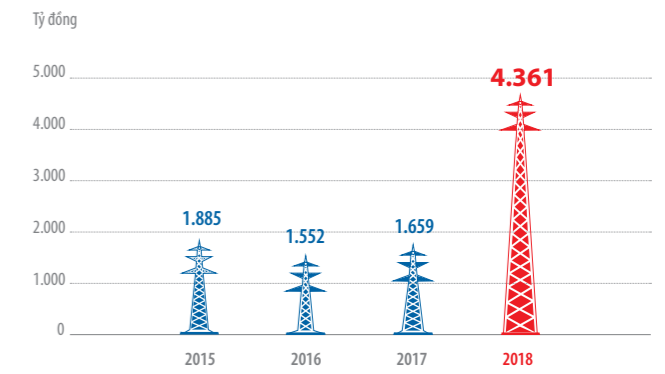


Lợi nhuận trước thuế, lãi vay và khấu hao - EBITDA: Tăng dần đều qua các năm do nhiều nhà máy đã khấu hao gần hết nguyên giá

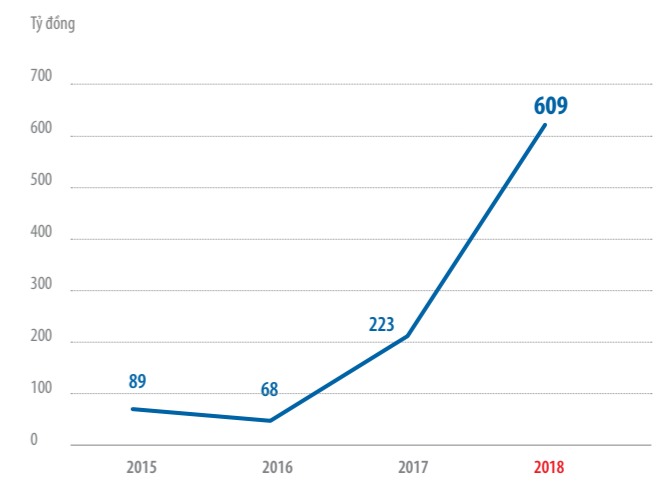


CƠ CẤU TÀI SẢN

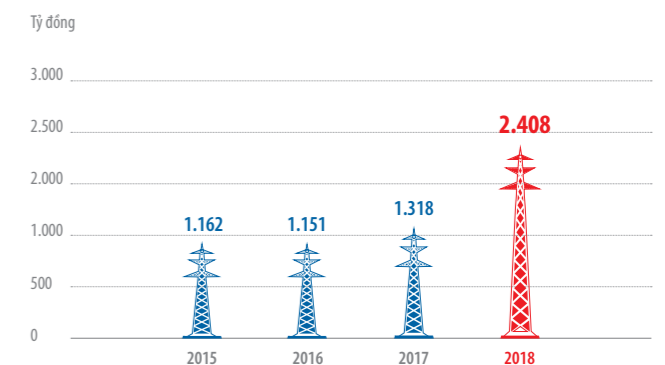
Tổng tài sản: Tăng gấp 2,6 lần so với cùng kỳ năm trước khi GEC mở rộng đầu tư các dự án NLTT đặc biệt là ĐMT



Tiền và tương đương tiền: Mức kỳ lục vào cuối năm 2018 với tỷ lệ tăng trưởng kép 2015-2018 đạt con số ấn tượng 90%



Vốn chủ sở hữu: Tăng 83% so cùng kỳ năm trước với số lượng cổ phiếu tại ngày 31/12/2018 là 194.182.550





BIÊN EBITDA

62%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2015-2018

ĐIỂM NHẤN TÀI CHÍNH NĂM 2015-2018 (tiếp theo)

TÓM TẮT BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2015-2018

CHỈ TIÊU (Tỷ đồng)	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Tăng/Giảm cùng kỳ	CAGR 2015-2018
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN						
TÀI SẢN	1.885	1.552	1.659	4.361	163%	32%
Tài sản ngắn hạn	484	342	486	1.230	153%	36%
Tiền và tài sản tương đương tiền	89	68	223	609	173%	90%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	8	252	3.050%	-
Khoản phải thu ngắn hạn	381	257	228	246	8%	-14%
Hàng tồn kho	9	16	26	25	-5%	41%
Tài sản ngắn hạn khác	5	1	1	98	9.700%	170%
Tài sản dài hạn	1.401	1.210	1.173	3.131	167%	31%
Khoản phải thu dài hạn	-	2	11	1	-91%	-
Tài sản cố định	1.224	1.168	1.114	2.878	158%	33%
Tài sản dài hạn dở dang	135	6	18	216	1.100%	17%
Đầu tư tài chính dài hạn	1	-	-	-	-	-
Tài sản dài hạn khác	41	34	30	36	20%	-4%
NGUỒN VỐN	1.885	1.552	1.659	4.361	163%	32%
Nợ phải trả	723	401	341	1.953	473%	39%
Nợ phải trả ngắn hạn	205	135	104	528	408%	37%
<i>Nợ vay ngắn hạn</i>	<i>103</i>	<i>45</i>	<i>6</i>	<i>106</i>	<i>1.667%</i>	<i>1%</i>
Nợ phải trả dài hạn	518	266	237	1.425	501%	40%
<i>Nợ vay dài hạn</i>	<i>517</i>	<i>265</i>	<i>232</i>	<i>1.420</i>	<i>512%</i>	<i>40%</i>
Vốn chủ sở hữu	1.162	1.151	1.318	2.408	83%	27%

CHỈ TIÊU (Tỷ đồng)	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Tăng/Giảm cùng kỳ	CAGR 2015-2018
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH						
Doanh thu thuần	354	431	539	559	4%	16%
Giá vốn hàng bán	157	213	227	253	11%	17%
Lợi nhuận gộp	197	218	312	306	-2%	16%
Chi phí lãi vay	41	39	24	40	67%	-1%
Doanh thu ròng từ hoạt động tài chính	-8	-19	-7	-22	-	-
Chi phí Bán hàng và Quản lý doanh nghiệp	41	51	66	77	17%	22%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	148	148	239	207	-13%	12%
Chi phí và Doanh thu khác	1	1	-9	-	-	-
Lợi nhuận trước thuế	149	149	230	207	-10%	12%
Thuế thu nhập doanh nghiệp	16	15	21	20	-5%	8%
Lợi nhuận ròng sau thuế	133	134	209	187	-11%	12%
EBIT	190	188	255	247	-3%	9%
EBITDA	264	268	334	345	3%	9%
PATMI	93	95	154	145	-6%	16%

CHỈ TIÊU	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Tăng/Giảm cùng kỳ
LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ					
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh	-	-	-	-	-
Lợi nhuận trước thuế	149	149	230	207	-10%
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	72	168	244	141	-42%
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư	-	-	-	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	-122	91	5	-1.946	-
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính	-	-	-	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	41	-280	-93	2.191	-
Lưu chuyển tiền tệ thuần trong kỳ	-9	-21	155	387	150%
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	89	68	223	610	174%

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CƠ BẢN

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Tăng/Giảm cùng kỳ
CHỈ SỐ THANH TOÁN						
Tỷ số thanh toán hiện hành	Lần	2,4	2,5	4,7	2,3	-51%
Tỷ số thanh toán nhanh	Lần	2,3	2,4	4,4	2,3	-48%
Tỷ số thanh toán tiền mặt	Lần	0,4	0,5	2,2	1,6	-27%
CHỈ SỐ CẤU TRÚC VỐN						
Nợ phải trả/TTS	Lần	0,38	0,26	0,21	0,45	114%
<i>Nợ vay/TTS</i>	<i>Lần</i>	<i>0,33</i>	<i>0,20</i>	<i>0,14</i>	<i>0,35</i>	<i>150%</i>
Nợ phải trả/VCSH	Lần	0,62	0,35	0,26	0,81	212%
<i>Nợ vay/VCSH</i>	<i>Lần</i>	<i>0,53</i>	<i>0,27</i>	<i>0,18</i>	<i>0,63</i>	<i>250%</i>
CHỈ SỐ HOẠT ĐỘNG						
Vòng quay khoản phải thu	Lần	4,9	3,8	5,5	6,1	11%
Số ngày khoản phải thu	Ngày	75	96,9	66,4	60,1	-9%
Vòng quay khoản phải trả	Lần	10,6	17,7	19,1	1,3	-93%
Số ngày khoản phải trả	Ngày	34,4	20,6	19,1	278,2	1.357%
CHỈ SỐ SINH LỢI						
Biên EBITDA	%	75	62	62	62	0%
Biên Lợi nhuận gộp	%	56	51	58	55	-5%
Biên EBIT	%	54	44	47	44	-6%
Biên Lợi nhuận từ HĐKD	%	42	35	44	37	-16%
Biên Lợi nhuận ròng	%	38	31	39	33	-15%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2015-2018



Một góc Nhà máy Điện Mặt trời Phong Điền - Thừa Thiên Huế

8.900 TỶ ĐỒNG
TỔNG ĐẦU TƯ 22 NHÀ MÁY

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

02

- 42 Quản trị Công ty theo Thẻ điểm Quản trị Công ty Khu vực ASEAN - Nỗ lực hướng tới các chuẩn mực mới
- 56 Bộ Quy chế ứng xử
- 58 Báo cáo Hội đồng Quản trị và Hoạt động Quản trị Công ty
- 72 Xu hướng Năng lượng tái tạo, góc nhìn từ Ngành Năng lượng Đông Nam Á và Việt Nam
- 84 Tầm nhìn chiến lược Hội đồng Quản trị
- 90 Báo cáo của Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập
- 92 Báo cáo hoạt động của Ủy ban Kiểm toán
- 96 Những rủi ro chính và hoạt động Quản lý rủi ro
- 104 Tuân thủ pháp luật Việt Nam, hướng đến chuẩn mực quốc tế
- 110 Hoạt động Thị trường vốn và Quan hệ Nhà đầu tư

PHÁT TRIỂN LINH HOẠT ĐÓN ĐẦU CƠ HỘI

VỚI TẦM NHÌN CHIẾN LƯỢC DÀI HẠN, BAN LÃNH ĐẠO ĐỊNH HƯỚNG ĐIỆN GIA LAI ĐA DẠNG HÓA CÁC LOẠI HÌNH ĐẦU TƯ, KHAI THÁC NGUỒN NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO, ĐÓN ĐẦU XU THẾ VÀ HƯỚNG ĐẾN NGÀNH CÔNG NGHIỆP "NĂNG LƯỢNG XANH"; PHÙ HỢP CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA QUỐC GIA.



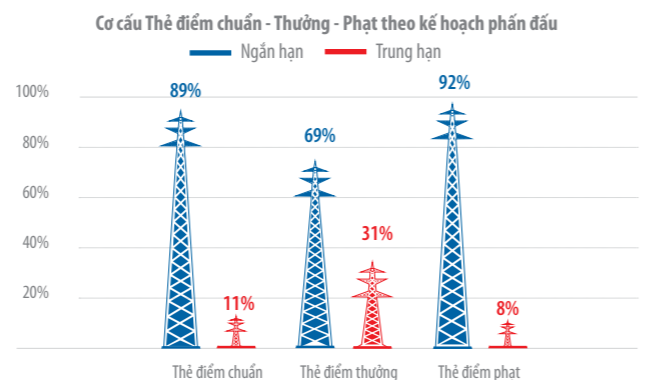
QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN - NỖ LỰC HƯỚNG TỚI CÁC CHUẨN MỤC MỚI

Thẻ điểm QTCT khu vực ASEAN được thử nghiệm từ năm 2010 và áp dụng chính thức trong việc đánh giá các nước trong Khu vực có TTCK từ năm 2011. Thẻ điểm là một sáng kiến về QTCT của Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á trong Kế hoạch tổng thể do Diễn đàn Thị trường vốn ASEAN (ACMF) thiết lập với sự hỗ trợ và hợp tác của Ngân hàng phát triển châu Á (ADB) nhằm xây dựng hình ảnh và thương hiệu ASEAN như một tài sản đầu tư của thị trường vốn quốc tế. Thẻ điểm được kỳ vọng sẽ nâng cao các chuẩn mực về QTCT của các doanh nghiệp niêm yết trong khu vực ASEAN và góp phần hỗ trợ NĐT có cái nhìn toàn diện về những doanh nghiệp sẽ là định hướng đầu tư trong danh mục. Bộ tiêu chí được xây dựng dựa trên các nguyên tắc QTCT tốt do G20/OECD xây dựng, nhằm đánh giá chất lượng QTCT theo 2 cấp độ:

- Mức độ tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành của VN về QTCT dành cho công ty đại chúng;
- Mức độ đáp ứng các thông lệ tốt về QTCT dựa trên các nguyên tắc QTCT của G20/OECD.

Bộ tiêu chí không mang tính bắt buộc mà chỉ khích lệ các công ty hoàn thiện hoạt động QTCT theo chuẩn mực quốc tế trong lộ trình nâng hạng TTCK VN từ Thị trường Cận biên sang Thị trường Mới nổi. Hiện tại, không có nhiều doanh nghiệp niêm yết tại VN chủ động áp dụng Thẻ điểm để

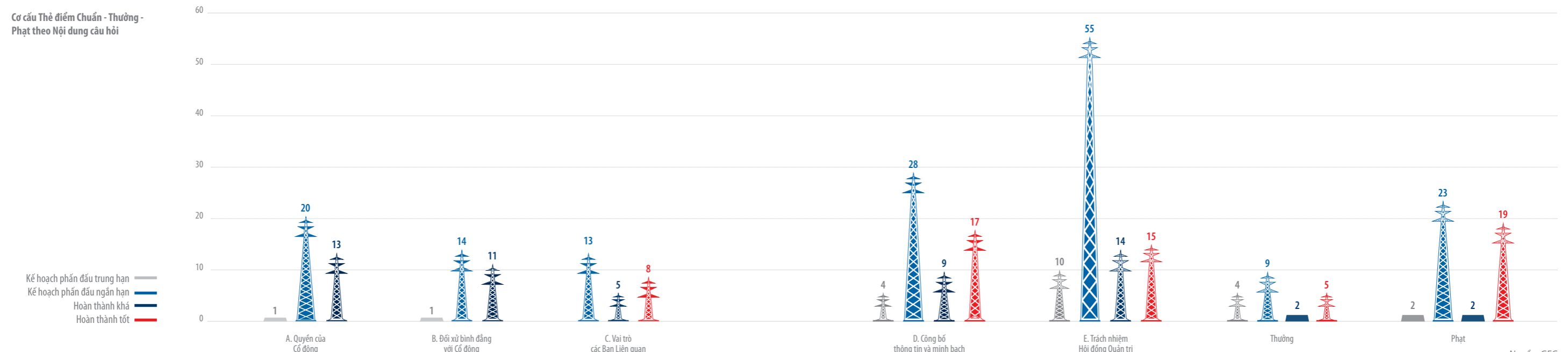
Mặc dù chỉ đăng ký giao dịch cổ phiếu GEG trên sàn không chính thức Upcom, nhưng GEC vẫn đang nỗ lực hướng tới các thông lệ tốt nhất trên thị trường, sẵn sàng cho kế hoạch gia nhập sàn HOSE trong tương lai.



Nguồn: GEC

đánh giá về hoạt động QTCT của mình. GEC, mặc dù chỉ đăng ký giao dịch mã cổ phiếu GEG trên sàn không chính thức Upcom, nhưng vẫn đang nỗ lực hướng tới các thông lệ tốt nhất trên thị trường, sẵn sàng cho kế hoạch gia nhập sàn HOSE trong tương lai.

Cơ cấu Thẻ điểm Chuẩn - Thường - Phạt theo Nội dung câu hỏi

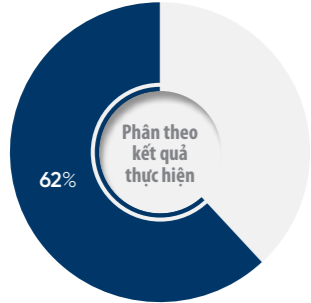


Nguồn: GEC

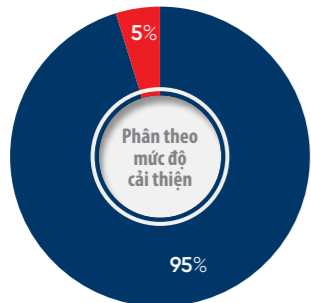
Mục	Nội dung	Tổng câu hỏi	GEC (Khá - Tốt)		Kế hoạch phần đầu			Trọng số	
			Câu	Tỷ lệ	Ngắn hạn (<=1 năm)	Tỷ lệ	Trung hạn (1-3 năm)		
I	Thẻ điểm chuẩn	146	92	63%	130	89%	16	11%	79%
A	Quyền của Cổ đông	21	13	62%	20	95%	1	5%	12%
B	Đối xử công bằng với Cổ đông	15	11	73%	14	93%	1	7%	8%
C	Vai trò các Bên liên quan	13	13	100%	13	100%	0	0%	7%
D	Công bố thông tin và minh bạch	32	26	81%	28	88%	4	12%	17%
E	Trách nhiệm Hội đồng Quản trị	65	29	45%	55	85%	10	15%	35%
II	Thẻ điểm thưởng	13	7	54%	9	69%	4	31%	7%
III	Thẻ điểm phạt	25	21	84%	23	92%	2	8%	14%
Tổng		184	120	65%	162	88%	22	12%	100%



THẺ ĐIỂM CHUẨN

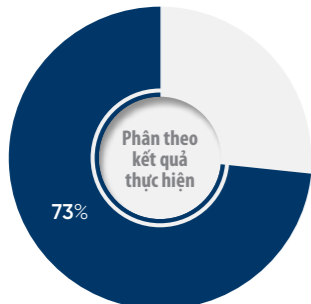


○ Khá (13 câu)

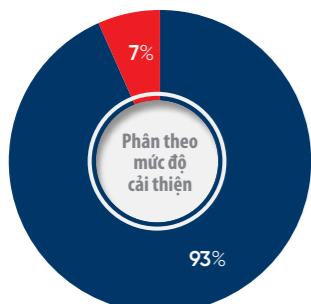


○ Ngắn hạn (20 câu) ○ Trung hạn (1 câu)

Nguồn: GEC



○ Khá (11 câu)



○ Ngắn hạn (14 câu) ○ Trung hạn (1 câu)

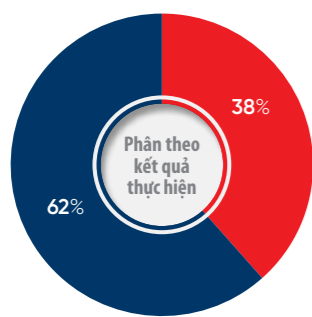
Nguồn: GEC

Mục	Thẻ điểm	Tài liệu					Đánh giá
		Điều lệ	Quy chế QTNB	ĐHĐCĐ 2017 - 2018	BCTN 2018	Thực tế	
A QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG							
A.2.1	CĐ có quyền tham gia sửa đổi Quy chế Công ty?	✓	✓		✓	✓	Khá
A.2.2	Biểu quyết phát hành thêm cổ phiếu?	✓			✓	✓	
A.2.3	Chuyển nhượng toàn bộ hay phần lớn tài sản của Công ty, dẫn đến việc bán Công ty?	✓			✓	✓	
A.3.1	CĐ có cơ hội thông qua thù lao cho TV HĐQT không điều hành?	✓		✓	✓	✓	
A.3.2	Công ty cho phép CĐ không có quyền kiểm soát quyền đề cử TV HĐQT?	✓	✓		✓	✓	
A.3.3	Công ty cho phép CĐ bầu chọn từng TV HĐQT?	✓	✓	✓	✓	✓	
A.3.4	Công ty có công bố thủ tục biểu quyết được sử dụng trước khi Đại hội?			✓	✓	✓	
A.3.6	Công ty có công bố kết quả bầu chọn cho mỗi nội dung dự thảo ĐHĐCĐ gần nhất?			✓	✓	✓	
A.3.9	Công ty có cho phép biểu quyết vắng mặt?	✓	✓	✓	✓	✓	
A.3.10	Công ty sử dụng hình thức biểu quyết căn cứ theo số phiếu biểu quyết đối với mọi NQ?		✓	✓	✓	✓	
A.3.12	Công ty có công bố 24 giờ kết quả biểu quyết đối với tất cả NQ trong ĐHĐCĐ gần nhất?			✓	✓	✓	
A.3.15	CĐ có cơ hội để đóng góp các vấn đề thảo luận vào chương trình nghị sự của ĐHĐCĐ?	✓		✓	✓	✓	
A.4.1	Khi sáp nhập, mua lại và/hoặc thầu tóm cần được CĐ thông qua, TV HĐQT Công ty có bổ nhiệm một bên độc lập đánh giá sự hợp lý của giá giao dịch sáp nhập, mua lại?				✓	✓	

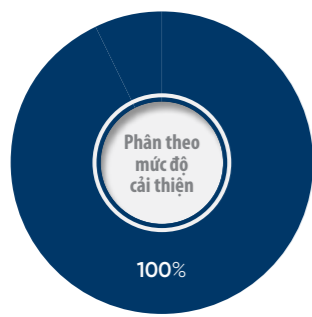
Mục	Thẻ điểm	Tài liệu						Đánh giá	
		Điều lệ	Quy chế QTNB	Quy chế CBTT	Bộ QCUX	Trang Web	ĐHĐCĐ 2017 - 2018		BCTN 2018
B ĐỐI XỬ BÌNH ĐẲNG VỚI CỔ ĐÔNG									
B.1.2	Nếu có nhiều hơn 1 loại cổ phiếu, Công ty có công bố số phiếu biểu quyết gắn với mỗi loại cổ phiếu?					✓	✓	1 loại	Khá
B.2.1	Mỗi NQ trong ĐHĐCĐ gần nhất chỉ liên quan đến 1 nội dung của dự thảo NQ?					✓	✓	✓	
B.2.3	Có cung cấp tiểu sử của TV HĐQT sẽ được bầu chọn?					✓	✓	✓	
B.2.5	Giấy ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ được cung cấp dễ dàng?					✓	✓	✓	
B.3.1	Công ty có chính sách, quy định cấm TV HĐQT và Nhân viên cấm giao dịch nội gián?				✓		✓	✓	
B.3.2	TV HĐQT được yêu cầu báo cáo giao dịch cổ phiếu Công ty trong 3 ngày làm việc?			✓		✓	✓	✓	
B.4.1	Công ty có chính sách yêu cầu TV HĐQT công bố lợi ích có liên quan trong các giao dịch và mọi xung đột lợi ích với Công ty?	✓	✓	✓		✓	✓	✓	
B.4.2	Công ty có chính sách yêu cầu 1 Tiểu ban bao gồm TV HĐQT độc lập rà soát GDBLQ trọng yếu để xác định những giao dịch đó có phục vụ lợi ích tốt nhất của Công ty và CĐ?					✓	✓	✓	
B.4.3	Công ty có chính sách yêu cầu TV HĐQT không tham gia họp HĐQT trong các cuộc họp về các hoạt động, giao dịch mà TV đó có xung đột lợi ích?	✓	✓			✓	✓	✓	
B.4.4	Công ty có chính sách về khoản vay cho TV HĐQT, trong đó quy định cấm hoặc đảm bảo khoản vay được thực hiện trên cơ sở giao dịch hợp lý theo lãi suất thị trường?		✓			✓	✓	✓	
B.5.2	Trong trường hợp cần có phê duyệt của CĐ thông qua các GDBLQ, việc biểu quyết phê duyệt phải được biểu quyết bởi các CĐ không liên quan lợi ích?	✓				✓	✓	✓	



THẺ ĐIỂM CHUẨN



○ Tốt (8 câu) ○ Khá (5 câu)



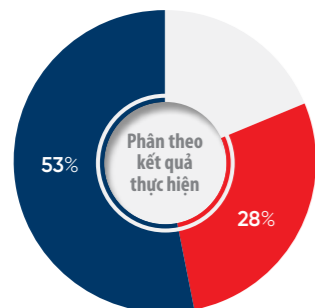
○ Ngắn hạn (13 câu)

Nguồn: GEC

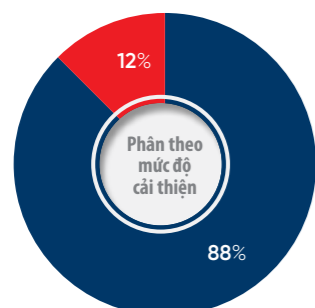
Mục	Thẻ điểm	Tài liệu			Thực tế	Đánh giá
		Bộ QCUX	Trang Web	BCTN 2018		
C VAI TRÒ CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN						
C.1.1	Công bố chính sách và các thực hành nhằm bảo vệ quyền lợi khách hàng?	✓	✓	✓	✓	Khá
C.1.2	Công bố chính sách và các thực hành, qui trình và thủ tục lựa chọn nhà cung cấp/nhà thầu?		✓	✓	✓	
C.1.3	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của Công ty nhằm bảo đảm chuỗi giá trị của Công ty thân thiện với môi trường hoặc phù hợp với việc thúc đẩy PTBV?		✓	✓	✓	Tốt
C.1.4	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của Công ty trong việc tương tác với cộng đồng nơi Công ty hoạt động?		✓	✓	✓	
C.1.5	Công bố chính sách và thực hành phòng chống tham nhũng của Công ty?	✓	✓	✓	✓	Khá
C.1.6	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả cách thức bảo vệ quyền lợi của chủ nợ?	✓			✓	
C.1.7	Công ty có viết báo cáo, nội dung riêng mô tả các nỗ lực về các vấn đề về môi trường, kinh tế và xã hội?		✓	✓	✓	
C.2.1	Công ty có cung cấp thông tin liên hệ trên trang Web hay BCTN để các BLQ có thể sử dụng để lên tiếng về lo ngại và/hoặc khiếu kiện về những vi phạm có thể xảy ra với quyền lợi của họ?		✓	✓	✓	Tốt
C.3.1	Công ty có công bố rõ ràng chính sách và thực hành, nỗ lực về sức khỏe, an toàn và phúc lợi cho nhân viên?		✓	✓	✓	
C.3.2	Công ty có công bố rõ ràng chính sách và thực hành, nỗ lực về các chương trình đào tạo và phát triển cho nhân viên?		✓	✓	✓	
C.3.3	Công ty có chính sách khen thưởng gắn với hiệu quả hoạt động của Công ty trong dài hạn hơn là trong ngắn hạn?		✓	✓	✓	Khá
C.4.1	Công ty có chính sách tố giác bao gồm quy trình khiếu nại dành cho nhân viên và các BLQ về hành vi không hợp pháp (kể cả tham nhũng) hoặc không phù hợp đạo đức và cung cấp thông tin liên hệ khiếu nại chi tiết được cập nhật trên trang Web hoặc BCTN?	✓	✓	✓	✓	Tốt
C.4.2	Công ty có chính sách hay thủ tục để bảo vệ nhân viên khỏi bị trả đũa vì đã tiết lộ hành vi không hợp pháp/không phù hợp đạo đức?	✓	✓	✓	✓	



THẺ ĐIỂM CHUẨN



● Tốt (17 câu) ● Khá (9 câu)



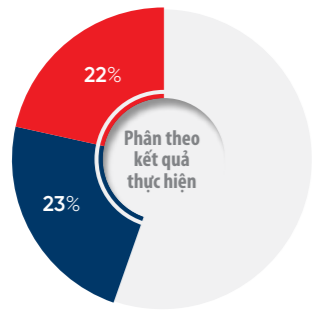
● Ngắn hạn (28 câu) ● Trung hạn (4 câu)

Nguồn: GEC

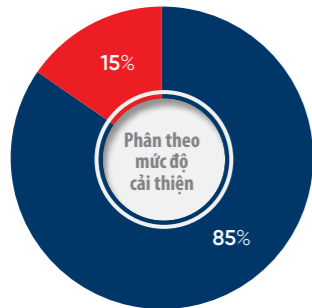
Mục	Thẻ điểm	Điều lệ	Quy chế QTNB	Tài liệu			Thực tế	Đánh giá
				Trang Web	BCTC 2018	BCTN 2018		
D CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH								
D.1.1	Thông tin về CĐ có tiết lộ danh tính của các chủ sở hữu nắm giữ 5% cổ phần trở lên?			✓		✓	✓	Tốt
D.1.5	Công ty có công bố chi tiết về Công ty mẹ, con, liên kết, liên doanh và Công ty có mục đích đặc biệt (SPE)/(SPV)?			✓		✓	✓	Khá
D.2.1	BCTN: Mục tiêu của Công ty			✓		✓	✓	Tốt
D.2.2	BCTN: Chỉ số hiệu quả tài chính			✓		✓	✓	
D.2.3	BCTN: Chỉ số hiệu quả phi tài chính			✓		✓	✓	
D.2.4	BCTN: Chính sách cổ tức			✓		✓	✓	
D.2.5	BCTN: Chi tiết tiểu sử của TV HĐQT			✓		✓	✓	
D.2.6	BCTN: Chi tiết về tham gia của mỗi TV HĐQT trong các cuộc họp HĐQT đã thực hiện trong năm			✓		✓	✓	
D.2.7	Tổng thù lao của mỗi TV HĐQT			✓	✓	✓	✓	Khá
D.2.8	BCTN có công bố phát biểu, tuyên bố khẳng định sự tuân thủ đầy đủ của Công ty với quy tắc QTCT và trong trường hợp có tình trạng không tuân thủ, có xác định rõ và giải thích lý do cho mỗi vấn đề đó không?			✓		✓	✓	Tốt
D.3.1	Công ty có công bố chính sách về rà soát và phê duyệt GDBLQ trọng yếu?	✓	✓	✓		✓	✓	Khá
D.3.2	Công ty có công bố tên của CBLQ, mối quan hệ, bản chất và giá trị cho mỗi GDBLQ trọng yếu/quan trọng?						✓	Khá
D.4.1	Công ty có công bố giao dịch cổ phiếu của Công ty do NNB thực hiện?			✓		✓	✓	Tốt
D.5.1	Phí kiểm toán và phí kiểm toán có được công bố công khai?			✓		✓	✓	Tốt
D.5.2	Phí dịch vụ phí kiểm toán có cao hơn phí dịch vụ kiểm toán?			✓		✓	✓	Tốt
D.6.2	Hình thức truyền thông: Trang Web Công ty			✓		✓	✓	Khá
D.6.4	Hình thức truyền thông: Thông tin trên phương tiện truyền thông/hợp báo			✓		✓	✓	Khá
D.7.1	BCTC năm đã kiểm toán có được công bố công khai trong vòng 120 ngày kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính?			✓	✓	✓	✓	Tốt
D.7.2	BCTN có được công bố công khai trong vòng 120 ngày kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính?			✓		✓	✓	
D.7.3	Sự trung thực và hợp lý của BCTC năm có được TV HĐQT hoặc TV điều hành có thẩm quyền của Công ty khẳng định?			✓	✓	✓	✓	
D.8.1	Website Công ty: BCTC (Quý gần nhất)			✓	✓	✓	✓	Khá
D.8.3	Website Công ty: BCTN có thể được tải về			✓		✓	✓	
D.8.4	Website Công ty: Thông báo và tài liệu hợp ĐHĐCĐ và ĐHCĐ bất thường			✓		✓	✓	
D.8.5	Website Công ty: Biên bản họp ĐHĐCĐ và/hoặc ĐHCĐ bất thường			✓		✓	✓	
D.8.6	Website Công ty: Điều lệ Công ty có thể được tải về			✓		✓	✓	
D.9.1	QHNDT: Công ty có CBTT liên hệ của cán bộ QHNDT?			✓		✓	✓	



THẺ ĐIỂM CHUẨN



● Tốt (15 câu) ● Khá (14 câu)



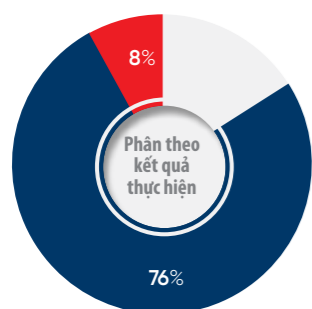
● Ngắn hạn (55 câu) ● Trung hạn (10 câu)

Nguồn: GEC

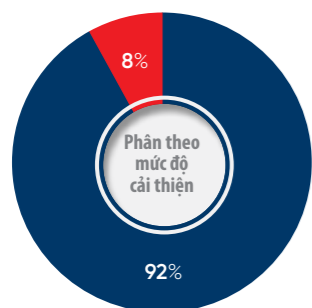
Mục	Thẻ điểm	Tài liệu							Đánh giá
		Điều lệ	Quy chế QTNB	Quy chế CBTT	Bộ QCUX	Trang Web	ĐHĐCĐ 2017 - 2018	BCTN 2018	
E	TRÁCH NHIỆM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ								
E.1.1	Công ty có công bố Quy chế QTCT/Điều lệ hoạt động của HĐQT?					✓		✓	✓
E.1.2	Các loại QĐ phải có phê duyệt của TV HĐQT có được công bố công khai?	✓		✓		✓		✓	✓
E.1.3	Vai trò và trách nhiệm của TV HĐQT có được quy định và công bố rõ ràng?	✓	✓			✓		✓	✓
E.2.2	Công ty có công bố tất cả TV HĐQT, Lãnh đạo cấp cao và nhân viên phải tuân thủ Bộ QTUX?				✓	✓		✓	✓
E.2.3	Công ty có công bố cách thực hiện và giám sát việc tuân thủ Bộ QTUX?				✓	✓		✓	✓
E.2.7	Công ty có TV HĐQT điều hành nào phục vụ tại hơn 2 HĐQT của các Công ty niêm yết ngoài tập đoàn?					✓		✓	Không
E.2.18	Công ty có TBKT không?					✓		✓	✓
E.2.19	TBKT có bao gồm toàn bộ TV HĐQT không điều hành với đa số TV HĐQT độc lập?					✓		✓	✓
E.2.20	Chủ tịch TBKT có phải là TV HĐQT độc lập?					✓		✓	✓
E.2.21	Công ty có công bố quy chế hoạt động, cơ cấu Quản trị, Điều lệ TBKT?					✓		✓	✓
E.2.22	Tối thiểu 1 TV HĐQT độc lập của TBKT có chuyên môn về kế toán không?					✓		✓	✓
E.2.23	Sự tham gia của TV trong các cuộc họp của TBKT có được công bố công khai, TBKT có họp tối thiểu 4 lần trong năm?					✓		✓	✓
E.2.24	TBKT có trách nhiệm chính trong việc khuyến nghị về bổ nhiệm, miễn nhiệm kiểm toán độc lập?					✓		✓	✓
E.3.4	Công ty có yêu cầu về số đại biểu tham dự tối thiểu phải đạt 2/3 số TV HĐQT đối với các cuộc họp cần ra quyết định của HĐQT?	✓				✓		✓	✓
E.3.7	Thư ký Công ty có vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ HĐQT thực hiện trách nhiệm của mình?	✓	✓					✓	✓
E.3.9	Công ty có công bố các tiêu chí sử dụng để lựa chọn TV HĐQT mới?		✓			✓			✓
E.3.11	Tất cả TV HĐQT có được bầu lại tối thiểu 3 năm, hoặc 5 năm đối với Công ty niêm yết ở những quốc gia có pháp luật quy định nhiệm kỳ 5 năm 1 lần?	✓	✓			✓		✓	✓
E.3.13	Cơ cấu thù lao cho TV HĐQT không điều hành có được công bố công khai?					✓		✓	✓
E.3.14	CD hay HĐQT có thông qua thù lao của TV HĐQT điều hành và/hoặc Lãnh đạo cấp cao?					✓	✓	✓	✓
E.3.16	Công ty có bộ phận KTNB riêng biệt?					✓		✓	✓
E.3.17	Trưởng bộ phận KTNB có được công bố, nếu thuê ngoài, tên của Công ty có được công bố?					✓		✓	✓
E.3.18	Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm KTNB có phải được TBKT thông qua?					✓		✓	✓
E.3.20	BCTN/Báo cáo QTCT có công bố rằng TV HĐQT đã rà soát các chốt kiểm soát trọng yếu của Công ty và các hệ thống QLRR?					✓		✓	✓
E.3.21	Công ty có công bố cách thức quản lý các rủi ro quan trọng?					✓		✓	✓
E.3.22	BCTN/Báo cáo QTCT có trình bày tuyên bố của TV HĐQT hay TBKT về sự đầy đủ của các chốt Kiểm soát nội bộ/hệ thống QLRR của Công ty?					✓		✓	✓
E.4.1	2 người khác nhau đảm nhiệm vị trí Chủ tịch HĐQT và TGD?					✓		✓	✓
E.4.3	Có bất kỳ TV HĐQT là nguyên TGD của công ty 2 năm trước?					✓		✓	Không
E.4.4	Vai trò và trách nhiệm của Chủ tịch HĐQT có được công bố?	✓				✓		✓	✓
E.4.6	Công ty có tối thiểu 1 TV HĐQT không điều hành có kinh nghiệm làm việc trước đó trong lĩnh vực chính mà Công ty đang hoạt động?					✓		✓	✓



THẺ ĐIỂM PHẠT



● Tốt (19 câu) ● Khá (2 câu)



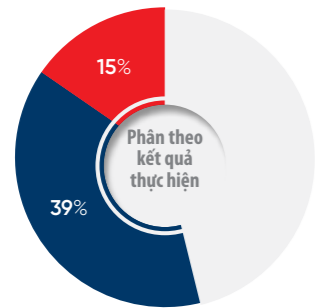
● Ngắn hạn (23 câu) ● Trung hạn (2 câu)

Nguồn: GEC

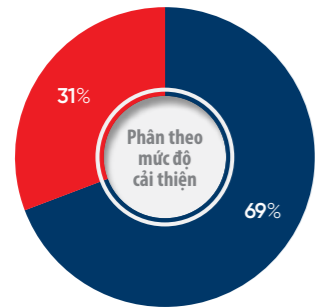
Mục	Thẻ điểm	Điều lệ	Trang Web	Tài liệu			Thực tế	Đánh giá
				ĐHĐCĐ 2017 - 2018	BCTC 2018	BCTN 2018		
THẺ ĐIỂM PHẠT								
A.1.1	Công ty không hoặc sơ suất không đối xử công bằng đối với việc mua lại cổ phần đối với tất cả các CĐ?	✓	✓			✓	Không	Tốt
A.2.1	Có bằng chứng gì về rào cản đối với việc CĐ không được trao đổi thông tin hoặc tham khảo ý kiến các CĐ khác?	✓	✓	✓		✓	Không	
A.3.1	Công ty có đưa nội dung bổ sung và không được thông báo trước trong chương trình nghị sự vào thông báo ĐHĐCĐ?	✓	✓	✓		✓	Không	
A.4.2	Giới hạn biểu quyết?	✓		✓			✓	Khá
A.4.3	Cổ phiếu nhiều quyền biểu quyết?	✓	✓			✓	Không	Tốt
B.1.1	Công ty có bị kết luận vi phạm nào về giao dịch nội gián liên quan đến TV HĐQT, BĐH và nhân viên 3 năm qua?		✓			✓	Không	
B.2.1	Có trường hợp nào không tuân thủ luật pháp, quy tắc và quy định liên quan đến GDBLQ trong 3 năm trước không?		✓			✓	Không	
C.1.1	Có vi phạm luật pháp nào về các vấn đề lao động/việc làm/người tiêu dùng/phá sản/thương mại/cạnh tranh hay môi trường?		✓			✓	Không	
C.2.1	Công ty có phải chịu bất kỳ hình phạt nào của cơ quan quản lý vì đã không CBTT trong khoảng thời gian được yêu cầu?		✓			✓	Không	
D.1.1	Công ty có nhận được "ý kiến loại trừ" trong BCKT độc lập?		✓		✓	✓	Không	
D.1.2	Công ty có nhận được "ý kiến bất lợi" trong BCKT độc lập?		✓		✓	✓	Không	
D.1.3	Công ty có nhận được "từ chối đưa ra ý kiến" trong BCKT độc lập?		✓		✓	✓	Không	
D.1.4	Công ty có sửa đổi BCTC trong năm vừa qua vì những lý do khác với lý do thay đổi trong chính sách kế toán?		✓		✓	✓	Không	
E.1.1	Có bằng chứng gì là Công ty đã không tuân thủ quy tắc và quy định nào về niêm yết trong năm qua ngoài các quy định về CBTT?		✓			✓	Không	
E.1.2	Có trường hợp nào mà TV HĐQT không điều hành đã từ nhiệm và nêu ra bất kỳ lo ngại nào liên quan đến Quản trị?		✓			✓	Không	
E.2.1	Công ty có TV HĐQT độc lập nào đã phục vụ hơn 9 năm hay 2 nhiệm kỳ 5 năm với cùng 1 chức trách?		✓			✓	Không	
E.2.2	Công ty đã không xác định rõ ai là TV HĐQT độc lập?		✓			✓	Không	
E.2.3	Công ty có bất kỳ TV HĐQT độc lập nào giữ vai trò Quản trị ở tổng cộng hơn 5 HĐQT của các Công ty đại chúng?		✓			✓	Không	
E.3.1	Trong 2 năm trước, có TV HĐQT hay Lãnh đạo điều hành cấp cao nào từng là nhân viên hoặc TV hợp danh của Công ty kiểm toán độc lập hiện tại?		✓			✓	Không	
E.4.1	Chủ tịch HĐQT có phải là TGD của Công ty trong 3 năm qua không?		✓			✓	Không	
E.4.2	Các TV độc lập không điều hành có được nhận các quyền chọn mua cổ phiếu, cổ phiếu thưởng không?		✓			✓	✓	Khá



THẺ ĐIỂM THƯỜNG



● Tốt (5 câu) ● Khá (2 câu)



● Ngắn hạn (9 câu) ● Trung hạn (4 câu)

Nguồn: GEC

Mục	Thẻ điểm	Tài liệu					Đánh giá
		Bộ QCUX	Trang Web	BCTC 2018	BCTN 2018	Thực tế	
THẺ ĐIỂM THƯỜNG							
B.1.1	Công ty có ra thông báo về ĐHĐCĐ như thông báo cho HNX, tối thiểu 28 ngày trước ngày họp?	✓	✓		✓	✓	Khá
C.1.1	Công ty có thực hiện khuôn khổ báo cáo được quốc tế công nhận về PTBV (GRI, Báo cáo Tích hợp, SASB) không?		✓		✓	✓	Tốt
D.1.1	BCTC hàng năm được kiểm toán có được công bố công khai trong vòng 60 ngày kể từ khi kết thúc năm tài chính?		✓	✓	✓	✓	Khá
D.1.2	Công ty có công bố chi tiết về thù lao của TGD?		✓	✓	✓	✓	Khá
E.1.1	Công ty có tối thiểu 1 TV HĐQT độc lập là nữ?		✓		✓	✓	Tốt
E.1.2	Công ty có công bố chính sách, mục tiêu có thể đo lường để thực thi sự đa dạng của HĐQT và báo cáo tiến độ đạt được?		✓		✓	✓	Khá
E.5.1	HĐQT có mô tả quy trình Quản trị về vấn đề liên quan Công nghệ thông tin như gián đoạn, an ninh mạng, khôi phục thảm họa, để đảm bảo rằng tất cả các rủi ro chính được xác định, quản lý và báo cáo cho HĐQT?		✓		✓	✓	Khá





BỘ QUY CHẾ ỨNG XỬ



Đội ngũ nhân sự trẻ trung, năng động và nhiệt huyết của GEC

“ Năm 2018, với sự tư vấn của Công ty Tài chính Quốc tế IFC, Thành viên của Ngân hàng Thế giới đồng thời cũng chính là Cổ đông chiến lược nước ngoài của GEC; Bộ Quy tắc ứng xử được ban hành với mục tiêu tạo ra sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, thái độ, hành vi ứng xử trong thực hiện công việc nội bộ cũng như xử lý mối quan hệ với các đối tác; từng bước xây dựng đội ngũ Cán bộ nhân viên chuyên nghiệp trình độ chuyên môn cao và tạo dựng văn hóa Công ty.

Từ những năm 2014, HĐQT GEC đã sâu sát trong việc xây dựng các quy chuẩn đạo đức trong quá trình làm việc, vốn được xem là một trong những giá trị cốt lõi đảm bảo tính chính trực, minh bạch cũng như sự PTBV của tổ chức.

Năm 2018, với sự tư vấn của Công ty Tài chính Quốc tế IFC, TV của Ngân hàng Thế giới đồng thời cũng chính là Cổ đông chiến lược nước ngoài của GEC; Bộ QCUX đã được sửa đổi, bổ sung phù hợp với các thông lệ QTCT tốt trên thị trường, góp phần đưa hoạt động QTCT tiệm cận với mô hình của các quốc gia phát triển trong khu vực và trên thế giới. Bộ QCUX được ban hành với mục tiêu tạo ra sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, thái độ, hành vi ứng xử trong thực hiện công việc nội bộ cũng như xử lý mối quan hệ với các đối tác; từng bước xây dựng đội ngũ CBNV chuyên nghiệp trình độ chuyên môn cao và tạo dựng văn hóa Công ty.

Một trong những giá trị tiên quyết của Bộ QCUX là thể hiện những cam kết của GEC với CBNV. GEC cam kết bảo vệ tối đa quyền con người, sự riêng tư cá nhân và đối xử công bằng, bình đẳng với toàn bộ CBNV; không có sự phân biệt về vị trí, chức danh hay giới tính. Bên cạnh đó, Công ty luôn tôn trọng, cam kết hợp tác chuyên nghiệp, hướng đến lợi ích cao nhất của các BLQ bao gồm Cơ quan Chính quyền, Nhà cung cấp, Khách hàng... cũng như cam kết tôn trọng lợi ích của CĐ, NĐT như lợi ích của chính mình. Đối với pháp luật và xã hội, Công ty cam kết tuân thủ các quy định trên tinh thần thượng tôn pháp luật với những hành vi đúng mực khi ứng xử với các Cơ quan Chính quyền và Xã hội.

Ở chiều ngược lại, CBNV cũng phải thực hiện các cam kết về đạo đức nghề nghiệp của mình. Theo đó, CBNV phải tuyệt đối tuân thủ các quy định của pháp luật và chính sách nội bộ, hành động dựa trên lợi ích của GEC, nghĩa là mọi quyết định trong công việc phải dựa trên lợi ích cao nhất của Công ty, không vì bất kỳ động cơ hay mục đích cá nhân nào khác; đồng thời hành xử một cách trung thực, khách quan và công bằng trong quá trình thực hiện công việc. Bên cạnh việc CBNV phải công khai và giải thích rõ cho các BLQ hiểu về chính sách minh bạch, công bằng trong mọi giao dịch của Công ty thì bảo mật thông tin của các BLQ cũng là những nguyên tắc cơ bản mà CBNV phải tuyệt đối tuân thủ. Bộ QCUX cũng quy định rõ những nguyên tắc khi giao tiếp và ứng xử giữa Cán bộ quản lý và cấp dưới với nhau, các đồng nghiệp cùng đơn vị, các đồng nghiệp khác đơn vị; nhân viên GEC và các BLQ.

Quan trọng nhất là từng Thành viên trong gia đình của GEC có đủ tự tin và quyền nêu lên những mối quan ngại và đồng thời những quan ngại đó sẽ được giải quyết một cách nghiêm túc bởi cấp có thẩm quyền, vì sự PTBV của GEC. Khi phát hiện hành vi vi phạm hoặc có dấu hiệu vi phạm, BLĐ GEC khuyến khích việc báo cáo ngay lập tức và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban KTNB tiếp nhận và làm rõ sự việc. Hành vi vi phạm không chỉ là những hành vi không tuân thủ các quy định của pháp luật, quy định trong Bộ Quy chế này còn được xem là thực sự nghiêm trọng khi nó là hành vi trả thù, gây bất lợi cho cá nhân, tổ chức. Công ty luôn khuyến khích mỗi CBNV tự giác thú nhận khi có hành vi vi phạm và BLĐ sẽ luôn dành sự khoan dung đúng mực.

Thông qua việc ban hành Bộ QCUX, BLĐ GEC hướng tới một môi trường làm việc tuân thủ văn hóa lao động, giao tiếp và ứng xử cởi mở, thể hiện được tự do nhân quyền nhưng vẫn luôn đáp ứng khuôn khổ của pháp luật cho phép.



BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ & HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

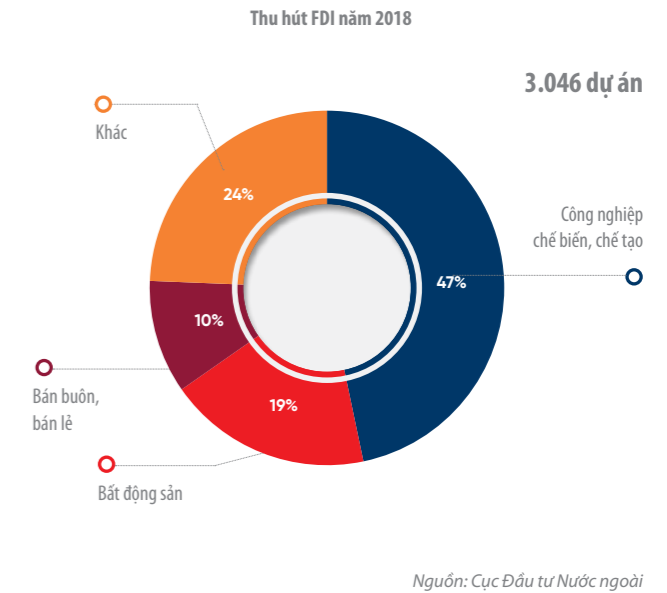
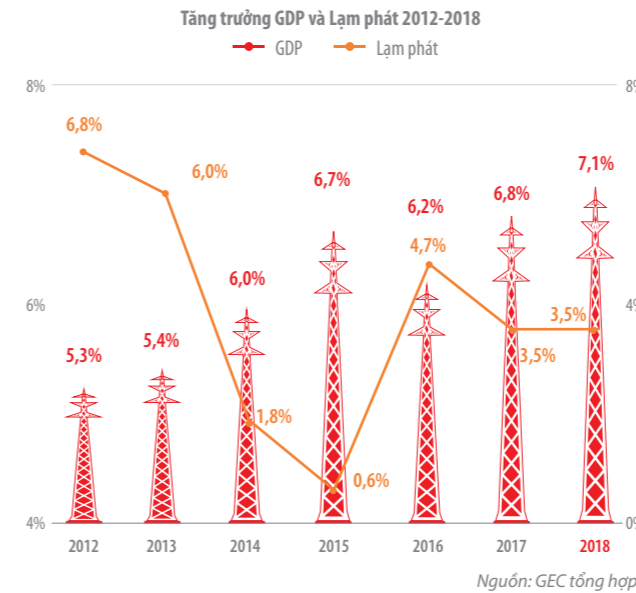


Nguồn Năng lượng vô tận từ ánh nắng mặt trời góp phần giảm thiểu những tác động tiêu cực tới môi trường

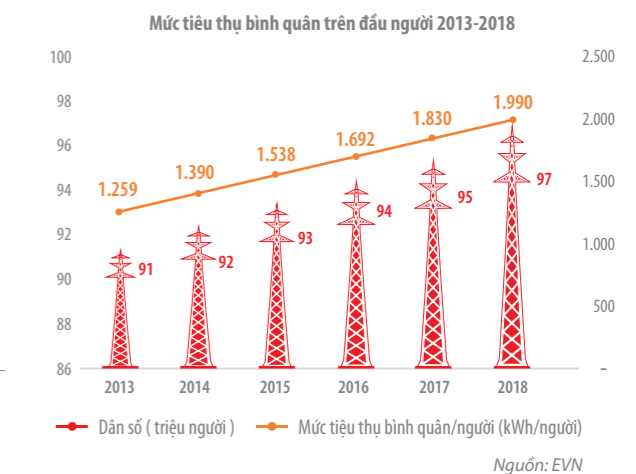
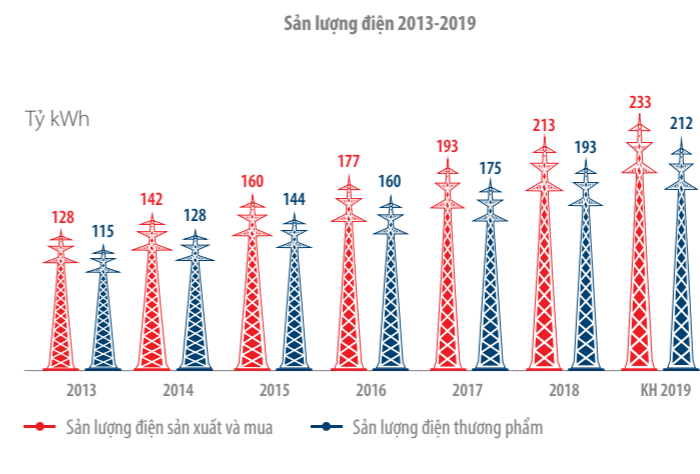
“ Theo Quy hoạch Điện VII điều chỉnh, giai đoạn 2020-2030, tỷ trọng công suất Năng lượng tái tạo chiếm lần lượt 9,9%, 12,5% và 21,0% tương ứng năm 2020, 2025 và 2030, đạt tỷ lệ tăng trưởng kép là 16%. Tỷ trọng sản lượng điện sản xuất và nhập khẩu trong lĩnh vực Năng lượng tái tạo ước tính cũng sẽ gia tăng đáng kể với tỷ lệ tăng trưởng kép là 14%, lần lượt chiếm tỷ trọng 6,5%, 6,9% và 10,7% tương ứng năm 2020, 2025 và 2030.

Năm 2018 là năm thành công toàn diện của nền kinh tế VN, khi cả 12/12 chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội đều đạt và vượt mục tiêu đề ra với nhiều con số ấn tượng. Tăng trưởng GDP trong năm 2018 đạt mức kỷ lục 7,08%, ghi nhận cao nhất trong vòng 10 năm qua, lạm phát được kiểm soát thành công ở mức 3,54%, đạt xuất sắc 89% so với kế hoạch 4%. Trong năm 2018, Việt Nam đã thu hút thêm 3.046 dự án với tổng vốn FDI đăng ký cấp mới, tăng thêm và góp vốn mua

cổ phần của NĐT nước ngoài là 35,5 tỷ USD. Trong đó, công nghiệp chế biến, chế tạo là lĩnh vực thu hút FDI lớn nhất trong năm với 16,6 tỷ USD chiếm 47%, tiếp đến là lĩnh vực kinh doanh bất động sản với 6,6 tỷ USD chiếm 19%. Mặc dù lượng vốn đăng ký cấp mới chỉ đạt 99% so với cùng kỳ năm 2017 nhưng FDI giải ngân lại đạt con số kỷ lục 19 tỷ USD, tăng gần 2 tỷ USD. Nhằm tiếp tục thu hút các nguồn vốn đầu tư lớn từ nước ngoài, việc đảm bảo nguồn cung Năng lượng ổn định, đặc biệt là Điện năng cho các hoạt động SXKD là một trong những điều kiện tiên quyết.



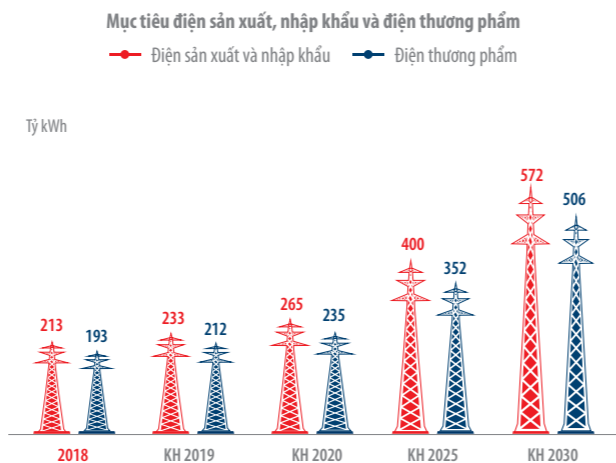
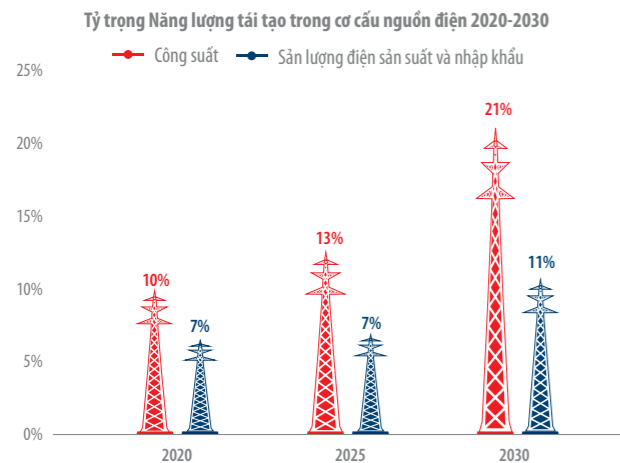
Tính đến ngày 31/12/2018, dân số VN ước tính là 96,9 triệu người, tăng hơn 1,5 triệu người so với năm trước. Dân số VN hiện chiếm 1,3% dân số thế giới và đang đứng thứ 14 trong bảng xếp hạng dân số các nước và vùng lãnh thổ. Mật độ dân số hiện tại là 313 người/km² và có 35% dân số sống ở thành thị, tương ứng với hơn 34 triệu người. Tất cả các yếu tố trên đã thúc đẩy nhu cầu điện năng khi sản lượng điện sản xuất và nhập khẩu cũng như sản lượng điện thương phẩm 2018 đều tăng 10% so với năm 2017.



Theo Quy hoạch Điện VII điều chỉnh, giai đoạn 2020-2030, tỷ trọng công suất NLTT chiếm lần lượt 9,9%, 12,5% và 21% tương ứng năm 2020, 2025 và 2030, đạt tỷ lệ tăng trưởng kép là 16%. Tỷ trọng sản lượng điện sản xuất và nhập khẩu trong lĩnh vực NLTT ước tính cũng sẽ gia tăng đáng kể với tỷ lệ tăng trưởng kép là 14%, lần lượt chiếm tỷ trọng 6,5%, 6,9% và 10,7% tương ứng năm 2020, 2025, 2030. Việc gia tăng về tỷ trọng của NLTT trong cơ cấu về công suất và sản lượng điện giai đoạn 2020-2030 đã cho thấy sự quan tâm ngày càng lớn của Chính phủ về việc chú trọng khai thác và phát triển các nguồn tài nguyên tự nhiên. Trong năm 2018, với chính sách giá điện là 9,35 UScents/kWh, tổng công suất ĐMT đã ký hợp đồng mua bán điện trong năm 2018 đạt 2.867 MW, vượt mục tiêu 850 MW trước 2020. Ngoài ra đã có 10.000 MW ĐMT được các NĐT đăng ký, trong đó 8.100 MW được BSQH với 121 dự án trong đó trên 100 dự án đã ký hợp đồng mẫu mua bán điện PPA. Hiện vẫn còn khoảng 220 dự án đang chờ BSQH.

Mặc dù trong năm 2018, các dự án Điện Gió không phát triển nóng như các dự án ĐMT nhưng cũng ghi nhận bước tiến vượt bậc khi Thủ tướng Chính phủ ban hành QĐ 39/2018/QĐ-TTg trong đó sửa đổi quy định về giá điện đối với dự án Điện Gió nổi lưới đất liền là 8,5 UScents/kWh và giá trên biển là 9,8 UScent/kWh, áp dụng cho các dự án có ngày vận hành thương mại trước ngày 01/11/2021. Tính đến tháng 12/2018, đã có 7 dự án đi vào vận hành với tổng công suất khoảng 300 MW và 2.000 MW Điện Gió đã được BSQH. Tổng công suất nguồn điện từ NLTT tính đến hết năm 2018 chiếm khoảng 2,1% toàn hệ thống. Việc đẩy nhanh sự tham gia của các nguồn NLTT nói chung và Năng lượng Gió, Mặt trời nói riêng cho phát điện đóng vai trò quan trọng không chỉ trong việc đáp ứng nhu cầu Điện năng mà còn đảm bảo cho PTBV của nền kinh tế.

BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ & HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY (tiếp theo)



Nguồn: Quy hoạch Điện VII điều chỉnh

Theo Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia đã được Chính phủ phê duyệt, công suất lắp đặt nguồn điện cả nước sẽ lên đến 130.000 MW năm 2030 so với 47.000 MW hiện nay. Như vậy, khoảng 83.000 MW nguồn điện mới sẽ cần phải được xây dựng và đưa vào vận hành từ nay đến 2030, cùng đó là các cơ sở hạ tầng truyền tải và phân phối. Nhu cầu điện năng tăng cao liên tục nhiều năm sẽ tạo ra những sức ép lớn về đầu tư cho năng lực phát điện, truyền tải và phân phối của quốc gia. Sau khi QĐ 11/2017/QĐ-TTg được ban hành, cuộc chạy đua đầu tư các dự án ĐMT diễn ra khốc liệt dẫn đến việc lưới điện đang có nguy cơ quá tải, gây áp lực cho việc truyền tải; trong khi đó, việc đẩy nhanh tiến độ, nâng cấp truyền tải không thể hoàn thành trong 1-2 năm để phát triển hệ thống lưới. Ngoài ra, đầu tư phát triển NLTT còn một số bất cập khác như chi phí đầu tư còn cao, số giờ vận hành nguồn điện thấp, cơ sở hạ tầng lưới điện một số khu vực nhiều tiềm năng về NLTT chưa sẵn sàng để giải phóng công suất. Cùng với đó là yêu cầu sử dụng đất lớn, nhất là các dự án ĐMT cũng là một điểm đáng lưu ý khác. Cụm từ “giải tỏa công suất” trở thành một trong những quan tâm lớn của không chỉ những nhà sản xuất mà còn của các NĐT.

Năm 2019, BCT dự thảo QĐ đề xuất phát triển các dự án ĐMT nổi lưới với 3 hình thức. Một là, phát triển các dự án ĐMT nổi lưới được thực hiện theo Quy hoạch phát triển

điện lực. Hai là, các dự án ĐMT nổi lưới công suất trên 50 MWp chưa có trong Quy hoạch phát triển điện lực phải được thực hiện thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, BSQH phát triển điện lực. Ba là, BCT phê duyệt, BSQH phát triển điện lực các dự án ĐMT có công suất nhỏ hơn hoặc bằng 50 MWp chưa có trong Quy hoạch phát triển điện lực. Ngoài ra, trước 30/6/2019, Chính phủ sẽ ban hành cơ chế giá mới cho ĐMT. Theo Dự thảo, giá bán ĐMT sẽ được tính theo 4 vùng bức xạ và 4 loại hình sản xuất, hoàn toàn khác so với mức giá không phân mảnh trước đây là 9,35 cents, gần 2.086 đồng/kWh. Với sự phân chia này, BCT đang muốn tạo ra sự hấp dẫn với dự án đặt tại khu vực bức xạ thấp, phân tán bớt dự án tại khu vực bức xạ nhiệt cao lâu nay vẫn tập trung như Bình Thuận, Ninh Thuận; cân bằng việc phát triển ĐMT trên cả nước để tạo hiệu quả cao nhất trong việc sản xuất và cung ứng điện. Ngoài ra, dự thảo quy định bên mua điện có trách nhiệm mua toàn bộ điện năng được sản xuất từ các dự án ĐMT nổi lưới trong điều kiện vận hành lưới điện cho phép; ưu tiên khai thác toàn bộ công suất, điện năng phát của các dự án ĐMT đưa vào vận hành thương mại. Tuy nhiên vì bên mua điện là EVN và nếu EVN từ chối với lý do “lưới điện không cho phép” thì đây cũng sẽ là một trong những quan ngại lớn cho các nhà phát triển dự án ĐMT.

STT	Công nghệ Điện Mặt trời	Giá điện Vùng I (28 Tỉnh - Miền Bắc)		Giá điện Vùng II (6 Tỉnh - Miền Trung)		Giá điện Vùng III (23 Tỉnh - Miền Nam)		Giá điện Vùng IV (6 Tỉnh - Miền Nam)	
		VNĐ/kWh	UScents/kWh	VNĐ/kWh	UScents/kWh	VNĐ/kWh	UScents/kWh	VNĐ/kWh	UScents/kWh
1	Điện Mặt trời nổi	2.159	9,44	1.857	8,13	1.664	7,28	1.566	6,85
2	Điện Mặt trời mặt đất	2.102	9,20	1.809	7,91	1.620	7,09	1.525	6,67
3	Điện Mặt trời tích hợp hệ thống lưu trữ	-	-	-	-	1.994	8,72	1.877	8,21
4	Điện Mặt trời mái nhà	2.486	10,87	2.139	9,36	1.916	8,38	1.803	7,89

Nguồn: Dự thảo BCT

NHỮNG BƯỚC CHUYỂN MÌNH TRONG HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ, NỀN TẢNG CỦA PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Năm 2018 đánh dấu những cột mốc đáng ghi nhận của GEC khi đóng điện thành công 2 Dự án Năng lượng Mặt trời đầu tiên tại VN. Với những hoài bão lớn hơn nữa cho năm 2019 và những năm tiếp theo, HĐQT GEC nhận thấy việc cộng hưởng ưu thế của từng TV HĐQT để hoàn thiện bộ máy Quản trị, Kiểm soát và Điều hành nhằm tạo ra một hệ thống QTDN hiệu quả là vấn đề tiên quyết. QTDN tốt là cơ sở để GEC hiện thực hóa chiến lược, tạo ra và duy trì nguồn DT, LN vững chắc và phát huy tối đa hoạt động huy động vốn từ thị trường quốc tế. Một trong những yếu tố then chốt khi ra quyết định đầu tư của những NĐT lớn trên thế giới vào doanh nghiệp là lòng tin, được phản ánh thông qua một hệ thống QTCT chuẩn mực và minh bạch, đặc biệt từ sau cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008 đã nhấn chìm hàng loạt những tên tuổi lớn trên thị trường một cách đầy bất ngờ. Bên cạnh đó, những tài năng trên thị trường lao động, đặc biệt là những nhân sự cấp cao cũng luôn có xu hướng làm việc và gắn bó với những doanh nghiệp vận hành 1 hệ thống Quản trị minh bạch và trách nhiệm.

Sự tham gia chiến lược của IFC và Armstrong vào năm 2016 không chỉ dừng lại ở góc độ tài chính mà còn là sự đóng góp một phần không nhỏ trong việc cải thiện công tác QTCT của GEC. Từ giữa năm 2017 đến nay, IFC đã tiến hành đánh giá toàn diện hoạt động QTCT tại GEC thông qua hợp đồng tư vấn về QTCT - nằm trong khuôn khổ Tư vấn của IFC tại Khu vực Mê Kông với mục tiêu cải thiện hoạt động QTCT của GEC và các CTTV. IFC đưa ra những kiến nghị phù hợp, đề xuất các giải pháp thực tế để nâng cao chất lượng khuôn khổ QTCT và hỗ trợ sát sao trong việc thực hiện các thay đổi. Cụ thể, IFC tư vấn xây dựng, phát triển và kiện toàn các chính sách, đặc biệt là kiểm soát chặt chẽ hơn các GDBLQ, điều mà hầu hết các NĐT lớn trên thế giới lo ngại khi thực hiện rót vốn vào các doanh nghiệp VN. IFC cũng đồng hành xuyên suốt với GEC tổ chức các khóa đào tạo QTCT theo thông lệ quốc tế do các chuyên gia của IFC trực tiếp đứng lớp cho TV HĐQT, BĐH và những bộ phận có liên quan trực tiếp đến việc tham mưu cho HĐQT.

Tuy chỉ niêm yết trên sàn không chính thức Upcom, nhưng vì sớm có sự gia nhập của các CE chiến lược quốc tế nên GEC luôn tuân thủ tốt nhất những chuẩn mực QTCT mới nhất tại VN được quy định trong NĐ 71 và TT 95 ban hành năm 2017. Cuối Quý 3 năm 2018, GEC đã tiến hành tổ chức ĐHCĐ bất thường để thay đổi mô hình Quản trị theo tiêu chuẩn quốc tế, thay thế BKS bằng UBKT trực thuộc HĐQT, nhằm phát huy tối đa chức năng giám sát độc lập của HĐQT đối với hoạt động của Công ty. Quyết định thay đổi này cũng hướng tới mục tiêu cuối cùng là đảm bảo quyền lợi của CE, đối xử công bằng với CE đặc biệt là những CE nhỏ lẻ. Cơ cấu TV của UBKT cũng được lựa chọn một cách tối ưu nhất, tiệm cận với tiêu chuẩn của Thẻ điểm QTCT Asean Scorecard với Chủ tịch Ủy ban

là nữ TV độc lập duy nhất của HĐQT, cùng với sự tham gia của 2 TV HĐQT không điều hành và 1 trong số đó là đại diện phần vốn góp của IFC, người Ấn Độ với hơn 30 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư tài chính và hơn 2 năm gắn bó cùng GEC. Bộ máy của UBKT sẽ đảm bảo việc giám sát điều hành được thực thi một cách trọn vẹn, tự chủ và không mâu thuẫn lợi ích. GEC hiện là một trong số rất ít những công ty niêm yết trên TTCK áp dụng mô hình tiêu chuẩn quốc tế này tại VN, chứng minh khả năng thích nghi nhanh cũng như sự hòa nhập đầy chủ động và tích cực của HĐQT đối với các chuẩn mực Quản trị tiên tiến trên thế giới.

“ Sự tham gia chiến lược của IFC và Armstrong vào năm 2016 không chỉ dừng lại ở góc độ tài chính mà còn là sự đóng góp một phần không nhỏ trong việc cải thiện công tác Quản trị Công ty của GEC.

Năm 2018, TTCK Việt Nam đón nhận 1.533 TV niêm yết và đăng ký giao dịch trong đó Upcom chiếm 52%. SGDCK TP.HCM là nơi tập hợp tất cả những tinh hoa của thị trường trong đó VN30 bao gồm những cổ phiếu blue chip hàng đầu. Tuy nhiên trong số này, cũng chỉ có một vài tên tuổi lớn đang áp dụng chuẩn mực QTCT mới như VNM, SAB, NVL, REE, CTD, SBT, chiếm khoảng 20% của VN30 và 0,38% so với toàn thị trường. Họ cũng chính là những thương hiệu Việt có giá trị vốn hóa lên đến hàng chục tỷ đô la Mỹ như VNM (10 tỷ USD), SAB (7 tỷ USD) đến SBT thấp nhất cũng khoảng 400 triệu USD; cũng như hoàn thành những thương vụ huy động vốn hàng đầu VN, thu hút hàng tỷ USD nguồn vốn từ thị trường quốc tế thông qua việc phát hành riêng lẻ cổ phiếu, cổ phiếu ưu đãi, trái phiếu quốc tế, trái phiếu chuyển đổi... và đây cũng chính là mục tiêu mà GEC đang hướng tới. Trong đợt đánh giá hàng năm của FTSE diễn ra vào Tháng 9 vừa qua, TTCK VN được đưa vào danh sách theo dõi nâng hạng lên thị trường mới nổi thứ cấp (Secondary Emerging) khi 10/21 tiêu chí chất lượng của thị trường mới nổi thứ cấp đã được đáp ứng, triển vọng cải thiện và đáp ứng các tiêu chuẩn này là có thể. Tuy nhiên để đạt được mục tiêu nâng hạng này, TTCK VN nói chung mà cụ thể là từng doanh nghiệp tham gia thị trường nói riêng, cần phải không ngừng cải thiện chất lượng QTDN, tăng cường minh bạch hóa để cung cấp thông tin kịp thời tới CE, NĐT đặc biệt là CBTT song ngữ cho những NĐT nước ngoài.

BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ & HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY (tiếp theo)

Tuy còn nhiều khác biệt về quan điểm và văn hóa Quản trị, nhưng việc có sự góp mặt của 2 Thành viên Hội đồng Quản trị thuộc Tổ chức Tài chính và Quỹ đầu tư uy tín quốc tế lại chính là một điểm sáng về Quản trị của GEC; tham vấn Hội đồng Quản trị có cái nhìn đa chiều về nhiều mặt kể cả tài chính lẫn chuyên môn, sự quan tâm và thực hiện sát sao về Phát triển bền vững – phát triển kinh tế gắn liền với bảo vệ môi trường, kiến tạo xã hội và xây dựng cộng đồng, đúc kết từ những kinh nghiệm Quản trị ở các quốc gia khác nhau trên thế giới.

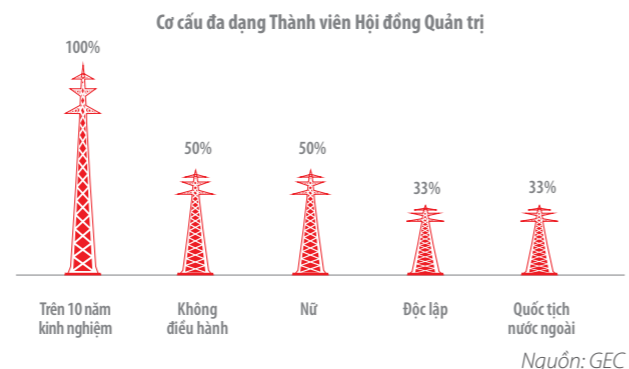


Trước nhu cầu phát triển mạnh mẽ, nhằm kiện toàn nguồn lực Quản trị, ĐHQĐ phê chuẩn tăng số lượng TV HĐQT từ 5 lên 6. Điều đặc biệt ở GEC là 100% số lượng TV đều có 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Năng lượng, Quản trị, Tài chính, Kiểm toán; 50% TV không điều hành; 50% TV HĐQT là nữ, 33% TV độc lập và 33% TV là người nước ngoài quốc tịch Anh Quốc và Ấn Độ - đại diện vốn của 2 CĐ chiến lược nước ngoài. Chủ tịch HĐQT và một TV không điều hành người nước ngoài có gần 30 năm kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan, hỗ trợ HĐQT có đầy đủ kiến thức chuyên môn cũng như kinh nghiệm thực tế để có thể đưa ra các quyết sách mang tính chiến lược.

Theo nghiên cứu mới nhất về chủ đề "Phụ nữ trong kinh doanh" do Grant Thornton quốc tế thực hiện, tỷ lệ các doanh nghiệp trên toàn cầu 2018 có ít nhất một phụ nữ tham gia đội ngũ lãnh đạo đạt mức 87%, tăng 12% so với năm trước và tỷ lệ phụ nữ nắm giữ các vị trí Lãnh đạo cấp cao trên toàn thế giới là 29%. Trong khu vực ASEAN, tỷ lệ doanh nghiệp có ít nhất một phụ nữ làm Quản lý cấp cao là 94% và tỷ lệ nữ giữ các vị trí cấp cao là 28%. Trong đó, VN có tỷ lệ nữ Lãnh đạo cấp cao 36% đứng thứ 2 châu Á, vượt cả Singapore (33%), Hàn Quốc (30%), các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất (24%), Nhật Bản (15%); chỉ thua Philippines với 37%. Theo ước tính Global Entrepreneurship Monitor - một cơ quan nghiên cứu giới Doanh nhân Toàn cầu, phụ nữ đóng góp 40% GDP VN,

gắn ngang với Trung Quốc. GEC đang thể hiện chính sách bình đẳng giới khá rõ ràng trong cơ cấu HĐQT của mình, công bằng trong lộ trình phát triển nghề nghiệp, không thiên vị trong tuyển dụng và chế độ linh hoạt đối với giờ làm việc với nữ giới.

Tại thời điểm cuối năm 2018, tuy HĐQT mới chỉ có một TV độc lập nhưng tới Tháng 01/2019, HĐQT đã công nhận thêm một TV nữa, đảm bảo tỷ lệ 1/3 số lượng TV là độc lập theo đúng quy định về Quản trị tại ND 71. Tuy còn nhiều khác biệt về quan điểm và văn hóa Quản trị, nhưng việc có sự góp mặt của 2 TV HĐQT thuộc tổ chức tài chính và quỹ đầu tư uy tín quốc tế lại chính là một điểm sáng về Quản trị của GEC; tham vấn HĐQT có cái nhìn đa chiều về nhiều mặt kể cả tài chính lẫn chuyên môn, sự quan tâm và thực hiện sát sao về PTBV - phát triển kinh tế gắn liền với bảo vệ môi trường, kiến tạo xã hội và xây dựng cộng đồng, đúc kết từ những kinh nghiệm Quản trị ở các quốc gia khác nhau trên thế giới. Bên cạnh đó, kiến thức về Ngành Năng lượng toàn cầu của IFC còn tạo cơ hội để GEC trở thành một nhà phát triển NLTT kiểu mẫu thông qua việc áp dụng những chuẩn mực tối ưu trong Ngành, đồng thời góp phần mở rộng nguồn cung Năng lượng sạch và đáng tin cậy.



Phân công nhiệm vụ của Thành viên Hội đồng Quản trị sau khi thay đổi mô hình quản trị mới

STT	Họ tên	Phân loại	Chuyên môn	Kinh nghiệm	Chức năng nhiệm vụ chính	Kiểm nhiệm UBKT
1	Ông Tân Xuân Hiến	Chủ tịch HĐQT	Kỹ sư điện Tài chính kế toán	30 năm	Định hướng chiến lược Tái cấu trúc Công ty Định hướng kinh doanh và phát triển các loại hình Năng lượng	Không
2	Bà Đỗ Thu Ngân	TV HĐQT độc lập	Quản trị kinh doanh	15 năm	Tham mưu, giám sát Quản trị và Điều hành theo hướng độc lập Tham mưu đầu tư tài chính, liên doanh, liên kết, hoạt động M&A Tham mưu quy hoạch, quản lý và chính sách cho BLĐ cấp cao	Không
3	Ông Deepak Chand Khana	TV HĐQT không điều hành	Quản trị kinh doanh Kinh tế	30 năm	Tư vấn cải thiện cơ cấu QTCT Thực hiện giám sát độc lập Tư vấn lộ trình chiến lược phát triển đồng bộ các loại hình NLTT	TV
4	Ông Andrew Mark Affleck	TV HĐQT	Quản trị kinh doanh Biến đổi khí hậu PTBV	12 năm	Thực hiện công tác QTCT theo chuẩn mực quốc tế Hoạch định và triển khai các hoạt động M&A Tham mưu chiến lược phát triển Hiện thực hóa mục tiêu SXKD	Không
5	Bà Nguyễn Thùy Vân	TV HĐQT độc lập	Quản trị kinh doanh Kiểm toán	15 năm	Tư vấn cải thiện cơ cấu QTCT Thực hiện giám sát độc lập Phụ trách hệ thống kiểm toán, kiểm soát nội độ, kiểm toán độc lập	Chủ tịch UBKT
6	Bà Phạm Ngọc Thanh Mai	TV HĐQT không điều hành	Kinh tế Thuế Kiểm toán viên	10 năm	Tham mưu xây dựng chiến lược KTNB Đào tạo và tổ chức đội ngũ KTNB Thực hiện phương pháp kiểm soát, kiểm toán theo chuẩn mực.	TV

Ngày 10/10/2018, HĐQT chính thức bổ nhiệm Bà Nguyễn Thái Hà - nữ TGD đầu tiên trong lịch sử gần 30 năm hình thành và phát triển của Công ty. Mặc dù số lượng phụ nữ hiện diện trong đội ngũ Lãnh đạo cấp cao của doanh nghiệp toàn cầu đang dần tăng, sự bình đẳng giới tại vị trí chủ chốt vẫn còn khá xa. Khi nói đến vị trí TGD hoặc GD điều hành, chỉ có 15% doanh nghiệp trên thế giới có phụ nữ nắm giữ vị trí này. Hơn 15 năm kinh nghiệm trong nhiều lĩnh vực từ Quản trị, Kiểm soát đến Điều hành các công ty đại chúng và niềm yết, với cương vị TGD, Bà được kỳ vọng sẽ tiếp tục cải tiến, chuyên nghiệp hóa công tác quản lý, điều hành, QHNDT và thị trường vốn; hỗ trợ GEC hiện thực hóa chiến lược phát triển, đáp ứng mục tiêu kinh doanh bền vững như định hướng của HĐQT.



BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ & HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY (tiếp theo)

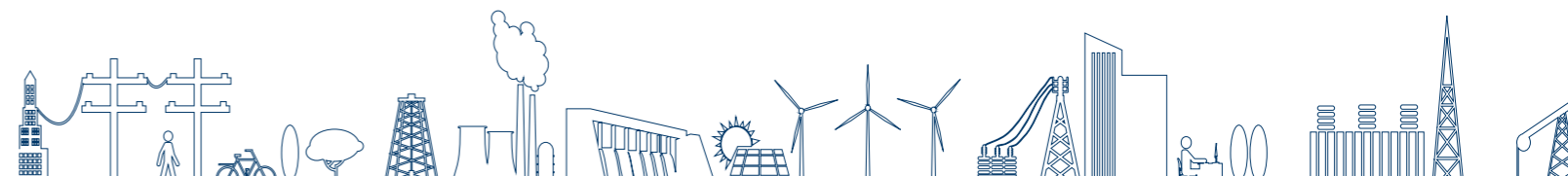
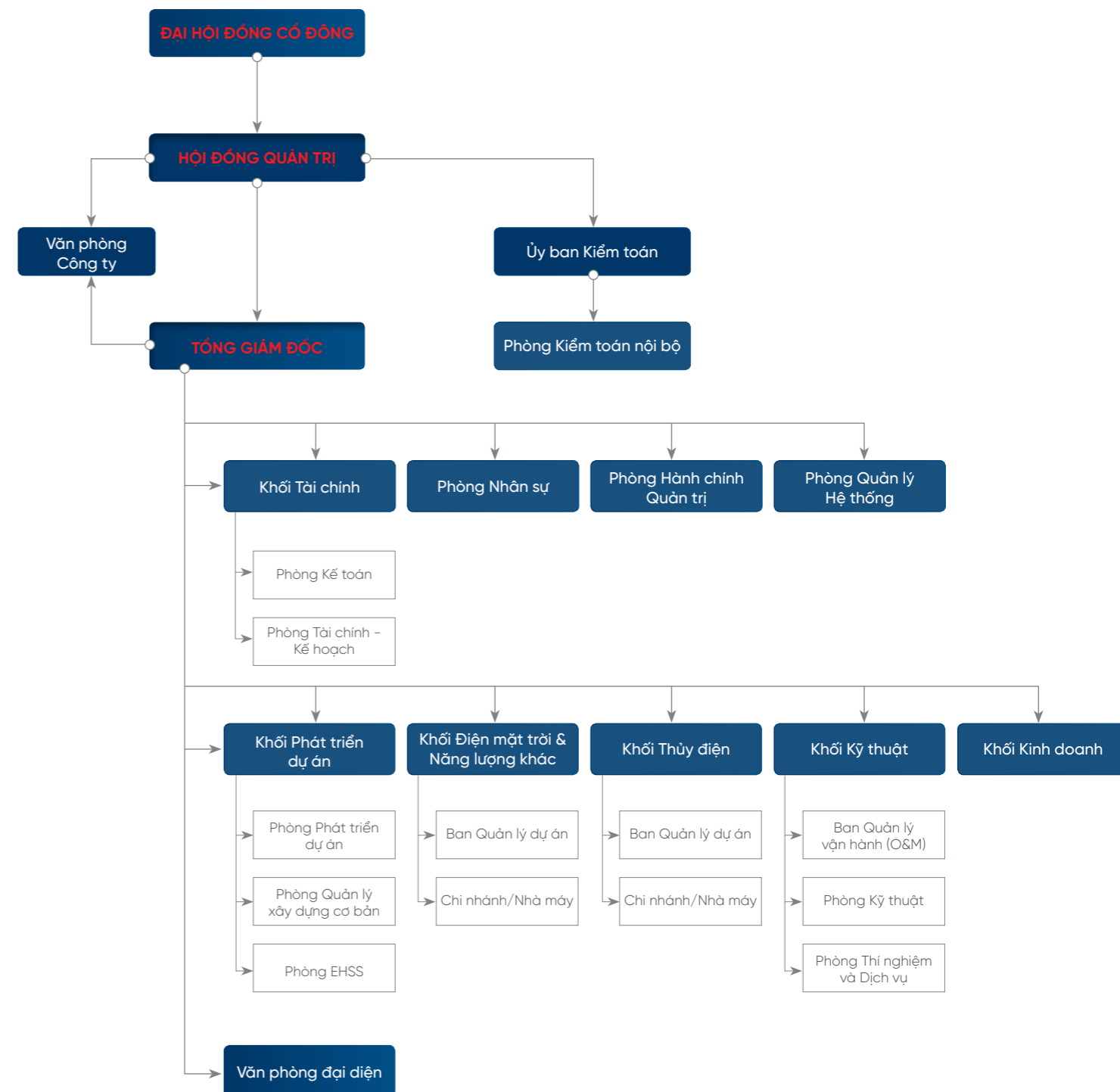


Trong năm 2018, GEC cũng đã ban hành sơ đồ tổ chức mới nhằm tối ưu hóa công tác Quản trị - Điều hành bao gồm các chức năng Chỉ đạo - Triển khai - Giám sát - Báo cáo, đáp ứng được 4 giá trị cốt lõi: **Công bằng - Trách nhiệm - Minh bạch - Giải trình**



Tuy quy mô Công ty còn nhỏ, nhưng hướng đến chiến lược phát triển đa dạng các loại hình NLTT nên từng mảng Năng lượng chính được ưu tiên sắp xếp thành các Khối riêng biệt với những Phó TGĐ chuyên trách để việc triển khai thực hiện được hiệu quả nhất bao gồm Khối Phát triển dự án, Khối Điện năng và Năng lượng khác, Khối Thủy điện và Khối Kỹ thuật. Chiến lược tham vọng của GEC không thể thiếu sự đồng hành của Khối Tài chính, là một trong những công tác trọng tâm năm 2019 để có đủ dòng tiền phục vụ phát triển hàng loạt các Dự án ĐMT cũng như bước chân vào thị trường Điện Gió. Theo số liệu của Ernst & Young Solutions, nguồn tài chính đầu tư vào Năng lượng xanh toàn cầu đã tăng từ 47 tỷ USD năm 2004 lên đến 336 tỷ USD vào năm 2017. Đến năm 2030 dự báo cần có tới 90.000 tỷ USD để đạt được các mục tiêu khí hậu và PTBV toàn cầu. Đối với khu vực ASEAN, tiềm năng quy mô thị trường tín dụng xanh

ước tính khoảng 3.000 tỷ USD, trong đó VN chiếm khoảng 16% tổng quy mô ASEAN, đứng thứ 2 chỉ sau Indonesia là 36%. Có thể thấy được sự hấp dẫn của thị trường NLTT VN đối với các NĐT trong và ngoài nước đang lớn như thế nào. Theo chia sẻ kinh nghiệm từ các nước huy động thành công những nguồn vốn khổng lồ này, việc huy động trên thị trường vốn cho kênh Năng lượng xanh hiện nay là vô cùng đa dạng, không phải chỉ trông chờ vào ngân hàng. Đối với GEC, kênh tín dụng từ các ngân hàng vẫn là ưu tiên nhưng Công ty đang có những sự chuẩn bị kỹ càng để chứng minh khả năng đa dạng hóa các kênh huy động như liên doanh với các tên tuổi trên thế giới, phát hành trái phiếu quốc tế, trái phiếu chuyển đổi hay thông qua huy động vốn từ CĐ, phát hành cổ phiếu ưu đãi, phát hành riêng lẻ cho các Quỹ đầu tư, NĐT lớn, kêu gọi NĐT chiến lược đồng hành cùng GEC.



BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ & HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY (tiếp theo)

Quy chế QTCT của GEC được cải tiến trong năm 2018 cũng đã thiết lập lên những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các TV HĐQT, UBKT, Ban TGD và Người điều hành Công ty, đảm bảo đáp ứng đầy đủ 5 tiêu chí chính để bộ máy QTCT đạt chất lượng cao nhất đó là (1) Quyền của CĐ, (2) Đối xử công bằng với CĐ, (3) Vai trò của các BLQ, (4) CBTT và minh bạch và (5) Trách nhiệm của HĐQT

STT	Nội dung chính	Nội dung chi tiết	Đáp ứng tiêu chí Asean Scorecard				
			Quyền của CĐ	Đối xử công bằng với CĐ	Vai trò BLQ	CBTT và minh bạch	Trách nhiệm HĐQT
1	Đại hội đồng Cổ đông	<ul style="list-style-type: none"> Trình tự, thủ tục triệu tập ĐHĐCĐ Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ Cách thức biểu quyết kiểm phiếu Biên bản họp ĐHĐCĐ Trình tự thủ tục LYKCD bằng văn bản Thông báo NQ ĐHĐCĐ ra công chúng Cách thức phản đối NQ ĐHĐCĐ 	✓	✓		✓	✓
2	Hội đồng Quản trị	<ul style="list-style-type: none"> Thành phần HĐQT Tư cách TV HĐQT Cách thức đề cử, ứng cử và bầu TV HĐQT Miễn nhiệm, bãi nhiệm TV HĐQT Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm TV HĐQT Trình tự, thủ tục tổ chức họp HĐQT Điều kiện tiến hành và cách thức biểu quyết trong cuộc họp HĐQT Biên bản họp và NQ của HĐQT UBKT Các Tiểu ban của HĐQT Thư ký Công ty 	✓	✓		✓	✓
3	Ban Điều hành	<ul style="list-style-type: none"> Tiêu chuẩn làm TV của BDH Trình tự, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm TV của BDH 		✓		✓	✓
4	Ngăn ngừa xung đột lợi ích và giao dịch các bên có quyền lợi liên quan	<ul style="list-style-type: none"> Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các TV HĐQT, TV Ban TGD và Người điều hành Công ty Đảm bảo quyền lợi hợp pháp của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty 		✓	✓	✓	✓
5	Đào tạo về Quản trị Công ty	<ul style="list-style-type: none"> TV HĐQT, TV Ban TGD, Thư ký Công ty phải tham gia các khóa đào tạo 					✓
6	Quy trình phối hợp giữa Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc	<ul style="list-style-type: none"> Thủ tục trình tự triệu tập, thông báo mời họp, thông báo kết quả họp giữa HĐQT và Ban TGD Triệu tập HĐQT theo đề nghị của TGD và Người điều hành khác của Công ty Vấn đề TGD báo cáo, cung cấp thông tin cho HĐQT Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các TV HĐQT, TV Ban TGD và Người điều hành khác 				✓	✓
7	Đánh giá hoạt động khen thưởng, kỷ luật Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Người điều hành khác	<ul style="list-style-type: none"> Phương thức đánh giá hoạt động của TV HĐQT, TV Ban TGD và người điều hành khác của Công ty Tiêu chí đánh giá hoạt động Xếp loại đánh giá Khen thưởng kỷ luật. 	✓		✓	✓	✓

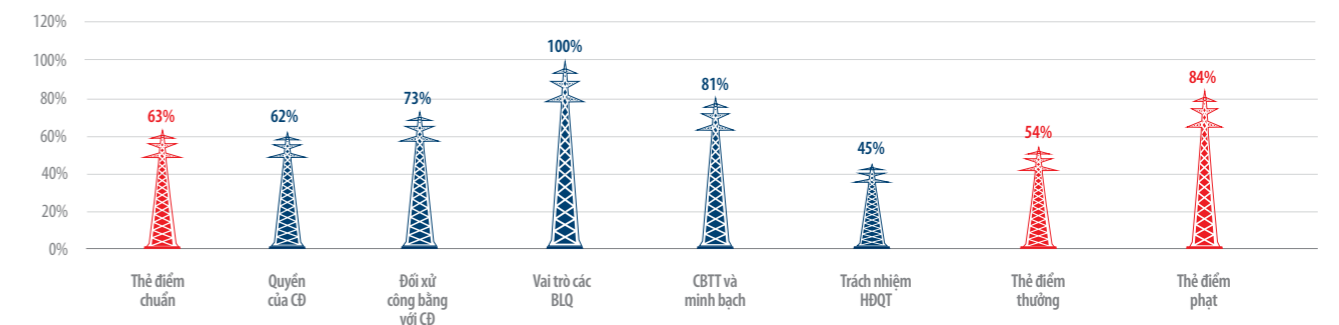


Ban Điều hành GEC thảo luận các chiến lược của năm 2019

Tuy việc áp dụng mô hình QTCT theo những thông lệ tốt nhất trên thị trường mới chỉ được thực tế triển khai trong vòng 4 tháng, nhưng nhờ có sự chuẩn bị chu đáo kể từ khi có sự tham gia của các CĐNN, kết quả đánh giá dựa theo tiêu chuẩn Asean Scorecard là khá khả quan, mặc dù vẫn còn nhiều điểm cần cải thiện. Trung bình GEC đáp ứng từ mức khá trở lên 65% trong tổng số các tiêu chuẩn, trong đó các tiêu chí về Vai trò của các BLQ, CBTT và minh bạch, GEC đạt tỷ lệ đặc biệt cao, tương ứng là 100% và 81%. Để tiếp tục

nâng cao chất lượng Quản trị, GEC có kế hoạch phấn đấu trong vòng 1 năm sẽ hoàn thiện hơn 88% các tiêu chí và 12% còn lại sẽ được thực hiện trong trung hạn, từ 1 tới 3 năm. Trong năm 2018, Công ty đã chi gần 1,4 tỷ đồng cho chi phí kiểm toán, gấp 5 lần chi phí kiểm toán chỉ là 300 triệu đồng, mà chủ yếu là cho mục đích tư vấn QTDN, thể hiện sự quan tâm sâu sắc của HĐQT cũng như BDH trong việc không ngừng nâng cao chất lượng QTCT.

Đánh giá chất lượng Quản trị Công ty theo tiêu chuẩn Asean Scorecard



Nguồn: GEC

Trong năm 2019, các chính sách tiếp tục tập trung vào chất lượng QTCT, bao gồm tăng cường cam kết của HĐQT, bổ sung TV HĐQT độc lập, tái cấu trúc và tăng cường chức năng KTNB, tiếp tục cải thiện chính sách và quy trình giao dịch với BLQ và tránh xung đột lợi ích để đảm bảo trọn vẹn quyền lợi của các CĐ, thiết lập các Tiểu ban chức năng giúp việc cho HĐQT bao gồm Chiến lược, Lương thưởng, Nhân sự, gia tăng vai trò của HĐQT trong việc bảo đảm trách nhiệm giải trình của BDH, quy hoạch nhân sự... bảo đảm PTBV trong từng vấn đề kinh tế, môi trường và cộng đồng.

BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ & HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY (tiếp theo)

HIỆN THỰC HÓA CHIẾN LƯỢC KINH DOANH

Năm 2018 là năm bản lề, xây dựng nền móng để hoàn thành chiến lược trở thành Công ty hàng đầu trong khối tư nhân hoạt động trong lĩnh vực NLTT của GEC. HĐQT đã thực hiện tổng cộng 40 cuộc họp trong năm, linh động bằng nhiều phương tiện khác nhau để có những quyết sách kịp thời nhằm đảm bảo thực hiện đúng các cam kết đã được thông qua tại ĐHĐCĐ. Đảm bảo tuân thủ việc họp HĐQT 1 Quý 1 lần như quy chế QTCT đã ban hành, HĐQT tích cực tham gia những cuộc họp còn lại qua các phương tiện trực tuyến, lấy ý kiến qua văn bản, email... Ngoài 4 NQ ban hành trong các cuộc họp trực tiếp định kỳ hàng Quý, HĐQT còn biểu quyết bằng văn bản và ban hành 36 NQ chủ yếu tập trung vào các vấn đề cốt lõi thuộc hoạt động Quản trị 58%, Tài chính 27% và Phát triển Dự án 15%. HĐQT đã chỉ đạo BDH hoàn thành suất sắc nhiệm vụ được giao, thậm chí vượt kế hoạch đã đề ra.

Chủ đề	Tháng	Số lượng NQ	Nội dung
Quản trị	2, 3, 4, 5, 8, 9, 10, 12	21	Phê duyệt các vấn đề liên quan tới hợp ĐHĐCĐ, LYKCD bằng văn bản Phê duyệt các vấn đề liên quan tới QTCT như ban hành Điều lệ, thay thế BKS bằng UBKT, bổ nhiệm các vị trí quan trọng trong BLĐ như TGD, Phó TGD
Tài chính	3, 4, 5, 7, 8, 12	10	Phê duyệt chuyển nhượng cổ phần, vay vốn, chào bán cổ phiếu ra công chúng và phương án sử dụng, chủ trương vay vốn đầu tư dự án, bảo lãnh vay vốn, phát hành Trái phiếu, tăng VDL
Dự án	1, 2, 6	5	Chiến lược phát triển NLTT liên quan đến quyết định phê duyệt dự án đầu tư, lựa chọn tổng thầu EPC để triển khai dự án

Với kinh nghiệm hàng chục năm về Quản trị, đa dạng chuyên môn trong các lĩnh vực ngành nghề, bình đẳng giới trong cơ cấu TV và đến từ các quốc gia khác nhau trên thế giới, HĐQT đã đưa ra các quyết định nhanh chóng, hợp lý, thực thi nhiệm vụ chuyên nghiệp, theo đúng quy tắc về QTCT nhưng vẫn không bỏ lỡ bất kỳ cơ hội kinh doanh đáng giá nào.

Với kết quả đạt được trong năm 2018 là vượt kế hoạch, thu nhập của các TV HĐQT, BKS và Ban TGD bao gồm lương và các quyền lợi gộp khác là 8,5 tỷ đồng, phù hợp với những đóng góp của mình theo đúng phân công nhiệm vụ cũng như tỷ lệ hoàn thành trách nhiệm của từng TV. Đối với HĐQT, thù lao nhận được của các TV là 776 triệu đồng. Đối với Ban TGD, cơ cấu lương thưởng là khá tương đồng dao động từ lương 86% đến 93% và thưởng từ 7% đến 14% trong cơ cấu thu nhập của mỗi TV, trong đó nhận thưởng cao nhất là TGD với 14% thưởng và 86% lương. Thành quả hoạt động của HĐQT thể hiện qua các yếu tố sau:

- Kiện toàn bộ máy QTCT theo thông lệ tốt trên thị trường quốc tế;
- Đề xuất, lựa chọn và bổ nhiệm phù hợp các vị trí quan trọng trong HĐQT và BDH;
- Kiểm soát, giám sát chặt chẽ giao dịch với các BLQ;
- Tham gia các cuộc họp HĐQT với tỷ lệ từ 98% tới 100%;
- Tham gia đầy đủ các đào tạo nâng cao nhận thức, kỹ năng QTDN do IFC thực hiện;
- Đưa ra các quyết sách liên quan đến Dự án và Tài chính, chỉ đạo BLĐ hoàn thành chỉ tiêu vận hành thương mại 2 Nhà máy ĐMT Phong Điền và Krông Pa vượt tiến độ;
- Chỉ đạo xuyên suốt về Dự án và Tài chính để đảm bảo Nhà máy ĐMT Hàm Phú 2 và Đức Huệ 1 đóng điện trước 30/06/2019;
- Chỉ đạo phương án thích hợp để mảng Thủy điện hoàn thành vượt kế hoạch sản lượng, Doanh thu mặc dù gặp trở ngại về thời tiết;
- Tạo điều kiện, tính chủ động, hỗ trợ ngay khi cần sự phối hợp để BDH thực hiện tốt công tác đầu tư, tìm kiếm dự án tiềm năng theo đúng định hướng của HĐQT;
- Thông qua phương án phát hành khả thi và mục đích sử dụng vốn cho đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng nhằm tăng vốn 1:1, tăng quy mô Công ty làm cơ sở cho nhu cầu phát triển và mở rộng mạnh mẽ sang ĐMT, Điện Gió;
- Chỉ đạo và giám sát việc tuân thủ đầy đủ các chuẩn mực quốc tế của IFC trong PTBV bao gồm môi trường, sức khỏe và an toàn trong triển khai, vận hành các dự án ĐMT cũng như hoạt động của toàn Công ty đối với cộng đồng và xã hội.

Tỷ lệ tham gia cuộc họp, cơ cấu thu nhập, thời gian đảm nhiệm chức vụ, chương trình đào tạo của Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ủy ban Kiểm toán

STT	Họ tên	Chức vụ	Cuộc họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do vắng mặt	Thời gian	Lý do	Thù lao (Triệu đồng)	Chương trình đào tạo	
I HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ										
1	Ông Trần Xuân Hiến	Chủ tịch HĐQT Phó Chủ tịch HĐQT		39	98%	Công tác nước ngoài	Phó Chủ tịch 01/01/2018 - 26/03/2018 Chủ tịch 26/03/2018 - 31/12/2018	Bổ nhiệm Chủ tịch	146	Đào tạo QTCT - IFC - Tháng 03/2018
2	Bà Đỗ Thu Ngân	TV HĐQT độc lập		12	100%	✓	18/09/2018 - 31/12/2018	Bổ nhiệm	33	Đào tạo QTCT - IFC - Tháng 12/2018
3	Ông Deepak C.Khanna	TV HĐQT không điều hành TV UBKT		39	98%	Cá nhân	01/01/2018 - 31/12/2018		117	✓
4	Ông Andrew Mark Affleck	TV HĐQT		12	100%	✓	18/09/2018 - 31/12/2018	Bổ nhiệm	33	✓
5	Bà Nguyễn Thùy Vân	TV HĐQT độc lập Chủ tịch UBKT		12	100%	✓	18/09/2018 - 31/12/2018	Bổ nhiệm	33	Đào tạo QTCT - IFC - Tháng 12/2018
6	Bà Phạm Ngọc Thanh Mai	TV HĐQT TV UBKT		12	100%	✓	18/09/2018 - 31/12/2018	Bổ nhiệm	33	Đào tạo QTCT - IFC - Tháng 03, 12/2018
7	Ông Thái Văn Chuyện	Chủ tịch HĐQT		10	100%	✓	01/01/2018 - 26/03/2018	Từ nhiệm	33	Đào tạo QTCT - IFC - Tháng 03/2018
8	Ông Yasushi Ojiuka	TV HĐQT		28	100%	✓	01/01/2018 - 18/09/2018	Từ nhiệm	77	✓
9	Bà Đào Thị Thiên Thanh	TV HĐQT		28	100%	✓	01/01/2018 - 18/09/2018	Từ nhiệm	77	Đào tạo QTCT - IFC - Tháng 03/2018
II BAN KIỂM SOÁT										
1	Hoàng Thị Mai Thủy	Trưởng BKS		✓	✓	✓	01/01/2018 - 20/03/2018	Thôi nhiệm	23	✓
2	Trần Thị Nga	TV BKS		✓	✓	✓	01/01/2018 - 20/03/2018	Thôi nhiệm	15	✓
3	Hàn Phi Hải	TV BKS		✓	✓	✓	01/01/2018 - 20/03/2018	Thôi nhiệm	✓	✓
4	Phạm Ngọc Thanh Mai	Trưởng BKS		4	100%	✓	20/03/2018 - 18/09/2018	Thay đổi mô hình QTCT	53	Xem phần HĐQT
5	Mai Văn Nhớ	TV BKS		4	100%	✓	20/03/2018 - 18/09/2018	Thay đổi mô hình QTCT	35	Đào tạo QTCT - IFC - Tháng 03/2018
6	Trịnh Xuân Hà	TV BKS		4	100%	✓	20/03/2018 - 18/09/2018	Thay đổi mô hình QTCT	35	Đào tạo QTCT - IFC - Tháng 03/2018
III ỦY BAN KIỂM TOÁN										
1	Nguyễn Thùy Vân	Chủ tịch UBKT		✓	✓	✓	18/09/2018 - 31/12/2018	Thay đổi mô hình QTCT	✓	Đào tạo QTCT - IFC - Tháng 12/2018
2	Deepak C.Khanna	TV UBKT		✓	✓	✓	18/09/2018 - 31/12/2018	Thay đổi mô hình QTCT	✓	✓
3	Phạm Ngọc Thanh Mai	TV UBKT		✓	✓	✓	18/09/2018 - 31/12/2018	Thay đổi mô hình QTCT	✓	Đào tạo QTCT - IFC - Tháng 03, 12/2018



BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ & HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY (tiếp theo)



Cơ cấu thu nhập, thời gian đảm nhiệm chức vụ, chương trình đào tạo của Ban Tổng Giám đốc

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thu nhập		Thời gian đảm nhiệm	Lý do thay đổi	Chương trình đào tạo
			Lương	Thưởng			
I BAN TỔNG GIÁM ĐỐC							
1	Nguyễn Thái Hà	TGD	86%	14%	10/10/2018 - 31/12/2018	Bổ nhiệm 10/10/2018	Đào tạo về QTCT - IFC Tháng 12/2018
2	Lê Thanh Vinh	Phó TGD thường trực	87%	13%	01/01/2018 - 31/12/2018	✓	Đào tạo về QTCT - IFC Tháng 3/2018
3	Nguyễn Đình Tuấn	Phó TGD	92%	8%	01/01/2018 - 31/12/2018	✓	Đào tạo về QTCT - IFC Tháng 3/2018
4	Phan Thanh Lạc	Phó TGD	93%	7%	01/01/2018 - 31/12/2018	✓	Đào tạo về QTCT - IFC Tháng 3/2018
5	Hà Nguyên Hoàng	Phó TGD	✓	✓	Từ 02/01/2019	Bổ nhiệm 02/01/2019	✓
6	Lê An Khang	TGD	87%	13%	01/01/2018 - 10/10/2018	Từ nhiệm 10/10/2018	Đào tạo về QTCT - IFC Tháng 3/2018
II CÁC QUẢN LÝ CẤP CAO KHÁC							
1	Trần Thị Hồng Thắm	Kế toán trưởng	87%	13%	01/01/2018 - 31/12/2018	✓	Đào tạo về QTCT - IFC Tháng 3/2018

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC TRONG NĂM 2018

Đơn vị	Chi tiết đánh giá
Ban Kiểm soát	<ul style="list-style-type: none"> Trong 8 tháng đầu năm, BKS hoàn thành tốt nhiệm vụ là cơ quan giám sát việc thực hiện, tuân thủ NQ của ĐHĐCĐ, tuân thủ pháp luật Tất cả TV BKS được bổ nhiệm sau ĐHĐCĐ thường niên đều tham gia đầy đủ các cuộc họp Đảm bảo tính minh bạch trong hoạt động tài chính, hoạt động của HĐQT và BKH
Ủy Ban Kiểm toán	<ul style="list-style-type: none"> Tháng 03/2018, UBKT được ĐHĐCĐ thông qua thành lập, là bước chuyển giao từ BKS đến UBKT 19/08/2018, UBKT chính thức hoạt động thay cho mô hình BKS chấm dứt hoạt động theo mô hình Quản trị mới UBKT đã thể hiện vai trò tích cực trong việc tham mưu cho HĐQT trong các hoạt động kiểm soát một cách độc lập, hiệu quả UBKT nhanh chóng ban hành những chính sách quan trọng: <ul style="list-style-type: none"> » Điều lệ UBKT » Chính sách giao dịch với BLQ » Xây dựng kế hoạch cải thiện hoạt động QTCT » Tổ chức đào tạo về QTCT » Giám sát hoạt động của HĐQT và Ban TGD » Giám sát việc lập BCTC và các hoạt động CBTT minh bạch và kịp thời » Giám sát việc duy trì và cải thiện hệ thống kiểm soát nội bộ, giám sát dịch vụ kiểm toán độc lập UBKT cũng đã lên kế hoạch hoạt động năm 2019 đối với những mục tiêu trọng yếu: Cải tiến hoạt động QTDN, Kiểm soát nội bộ, QLRR, KTNB, BCTC theo tiêu chuẩn IFRS, CBTT song ngữ, Giám sát GDBLQ, Hiệu quả và trách nhiệm giải trình của Ban TGD
Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập	<ul style="list-style-type: none"> 1 TV HĐQT độc lập được bổ nhiệm vào Tháng 9/2019, có 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, đầu tư và đặc biệt là kế toán kiểm toán TV độc lập Kiểm Chủ tịch UBKT, đang từng bước củng cố và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ hiệu quả, đảm bảo cao nhất tính tuân thủ các chuẩn mực QTCT của OECD và Thẻ điểm QTCT Khu vực Asean - ASEAN SCORECARD Bảo vệ tốt nhất quyền lợi của các BLQ đặc biệt là CĐ và NĐT, trong đó bao gồm những CĐ nhỏ lẻ Hỗ trợ HĐQT tăng cường công tác QTDN thông qua việc thiết lập và triển khai chức năng giám sát nội bộ độc lập và hiệu quả Giám sát việc thực hiện CBTT theo quy định Giám sát và đưa ra ý kiến về xung đột lợi ích và GDBLQ Định hướng, tổ chức hoạt động của UBKT và hoạt động KTNB theo các quy định hiện hành và phù hợp với thông lệ quốc tế TV HĐQT độc lập còn lại được bổ nhiệm từ Tháng 1/2019, kỳ vọng sẽ đem hỗ trợ UBKT trong việc tham mưu và giám sát các hoạt động Quản trị và Điều hành theo hướng độc lập
Ban Tổng Giám đốc	<ul style="list-style-type: none"> HĐQT đánh giá cao năng lực và hoạt động của Ban TGD với việc vận hành thương mại thành công 2 Nhà máy ĐMT đầu tiên của VN, hiện thực hóa chiến lược phát triển NLTT được ĐHĐCĐ giao phó Ban TGD đã chủ động, quyết liệt và sáng tạo trong việc cấu trúc bộ máy Điều hành theo hướng chuyên môn hóa từng loại hình Năng lượng thành các Khối Chức năng trọng yếu để dễ dàng và nhanh chóng trong việc ra quyết định, đảm bảo tính trách nhiệm trong thực thi chiến lược của HĐQT Ban TGD đã đảm bảo an toàn về mặt tài chính thông qua việc thương lượng thành công các gói tín dụng với các ngân hàng uy tín trong nước, thực hiện tăng vốn 1:1 thành công trong bối cảnh Công ty triển khai hàng loạt dự án ĐMT trong năm 2018 để kịp vận hành thương mại tiếp tục 5 Dự án trong năm 2019 Ban TGD tổ chức triển khai tốt hoạt động SXKD cho lĩnh vực Thủy điện vừa và nhỏ, đảm bảo nguồn thu ổn định, thậm chí vượt kế hoạch được giao mặc dù gặp nhiều trở ngại đối với vấn đề thời tiết không thuận lợi.



XU HƯỚNG NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO GÓC NHÌN TỪ NGÀNH NĂNG LƯỢNG ĐÔNG NAM Á & VIỆT NAM

TIỀM NĂNG LỚN VỀ NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO TẠI CÁC QUỐC GIA ĐÔNG NAM Á



Tiềm năng phát triển Năng lượng tái tạo dồi dào tại Khu vực Đông Nam Á

“ Giai đoạn 2000–2016, công suất Thủy điện trong khu vực tăng từ 16 GW lên 44 GW, tập trung ở các nước Việt Nam, Lào, Campuchia và Myanmar; Địa nhiệt tập trung ở Indonesia và Philippines.

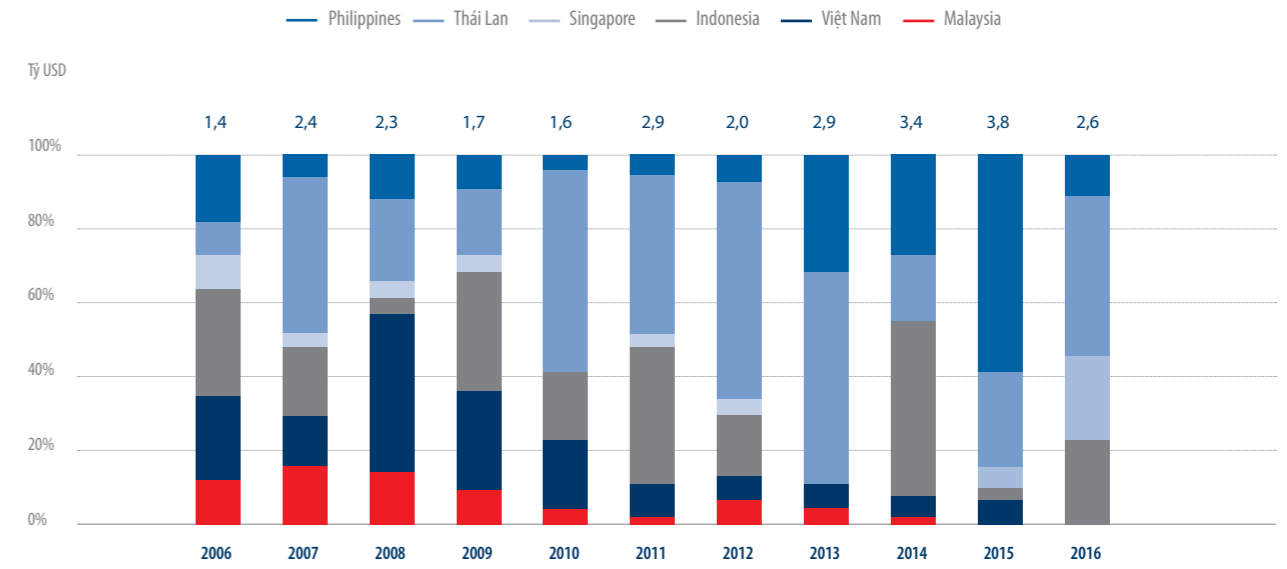
Thời gian gần đây, nhiều nước trong khu vực, đặc biệt là Thái Lan và Philippines đã có nhiều hoạt động tìm kiếm nguồn NLTT trong khi các quốc gia khác như Việt Nam, Lào hay Campuchia chưa thực sự có bước tiến đáng kể. Theo The Asean Post, từ năm 2000 đến 2016, tăng trưởng kinh tế khu vực đã thúc đẩy nhu cầu Năng lượng sơ cấp tăng 70%. Chính phủ ở các nước Đông Nam Á, vì vậy, thực hiện một loạt chính sách để đảm bảo đáp ứng nhu cầu Năng lượng ngày càng tăng.

Giai đoạn 2006-2016, Khu vực Đông Nam Á đầu tư vào lĩnh vực NLTT khoảng 27 tỷ USD. Trong đó, năm 2007 tăng 63% cùng kỳ nhờ phát triển các dự án Năng lượng sinh học ở Thái Lan; năm 2011 tăng 83% so với năm 2010 với dự án địa nhiệt lớn ở Indonesia và các dự án Năng lượng sinh học tiếp tục phát triển ở Thái Lan; năm 2013 tăng 43% so với năm 2012 do các dự án Năng lượng Mặt trời và Gió được triển khai ở Thái Lan và Philippines.

Quốc gia đầu tư mạnh vào NLTT trong giai đoạn 2006-2016 là Thái Lan với hơn 10 tỷ USD, chiếm gần 40% tổng mức đầu tư của Khu vực, kế đến là Indonesia và Philippines, mỗi nước chiếm khoảng 20%. Philippines gia tăng đầu tư vào các dự án ĐMT và Điện Gió nhưng Malaysia và VN lại sụt giảm đầu tư vào NLTT trong thập kỷ qua. Malaysia dù có gia tăng đầu tư vào ĐMT nhưng lại giảm đầu tư vào Điện Sinh khối trong khi VN giảm đầu tư vào Thủy điện nhỏ và Điện Sinh khối.

Riêng năm 2016, đầu tư vào NLTT ở các nước trong Khu vực là 2,6 tỷ USD (không tính các NMTĐ lớn), chiếm 1% đầu tư vào NLTT trên toàn cầu. Nước đầu tư mạnh vào khai thác NLTT là Thái Lan, đạt 1,3 tỷ USD, chiếm 50%; kế đến là Indonesia và Singapore, 2 nước này đầu tư chủ yếu vào Năng lượng Mặt trời, mức đầu tư lần lượt là 577 triệu USD và 575 triệu USD. Giai đoạn 2000-2016, công suất Thủy điện trong khu vực tăng từ 16 GW lên 44 GW, tập trung ở các nước Việt Nam, Lào, Campuchia và Myanmar; Địa nhiệt tập trung ở Indonesia và Philippines.

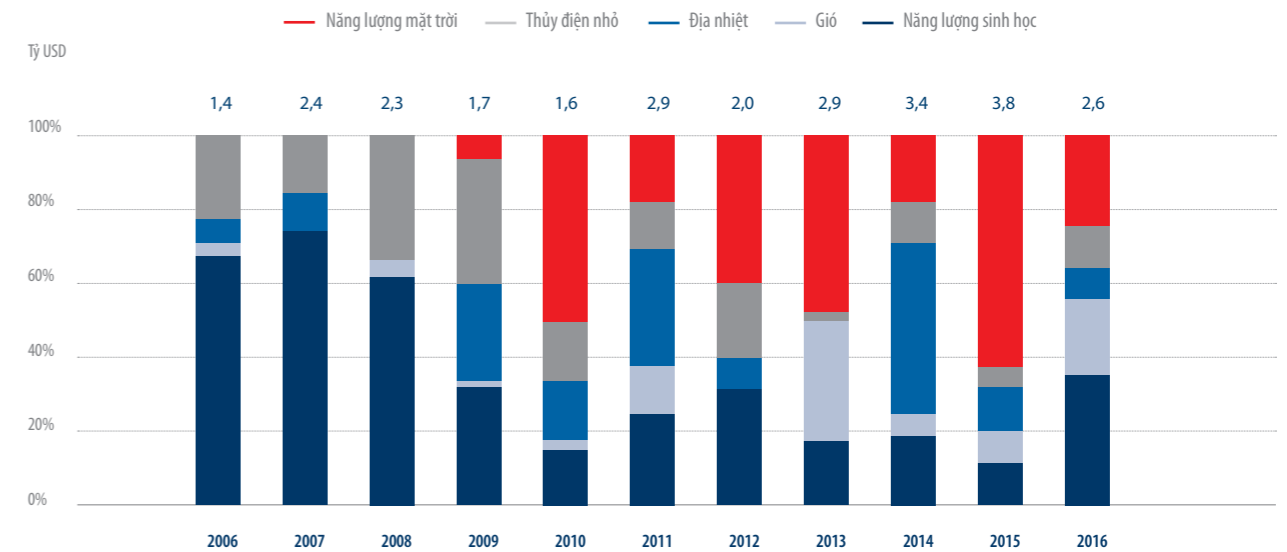
Đầu tư vào Năng lượng tái tạo của các nước Khu vực Đông Nam Á 2006 -2016



(Ghi chú: Dựa trên nguồn TS Tài chính Ngành Điện của Indonesia, Malaysia, Philippines, Singapore, Thái Lan và Việt Nam)

Nguồn: BNEF, 2017

Đầu tư vào Năng lượng tái tạo theo loại hình Năng lượng Khu vực Đông Nam Á 2006 -2016



(Ghi chú: Dựa trên nguồn TS Tài chính Ngành Điện của Indonesia, Malaysia, Philippines, Singapore, Thái Lan và Việt Nam)

Nguồn: BNEF, 2017

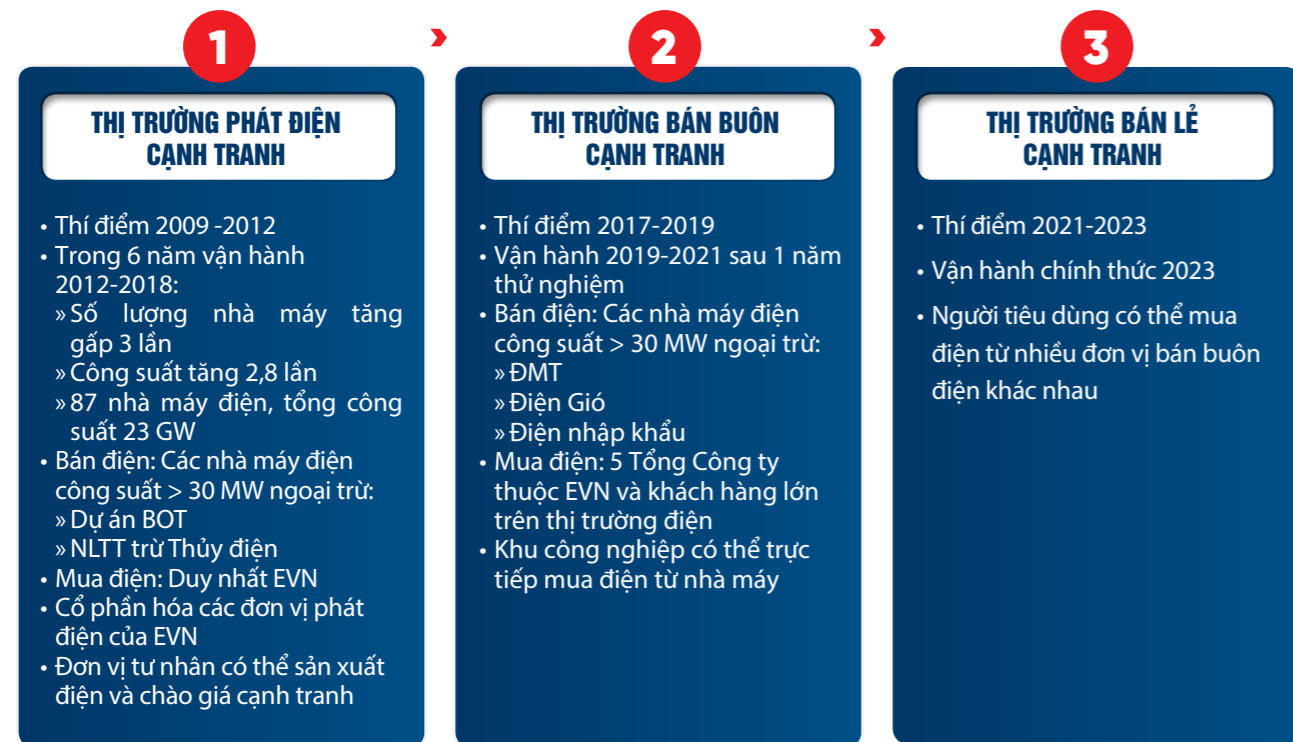


XU HƯỚNG NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO - GÓC NHÌN TỪ NGÀNH NĂNG LƯỢNG ĐÔNG NAM Á & VIỆT NAM (tiếp theo)

THỊ TRƯỜNG ĐIỆN VIỆT NAM - CẢI CÁCH VÀ HẤP DẪN

Ngành Điện VN, trải qua gần 80 năm hình thành và phát triển, đã đóng góp một phần không nhỏ vào quá trình phát triển kinh tế xã hội của đất nước. Thị trường Điện được cải cách mạnh mẽ, nâng cao tính hấp dẫn, thu hút ngày càng nhiều doanh nghiệp, nguồn lực đầu tư mới tham gia, nhất là trong khâu phát điện. Trong những năm tới, Ngành Điện tiếp tục xây dựng kế hoạch đầu tư, sản xuất và phát triển với mức tăng trưởng từ 9-11% mỗi năm.

Ngày 08/10/2013, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 63/2013/QĐ-TTg quy định về lộ trình, các điều kiện và cơ cấu Ngành Điện để hình thành và phát triển các cấp độ thị trường Điện lực tại VN. Theo đó, thị trường Điện lực tại VN được hình thành và phát triển qua 3 cấp độ:



Nguồn: Quyết định của Thủ tướng Chính phủ 2013

Ngày 08/10/2018, tại Hội nghị tổng kết công tác vận hành Thị trường phát điện cạnh tranh và Thị trường bán buôn điện cạnh tranh thí điểm giai đoạn 01/07/2017-30/06/2018 được tổ chức bởi BCT đã tổng kết đánh giá về các kết quả vận hành của 2 thị trường này. Số lượng các nhà máy điện tham gia giao dịch trên thị trường là 87 nhà máy với tổng công suất đặt 22.946 MW, tăng 2,8 lần so với thời điểm mới vận hành thị trường vào tháng 07/2012 chỉ có 31 nhà máy điện. Tính đến hết năm 2018, dự kiến sẽ có 90 nhà máy điện với tổng công suất 23.054 MW, chiếm 53% tổng công suất toàn hệ thống trực tiếp tham gia thị trường Điện phát điện cạnh tranh.

Song song với công tác củng cố và phát triển thị trường phát điện cạnh tranh, BCT đã và đang chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai các công tác chuẩn bị cho

TỔNG CÔNG SUẤT ĐIỆN
TẠI VIỆT NAM
ĐẾN HẾT 2018

23.054

MW

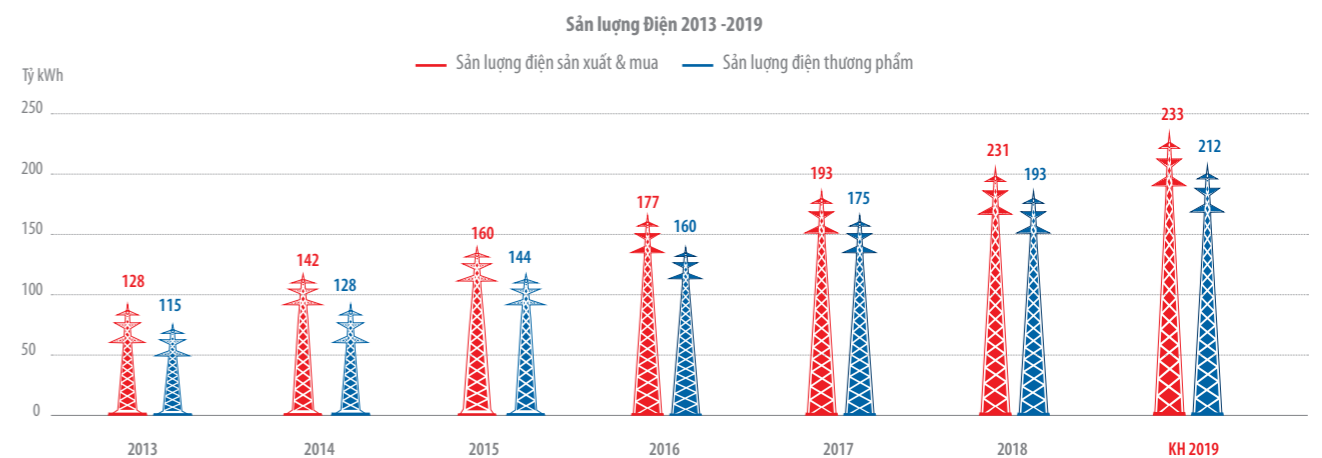
thị trường bán buôn điện cạnh tranh. Công tác vận hành thử nghiệm thị trường bán buôn điện đã tiếp tục được thực hiện trong năm 2017 và các tháng đầu năm 2018. Đặc biệt, từ ngày 01/01/2018, thị trường bán buôn điện thí điểm đã chuyển sang giai đoạn thực hiện thanh toán thật thay vì tính toán mô phỏng như các giai đoạn trước đây. Sự phát triển thị trường phát điện cạnh tranh đã giúp tăng tính minh bạch, công bằng trong việc lập lịch, huy động các nhà máy điện, góp phần tối ưu toàn hệ thống, tạo động lực và sự tin tưởng để thu hút các NĐT.

CHUỖI GIÁ TRỊ NGÀNH ĐIỆN Ở VIỆT NAM

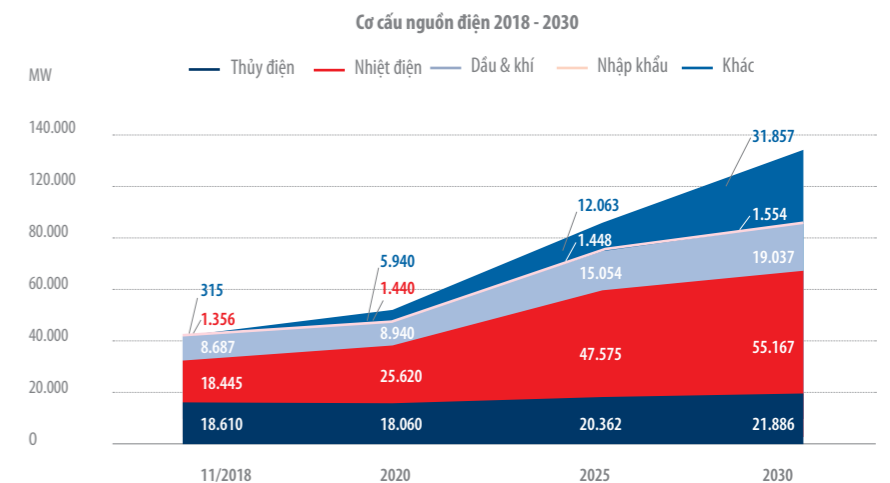
Năng lượng cơ sở	Sản xuất	Truyền tải	Phân phối	Tiêu dùng
<ul style="list-style-type: none"> • Thủy năng • Than • Khí và Dầu • NLTT khác 	<ul style="list-style-type: none"> • EVN • GENCOs • PVN • TKV • BOT • Khác 	<ul style="list-style-type: none"> • Tổng Công ty Truyền tải Điện Quốc gia (NPT) kiểm soát các đường dây 500 KV, 220 KV và 110 KV • Đường dây trung thế từ 6 KV đến 35 KV kiểm soát bởi các công ty truyền tải vùng, địa phương 	<ul style="list-style-type: none"> • EVN Hà Nội • EVN HCM • EVN Miền Bắc • EVN Miền Nam • EVN Miền Trung • Công ty kinh doanh Điện Tỉnh, Thành phố 	<ul style="list-style-type: none"> • Công nghiệp • Xây dựng • Thương mại • Dịch vụ • Dân dụng • Nông lâm nghiệp • Khác

CUNG CẤP THỊ TRƯỜNG ĐIỆN

Tại Hội nghị tổng kết công tác năm 2018 và triển khai nhiệm vụ năm 2019 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam EVN vừa diễn ra ngày 03/01/2019 cho biết, hiện tại công suất Điện của toàn hệ thống gần 48.000 MW. Sản lượng Điện sản xuất và mua đạt 212,9 tỷ kWh, vượt kế hoạch 2,4 tỷ kWh và tăng 10% so với năm 2017; sản lượng Điện thương phẩm đạt 192,9 tỷ kWh, tăng 11% so với năm 2017. EVN dự kiến năm 2019 sản lượng Điện sản xuất và mua khoảng 232,5 tỷ kWh, tăng 9% so với năm 2018 và sẵn sàng chuẩn bị đáp ứng cho khả năng nhu cầu điện tăng cao hơn. Theo đó, sản lượng Điện thương phẩm dự kiến khoảng 211,9 tỷ kWh, tăng 10% so với năm 2018.



Theo EVN, độ tin cậy cung cấp điện năm 2018 tốt hơn năm 2017, trong đó tổng thời gian mất điện của khách hàng bình quân (SAIDI) là 723 phút, giảm 30% so với năm 2017, chỉ số SAIDI của các đơn vị giảm từ 18-40% so với năm 2017. Tổn thất điện năng năm 2018 toàn Tập đoàn EVN ước đạt 7%, tốt hơn 0,3% so với kế hoạch và vượt trước 1 năm so với lộ trình của kế hoạch 5 năm được Thủ tướng Chính phủ giao. Tất cả các Tổng Công ty Điện lực thực hiện tốt hơn so với kế hoạch phấn đấu.



Nguồn: EVN, Trung tâm Hệ thống Điều độ Quốc gia



XU HƯỚNG NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO - GÓC NHÌN TỪ NGÀNH NĂNG LƯỢNG ĐÔNG NAM Á & VIỆT NAM (tiếp theo)

NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO Ở VIỆT NAM - XU HƯỚNG VÀ THỰC TIỄN Năng lượng Mặt trời



Toàn cảnh Nhà máy Điện Mặt trời TTC Krông Pa - Gia Lai với tổng vốn đầu tư gồm 1.300 tỷ đồng và sản lượng 103 triệu kWh/năm

“Tiềm năng Năng lượng Mặt trời có thể khai thác được căn cứ vào bức xạ mặt trời. Việt Nam là khu vực có bức xạ mặt trời hàng năm tương đối lớn và ổn định, đặc biệt là các Khu vực Cao nguyên Miền Trung, Duyên hải Miền Trung và Miền Nam, Đồng Bằng Sông Cửu Long. Tính trung bình toàn quốc thì năng lượng bức xạ mặt trời là 4 - 5 kWh/m²/ngày.

Hiện nay, các nguồn nhiên liệu hóa thạch như than đá, dầu mỏ, khí đốt đã và đang được sử dụng để đáp ứng phần lớn nhu cầu Năng lượng của đất nước. Nếu giá than được xác định dựa trên cơ sở giá thành sản xuất và lợi nhuận hợp lý từ các doanh nghiệp đang khai thác than như Vinacomin, Tổng Công ty Đông Bắc, Vietmindo hay giá khí thị trường được mua bằng 46% giá dầu FO được khai thác theo cơ chế độc quyền do PVN quản lý thì nhóm Ngành NLTT không tốn chi phí đầu vào. Ngoài ra, với nguồn cung vô tận, ít gây ô nhiễm

môi trường, không phát thải các khí độc hại đã giúp các nhóm Ngành này chiếm vị thế tối ưu so với các nguồn Năng lượng khác. Do các nguồn Năng lượng hóa thạch có hạn, vì vậy việc nghiên cứu và sử dụng nguồn Năng lượng xanh, NLTT như Gió, Mặt trời, Địa nhiệt, Sinh khối là một nhu cầu tất yếu. Bên cạnh đó, Chính phủ cũng đưa ra các chính sách khuyến khích phát triển các dự án NLTT, góp phần ủng hộ chủ trương đẩy mạnh phát triển NLTT, đảm bảo an ninh Năng lượng quốc gia, góp phần bảo tồn tài nguyên Năng lượng, giảm thiểu tác động tiêu cực tới môi trường trong sản xuất điện:

- QĐ số 11/2017/QĐ-TTg về cơ chế khuyến khích phát triển các dự án ĐMT tại VN với các ưu đãi như: bao tiêu sản lượng điện đầu ra, được giảm thuế thu nhập doanh nghiệp, miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định cho dự án và giảm tiền thuế sử dụng đất;
- QĐ số 39/2018/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung QĐ 37/2011/QĐ-TTg về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án Điện Gió tại VN khi nâng giá mua Điện Gió đất liền lên 8,5 UScents/kWh và 9,8 UScents/kWh đối với Điện Gió trên biển.

Tiềm năng Năng lượng Mặt trời có thể khai thác được căn cứ vào bức xạ mặt trời. VN là khu vực có bức xạ mặt trời hàng năm tương đối lớn và ổn định, đặc biệt là các Khu vực Cao nguyên Miền Trung, Duyên hải Miền Trung và

Miền Nam, Đồng Bằng Sông Cửu Long. Tính trung bình toàn quốc thì Năng lượng bức xạ mặt trời là 4 - 5 kWh/m²/ngày. Theo đánh giá, những vùng có số giờ nắng từ 1.800 giờ/năm trở lên được coi là có tiềm năng để khai thác sử dụng. Đối với VN, tiêu chí này phù hợp với nhiều vùng, nhất là các Tỉnh phía Nam.

Tiềm năng kinh tế Năng lượng mặt trời

Vùng	Khu vực	Diện tích (km ²)	Công suất (MW)	Hệ số công suất	Sản lượng (MWh/năm)
Tổng mức đầu tư: 789 USD/kWp Chi phí vốn bình quân gia quyền: 7,8%					
Miền Nam	Bình Phước, Bình Dương, Tây Ninh, Bà Rịa-Vũng Tàu, Đồng Nai, TP.HCM, Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Trà Vinh, Sóc Trăng, Đồng Tháp, An Giang, Bạc Liêu	2.746	137.288	0,18	216.484.730
Miền Trung	Quảng Ngãi, Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Bình Định, Phú Yên, Lâm Đồng, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, Đắk Nông	1.334	66.688	0,18	105.142.432
Tổng mức đầu tư: 950 USD/kWp Chi phí vốn bình quân gia quyền: 8,5%					
Miền Trung	Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Phú Yên, Bình Định, Đắk Nông, Lâm Đồng, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận	8.815	423.737	0,18	694.948.154
Miền Nam	Bình Phước, Bình Dương, Tây Ninh, Bà Rịa - Vũng Tàu, Đồng Nai, TP.HCM, Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Vĩnh Long, Trà Vinh, Cần Thơ, Hậu Giang, An Giang, Sóc Trăng, Đồng Tháp, Bạc Liêu, Kiên Giang, Cà Mau	4.302	232.096	0,18	441.607.677
Miền Bắc	Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Thanh Hóa, Nghệ An	1.559	77.959	0,15	102.438.933

Nguồn: MOIT/GIZ Energy Support Programme, Tháng 01/2018

Với sự phát triển nhanh về khoa học công nghệ, chi phí phát điện từ các nguồn NLTT hiện đang giảm nhanh và ngày càng cạnh tranh hơn. Theo đánh giá của IRENA, chi phí lắp đặt trung bình của Công nghệ Quang điện PV (Solar Photovoltaic) giảm đến 69% và công nghệ Hội tụ Năng lượng Mặt trời CSP (Concentrated Solar Power) giảm 27% trong giai đoạn 2010-2017. Trong khi đó, hệ số công suất các tấm pin ngày càng tăng qua các năm, Tấm Mò đun Quang điện tăng từ 14% lên 18% và Tấm pin Hội tụ Năng lượng Mặt trời CSP tăng từ 27% lên 34%. Đồng thời, khi các thị trường toàn cầu và khu vực về công nghệ Năng lượng Mặt trời phát triển, quy mô thị trường tăng lên sẽ mang lại cơ hội để nâng cao hiệu quả của chuỗi cung ứng, qua đó suất đầu tư còn có cơ hội giảm sâu.

Chi phí sản xuất điện từ Năng lượng Mặt trời 2010-2017

CHỈ TIÊU	Chi phí lắp đặt trung bình (USD/kW)			Hệ số công suất nhà máy			Chi phí phát điện (USD/kWh)		
	2010	2017	Thay đổi	2010	2017	Thay đổi	2010	2017	Thay đổi
Tấm Mò đun Quang điện	4.394	1.388	-69%	14%	18%	29%	0,36	0,10	-72%
Tấm pin Hội tụ Năng lượng Mặt trời CSP	7.583	5.564	-27%	27%	34%	26%	0,33	0,22	-33%

Nguồn: Renewable Power Generation Costs in 2017, IRENA 2018
(Số liệu dựa trên tính toán dữ liệu trung bình toàn cầu và các dự án ĐMT, CSP trong top 100 vào giai đoạn 2010-2017)



XU HƯỚNG NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO - GÓC NHÌN TỪ NGÀNH NĂNG LƯỢNG ĐÔNG NAM Á & VIỆT NAM (tiếp theo)

Năng lượng Gió

Việt Nam có nguồn tài nguyên phong phú để phát triển Điện Gió. Theo Tổ chức Hợp tác phát triển Đức (GIZ) ước tính, tiềm năng kỹ thuật của Năng lượng Gió ở Việt Nam là 27 GW. Hiện tại, xấp xỉ 300 MW lượng công suất lắp đặt đã đưa vào hoạt động, do vậy, Điện Gió còn rất nhiều tiềm năng chưa được phát triển.

Được đánh giá là quốc gia có tiềm năng phát triển Năng lượng Gió nhưng hiện tại số liệu về tiềm năng khai thác Năng lượng Gió của VN chưa được lượng hóa đầy đủ bởi còn thiếu điều tra và đo đạc. Số liệu đánh giá về tiềm năng Năng lượng Gió có sự dao động khá lớn, từ 1.800 MW đến trên 9.000 MW, thậm chí có số liệu còn đánh giá trên 100.000 MW, dự báo của Ngân hàng Thế giới. Theo các báo cáo về Ngành thì tiềm năng Năng lượng Gió của VN tập trung nhiều nhất tại vùng Duyên hải Miền Trung, Miền Nam, Tây Nguyên và các đảo. Tính đến Tháng 06/2018, đã có 6 dự án đi vào vận hành với tổng công suất là 189,2 MW và 2.000 MW Điện Gió đã được BSQH.



Những dự án Điện Gió gần bờ cũng được hưởng mức giá bán điện ưu đãi từ Chính phủ

Tổng công suất đã lắp đặt Điện Gió qua các năm đạt xấp xỉ 300 MW



Trước 2016



Năm 2017



Năm 2018

- 2012: Dự án REVN - 30 MW - Bình Thuận
- 2012: Dự án Công Lý Giai đoạn 1 - 16 MW - Bạc Liêu
- 2013: Dự án Công Lý Giai đoạn 2 - 83,2 MW - Bạc Liêu
- 2016: Dự án Công Lý Phú Lạc - 24 MW - Bình Thuận

- Dự án Hương Linh 2 - 30 MW - Quảng Trị
- Dự án Đầm Nại Giai đoạn 1 - 8 MW - Ninh Thuận

- Dự án Trung Nam Giai đoạn 1 - 40 MW - Ninh Thuận
- Dự án Mũi Dinh - 37,6 MW - Ninh Thuận
- Dự án Đầm Nại Giai đoạn 2 - 30 MW - Ninh Thuận

Nguồn: BCT, Cục Điều tiết Điện Lực

VN có nguồn tài nguyên phong phú để phát triển Điện Gió. Theo Tổ chức Hợp tác phát triển Đức (GIZ) ước tính, tiềm năng kỹ thuật của Năng lượng Gió ở VN là 27 GW. Hiện tại, xấp xỉ 300 MW lượng công suất lắp đặt đã đưa vào hoạt động, do vậy, Điện Gió còn rất nhiều tiềm năng chưa được phát triển. Theo đánh giá của IRENA, chi phí lắp đặt trung bình của Điện Gió trên bờ giảm khoảng 20% và Điện Gió ngoài khơi giảm 2% trong giai đoạn 2010 -2017. Bên cạnh đó thì hệ số công suất các tuabin ngày càng tăng qua các năm, Điện Gió trên bờ tăng 11% và Điện Gió ngoài biển tăng 15%.

Chi phí sản xuất điện từ Năng lượng Gió 2010-2017

Chi tiêu chính	Chi phí lắp đặt trung bình (USD/kW)			Hệ số công suất nhà máy			Chi phí điện năng (USD/kWh)		
	2010	2017	Thay đổi	2010	2017	Thay đổi	2010	2017	Thay đổi
Điện Gió trên bờ	1.843	1.477	-20%	27%	30%	11%	0,08	0,06	-25%
Điện Gió ngoài biển	4.331	4.239	-2%	34%	39%	15%	0,17	0,14	-18%

Nguồn: Tổng hợp từ Renewable Power Generation Costs in 2017, IRENA 2018

(Số liệu dựa trên tính toán dữ liệu trung bình toàn cầu và top 100 các dự án Gió trên bờ và ngoài biển vào giai đoạn 2010-2017)

Xu thế công nghệ phát điện từ Năng lượng tái tạo cho thấy phát triển các nguồn Năng lượng tái tạo nói chung, Năng lượng Mặt trời và Gió nói riêng đã và đang có triển vọng lớn và là giải pháp hiệu quả nhằm đạt được những mục tiêu đã đề ra về an ninh Năng lượng cũng như cam kết giảm khí thải, giữ cho nhiệt độ trung bình thế giới tăng dưới 2°C so với thời kỳ tiền công nghiệp nêu trong Thỏa thuận tại COP24 được tổ chức Tháng 12/2018.

Với mức tăng trưởng kinh tế từ khoảng 6-7%/năm trong khi mức tiêu thụ điện cũng tăng 10%/năm, VN cần nhiều nguồn Năng lượng thay thế trong bối cảnh tiềm năng Thủy điện đang cạn kiệt và Nhiệt điện than không chỉ gây ô nhiễm môi trường mà còn đắt đỏ do những diễn biến tăng giá than đá gần đây. Theo Quy hoạch Phát triển Điện lực VII sửa đổi, VN đặt ra mục tiêu có 800 MW Điện Gió vào năm 2020 và 6.000 MW vào năm 2030. Chính Phủ đã ban hành một số Quyết định và Thông tư nhằm thúc đẩy phát triển Điện Gió. Một số Tỉnh đã có BSQH Điện Gió được BCT phê duyệt như Bình Thuận (2012), Ninh Thuận (2013), Sóc Trăng (2014), Quảng Trị (2015), Bến Tre (2015), Bạc Liêu (2016), Cà Mau (2016).

Sự phát triển Ngành NLTT bao gồm Năng lượng Gió tại VN là một xu hướng tất yếu cho quá trình PTBV trong tình hình biến đổi khí hậu và cạn kiệt nhiên liệu hóa thạch, tuy nhiên vẫn còn mới mẻ và không dễ triển khai. Những trở ngại lớn nhất bao gồm rủi ro kinh tế cao cho các nhà phát triển và NĐT dự án là Hợp đồng mua bán điện mẫu sẽ gây khó cho NĐT huy động vốn, đặc biệt là các NĐT nước ngoài bởi các điều khoản mang lại rủi ro quá lớn; chẳng hạn như điều khoản hủy và chấm dứt hợp đồng, khi bên bán bị vi phạm lựa chọn định chỉ thực hiện hợp đồng, EVN chỉ bồi thường tiền điện trong 1 năm. Ngoài ra, các khoản vay tài chính dài hạn vẫn khó có thể tiếp cận, do đó lãi suất vay thấp và gia hạn thời gian vay là các giải

pháp tài chính cho dự án mà thị trường cần. Có thể nói, chính sách rõ ràng và minh bạch cho Điện Gió của VN trong tương lai sẽ là chìa khóa gây dựng niềm tin cho các NĐT và trở thành động lực tiếp tục phát triển.

Xu thế công nghệ phát điện từ NLTT cho thấy, phát triển các nguồn NLTT nói chung, Năng lượng Mặt trời và Gió đã và đang có triển vọng lớn và là giải pháp hiệu quả nhằm đạt được những mục tiêu đã đề ra về an ninh Năng lượng cũng như cam kết giảm khí thải, giữ cho nhiệt độ trung bình thế giới tăng dưới 2°C so với thời kỳ tiền công nghiệp nêu trong Thỏa thuận tại COP24 được tổ chức Tháng 12/2018. Đây cũng là cơ sở cho một tương lai chuyển đổi mạnh mẽ trong Ngành Năng lượng và trong phát điện bằng NLTT. Sự thiếu hụt nguồn Năng lượng truyền thống phục vụ sản xuất điện ở VN hoàn toàn có thể được bù đắp bằng việc khai thác và sử dụng các nguồn NLTT nếu có những chính sách thích hợp. Hiện vẫn còn thiếu các thông tin và chính sách khuyến khích để phát triển NLTT, những rào cản này cần được khắc phục để thực hiện có hiệu quả nhằm đảm bảo sự phối hợp tối ưu giữa các nguồn Năng lượng truyền thống và tái tạo. Đối với một quốc gia đang phát triển như VN, việc đẩy nhanh sự tham gia của các nguồn NLTT nói chung và nguồn Năng lượng Gió, Mặt trời nói riêng cho phát điện đóng vai trò quan trọng không chỉ trong việc đáp ứng nhu cầu Điện năng mà còn đảm bảo cho PTBV của nền kinh tế.

XU HƯỚNG NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO - GÓC NHÌN TỪ NGÀNH NĂNG LƯỢNG ĐÔNG NAM Á & VIỆT NAM (tiếp theo)

HOẠT ĐỘNG M&A - ĐÓN CHỜ CÁC DỰ ÁN NĂNG LƯỢNG

Tại Diễn đàn M&A VN 2018, theo báo cáo của nhóm nghiên cứu ghi nhận giá trị của các thương vụ mua bán, sáp nhập trong 6 tháng đầu năm tăng 55%, đạt 3,55 tỷ USD. Dự báo cả năm, con số trên có thể đạt 6,5-6,9 tỷ USD, tương đương 64% năm 2017. Trong 6 tháng đầu năm 2018, ngành BĐS chiếm ưu thế với tỷ trọng 67%, tài chính ngân hàng chiếm 19% và sản xuất công nghiệp chiếm 10%. Ngành Năng lượng tại VN cũng được kỳ vọng sẽ đóng góp giá trị đáng kể cho hoạt động M&A trong năm 2019. Năm 2018 vẫn chưa có thương vụ M&A dự án Năng lượng tiêu biểu nào được thực hiện; thay vào đó là hàng loạt dự án đầu tư xây dựng Nhà máy ĐMT tại VN:

STT	Dự án	Vị trí	Công suất	Chủ đầu tư	Đầu tư (Tỷ đồng)	Dự kiến vận hành
1	NM ĐMT Long Sơn	Khánh Hòa	170 MWp	Công ty TNHH Long Sơn	4.900	2019
2	NM ĐMT HCG và HTG	Tây Ninh	100 MWp	Công ty TNHH Quản lý và Đầu tư Tín thác Hoàng Thái Gia CTCP ĐMT HCG Tây Ninh	1.600	06/2019
3	NM ĐMT Phước Hữu		50 MW	CTCP ĐT Xây dựng Vịnh Nha Trang	1.425	04/2019
4	NM ĐMT Thuận Nam 19	Ninh Thuận	49 MW	CTCP Tasco Năng lượng	1.400	05/2019
5	NM ĐMT Mỹ Sơn		50 MW	CTCP Đầu tư Năng lượng Xây dựng Thương mại Hoàng Sơn	1.362	2019
6	NM ĐMT Vĩnh Hảo 6	Bình Thuận	50 MWp	CTCP Năng lượng Vĩnh Hảo 6	1.361	06/2019
7	NM BP Solar 1	Ninh Thuận	46 MWp	CTCP BP Solar	1.315	01/2019
8	NM ĐMT Krông Pa	Gia Lai	69 MWp	CTCP Điện Gia Lai	1.284	12/2018
9	NM ĐMT Phan Lâm 2	Bình Thuận	49 MWp	Công ty TNHH Năng lượng Phan Lâm	1.202	06/2019
10	NM ĐMT Srêpôk 1	Đắk Lắk	50 MW	CTCP Đầu tư và Phát triển Đại Hải	1.200	
11	NM Đức Huệ 1	Long An	49 MWp		947	06/2019
12	NM Đức Huệ 2			CTCP Điện Gia Lai	947	2019
13	NM Tây Sơn 1	Bình Định	49 MWp		936	2020-2021
14	NM ĐMT Cam Lâm	Khánh Hòa	50 MWp	Công ty TNHH Cam Lâm Solar	930	06/2019
15	NM Hàm Phú 2	Bình Thuận	49 MWp	CTCP Điện Gia Lai	927	06/2019
16	NM Hàm Phú 1				925	2019
17	NM ĐMT Phong Điền	Huế	48 MWp	CTCP Điện Gia Lai	853	10/2018
18	NM Tây Sơn 2	Bình Định	30 MWp	CTCP Điện Gia Lai	594	2020-2021
19	NM ĐMT Vĩnh Tân	Bình Thuận	6,2 MW	CTCP Tư vấn Xây dựng Điện 2	100	01/2019

Nguồn: GEC tổng hợp



Hệ thống pin Mặt trời tại Nhà máy TTC Phong Điền - Huế

“ TTC 01 và TTC 02 - Tây Ninh là 2 Dự án thuộc Ngành Năng lượng TTC đang hợp tác cùng Gulf International Holding Pte Ltd. - Thái Lan cũng đã được bổ sung quy hoạch và triển khai xây dựng để kịp đi vào vận hành trước 30/06/2019.

Ngoài các Dự án tiêu biểu nêu trên, Ngành Năng lượng TTC cũng vinh dự góp mặt 10 dự án ĐMT, trong đó GEC trở thành Công ty đầu tiên tại VN vận hành thành công 2 Nhà máy ĐMT là Phong Điền - Huế và Krông Pa - Gia Lai trong năm 2018; 4 cái tên còn lại là Đức Huệ 1 - Long An, Hàm Phú 2 - Bình Thuận dự kiến sẽ được đóng điện trước 30/6/2019; Đức Huệ 2, Hàm Phú 1 cũng tại địa bàn 2 Tỉnh này dự kiến hòa lưới điện quốc gia trong năm 2019; Tây Sơn 1, 2 - Bình Định dự kiến đóng điện trong giai đoạn 2020-2021. Bên cạnh việc các doanh nghiệp trong nước đầu tư mạnh mẽ vào lĩnh vực này thì dòng vốn ngoại cũng hoạt động sôi nổi không kém.

Một số dự án tiêu biểu tại Việt Nam như sau:

STT	Dự án	Vị trí	Công suất	Chủ đầu tư	Đầu tư (Tỷ đồng)	Dự kiến vận hành
1	NM ĐMT Dầu Tiếng 1 và Dầu Tiếng 2	Tây Ninh	350 MW	CT TNHH Xuân Cầu hợp tác cùng Grimm Power Pubic - Thái Lan	9.100	06/2019
2	NM ĐMT Sao Mai	An Giang	210 MW	Tập đoàn Sao Mai hợp tác cùng USAID - Mỹ	5.600	06/2019: 104 MW
3	NM ĐMT Hòa Hội	Phú Yên	257 MWp	CTCP Tập đoàn Trường Thành Việt Nam hợp tác cùng Grimm Power Pubic - Thái Lan	4.986	
4	NM ĐMT CMX Renewable Việt Nam	Ninh Thuận	168 MWp	CTCP ĐMT CMX Re Sunseap Việt Nam hợp tác cùng Sunseap - Singapore	4.400	
5	NM ĐMT Fujiwara Bình Định	Bình Định	100 MW	Tập đoàn Fujiwara - Nhật Bản	1.465	06/2019
6	NM TTC 01	Tây Ninh	69 MWp	Tập đoàn TTC hợp tác cùng Gulf International Holding Pte Ltd. - Thái Lan	1.421	
7	NM ĐMT Cát Hiệp	Bình Định	49,5 MW	CTCP Tập đoàn Trường Thành Việt Nam hợp tác cùng Quadran International - Pháp	1.140	
8	NM TTC 02	Tây Ninh	50 MWp	Tập đoàn TTC hợp tác cùng Gulf International Holding Pte Ltd. - Thái Lan	1.103	

Nguồn: GEC tổng hợp



XU HƯỚNG NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO - GÓC NHÌN TỪ NGÀNH NĂNG LƯỢNG ĐÔNG NAM Á & VIỆT NAM (tiếp theo)



Nhà điều hành Nhà máy Điện Mặt trời Krông Pa - Gia Lai

Tính đến Tháng 12/2018, tổng công suất các dự án ĐMT đã ký hợp đồng mua bán điện là 2.866,43 MW và hiện đang có 1.620,99 MW công suất đang tiến hành đàm phán hợp đồng.

STT	Tỉnh/Thành	Công suất ĐMT đã ký hợp đồng mua bán điện (MW)	Công suất ĐMT đang đàm phán hợp đồng (MW)	STT	Tỉnh/Thành	Công suất ĐMT đã ký hợp đồng mua bán điện (MW)	Công suất ĐMT đang đàm phán hợp đồng (MW)
1	Ninh Thuận	725,80	577,40	12	Quảng Trị	39,90	0,10
2	Bình Thuận	566,31	222,69	13	Quảng Bình	39,92	-
3	Tây Ninh	430,00	178,00	14	Lâm Đồng	38,00	-
4	An Giang	264,00	-	15	Huế	35,00	40,00
5	Phú Yên	214,20	200,80	16	Long An	32,70	79,80
6	Khánh Hòa	120,00	90,00	17	Quảng Ngãi	-	59,20
7	Vũng Tàu	96,00	56,00	18	Thanh Hóa	-	30,00
8	Đắk Lắk	85,30	23,70	19	Hậu Giang	-	23,00
9	Bình Định	80,30	40,30				
10	Đắk Nông	50,00	-				
11	Gia Lai	49,00	-				
Tổng cộng		2.866,43 MW đã ký hợp đồng mua bán điện					
		1.620,99 MW đang đàm phán hợp đồng					

Nguồn: EVN



Những cánh đồng Điện Gió được kỳ vọng sẽ dần mọc lên dọc theo các bờ biển Việt Nam

CÔNG SUẤT
ĐIỆN MẶT TRỜI
ĐÃ KÝ HỢP ĐỒNG
MUA BÁN ĐIỆN

2.866,43

MW

Kinh tế VN ghi nhận sự phát triển vượt bậc khi trung bình tăng trưởng GDP giai đoạn 2014-2018 ổn định từ 6% đến 7%, đặc biệt năm 2018 cao nhất trong 10 năm trở lại đây là 7,1%. Song hành là nhu cầu đầu tư mạnh mẽ của NĐT nước ngoài vào lĩnh vực Công nghiệp chế biến, chế tạo chiếm khoảng 47% tổng số vốn đăng ký là 16,6 tỷ USD. Vì vậy dự báo nhu cầu tiêu thụ, sử dụng các loại hình Năng

lượng nói chung và Điện năng nói riêng của VN trong thời gian tới sẽ là rất lớn. Để đáp ứng nhu cầu Năng lượng, VN từ một nước xuất khẩu ròng Năng lượng đã trở thành nước nhập khẩu Năng lượng, ngày càng phụ thuộc vào việc nhập khẩu các nguồn than và khí hóa lỏng từ nước ngoài. Trong bối cảnh này, việc phát triển NLTT sẽ là xu thế tất yếu nhằm đa dạng hóa các nguồn cung Năng lượng, vừa giảm sự phụ thuộc vào than nhập khẩu và các nguồn năng lượng sơ cấp, vừa để sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên trên cơ sở bảo vệ môi trường sống và cộng đồng xã hội, mà còn được xem là bước đi cần thiết trong việc bảo đảm an ninh Năng lượng quốc gia.



TẦM NHÌN CHIẾN LƯỢC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN 2019-2020, TẦM NHÌN CHIẾN LƯỢC 2022
THÁCH THỨC VÀ THUẬN LỢI ĐẠN XEN



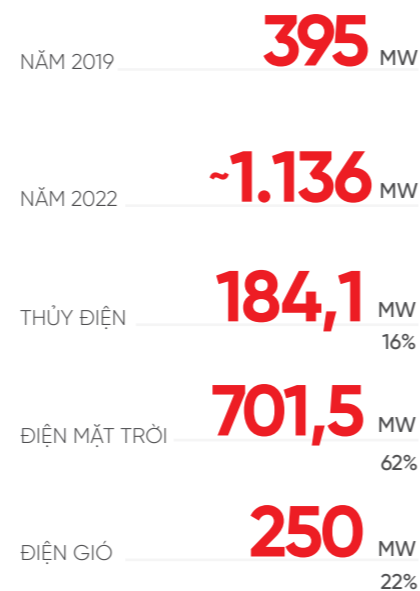
Tăng cường hợp tác chiến lược với các đối tác quốc tế góp phần nâng tầm thương hiệu GEC

Sau 30/06/2019, giá điện mới sẽ được áp dụng cho các dự án Điện Mặt trời hòa lưới và GEC đã chủ động có những giải pháp giảm giá thành để tương thích với mức giá điện mới trong đó có thể kể đến việc tự triển khai các dự án thay vì sử dụng nhà thầu EPC, dựa vào nguồn nhân lực kỹ sư giàu kinh nghiệm và chuyên môn đang sở hữu.

Với mục tiêu chiến lược trở thành Tổng Công ty thuộc khối Tư nhân hoạt động trong lĩnh vực NLTT sở hữu danh mục dự án lớn nhất tại VN đến 2022, GEC hiện không ngừng mở rộng quy mô SXKD điện năng trên cơ sở khai thác tối đa chuỗi giá trị của Ngành Điện bao gồm Thủy điện, ĐMT, Điện Gió, Điện Rác... Gắn liền hiệu quả kinh tế với lợi ích chung của Cộng đồng Xã hội, bảo vệ môi trường sống được xem là kim

chỉ nam cho mọi hoạt động của GEC đặc biệt với sự cam kết đồng hành từ 2 CĐ chiến lược là những tổ chức uy tín quốc tế IFC và Armstrong, GEC tiên quyết và chủ động trong việc mở rộng sang các nguồn cung NLTT. Từ việc chỉ sở hữu 84,1 MW Thủy điện cách đây 3 năm, GEC đã nhanh chóng trở thành đơn vị tiên phong trên thị trường ĐMT tại VN năm 2018 khi hòa lưới điện quốc gia 2 Dự án tại Huế và Gia Lai với tổng công suất 117 MWp. Những quyết

TỔNG CÔNG SUẤT PHÁT ĐIỆN CỦA GEC



sách nhanh chóng từ HĐQT cũng như cách mà Ban TGD hiện thực hóa chiến lược cho thấy sự quyết tâm từ 1 tổ chức kinh tế tư nhân, với khát khao đóng góp vào việc giải quyết nhu cầu tăng trưởng Năng lượng trong bối cảnh GDP dự kiến 2019 là 6,8% và tăng trưởng điện hàng năm khoảng 10%.

Với 1 Ngành thị trường đầu ra không phụ thuộc vào khách hàng như các loại hình hoạt động khác mà chỉ có 1 đối tượng duy nhất là EVN, ngoại trừ mảng ĐMT Áp mái, có thể thấy Ngành Năng lượng có những thuận lợi và đặc thù nhất định. Tại VN, các dự án Thủy điện đang vận hành chiếm tỷ trọng khoảng 43% về điện năng. Theo Quy hoạch Điện VII điều chỉnh, công suất lắp đặt các NMTĐ đến năm 2030 đạt khoảng 25.400 MW so với hiện nay là 23.182 MW. 30 năm hình thành

và phát triển, HĐQT cốt lõi của GEC ghi nhận những thành quả ở lĩnh vực Thủy điện vừa và nhỏ với 14 Nhà máy tổng công suất 84,1 MW vận hành ổn định và hiệu quả, DT trung bình hàng năm hơn 400 tỷ đồng trong vòng 5 năm trở lại đây. Giá bán điện đang áp dụng theo Biểu phí tránh được cho các Thủy điện vừa và nhỏ, nếu cao điểm mùa khô có thể đạt gần 7 cents/kWh, còn lại đàm phán thì ở mức giá nào vẫn xấp xỉ 5 cents/kWh. Mảng hoạt động này cũng từng ngày được cải tiến chất lượng khi phải đáp ứng các quy định ngày càng cao của Cơ quan quản lý Ngành về việc vận hành Thủy điện như các quy định quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

Riêng trong lĩnh vực M&A, GEC đang tích cực tìm kiếm các dự án tiềm năng với mức giá hợp lý vào khoảng 30 tỷ đồng/MW. Ngoài ra, những quyết sách linh hoạt của HĐQT là cho phép tìm kiếm thêm các cơ hội đầu tư khác đến từ mảng Thủy điện tại Lào, kể cả việc xây dựng mới cũng như hợp tác với những chủ đầu tư đang xây dựng và cần hỗ trợ hợp đồng mua bán điện từ Lào về VN. Theo định hướng của BCT, giai đoạn đến 2020 sẽ nhập điện từ Nam Lào qua các đường dây 220 KV hiện hữu với công suất cao nhất có thể là 1.000 MW. Đến nay, cả 2 nước cũng có thỏa thuận về việc VN nhập khẩu điện từ Lào với tổng mức là 5.000 MW chia theo các giai đoạn. Cuối năm 2018, BCT đã trình Thủ tướng ban hành cơ chế mua điện từ các nhà máy điện tại Lào. Hiện nay dự thảo nguyên tắc khung giá tức là mức trần đang được hoàn thiện theo 2 trường hợp mua nhập khẩu trực tiếp từ nhà máy và mua thu gom từ các dự án điện của Lào thông qua đường dây truyền tải.

Tình trạng thiếu điện hiện nay vẫn là một bài toán cần lời giải khi tổng công suất các nguồn điện toàn quốc có khả năng đưa vào vận hành trong năm 2018-2020 chỉ đạt 8.900 MW, hoàn thành khoảng 60% dự kiến theo quy hoạch. Giải pháp

Mảng hoạt động này cũng từng ngày được cải tiến chất lượng khi phải đáp ứng các quy định ngày càng cao của Cơ quan quản lý Ngành về việc vận hành Thủy điện như các quy định quản lý an toàn đập, hồ chứa nước. Riêng trong lĩnh vực M&A, GEC đang tích cực tìm kiếm các dự án tiềm năng với mức giá hợp lý vào khoảng 30 tỷ đồng/MW. Ngoài ra, những quyết sách linh hoạt của Hội đồng Quản trị là cho phép tìm kiếm thêm các cơ hội đầu tư khác đến từ mảng Thủy điện tại Lào, kể cả việc xây dựng mới cũng như hợp tác với những chủ đầu tư đang xây dựng và cần hỗ trợ hợp đồng mua bán điện từ Lào về Việt Nam.

hiện thời vẫn là nhập điện từ Trung Quốc với giá khá cao từ 1.500 đến 1.600 đồng/kWh, ngược lại EVN mua điện từ các NMTĐ trong nước vào khoảng 800-900 đồng/kWh với giá từ 1.000-1.100 đồng/kWh theo Biểu phí tránh được. GEC đang có một lợi thế từ các công trình Thủy điện vừa và nhỏ đang sở hữu khi được bán điện theo Biểu phí này và mức giá bình quân khoảng 1.100 đồng, tương đương 4,7 cents. GEC đã có thể khai thác tối đa chuỗi giá trị của Thủy điện, từng bước làm chủ công nghệ trong các NMTĐ đảm bảo công tác quản lý, vận hành chủ động, an toàn và hiệu quả.

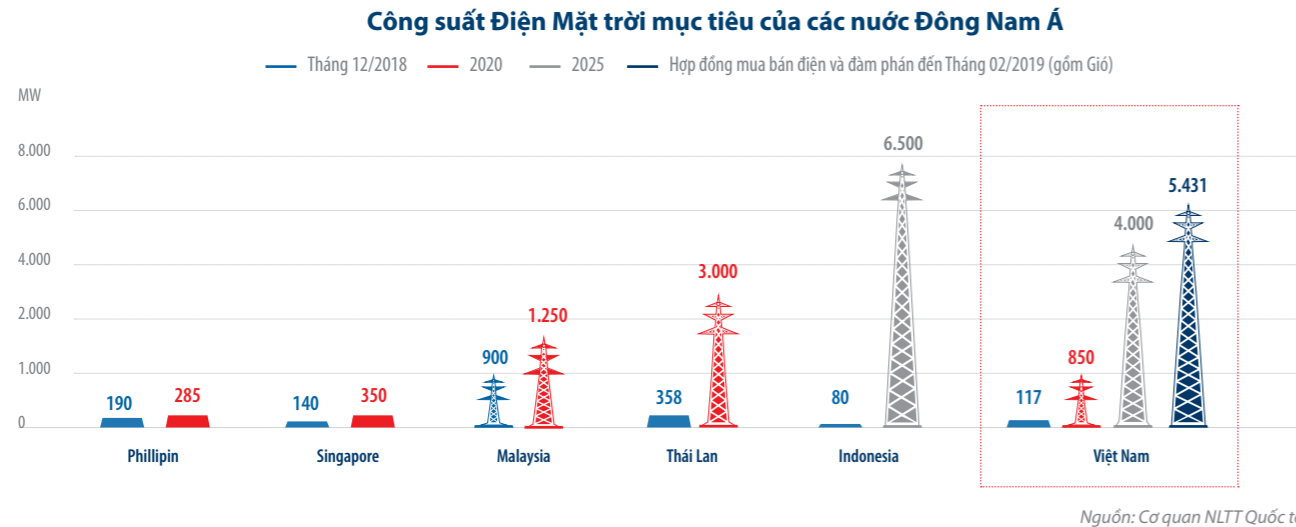
Theo dự đoán của EVN, các NMTĐ sẽ không tích đủ nước trong năm 2019, cùng với sản lượng điện khí giảm, khiến khả năng thiếu điện trong mùa khô 2019 là rất cao, khả năng thiếu điện kéo dài đến hết năm 2019. GEC đã đi trước đón đầu, nhanh chóng mở rộng sang lĩnh vực ĐMT và triển khai thành công bước đầu 117 MWp công suất năm 2018; tiếp tục chạy đua với thời gian để kịp đóng điện 4 dự án ĐMT EPC trước 30/6/2019 và 2 dự án tự triển khai dự kiến trong năm 2019, tổng công suất là 275 MWp. Các dự án ĐMT của GEC sẽ đem lại nguồn DT ổn định trong suốt 20 năm vòng đời của Dự án. Từ khi QĐ 11/2017 của Thủ tướng về tăng giá ĐMT lên 9,35 cents

tương đương 2.086 đồng/kWh có hiệu lực từ 01/06/2017 đến 30/06/2019 đã mở ra nhiều cơ chế khuyến khích cho các doanh nghiệp. Đến hết Tháng 09/2018, 121 dự án được phê duyệt BSQH điện Quốc gia và Tỉnh với tổng công suất phát điện đến 2020 là 6.100 MW và 2030 là 7.200 MW. Ngoài ra, 221 dự án đang xếp hàng chờ phê duyệt, công suất đăng ký hơn 13.000 MW. Như vậy, tổng công suất đăng ký đầu tư loại hình này đã lên đến 26.300 MW, chiếm khoảng 60% tổng công suất nguồn điện cả nước là 47.000 MW, vượt xa Quy hoạch Điện VII điều chỉnh định hướng tới 2020 công suất ĐMT chỉ là 850 MW và tăng lên 4.000 MW đến 2025.

Sau 30/06/2019, giá điện mới sẽ được áp dụng cho các dự án ĐMT hòa lưới và GEC đã chủ động có những giải pháp giảm giá thành để tương thích với mức giá điện mới trong đó có thể kể đến việc tự triển khai các dự án thay vì sử dụng nhà thầu EPC, dựa vào nguồn nhân lực kỹ sư giàu kinh nghiệm và chuyên môn đang sở hữu. Ngoài ra, đường truyền và khả năng đấu nối đang là vấn đề mà GEC cũng phải giải quyết rất ráo trong đó tìm kiếm các vị trí phù hợp để phát triển được nhanh nhất các dự án theo đúng chủ trương mà GEC đã thực hiện trong thời gian vừa qua.

TẦM NHÌN CHIẾN LƯỢC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

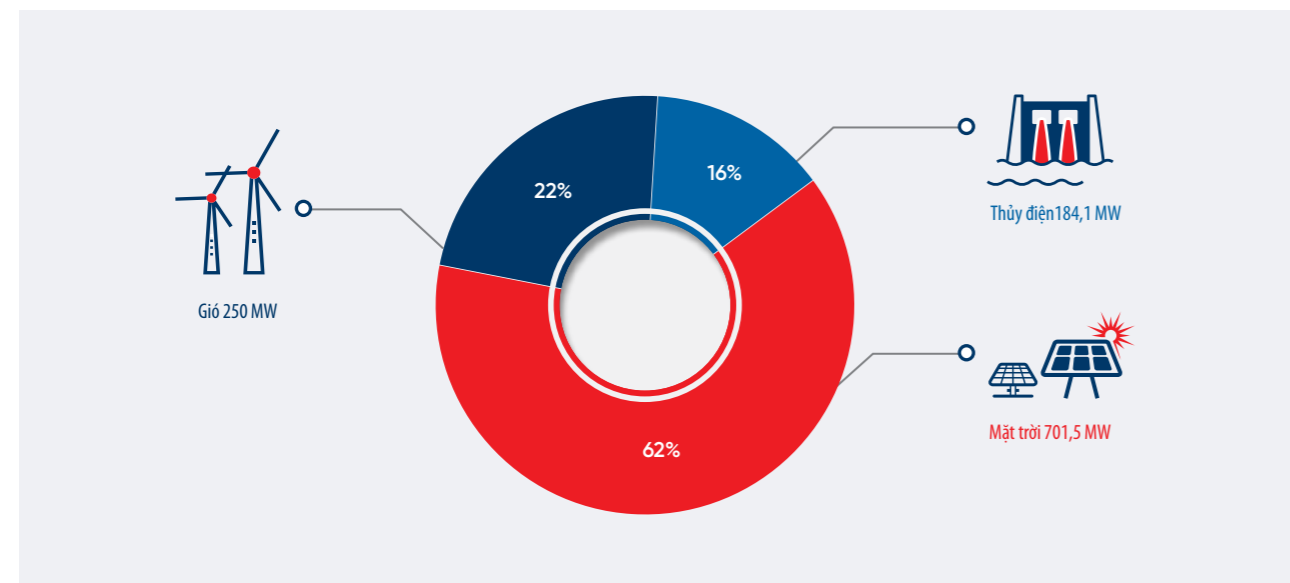
KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN 2019-2020, TẦM NHÌN CHIẾN LƯỢC 2022 THÁCH THỨC VÀ THUẬN LỢI ĐAN XEN (tiếp theo)



Dự kiến đến hết năm 2019, GEC sẽ sở hữu một danh mục các dự án Năng lượng với tổng công suất 395,1 MW đa dạng từ Thủy điện 84,1 MW, ĐMT với 392 MWp tương đương 311 MW. Đến năm 2022, tổng công suất phát điện của GEC theo chiến lược sẽ là 1.135,6 MW, tăng gấp 3 lần so với cuối năm 2019 trong đó Thủy điện 184,1 MW chiếm 16%, ĐMT là 701,5 MW chiếm 62% và Điện Gió 250 MW chiếm 22%. Để kế hoạch thành công, mục tiêu chủ đạo sẽ là Mặt trời và Gió cũng như cần những bước

đi hết sức chiến lược không chỉ từ thị trường trong nước mà còn là thị trường Lào, Campuchia và các địa bàn thông thoáng về đường truyền, đan xen cùng các giải pháp tài chính linh hoạt và hiệu quả. Cơ hội phát triển Điện Gió được HDQT hết sức lưu tâm khi giá bán Điện Gió hiện nay được ưu đãi đến Tháng 11/2021 cho các dự án ngoài khơi là 9,8 cents/kWh và trên bờ là 8,5 cents/kWh, tuy nhiên đi cùng sẽ là những thách thức trong công nghệ phát triển Điện Gió, các yêu cầu về BSQH...

CƠ CẤU DANH MỤC NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO CỦA GEC ĐẾN NĂM 2022



NĂM 2019 - TIẾP TỤC GIỮ VỮNG VỊ THẾ NHÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MẶT TRỜI HÀNG ĐẦU VIỆT NAM

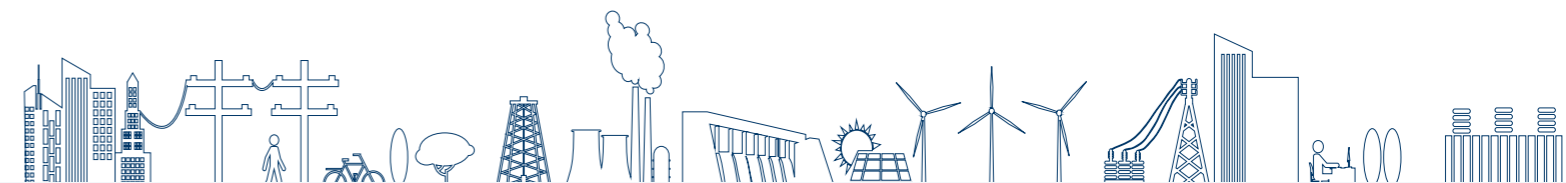
Mục tiêu chính	Định hướng hoạt động
Chiến lược kinh doanh	<ul style="list-style-type: none"> Tiếp cận, tham gia thị trường điện cạnh tranh theo định hướng phát triển chung của Ngành Điện VN nhằm phát huy hiệu quả các nhà máy điện thuộc GEC: <ul style="list-style-type: none"> Tận dụng ưu thế hợp đồng mua bán điện theo Biểu giá chi phí tránh được đối với các NMTĐ có quy mô dưới 30 MW; Tận dụng ưu thế hợp đồng mua bán điện theo giá cố định 9,35 cents/kWh của các nhà máy ĐMT theo cơ chế hỗ trợ của Chính phủ. Thủy điện bán lẻ tại Khu vực Chư Prông - Gia Lai: <ul style="list-style-type: none"> Hiện đại hóa HĐKD bán lẻ điện thông qua hệ thống thiết bị tự động đo đếm, các phần mềm hỗ trợ khách hàng tiêu dùng; Tiếp tục triển khai công tác chống tổn thất đảm bảo dưới 5% tại các trạm/khu vực có tổn thất lớn; Kết hợp mở rộng mạng lưới cung cấp điện đến người tiêu dùng trong Khu vực nhằm gia tăng số lượng khách hàng tiêu dùng điện hiện nay, mỗi năm có thêm 200 khách hàng mới; Chuyên nghiệp hoá từ khâu cung cấp điện cho đến chăm sóc khách hàng tiêu dùng điện để xây dựng nền tảng vững chắc khi tham gia thị trường điện cạnh tranh.
	<ul style="list-style-type: none"> Điện Mặt trời: <ul style="list-style-type: none"> Bên cạnh các dự án ĐMT đang triển khai và đóng điện như kế hoạch 2019, GEC tiếp tục tìm kiếm, tiếp cận các Tỉnh thông thoáng về đường truyền để nắm bắt cơ hội phát triển nhanh; Linh hoạt những phương án phát triển mới tại một số vùng tại Lào, Campuchia, khi các chủ đầu tư đã có hợp đồng mua bán điện nhưng chưa thể triển khai dự án, thông qua các giải pháp tài chính phối hợp tối ưu từ nhà thầu EPC.
	<ul style="list-style-type: none"> Điện Gió: <ul style="list-style-type: none"> Hoàn tất các công tác BSQH, lập và thẩm định hồ sơ và thiết kế kỹ thuật cho các dự án Điện Gió với tổng công suất khoảng 250 MW tại các vị trí tiềm năng tại Tây Nam Bộ, Tây Nguyên... Tìm kiếm các đối tác để có thể song hành phát triển các dự án Điện Gió vốn có suất đầu tư lớn khoảng 35 tỷ đồng/MW cho dự án trên bờ và 45 tỷ đồng/MW cho dự án ngoài khơi, hỗ trợ lực đẩy "tạo hàng" cho lĩnh vực NLTT của GEC.
	<ul style="list-style-type: none"> Kết quả kinh doanh năm 2019 dự kiến: <ul style="list-style-type: none"> DT kinh doanh điện đạt 937 tỷ đồng, chiếm 94% DTT; trong đó Thủy điện đạt 430 tỷ đồng chiếm 46%, ĐMT đạt 507 tỷ đồng chiếm 54%; DT dịch vụ: 62 tỷ đồng, chiếm 6% DTT; LN trước thuế: 240 tỷ đồng; Điện thương phẩm: 590 triệu kWh, tăng 55% so với 2018; trong đó Thủy điện 352 triệu kWh chiếm 60%, ĐMT 238 triệu kWh chiếm 40%.



TÂM NHÌN CHIẾN LƯỢC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Mục tiêu chính	Định hướng hoạt động
Chiến lược tài chính	<ul style="list-style-type: none"> Chuyên nghiệp hóa hoạt động Thị trường vốn và Quan hệ Nhà đầu tư: <ul style="list-style-type: none"> Nâng cao vị thế cổ phiếu GEG trên thị trường tài chính, thu hút vốn đầu tư nước ngoài; Xây dựng cấu trúc vốn tối ưu theo định hướng đa dạng hóa các kênh huy động vốn: Cấp tín dụng dài hạn thông qua hình thức cho vay trực tiếp dự án, phát hành gói trái phiếu quốc tế vào khoảng 50-100 triệu USD đáp ứng nhu cầu vốn đầu tư đến năm 2020; Kêu gọi hợp tác đầu tư với các NĐT nước ngoài trên góc độ từng dự án Đảm bảo thanh khoản với tỷ lệ đòn bẩy phù hợp cho từng thời kỳ với mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> Tỷ lệ tài trợ ban đầu cho các dự án tối thiểu ở mức 70% tổng chi phí đầu tư; Nguồn vốn còn lại sử dụng VCSH thông qua việc giữ lại LN tái đầu tư hoặc huy động vốn từ CD ở những thời điểm phù hợp đáp ứng nhu cầu phát triển; Điều phối nguồn vốn hiệu quả cho các dự án DT và LN trước thuế hợp nhất tới năm 2022 lần lượt đạt gần 3.000 tỷ đồng và hơn 652 tỷ đồng
Chiến lược quản lý vận hành	<ul style="list-style-type: none"> Xây dựng bộ cẩm nang hoàn chỉnh gồm các quy trình, quy định vận hành chuyên nghiệp, hiện đại trên cơ sở tiếp thu kinh nghiệm từ các đơn vị, đối tác quốc tế trong lĩnh vực Năng lượng nhằm đảm bảo công tác vận hành an toàn và hiệu quả Xây dựng đội ngũ công nhân kỹ thuật chuyên nghiệp, chủ động trong mọi hoạt động quản lý và vận hành tại các nhà máy NLTT Hiện đại hóa công tác quản lý vận hành thông qua các giải pháp tự động hoá, các phần mềm chuyên dụng nhằm nâng cao tính chủ động, giảm dần lao động phổ thông và sai sót do yếu tố chủ quan trong hoạt động vận hành tại các nhà máy Thủy điện: <ul style="list-style-type: none"> Hoàn thiện hoạt động của tất cả các NMTĐ của GEC và các CTTV thông qua các phương án sửa chữa, cải tạo hướng đến tối ưu hoá công tác vận hành; Đầu tư nâng cao hiệu quả hoạt động các NMTĐ Đăk Pi Hao 2, Ayun Hạ, Ia Meur 3, H'Mun... hướng đến nâng cao năng lực sản xuất; Từng bước đầu tư các thiết bị tự động hoá công tác quản lý vận hành tại các nhà máy; Nâng công suất 5% sản lượng lên mục tiêu 90 MW; Phối hợp cùng với Hội đồng Khoa học các công trình thủy công xác định các kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng trên cơ sở tối ưu chi phí, tiết kiệm nhưng vẫn bảo đảm chất lượng, theo đúng lịch định kỳ nhằm tối ưu hoạt động Công ty; Nghiên cứu hướng đi tối ưu để tránh tối đa những tổn thất bán lẻ tại cụm phát điện Chư Prông - Gia Lai Khối Kỹ thuật: <ul style="list-style-type: none"> Từng bước đóng góp tỷ trọng lớn hơn trong DT và LN GEC từ năm 2019 trở đi; Đảm bảo trách nhiệm cao nhất và vai trò chủ đạo then chốt trong việc triển khai các dự án ĐMT tự làm, không thông qua nhà thầu EPC như hiện nay; Phối hợp hiệu quả với các chuyên gia Ấn Độ xây dựng đội ngũ kỹ sư O&M lành nghề, xây dựng mô hình O&M hoàn chỉnh, đảm bảo các nhà máy tập trung vận hành, kỹ thuật điều phối kế hoạch sửa chữa, O&M tập trung giám sát hệ thống Sacada phân tích dữ liệu và cảnh báo; Hoạt động O&M hiệu quả cho toàn bộ các nhà máy ĐMT trong GEC cũng như thực hiện chào bán dịch vụ cho các nhà máy khác ngoài thị trường nhằm đa dạng hóa nguồn DT cho GEC; Hoàn thiện hệ thống ERP theo kế hoạch, nâng cao hiệu quả vận hành doanh nghiệp cũng như hoạt động giám sát.

Mục tiêu chính	Định hướng hoạt động
Chiến lược đầu tư và M&A	<ul style="list-style-type: none"> Với phương châm sử dụng tối ưu hoá nguồn NLTT của tự nhiên, GEC tích cực tìm kiếm các dự án tiềm năng, đánh giá hiệu quả để thực hiện kế hoạch M&A, đặc biệt là cơ hội phát triển Thủy điện tại Lào, Điện Gió tại các Khu vực tiềm năng của Tây Nam Bộ và Tây Nguyên Định hướng đến 2025, GEC và các CTTV sẽ trở thành đơn vị tư nhân lớn nhất trong lĩnh vực NLTT với danh mục đầu tư đa dạng từ Thủy điện, ĐMT, Điện Gió đến Điện Rác Hình thức đầu tư sẽ là tự chủ từ khâu tìm kiếm, khảo sát, phát triển dự án đến khi hoàn tất công tác xây dựng và đưa vào hoạt động các nhà máy NLTT của GEC cũng như thuộc CTTV Trên cơ sở những kết quả đạt được trong hoạt động đầu tư các Nhà máy ĐMT năm 2018, GEC phấn đấu tự chủ hoàn toàn trong việc triển khai đầu tư các Nhà máy ĐMT Dự kiến trong năm 2019, GEC sẽ khởi công và tự triển khai xây dựng ít nhất 2 Nhà máy ĐMT mới ngoài 4 Dự án thực hiện thông qua nhà thầu EPC.
Chiến lược R&D	<ul style="list-style-type: none"> Tiếp tục làm chủ công nghệ, nghiên cứu các giải pháp tối ưu và các giải pháp tự động hoá tại các nhà máy Năng lượng: <ul style="list-style-type: none"> Nghiên cứu và làm chủ công nghệ tại các NMTĐ thông qua hoạt động kiểm tra, thí nghiệm thiết bị định kỳ; Chủ động chế tạo các thiết bị thay thế nhằm đảm bảo công tác vận hành ổn định, an toàn và liên tục; Hợp định kỳ Hội đồng Khoa học các công trình thủy công để tối ưu hoạt động; Nghiên cứu, chế tạo các thiết bị điện, điện tử phục vụ nhu cầu nội bộ và từng bước cung cấp cho các khách hàng bên ngoài như hệ thống tủ bảng điện, tủ kích từ trong các NMTĐ, Robot lau pin tại các dự án ĐMT, inverter hoà lưới cho các hệ thống áp mái... Tiếp nhận chuyển giao công nghệ mới trong lĩnh vực NLTT với mục tiêu tối ưu hoá hoạt động tại các nhà máy mới đồng thời nâng cao hiệu quả hoạt động các nhà máy hiện hữu: <ul style="list-style-type: none"> Tiếp nhận chuyển giao công nghệ quản lý vận hành các Nhà máy ĐMT của các nhà thầu quốc tế tại các dự án hiện hữu; Từng bước hoàn thiện toàn bộ các quy trình, cẩm nang quản lý vận hành hiện quả các nhà máy; Ngoài các thiết bị quan trọng trong các dự án ĐMT phải nhập khẩu, một trong những CTTV là GCC đã hoàn tất dự án đầu tư mở rộng tại Khu công nghiệp Diên Phú cuối năm 2018 với sản phẩm hệ thống khung giá đỡ cho các dự án ĐMT đã được Sở Khoa học công nghệ chứng nhận sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn và chất lượng; Trên cơ sở chủ động việc cung cấp hệ thống khung giá đỡ tại các dự án ĐMT, hoạt động đầu tư xây dựng dự án mới cũng như đầu tư mở rộng tại các dự án hiện hữu sẽ được GEC chủ động hoàn toàn.





BÁO CÁO CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

Với vai trò giám sát và tham mưu hoạt động Quản trị Công ty, Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập góp phần cùng Hội đồng Quản trị đưa ra các quyết định không thiên vị và không gây xung đột lợi ích của các Cổ đông, Nhà đầu tư và đặc biệt bảo vệ quyền và lợi ích của Cổ đông thiểu số.

HĐCĐ bất thường năm 2018 của GEC diễn ra vào ngày 18/09/2018 đã thống nhất bổ nhiệm Bà Nguyễn Thùy Vân là TV HĐQT độc lập kiêm Chủ tịch UBKT. Việc bổ nhiệm này nhằm phù hợp chuẩn mực về QTCT mới nhất ban hành 06/06/2017 theo Nghị định 71/2017/NĐ-CP, đồng thời tiệm cận với những tiêu chuẩn quốc tế về QTCT mà những doanh nghiệp đầu Ngành trên sàn chứng khoán VN đang lựa chọn để thay thế mô hình cũ.

Mặc dù mã cổ phiếu GEG chỉ niêm yết trên sàn không chính thức Upcom, tuy nhiên BLĐ của GEC vẫn rất chủ động trong việc đáp ứng các chuẩn mực tốt trên thị trường về QTCT. Với tư cách TV HĐQT độc lập, Bà đồng hành cùng HĐQT trong việc giám sát, điều hành Công ty một cách độc lập, nhằm bảo vệ lợi ích của CĐ và NĐT trong bối cảnh lợi ích NĐT nhỏ lẻ vẫn chưa thật sự được quan tâm đúng mực trên bình diện chung của thị trường.

CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP QUÝ IV NĂM 2018

Với vai trò giám sát và tham mưu hoạt động QTCT, TV HĐQT độc lập góp phần cùng HĐQT đưa ra các quyết định không thiên vị và không gây xung đột lợi ích của các CĐ, NĐT và đặc biệt bảo vệ quyền và lợi ích của CĐ thiểu số. TV HĐQT độc lập của GEC đã làm tốt nhiệm vụ được phân công bởi HĐQT thông qua những hoạt động điển hình trong 4 Tháng cuối năm 2018:



Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập sẽ tăng sự minh bạch trong hoạt động Quản trị Công ty

- Hỗ trợ HĐQT thực hiện việc QTCT hiệu quả và minh bạch bằng cách cải thiện các vấn đề liên quan đến những tiêu chuẩn QTCT
- Giám sát việc thực hiện CBTT theo quy định
- Giám sát và đưa ra ý kiến về xung đột lợi ích và Giao dịch với các BLQ
- Định hướng, tổ chức hoạt động của UBKT và KTNB theo các quy định hiện hành và phù hợp với thông lệ quốc tế
- Hỗ trợ HĐQT tăng cường công tác QTDN thông qua việc thiết lập và triển khai chức năng giám sát nội bộ độc lập và hiệu quả.

ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- Ban TGD đã triển khai thực hiện HĐKD của Công ty theo đúng định hướng và kế hoạch của ĐHCĐ và HĐQT.
- Dưới sự dẫn dắt của Ban TGD, Công ty đã hoàn thành xuất sắc các mục tiêu kinh doanh và tài chính năm 2018:
 - Triển khai và đưa vào khai thác hiệu quả 2 dự án ĐMT đầu tiên tại VN;
 - Tiếp tục thực hiện các dự án ĐMT tiếp theo để kịp đóng điện trước 30/06/2019;
 - Tổ chức triển khai tốt hoạt động SXKD cho lĩnh vực Thủy điện vừa và nhỏ và ĐMT đã vận hành;
 - Có những ứng phó nhanh chóng, kịp thời với những biến động của thị trường.
- Với kết quả đạt được, GEC đã minh chứng vị thế của mình là một trong những đơn vị hoạt động có hiệu quả với khả năng sinh lời tốt, nội lực vững vàng và lợi thế tiềm năng trong việc triển khai đa dạng các loại hình NLTT, chứng minh bằng việc trở thành người tiên phong trong vận hành các Dự án ĐMT đầu tiên tại VN.

ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- HĐQT đã có nhiều nỗ lực để hoàn thiện năng lực QTCT phù hợp với quy định hiện hành và thông lệ quốc tế.
- Trong phạm vi trách nhiệm của mình, HĐQT đã ban hành các NQ và QĐ liên quan đến hoạt động của Công ty đúng thẩm quyền, phù hợp quy định của pháp luật và quy định nội bộ Công ty.
- HĐQT duy trì hoạt động thường xuyên phù hợp với quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế QTNB, đảm bảo yêu cầu về số lượng cuộc họp cũng như số TV tham dự để đáp ứng yêu cầu về tính pháp lý và hiệu quả.
- HĐQT giám sát việc thực hiện các QĐ của HĐQT và NQ của ĐHCĐ.
- HĐQT thực hiện định hướng và giám sát việc triển khai các dự án quan trọng của Công ty.

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

Với nhiệm vụ của TV HĐQT độc lập, Bà Nguyễn Thùy Vân sẽ tiếp tục đóng vai trò như người giám sát, giảm nguy cơ lạm dụng quyền hạn của những người quản lý, điều hành, góp phần bảo vệ lợi ích chính đáng của CĐ và NĐT.

Đồng thời đảm đương trọng trách Chủ tịch UBKT, Bà sẽ tiếp tục đưa ra những định hướng và giải pháp hữu hiệu cho hoạt động KTNB nhằm phát huy một cách tốt nhất chức năng giám sát - củng cố - duy trì tính hiệu quả của Hệ thống Kiểm soát nội bộ tại GEC; đảm bảo phát huy tốt vai trò KTNB và đưa KTNB thành tuyến phòng vệ thứ 3 trong việc giám sát một cách độc lập, khách quan theo mô hình QTCT chuẩn mực mà GEC đang hướng tới.



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

Với tham vọng tạo được sức hút về giá trị và hình ảnh Công ty đối với các Nhà đầu tư trong và ngoài nước, GEC đã có bước đánh giá thực tế về công tác Quản trị Công ty so với Thẻ điểm Quản trị Công ty khu vực Asean - ASEAN SCORECARD.

Năm 2018 được xem là năm chuyển mình trong công tác Quản trị - Kiểm soát - Điều hành của Công ty, điển hình là sự thay đổi trong cơ cấu doanh nghiệp từ mô hình BKS sang mô hình UBKT trực thuộc HĐQT. Theo đó, UBKT sẽ từng bước cải tiến hoạt động kiểm tra, giám sát, nâng cao tính độc lập, tính bao quát và thay đổi hình ảnh tích cực trong mắt các CĐ và NĐT.



Ủy ban Kiểm toán hỗ trợ đặc lực cho Hội đồng Quản trị trong việc giám sát điều hành một cách độc lập

Ngày 18/09/2018, ĐHCĐ bắt thường chính thức thông qua việc thay đổi mô hình Công ty đối với việc thành lập UBKT trực thuộc HĐQT và giao HĐQT quyết định số lượng TV, cơ cấu tổ chức UBKT, tiêu chuẩn, phân công nhiệm vụ và các vấn đề liên quan khác phục vụ cho hoạt động của UBKT. HĐQT đã thống nhất bổ nhiệm 3 TV HĐQT làm TV UBKT:

STT	Họ và tên	Chức vụ HĐQT	Chức vụ UBKT	Thời gian bổ nhiệm	Thông tin chi tiết
1	Bà Nguyễn Thuỳ Vân	TV HĐQT độc lập	Chủ tịch		Xem phần Giới thiệu HĐQT trang 26
2	Ông Deepak C. Khanna	TV HĐQT không điều hành	Thành viên	18/09/2018	Xem phần Giới thiệu HĐQT trang 25
3	Bà Phạm Ngọc Thanh Mai	TV HĐQT không điều hành	Thành viên		Xem phần Giới thiệu HĐQT trang 26

Với cơ cấu UBKT trong đó Chủ tịch UBKT là TV HĐQT độc lập đã cho thấy sự đánh giá cao vai trò độc lập của HĐQT. Đây cũng là tiêu chí bắt buộc đối với các công ty niêm yết trên sàn chứng khoán để gia tăng tính minh bạch và hơn hết là bảo vệ quyền lợi của các CĐ, NĐT.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2018 CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

Trong năm 2018, UBKT đã thực hiện các công việc theo chức năng và nhiệm vụ như sau:

1 Xây dựng Điều lệ UBKT trình HĐQT thông qua

Điều lệ UBKT được xem là văn bản cốt lõi quy định phạm vi công việc, quyền hạn, trách nhiệm và cách thức hoạt động của UBKT, tạo cơ chế để UBKT phát huy được thế mạnh cũng như tham mưu hiệu quả cho HĐQT.

Thông qua việc xây dựng các tài liệu phục vụ cho hoạt động KTNB, UBKT thực hiện việc soát xét, khắc phục các hoạt động và kỹ năng trong việc xem xét các hoạt động: QTDN, CBTT, BCTN, BCTC, Kiểm soát nội bộ, QLRR, KTNB, Kiểm toán bên ngoài, GDBLQ; và Hiệu quả và trách nhiệm giải trình của Ban TGD.

2 Xây dựng Chính sách GDBLQ

Công ty nhận thức rằng Giao dịch với BLQ có thể tiềm ẩn xung đột lợi ích giữa các đối tượng tham gia ký kết và có thể gây nghi ngờ "liệu những giao dịch đó có đem lại lợi ích tốt nhất cho Công ty hay không?". Với mong muốn gia tăng sự minh bạch, chính sách giao dịch với BLQ quy định ngưỡng trọng yếu - bắt buộc phải được sự rà soát và đánh giá của UBKT, tham mưu cho HĐQT trước khi ra quyết định. Trước khi ban hành và áp dụng chính thức, các tổ chức IFC và Armtrsong cũng đã tham gia tư vấn để kiện toàn chính sách, giúp cho các giao dịch liên kết được kiểm soát chặt chẽ hơn.

3 Xây dựng kế hoạch cải thiện hoạt động QTCT

Với tham vọng tạo được sức hút về giá trị và hình ảnh Công ty đối với các NĐT trong và ngoài nước, Công ty đã có bước đánh giá hiện trạng về công tác QTCT so với Thẻ điểm QTCT khu vực Asean - ASEAN SCORECARD. Trên cơ sở đó xây dựng lộ trình để hoàn thiện, tạo tiền đề cho việc chuyển sàn niêm yết từ không chính thức Upcom sang chính thức HOSE. Kế hoạch cải thiện hoạt động QTCT được xây dựng với các nội dung trọng tâm như sau:

Kế hoạch cải thiện	Chi tiết hoạt động
Cam kết về Quản trị Công ty	<ul style="list-style-type: none"> Tăng cường cam kết của HĐQT về QTCT tốt Xây dựng Bộ Quy tắc Đạo đức Cập nhật Bộ Quy tắc QTCT
Hiệu quả hoạt động Hội đồng Quản trị	<ul style="list-style-type: none"> Tăng cường số lượng TV HĐQT độc lập Thiết lập các Ủy ban chủ chốt trực thuộc HĐQT Làm rõ và đẩy mạnh nghĩa vụ TV HĐQT Tăng cường vai trò của HĐQT trong việc bảo đảm trách nhiệm giải trình của BDH và quy hoạch nhân sự Bảo đảm tham gia đầy đủ vào các vấn đề môi trường và xã hội
Môi trường Kiểm soát Quản trị	<ul style="list-style-type: none"> Văn bản hóa tất cả các dịch vụ sử dụng giữa Công ty, CTTV với Tập đoàn TTC Tái cấu trúc và tăng cường chức năng KTNB Cải thiện hoạt động của Công ty liên quan kiểm toán độc lập
Minh bạch và hoạt động Quan hệ Nhà đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> CBTT bằng tiếng Anh Cải thiện CBTT trên trang Web Xây dựng chính sách và quy trình GDBLQ và bên xung đột lợi ích.



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN (tiếp theo)

4 Tổ chức đào tạo về QTCT

UBKT đã tổ chức khóa đào tạo về Thư ký Công ty và KTNB phù hợp với thông lệ quốc tế và chuẩn mực QTCT tốt vào tháng 12/2018.

Lập kế hoạch đào tạo nhận thức QTCT theo thông lệ tốt cho các BLD cấp cao dự kiến được thực hiện trong Quý 1/2019.

5 Giám sát hoạt động của HĐQT và Ban TGD

Kế thừa công tác kiểm tra giám sát của BKS trước đây, UBKT tiếp tục thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Ban TGD và ghi nhận kết quả sau:

- Hoạt động của Công ty tuân thủ đúng Điều lệ Công ty, các quy định pháp luật VN hiện hành và quy định nội bộ Công ty;
- HĐQT hoạt động phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ Công ty;
- HĐQT đã chỉ đạo triển khai kịp thời chiến lược, định hướng về hoạt động SXKD, đầu tư, kế hoạch tăng VDL được ĐHĐCĐ thông qua;
- Ban TGD thực hiện đầy đủ các chỉ đạo theo đúng NQ HĐQT.

6 Giám sát việc lập BCTC và CBTT

UBKT đã tiến hành giám sát BCTC Quý, Bán niên và Năm 2018 đồng thời tham mưu cho HĐQT phê duyệt lựa chọn đơn vị Kiểm toán độc lập. Kết quả giám sát BCTC được thực hiện như sau:

- BCTC Quý, Bán niên và Năm được lập phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán VN hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan;
- Trong năm không có thay đổi về chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán, chính sách thuế có tác động trọng yếu tới tình hình tài chính và BCTC đã được công bố;
- Không có ghi nhận bất thường nào về GDBLQ;
- Việc CBTT BCTC được thực hiện nghiêm túc theo hướng dẫn TT 155/2015/TT-BTC Hướng dẫn CBTT trên TTCK.

7 Giám sát việc duy trì và cải thiện hệ thống Kiểm soát nội bộ

Cuối năm 2018, đơn vị phụ trách KTNB mới bắt đầu vận hành. Do đó trong năm 2018, UBKT đã tham gia trực tiếp vào hoạt động rà soát, kiểm tra tại các đơn vị để có những đánh giá về tính tuân thủ và đề xuất hướng cải thiện nhằm củng cố và duy trì tính bền vững của hệ thống Kiểm soát nội bộ.

- Cơ cấu tổ chức Công ty được rà soát và tinh gọn bộ máy, đảm bảo các đơn vị thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ;
- BLD Công ty ý thức được tầm quan trọng của việc xây dựng quy định quản lý nội bộ Công ty là một trong những công cụ giúp quản lý doanh nghiệp hiệu quả. Các quy trình, hướng dẫn nghiệp vụ được rà soát thường xuyên đảm bảo cập nhật đầy đủ khi quy định pháp luật thay đổi hoặc thay đổi phương pháp quản lý, kiểm soát hiệu quả hơn;
- Các kiến nghị, cảnh báo của UBKT được BĐH và các cấp quản lý nghiệp vụ nhìn nhận và có kế hoạch cải thiện.

8 Giám sát dịch vụ Kiểm toán độc lập

Trong năm 2018, Công ty đã ký các hợp đồng với đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC Bán niên và cuối niên độ. Đơn vị kiểm toán được lựa chọn là 1 trong 4 đơn vị kiểm toán lớn nhất và danh tiếng của thế giới với mục tiêu gia tăng mức độ tin cậy của NĐT về kết quả HĐKD và tình hình tài chính của Công ty.

Các đợt kiểm toán trong năm đã được đơn vị kiểm toán thực hiện theo đúng các nội dung được thoả thuận trong hợp đồng về phạm vi, đối tượng, thời gian, phương pháp thực hiện. Trước khi báo cáo kiểm toán được phát hành, công bố chính thức ra bên ngoài, UBKT đã có các cuộc họp trao đổi, làm rõ các nội dung trong BCTC cung cấp cho đơn vị kiểm toán, đảm bảo sự tin cậy cao của người sử dụng khi đọc báo cáo.



Công tác kiểm tra vận hành tại các Nhà máy Điện Mặt trời

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG DỰ KIẾN TRONG NĂM 2019

Theo kế hoạch, cổ phiếu GEG sẽ chính thức được chuyển sàn niêm yết trên HOSE trong năm 2019, do vậy, chức năng nhiệm vụ của UBKT sẽ ngày càng được chú trọng nhằm tiếp tục duy trì hoạt động ổn định và minh bạch như thời gian vừa qua, phát huy đầy đủ chức năng nhiệm vụ được HĐQT giao theo Điều lệ UBKT.

STT	Tiêu chí	Nội dung
1	Kiểm soát nội bộ và Quản lý rủi ro	<ul style="list-style-type: none"> • Thiết lập các chính sách rủi ro, tiêu chí và công cụ kiểm soát rủi ro cho tất cả các hoạt động của Công ty và trình HĐQT thông qua • Xem xét và giám sát hữu hiệu và hiệu quả của hệ thống Kiểm soát nội bộ, đề xuất giải pháp hoàn thiện • Đánh giá tính hiệu quả của và sự tuân thủ Bộ Quy tắc đạo đức của Công ty
2	Kiểm toán nội bộ	<ul style="list-style-type: none"> • Thay mặt HĐQT giám sát các hoạt động của KTNB để bảo đảm thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ và phù hợp với Điều lệ UBKT • Đánh giá kết quả hoạt động của KTNB, sự hiệu quả và độc lập về hoạt động bằng cách xem xét các kết quả của bất kỳ cuộc kiểm tra chất lượng nào, cũng như phản hồi từ Ban TGD và Kiểm toán bên ngoài
3	Báo cáo tài chính và Công bố thông tin	<ul style="list-style-type: none"> • Giám sát việc lập BCTC trung thực và hợp lý theo quy định pháp luật • Xem xét sự phù hợp và nhất quán của các chuẩn mực kế toán được sử dụng bởi Công ty và Công ty con • Giám sát việc CBTT theo đúng quy định pháp luật về CBTT
4	Giám sát Giao dịch với các Ban liên quan	<ul style="list-style-type: none"> • Rà soát và giám sát việc thực hiện và tuân thủ của Công ty đối với các GDBLQ theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và chính sách về GDBLQ • Rà soát các GDBLQ quan trọng theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty để xem xét liệu các giao dịch có được thực hiện trên cơ sở thị trường độc lập và báo cáo cho HĐQT về bất cứ vấn đề trọng yếu nào
5	Hiệu quả và trách nhiệm giải trình của Ban Tổng Giám đốc	<ul style="list-style-type: none"> • Duy trì mối quan hệ công việc tốt với Ban TGD thông qua các phương tiện giao tiếp mở và thông qua việc đối thoại thường xuyên, thẳng thắn • Bảo đảm việc Ban TGD được cung cấp thông tin từ UBKT trước khi đưa ra các quyết định quan trọng
6	Quản trị Doanh nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> • Hỗ trợ HĐQT trong việc bảo đảm công tác QTDN được thực hiện phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.



NHỮNG RỦI RO CHÍNH & HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ RỦI RO

KHẨU VỊ RỦI RO



“ Một trong những yêu cầu bảo đảm công tác Quản lý rủi ro được hoàn thiện cũng như phù hợp với thông lệ quốc tế, đó là mỗi một tổ chức cần có Chính sách rủi ro toàn diện, trong đó trọng tâm của chính sách là tuyên bố khẩu vị rủi ro (RAS) cung cấp một bộ khung cho Các cấp Quản lý giải quyết các vấn đề trong Quản lý rủi ro.

Đối với hoạt động của GEC những năm trước đây, do chỉ tương đối đơn giản là sản xuất, kinh doanh và buôn bán điện nên hiện tại cơ cấu tổ chức chưa thành lập Phòng QLRR. Tuy nhiên, hoạt động QLRR của Công ty vẫn đang được vận hành thông qua các chốt kiểm soát trong Hệ thống VBLQ như là một công cụ để QLRR. Ngoài ra, bằng Hệ thống Báo cáo là các cuộc họp định kỳ và việc giám sát hoạt động hàng ngày từ các hệ thống

công nghệ tiên tiến đang áp dụng, các vấn đề trong quá trình SXKD sẽ được cập nhật và giải quyết ngay lập tức để đảm bảo hạn chế thấp nhất bất cứ gián đoạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của GEC. Dựa trên thực tiễn hoạt động, đánh giá các yếu tố tác động trực tiếp tới quá trình vận hành, BLĐ GEC đã xây dựng quy trình QLRR nhằm ngăn ngừa, hạn chế tối đa các rủi ro trọng yếu có thể xảy ra:



Trong năm 2018, việc QLRR của GEC được thực hiện thông qua 2 công cụ chính là Hệ thống VBLQ và Hệ thống Báo cáo được đánh giá là hoạt động hiệu quả nhằm đảm bảo an toàn cho HĐKD của Công ty.

NHỮNG RỦI RO CHÍNH & HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ RỦI RO (tiếp theo)



HỆ THỐNG VĂN BẢN LẬP QUY

GEC xây dựng Hệ thống QLRR, đảm bảo bao quát toàn diện các hoạt động của Công ty. Tính đến cuối năm 2018, Công ty đã ban hành 220 VBLQ và văn bản pháp lý nhằm đảm bảo nhận diện, quản lý và hạn chế được những rủi ro có thể xảy ra trong quá trình hoạt động bao gồm đầy đủ các mảng hoạt động chủ chốt như Kỹ thuật, Kế toán, Kế hoạch, Quản lý dự án...

Loại văn bản	Quy trình	Quy chế	Quy định	Hướng dẫn	Cấm nang	Số tay	Chính sách	Điều lệ	Nội quy	Thỏa ước
Phát triển công nghệ	36		5	1		1	1			
Kỹ thuật sản xuất	20		5							
EHSS	18			6		1				
Quản lý dự án	15	2		1						
Hành chính	10	4	8	7	2					
Nhân sự	10	6	5	1					1	1
Chư Prông	6									
Pháp chế	6		1	1						
Tài chính kế toán	6	4	2	2						
Kế hoạch	3	1								
Văn phòng công ty	3	7	1	1				1		
Văn phòng đại diện HCM	2									
Kiểm soát nội bộ	1	3								
Điện lực Gia Lai và GEC	1									
Phát triển dự án		1								
TỔNG	137	28	27	20	2	2	1	1	1	1

HỆ THỐNG BÁO CÁO

Trong năm 2018, Công ty đã xây dựng và cập nhật Hệ thống Báo cáo Ngày/Tháng/Quý/Năm nhằm đánh giá rà soát cũng như kiểm soát rủi ro đến HĐKD của GEC trong năm. Đồng thời tổ chức họp định kỳ giao ban Tuần/Tháng/Quý và Sơ kết/Tổng kết nhằm đánh giá các kết quả đã đạt và chưa được, xác định định hướng và giải pháp nhằm đạt được mục tiêu đã đề ra. Với Hệ thống Báo cáo này, BĐH sẽ nắm rõ các vận hành hàng ngày của Công ty, tầm soát, phát hiện các rủi ro có thể xảy ra ngay lập tức và đưa ra các biện pháp xử lý kịp thời, hiệu quả.



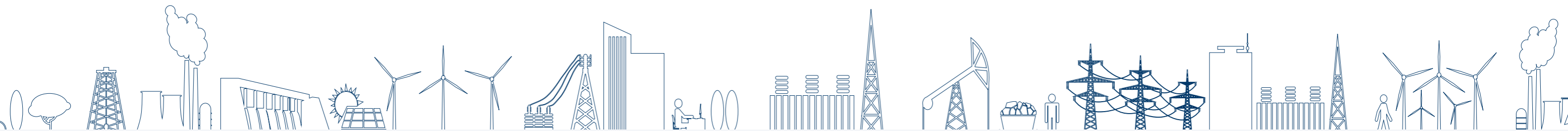
STT	Các loại báo cáo	Tần suất báo cáo
1	Báo cáo tổng hợp sản lượng điện các nhà máy	
2	Báo cáo thu chi, nợ vay	Ngày
3	Báo cáo dự án	
4	Báo cáo trọng tâm tuần	Tuần
5	Báo cáo theo dõi chỉ đạo	
6	Báo cáo dòng tiền 18 tháng	
7	Báo cáo danh mục đầu tư	Tháng
8	Báo cáo mua sắm TS cố định, công cụ dụng cụ, sửa chữa lớn	
9	Báo cáo giá thành	
10	Báo cáo giao ban Ngành	Tháng
11	BCTC chi tiết	
12	Ước kết quả kinh doanh	Tháng - Quý
13	BCTC hợp nhất Quý	Quý
14	BCTC soát xét 6 tháng, kiểm toán năm	6 Tháng
15	Mục tiêu và Kế hoạch ngân sách	
16	Báo cáo sơ kết, tổng kết	6 Tháng - Năm



NHỮNG RỦI RO CHÍNH & HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ RỦI RO (tiếp theo)

QUẢN LÝ RỦI RO TRONG QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG

CÁC LOẠI RỦI RO	NHẬN DIỆN RỦI RO	GIẢI PHÁP
Rủi ro thị trường		
Rủi ro pháp lý, chính sách	<ul style="list-style-type: none"> Các quy định pháp lý Ngành Điện có tác động đáng kể khi các doanh nghiệp trong Ngành chịu sự quản lý chặt chẽ từ Chính phủ, BCT, Tập đoàn Điện lực VN và các Đơn vị trực thuộc (điều độ, truyền tải...). Khả năng mở rộng đầu tư cũng như giá bán điện và sản lượng đầu ra đều đang chịu sự chi phối của hệ thống pháp lý, chính sách hiện hữu Các rủi ro pháp lý trong những năm vừa qua nhìn chung là không cao do mục tiêu đáp ứng nhu cầu điện cho nền kinh tế đang ngày càng cấp thiết và đảm bảo an ninh Năng lượng của Chính phủ trong khi nguồn cung trong nước còn nhiều hạn chế Trong những năm tới, khi thị trường cạnh tranh bán buôn chính thức đi vào vận hành, hệ thống pháp lý Ngành Điện sẽ có những thay đổi phù hợp đối với các quy định về vận hành thị trường điện, chính sách ưu đãi đầu tư, thuế... sẽ ảnh hưởng đến HĐKD của GEC Ngoài ra, hoạt động SXKD của GEC và các CTTV chịu sự điều chỉnh bởi hệ thống pháp luật và chính sách khác bao gồm Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Điện lực, chính sách Thuế... Sau đợt chào bán đầu giá cổ phần ra công đầu tiên vào tháng 07/2010, GEC đã trở thành Công ty Đại chúng và hoạt động theo mô hình CTCP, do đó GEC còn chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán và các văn bản quy phạm Pháp luật liên quan 	<ul style="list-style-type: none"> Phát huy tính chủ động và không ngừng nâng cao năng lực chuyên môn của Bộ phận Pháp chế để đảm bảo các hoạt động đầu tư, kinh doanh của GEC tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật Thường xuyên cập nhật, tham gia đào tạo, hướng dẫn khi các văn bản Pháp luật mới được ban hành Đánh giá ảnh hưởng từ các văn bản Pháp luật mới nếu có đồng thời điều chỉnh các hoạt động hiện hành của GEC theo các quy định mới để đảm bảo tính tuân thủ quy định của Pháp luật Tổ chức đào tạo nội bộ để tất cả các Phòng ban có liên quan cập nhật thông tin và nắm bắt các thay đổi của hệ thống văn bản pháp luật, hỗ trợ triển khai công việc của các Phòng ban hiệu quả, tiết kiệm thời gian và tuyệt đối tuân thủ
Rủi ro lãi suất	<ul style="list-style-type: none"> Dư nợ vay tại 31/12/2018 là 1.527 tỷ đồng và dự kiến sẽ tiếp tục tăng nhanh khi triển khai đầu tư hàng loạt các dự án ĐMT cũng như lên kế hoạch cho việc phát triển Điện Gió trong năm 2019 trở về sau Mặc dù Chỉ số Nợ vay/TTS là 0,35 lần, Nợ vay/VCSH là 0,63 lần và Cơ cấu vốn này vẫn rất an toàn so với Ngành cũng như trong vòng kiểm soát, tuy nhiên việc sử dụng đòn bẩy sẽ gây áp lực trả nợ, trả lãi vay và thanh khoản đặc biệt trong quá trình khoản đầu tư hay dự án chưa bước vào giai đoạn hoàn vốn Ngoài ra, biến động lãi suất sẽ ảnh hưởng trực tiếp lên chi phí tài chính cũng như tác động đến kết quả HĐKD và các chỉ số hoạt động của GEC 	<ul style="list-style-type: none"> Để đảm bảo mục tiêu PTBV, GEC không lạm dụng việc sử dụng đòn bẩy mà cân đối một cách hợp lý giữa Nợ vay và VCSH, duy trì một tỷ lệ hợp lý trong suốt quá trình phát triển, đảm bảo tính thanh khoản tại mọi thời điểm BĐH thường xuyên cập nhật các thông tin kinh tế tác động để đưa ra các đánh giá, quyết sách và giải pháp về kế hoạch tài chính Đàm phán với các tổ chức tín dụng điều chỉnh các phương án tài trợ vốn phù hợp với sự thay đổi của thị trường tài chính Mở rộng mối quan hệ thị trường vốn trong và ngoài nước nhằm đa dạng hóa các kênh huy động, tránh phụ thuộc vào kênh tín dụng ngân hàng để hạn chế rủi ro biến động lãi suất của các tổ chức tín dụng: Trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi, cổ phần ưu đãi, cổ phần ưu đãi chuyển đổi, hợp tác góp vốn với các NĐT nước ngoài...
Rủi ro hoạt động		
Rủi ro thanh khoản	<ul style="list-style-type: none"> Mục tiêu của GEC và các CTTV là bảo đảm cân đối các nguồn lực tài chính để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn; duy trì mức thanh khoản, khả năng thanh toán ở mức thích hợp đáp ứng quy định hiện hành và yêu cầu kinh doanh hàng ngày Các Chỉ số về Khả năng thanh toán trong năm 2018 tuy có giảm so với cùng kỳ do trong Quý IV, Công ty bắt đầu nhận giải ngân hơn 1.200 tỷ đồng cho 2 Dự án ĐMT Phong Điền và Krông Pa nhưng vẫn được duy trì ở mức rất cao Chỉ số Thanh toán hiện hành và Thanh toán nhanh đều lớn hơn 2, thậm chí chỉ số Thanh toán tiến mặt còn được duy trì lớn hơn 1, đảm bảo không có bất kỳ rủi ro nào về thanh khoản 	<ul style="list-style-type: none"> Tập trung vào HĐKD lõi là lĩnh vực sản xuất và kinh doanh điện, không đầu tư ngoài Ngành nhằm đảm bảo dòng tiền ổn định cho HĐKD và các nghĩa vụ tài chính của GEC Để ngăn ngừa và giảm thiểu rủi ro có thể phát sinh, GEC và các CTTV xây dựng kế hoạch dòng tiền định kỳ (Tháng/Quý/Năm) nhằm theo dõi các khoản nợ ngắn, trung và dài hạn; xác định các dòng thu, chi để cân đối các nguồn thanh toán nợ gốc và lãi vay phải trả Xây dựng hệ thống Báo cáo Quản trị theo dõi tình hình thanh khoản hàng ngày và luôn luôn đảm bảo thanh khoản của GEC đáp ứng nhu cầu vốn lưu động và chi trả cho các dự án





NHỮNG RỦI RO CHÍNH & HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ RỦI RO (tiếp theo)

CÁC LOẠI RỦI RO	NHẬN DIỆN RỦI RO	GIẢI PHÁP
Rủi ro hoạt động		
Rủi ro vận hành	<ul style="list-style-type: none"> Các nhà máy sản xuất điện là công trình quan trọng liên quan đến an ninh Năng lượng quốc gia, đóng vai trò cung cấp nguồn Năng lượng cho tất cả các thành phần kinh tế và nhu cầu xã hội Trong bối cảnh nhu cầu Năng lượng ngày càng gia tăng, nếu nhà máy điện gặp sự cố gián đoạn vận hành, sản xuất sẽ gây ảnh hưởng đến sự ổn định của nguồn cung cấp và dẫn đến thiếu hụt nguồn điện, ảnh hưởng trực tiếp đến HĐKD của các doanh nghiệp nói riêng và nền kinh tế đất nước nói chung Các rủi ro liên quan đến cháy, nổ và các tổn thất vật lý khác sẽ gây thiệt hại lớn về tài sản. Việc tiếp xúc với nguồn Năng lượng điện cũng đặt người lao động vào các rủi ro về an toàn lao động. Vì vậy người lao động tại các nhà máy điện phải luôn trang bị đầy đủ chuyên môn, kinh nghiệm cũng như các biện pháp an toàn lao động nhằm hạn chế tối đa các thiệt hại về con người Hiện nay các nhà máy sản xuất điện của GEC có quy mô vừa và nhỏ, chiếm tỷ trọng không quá lớn trong tổng công suất nguồn điện của các nước. Các rủi ro vận hành đa số sẽ tác động chủ yếu đến hoạt động SXKD của GEC, không ảnh hưởng nhiều đến hoạt động cung cấp điện của Ngành 	<ul style="list-style-type: none"> Nhận thức rõ nét các tổn thất tạo nên khi các rủi ro diễn ra, BLĐ GEC luôn chủ động xây dựng kế hoạch, phương án cụ thể để hạn chế thấp nhất rủi ro trong quá trình sản xuất Thiết lập các chiến lược vận hành bảo dưỡng với mục tiêu luôn duy trì sự ổn định và vận hành nhà máy trong điều kiện an toàn nhất Các nhà máy dưới sự quản lý của GEC được QLRR thông qua hệ thống các giải pháp quản lý và kỹ thuật tiên tiến nhất đang được áp dụng trên thế giới Xây dựng mô hình O&M hoàn chỉnh khi các nhà máy tập trung vận hành, Phòng kỹ thuật điều phối kế hoạch sửa chữa, Phòng O&M tập trung giám sát hệ thống SCADA phân tích dữ liệu và cảnh báo Các nhà máy điện có quy mô lớn đều sử dụng công nghệ hiện đại, đạt các tiêu chuẩn quốc tế để giảm thiểu tối đa rủi ro trong quá trình vận hành Hoạt động bảo trì bảo dưỡng nhà máy luôn được chủ động thực hiện định kỳ nhằm tối ưu hóa công suất hoạt động, phát hiện kịp thời các nguy cơ tiềm ẩn có thể gia tăng mức độ rủi ro của quá trình vận hành nhà máy Thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo cho CBNV nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng và công tác vận hành, đảm bảo hoạt động nhà máy được diễn ra đúng quy trình, liên tục và an toàn Đặc thù Ngành là vốn đầu tư lớn, đối mặt với nhiều rủi ro trong vận hành, GEC chú trọng việc mua bảo hiểm tại các tổ chức bảo hiểm lớn cho các nhà máy để phòng ngừa rủi ro và giảm thiểu thiệt hại nếu có rủi ro xảy ra. Hiện nay, hầu hết các rủi ro có thể phát sinh trong quá trình vận hành đều được bảo hiểm bởi các đơn vị có quy mô lớn và uy tín Công ty đã ban hành các VBLQ để kiểm soát rủi ro vận hành: <ul style="list-style-type: none"> » Quy trình vận hành và xử lý sự cố tại các NMTĐ; » Quy định vận hành và xử lý sự cố hệ thống SCADA; » Quy trình vận hành và xử lý sự cố đường dây 35KV xuất tuyến 371/F7
Rủi ro về pháp lý và tuân thủ	<p>1. Rủi ro pháp lý do tranh chấp bên ngoài:</p> <ul style="list-style-type: none"> Rủi ro pháp lý do tranh chấp hợp đồng: Rủi ro do thiếu thẩm định năng lực tài chính, uy tín của đối tác; Rủi ro do vô hiệu hợp đồng; Rủi ro do các điều khoản của hợp đồng không chặt chẽ; Rủi ro do thỏa thuận điều khoản thẩm quyền giải quyết tranh chấp; Rủi ro do không am hiểu thông lệ kinh doanh quốc tế... Rủi ro pháp lý do tranh chấp ngoài hợp đồng: Bị kiện vì vi phạm sở hữu trí tuệ; Bị người khác khai thác, sử dụng trái phép quyền sở hữu trí tuệ của doanh nghiệp; Bị người khác cạnh tranh không lành mạnh; Bị tiết lộ bí mật công nghệ... <p>2. Rủi ro pháp lý do tranh chấp với Cơ quan nhà nước:</p> <ul style="list-style-type: none"> Rủi ro pháp lý do nghĩa vụ thuế: Bị truy thu thuế; Bị xử phạt hành chính về thuế... Rủi ro pháp lý do nghĩa vụ bảo hiểm xã hội: Bị truy thu bảo hiểm xã hội; Bị xử phạt hành chính về bảo hiểm xã hội Rủi ro pháp lý do vi phạm hành chính: Bị xử phạt vi phạm hành chính về các lĩnh vực khác: Lao động, môi trường, vi phạm luật doanh nghiệp... 	<p>1. Về công tác pháp chế:</p> <ul style="list-style-type: none"> Trong năm 2018, Bộ phận Pháp chế là đầu mối công tác pháp lý với việc tham gia dự thảo, thẩm định pháp lý, thực hiện công tác tố tụng... thông qua những văn bản quan trọng như Điều lệ Công ty, Quy chế QTCT, hệ thống quy chế, quy trình và quy định nội bộ... đã góp phần hoàn thiện hành lang pháp lý về Quản trị, Điều hành và tác nghiệp cơ bản cho GEC và CTTV Thực hiện tham mưu cho BLĐ, tư vấn các Khối/Trung tâm/Chi nhánh/Ban Chức năng và phối hợp với các Công ty/Văn phòng luật chuyên nghiệp để tư vấn, hỗ trợ nhiều vấn đề pháp lý phát sinh trong quá trình quản lý, điều hành, kinh doanh <p>2. Tuân thủ quy định pháp luật và Công ty:</p> <ul style="list-style-type: none"> Cùng với hệ thống Kiểm soát nội bộ, việc đánh giá các rủi ro tuân thủ trong mọi hoạt động giúp GEC thực hiện chiến lược PTBV trong từng lĩnh vực kinh doanh và xuyên suốt trên toàn hệ thống GEC thường xuyên đánh giá rủi ro tuân thủ các quy định pháp luật, các quy định nội bộ, các quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động định kỳ Việc tuân thủ nghĩa vụ CBTT theo các quy định hiện hành với những thông tin chính xác, kịp thời không chỉ mang ý nghĩa với thị trường, NĐT mà còn giúp Công ty có cơ hội tạo dựng, nâng cao uy tín, hướng đến PTBV theo các tiêu chuẩn quốc tế Công ty cũng đã ban hành các quy trình, quy chế để kiểm soát Công ty: <ul style="list-style-type: none"> » Quy chế KTNB; » Quy chế đánh giá tuân thủ và xếp loại tập thể; » Quy trình kiểm soát nội bộ
Rủi ro về con người	<ul style="list-style-type: none"> Trong quá trình giao dịch với đối tác, nhà cung cấp hoặc hoạt động hàng ngày của GEC và các CTTV sẽ phát sinh nhiều thông tin liên quan đến quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh, tình hình tài chính... Những thông tin này cần phải được bảo vệ đúng mục để không bị khai thác, sử dụng trái phép, ảnh hưởng đến chiến lược hoạt động của GEC Việc để lộ bí mật kinh doanh, thông tin khách hàng, nhà cung cấp, các BLQ sẽ làm ảnh hưởng đến kết quả hoạt động của GEC, gây mất lòng tin và có thể gây thiệt hại cho các BLQ, giảm uy tín thương hiệu của GEC. 	<ul style="list-style-type: none"> Ý thức được tầm quan trọng của việc bảo mật thông tin, GEC đã áp dụng nhiều biện pháp để cảnh báo, ngăn chặn, xử phạt cũng như xây dựng hệ thống kiểm soát thông tin nội bộ Duy trì sự an toàn của hệ thống công nghệ thông tin ở mức cao nhất nhằm chống thất thoát dữ liệu, bảo vệ bí mật kinh doanh của Công ty, khách hàng, đối tác và các BLQ GEC đã ban hành Bộ QCLX và đạo đức nghề nghiệp làm cơ sở cho việc tuân thủ nghiêm ngặt các quy tắc đạo đức và xử lý chặt chẽ các vi phạm trong công việc hàng ngày; đối với tất cả các cấp, từ Lãnh đạo đến Nhân viên, góp phần kiến tạo một môi trường làm việc chuyên nghiệp, an toàn, hiệu quả và bền vững.

Ngành Điện được xem là một trong những Ngành có rủi ro vận hành khá cao đến từ hệ thống các nhà máy và an toàn lao động. Trong năm 2018, Các Nhà máy vận hành dưới sự quản lý của GEC được QLRR một cách hiệu quả thông qua các giải pháp quản lý và kỹ thuật tiên tiến nhất đang được áp dụng trên thế giới. Mọi hoạt động của GEC phải tuân thủ theo Hệ thống VBLQ và phải được báo cáo theo đúng tiến độ, đúng quy định. Thành quả trong năm qua, mọi HĐKD GEC đều diễn

ra thuận lợi, không phát sinh vấn đề trong việc vận hành 14 NMTĐ cũng như 2 Nhà máy ĐMT. Trong năm 2019, Công ty sẽ tiếp tục phát huy, hoàn thiện, cải tiến hệ thống nhằm hạn chế đến mức thấp nhất các rủi ro bên ngoài và bên trong ảnh hưởng đến việc vận hành các nhà máy cũng như HĐKD của Công ty.



TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VIỆT NAM, HƯỚNG ĐẾN CHUẨN MỰC QUỐC TẾ



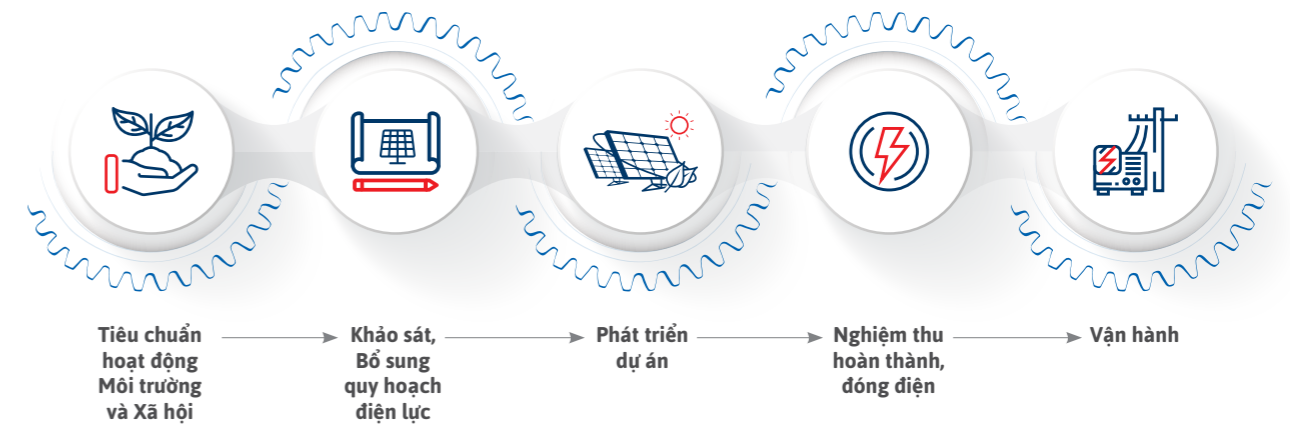
Hướng tới mục tiêu Phát triển bền vững và trở thành Đơn vị tiêu biểu trong lĩnh vực Năng lượng tái tạo tại Việt Nam, GEC đang áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế trong lĩnh vực triển khai đầu tư dự án Năng lượng và vận hành các nhà máy điện, trong đó nổi bật là Tiêu chuẩn hoạt động Môi trường và Xã hội do Tổ chức Tài chính Quốc tế - IFC ban hành.

GEC, theo chiến lược phát triển dài hạn, được định hướng trở thành Công ty hàng đầu VN trong lĩnh vực NLTT gồm Thủy điện vừa và nhỏ, ĐMT, Điện Gió, Điện Rác, Điện Khí... Với việc phát triển hàng loạt các dự án Năng lượng cùng lúc, công tác triển khai dự án yêu cầu phải tuân thủ đầy đủ và chặt chẽ các quy định của Pháp luật trong tất cả các lĩnh vực liên quan như điện lực, xây dựng, đất đai, bảo vệ môi trường, đầu tư. Hướng tới mục tiêu PTBV và trở thành Đơn vị tiêu biểu trong lĩnh vực NLTT tại VN, Công ty đang áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế trong lĩnh vực triển khai đầu tư dự án Năng lượng và vận hành các nhà máy điện, trong đó nổi bật là Tiêu chuẩn hoạt động Môi trường và Xã hội do Tổ chức Tài chính Quốc tế - IFC ban hành.

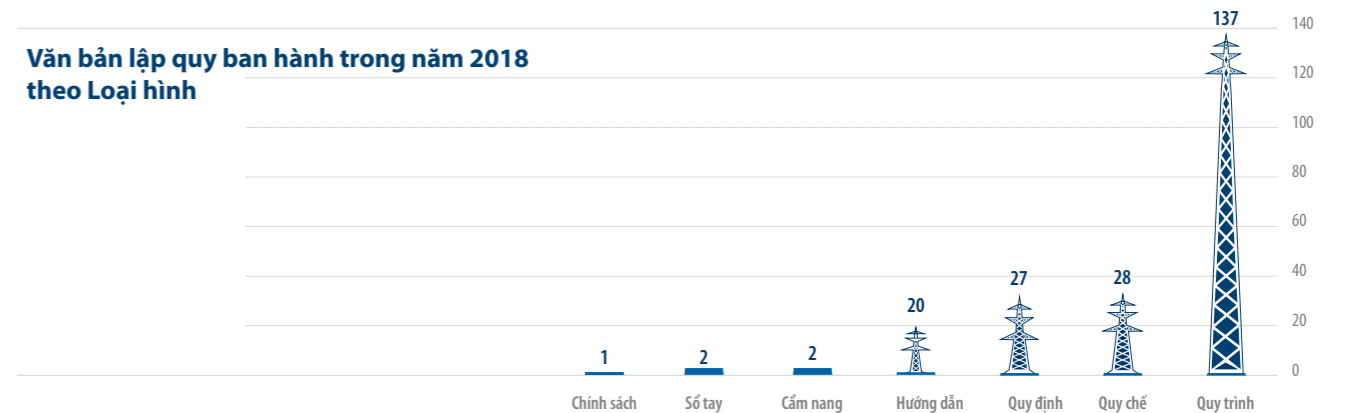
Tính tới cuối năm 2018, HĐQT đã chỉ đạo Ban TGD xây dựng và hoàn thiện các thiết chế đảm bảo Công ty vận hành trong khuôn khổ pháp luật, thông qua việc ban hành tổng cộng 217 VBLQ. Ngoài ra, hệ thống VBLQ còn được ưu tiên rà soát, sửa đổi, bổ sung hàng năm, đảm bảo tất cả các hoạt động đều được kiểm soát chặt chẽ và theo đúng tinh thần thượng tôn Pháp luật.

Trong quá trình phát triển dự án Năng lượng và vận hành công trình Điện, HĐQT đặc biệt quan tâm và chỉ đạo sát sao việc tuân thủ quy định về An toàn, Sức khỏe, Môi trường. 25 VBLQ trong Lĩnh vực này được xây dựng không chỉ dựa trên các quy định của Pháp luật VN mà còn là sự tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế một cách nghiêm túc với sự tư vấn của IFC - TV của Ngân hàng Thế giới, đồng thời cũng là CD chiến lược của GEC với tỷ lệ sở hữu là 14,68% vào cuối Tháng 12/2018. Điều này hỗ trợ cho việc quản lý về An toàn, Sức khỏe, Môi trường xuyên suốt từ giai đoạn khảo sát phát triển dự án cho đến khi hoàn thành đầu tư và vận hành các công trình Năng lượng.

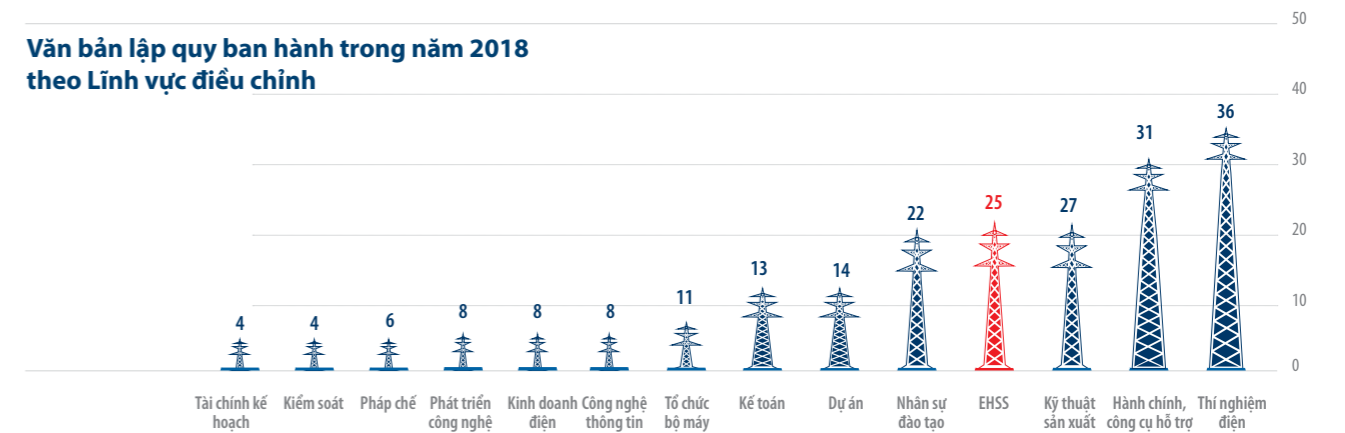
QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN, VẬN HÀNH MỘT CÔNG TRÌNH NĂNG LƯỢNG CỦA GEC ĐƯỢC TUÂN THỦ NGHIÊM TÚC CÁC LĨNH VỰC PHÁP LUẬT NHƯ:



Văn bản lập quy ban hành trong năm 2018 theo Loại hình



Văn bản lập quy ban hành trong năm 2018 theo Lĩnh vực điều chỉnh



Nguồn: GEC



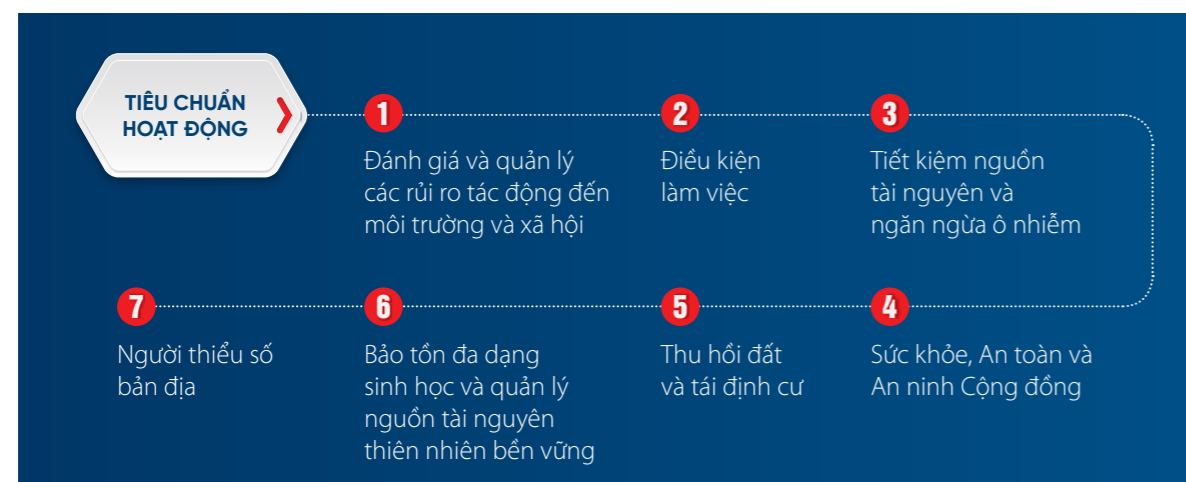
TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VIỆT NAM, HƯỚNG ĐẾN CHUẨN MỰC QUỐC TẾ (tiếp theo)



TIÊU CHUẨN HOẠT ĐỘNG MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

“ Năm 2016 là một cột mốc đáng ghi nhớ, đánh dấu sự hợp tác chiến lược giữa GEC cùng 2 Định chế tài chính lớn trên thế giới là IFC – Thành viên Ngân hàng Thế giới và Quỹ Năng lượng sạch Armstrong – Quỹ đầu tư chuyên hoạt động trong lĩnh vực Năng lượng tái tạo.

Nhờ đó, các dự án của GEC, ngoài việc tuân thủ các quy định Pháp luật VN còn được áp dụng đầy đủ các tiêu chuẩn do IFC ban hành cũng như các thông lệ Quản trị tốt trên thị trường:



Để đảm bảo tuân thủ các Tiêu chuẩn hoạt động Môi trường và Xã hội nêu trên, cũng trong năm 2016, HĐQT quyết định thành lập Phòng EHSS (Environment - Health - Social - Safety); để cùng GEC hướng đến đáp ứng được các tiêu chuẩn do IFC ban hành:

- Tham mưu cho BLĐ ban hành chính sách EHSS phù hợp với quy định của VN và Tiêu chuẩn quốc tế mà GEC đã cam kết; đề xuất chỉnh sửa khi có sự thay đổi của Luật và Tiêu chuẩn liên quan;
- Chịu trách nhiệm điều phối tổ chức xây dựng và giám sát thực hiện các quy trình, thủ tục EHSS liên quan đến hoạt động của GEC;
- Tổ chức xây dựng, triển khai Hệ thống quản lý EHSS với các kế hoạch hành động cụ thể xuyên suốt trong các hoạt động của GEC phù hợp với quy định của VN và Tiêu chuẩn quốc tế mà GEC đã cam kết;

- Định kỳ thực hiện việc kiểm tra, đánh giá nội bộ và báo cáo ĐDH việc tuân thủ Hệ thống quản lý EHSS trong hoạt động của GEC;
- Xây dựng và triển khai chương trình đào tạo thường niên ở cấp Công ty bao trùm các khía cạnh EHSS về xây dựng và vận hành;
- Đầu mối thực hiện các công việc, thủ tục liên quan đến EHSS như điều tra tai nạn lao động, báo cáo đánh giá tác động môi trường, báo cáo giám sát môi trường và môi trường lao động và các công việc liên quan khác phù hợp với từng thời kỳ.



Các nhà máy Điện Mặt trời tại GEC đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế của IFC



KHẢO SÁT, BỔ SUNG QUY HOẠCH ĐIỆN LỰC

Các dự án mà GEC lựa chọn luôn đảm bảo địa điểm phát triển dự án phải tuân thủ các tiêu chí sau:

1. Hạn chế thấp nhất việc chuyển đổi đất rừng;
2. Đảm bảo vấn đề sinh kế của người dân có đất bị thu hồi;
3. Không ảnh hưởng đến đa dạng sinh học, môi trường sống của các loài đặc chủng, cần bảo tồn;
4. Thuận lợi việc đấu nối, truyền tải điện;
5. Phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương.

STT	Loại hình	Tên văn bản	Nội dung điều chỉnh	Ban hành
I QUY ĐỊNH CHUNG				
1	Luật Điện lực	Luật Điện lực	Điện lực	03/12/2004
2	Quyết định	QĐ 30/2006/QĐ-BCN	Quản lý đầu tư các dự án Điện độc lập	21/10/2013
3	Nghị định	NĐ 137/2013/NĐ-CP	Hướng dẫn Luật Điện lực	30/08/2006
4	Thông tư	TT 43/2013/TT-BCT	Phê duyệt điều chỉnh, BSQH Điện lực	31/12/2013
II ĐIỆN MẶT TRỜI				
1	Quyết định	QĐ 11/2017/QĐ-TTg	Cơ chế phát triển các dự án ĐMT	11/04/2017
2	Thông tư	TT 16/2017/TT-BCT	Phát triển dự án ĐMT và hợp đồng mua bán Điện mẫu	12/09/2017
III ĐIỆN GIÓ				
1	Quyết định	QĐ 37/2011/QĐ-TTg	Cơ chế phát triển dự án Điện Gió	29/06/2011
2		QĐ 39/2018/QĐ-TTg	Sửa đổi QĐ 37/2011/QĐ-TTg về cơ chế phát triển Điện Gió	10/09/2018
3		TT 96/2012/TT-BCT	Cơ chế hỗ trợ giá Điện đối với dự án Điện Gió nổi lưới	08/06/2012
4	Thông tư	TT 32/2012/TT-BCT	Phát triển dự án Điện Gió và hợp đồng mua bán Điện mẫu	12/11/2012
5		TT 06/2013/TT-BCT	Quy định về quy hoạch Điện Gió	08/03/2013
IV ĐIỆN TỬ CHẤT THẢI RẮN				
1	Quyết định	QĐ 31/2014/QĐ-TTg	Cơ chế hỗ trợ dự án Điện sử dụng chất thải rắn	05/05/2014
2	Thông tư	TT 32/2015/TT-BCT	Phát triển dự án và hợp đồng mua bán Điện mẫu	08/10/2015

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VIỆT NAM, HƯỚNG ĐẾN CHUẨN MỰC QUỐC TẾ (tiếp theo)

PHÁT TRIỂN DỰ ÁN

Trong quá trình triển khai xây dựng, các quy định pháp luật liên quan được áp dụng gồm:

1. Tuân thủ quy hoạch, kế hoạch, và mục đích sử dụng đất đã được phê duyệt;
2. Việc bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng tuân thủ chính sách do cơ quan thẩm quyền ban hành, đảm bảo sinh kế cho người dân có đất bị thu hồi;
3. Tuân thủ quy định về quản lý dự án đầu tư, đảm bảo dự án được triển khai đúng thiết kế được phê duyệt;
4. Giám sát chặt chẽ vấn đề an toàn, sức khỏe, bảo vệ môi trường trong thi công.

STT	Loại hình	Tên văn bản	Nội dung điều chỉnh	Ban hành
I ĐẤT ĐAI				
1	Luật	Luật đất đai	Đất đai	29/11/2013
2		NĐ 43/2014/NĐ-CP	Hướng dẫn chi tiết Luật đất đai	
3	Nghị Định	NĐ 46/2014/NĐ-CP	Thu tiền thuê đất, thuê mặt nước	15/05/2014
4		NĐ 47/2014/NĐ-CP	Bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất	
II XÂY DỰNG				
1	Luật	Luật xây dựng	Xây dựng	18/06/2014
2		NĐ 32/2015/NĐ-CP	Quản lý chi phí đầu tư xây dựng	25/03/2015
3	Nghị Định	NĐ 37/2015/NĐ-CP	Hướng dẫn về hợp đồng xây dựng	22/04/2015
4		NĐ 46/2015/NĐ-CP	Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng	12/05/2015
5		NĐ 59/2015/NĐ-CP	Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình	18/06/2015
6	Thông Tư	TT 03/2016/TT-BXD	Phân cấp công trình xây dựng	10/03/2018
III MÔI TRƯỜNG				
1	Luật	Luật môi trường	Bảo vệ môi trường	23/06/2014
2	Nghị Định	NĐ 18/2015/NĐ-CP	Đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường	14/02/2015
3		NĐ 19/2015/NĐ-CP	Hướng dẫn chi tiết Luật bảo vệ môi trường	
4	Thông Tư	TT 27/2015/TT-BTNMT	Hướng dẫn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường	29/05/2015
IV ĐẦU TƯ				
1	Luật	Luật đầu tư	Đầu tư	26/11/2014
2	Nghị Định	NĐ 118/2015/NĐ-CP	Hướng dẫn chi tiết Luật đầu tư	12/11/2015

NGHIỆM THU HOÀN THÀNH, ĐÓNG ĐIỆN

Quá trình nghiệm thu, đóng điện một dự án Năng lượng được thực hiện và tuân thủ chặt chẽ quy trình do cơ quan thẩm quyền ban hành:

1. Có đầy đủ các tài liệu thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, các tài liệu hoàn công xây lắp và các tài liệu kỹ thuật khác theo quy định;
2. Thực hiện công tác thí nghiệm, hiệu chỉnh từng phần và toàn bộ hệ thống các trang thiết bị trong dây chuyền công nghệ phát điện, truyền tải và phân phối điện để bảo đảm phù hợp với các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, các thông số quy định trong thiết kế đã được duyệt.

STT	Loại hình	Tên văn bản	Nội dung điều chỉnh	Ban hành
1	Luật	Luật Điện lực	Điện lực	03/12/2004
2	Nghị Định	NĐ 137/2013/NĐ-CP	Hướng dẫn Luật Điện lực	21/10/2013
3		NĐ 14/2014/NĐ-CP	Quy định an toàn Điện	26/02/2014
4		TT 31/2014/TT-BCT	Quy định chi tiết về an toàn Điện	02/10/2014
5	Thông Tư	TT 40/2014/TT-BCT	Quy trình điều độ hệ thống Điện quốc gia	05/11/2014
6		TT 39/2015/TT-BCT	Sửa đổi, bổ sung TT 40/2014/TT-BCT	18/11/2015

VẬN HÀNH

Quá trình vận hành một nhà máy điện, đặc biệt Nhà máy Thủy điện cần tuân thủ các quy định chủ yếu sau:

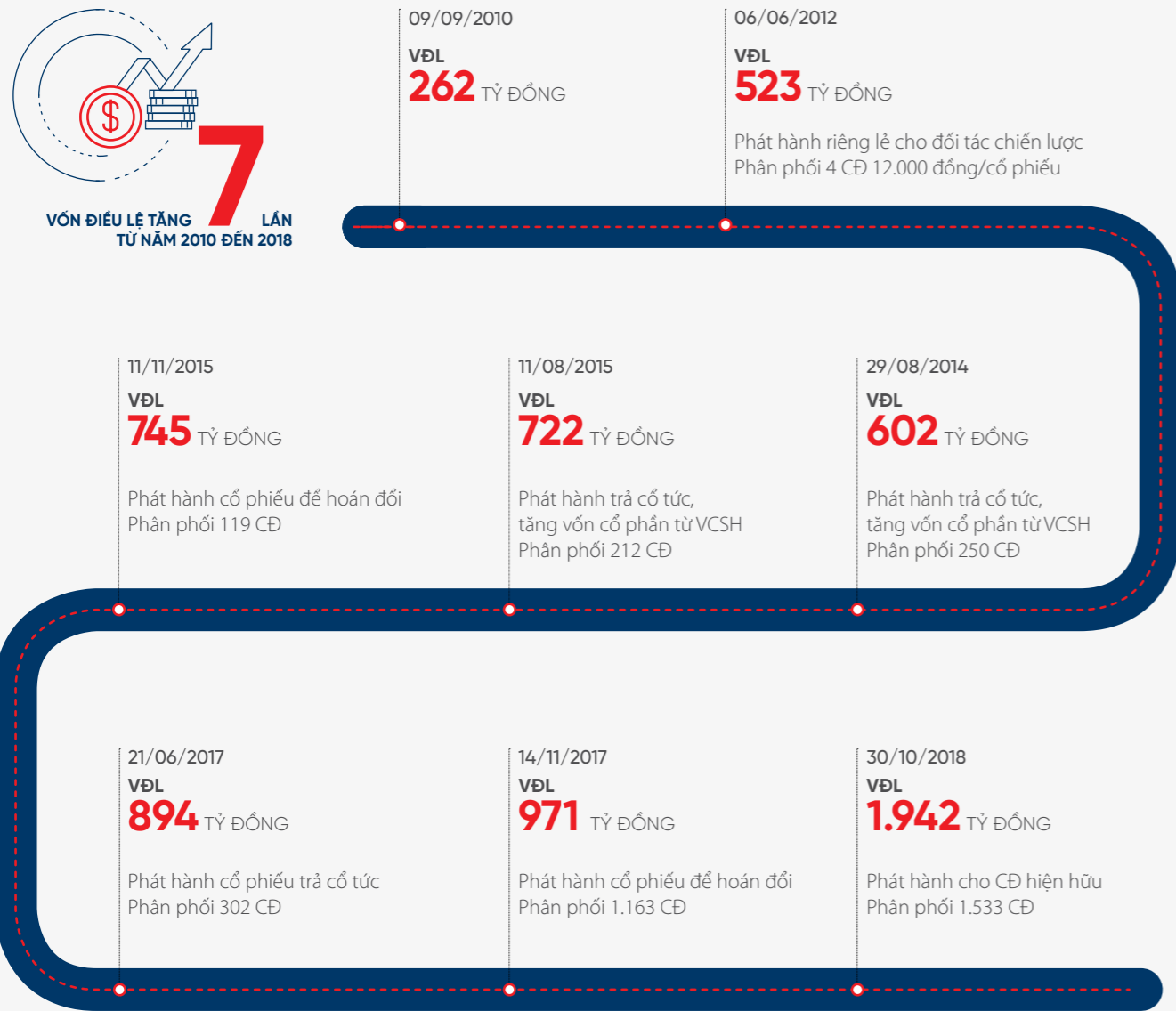
1. Tuân thủ quy trình thao tác vận hành, xử lý sự cố của nhà máy, đường dây;
2. Tuân thủ các giải pháp bảo vệ môi trường được cam kết trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường;
3. Đối với NMTĐ, tuân thủ chính sách về duy trì dòng chảy tối thiểu;
4. Đảm bảo an toàn về điều kiện làm việc, sức khỏe cho CBNV trực tiếp tham gia vào vận hành nhà máy.

STT	Loại hình	Tên văn bản	Nội dung điều chỉnh	Ban hành
I ĐIỆN LỰC				
1	Luật	Luật Điện lực	Điện lực	03/12/2004
2	Nghị Định	NĐ 137/2013/NĐ-CP	Hướng dẫn Luật Điện lực	21/10/2013
3		NĐ 14/2014/NĐ-CP	Quy định an toàn Điện	26/02/2014
4		TT 31/2014/TT-BCT	Quy định chi tiết về an toàn Điện	02/10/2014
5	Thông Tư	TT 40/2014/TT-BCT	Quy trình điều độ hệ thống Điện quốc gia	05/11/2014
6		TT 39/2015/TT-BCT	Sửa đổi, bổ sung TT 40/2014/TT-BCT	18/11/2015
II MÔI TRƯỜNG				
1	Luật	Luật tài nguyên nước	Tài nguyên nước	21/06/2012
2		Luật môi trường 2014	Bảo vệ môi trường	26/03/2014
3		NĐ 201/2013/NĐ-CP	Hướng dẫn Luật tài nguyên nước	27/11/2013
4		NĐ 18/2015/NĐ-CP	Đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường	14/02/2015
5	Nghị Định	NĐ 19/2015/NĐ-CP	Hướng dẫn chi tiết Luật bảo vệ môi trường	14/02/2015
6		NĐ 43/2015/NĐ-CP	Lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước	06/05/2015
7		NĐ 114/2018/NĐ-CP	Quản lý an toàn đập, hồ chứa	04/09/2018
8	Thông Tư	TT 27/2015/TT-BTNMT	Hướng dẫn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường	29/05/2015
9		TT 47/2017/TT-BTNMT	Giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước	07/11/2017



HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN & QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ

VỐN ĐIỀU LỆ TĂNG 7 LẦN TỪ NĂM 2010 ĐẾN 2018



Nguồn: GEC

Ngày 09/09/2010, GEC chính thức chuyển đổi thành CTCP Điện Gia Lai, với VĐL đăng ký là 262 tỷ đồng. Trải qua quá trình 8 năm hoạt động và phát triển theo mô hình CTCP, tính đến thời điểm hiện tại, GEC đã thực hiện 7 lần tăng VĐL và lên gấp 7 lần đạt 1.942 tỷ đồng vào cuối năm 2018. Trong năm 2018, GEC đã phát hành thành công 97.091.275 cổ phiếu cho CD hiện hữu với tỷ lệ thực hiện 1:1 nghĩa là CD hiện hữu sở hữu 1 cổ phần được 1 quyền mua thêm 1 cổ phần mới với giá phát hành là 10.000

đồng/cổ phần. Đây là đợt tăng vốn có quy mô lớn nhất của GEC kể từ khi thành lập, thu về 971 tỷ đồng và nâng VĐL lên thành 1.942 tỷ đồng. Đợt tăng vốn này mở ra những bước đi đầu tiên cho việc nâng quy mô hoạt động của Công ty nhằm bổ sung đáng kể nguồn vốn triển khai hoạt động các dự án ĐMT, bổ sung nguồn vốn lưu động cho các hoạt động khác của GEC cũng như chuẩn bị cho việc đa dạng hóa các loại hình NLTT đặc biệt là ĐMT và Gió trong năm 2019.

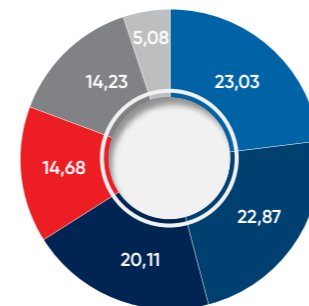
CƠ CẤU CỔ ĐÔNG ỔN ĐỊNH, CỔ ĐÔNG NƯỚC NGOÀI CHIẾN LƯỢC LÀ CÁC TỔ CHỨC CÓ THƯƠNG HIỆU TOÀN CẦU

Tại thời điểm ngày 31/12/2018, GEC có 4 CD lớn là tổ chức sở hữu tổng cộng 80,69% vốn cổ phần bao gồm CTCP Đầu tư Thành Thành Công chiếm tỷ lệ nhiều nhất 23,03%, CTCP XNK Bến Tre 22,87%, Quỹ Năng lượng sạch Armstrong Singapore - Quỹ đầu tư chuyên hoạt động trong lĩnh vực NLTT 20,11% và Công ty Tài chính Quốc tế IFC - TV của Ngân hàng Thế giới là 14,68%. Ngoài ra, GEC có một CD lớn là cá nhân Bà Đặng Huỳnh Úc My sở hữu 5,08%. Như vậy, tổng số lượng cổ phần đang nắm giữ của các CD lớn đến cuối Tháng 12/2018 là 85,77%. Sự tham gia hợp tác chiến lược của 2 Định chế tài chính lớn là IFC và Armstrong vào năm 2016 đánh dấu một bước tiến quan trọng của GEC trong chiến lược mở rộng sang các loại hình NLTT và trở thành người tiên phong trong việc đồng đầu những dự án Năng lượng Mặt trời đầu tiên tại VN áp dụng đúng các chuẩn mực quốc tế.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG GEG ĐẾN 31/12/2018

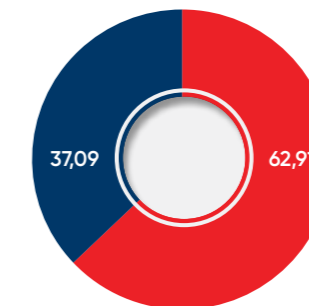
STT	Loại hình Cổ đông	Số lượng Cổ đông		Số lượng cổ phần	Tỷ trọng (%)
		Cá nhân	Tổ chức		
I	CỔ ĐÔNG LỚN (SỞ HỮU TỪ 5%)	1	4	166.546.628	85,77
1	Trong nước	1	2	98.974.872	50,97
2	Ngoài nước	-	2	67.571.756	34,80
II	CỔ ĐÔNG SỞ HỮU TỪ 1%- 5%	-	2	5.170.000	2,66
1	Trong nước	-	1	2.400.000	1,23
2	Ngoài nước	-	1	2.770.000	1,43
III	CỔ ĐÔNG SỞ HỮU DƯỚI 1%	1.531	29	22.465.922	11,57
1	Trong nước	1.516	22	20.787.876	10,71
2	Ngoài nước	15	7	1.678.046	0,86
IV	TỔNG CỘNG	1.532	35	194.182.550	100
1	Trong nước	1.517	25	122.162.748	62,91
2	Ngoài nước	15	10	72.019.802	37,09

Cơ cấu theo Cổ đông lớn (%)



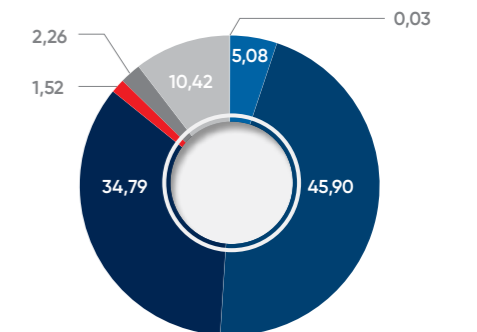
● CTCP Đầu tư TTC ● IFC
 ● CTCP XNK Bến Tre ● Cổ đông khác
 ● AVH Pte Ltd. ● Đặng Huỳnh Úc My

Cơ cấu theo Địa lý (%)



● Trong nước
 ● Nước ngoài

Cơ cấu theo Loại hình (%)



● Cá nhân nước ngoài ● Tổ chức trong nước
 ● Cá nhân lớn trong nước ● Tổ chức nước ngoài
 ● Tổ chức lớn trong nước ● Cá nhân trong nước
 ● Tổ chức lớn nước ngoài

Nguồn: GEC

HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN & QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ (tiếp theo)

Khảo sát tổng quan các doanh nghiệp hoạt động trong mảng Năng lượng đang niêm yết trên các TTCK VN hiện nay, có khoảng 31 doanh nghiệp vận hành nhà máy có công suất dao động từ 1,8 MW đến 400 MW, tuy nhiên chỉ có 2 công ty niêm yết có tỷ lệ CĐNN sở hữu cổ phần lớn hơn 5% là CTCP Thủy điện Cần Đơn (SJD - HOSE) chiếm 13,62% và CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh (VSH - HOSE) chiếm 9,81%, tuy nhiên các CĐNN này không tham gia vào việc điều hành Công ty.

TT	Mã CK	Công ty	Tỷ lệ CĐNN	Cổ đông nước ngoài	Sàn niêm yết
1	AVC	CTCP Thủy điện A Vương			
2	BHA	CTCP Thủy điện Bắc Hà			
3	BSA	CTCP Thủy điện Buôn Đôn			
4	DNH	CTCP Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi	0%		
5	EAD	CTCP Thủy điện Điện lực Đắk Lắk			
6	EIC	CTCP EVN Quốc tế			
7	GEG	CTCP Điện Gia Lai	34,79%	<ul style="list-style-type: none"> • IFC: Ngân hàng Thế giới • Armstrong: Singapore 	
8	GSM	CTCP Thủy điện Hương Sơn			
9	SBM	CTCP Đầu tư Phát triển Bắc Minh			UPCOM
10	HNA	CTCP Thủy điện Hòa Na			
11	HPD	CTCP Thủy điện Đắk Đoa			
12	ISH	CTCP Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO			
13	NED	CTCP Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc	0%		
14	SBH	CTCP Thủy điện Sông Ba Hạ			
15	SP2	CTCP Thủy điện Sứ Pán 2			
16	SVH	CTCP Thủy điện Sông Vàng			
17	TDB	CTCP Thủy điện Định Bình			
18	VCP	CTCP Đầu tư xây dựng và phát triển năng lượng Vinaconex			
19	HJS	CTCP Thủy điện Nậm Mu			
20	SEB	CTCP Đầu tư và Phát triển Điện Miền Trung	0%		HNX
21	CHP	CTCP Thủy điện Miền Trung			
22	S4A	CTCP Thủy điện Sê San 4A			
23	SBA	CTCP Sông Ba	0%		
24	DRL	CTCP Thủy điện - Điện lực 3			
25	SHP	CTCP Thủy điện Miền Nam			
26	SJD	CTCP Thủy điện Cần Đơn	13,62%	<ul style="list-style-type: none"> • Samarang Ucits - Samarang Asian Prosperity: Luxembourg • PYN Elite Fund: Phần Lan 	HOSE
27	TBC	CTCP Thủy điện Thác Bà			
28	TMP	CTCP Thủy điện Thác Mơ			
29	TTE	CTCP Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh	0%		
30	VPD	CTCP Phát triển Điện lực Việt Nam			
31	VSH	CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh	9,81%	<ul style="list-style-type: none"> • Samarang Ucits - Samarang Asian Prosperity: Luxembourg 	

Nguồn: GEC tổng hợp

“ Xét về các doanh nghiệp Thủy điện niêm yết trên cả sàn giao dịch chính thức và không chính thức, GEC có ưu thế nổi trội hơn cả khi tỷ lệ sở hữu của Cổ đông nước ngoài lên đến hơn 37% và đó đều là các tổ chức có uy tín và thương hiệu trên thế giới.

Việc IFC và Armstrong trở thành CĐ chiến lược của GEC đã cải tiến mạnh mẽ quá trình hoạt động và cũng như hiện thực hóa chiến lược phát triển mở rộng sang đa dạng hóa các loại hình NLTT của GEC từ năm 2016:



Trong năm 2018, cơ cấu CĐ của GEC không có sự thay đổi lớn đặc biệt là không có sự thay đổi trong cơ cấu CĐNN chiến lược. Các NĐT chiến lược vẫn đang tiếp tục đồng hành cùng sự phát triển của Công ty và hỗ trợ tích cực về tài chính, quản trị và các kinh nghiệm trong hoạt động đầu tư NLTT. Sự ổn định trong cơ cấu Cổ đông là một điều kiện quan trọng giúp Công ty có thời gian tập trung vào các hoạt động chuyên môn trong phục vụ cho chiến lược PTBV những năm gần đây.

HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN & QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ (tiếp theo)

GAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN TRONG NĂM 2018

STT	Người/Tổ chức giao dịch	Vị trí/Quan hệ với Người nội bộ	Cổ phần đầu kỳ		Cổ phần cuối kỳ		Lý do tăng/giảm	Hạn chế chuyển nhượng (T10/2018-T10/2019) (Phát hành riêng lẻ)
			Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)		
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THÀNH THÀNH CÔNG								
1	CTCP Đầu tư Thành Thành Công	CĐ lớn	22.200.000	22,87	44.714.296	23,03	Tăng do phát hành thêm	Số lượng CP: 314.296
2	CTCP Xuất nhập khẩu Bến Tre	CĐ lớn	22.200.290	22,87	44.400.580	22,87	Tăng do phát hành thêm	-
3	AVH PTE. LTD	CĐ lớn	17.922.535	18,46	39.057.174	20,11	Tăng do phát hành thêm và mua thêm	-
4	IFC	CĐ lớn	14.257.291	14,68	28.514.582	14,68	Tăng do phát hành thêm	-
5	Bà Đặng Huỳnh Ước My	CĐ lớn	1.369.000	1,41	9.859.996	5,08	Mua thêm, trở thành CĐ lớn	-
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN								
6	Ông Tân Xuân Hiến	Chủ tịch HĐQT	206.679	0,21	536.058	0,27	Tăng do phát hành thêm	Số lượng CP: 122.700
	<i>Người có liên quan</i>		-	-	-	-		-
6.1	Bà Hồ Thị Ánh Ngọc	Vợ	331.861	0,34	663.722	0,342	Tăng do phát hành thêm	-
6.2	Bà Tân Thị Xuân Hiến	Em	23.896	0,024	-	-	Đã bán hết	-
6.3	Ông Tân Xuân Hậu	Em	53	0	7.505	0,004	Tăng do phát hành thêm	Số lượng CP: 7.400
7	Bà Phạm Ngọc Thanh Mai	TV HĐQT	-	-	15.000	0,007	Tăng do phát hành thêm	Số lượng CP: 15.000
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN								
8	Bà Nguyễn Thái Hà	TGD	-	-	30.700	0,015	Tăng do phát hành thêm	Số lượng CP: 30.700
9	Ông Phan Thanh Lạc		331.924	0,34	366.524	0,188	Tăng do phát hành thêm	Số lượng CP: 34.600
	<i>Người có liên quan</i>							
9.1	Bà Phan Nhật Lệ	Con	-	-	50.000	0,02	Tăng do mua thêm	
10	Ông Nguyễn Đình Tuấn	Phó TGD	99.253	0,10	187.606	0,096	Tăng do phát hành thêm	Số lượng CP: 34.600
11	Ông Lê Thanh Vinh	Phó TGD	-	-	37.300	0,019	Tăng do phát hành thêm	Số lượng CP: 37.300
NGƯỜI NỘI BỘ KHÁC								
12	Bà Trần Thị Hồng Thắm	Kế toán trưởng	-	-	27.600	0,014	Tăng do phát hành thêm	Số lượng CP: 27.600
13	Ông Phạm Thành Tuấn Anh	Người được ủy quyền CBTT	-	-	30.800	0,016	Tăng do phát hành thêm	Số lượng CP: 30.800

Nguồn: GEC



HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN & QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ (tiếp theo)

CỔ PHIẾU GEG DIỄN BIẾN TÍCH CỰC TRONG NĂM 2018 - TỪ GIÁ ĐẾN THANH KHOẢN

TĂNG 160%
SO VỚI 21/03/2017
CHÀO SÀN UPCOM

194

Triệu cổ phiếu
đang giao dịch

TĂNG 171%
SO VỚI
ĐẦU NĂM 2018

130

Triệu USD
Giá trị vốn hóa

Chi tiêu	ĐVT	Giá trị
Giá cổ phiếu	Đồng	15.300
Số lượng cổ phiếu niêm yết	Cổ phiếu	194.182.550
Giá trị vốn hóa	Tỷ đồng	2.971
52 TUẦN		
Giá cao nhất	Đồng	15.300
Giá thấp nhất	Đồng	9.700
Khối lượng giao dịch trung bình	Cổ phiếu	147.931
Giá trị giao dịch trung bình	Tỷ đồng	2,07
NƯỚC NGOÀI		
Giới hạn sở hữu nước ngoài	%	49
Tỷ lệ SHNN	%	37,08
CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ CỔ PHIẾU		
EPS	Đồng	1.121
P/B	Lần	1,2
P/E	Lần	13,7

Nguồn: GEC tổng hợp



TĂNG TRƯỞNG
THỊ GIÁ CỔ PHIẾU GEG
TRONG NĂM 2018

35%

Ngày 21/03/2017 là ngày đầu tiên GEC chính thức giao dịch cổ phiếu tại sàn không chính thức Upcom thuộc SGDCK Hà Nội với mã cổ phiếu GEG, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu và số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch là 74.490.339 cổ phiếu. Đến 31/12/2018, tổng số lượng cổ phiếu niêm yết đã lên đến 194.182.550 cổ phiếu, tăng 160% so với lúc mới chào sàn. Năm 2018, mặc dù kinh tế vĩ mô ổn định, GDP tăng cao, kết quả kinh doanh năm 2018 của các doanh nghiệp niêm yết ước tính tăng trưởng khoảng 20% so với năm 2017 song do các yếu tố toàn cầu tác động như 3 lần tăng lãi suất của FED, chiến tranh thương mại Mỹ - Trung leo thang đã ảnh hưởng đến TTCK và dòng vốn đầu tư toàn cầu, cũng như tâm lý NĐT. TTCK VN đã trải qua một năm đầy biến động, trái ngược với kỳ vọng tươi sáng từ đầu năm của hầu hết các công ty chứng khoán dù yếu tố nội tại của nền kinh tế cũng như TTCK có nhiều cải thiện. Từ vị trí thị trường tăng trưởng mạnh nhất thế giới của tháng 04/2018,

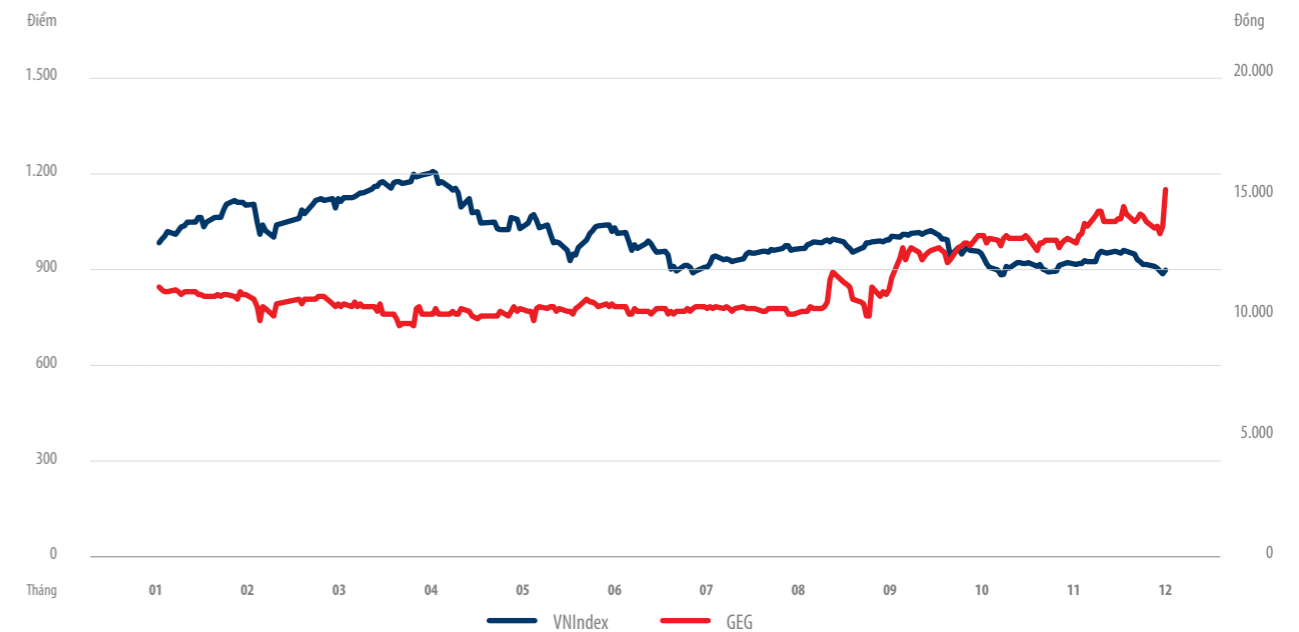
VN đã kết thúc năm 2018 với một trong những thị trường giảm mạnh nhất thế giới.

Ngược lại với xu hướng chung, cổ phiếu GEG đã có những bước tăng trưởng mạnh mẽ về cả thanh khoản và giá. Giá cổ phiếu GEG duy trì sự ổn định và tăng giá khá ấn tượng, khi giá ngày 28/12/2018 là 15.300 đồng/cổ phiếu, tăng 35% so với đầu năm là 11.300 đồng. Vốn hóa thị trường tại thời điểm cuối tháng 12 đạt 2.971 tỷ đồng, tương đương 130 triệu USD, tăng 171% so với 1.097 tỷ đồng đầu năm 2018. Cổ phiếu của Ngành Năng lượng nói chung ổn định, hầu như không có biến động nhiều so với thị trường và tính thanh khoản khá thấp. Tuy nhiên, cổ phiếu GEG trong năm 2018 lại được giao dịch khá sôi động khi 6 tháng cuối năm, khối lượng giao dịch cổ phiếu đạt trung bình 267 ngàn cổ phiếu trên một phiên, tăng 13 lần so với mức trung bình của 6 tháng đầu năm chỉ khoảng hơn 20 ngàn cổ phiếu.

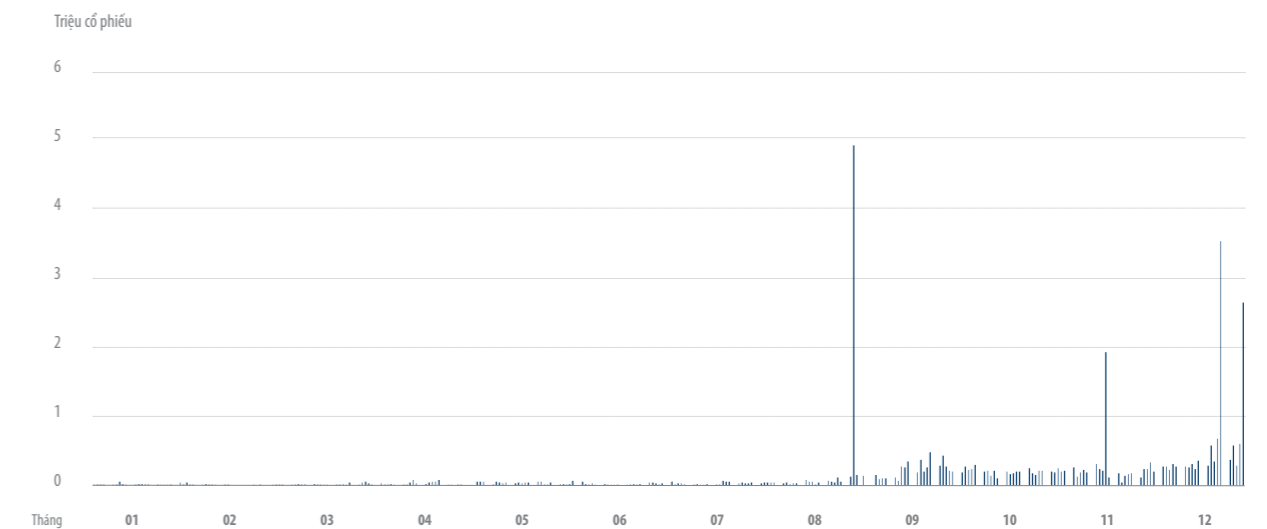


Giá cổ phiếu GEG duy trì sự ổn định và tăng giá khá ấn tượng, khi giá ngày 28/12/2018 là 15.300 đồng/cổ phiếu, tăng 35% so với đầu năm là 11.300 đồng. Vốn hóa thị trường tại thời điểm cuối tháng 12 đạt 2.971 tỷ đồng, tương đương 130 triệu USD, tăng 171% so với 1.097 tỷ đồng đầu năm 2018.

Diễn biến giá cổ phiếu GEG và VNIndex năm 2018



Khối lượng giao dịch của GEG



Nguồn: GEC tổng hợp



HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN & QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ (tiếp theo)

SO SÁNH VỚI CÁC CỔ PHIẾU CÙNG NGÀNH

CHIA CỔ TỨC ĐỀU ĐẶN

10% - 20%

/Năm

“ So với các doanh nghiệp Thủy điện vừa và nhỏ cùng quy mô đang niêm yết, GEC hiện tại là doanh nghiệp có giá trị vốn hóa cao nhất cũng như tính thanh khoản tốt nhất tại thời điểm 28/12/2018.

Đang niêm yết trên sàn chứng khoán VN có khoảng 13 công ty vận hành NMTĐ vừa và nhỏ có công suất dao động từ 0,6 MW đến 33 MW tương đương với GEC. Hầu hết, các công ty Thủy điện tham gia TTCK khá trẻ so với các Ngành khác ngoại trừ CTCP Thủy điện Nậm Mu (HJS - HNX), CTCP Đầu tư và Phát triển Điện miền Trung (SEB - HNX) niêm yết trước năm 2010, các doanh nghiệp còn lại chỉ mới bắt đầu tham gia vài năm trở lại đây.

So với các doanh nghiệp Thủy điện vừa và nhỏ cùng quy mô đang niêm yết, GEC hiện tại là doanh nghiệp có giá trị vốn hóa cao nhất cũng như tính thanh khoản tốt nhất tại thời điểm 28/12/2018. Mặt khác, ngoài thế mạnh là các dự án Thủy điện, GEC đang đầu tư xây dựng và vận hành các Nhà máy ĐMT và đặt mục tiêu hướng đến Điện Gió. GEC bước đầu thành công trong chiến lược phát triển đầy tham vọng của mình khi trở thành nhà tiên phong trên thị trường Năng lượng Mặt trời tại VN. Điều này sẽ góp phần tạo ra giá trị gia tăng cho các CĐ, NĐT đặc biệt khi giá và thanh khoản GEG tăng trưởng qua từng năm hoạt động.

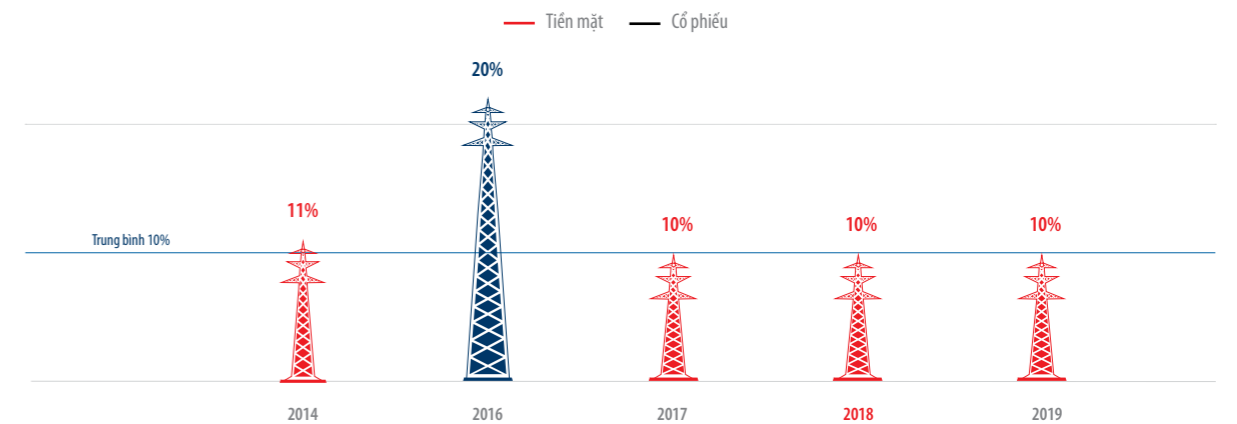
STT	Mã CK	Ngày đầu tiên giao dịch	Cổ phiếu lưu hành	Vốn hóa (Tỷ đồng)	Sàn Giao dịch	Khối lượng giao dịch bình quân 52 tuần	EPS	P/E
1	GEG	21/03/2017	194.182.550	2.971	UPCOM	147.931	1.121	13,7
2	SBM	21/09/2017	39.000.000	1.170	UPCOM	7.887	2.939	10,0
3	SEB	14/01/2009	31.999.969	1.014	HNX	22.715	7.443	4,2
4	GHC	26/04/2011	20.500.000	648	UPCOM	2.968	4.640	6,9
5	DRL	11/04/2012	9.500.000	477	HOSE	1.245	5.132	9,7
6	HJS	20/12/2006	20.999.900	437	HNX	42.007	2.172	9,5
7	NED	18/08/2017	40.500.000	405		30.255	964	10,0
8	TDB	19/07/2017	8.230.000	319	UPCOM	5.511	3.540	11,0
9	GSM	08/04/2015	28.562.000	300		10.887	190	55,0
10	TTE	10/12/2018	28.490.400	296	HOSE	91.044	420	23,0
11	SVH	28/12/2017	14.820.662	197		51.519	966	13,0
12	HPD	11/06/2015	8.306.590	150	UPCOM	3.224	2.184	8,24
13	EAD	30/09/2016	2.877.800	24		67	3.995	2,0

Nguồn: Vietstock, CafeF 28/12/2018

LUÔN NỖ LỰC TRONG VIỆC CHI TRẢ CỔ TỨC ĐỀU ĐẶN HÀNG NĂM

Với dòng tiền ổn định từ lĩnh vực kinh doanh Thủy điện, trong nhiều năm vừa qua, GEC luôn nỗ lực trong việc đảm bảo quyền lợi của CĐ và NĐT thông qua việc chi trả cổ tức dưới nhiều hình thức, bằng tiền hoặc cổ phiếu với mức cổ tức hấp dẫn so với mặt bằng chung các công ty niêm yết trên thị trường. Từ năm 2014 đến nay, GEC chủ yếu chia cổ tức bằng tiền mặt trung bình 10%, duy nhất 1 lần trong năm 2016 là chia cổ tức bằng cổ phiếu với 20%, trong khi đa phần các công ty niêm yết vốn hóa vừa và nhỏ đều chia cổ tức bằng cổ phiếu hoặc có năm không chia trong các năm gần đây.

Lịch sử chia cổ tức 2014 - 2019



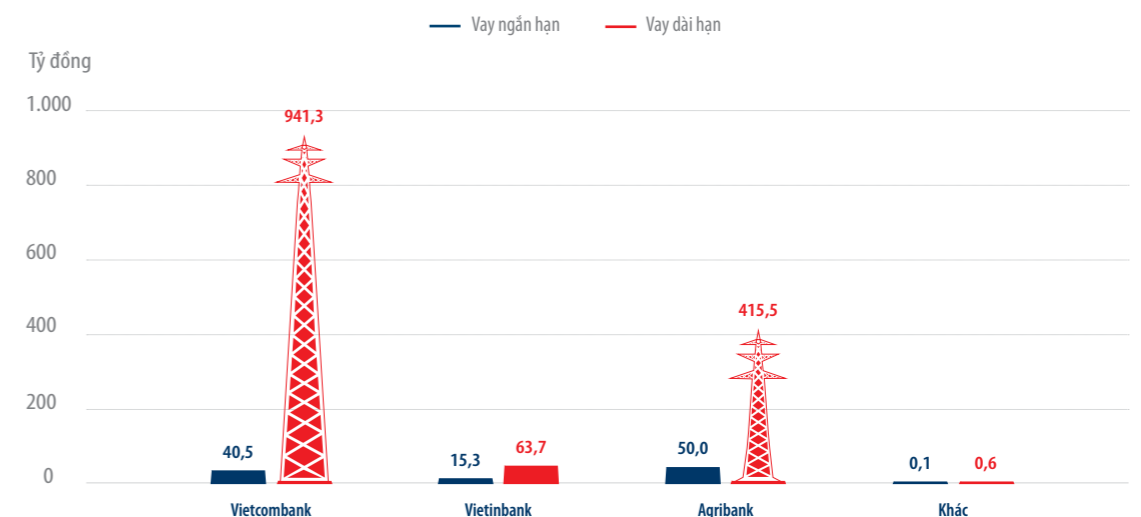
Nguồn: GEC

“ Đa dạng hóa nguồn lực tài chính, đáp ứng linh hoạt nhu cầu kinh doanh, GEC tiếp tục cải thiện năng lực Quản trị, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn nhằm duy trì tốt mối quan hệ với các định chế tài chính trong nước.



Ngoài mục tiêu tăng quy mô vốn hoạt động, bổ sung vốn lưu động để đảm bảo và mở rộng hoạt động, việc phát hành trái phiếu cũng hỗ trợ GEC ổn định dòng tiền, tăng hiệu quả sử dụng vốn và thực hiện hợp lý cấu trúc tài chính. Ngày 20/06/2018, GEC phát hành 300 trái phiếu với mệnh giá mỗi trái phiếu là 1 tỷ đồng phục vụ cho việc đầu tư dự án Năng lượng mặt trời là Phong Điền và Krông Pa. Hiện nay, GEC đã và đang duy trì mối quan hệ tín dụng với các ngân hàng uy tín trong nước với tổng dư nợ đến cuối tháng 12/2018 là 1.527 tỷ đồng.

Dự nợ vay của GEC tại các Tổ chức tín dụng tại thời điểm 31/12/2018



Nguồn: GEC

HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN & QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ (tiếp theo)

HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ VÀ THỊ TRƯỜNG VỐN NỔI BẬT TRONG NĂM 2018





Một góc Nhà máy Điện Mặt trời TTC Krông Pa - Gia Lai

1.136 MW **TỔNG CÔNG SUẤT ĐẾN 2022**

BAN ĐIỀU HÀNH - MỘT NĂM NHÌN LẠI

03

- 124 Những cột mốc đáng nhớ từ một năm hoạt động
- 130 Hệ thống Danh mục dự án và Sản phẩm dịch vụ
- 138 Định vị GEC trên thị trường Năng lượng tái tạo Việt Nam
- 146 Phân tích hoạt động theo mô hình kinh doanh
- 158 Hoạt động đầu tư, vận hành và sản xuất của từng mảng năng lượng chủ chốt
- 164 Hoạt động R&D - Giải pháp năng lượng tối ưu
- 166 Đầu tư phát triển công nghệ - Gia tăng hiệu quả hoạt động
- 170 Nhân sự và đào tạo - Đòn bẩy tăng trưởng

DẤU ẤN TIÊN PHONG DẪN ĐẦU THỊ TRƯỜNG

TRONG BỐI CẢNH NHU CẦU SỬ DỤNG ĐIỆN NGÀY CÀNG TĂNG TỪ MỘT NỀN KINH TẾ MỚI NỔI PHÁT TRIỂN MẠNH MẼ VÀ NĂNG ĐỘNG, SONG SONG VỚI NGUỒN NĂNG LƯỢNG HÓA THẠCH NGÀY MỘT CẠN KIỆT, ĐIỆN GIA LAI ĐÃ CHỨNG MINH KHẢ NĂNG TIÊN PHONG TRÊN THỊ TRƯỜNG NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO BẰNG VIỆC CHỦ ĐỘNG ĐẦU TƯ VÀ ĐƯA ĐIỆN GIA LAI TRỞ THÀNH "THỦ PHỦ" NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI CỦA VIỆT NAM; ĐÓNG VAI TRÒ DẪN ĐẦU THỊ TRƯỜNG NĂNG LƯỢNG SẠCH CỦA CẢ NƯỚC.



NHỮNG CỘT MỐC ĐÁNG NHỚ TỪ MỘT NĂM HOẠT ĐỘNG

THÁNG
1



Hội nghị Tổng kết hoạt động năm 2017 và triển khai nhiệm vụ, kế hoạch năm 2018 với những nội dung nổi bật liên quan đến các loại hình Năng lượng tái tạo Thủy điện, Điện Mặt trời và Điện Gió

THỦY ĐIỆN



TỔNG SẢN LƯỢNG ĐIỆN THƯƠNG PHẨM DỰ KIẾN ĐẠT GẦN **447** TRIỆU KWH

TƯƠNG ỨNG DT KINH DOANH ĐIỆN ĐẠT GẦN **604** TỶ ĐỒNG

KIỂM SOÁT CHI PHÍ TỐI ƯU NHẪM ĐẢM BẢO MỤC TIÊU LNTT ĐẠT **195** TỶ ĐỒNG

ĐIỆN MẶT TRỜI



- Đưa Dự án ĐMT Phong Điền và Krông Pa vận hành Quý IV 2018
- Tiếp tục hoàn thiện các thủ tục pháp lý là cơ sở để triển khai các dự án ĐMT tiếp theo đúng mục tiêu chiến lược

ĐIỆN GIÓ



- Tập trung khảo sát, phát triển mới dự án Điện Gió khả thi.
- Khu vực được quan tâm là Nam Trung Bộ và ven biển Đồng bằng Sông Cửu Long.

THÁNG
2



Ông Chủ tịch Tập đoàn (bên phải) tặng quà lưu niệm cho đối tác EPC Nhật Bản

Ký kết hợp đồng EPC triển khai Dự án Điện Mặt trời Phong Điền - Huế

- Hợp đồng được ký với Liên doanh Tập đoàn SHARP Nhật Bản, Công ty Sharp Solution Asia - SSSA Thái Lan và CTCP Xây dựng và Công nghiệp NSN VN.
- Việc ký kết hợp đồng EPC cùng Liên doanh Sharp - SSSA - NSN là cột mốc quan trọng trong xu thế hợp tác cùng phát triển, góp phần cộng hưởng vào hiệu quả hoạt động của các Bên và gia tăng lợi ích cho cộng đồng trong bối cảnh biến đổi khí hậu ở VN cũng như trên toàn thế giới.

THÁNG
3



Tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2017 báo cáo tình hình hoạt động cũng như xin ý kiến thông qua các nội dung nổi bật liên quan đến tài chính, huy động vốn và quyền lợi của Cổ đông, Nhà đầu tư

- Báo cáo tình hình hoạt động SXKD năm 2017 với DTT 539 tỷ đồng, LNTT 230 tỷ đồng, lần lượt vượt 4% và 53% so với kế hoạch.
- Chi trả cổ tức năm 2017 bằng tiền mặt 10% và phương án phát hành cổ phiếu tăng VDL lên 1.942 tỷ đồng.
- Kế hoạch năm 2018 dự kiến DTT 547 tỷ đồng, LNTT 170 tỷ đồng, tăng trưởng lần lượt 6% và 14% so với kế hoạch 2017 với tỷ lệ chi trả cổ tức dự kiến 5%-10%.

Ký kết hợp đồng EPC tiếp theo với đối tác nước ngoài

- Sự hợp tác với Công ty TNHH JGC Việt Nam là để triển khai Dự án Nhà máy ĐMT Krông Pa - Gia Lai, dự kiến phát điện trong Quý IV/2018.
- Công ty TNHH JGC Việt Nam là Công ty 100% vốn đầu tư nước ngoài với 3 CĐ chính JGC Corporation Nhật Bản, JGC Plant Innovation và JGC Singapore.



NHỮNG CỘT MỐC ĐÁNG NHỚ TỪ MỘT NĂM HOẠT ĐỘNG (tiếp theo)

THÁNG
4



Ký kết hợp đồng tín dụng 870 tỷ đồng cho Dự án Điện Mặt trời Krông Pa

- Sự hợp tác với Ngân hàng hàng đầu VN Vietcombank thể hiện lòng tin từ 2 Bên về sự thành công trong việc đầu tư phát triển Dự án ĐMT đầu tiên tại Tỉnh Gia Lai.
- Vietcombank không chỉ thể hiện sự tin tưởng về tình hình hoạt động SXKD của GEC, mà còn là sự ủng hộ cho quá trình phát triển ĐMT - nguồn NLTT, xu hướng phát triển Năng lượng mới của thế giới trên cơ sở PTBV song song bảo vệ môi trường.

THÁNG
7

Tổ chức Hội nghị Sơ kết hoạt động 6 tháng đầu năm và triển khai kế hoạch hoạt động 6 tháng cuối năm 2018

- Đánh giá, ghi nhận tình hình hoạt động SXKD 6 tháng đầu năm 2018 với DTT đạt 227 tỷ đồng, LNTT 98 tỷ đồng, đạt 58% kế hoạch năm.
- Thống nhất giải pháp thực hiện kế hoạch 6 tháng cuối năm 2018, phấn đấu vượt các mục tiêu đã đề ra cho năm 2018.

THÁNG
8



Ký kết Hợp đồng Mua bán điện cho Dự án Điện Mặt trời Phong Điền - Huế

Đánh dấu sự hợp tác thành công giữa Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Công ty Mua bán điện và GEC lần đầu tiên trong lĩnh vực Điện Năng lượng Mặt trời.

Ký kết hợp đồng tín dụng 490 tỷ đồng với Agribank Chi nhánh Gia Lai, Agribank Chi nhánh Thừa Thiên Huế cho Dự án Điện Mặt trời Phong Điền

- Khẳng định sự hợp tác bền vững, lâu dài trên cơ sở khai thác tối đa tiềm năng thế mạnh của mỗi Bên.
- Thể hiện sự ủng hộ đẩy mạnh phát triển NLTT từ các Tổ chức tín dụng lớn, không chỉ đáp ứng nhu cầu tiêu dùng sản xuất mà còn góp phần bảo vệ môi trường, đảm bảo an ninh Năng lượng địa phương và quốc gia.

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận Đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng

Số lượng cổ phiếu chào bán được chấp thuận là 97.091.275, đây là cơ sở pháp lý để triển khai công tác tăng VDL của Công ty, đảm bảo nguồn lực tài chính để triển khai kế hoạch SXKD và đầu tư hàng loạt những dự án mới trong thời gian tới.

THÁNG
5



Hoàn tất Giai đoạn 1 Dự án nâng cấp Nhà máy Thủy điện Đăk Pi Hao 2

- Dưới sự giám sát và chuyển giao công nghệ của nhà thầu VOITH Ấn Độ, Dự án đã hoàn thành theo đúng tiến độ.
- Dự án đã hỗ trợ nâng cao hiệu quả sản xuất, từng bước hiện đại hoá và tự động hoá hoạt động của Nhà máy, tăng hiệu suất hoạt động hơn 10%.

THÁNG
6

Kỷ niệm 29 năm thành lập và phát triển của GEC

- Từ 1 Doanh nghiệp Nhà nước nhỏ chỉ sở hữu và vận hành 1 NMTĐ Ia Đrăng 2, công suất 1,2 MW; đến nay, GEC vươn lên trở thành doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực Thủy điện vừa và nhỏ cũng như ĐMT tại VN.
- Danh mục Dự án hiện tại của GEC với hơn 14 NMTĐ, công suất phát điện 84,1 MW và dự kiến trong năm 2018 sẽ hoàn thành 2 Dự án ĐMT nâng công suất phát điện lên 168 MW.



NHỮNG CỘT MỐC ĐÁNG NHỚ TỪ MỘT NĂM HOẠT ĐỘNG (tiếp theo)

THÁNG
9



Tổ chức Đại hội đồng Cổ đông bất thường 2018

Các nội dung quan trọng nhất bao gồm thông qua rà soát, loại bỏ các ngành nghề giới hạn tỷ lệ sở hữu NĐT nước ngoài, thôi nhiệm và bầu bổ sung TV HĐQT nhiệm kỳ 2015-2020.

Ký kết Hợp đồng Mua bán điện tiếp theo

Đây là Hợp đồng Mua bán điện thứ 2 của GEC trong lĩnh vực ĐMT cho Dự án ĐMT Krông Pa - Gia Lai sẽ chính thức đi vào phát điện trong Tháng 10/2018.

THÁNG
12



Chính thức đóng điện Nhà máy Điện Mặt trời thứ 2 Krông Pa - Gia Lai

Nhà máy ĐMT Krông Pa có công suất 69 MWp chính thức phát điện lên lưới điện quốc gia; trở thành Nhà máy ĐMT đầu tiên tại Tỉnh Gia Lai và Nhà máy ĐMT có công suất lớn nhất tại VN đến thời điểm hiện tại.

THÁNG
10



Chính thức đóng điện Nhà máy Điện Mặt trời Phong Điền - Huế

Nhà máy có công suất 48 MWp, trở thành Nhà máy ĐMT đầu tiên ở VN chính thức phát điện lên lưới điện quốc gia; đánh dấu cột mốc GEC trở thành Công ty sở hữu Nhà máy ĐMT đầu tiên được đóng điện.

Bổ nhiệm Bà Nguyễn Thái Hà giữ chức vụ Tổng Giám đốc

Bà trở thành nữ TGD đầu tiên tại Công ty trong suốt 29 năm hoạt động. Với cương vị TGD, Bà tiếp tục cải tiến, chuyên nghiệp hoá công tác quản lý, điều hành, QHNDT và thị trường vốn; hỗ trợ Công ty đáp ứng mục tiêu kế hoạch, chiến lược phát triển trong thời gian sắp tới.

Hoàn tất việc tăng Vốn điều lệ lên 1.942 tỷ đồng

Tiếp tục hiện thực hóa sự phát triển về quy mô, tầm vóc của Công ty, cũng như đảm bảo nguồn lực tài chính để chuẩn bị sẵn sàng cho công tác triển khai đầu tư các dự án mới theo chiến lược.

Hoàn tất thực hiện chi trả cổ tức năm 2017

Tỷ lệ cổ tức được chi trả bằng tiền mặt là 10%, đảm bảo khả năng sinh lời cho khoản đầu tư của NĐT cũng như thực hiện đầy đủ cam kết về quyền lợi cho CĐ và NĐT.



Chương trình Tri ân Khách hàng năm 2018 tại Chi nhánh TTC Chư Prông - Chi nhánh duy nhất được triển khai bán lẻ điện năng

Chương trình được tổ chức định kỳ Tháng 12 hàng năm nhằm tri ân sự tin tưởng, lựa chọn của khách hàng đối với điện tiêu dùng của GEC, đồng thời thắt chặt mối thân tình giữa Công ty và người dân địa phương.

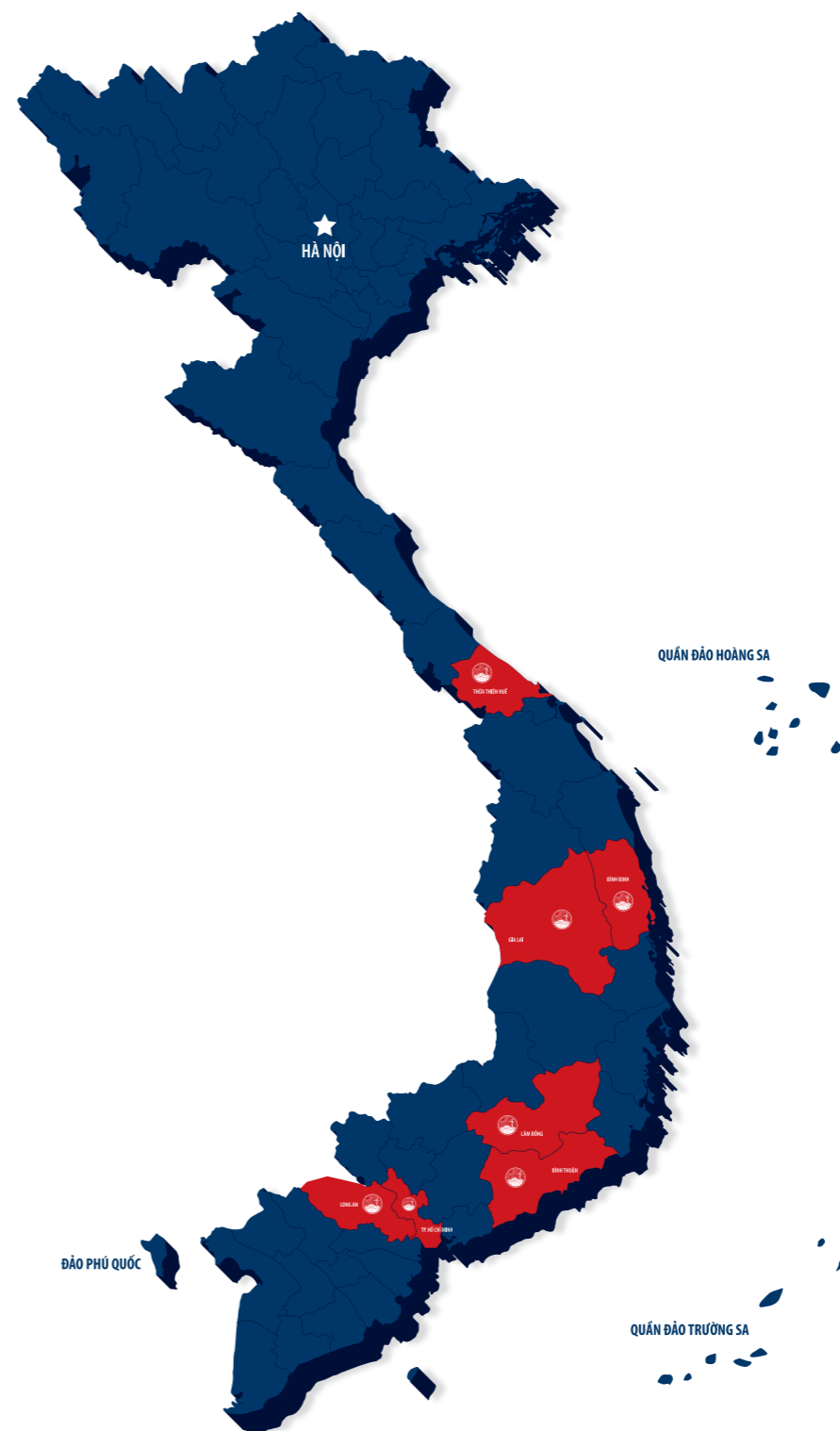
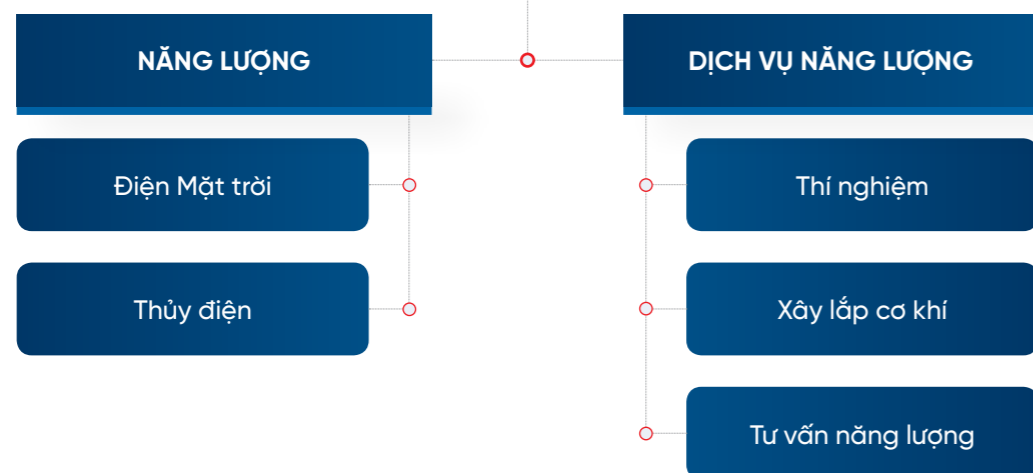
Thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

Thông qua chủ trương chuyển Sàn giao dịch chứng khoán từ Upcom sang HOSE; đòi hỏi đáp ứng nhiều tiêu chí nghiêm ngặt về sự minh bạch, uy tín, hiệu quả hoạt động của Công ty, nhưng là cơ hội cho mã cổ phiếu GEG tiếp tục nâng cao hình ảnh thương hiệu cổ phiếu cũng như kêu gọi sự quan tâm của cộng đồng NĐT quốc tế.



HỆ THỐNG DANH MỤC DỰ ÁN & SẢN PHẨM DỊCH VỤ

“ Gần 30 năm hình thành và phát triển, bề dày kinh nghiệm trong đầu tư, quản lý và khai thác các loại hình Năng lượng; hiện GEC đang trực tiếp và gián tiếp sở hữu 14 Nhà máy Thủy điện tiềm năng, quy mô vừa và nhỏ, tổng công suất 84,1MW tại Khu vực Miền Trung, Tây Nguyên, được vận hành với dòng tiền ổn định và các chỉ số tài chính hiệu quả.



DANH MỤC CÁC NHÀ MÁY NĂNG LƯỢNG

THỦY ĐIỆN

NHÀ MÁY		CÔNG SUẤT	
14		84,1 MW	
1	H'Mun	16,2	MW
2	Ayun Thượng	12	MW
3	H'Chan	12	MW
4	Đăk Pí Hao 2	9	MW
5	Đa Khai	8,1	MW
6	la Púch 3	6,6	MW
7	Thượng Lộ	6	MW
8	Đăk Pí Hao 1	5	MW
9	Ayun Hạ	3	MW
10	la Meur 3	1,8	MW
11	la Đrăng 3	1,6	MW
12	la Đrăng 2	1,2	MW
13	Kênh Bắc	1	MW
14	la Đrăng 1	0,6	MW

ĐIỆN MẶT TRỜI

NHÀ MÁY		CÔNG SUẤT	
8		392 MWp	
1	Phong Điền	48	MWp
2	Krông Pa	69	MWp
3	Hàm Phú 2	49	MWp
4	Đức Huệ 1	49	MWp
5	Hàm Phú 1	49	MWp
6	Đức Huệ 2	49	MWp
7	Tây Sơn 1	49	MWp
8	Tây Sơn 2	30	MWp

HỆ THỐNG DANH MỤC DỰ ÁN & SẢN PHẨM DỊCH VỤ (tiếp theo)

HỆ THỐNG NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN

NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN
MIỀN TRUNG, TÂY NGUYÊN

14

SẢN LƯỢNG TRUNG BÌNH
HÀNG NĂM

369
triệu kWh

STT	Nhà máy	Vị trí địa lý	Tỉnh Thành	Vận hành	Diện tích Nhà máy (m ²)	Công suất (MW)	Nguồn nước sử dụng và Lưu lượng nước	Dung tích hồ chứa (Triệu m ³)	Hiệu suất sử dụng (Giờ/Năm)	Sản lượng trung bình (GWh/Năm)	Đặc điểm nổi bật của Nhà máy
1	H'Mun	Tây Nguyên	Xã Bar Mãi, Huyện Chư Sê, Tỉnh Gia Lai	2010	18.158	16,2	Thuộc lưu vực Sông Auyun	0,868	4.100	66,4	<ul style="list-style-type: none"> Công suất lớn nhất hệ thống NMTĐ của GEC, được xây dựng tại khu vực có lưu lượng nước tốt, số giờ vận hành lớn Quy mô vừa và nhỏ nên được ký hợp đồng theo biểu giá Chi phí tránh được Biểu giá ưu đãi cho lĩnh vực NLTT
2	Ayun Thượng		Xã Lơ Pang, Huyện Mang Yang, Tỉnh Gia Lai	2011	642.696	12	Thuộc lưu vực Sông Auyun	4,54	4.200	50,4	<ul style="list-style-type: none"> Công suất lớn thứ 2 trong hệ thống NMTĐ của GEC, được xây dựng tại khu vực có lưu lượng nước tốt, số giờ vận hành lớn Quy mô vừa và nhỏ nên được ký hợp đồng theo biểu giá Chi phí tránh được Biểu giá ưu đãi cho lĩnh vực NLTT
3	H'Chan		Xã Đê Ar, Huyện Mang Yang, Tỉnh Gia Lai	2006	14.181	12	Thuộc lưu vực Sông Auyun	0,768	4.700	56,4	<ul style="list-style-type: none"> Công suất lớn nhất hệ thống NMTĐ của GEC, được xây dựng tại khu vực có lưu lượng nước tốt, số giờ vận hành lớn Quy mô vừa và nhỏ nên được ký hợp đồng theo biểu giá Chi phí tránh được Biểu giá ưu đãi cho lĩnh vực NLTT
4	Đăk Pi Hao 2		Xã Chơ Long, Huyện Kông Chro, Tỉnh Gia Lai	2008	106.183	9	Suối Đăk Pi Hao: Nhánh cấp I của Sông Ba Lưu lượng trung bình năm 4,45 m ³ /s	0,195	4.161	36,9	<ul style="list-style-type: none"> Lưu lượng nước vào mùa khô ổn định Quy mô vừa và nhỏ nên được ký hợp đồng theo biểu giá Chi phí tránh được Biểu giá ưu đãi cho lĩnh vực NLTT
5	Đa Khai		Xã Đa Sar - Đa Nhim, Huyện Lạc Dương, Tỉnh Lâm Đồng	2010	32.000	8,1	Thuộc lưu vực Sông Đa Nhim Lưu lượng trung bình năm 2,77 m ³ /s	9,95	4.568	37,0	<ul style="list-style-type: none"> Nhà máy duy nhất trong hệ thống có hồ chứa với dung tích hữu ích lớn, thuận lợi trong việc khai thác tối đa hiệu quả vận hành theo biểu giá Chi phí tránh được NMTĐ có hiệu quả vận hành cao nhất hệ thống, tính theo mỗi MW đầu tư Quy mô vừa và nhỏ nên được ký hợp đồng theo biểu giá Chi phí tránh được Biểu giá ưu đãi cho lĩnh vực NLTT
6	la Púch 3		Xã Ia O, Huyện Chư Prông, Tỉnh Gia Lai	2009	147.148	6,6	Suối Púch	0,117	4.638	30,6	<ul style="list-style-type: none"> Được gắn lưới bán lẻ với giá điện tương đối cao bình quân khoảng 1.700 đồng/kWh và giá bán buôn 792 đồng/kWh Cụm nhà máy duy nhất ở VN thuộc doanh nghiệp tư nhân được phép bán lẻ trực tiếp đến các đối tượng tiêu dùng
7	Thượng Lộ	Bắc Trung Bộ	Xã Thượng Lộ, Huyện Nam Đông, Tỉnh Thừa Thiên Huế	2015	44.284	6	Sông Ba Rạn Lưu lượng trung bình năm 12,9 m ³ /s	4,03	3.000	18,0	<ul style="list-style-type: none"> Tận dụng được tối đa lưu lượng nguồn nước vào công tác phát điện giờ cao điểm tăng hiệu quả DT Quy mô vừa và nhỏ nên được ký hợp đồng theo biểu giá Chi phí tránh được Biểu giá ưu đãi cho lĩnh vực NLTT
8	Đăk Pi Hao 1	Tây Nguyên	Xã Kon Chiêng, Huyện Mang Yang, Tỉnh Gia Lai Xã Chơ Long, Huyện Kông Chro, Tỉnh Gia Lai	2014	66.082	5	Suối Đăk Pi Hao Lưu lượng trung bình năm 3,16m ³ /s	-	4.200	21,0	<ul style="list-style-type: none"> Lưu lượng nước vào mùa khô ổn định Quy mô vừa và nhỏ nên được ký hợp đồng theo biểu giá Chi phí tránh được Biểu giá ưu đãi cho lĩnh vực NLTT
9	Ayun Hạ		Xã Ayun Pa, Huyện Phú Thiện, Tỉnh Gia Lai	2001	6.069	3	Sông Ayun Lưu lượng qua tuabin 23,4 m ³ /s	253	6.600	20,0	<ul style="list-style-type: none"> Tận dụng nguồn nước từ đập Thủy Lợi Ayun Hạ để phát điện nên lượng nước có đều quanh năm Đây là 1 trong 2 nhà máy có hiệu suất sử dụng cao nhất hệ thống với số giờ vận hành lớn nhất Quy mô vừa và nhỏ nên được ký hợp đồng theo biểu giá Chi phí tránh được Biểu giá ưu đãi cho lĩnh vực NLTT
10	la Meur 3		Xã Ia Bông, Huyện Chư Prông, Tỉnh Gia Lai	2005	63.888	1,8	Suối Ia Meur	0,021	4.333	7,8	<ul style="list-style-type: none"> Được gắn lưới bán lẻ với giá điện tương đối cao bình quân khoảng 1.700 đồng/kWh và giá bán buôn 792 đồng/kWh Đây là cụm nhà máy duy nhất ở VN thuộc doanh nghiệp tư nhân được phép bán lẻ trực tiếp đến các đối tượng tiêu dùng
11	la Đrăng 3		Xã Ia Bông, Huyện Chư Prông, Tỉnh Gia Lai	2005	24.690	1,6	Suối Ia Đrăng	0,4	5.800	8,8	<ul style="list-style-type: none"> Được gắn lưới bán lẻ với giá điện tương đối cao bình quân khoảng 1.700 đồng/kWh và giá bán buôn 792 đồng/kWh Đây là cụm nhà máy duy nhất ở VN thuộc doanh nghiệp tư nhân được phép bán lẻ trực tiếp đến các đối tượng tiêu dùng
12	la Đrăng 2		Xã Ia Đrăng, Huyện Chư Prông, Tỉnh Gia Lai	2002	66.082	1,2	Suối Ia Đrăng	0,012	5.416	6,5	<ul style="list-style-type: none"> Được gắn lưới bán lẻ với giá điện tương đối cao bình quân khoảng 1.700 đồng/kWh và giá bán buôn 792 đồng/kWh Thuộc cụm nhà máy của GEC duy nhất ở VN thuộc doanh nghiệp tư nhân được phép bán lẻ trực tiếp đến các đối tượng tiêu dùng
13	Kênh Bắc		Huyện Phú Thiện, Tỉnh Gia Lai	2010	3.481	1	Kênh thủy lợi Ayun Hạ Lưu lượng qua tuabin 10,8m ³ /s	-	6.000	6,0	<ul style="list-style-type: none"> Tận dụng nguồn nước từ đập Thủy Lợi Ayun Hạ để phát điện nên lượng nước có đều quanh năm Đây là 1 trong 2 nhà máy có hiệu suất sử dụng cao nhất hệ thống với số giờ vận hành lớn nhất Quy mô vừa và nhỏ nên được ký hợp đồng theo biểu giá Chi phí tránh được Biểu giá ưu đãi cho lĩnh vực NLTT
14	la Đrăng 1		Xã Thăng Hưng, Huyện Chư Prông, Tỉnh Gia Lai	2003	41.929	0,6	Suối Ia Đrăng	0,05	5.500	3,4	<ul style="list-style-type: none"> Được gắn lưới bán lẻ với giá điện tương đối cao bình quân khoảng 1.700 đồng/kWh và giá bán buôn 792 đồng/kWh Thuộc cụm nhà máy của GEC duy nhất ở VN thuộc doanh nghiệp tư nhân được phép bán lẻ trực tiếp đến các đối tượng tiêu dùng
Tổng cộng			Gia Lai, Lâm Đồng, Huế	2001-2014	NA	84,1	NA	NA	NA	369,3	NA

HỆ THỐNG DANH MỤC DỰ ÁN & SẢN PHẨM DỊCH VỤ (tiếp theo)



HỆ THỐNG NHÀ MÁY ĐIỆN MẶT TRỜI

- GEC đang từng bước trở thành một trong những đơn vị tư nhân dẫn đầu trong việc phát triển NLTT xanh, sạch và thân thiện với môi trường tại Việt Nam.
- Năm 2018, GEC đã đưa vào vận hành thương mại Nhà máy ĐMT Phong Điền 48 MWp - Huế và Nhà máy ĐMT Krông Pa 69 MWp - Gia Lai. Giá bán điện được hưởng mức ưu đãi tại thời điểm giao nhận điện là 9,35 cents/kWh, được áp dụng trong vòng 20 năm kể từ ngày vận hành thương mại.
- Hiện tại, 2 CTTV trực thuộc đang triển khai thi công 2 Nhà máy ĐMT với tổng công suất 98 MWp và dự kiến được đưa vào vận hành trước Tháng 06/2019 để được hưởng cơ chế ưu đãi của Chính phủ đối với các dự án ĐMT.

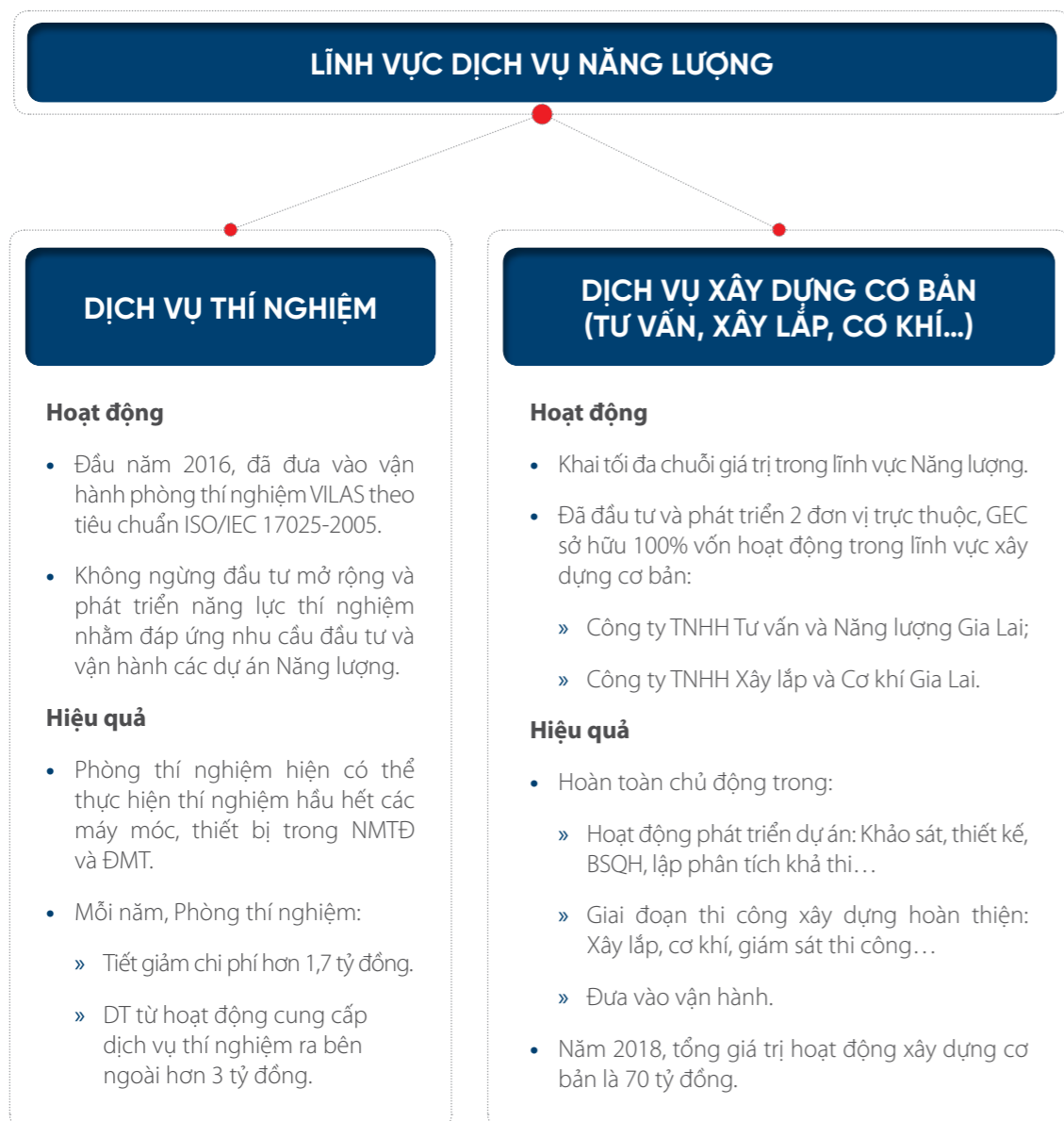
- Ngoài ra, GEC cùng các CTTV trực thuộc cũng đang trong quá trình triển khai thêm 4 Nhà máy ĐMT với tổng công suất 177 MWp.
- Các Nhà máy ĐMT đang vận hành cũng như triển khai của GEC đều được thi công theo hình thức EPC. Tổng thầu thực hiện là các nhà thầu đến từ Nhật Bản với công nghệ hiện đại, đáp ứng tiêu chuẩn Nhật Bản và Châu Âu.

Tổng thầu thực hiện là các nhà thầu đến từ Nhật Bản với công nghệ hiện đại, đáp ứng tiêu chuẩn Nhật Bản và Châu Âu.

STT	Nhà máy	Khu vực địa lý	Tỉnh Thành	Vận hành	Diện tích Nhà máy (ha)	Công suất (MWp)	Số giờ nắng (giờ/năm)	Tiềm năng về năng lượng/bức xạ mặt trời	Sản lượng trung bình (GWh/Nm)	Công nghệ	Đặc điểm của Nhà máy
I NHÀ MÁY ĐANG VẬN HÀNH											
1	Phong Điền	Bắc Trung Bộ	Thôn Mỹ Hòa, Xã Điện Lộc, Phong Điền, Tỉnh Thừa Thiên Huế	10/2018	44,80	48	1.700 - 2.000	4,6 kWh/m ² /Ngày	59,7	<ul style="list-style-type: none"> Công nghệ đa tinh thể Công suất 330 Wp Hãng sản xuất SHARP, Nhật Bản 	<ul style="list-style-type: none"> Điều kiện thi công thuận lợi nhất trong số các dự án đang thực hiện Suất đầu tư thấp nhất Được miễn tiền thuê đất 15 năm đầu tiên
2	Krông Pa	Tây Nguyên	Xã Chư Gu, Huyện Krông Pa, Tỉnh Gia Lai	12/2018	70,23	69	1.900 - 2.200	4,8 - 5,2 kWh/m ² /Ngày	103	<ul style="list-style-type: none"> Pin Polycrystalline đa tinh thể thuộc hãng Astronergy Inverter thuộc hãng Tmeic có chức năng điều chỉnh công suất cực đại (MPPT), điều chỉnh P,Q (cos φ từ -0,85 đến 0,85) 	<ul style="list-style-type: none"> Có vị trí thuộc các khu vực có bức xạ tốt nhất tại VN Được miễn toàn bộ tiền thuê đất suốt vòng đời Dự án
II NHÀ MÁY ĐANG XÂY DỰNG											
3	Hàm Phú 2	Nam Trung Bộ	Xã Hàm Phú, Huyện Hàm Thuận Bắc, Tỉnh Bình Thuận	Dự kiến T6/2019	54,20	49	2.520	5,3 kWh/m ² /Ngày	77	<ul style="list-style-type: none"> Công nghệ đa tinh thể có công suất 330 Wp của hãng sản xuất SHARP, Nhật Bản Inverter trung tâm TMEIC công suất 2x2550 kW của Toshiba and Mitsubishi Electric, Nhật Bản 	<ul style="list-style-type: none"> Có vị trí thuộc các khu vực có bức xạ tốt nhất tại VN Được miễn tiền thuê đất 15 năm đầu tiên
4	Đức Huệ 1	Đông Nam Bộ	Xã Mỹ Thạnh Bắc, Huyện Đức Huệ, Tỉnh Long An	Dự kiến T6/2019	58,00	49	2.445	4,93 kWh/m ² /Ngày	73	<ul style="list-style-type: none"> Photovoltaic - Polycrystal line silicon: Tấm pin mặt trời đa tinh thể - 72 cells 330Wp (PV module) Cung cấp bởi Solargiga theo công nghệ của SHARP, Nhật Bản 	<ul style="list-style-type: none"> Được miễn toàn bộ tiền thuê đất suốt vòng đời Dự án
III NHÀ MÁY ĐANG TRIỂN KHAI THỦ TỤC PHÁP LÝ											
5	Hàm Phú 1	Nam Trung Bộ	Xã Hàm Phú, Huyện Hàm Thuận Bắc, Tỉnh Bình Thuận	Dự kiến 2019	54,20	49	2.520	5,3 kWh/m ² /Ngày	78	<ul style="list-style-type: none"> Công nghệ đơn hoặc đa tinh thể có công suất >= 330 Wp của nước công nghệ tiên tiến thuộc nhóm G7 Inverter trung tâm công suất >=2x2550kW của nước công nghệ tiên tiến thuộc nhóm G7 	<ul style="list-style-type: none"> Có vị trí thuộc các khu vực có bức xạ tốt nhất tại VN Được miễn tiền thuê đất 15 năm đầu tiên
6	Đức Huệ 2	Đông Nam Bộ	Xã Mỹ Thạnh Bắc, Huyện Đức Huệ, Tỉnh Long An	Dự kiến 2019	58,00	49	2.445	4,93 kWh/m ² /Ngày	72,7	<ul style="list-style-type: none"> Photovoltaic - Polycrystal line silicon: Tấm pin mặt trời đa tinh thể - 72 cells 330Wp (PV module) Cung cấp bởi Solargiga theo công nghệ của SHARP, Nhật Bản 	<ul style="list-style-type: none"> Khu vực đất đã được UBND Tỉnh Long An thống nhất vị trí và chuyển đổi mục đích sử dụng đất thành đất sử dụng cho công trình năng lượng
7	Tây Sơn 1	Nam Trung Bộ	Xã Tây Thuận, Huyện Tây Sơn, Tỉnh Bình Định	Dự kiến 2020-2021	62,00	49	2.627	5,18 kWh/m ² /Ngày	75	<ul style="list-style-type: none"> Công nghệ đa tinh thể có công suất 325 Wp Hãng sản xuất SHARP, Nhật Bản 	<ul style="list-style-type: none"> Vị trí có bức xạ tốt
8	Tây Sơn 2		Xã Tây Thuận, Huyện Tây Sơn, Tỉnh Bình Định		38,00	30	2.626	5,21 kWh/m ² /Ngày	46		



HỆ THỐNG DANH MỤC DỰ ÁN & SẢN PHẨM DỊCH VỤ (tiếp theo)



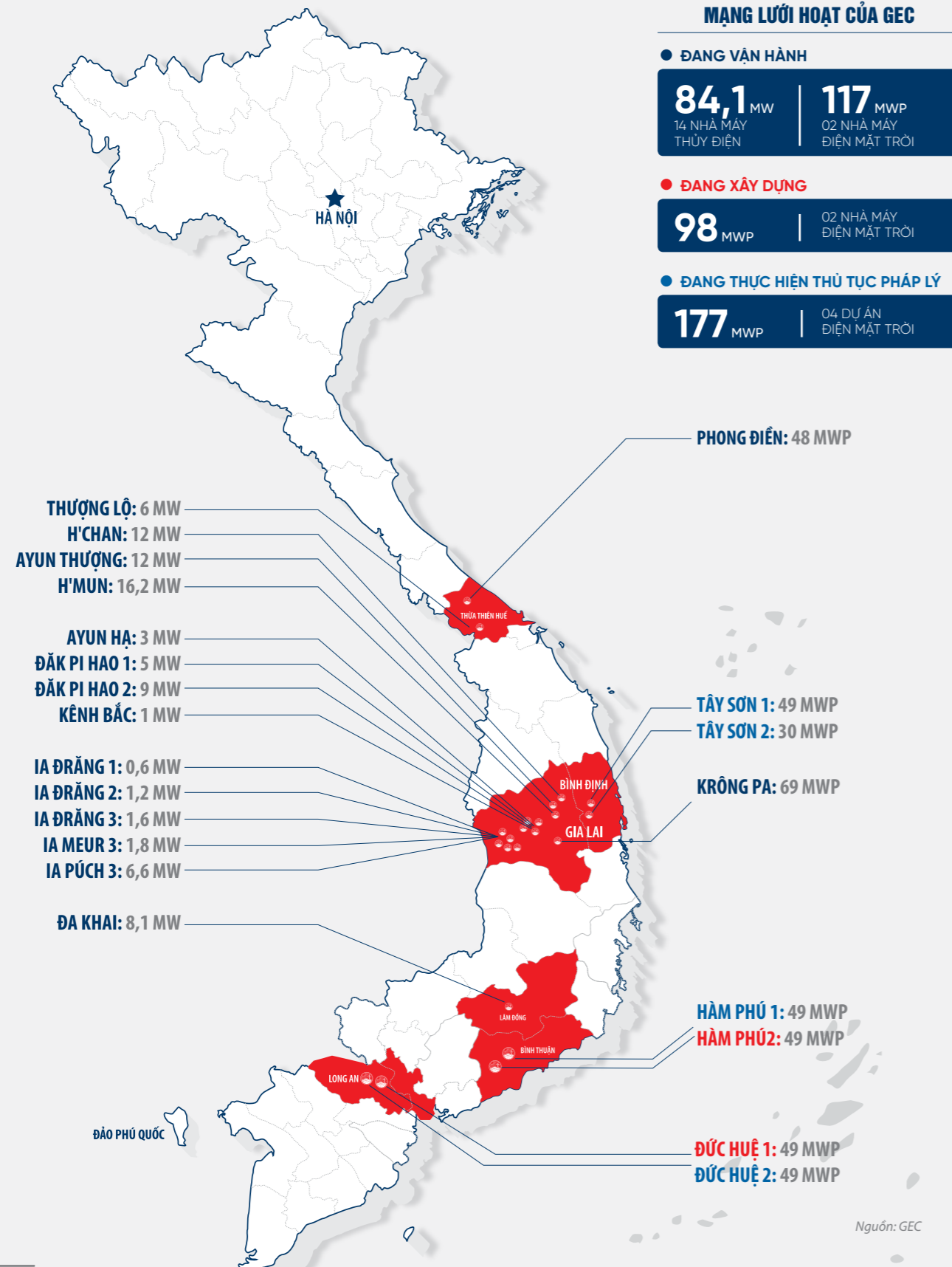
**GEC ĐANG TỪNG BƯỚC TRỞ THÀNH
MỘT TRONG NHỮNG
ĐƠN VỊ TƯ NHÂN DẪN ĐẦU
PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG
TÁI TẠO XANH, SẠCH & THÂN THIỆN
VỚI MÔI TRƯỜNG TẠI VIỆT NAM**



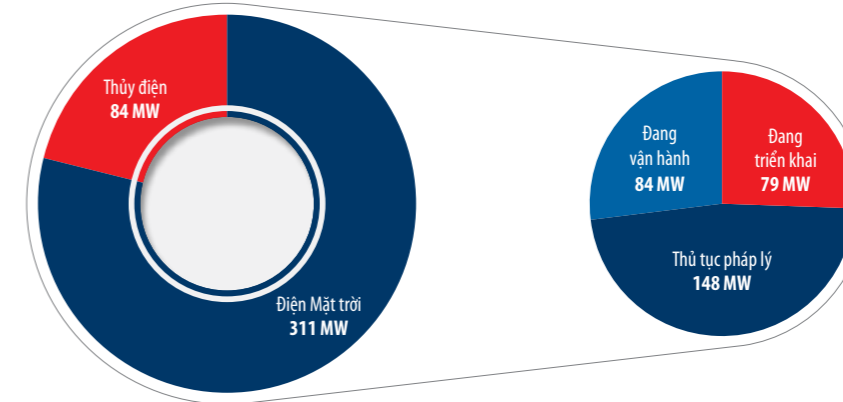
Phát triển Điện Gió sẽ góp phần đa dạng hóa nguồn Doanh thu của GEC



ĐỊNH VỊ GEC TRÊN THỊ TRƯỜNG NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO VIỆT NAM

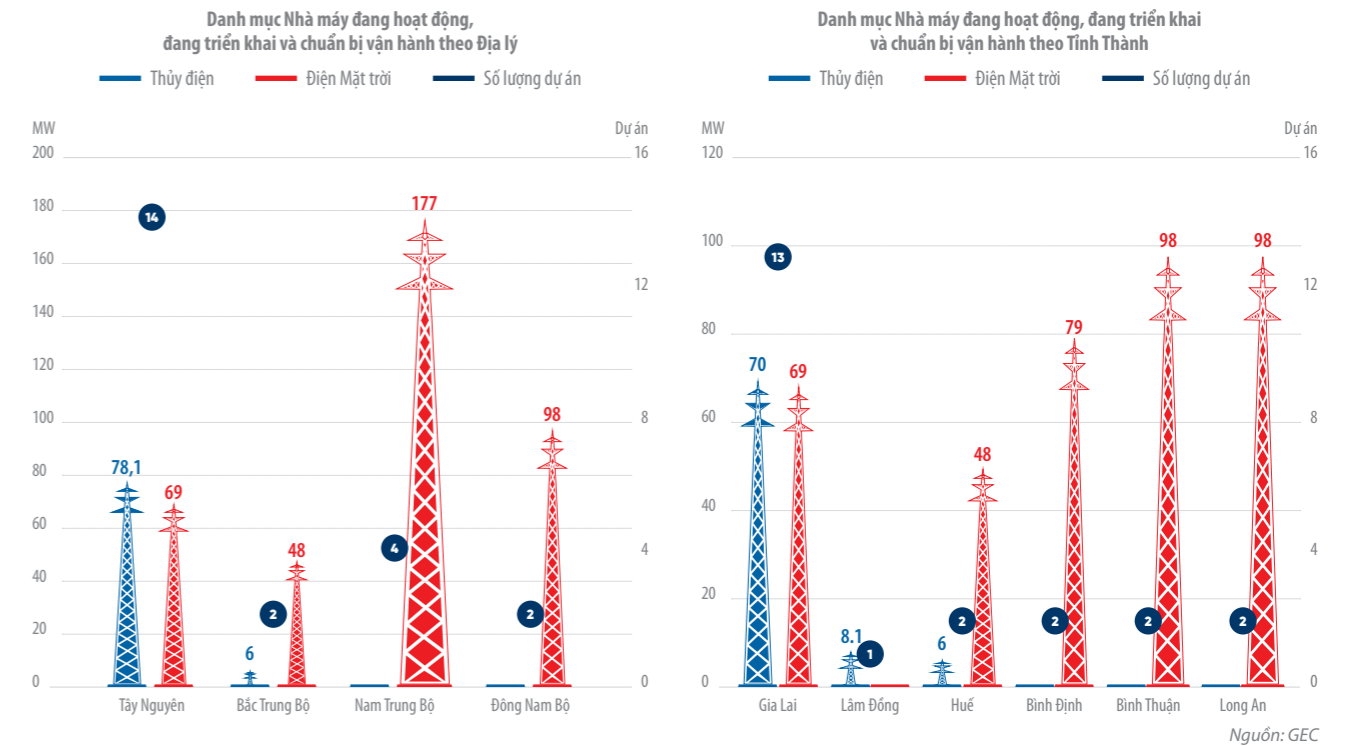


Danh mục Dự án theo Tiến độ triển khai

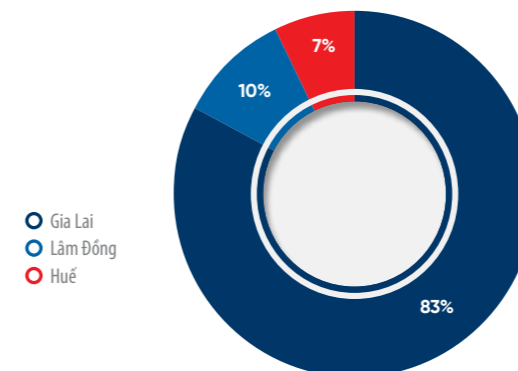


Nguồn: GEC

GEC trực tiếp và gián tiếp sở hữu 14 NMTĐ với tổng công suất 84,1 MW chủ yếu tập trung tại Khu vực Tây Nguyên (93%) và Bắc Trung Bộ (7%). Trong đó có 70 MW công suất tại Tỉnh Gia Lai, chiếm 83% tổng công suất Thủy điện đang hoạt động của GEC; đặc biệt GEC sở hữu khoảng 24% tỷ trọng các dự án Thủy điện vừa và nhỏ đang vận hành tại địa bàn. Ngoài ra ghi nhận 8,1 MW tại Tỉnh Lâm Đồng, 6 MW tại Huế chiếm lần lượt 10% và 7% tổng công suất Thủy điện của GEC. Tại Lâm Đồng, GEC chiếm khoảng 14% công suất Thủy điện vừa và nhỏ đang vận hành.



Tỷ lệ công suất Nhà máy Thủy điện theo Tỉnh Thành



Nguồn: GEC

Bên cạnh đó, GEC cũng sở hữu trực tiếp và gián tiếp 8 Nhà máy ĐMT với tổng công suất 392 MWP, trong đó đã vận hành là 2 Nhà máy với công suất 117 MWP (30%), 2 Nhà máy sẽ hoạt động trước tháng 06/2019 là 98 MWP (25%), 2 Nhà máy dự kiến vận hành trong năm 2019 là 98 MWP (25%) và 2 Nhà máy dự kiến phát điện trong giai đoạn 2020-2021 là 79 MWP (20%).



ĐỊNH VỊ GEC TRÊN THỊ TRƯỜNG NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO VIỆT NAM (tiếp theo)

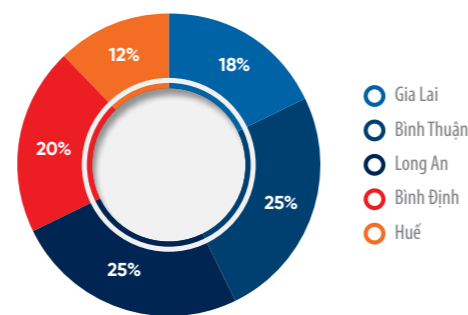


Đường dây truyền tải điện 500kV Bắc Nam

2 Nhà máy lần lượt đã đóng điện là Phong Điện - Huế 48 MWp và Krông Pa - Gia Lai 69 MWp trong năm 2018, chiếm 100% công suất và dẫn đầu thị trường ĐMT tại Bắc Trung Bộ và Tây Nguyên; đồng thời đưa GEC trở thành nhà tiên phong ĐMT tại VN. Hàm Phú 2 - Bình Thuận 49 MWp, Đức Huệ 1 - Long An 49 MWp thuộc Khu vực Nam Trung Bộ, Đông Nam Bộ đã được BSQH, đang tiến hành xây dựng và dự kiến hoạt động trước 30/06/2019 để hưởng giá bán điện ưu đãi 9,35 cents/kWh trong suốt vòng đời Dự án 20 năm. Tính đến thời điểm hiện nay, tại Bình Thuận đã có 1 Dự án ĐMT Vĩnh Tân thuộc CTCP Tư vấn Xây dựng Điện 2 - Công ty Con của EVN đã đi vào vận hành tháng 1/2019 nhưng công suất khiêm tốn khoảng 6,2 MW; đối với Long An, vẫn chưa có nhà máy ĐMT nào đi vào hoạt động.

Nếu kế hoạch của Công ty theo đúng dự kiến, GEC sẽ vẫn tiếp tục là người chiếm lĩnh thị trường tại 2 Khu vực này. Cũng tại đây, GEC đang hoàn thiện các quy trình pháp lý để tiếp tục vận hành thêm 2 Nhà máy Hàm Phú 1 và

Tỷ lệ công suất Nhà máy Điện Mặt trời theo Tỉnh Thành



Nguồn: GEC

Đức Huệ 2, mỗi Nhà máy 49 MWp trong năm 2019. Theo sát mục tiêu chiến lược phát triển đến năm 2022, GEC đã và đang tiếp tục thành lập các CTTV nhằm mục đích tiếp tục xây dựng và quản lý thêm 2 Dự án ĐMT Tây Sơn 1 - 49 MWp, Tây Sơn 2 - 30 MWp tại Bình Định thuộc Khu vực Nam Trung Bộ dự kiến vận hành trong giai đoạn 2020-2021. Khu vực này hiện vẫn chưa ghi nhận dự án ĐMT nào đi vào vận hành hoặc dự kiến hoạt động.

CHỈ TIÊU	TTC PHONG ĐIỂN - HUẾ	TTC KRÔNG PA - GIA LAI
Ngày chính thức vận hành	10/2018	12/2018
Công suất lắp đặt	48 MWp ~ 35 MW	69 MWp ~ 49 MW
Tổng vốn đầu tư	853 tỷ đồng	1.284 tỷ đồng
Sản lượng trung bình ước tính	~ 60 triệu kWh/năm	103 triệu kWh/năm
Số lượng pin mặt trời	145.560 tấm pin	209.100 tấm pin
Doanh thu ước tính	128 tỷ đồng/năm	220 tỷ đồng/năm
Giá bán 20 năm	2.086 đồng/kWh	2.086 đồng/kWh
Diện tích	44,80 ha	70,23 ha
Giảm thải CO ₂	20.503 tấn/năm	29.000 tấn/năm



THỦY ĐIỆN VỪA & NHỎ

Theo Tổ chức Thủy điện của Liên Hiệp Quốc thì các nguồn Thủy điện có công suất từ 200 kV - 10 MW được gọi là Thủy điện nhỏ, từ 10 MW - 100 MW được gọi là Thủy điện vừa. Tuy nhiên tại VN, nguồn Thủy điện có công suất đến 30 MW được xem là Thủy Điện nhỏ, các nguồn Thủy điện có công suất lớn hơn được gọi là Thủy điện lớn. Như vậy theo phân loại của VN thì Thủy điện nhỏ hơn 30 MW đã bao gồm Thủy điện vừa.

Theo quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đến năm 2018 cả nước có 818 dự án Thủy điện với tổng công suất lắp đặt 23.182 MW, trong đó (1) đã đưa vào khai thác sử dụng 385 nhà máy với tổng công suất lắp đặt 18.564 MW (80%), (2) đang xây dựng 143 nhà máy với tổng công suất lắp đặt 1.848 MW (8%) và (3) đang nghiên cứu đầu tư 290 dự án với tổng công suất lắp đặt 2.770 MW (12%). Hiện nay, GEC đang chiếm khoảng 0,45% tổng công suất lắp đặt của các dự án đã vận hành trên cả nước.

Tính đến Tháng 09/2018, trên địa bàn Tỉnh Gia Lai - thủ phủ của các dự án Thủy điện thuộc GEC, đang ghi nhận tổng số dự án Thủy điện vừa và nhỏ được quy hoạch trên địa bàn là 55 dự án, tổng công suất 384,6 MW. Trong đó có (1) 36 dự án đang vận hành với tổng công suất 294,5 MW (77%); (2) 5 dự án đang triển khai đầu tư với tổng công suất 44,7 MW (12%); (3) 14 dự án có trong quy hoạch nhưng chưa có chủ trương đầu tư với tổng công suất 45,4 MW (11%). GEC đang vận hành 70 MW tại địa bàn, chiếm 24% tỷ trọng các dự án Thủy điện đang vận hành.

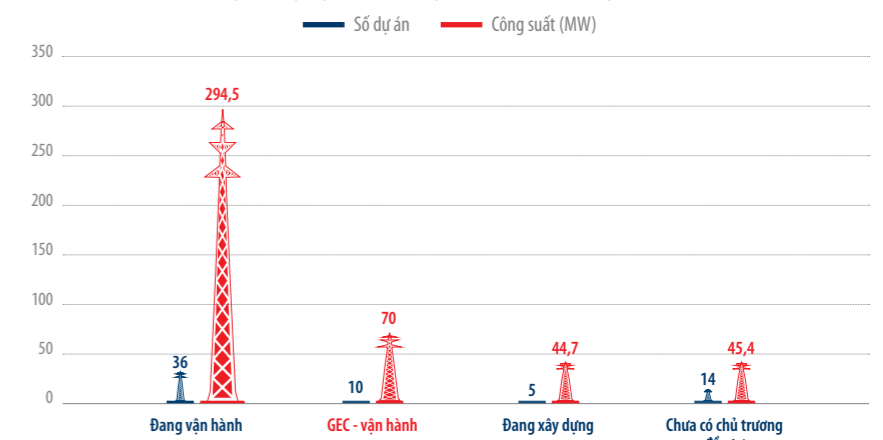
TỶ TRỌNG THỦY ĐIỆN VẬN HÀNH TẠI GIA LAI

24%

TỶ TRỌNG THỦY ĐIỆN VẬN HÀNH TẠI LÂM ĐỒNG

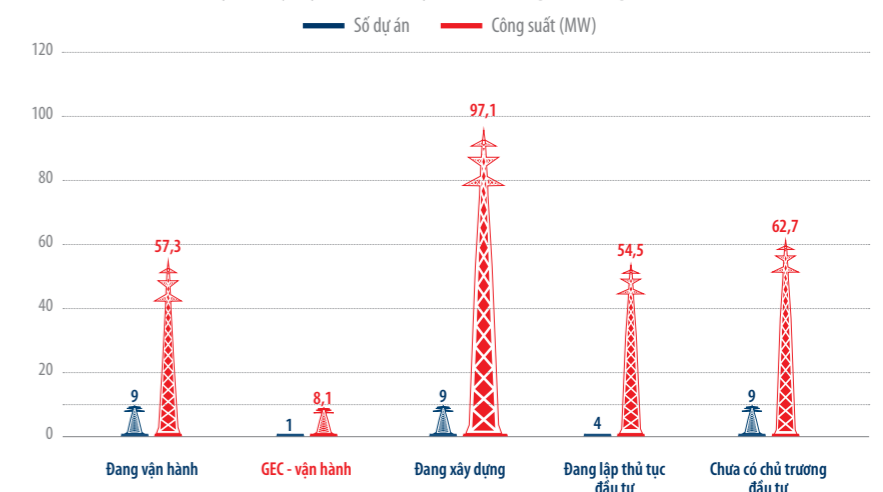
14%

Dự án Thủy điện vừa và nhỏ tại Tỉnh Gia Lai đến Tháng 09/2018



Nguồn: Cổng Thông tin điện tử Tỉnh Gia Lai

Dự án Thủy điện vừa và nhỏ tại Tỉnh Lâm Đồng đến Tháng 07/2018

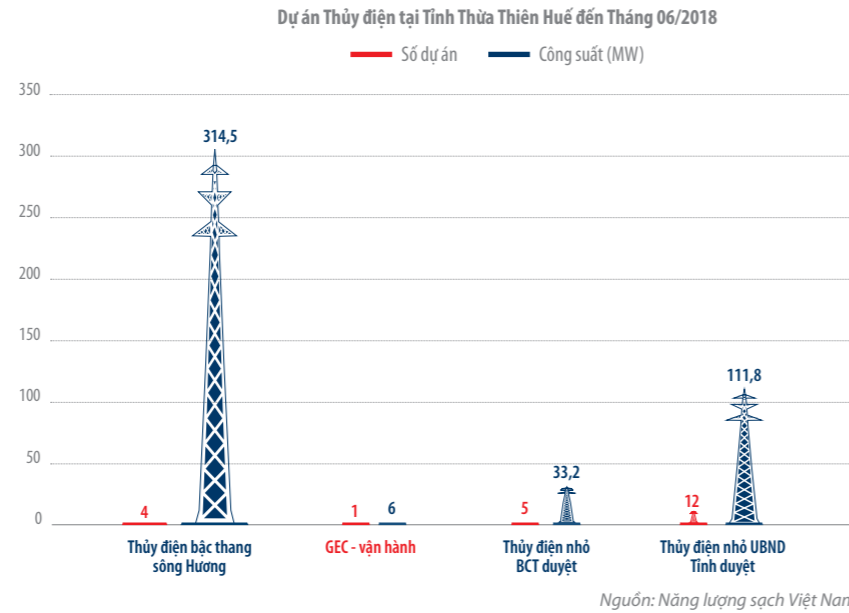


Nguồn: Quy hoạch phát triển Điện lực Tỉnh Lâm Đồng, giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035



ĐỊNH VỊ GEC TRÊN THỊ TRƯỜNG NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO VIỆT NAM (tiếp theo)

Theo số liệu từ Năng lượng sạch VN, toàn Tỉnh Thừa Thiên Huế có 21 dự án Thủy điện với tổng công suất 459,5 MW. Trong đó, (1) quy hoạch Thủy điện bậc thang Sông Hương gồm 4 dự án đã phát điện với tổng công suất khoảng 314,5 MW; (2) quy hoạch Thủy điện nhỏ toàn quốc của Bộ Công nghiệp phê duyệt (nay là BCT) gồm 5 dự án với tổng công suất 33,2 MW; (3) quy hoạch Thủy điện nhỏ do UBND Tỉnh phê duyệt gồm 12 dự án với tổng công suất 111,8 MW. GEC đang vận hành NMTĐ Thượng Lộ với công suất 6 MW tại đây, chiếm 18% công suất Thủy điện nhỏ, để cùng chung tay đóng góp cho sự phát triển của Tỉnh.

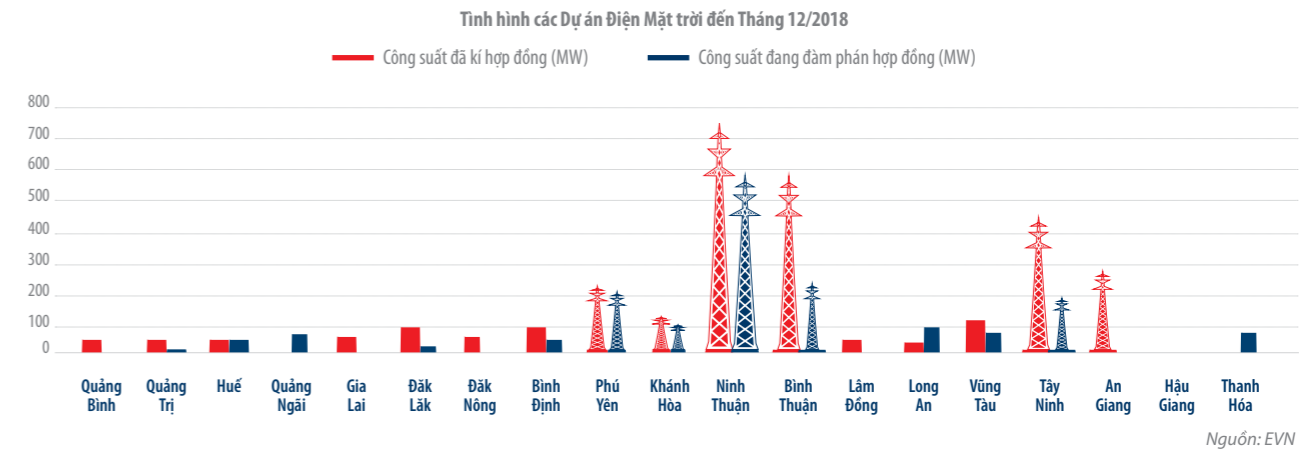


Quá trình hòa lưới điện quốc gia của các nhà máy

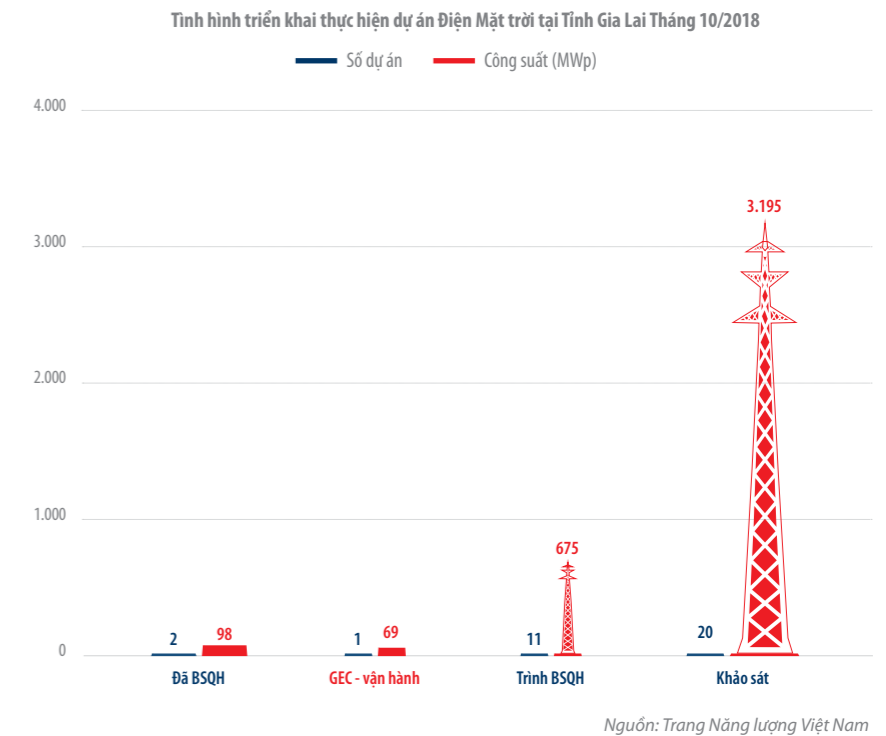


ĐIỆN MẶT TRỜI

Sau khi QĐ số 11/2017/QĐ-TTg ngày 11/04/2017 về cơ chế khuyến khích phát triển các dự án ĐMT tại VN được ban hành quy định mức giá điện 9,35 cents/kWh, hàng loạt các dự án ĐMT đã được BSQH. Theo EVN, tính đến Tháng 12/2018 đã có 2.866,5 MW công suất ký hợp đồng mua bán điện, vượt mục tiêu 850 MW trước 2020 theo Quy hoạch Điện VII điều chỉnh. Tại thời điểm thống kê các dự án đã ký hợp đồng mua bán điện, GEC chiếm gần 3% tổng công suất, nhưng nếu so sánh với mục tiêu theo Quy hoạch Điện VII, GEC sẽ chiếm khoảng 10% công suất; gồm Nhà máy Phong Điền 35 MW (tương đương 48 MWp) và Krông Pa 49 MW (tương đương 69 MWp).

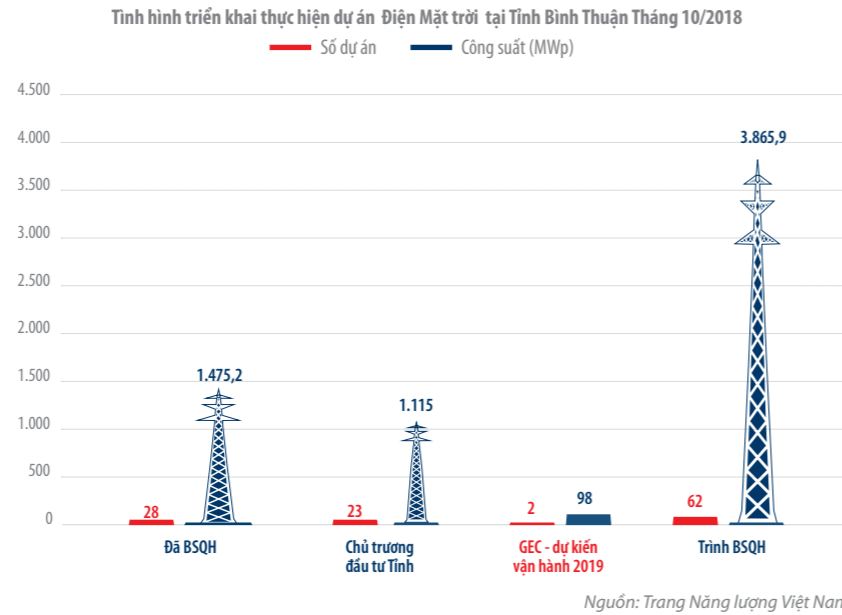


Theo trang Năng lượng VN, UBND Tỉnh Gia Lai đã đồng ý chủ trương cho phép 23 doanh nghiệp khảo sát, nghiên cứu đầu tư 33 dự án ĐMT trên địa bàn với tổng công suất dự kiến khoảng 3.968 MWp. Trong đó, (1) 2 dự án đã được phê duyệt BSQH với tổng công suất là 98 MWp, tổng vốn đầu tư 2.672 tỷ đồng đang triển khai các thủ tục đầu tư và thi công; (2) 11 dự án đã được UBND Tỉnh trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt BSQH, tổng quy mô là 675 MWp; (3) 20 dự án đang khảo sát, nghiên cứu lập hồ sơ BSQH với công suất dự kiến là 3.195 MWp. GEC hiện là doanh nghiệp duy nhất đã thực hiện đóng điện tại Gia Lai với công suất Nhà máy Krông Pa là 69 MWp, tổng vốn đầu tư 1.284 tỷ đồng, diện tích đất khai thác 70,23 ha.



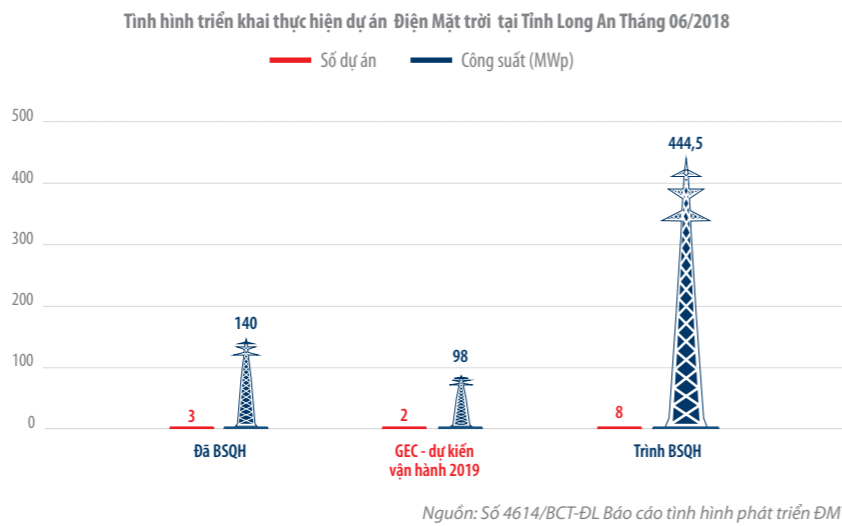
ĐỊNH VỊ GEC TRÊN THỊ TRƯỜNG NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO VIỆT NAM (tiếp theo)

Không kém cạnh, tại địa bàn Tỉnh Bình Thuận, tính đến Tháng 10/2018 đã có 90 dự án ĐMT với tổng công suất đăng ký đầu tư là 5.341,1 MWp với (1) 28 dự án đã được BCT phê duyệt BSQH phát triển điện lực quốc gia, điện lực Tỉnh với tổng công suất 1.475,18 MWp trong đó 23 dự án đã được UBND Tỉnh cấp Quyết định chủ trương đầu tư với tổng công suất 1.115,2 MWp; (2) 62 dự án đang trình BSQH với tổng công suất 3.865,9 MWp. GEC cũng đang bắt kịp với xu hướng khi đang gấp rút hoàn thành xây dựng và đưa vào vận hành Dự án Hàm Phú 2 trước Tháng 06/2019 để hưởng giá điện ưu đãi 9,35 cents/kWh và đang trong quá trình hoàn thiện các thủ tục cho Dự án Hàm Phú 1, dự kiến nối lưới điện quốc gia cũng trong năm 2019. Mỗi Dự án có công suất là 49 MWp, tổng công suất sẽ là 98 MWp và tổng vốn đầu tư 1.852 tỷ đồng với diện tích đất khai thác xấp xỉ 109 ha.

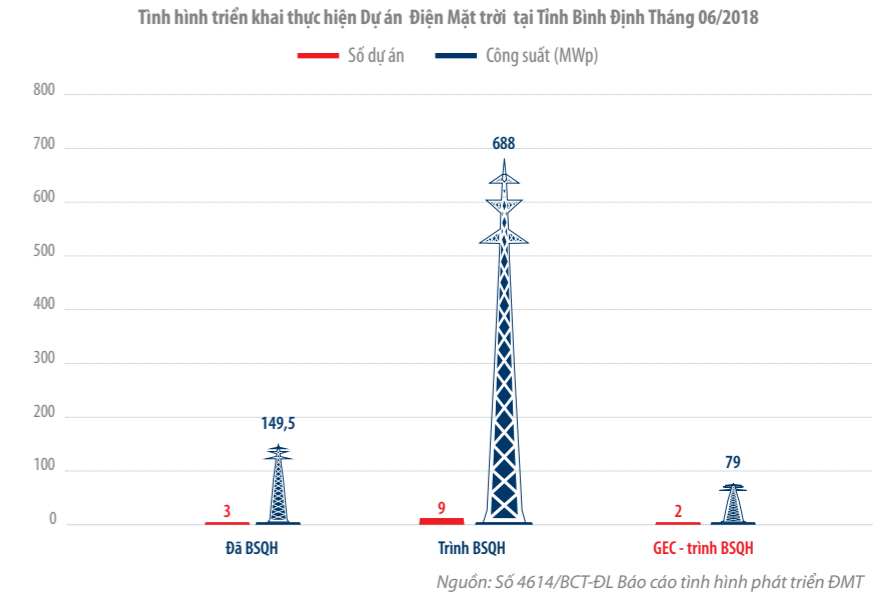


GEC cũng bắt kịp với xu hướng khi đang gấp rút hoàn thành xây dựng và đưa vào vận hành Dự án Hàm Phú 2 trước Tháng 06/2019 để hưởng giá điện ưu đãi 9,35 cents/kWh và trong quá trình hoàn thiện các thủ tục cho Dự án Hàm Phú 1, dự kiến nối lưới điện quốc gia cũng trong năm 2019.

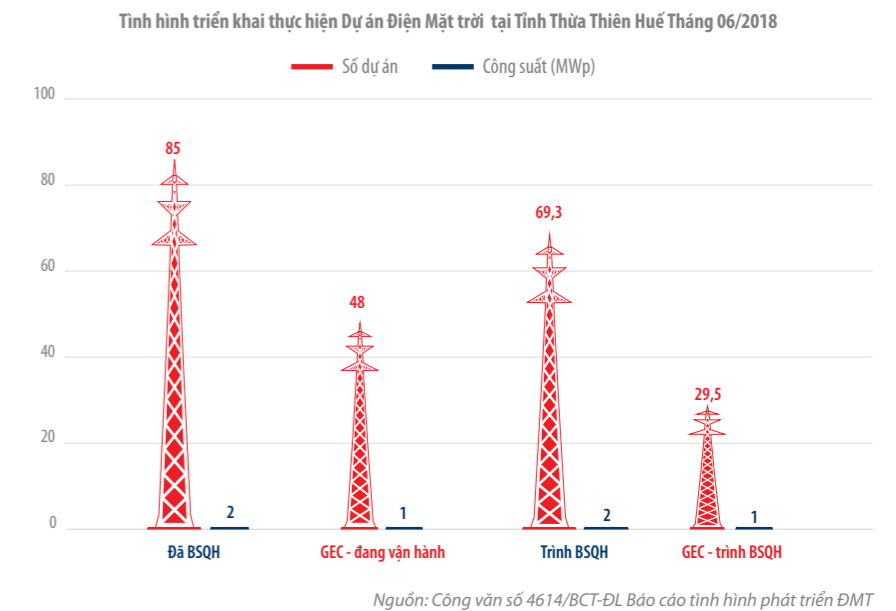
Theo báo cáo tình hình phát triển ĐMT của BCT gửi Thủ tướng Chính phủ ngày 11/06/2018, tại Tỉnh Long An có 11 dự án với tổng công suất 584,5 MWp để nghị BSQH. Trong đó đã có (1) 3 dự án đã được phê duyệt BSQH với tổng công suất 140 MWp và (2) 8 dự án với tổng công suất 444,5 MWp đang chờ phê duyệt. GEC cũng đang triển khai xây dựng Dự án Đức Huệ 1, để kịp đưa vào vận hành trước Tháng 06/2019 và đang trong quá trình hoàn thiện các thủ tục cho Dự án Đức Huệ 2 dự kiến sẽ đưa vào vận hành cũng trong năm 2019. Tổng công suất 2 Dự án là 98 MWp với tổng vốn đầu tư 1.894 tỷ đồng và diện tích đất khai thác khoảng 116 ha.



Cũng trong Báo cáo trên, hiện nay Tỉnh Bình Định cũng triển khai 12 dự án ĐMT với tổng công suất dự kiến là 837,5 MWp. Trong đó, (1) đã phê duyệt BSQH là 3 dự án với tổng công suất 149,5 MWp và (2) 9 dự án đang trình BSQH với tổng công suất là 688 MWp. Theo chiến lược phát triển đến năm 2022, GEC cũng đang gấp rút thực hiện các quy trình thủ tục cho 2 Dự án Tây Sơn 1 và Tây Sơn 2 để kịp đóng điện trong giai đoạn 2020-2021 với tổng công suất là 79 MWp với tổng vốn đầu tư 1.530 tỷ đồng và diện tích đất khai thác 100 ha.



Tại Huế, hiện đang triển khai 4 dự án ĐMT với tổng công suất dự kiến là 154,3 MWp. Trong đó, (1) đã phê duyệt BSQH là 2 dự án với tổng công suất 85 MWp và (2) 2 dự án đang trình BSQH với tổng công suất là 69,3 MWp. Tháng 10/2018, GEC chính thức trở thành nhà tiên phong trong lĩnh vực ĐMT tại Huế nói riêng và Khu vực Bắc Trung Bộ nói chung khi đưa vào vận hành thương mại nhà máy Phong Điền với công suất 48 MWp. Ngoài ra GEC cũng đang khẩn trương hoàn tất các thủ tục pháp lý BSQH cho Dự án Phong Điền 2 với công suất 29,5 MWp, tổng vốn đầu tư 575 tỷ đồng với diện tích đất khai thác là 35 ha.



Với mục tiêu trở thành doanh nghiệp thuộc khối tư nhân dẫn đầu về lĩnh vực Năng lượng tái tạo ở Việt Nam cũng như đa dạng hóa hoạt động tại khắp các vùng miền tổ quốc, GEC đã và đang không ngừng triển khai thực tế các dự án như kế hoạch; đồng thời mở rộng danh mục đầu tư thông qua các hoạt động M&A, tìm kiếm cơ hội phát triển các dự án Năng lượng để góp phần phục vụ cho sự phát triển kinh tế của đất nước.



PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG THEO MÔ HÌNH KINH DOANH



GEC đóng góp một phần công sức ổn định an ninh Năng lượng Quốc gia

SỰ XUẤT HIỆN CỦA ĐIỆN MẶT TRỜI NHIỀU NÉT MỚI TRONG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

GEC đang sở hữu đa dạng các dự án Thủy điện vừa và nhỏ, ĐMT và Điện Gió với tổng công suất thiết kế tương ứng là 184,1 MW, 668 MWp và 250 MW đến từ các nhà máy đang vận hành, đang triển khai và đang thực hiện các thủ tục pháp lý. Chứng minh hiệu quả hoạt động ổn định qua nhiều năm liền khi cuối năm 2018, DTT đạt hơn 560 tỷ đồng, tăng 4% so với năm 2017, đến từ các hoạt động SXKD cốt lõi bao gồm bán điện, cung cấp dịch vụ và xây lắp, chiếm 95% tổng DT; trong khi DT Tài chính

và Khác chỉ đóng góp khiêm tốn với khoảng 5%. DT năm 2018 đóng góp chủ yếu từ mảng kinh doanh chủ lực là sản xuất và cung ứng điện của 14 NMTĐ tại Gia Lai, Lâm Đồng và Huế với tổng công suất thiết kế đạt 84,1 MW là 446 tỷ đồng, chiếm 80% trong cơ cấu DT. Ngoài ra, 2 Nhà máy ĐMT Phong Điền - Huế và Krông Pa - Gia Lai với tổng công suất thiết kế đạt 117 MWp chỉ mới đóng góp hơn 37 tỷ đồng chiếm khoảng 7%, do mới đi vào hoạt động vào Tháng 10 và Tháng 12/2018.

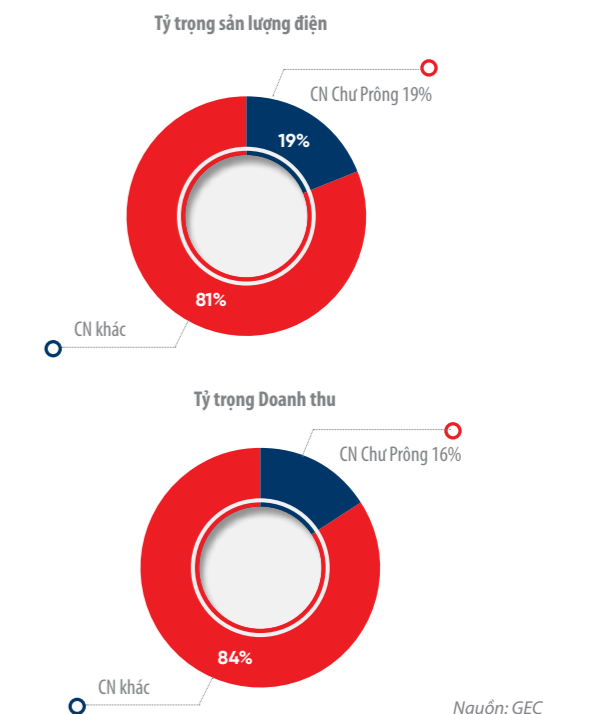
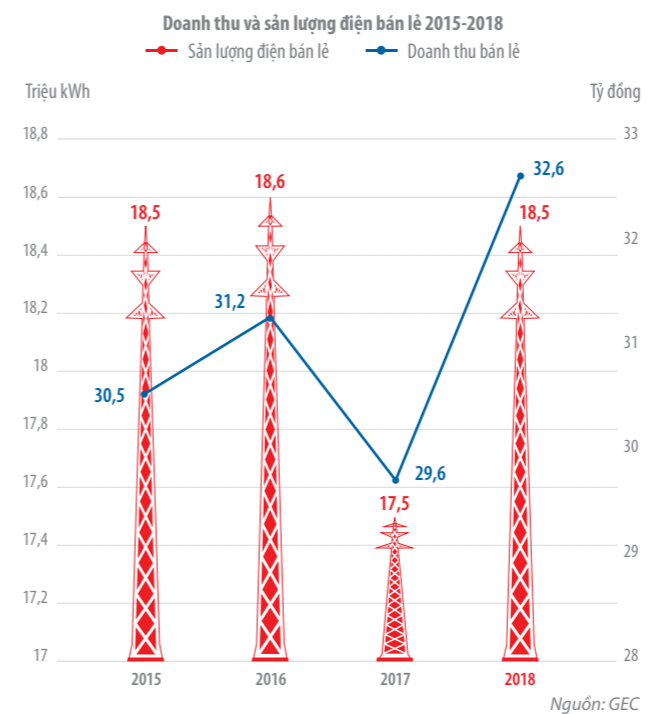
TĂNG TRƯỞNG DOANH THU BÁN LẺ TỪ TĂNG TRƯỞNG KHÁCH HÀNG

Chi nhánh Chư Prông bao gồm các NMTĐ Ia Puch 3, Ia Meur 3, Ia Đrăng 3, Ia Đrăng 2 và Ia Đrăng 1, hiện là cụm Nhà máy duy nhất ở VN thuộc doanh nghiệp tư nhân được phép bán lẻ điện trực tiếp đến các đối tượng tiêu dùng. Giá bán lẻ điện cho khách hàng được BCT ban hành với giá bán bình quân tương đối cao khoảng 1.700 đồng/kWh. Cụm nhà máy này bán điện thông qua 2 hình thức là ưu tiên bán lẻ điện cho khách hàng và sản lượng điện còn lại bán cho EVN với giá thỏa thuận.

Trong năm, GEC đã phát triển được thêm 314 khách hàng lẻ, nâng tổng số lượng khách hàng của Chi nhánh Chư Prông lên 7.318, tăng 5% so với 2017. Sản lượng điện thương phẩm bán lẻ đạt xấp xỉ 19 triệu kWh, chiếm 31%

“ Tổng sản lượng của các Nhà máy Thủy điện bán trực tiếp cho EVN đạt 344 triệu kWh, tăng 4% so với kế hoạch. Doanh thu bán điện đạt 414 tỷ đồng, tăng 8% với kế hoạch được giao.

sản lượng điện của Chi nhánh Chư Prông và chiếm 6% tổng sản lượng điện thương phẩm, tăng 6% so với 2017. DT từ mảng bán lẻ theo đó đạt gần 33 tỷ đồng, chiếm 46% DT bán điện Chi nhánh Chư Prông và chiếm 8% trên tổng DT bán điện thương phẩm, tăng 10% so với cùng kỳ.



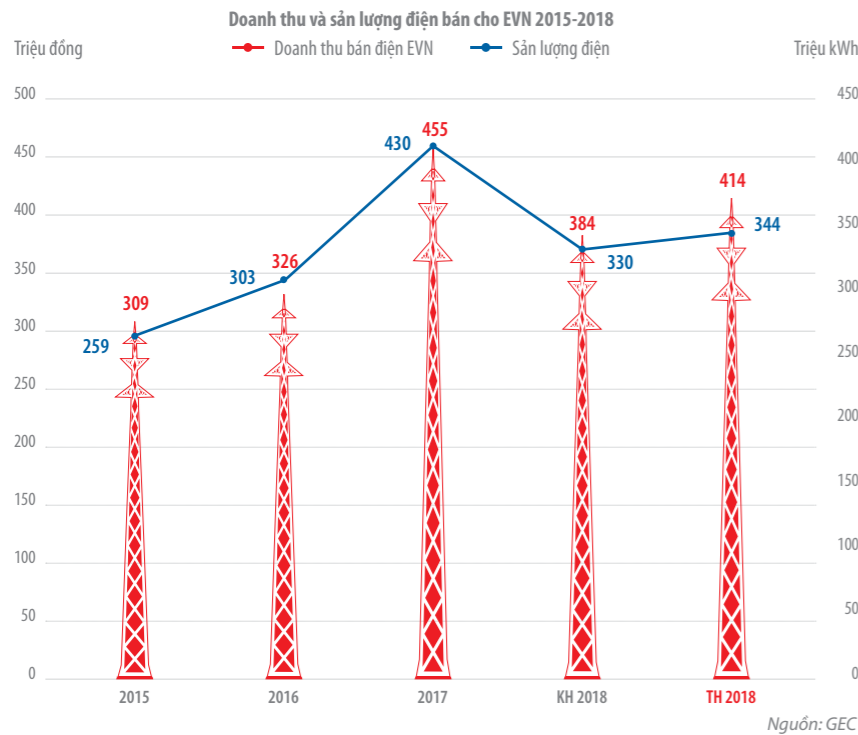
KINH DOANH BÁN ĐIỆN CỦA CÁC NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN TRỰC TIẾP CHO EVN VƯỢT KẾ HOẠCH

Đa phần DT bán điện từ các NMTĐ của GEC đến từ việc phân phối trực tiếp cho EVN. Giá bán điện được cố định theo biểu giá Chi phí tránh được. Năm 2018, tổng sản lượng của các

NMTĐ bán trực tiếp cho EVN đạt 344 triệu kWh, tăng 4% so với kế hoạch. DT bán điện đạt 414 tỷ đồng, tăng 8% với kế hoạch được giao.

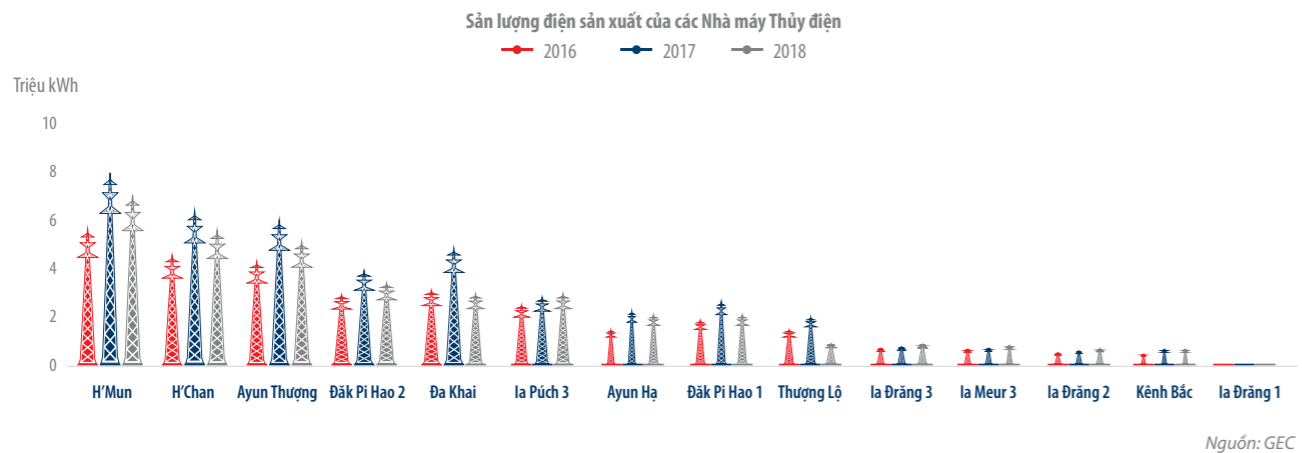
PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG THEO MÔ HÌNH KINH DOANH (tiếp theo)

Với kinh nghiệm trên 30 năm làm Thủy điện, GEC đã dự báo được xu hướng thời tiết vì thế kế hoạch sản lượng và Doanh thu 2018 đều thấp hơn thực hiện 2017. Bên cạnh đó, GEC đã điều tiết nguồn nước tối ưu, đảm bảo công tác vận hành liên tục, giảm thiểu tối đa thời gian xử lý các sự cố nên hiệu quả kinh doanh của 14 Nhà máy Thủy điện trong năm 2018 không những đạt kế hoạch mà còn vượt ngoài mong đợi.



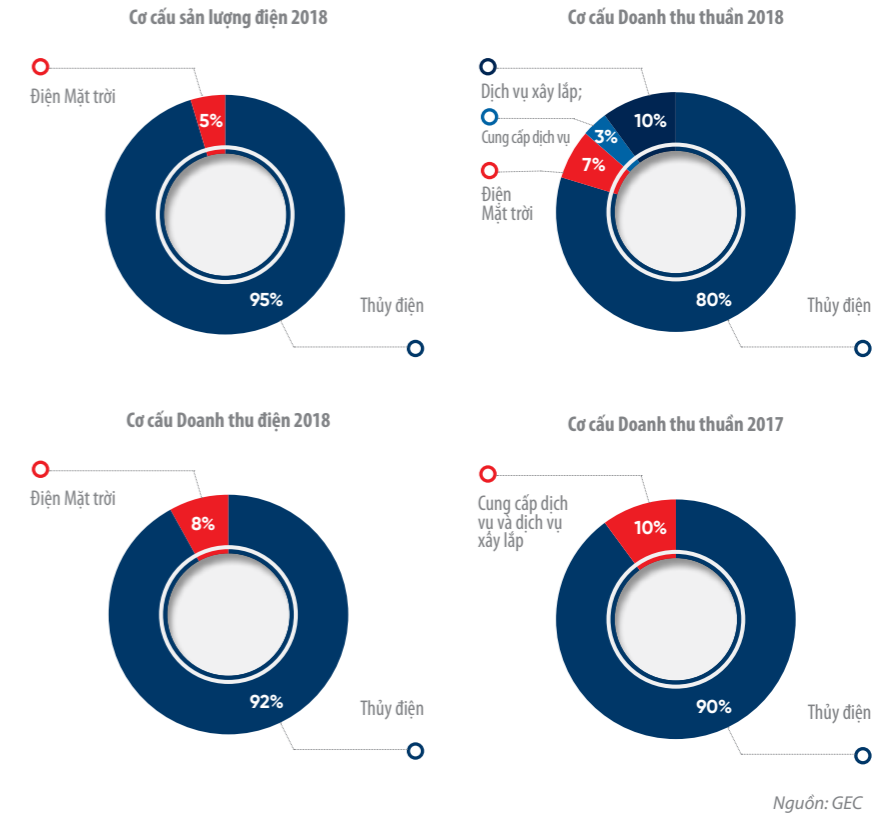
Trong năm 2018, thời tiết thuận lợi vào cuối Quý 2 với lượng mưa khá lớn, nên nước đổ về 14 NMTĐ của GEC luôn được duy trì ở mức cao. Tuy nhiên các tháng đầu năm và 2 tháng cuối năm gặp đôi chút thách thức do lượng nước đổ về giảm do hạn hán. Với kinh nghiệm trên 30 năm làm Thủy điện, GEC đã dự báo được xu hướng thời tiết vì thế kế hoạch sản lượng và DT 2018 đều thấp hơn thực hiện 2017. Bên cạnh đó, GEC đã điều tiết nguồn nước tối ưu, đảm bảo công tác vận hành liên tục, giảm thiểu tối đa thời gian xử lý các sự cố nên hiệu quả kinh doanh của 14 NMTĐ trong năm 2018 không những đạt kế hoạch mà còn vượt ngoài mong đợi.

Với số giờ vận hành bình quân các NMTĐ năm 2018 đạt 4.310 giờ phát điện/nhà máy. Tổng sản lượng điện đạt 380 triệu kWh, bằng 103% kế hoạch, trong đó sản lượng Thủy điện đạt 362 triệu kWh, cũng ghi nhận cao hơn kế hoạch 3%. DT Thủy điện theo đó đạt 447 tỷ đồng, bằng 106% kế hoạch được giao là 421 tỷ đồng.

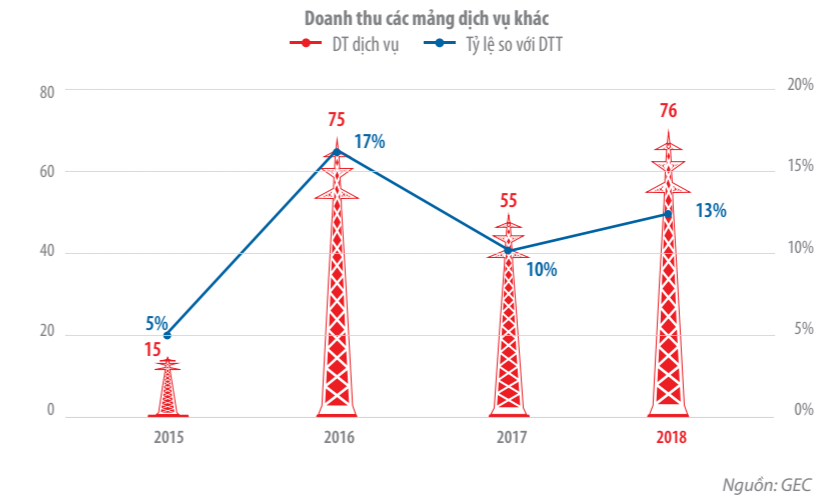


HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÁC NHÀ MÁY ĐIỆN MẶT TRỜI - NGUỒN THU MỚI TRONG NĂM 2018

Trước sự biến đổi khí hậu ngày càng phức tạp, GEC chủ động đa dạng hóa nguồn thu bằng cách mở rộng sang các loại hình Năng lượng mới. Đó là việc đẩy mạnh nghiên cứu, chuẩn bị cho quá trình phát triển ĐMT từ rất nhiều năm trước. Năm 2018, GEC đã gặt hái những quả ngọt đầu tiên từ ĐMT khi lần lượt đưa vào vận hành 2 Nhà máy đầu tiên tại VN là Phong Điền - Huế công suất 48 MWp và Krông Pa - Gia Lai công suất 69 MWp. Tổng sản lượng điện trung bình của 2 nhà máy ước tính khoảng 163 triệu kWh/năm. Với thời gian vận hành thực tế không nhiều nên 2 Nhà máy chỉ mới sản xuất được xấp xỉ 18 triệu kWh. Năm 2018, sản lượng ĐMT chỉ chiếm khoảng 5% trong tổng sản lượng điện thương phẩm nhưng DT đóng góp khoảng 38 tỷ đồng, tương ứng 8% trong cơ cấu DT điện và 7% trong cơ cấu DTT.



DOANH THU CUNG CẤP DỊCH VỤ VƯỢT TRỘI SO VỚI DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH



Các nguồn thu khác đến từ DT hoạt động tài chính và DT hoạt động cung cấp dịch vụ. Năm 2018, DT hoạt động tài chính thực hiện đạt 20 tỷ đồng, cao hơn 8% so với 2017. Nguồn thu từ hoạt động tài chính chủ yếu đến từ tiền gửi tiết kiệm, cho vay ngắn hạn đối với các khoản tiền mặt đang trong giai đoạn chờ giải ngân đầu tư cho các dự án mới. Bên cạnh nguồn thu chủ yếu từ kinh doanh điện, DT đến từ các mảng dịch vụ đã tăng 38% so với cùng kỳ, đạt 76 tỷ đồng và chiếm 13% trong cơ cấu DTT năm 2018. DT dịch vụ tăng trưởng do nguồn thu chủ yếu từ hoạt động cung cấp dịch vụ cho các dự án Thủy điện bên ngoài như tổng thầu EPC, tư vấn quản lý dự án, thí nghiệm, cung cấp tủ bảng điện...

PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG THEO MÔ HÌNH KINH DOANH (tiếp theo)

BIÊN LỢI NHUẬN GỘP CAO HƠN TRUNG BÌNH NGÀNH, GIỮ VỮNG NHIỀU NĂM LIỀN

Chi tiêu (Tỷ đồng)		2017	KH 2018	TH 2018	%TH 2018/KH 2018	%TH 2018/2017
Doanh thu	DT điện	485	462	483	105%	100%
	DT cung cấp dịch vụ	55	75	76	101%	138%
	Tổng DT	540	537	559	104%	104%
Giá vốn	Kinh doanh điện	184	195	195	100%	106%
	Cung cấp dịch vụ	44	61	59	97%	134%
	Tổng giá vốn	227	256	254	99%	112%
Lợi nhuận gộp	Kinh doanh điện	301	267	288	108%	96%
	Cung cấp dịch vụ	11	14	17	122%	155%
	Tổng LN gộp	312	281	305	109%	98%
Biên Lợi nhuận gộp	Kinh doanh điện	62%	58%	60%	103%	97%
	Cung cấp dịch vụ	20%	19%	22%	116%	110%
	Tổng	58%	52%	55%	106%	95%

Nguồn: GEC

BIÊN LỢI NHUẬN GỘP KINH DOANH ĐIỆN

60%

LỢI NHUẬN GỘP

109%

Kế hoạch

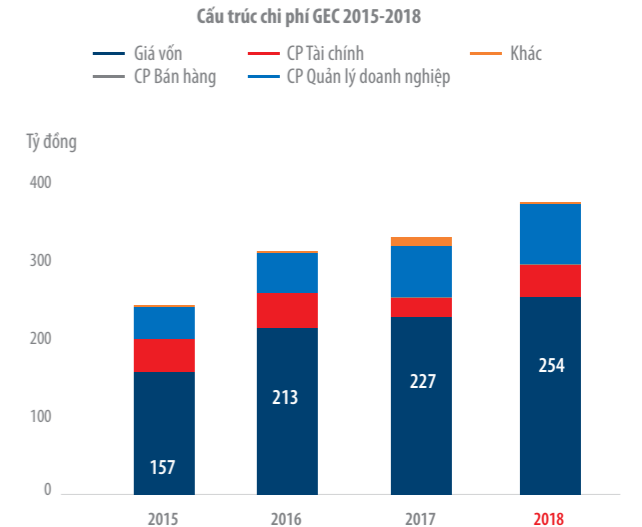
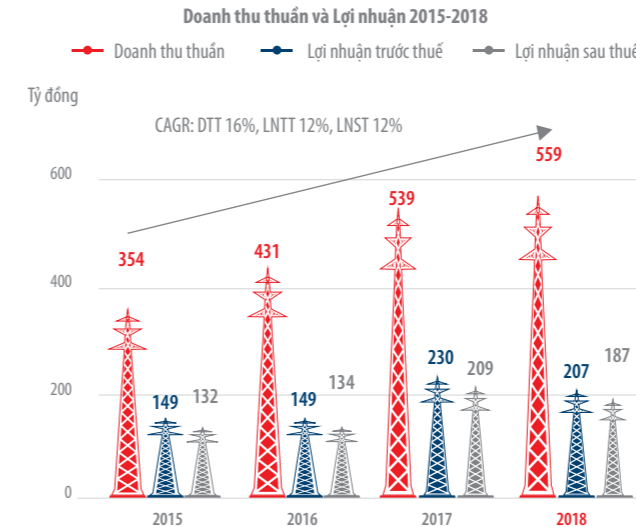
LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

122%

Kế hoạch

Chi phí giá vốn hàng bán trong năm 2018 đã được kiểm soát tốt hơn so với kế hoạch đặt ra và cùng kỳ, đặc biệt là trong hoạt động cung cấp dịch vụ giảm 3% so với kế hoạch, tổng giá vốn theo đó giảm 1% kế hoạch để ra. Biên LN gộp năm 2018 đạt 55%, hoàn thành trọn vẹn nhiệm vụ khi đạt 106% kế hoạch. Đối với HĐKD điện, giá vốn hoàn thành như chỉ tiêu kế hoạch trong khi DT cao hơn 5% đã hỗ trợ Biên LN gộp đạt 60%, cao hơn kế hoạch đặt ra ở mức 58%. Đối với hoạt động cung cấp dịch vụ, với kinh nghiệm 30 năm hoạt động trong lĩnh vực Thủy điện, công tác kiểm soát chi phí tốt trong hoạt động cung cấp dịch vụ đã giúp cho hiệu quả hoạt động dịch vụ ngày càng cao, khi giá vốn giảm 3%, DT tăng 1% so với kế hoạch, theo đó Biên LN gộp đã tăng từ mức 19% kế hoạch lên 22% thực hiện trong năm 2018.

Với lợi thế đầu ra của sản phẩm được đảm bảo, GEC không tốn nhiều chi phí cho hoạt động bán hàng, năm 2018 Chi phí bán hàng thậm chí giảm gần 40%, chỉ còn 588 triệu đồng. Quản lý chi phí hợp lý và ổn định trong một khoảng thời gian dài cũng là những lợi thế của GEC, mặc dù trong năm Công ty lần đầu tiên triển khai 2 dự án ĐMT đầu tiên ở VN nhưng tỷ lệ Chi phí Quản lý doanh nghiệp so với DTT chỉ tăng nhẹ từ 12% lên 14%. LN trước thuế và sau thuế năm 2018 lần lượt ghi nhận 207 tỷ đồng và 187 tỷ đồng, trong đó LN trước thuế thậm chí hoàn thành vượt mức kế hoạch 22%.

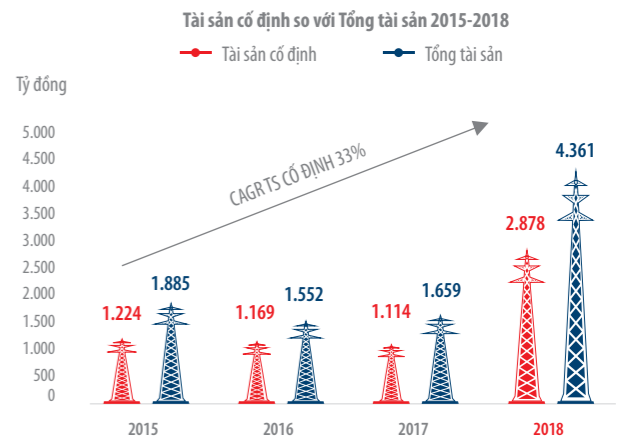
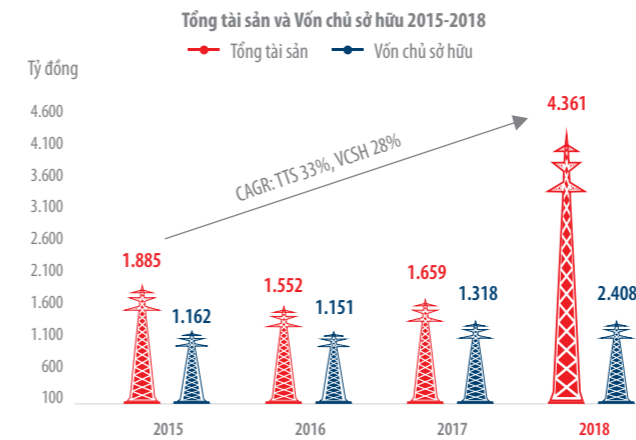


Nguồn: GEC

CÔNG TÁC HUY ĐỘNG VỐN VÀ CÁC CHỈ SỐ CƠ CẤU VỐN

Trong năm 2018, với việc hoàn tất đầu tư 2 dự án ĐMT và phát điện, đồng thời triển khai đầu tư thêm 2 dự án ĐMT tại Bình Thuận và Long An để kịp hòa lưới trước 30/6/2019 đã nâng TTS của GEC gia tăng đáng kể lên 4.361 tỷ đồng, gấp 2,6 lần so với năm 2017; trong đó TS cố định đạt 2.878 tỷ đồng, cũng tăng 2,6 lần. Tỷ lệ tăng trưởng kép 2015-2018 của TTS và TS cố định đều đạt cao khoảng 33%.

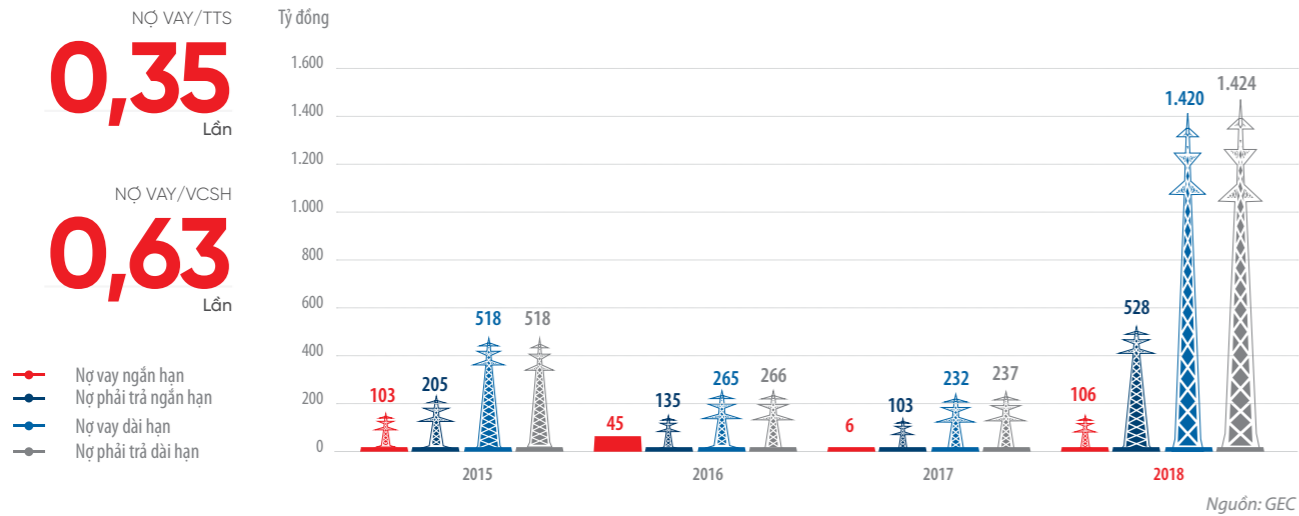
Tiền và các khoản tương đương tiền đạt 610 tỷ đồng, tăng 174% so với đầu năm; nhờ nguồn tiền bổ sung từ đợt tăng vốn và tăng tài sản các dự án ĐMT, cụ thể TS dài hạn đã tăng hơn 2,7 lần ở mức 3.131 tỷ đồng. Với lượng tiền khá dồi dào và lớn gấp 6 lần so với Nợ vay và thuế tài chính ngắn hạn chỉ vào khoảng 106 tỷ đồng, GEC hoàn toàn đảm bảo lượng tiền mặt để chi trả những khoản vay ngắn hạn.



Nguồn: GEC

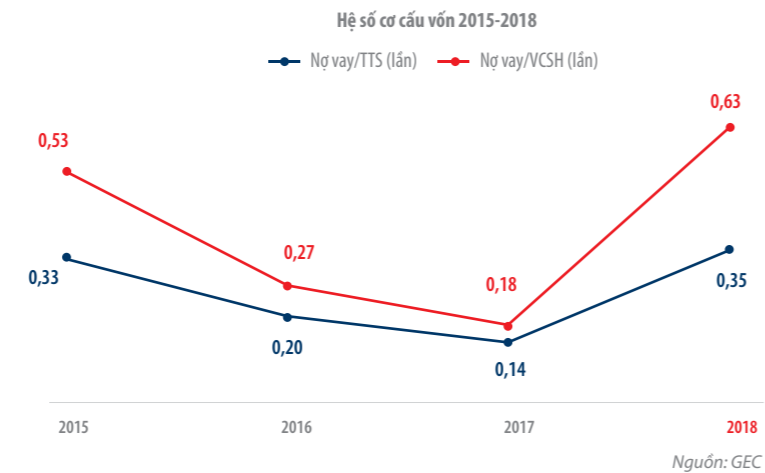
PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG THEO MÔ HÌNH KINH DOANH (tiếp theo)

Cơ cấu nợ của GEC 2015-2018



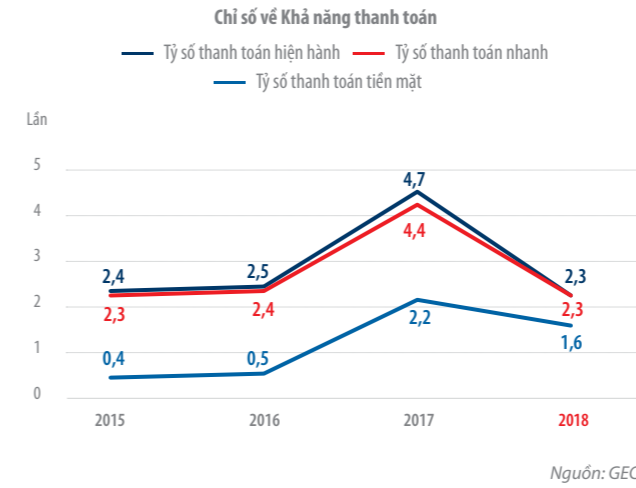
Để triển khai các dự án ĐMT, GEC đã tiếp cận với các Tổ chức tín dụng nhằm đàm phán và lựa chọn các nguồn vốn ưu đãi dành cho việc đầu tư các dự án Năng lượng sạch. Với uy tín của mình, GEC nhận được sự tín nhiệm cao từ các tổ chức tài chính thông qua việc chấp thuận tài trợ vốn đầu tư các dự án ĐMT bởi Ngân hàng Vietcombank và Agribank. Khoản vay và gói trái phiếu hơn 1.200 tỷ đồng là nguyên nhân chính làm tăng hệ số cơ cấu vốn, tuy nhiên vẫn rất an toàn so với Ngành và nằm trong vòng kiểm soát của GEC. Chỉ số Nợ vay/TTS là 0,35 lần và Nợ vay/VCSH là 0,63 lần, tuy ghi nhận sự tăng trưởng mạnh so với cùng kỳ nhưng vẫn thấp hơn rất nhiều so với trung bình Ngành là 0,38 lần và 0,88 lần.

Ngoài ra, trong Quý IV, GEC đã hoàn thành việc phát hành thêm hơn 97 triệu cổ phần nhằm tăng VĐL lên gần 1.942 tỷ đồng để đầu tư cho các dự án NLTT khác theo chiến lược đến năm 2022. VCSH cũng tăng gấp 1,8 lần so với năm 2017 đạt 2.408 tỷ đồng, theo đó tỷ lệ tăng trưởng kép 2015-2018 là 28%. Mặc dù việc sử dụng đòn bẩy tài chính trong quá trình mở rộng kinh doanh là một thực tế mà hầu hết các công ty đều áp dụng; tuy nhiên, sẽ gây áp lực trả nợ, lãi vay và thanh khoản đặc biệt trong quá trình khoản đầu tư hay dự án chưa



bước vào giai đoạn hoàn vốn. Chính vì vậy, để đảm bảo cho mục tiêu PTBV, GEC không lạm dụng việc sử dụng đòn bẩy mà cân đối một cách hợp lý giữa Nợ vay và VCSH, duy trì một tỷ lệ phù hợp trong suốt quá trình phát triển. Ngoài ra, việc gia tăng tỷ số nợ trong phạm vi kiểm soát thanh khoản đã giúp Công ty tận dụng tối đa đòn bẩy tài chính để tạo động lực tăng trưởng LN trong tương lai. Tại GEC, cùng sự tham gia của 2 CĐ chiến lược là IFC và Armstrong, BLĐ GEC đặt tiêu chí về PTBV lên hàng đầu, tránh phát triển nóng, triển khai ồ ạt nhưng kém hiệu quả. Trong nhiều năm vừa qua, Nợ vay đều có xu hướng giảm và chỉ tăng khi thực sự triển khai dự án, cùng với đó là sự tăng trưởng mạnh hơn của VĐL. Đến hiện nay, 2 dự án ĐMT đầu tiên và duy nhất của VN có thể đóng điện trong năm 2018 đều thuộc về GEC.

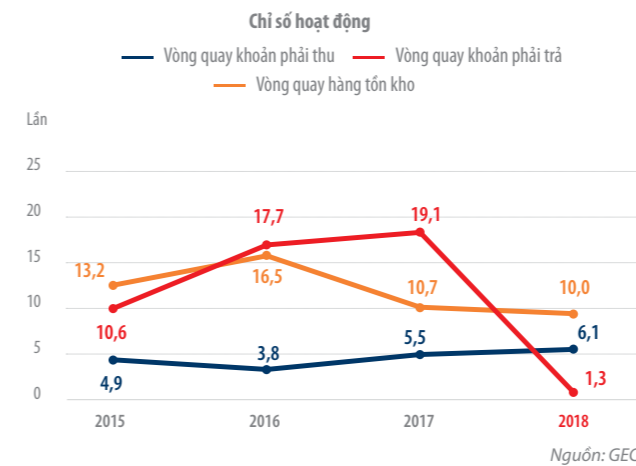
KIỂM SOÁT THANH KHOẢN TỐT THÔNG QUẢ CÁC CHỈ SỐ VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN



Trong năm 2017, để chuẩn bị nguồn lực tài chính cho các dự án ĐMT mới, GEC đã thực hiện tái cấu trúc toàn bộ các dự án Thủy điện. Kết quả của việc tái cấu trúc này đã giảm dư nợ vay ngắn hạn và dài hạn đáng kể do đó các tỷ số thanh khoản của Công ty đều tăng cao so với các giai đoạn 2015-2016. Sang năm 2018, với nhu cầu triển khai các dự án ĐMT mới, ngoài các khoản vay từ các Tổ chức tín dụng được đảm bảo bởi các dự án mới, GEC đã phát hành 300 tỷ đồng trái phiếu để bổ sung vốn thực hiện dự án. Vì thế các Chỉ số về Khả năng thanh toán trong năm 2018 tuy có giảm so với cùng kỳ nhưng vẫn được duy trì ở mức rất cao.

Chỉ số Thanh toán hiện hành và Thanh toán nhanh đều lớn hơn 2, đạt 2,3 lần và cao hơn nhiều mức trung bình Ngành lần lượt là 1,7 và 1,6 lần. Thậm chí chỉ số Thanh toán tiền mặt còn được duy trì lớn hơn 1, đang ghi nhận ở mức 1,6 lần, cao hơn trung bình Ngành là 0,5 lần; đảm bảo không có bất kỳ rủi ro nào về thanh khoản. Do đặc thù về HĐKD, Hàng tồn kho chỉ đóng một phần nhỏ trong TTS vì vậy Chỉ số Thanh toán hiện hành và Thanh toán nhanh của GEC không có sự chênh lệch lớn.

CHỈ SỐ VỀ HOẠT ĐỘNG - CÔNG NỢ THẤP, TỒN KHO KHÔNG ĐÁNG KỂ



Trong năm 2018, Vòng quay khoản phải thu tăng 11% so với năm 2017, ghi nhận mức 6,1 lần nghĩa là số ngày phải thu chỉ còn 60 ngày so với năm 2017 là 66 ngày do đặc thù HĐKD điện có thời gian phải thu công nợ nhanh. Đối với hoạt động

Chỉ số Thanh toán hiện hành và Thanh toán nhanh đều lớn hơn 2, đạt 2,3 lần và cao hơn nhiều mức trung bình Ngành lần lượt là 1,7 và 1,6 lần.

bán lẻ điện, mặc dù số lượng khách hàng lớn tuy nhiên áp dụng chính sách bán điện và thu tiền điện theo quy định của EVN nên các khách hàng luôn thanh toán tiền điện đúng quy định. Còn hoạt động bán điện của các nhà máy cho EVN hiện đang là khách hàng duy nhất của GEC được quy định cụ thể về thời gian thu tiền trong hợp đồng bán điện nên không phát sinh việc thanh toán chậm hoặc phải dự phòng cho các khoản phải thu này. Riêng đối với hoạt động cung cấp dịch vụ, khách hàng chủ yếu của GEC đều có năng lực tài chính mạnh, luôn thanh toán đúng hạn theo hợp đồng đã ký kết.

Đặc thù của Ngành Điện là tồn kho không quá lớn, chủ yếu là đối với công cụ dụng cụ và thiết bị dự phòng do đó Vòng quay hàng tồn kho luôn duy trì ở mức cao, ổn định trong giai đoạn 2015-2018 đều đạt trên 10 lần. Tỷ số Vòng quay các khoản phải trả giảm đáng kể 93% trong năm 2018 chủ yếu là công nợ phải thanh toán cho các nhà thầu thi công các dự án ĐMT. Đây là các khoản phải trả theo quy định hợp đồng đã ký kết và GEC luôn rất uy tín trong việc thanh toán công nợ đúng hạn.

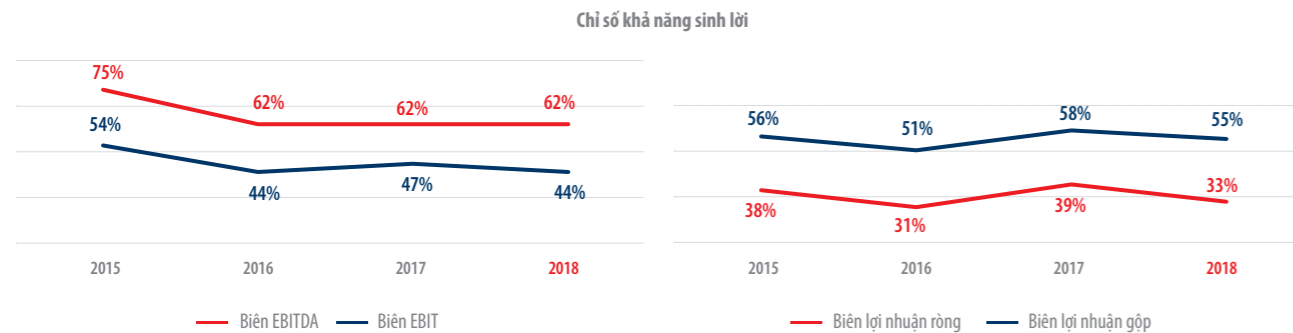
PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG THEO MÔ HÌNH KINH DOANH (tiếp theo)

HIỆU QUẢ KINH DOANH ỔN ĐỊNH TRONG NHIỀU NĂM THÔNG QUA CÁC CHỈ SỐ SINH LỜI

Một trong những yếu tố khiến cho mảng NLTT thu hút sự quan tâm của nhiều NĐT trong nước và quốc tế bên cạnh xu hướng phát triển xanh, sạch, bền vững đó là khả năng sinh lời tương đối cao. Có thể thấy, trong 4 năm trở lại đây, Biên LN gộp và ròng của GEC luôn được duy trì ở mức tốt, lần lượt trên 50% và 30%. Biên LN gộp và ròng của năm 2017 đạt 55% và 33%, đều cao hơn trung bình Ngành đang ở mức 48% và 29%.

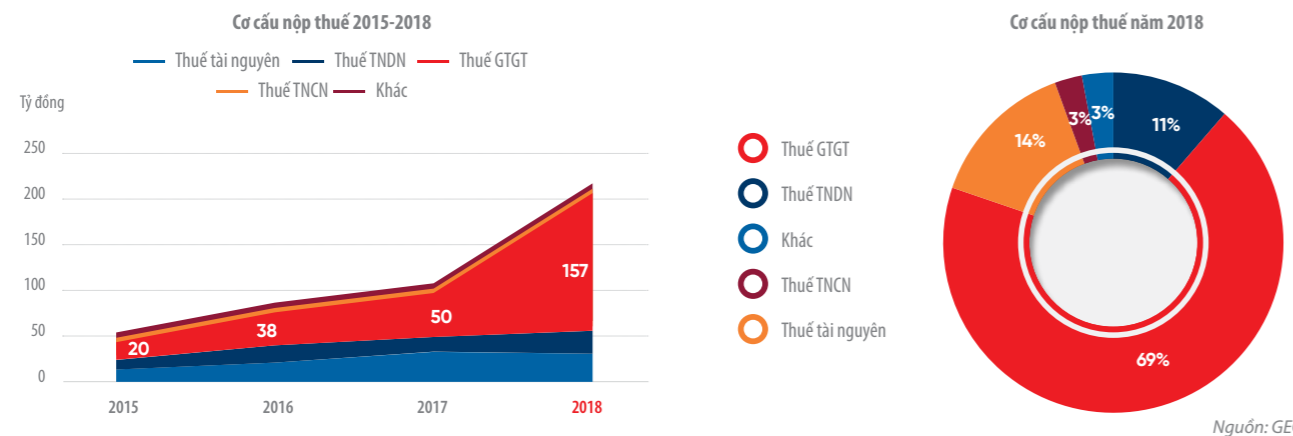
DT bán điện chiếm phần lớn trong cơ cấu DT với Biên LN gộp rất khả quan 60% hoạt động cung cấp dịch vụ và xây lắp là nhân tố chính hỗ trợ Biên LN gộp của GEC. Hoạt động kiểm soát chi phí giá vốn hiệu quả đã giúp Công ty duy trì Biên EBITDA ở mức cao và ổn định qua các năm đạt 62%, vẫn cao hơn so với trung bình Ngành là 61%. Biên EBIT năm 2018 có sự sụt giảm nhẹ với 2017 nhưng vẫn đạt con số ấn tượng là 44% và cao hơn trung bình Ngành là 42%.

Một điều đáng chú ý là tất cả 14 NMTĐ của GEC đã đi vào hoạt động ổn định và trong đó nhiều nhà máy đã khấu hao gần hết nguyên giá sẽ góp phần cải thiện hơn nữa các chỉ số này trong tương lai. Đối với các Chỉ số ROAA, ROAE tuy có sự điều chỉnh giảm nhẹ trong năm 2018 do độ trễ từ việc sinh lời của các khoản nợ vay, khoản góp vốn mới được huy động gần đây nhưng vẫn được duy trì ở mức khả quan tương ứng với 6% và 10%. Ngoài ra là việc tăng vốn gấp đôi đồng thời các dự án ĐMT mới được đưa vào vận hành, chưa đóng góp đáng kể vào DT và LN trong năm 2018. Dự kiến sau khi các nhà máy đang đầu tư được đưa vào vận hành, các tỷ số này sẽ được cải thiện đáng kể trong năm 2019.



GÓP PHẦN PHÁT TRIỂN KINH TẾ QUỐC GIA THÔNG QUA NỘP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Hàng năm GEC và các CTTV đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước thông qua các khoản Thuế như Thuế thu nhập doanh nghiệp, Thuế giá trị gia tăng, Thuế tài nguyên, Thuế thu nhập cá nhân và các loại khác. Trong năm 2018, cùng với việc phát triển mạnh mẽ trong HĐKD điện và đầu tư dự án mới, giá trị nộp ngân sách Nhà nước của Công ty đã gia tăng đáng kể. Tổng giá trị đóng góp vào ngân sách năm 2018 đạt 228 tỷ đồng, bằng 209% so với cùng kỳ. Trong đó, thuế giá trị gia tăng năm 2018 có sự tăng trưởng đột biến gấp 3 lần so với năm 2017 chủ yếu do việc đầu tư xây dựng đồng loạt các dự án Năng lượng.



ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH NĂM 2019

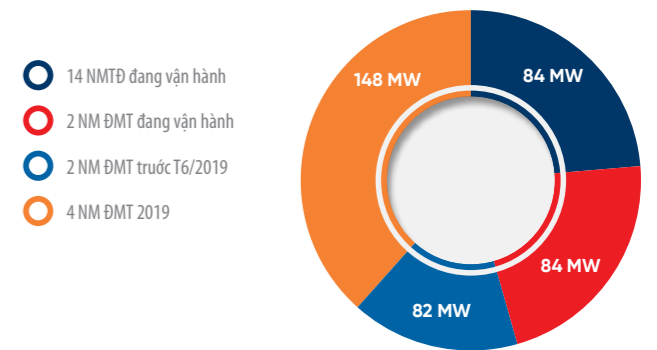
Với hệ thống 14 NMTĐ vừa và nhỏ có tổng công suất 84,1 MW và 2 Nhà máy ĐMT có công suất 117 MWp, GEC đang tạo ra dòng tiền thuần ổn định hàng năm. Với mục đích hoàn thành mục tiêu chiến lược năm 2022, BLĐ Công ty đã đề ra định hướng phát triển năm 2019 tập trung mở rộng đầu tư mới các nguồn NLTT nhằm gia tăng quy mô phát điện, đồng thời chú trọng công tác tối ưu hoá hoạt động các nhà máy đang vận hành theo hướng tinh gọn bộ máy kết hợp với việc kiểm soát chi phí nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, đảm bảo hoàn thành kế hoạch LN. Kế hoạch năm 2019, GEC sẽ đưa vào vận hành thêm 2 Nhà máy ĐMT tại Long An và Bình Thuận trước 30/06/2019 để hưởng giá bán điện ưu đãi trong suốt 20 năm là 9,35 cents/kWh, đảm bảo dòng tiền ổn định và khả năng sinh lời cao. Tổng công suất của 2 Dự án này sẽ là 98 MWp. Ngoài ra, cũng trong năm 2019, GEC sẽ tiếp tục đóng điện thêm 4 Dự án ĐMT nữa với tổng công suất là 177 MWp. Như vậy GEC hiện tại đang sở hữu danh mục 22 dự án gồm 14 NMTĐ đã hoạt động, 2 ĐMT đã vận hành, 6 ĐMT đang triển khai và sẽ hoạt động trong năm 2019. Tổng công suất của toàn bộ danh mục GEC sẽ bao gồm 84,1 MW Thủy điện và lên tới 392 MWp ĐMT.

Do HĐKD Thủy điện không thuận lợi trong những tháng đầu năm nên LN từ hoạt động Thủy điện dự báo sẽ giảm trong năm 2019, tuy nhiên các Nhà máy ĐMT mới đưa vào vận hành dự kiến sẽ bù đắp phần DT sụt giảm từ Thủy điện. Mặc dù kế hoạch DT đặt ra cao hơn 86% so với kế hoạch 2018 tuy nhiên tăng trưởng kế hoạch LN trước thuế 2019 thấp hơn do các dự án mới đi vào vận hành năm đầu tiên chưa đóng góp tương xứng về LN do chi phí lớn. Bắt đầu từ năm thứ 2 trở đi, LN từ các dự án ĐMT sẽ đóng góp đáng kể do chi phí tài chính giảm dần và công tác kiểm soát chi phí tại các dự án mới được thực hiện theo đúng lộ trình dự kiến.



Năng lượng tái tạo đang dần thay thế các nguồn Năng lượng hóa thạch

Cơ cấu Danh mục Dự án của GEC trong năm 2019



Doanh thu - Lợi nhuận dự kiến 2019

Chỉ tiêu (Tỷ đồng)	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	Tăng Kế hoạch 2019 / Thực hiện 2018	Tăng Kế hoạch 2019 / Kế hoạch 2018
Tổng DT	546	581	1.014	75%	86%
LN trước thuế	170	207	240	16%	42%

Nguồn: GEC



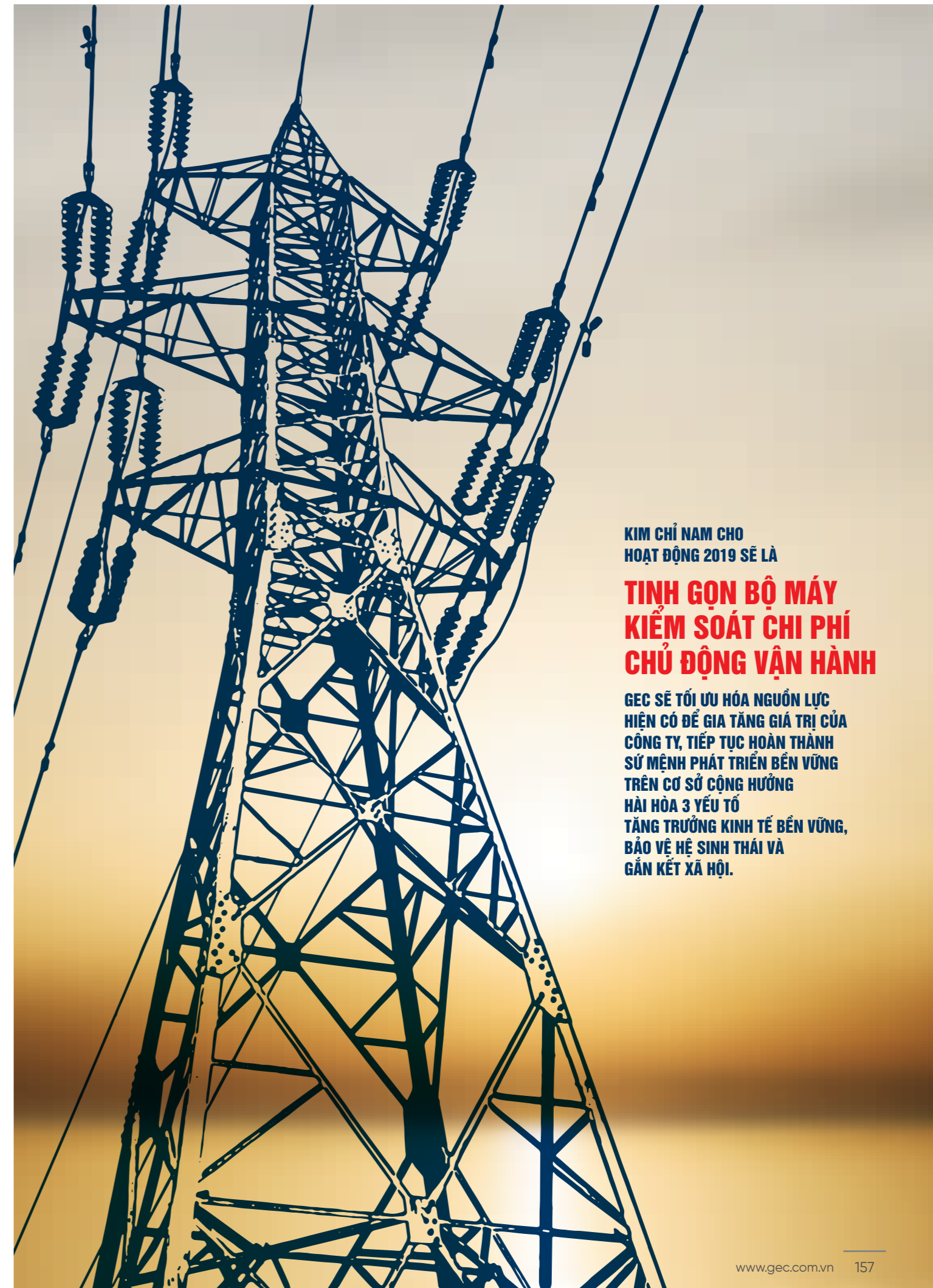
PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG THEO MÔ HÌNH KINH DOANH (tiếp theo)

Giải pháp thực hiện chi tiết

STT	Hoạt động chính	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019
1	Hoạt động kinh doanh điện	<ul style="list-style-type: none"> Thực hiện công tác bảo trì bảo dưỡng và sửa chữa định kỳ các NMTĐ trên cơ sở tối ưu chi phí, tiết kiệm là quyết sách nhưng đảm bảo đúng tiến độ, đúng kế hoạch Rà soát hiệu quả hoạt động các NMTĐ, xây dựng kế hoạch gia tăng hiệu quả hoạt động SXKD tại các Nhà máy thông qua các phương án cải tạo, nâng cấp: Đăk Pí Hao 2, Ayun Hạ, Ia Meur 3, H'Mun Tiếp nhận chuyển giao công nghệ vận hành các dự án ĐMT thông qua các nhà thầu EPC và các chuyên gia quốc tế để khai thác tối ưu nguồn NLTT 	<ul style="list-style-type: none"> Sản lượng: 590 triệu kWh, tăng 55% so với 2018 Doanh thu: 937 tỷ đồng, tăng 94% so với 2018
2	Hoạt động cung cấp dịch vụ	<ul style="list-style-type: none"> Nghiên cứu thị trường NLTT Đánh giá nhu cầu khách hàng qua các giai đoạn: <ul style="list-style-type: none"> » Nghiên cứu đầu tư: Cung cấp dịch vụ tư vấn » Triển khai xây dựng: Cung cấp dịch vụ quản lý dự án, tổng thầu EPC » Quản lý vận hành: Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành Khai thác tối ưu nguồn lực hiện hữu trên cơ sở kinh nghiệm vận hành các dự án NLTT và tiếp nhận chuyển giao công nghệ từ các nhà thầu quốc tế Nguồn thu tập trung từ hoạt động cung cấp dịch vụ cho các dự án NLTT mới ngoài thị trường đặc biệt là các dự án ĐMT 	<ul style="list-style-type: none"> Doanh thu: 62 tỷ đồng
3	Công tác tài chính	<ul style="list-style-type: none"> Đảm bảo, điều phối nguồn vốn hiệu quả cho các dự án Năng lượng QHNDT: Nâng cao hình ảnh thương hiệu GEC để kết nối tìm kiếm cơ hội đầu tư, hợp tác hiệu quả Xác định HĐKD lõi là đầu tư xây dựng, quản lý vận hành và cung cấp dịch vụ cho các dự án NLTT 	<ul style="list-style-type: none"> Doanh thu: 15 tỷ đồng Phát hành Trái phiếu quốc tế 50-100 triệu USD

Nguồn: GEC

KIM CHỈ NAM CHO HOẠT ĐỘNG 2019 SẼ LÀ "TINH GỌN BỘ MÁY - KIỂM SOÁT CHI PHÍ - CHỦ ĐỘNG VẬN HÀNH". GEC SẼ TỐI ƯU HÓA NGUỒN LỰC HIỆN CÓ ĐỂ GIA TĂNG GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY, TIẾP TỤC HOÀN THÀNH SỨ MỆNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TRÊN CƠ SỞ CỘNG HƯỞNG HÀI HÒA 3 YẾU TỐ TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ BỀN VỮNG, BẢO VỆ HỆ SINH THÁI VÀ GẮN KẾT XÃ HỘI.



KIM CHỈ NAM CHO HOẠT ĐỘNG 2019 SẼ LÀ

**TINH GỌN BỘ MÁY
KIỂM SOÁT CHI PHÍ
CHỦ ĐỘNG VẬN HÀNH**

GEC SẼ TỐI ƯU HÓA NGUỒN LỰC HIỆN CÓ ĐỂ GIA TĂNG GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY, TIẾP TỤC HOÀN THÀNH SỨ MỆNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TRÊN CƠ SỞ CỘNG HƯỞNG HÀI HÒA 3 YẾU TỐ TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ BỀN VỮNG, BẢO VỆ HỆ SINH THÁI VÀ GẮN KẾT XÃ HỘI.



HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ, VẬN HÀNH & SẢN XUẤT CỦA TỪNG MẢNG NĂNG LƯỢNG CHỦ CHỐT

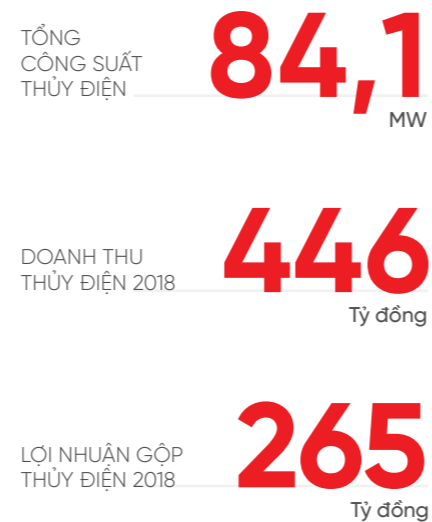


HỆ THỐNG NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN

Với bề dày kinh nghiệm lâu năm trong đầu tư, quản lý và vận hành, GEC đang khai thác hiệu quả các Nhà máy Thủy điện và mang lại nguồn thu ổn định với Doanh thu trung bình hàng năm xấp xỉ 400 tỷ đồng trong vòng 5 năm trở lại đây.



Toàn cảnh Hồ điều tiết tại Nhà máy Ayun Hạ - Gia Lai



Gần 30 năm đầu tư xây dựng và vận hành các dự án Thủy điện, hiện GEC sở hữu trực tiếp và gián tiếp 14 NMTĐ tiềm năng quy mô vừa và nhỏ với tổng công suất đạt 84,1 MW tại Khu vực Tây Nguyên và Bắc Trung Bộ. Với bề dày kinh nghiệm lâu năm trong đầu tư, quản lý và vận hành, GEC đang khai thác hiệu quả các NMTĐ và mang lại nguồn thu ổn định với DT trung bình hàng năm xấp xỉ 400 tỷ đồng trong vòng 5 năm trở lại đây.

Để đảm bảo việc vận hành diễn ra an toàn và hiệu quả, GEC đã ban hành 27 quy trình liên quan đến hoạt động kỹ thuật sản xuất

và hơn 36 quy trình liên quan đến hoạt động thí nghiệm điện. Đối với việc vận hành, GEC ban hành quy trình vận hành và xử lý sự cố riêng phù hợp với từng đặc điểm nhà máy. Quy trình chi tiết cụ thể về quá trình vận hành như phương thức vận hành nhà máy, cách khởi động và dừng tổ máy, cách vận hành hệ thống điều tốc, hệ thống kích thích, hệ thống van đĩa nhận nước, vận hành trạm biến áp... Bên cạnh đó, từng nhà máy sẽ được cụ thể hóa cách xử lý khi có sự cố phát sinh như quy trình xử lý sự cố khẩn cấp điện, sự cố bảo tín hiệu điện, sự cố khẩn cấp cơ khí thủy lực, xử lý sự cố trạm biến áp

chính và trạm xuất tuyến. Tất cả các hoạt động vận hành nhà máy đều phải tuân thủ nghiêm ngặt theo các quy trình đã được ban hành nhằm đảm bảo tính xuyên suốt và liên tục trong quá trình sản xuất điện.

Hầu hết các NMTĐ vừa và nhỏ tại GEC đều được ký hợp đồng theo biểu giá Chi phí tránh được - biểu giá ưu đãi cho lĩnh vực NLTT. Theo Thông tư số 32/2014/TT-BCT, biểu giá Chi phí tránh được là biểu giá được tính toán căn cứ vào các chi phí tránh được của hệ thống điện quốc gia khi có 1 kWh công suất phát từ NMTĐ nhỏ được phát lên lưới điện phân phối, trong đó chi phí tránh được là chi phí sản xuất 1 kWh của tổ máy phát có chi phí cao

nhất trong hệ thống điện quốc gia, chi phí này có thể tránh được nếu bên mua mua 1 kWh từ một NMTĐ nhỏ thay thế. Biểu phí này sẽ được áp dụng cho (1) các nhà máy có công suất nhỏ hơn hoặc bằng 30 MW và toàn bộ điện năng được sản xuất từ NLTT hoặc (2) bên bán có nhiều NMTĐ bậc thang trên cùng một dòng sông mà tổng công suất đặt của các nhà máy này nhỏ hơn hoặc bằng 60 MW.

Từ năm 2008, BCT đã ban hành Quyết định 18/2008/QĐ-BCT quy định về biểu giá Chi phí tránh được và hợp

đồng mẫu cho các nhà máy điện nhỏ sử dụng nguồn NLTT. Quyết định này đã giúp cho các doanh nghiệp giảm thiểu thời gian, chi phí đàm phán hợp đồng mua bán điện. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện đã nảy sinh một số vấn đề cần có hướng dẫn cụ thể hơn; do đó, BCT đã ban hành Thông tư số 32/2014/TT-BCT thay thế. Cụ thể, giá điện của Thủy điện nhỏ sẽ được chia thành 3 khung giờ cao điểm, bình thường, thấp điểm trong mùa khô và mùa mưa; trong mùa mưa sẽ có thêm mức giá cho phần điện năng dư thừa. Đồng thời khung giá ở các miền khác

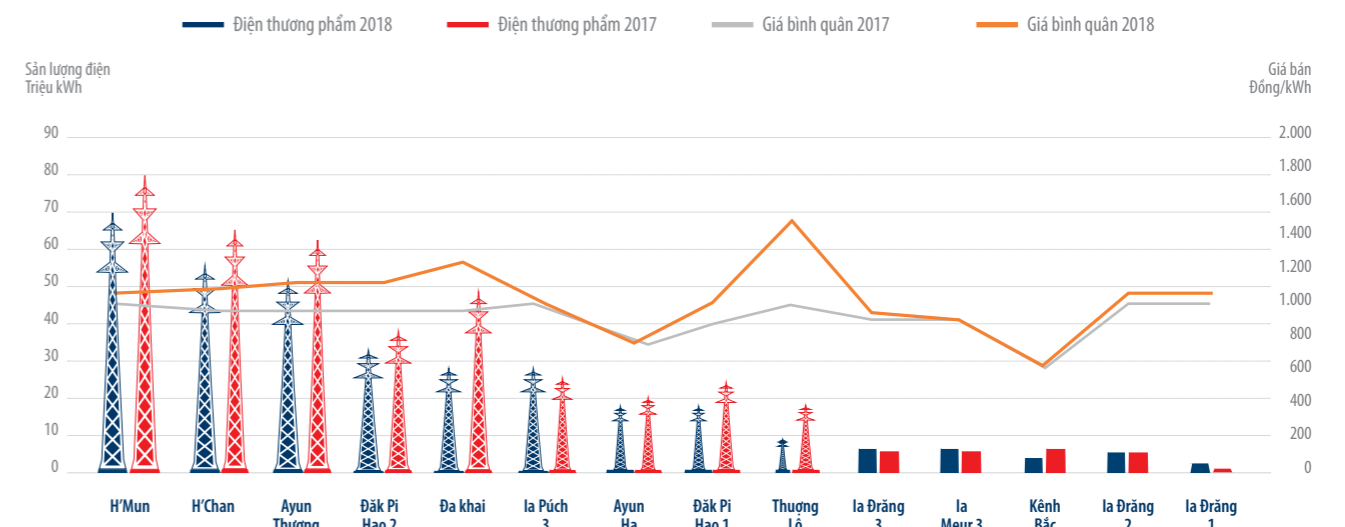
nhau cũng sẽ có giá khác nhau. Bên cạnh đó, vào giờ cao điểm mùa khô sẽ được cộng thêm giá công suất và tính cho cả cho cả 3 miền. Biểu giá Chi phí tránh được sẽ được tính trên cả hệ thống, khi giá điện không tăng, chi phí tránh được tăng thì chủ đầu tư vẫn được hưởng giá cao vì không phụ thuộc vào giá bán lẻ điện, mặt khác sản lượng của các Thủy điện nhỏ không cao nên EVN sẽ cam kết mua tối đa sản lượng và thanh toán hết cho doanh nghiệp.

Biểu giá Chi phí tránh được năm 2018

Giá điện (Đồng/kWh)	Mùa khô (Tháng 11-Tháng 6)			Mùa mưa (Tháng 7-Tháng 10)			Điện dư
	Cao điểm	Bình thường	Thấp điểm	Cao điểm	Bình thường	Thấp điểm	
Miền Bắc	617	618	624	617	625	632	316
Miền Trung	615	617	622	615	622	630	315
Miền Nam	641	643	648	640	648	656	328
Giá công suất (Đồng/kWh)	2.306	-	-	-	-	-	-

Nguồn: Quyết định số 341/QĐ-BCT về biểu giá Chi phí tránh được năm 2018

Sản lượng điện thương phẩm và giá bán bình quân của các nhà máy 2017-2018



Nguồn: GEC

HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ, VẬN HÀNH VÀ SẢN XUẤT CỦA TỪNG MẢNG NĂNG LƯỢNG CHỦ CHỐT (tiếp theo)

DOANH THU THỦY ĐIỆN

446
Tỷ đồng

Riêng các NMTĐ tại Chi nhánh TTC Chư Prông, Huyện Chư Prông, Tỉnh Gia Lai như là Púch 3, la Meur 3, la Đrăng 3, la Đrăng 2, la Đrăng 1, hoạt động tại 2 mảng chính là bán lẻ điện cho khách hàng và sản lượng điện còn lại bán cho EVN với giá thỏa thuận. Trong mùa mưa, khi các NMTĐ phát đủ công suất thì sản lượng bán lẻ chiếm tỷ lệ nhỏ, sản lượng

còn lại phần lớn được bán cho EVN CPC - Tổng Công ty Điện lực miền Trung tại vị trí mua bán điện ở cấp điện áp 35kV. Lưới bán lẻ điện cho khách hàng do BCT ấn định với giá điện tương đối cao, bình quân khoảng 1.700 đồng/kWh. Riêng với giá bán buôn là giá cố định 792 đồng/kWh với chu kỳ 3 năm, sau đó sẽ đàm phán thực hiện điều chỉnh giá cho chu kỳ sau. Với lịch sử phát triển lâu đời, các công trình lưới điện đã đầu tư trước đây từ nguồn vốn Nhà nước, sau khi tiếp quản và bàn giao cho GEC quản lý, hiện nay cụm Nhà máy tại Huyện Chư Prông là cụm duy nhất ở VN thuộc doanh nghiệp tư nhân được phép bán lẻ trực tiếp đến các đối tượng tiêu dùng.

Hiện nay cụm Nhà máy tại Huyện Chư Prông là cụm duy nhất ở Việt Nam thuộc doanh nghiệp tư nhân được phép bán lẻ trực tiếp đến các đối tượng tiêu dùng.

Tổng sản lượng điện thương phẩm trong năm 2018 đạt 355,87 triệu kWh bằng 85% so năm 2017. Mặc dù điện thương phẩm giảm nhưng nhờ vào biểu giá Chi phí tránh được năm 2018 tăng nên giá bán điện bình quân năm 2018 tăng 9% so với cùng kỳ, dẫn đến DT Thủy điện đạt 446 tỷ đồng, bằng 97% so với năm 2017 và LN gộp đạt 265 tỷ đồng, đạt 93% cùng kỳ

Kết quả hoạt động kinh doanh của các nhà máy năm 2017-2018

STT	Nhà máy	Công suất (MW)	Chi nhánh	Doanh thu (Tỷ đồng)			Lợi nhuận gộp (Tỷ đồng)			Biên LN gộp	
				2017	2018	2018/2017	2017	2018	2018/2017	2017	2018
1	H'Mun	16,2		92	87	94%	62	56	91%	67%	65%
2	Ayun Thượng	12,0	Mang Yang	70	65	93%	44	41	93%	63%	63%
3	H'Chan	12,0		74	69	93%	55	49	89%	74%	71%
4	Đa Khai	8,1	Lâm Đồng	55	43	78%	35	24	69%	64%	56%
5	la Púch 3	6,6	Chư Prông	25	33	132%	13	18	138%	52%	55%
6	Đăk Pi Hao 2	9,0	Ayun Hạ	31	43	139%	19	29	153%	61%	68%
7	Thượng Lộ	6,0	Huế	27	16	59%	18	6	34%	67%	38%
8	Đăk Pi Hao 1	5,0	Ayun Hạ	28	25	89%	16	15	94%	57%	60%
9	Ayun Hạ	3,0		22	21	96%	12	12	98%	55%	57%
10	la Meur 3	1,8		6	8	135%	2	3	146%	34%	38%
11	la Đrăng 3	1,6	Chư Prông	10	15	150%	3	5	167%	30%	34%
12	la Đrăng 2	1,2		10	10	103%	3	4	117%	30%	40%
13	Kênh Bắc	1,0	Ayun Hạ	6	6	101%	3	3	97%	50%	50%
14	la Đrăng 1	0,6	Chư Prông	4	5	130%	0,831	0,897	108%	21%	18%
Tổng cộng				460	446	97%	286	265	93%	62%	60%

Nguồn: GEC

BIÊN LỢI NHUẬN GỘP THỦY ĐIỆN

60%

Trong những năm qua, GEC đã không ngừng kiểm tra, kiểm soát và sửa chữa các thiết bị chính của nhà máy nhằm gia tăng và phát huy tối đa công suất hoạt động, nâng cao hiệu quả quản lý vận hành tại các nhà máy. Trong năm 2018, GEC cũng đã thực hiện sửa chữa với tổng chi phí lên đến 23 tỷ đồng, trong đó tổng kinh phí để sửa chữa 14 Nhà máy Thủy điện đang vận hành là 21 tỷ đồng.

Chi phí sửa chữa năm 2018

Nhà máy	Công suất (MW)	Hạng mục thực hiện chính	Giá trị (Triệu đồng)
CN MANG YANG		40,2	6.834
H'Chan	12	Sửa chữa đường nối H'Chan - H'Mun, sửa chữa thay thế các kết nước làm mát, chi phí thăm khám máy móc thiết bị, chi phí vật tư nhiên liệu dự phòng	2.955
H'Mun	16,2	Sửa chữa đường nối H'Chan - H'Mun, lắp mới chắn rác từ xa và bể áp lực, thăm khám máy móc thiết bị, thuê quản lý vận hành và thuê SCADA	2.862
Ayun Thượng	12	Mua sắm cơ điện, công cụ, nhiên liệu, xây dựng cổng tường nhà máy	1.017
CN LÂM ĐỒNG		8,1	5.569
Đa Khai	8,1	Xây dựng nhà trực thủy công khu đầu mối, phát quang hành lang tuyến, mua sắm cơ điện, nhiên liệu	5.569
CN CHƯ PRÔNG		11,8	5.149
la Púch 3	6,6	Cọc an toàn, sửa lại mặt tiến, mua sắm điện, nhiên liệu	2.297
la Đrăng 2	1,2	Mua máy biến áp, xây dựng lại cổng và tường nhà máy	957
la Đrăng 3	1,6	Đào giếng, xử lý dòng suối hạ lưu, mua sắm thiết bị cơ điện, phòng cháy chữa cháy	791
la Meur 3	1,8	Mua sắm thiết bị cơ điện, phòng cháy chữa cháy, xây kho chứa chất thải, sửa chữa đường, nạo vét bùn	765
la Đrăng 1	0,6	Sơn sửa nhà máy, nâng cấp nền, đổ bê tông, mua sắm vật tư thiết bị điện	339
CN AYUN HẠ		18	3.513
Đăk Pi Hao 2	9	Làm mốc cảnh báo an toàn, mua sắm cơ điện	1.354
Kênh Bắc	1	Mua sắm cơ điện	873
Đăk Pi Hao 1	5	Mua sắm cơ điện, làm cọc cảnh báo	707
Ayun Hạ	3	Mua sắm công cụ, dụng cụ, vệ sinh nhà máy	579
CN HUẾ		6	249
Thượng Lộ	6	Xây dựng đường bê tông và nhà máy, nạo vét kênh	249
TỔNG		84,1	21.314

Nguồn: GEC

Bên cạnh đó, tại cụm Nhà máy Chư Prông, GEC cũng đã kiểm tra và thực hiện cải tạo lưới điện tổng chi phí 1,2 tỷ đồng nhằm hoàn thiện và nâng cấp hệ thống lưới điện hiện có, góp phần nâng cao độ tin cậy cung cấp điện, giảm tổn thất điện năng và nâng cao chất lượng cung cấp điện.

HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ, VẬN HÀNH VÀ SẢN XUẤT CỦA TUNG MẢNG NĂNG LƯỢNG CHỦ CHỐT (tiếp theo)



HỆ THỐNG NHÀ MÁY ĐIỆN MẶT TRỜI

Nhu cầu về Năng lượng điện luôn có xu hướng tăng cao khi nền kinh tế không ngừng phát triển mạnh trong 10 năm gần đây. Hiểu rõ Năng lượng là nhu cầu, GEC đang từng bước trở thành một trong những đơn vị thuộc khối tư nhân dẫn đầu trong việc phát triển NLTT xanh, sạch và thân thiện với môi trường tại VN. Cuối năm 2018, GEC đã đưa vào vận hành thương mại Nhà máy ĐMT Phong Điền công suất 48 MWp tại Tỉnh Thừa Thiên Huế và Nhà máy ĐMT Krông Pa công suất 69 MWp tại Tỉnh Gia Lai. Giá bán điện được hưởng mức ưu đãi tại thời điểm giao nhận điện là 9,35 cents/kWh, được áp dụng trong vòng 20 năm kể từ ngày vận hành thương mại.

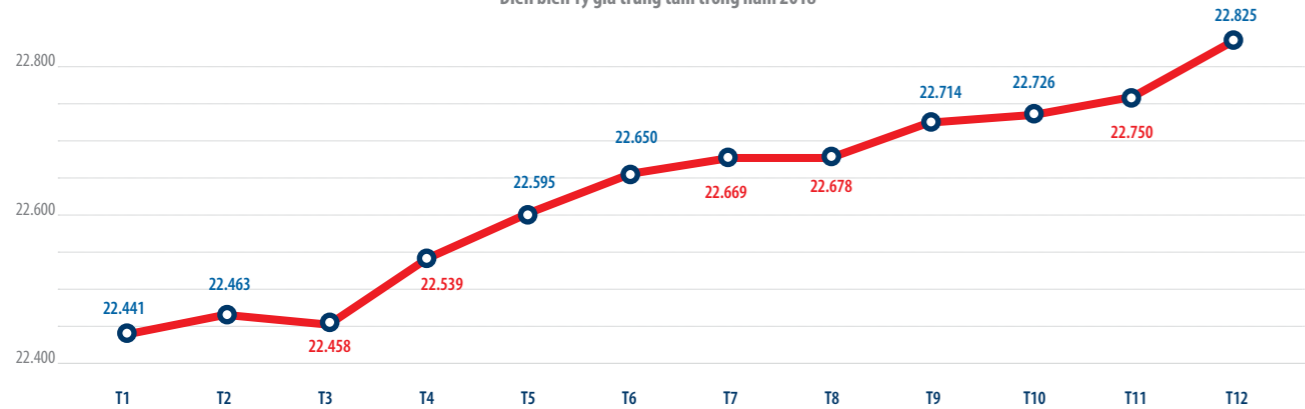
Theo Báo cáo tóm tắt Tổng quan thị trường Tài chính năm 2018 của Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc gia, trong năm 2018, tỷ giá

trung tâm USD/VND tăng nhẹ khoảng 1,5% so với đầu năm, tỷ giá Ngân hàng Thương mại tăng khoảng 2,8% và tỷ giá thị trường tự do tăng khoảng 3,5% so với đầu năm. Nguyên nhân chủ yếu khiến tỷ giá trong nước tăng là do:

- Xét về yếu tố quốc tế, chỉ số USD index tăng khoảng 5% so với đầu năm, tăng 9% so với mức đáy tháng 2/2018;
- Xét về yếu tố cơ bản trong nước, tỷ giá vẫn chịu áp lực từ phía lạm phát song lại được hỗ trợ tích cực từ phía cân đối cung cầu ngoại tệ

Do DT bán điện được tính bằng việc mức giá quy định theo đô la Mỹ nhân với tỷ giá trung tâm, vì vậy việc tăng dần của tỷ giá trung tâm có tác động tích cực tới DT của GEC.

Diễn biến Tỷ giá trung tâm trong năm 2018



Nguồn: Ngân hàng Nhà nước

Là doanh nghiệp tiên phong trong việc xây dựng và vận hành nhà máy ĐMT, GEC đã đối mặt với nhiều thách thức, khó khăn nhất định từ bước thẩm định thiết kế, thỏa thuận thiết kế, thử nghiệm, nghiệm thu, cụ thể:

- Khó khăn trong việc triển khai, phối hợp thực hiện khi các quy định hiện hành về nghiệm thu, thử nghiệm đối với ĐMT chưa được ban hành chi tiết;
- Trong nước chưa có đơn vị thí nghiệm có đủ chức năng để thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hiệu suất tấm pin;
- Chưa có quy định cụ thể về các thử nghiệm sau khi nối lưới của nhà máy (sau khi đóng điện các inverter);
- Chưa có hướng dẫn cụ thể về phương pháp đo hiệu suất tấm pin khi triển khai tại nhà máy;
- Chưa quy định trình tự thực hiện các thử nghiệm và chạy thử nghiệm 72 giờ dẫn đến bị động trong việc xác định mốc ngày vận hành thương mại.

Xác định được những bước khó khăn trong quá trình thực hiện, GEC cùng phối hợp với nhà thầu chức năng và chính quyền địa phương tổ chức các cuộc họp để làm rõ và giải quyết các vướng mắc nhằm hoàn tất công tác đóng điện đúng thời gian:

- Cùng Trung tâm Điều độ Điện quốc gia A0 trao đổi và làm rõ các thử nghiệm sau khi nối lưới, đến ngày 01/10/2018, A0 đã ban hành chính thức hướng dẫn các hạng mục thử nghiệm để nhà máy triển khai thực hiện;
- Làm việc cụ thể với công ty mua bán điện, thí nghiệm áp dụng nhiều phương pháp đo đối chứng để chuẩn xác phương pháp đo hiệu suất tấm pin tại hiện trường.

Hỗ trợ đáng kể trong việc đưa các nhà máy đi vào vận hành thành công là tổng thầu EPC chịu trách nhiệm chính trong việc thiết kế, cung cấp công nghệ và thi công xây dựng công trình. Góp phần đưa GEC trở thành nhà tiên phong trong lĩnh vực ĐMT tại Việt Nam khi đưa vào vận hành Nhà

máy Phong Điền là Liên danh nhà thầu EPC "Tập đoàn Sharp - Công ty TNHH Sharp Solar Solution Asia - Công ty Cổ phần Xây dựng và Thiết kế NSN". Bên cạnh đó, với kinh nghiệm là tổng thầu EPC hơn 700 MW công suất các dự án ĐMT tại Nhật Bản, Tập đoàn JGC - Nhật Bản và JGC Việt Nam chịu trách nhiệm triển khai Dự án Krông Pa. Trong quá trình thực hiện, các nhà thầu EPC cũng gặp nhiều khó khăn thử thách khi mặt bằng thi công gặp ghenh, điều kiện thời

tiết khắc nghiệt và thời gian triển khai chặt chẽ. Tuy nhiên, bằng kinh nghiệm và sự chuyên nghiệp của mình, Công ty TNHH JGC Việt Nam thuộc Tập đoàn JGC Nhật Bản và Liên danh 3 nhà thầu Sharp, SSSA và NSN đã nỗ lực hoàn thành 2 Dự án đạt tiêu chuẩn về chất lượng cũng như cam kết tiến độ. Ngoài ra còn là sự nỗ lực không ngừng của toàn thể ban quản lý dự án, tư vấn giám sát và các CBNV khác đang làm việc tại GEC.

TTC PHONG ĐIỂN - HUẾ	
ĐẦU TƯ	
Công suất lắp đặt	48 MWp ~ 35 MW
Diện tích	45 ha
Số lượng pin mặt trời	145.560 tấm pin
Tổng vốn đầu tư	853 tỷ đồng
HIỆU QUẢ KINH DOANH	
Số giờ nắng trong năm	1.700 - 2.000
Tỷ lệ bức xạ	4,6 kWh/m ² /ngày
Sản lượng trung bình ước tính	59,7 triệu kWh/năm
Giá bán 20 năm	9,35 UScents/kWh
Doanh thu ước tính	128 tỷ đồng/năm
HIỆU QUẢ MÔI TRƯỜNG	
Giảm thải CO ₂	20.503 tấn/năm
HOẠT ĐỘNG 2018	
Vận hành thương mại	Tháng 10
Sản lượng điện	11,9 triệu kWh
Doanh thu	25,4 tỷ đồng
Lợi nhuận gộp	15,2 tỷ đồng
Biên Lợi nhuận gộp	60%

TTC KRÔNG PA - GIA LAI	
ĐẦU TƯ	
Công suất lắp đặt	69 MWp ~ 49 MW
Diện tích	76 ha
Số lượng pin mặt trời	209.100 tấm pin
Tổng vốn đầu tư	1.284 tỷ đồng
HIỆU QUẢ KINH DOANH	
Số giờ nắng trong năm	1.900 - 2.200
Tỷ lệ bức xạ	4,8-5,2 kWh/m ² /ngày
Sản lượng trung bình ước tính	103 triệu kWh/năm
Giá bán 20 năm	9,35 UScents/kWh
Doanh thu ước tính	220 tỷ đồng/năm
HIỆU QUẢ MÔI TRƯỜNG	
Giảm thải CO ₂	29.000 tấn/năm
HOẠT ĐỘNG 2018	
Vận hành thương mại	Tháng 12
Sản lượng điện	5,8 triệu kWh
Doanh thu	11,9 tỷ đồng
Lợi nhuận gộp	7,4 tỷ đồng
Biên Lợi nhuận gộp	62%

Nguồn: GEC

Để chuyên nghiệp hóa hoạt động sản xuất và vận hành các dự án ĐMT, GEC đã thành lập Phòng Quản lý và Vận hành (O&M) vào tháng 11/2018 với các chức năng nhiệm vụ chính:

- Giám sát các hoạt động của nhà máy thuộc GEC;
- Xây dựng và triển khai kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng và sửa chữa;
- Chủ trì công tác xử lý, khắc phục sự cố theo 2 phương án tự thực hiện hoặc thuê ngoài;
- Xây dựng cẩm nang quản lý vận hành các nhà máy.

Việc phối hợp cùng các chuyên gia Ấn Độ và đội kỹ sư vận hành lành nghề để đảm bảo hiệu quả trong công tác vận hành các nhà máy ĐMT tại GEC đang từng bước được chuyên nghiệp hóa, không chỉ phục vụ cho việc vận hành hiệu quả các dự án ĐMT thuộc hệ thống GEC, ngành Năng lượng TTC; mà xa hơn là chào ra thị trường loại hình dịch vụ giá trị gia tăng cho các công trường ĐMT sẽ vận hành trong tương lai. Bên cạnh đó, O&M cũng đang được định hình để hỗ trợ đa dạng hóa nguồn DT của GEC trong dài hạn, bắt đầu từ năm 2019 và đặc biệt là xây dựng thương hiệu GEC vững mạnh trên thị trường NLTT VN.



HOẠT ĐỘNG R&D GIẢI PHÁP NĂNG LƯỢNG TỐI ƯU



Các dự án R&D tại GEC đều mang tính khả thi cao

R&D - TỪ KẾ HOẠCH ĐẾN THỰC TIỄN

Đối với mỗi doanh nghiệp, dù hoạt động trong lĩnh vực nào, việc ứng dụng các thành tựu khoa học và các giải pháp công nghệ để tối ưu hóa hoạt động SXKD là vấn đề quyết định năng suất làm việc, hiệu quả hoạt động cũng như tính cạnh tranh của doanh nghiệp trên thị trường. Với tầm quan trọng được nhận biết, GEC đã thành lập Bộ phận R&D chuyên biệt từ năm 2011 và đến nay đã thực hiện thường xuyên các công việc chuyên trách trong nhiều lĩnh vực khác nhau:



Với định hướng hoạt động Tầm nhìn - Đổi mới - Thực thi, Bộ phận R&D của GEC là đơn vị tiên phong trong các lĩnh vực nghiên cứu ứng dụng công nghệ, đội ngũ Kỹ sư Cơ - Điện - Tự động hóa giàu kinh nghiệm trong các lĩnh vực:

- | | |
|---|--|
| 1 Tối ưu hóa sản xuất, dây chuyền, quy trình công nghệ, sản phẩm | 4 Robotics |
| 2 Trao đổi thông tin, thu thập số liệu (SCADA/HMI) | 5 Giải pháp về năng lượng, tiết kiệm năng lượng |
| 3 Cảm biến và điều khiển tự động hóa | 6 Ứng dụng công nghệ nhân tạo (AI), vạn vật kết nối (IoT) |

TRIỂN KHAI R&D - HỖ TRỢ GIẢI PHÁP NĂNG LƯỢNG TỐI ƯU QUA TỪNG NĂM

Kể từ khi thành lập đến nay, GEC đã đầu tư hàng chục tỷ đồng cho việc nâng cấp các nhà máy cụ thể như thay thế bánh xe công tác để nâng hiệu suất phát điện, cải tạo hệ thống tự động hóa SCADA/HMI để giám sát hoạt động các nhà máy ngay Trung tâm điều độ tại Công ty... Các nghiên cứu cải tiến hợp lý hóa sản xuất như hệ thống kích từ, điều tốc; hệ thống nguồn tự dùng DC; thiết bị giám sát

sự cố lưới 35kV... đã được đưa vào ứng dụng. Việc làm chủ các công nghệ trọng yếu này giúp giảm thiểu tối đa việc ngừng hoạt động SXKD và tiết kiệm thời gian khắc phục khi có các sự cố xảy ra. Với sự nghiêm túc trong hoạt động nghiên cứu hợp lý hóa sản xuất, trong giai đoạn 2011-2018, nhiều dự án đã được đưa vào ứng dụng và hoạt động ổn định, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật như:

Năm	Dự án	Đầu tư	Hiệu quả Dự án
2011	Xây dựng Hệ thống giám sát và thu thập dữ liệu từ xa SCADA/HMI cho các nhà máy điện	5 Tỷ đồng	<ul style="list-style-type: none"> Thu thập, giám sát và điều khiển dữ liệu từ xa Ghi và tạo báo cáo dữ liệu Dự báo và phân tích các nguy cơ rủi ro sự cố có thể xảy ra Đa nhiệm, kiểm soát quá trình tại Trung tâm điều khiển.
2012	Chế tạo và đưa vào sử dụng Hệ thống cung cấp nguồn 1 chiều 220V DC cho NMTĐ Ayun Hạ		<ul style="list-style-type: none"> Làm chủ công nghệ Thay thế các thiết bị có xuất xứ từ Trung Quốc đã lạc hậu và thường xuyên hỏng hóc Rút ngắn thời gian xử lý khi có sự cố xảy ra Đảm bảo nhà máy HDSX điện liên tục Tiết kiệm chi phí đầu tư mới.
2013	Chế tạo Tủ điều khiển kích từ tự động cho NMTĐ Ayun Hạ		
2014	Chế tạo và ứng dụng Bộ điều tốc tự động cho NMTĐ Ayun Hạ		<ul style="list-style-type: none"> Thay thế các chủng loại tương đương đã không còn sản xuất Chủ động trong việc thay thế vật tư dự phòng, đáp ứng việc theo dõi các tín hiệu liên tục tại các nhà máy.
2015	Chế tạo Thiết bị đo lường nhiệt độ, đo mức dầu, đồng hồ dòng, áp 1 chiều, công suất 3 pha lắp đặt cho các nhà máy		
2016	Chế tạo thành công Hợp bộ đo lường công suất 3 pha		
2017	Nâng cấp Hệ thống điều khiển phân tán DCS cho NMTĐ H'Chan		70 Triệu đồng /Robot
2018	Chế tạo và ứng dụng các Sản phẩm Robot lau pin mặt trời cho các trại năng, mái nhà	<p>SỬ DỤNG ROBOT</p> <ul style="list-style-type: none"> Thời gian làm sạch: 3 giây/tấm pin Lượng nước sử dụng: 0,12 lít/tấm pin <p>SỬ DỤNG CON NGƯỜI</p> <ul style="list-style-type: none"> Thời gian làm sạch: 21 giây/tấm pin Lượng nước sử dụng: 1,2 lít/tấm pin <p>HIỆU QUẢ</p> <p>Ước tính trong cùng thời gian hoạt động, việc sử dụng Robot lau 1 block pin (20.790 tấm pin) sẽ tiết kiệm 104 giờ, 24 nhân công và 22,4 lít nước trong một lần lau pin so với việc sử dụng phương pháp thủ công.</p> <p>NĂM 2019</p> <ul style="list-style-type: none"> Sản phẩm sẽ được đăng ký thương quyền, đánh giá chất lượng TUV để đảm bảo tính pháp lý và năng lực cạnh tranh của sản phẩm đối với đối tác bên ngoài Sản xuất đại trà và vận hành chính thức tại Nhà máy ĐMT Krông Pa Hoàn thiện thêm các tính năng để đa dạng hóa về mặt địa hình. 	

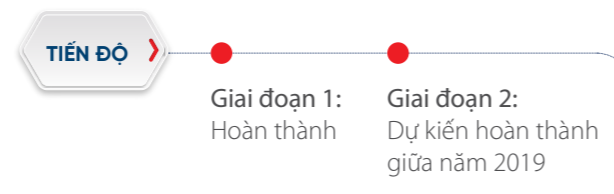


ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ GIẢ TĂNG HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

ĐẦU TƯ NÂNG CẤP NMTĐ ĐẮK PI HAO 2



Bên trong Nhà máy Thủy điện Đăk Pi Hao 2 - Gia Lai



Mục đích thực hiện Dự án

- Gia tăng và phát huy tối đa công suất phát điện trong giờ cao điểm.
- Cải thiện DT, tiết giảm chi phí sửa chữa tối đa.
- Tăng độ đảm bảo an toàn trong vận hành.

Tình hình hiện tại

NMTĐ Đăk Pi Hao 2 tại Xã Chơ Long, Huyện Kon Chro, Tỉnh Gia Lai:

- Thuộc Suối Đăk Pi Hao - Nhánh cấp I của Sông Ba với lưu lượng trung bình năm 4,45 m³/s;
- Được xây dựng năm 2005;
- Hoàn thành đưa vào vận hành khai thác từ năm 2008 với công suất thiết kế 9 MW;

Những năm đầu vận hành, mỗi năm Nhà máy đạt sản lượng khoảng 37 triệu kWh.

Những năm gần đây sản lượng điện giảm do ảnh hưởng nhiều yếu tố, làm ảnh hưởng đến công suất hoạt động của Nhà máy, chỉ đạt được 8,7 MW:

- Yếu tố thời tiết: hạn hán;
- Thiết bị cơ khí bị mài mòn, hư hỏng thường xuyên;
- Hệ thống điều khiển tự động không hoạt động tốt...

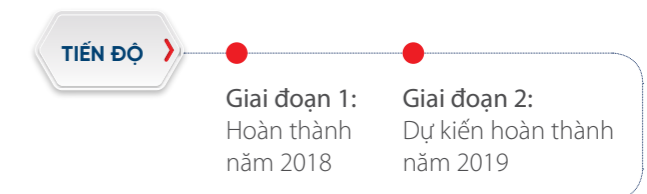
Hiệu quả cải thiện sau khi vận hành Dự án

- Dự án được bắt đầu nghiên cứu từ Quý IV/2016:
 - » Tư vấn lắp đặt từ các chuyên gia nước ngoài;
 - » Thi công là TV của GEC - Công ty TNHH Một thành viên Xây lắp và Cơ điện Gia Lai.
- Quá trình nâng cấp được chia làm 2 Giai đoạn, mỗi Giai đoạn nâng cấp 1 tổ máy để tránh ảnh hưởng đến quá trình sản xuất của Nhà máy.
- Quý II/2018, GEC đã hoàn thành Giai đoạn 1 nâng cấp, lắp đặt thành công 1 tổ máy mới, công suất tối đa của tổ máy có thể đạt 5 MW so với mức trước đây khoảng 4,6 MW.
- Dự kiến Tháng 2/2019 sẽ tiếp tục nâng cấp Giai đoạn 2 và hoàn thành giữa năm 2019.
- Sau khi nâng cấp, tổng công suất của Nhà máy có thể sẽ được tăng lên tối đa 9,5 MW.
- Đánh giá ban đầu, Dự án mang lại hiệu quả khá tốt, máy mới vận hành ổn định.
- GEC sẽ tiếp tục theo dõi đánh giá hiệu quả Dự án và đề xuất phương án nâng cấp các Nhà máy còn lại.

THAY THẾ HỆ THỐNG ROLE BẢO VỆ VÀ HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN PHÂN TÁN (DCS) TẠI NMTĐ AYUN HẠ



Hệ thống điều khiển phân tán tại Nhà máy Thủy điện Ayun Hạ - Gia Lai



Mục đích thực hiện Dự án

- Đáp ứng mục tiêu chiến lược của GEC là quản lý vận hành hiệu quả theo hướng tự động hóa.
- Giảm thiểu các rủi ro sự cố, nguy cơ có thể xảy ra đối tác công tác vận hành.
- Trung tâm Phát triển Công nghệ của GEC đã tiến hành khảo sát và lập phương án triển khai hệ thống DCS Nhà máy Ayun Hạ.
- GEC sẽ hoàn thiện việc cải tạo và sửa chữa Nhà máy Ayun Hạ nói riêng và các nhà máy khác theo sau.

Tình hình hiện tại

- NMTĐ Ayun Hạ được xây dựng tại Xã Ayun Pa, Huyện Phú Thiện, Tỉnh Gia Lai.
 - » Thuộc Sông Ayun với lưu lượng nước qua tuabin 23,4 m³/s;
 - » Được đưa vào vận hành từ năm 2004;
 - » Tổng công suất 3 MW.
- Trong quá trình vận hành, hệ thống Role bảo vệ của Nhà máy đã hoạt động lâu ngày nên không đảm bảo độ tin cậy, một số chức năng không làm việc dẫn đến nguy cơ xảy ra sự cố xếp chồng.

- Hệ thống DCS đã cũ, không có khả năng điều khiển tự động hóa, chưa tập trung và lưu trữ toàn bộ dữ liệu của Nhà máy về máy tính nên không thể giám sát toàn bộ hoạt động của Nhà máy, dễ dẫn đến bất cập trong vận hành.

Hiệu quả cải thiện sau khi vận hành Dự án

Giai đoạn 1:

- Tổng mức đầu tư: 1,2 tỷ đồng.
- Tập trung vào việc thay thế hệ thống tủ Role bảo vệ.
- Được thực hiện từ Tháng 01/2018 đến Tháng 07/2018.

Giai đoạn 2:

- Tổng mức đầu tư: 2 tỷ đồng.
- Tập trung vào việc cải tạo, thay thế hệ thống thiết bị điều khiển, đo lường và lắp đặt hệ thống DCS.
- Dự kiến sẽ thực hiện trong cuối năm 2018 hoặc đầu năm 2019 tùy theo tình hình thực hiện của Nhà máy.



ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ GIẢ TĂNG HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG (tiếp theo)

ROBOT LAU PIN NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI



Robot lau pin - Thành quả R&D của GEC dự kiến sản xuất thương mại trong năm 2019

Mục đích thực hiện Dự án

- Trung tâm Phát triển Công nghệ của GEC đã tiến hành nghiên cứu và chế tạo Robot lau pin Năng lượng mặt trời.
- Bên cạnh vận hành an toàn và hiệu quả, việc giữ các tấm pin Năng lượng mặt trời luôn sạch sẽ sẽ giúp nâng cao hiệu suất phát điện, giảm tối đa tổn thất do bề mặt hấp thụ không tốt.

Tình hình hiện tại

- Năm 2018, GEC là doanh nghiệp đầu tiên tại VN đi vào vận hành Nhà máy ĐMT.
- 2 Dự án Năng lượng Mặt trời của GEC đi vào hoạt động với tổng công suất là 117 MWp.
 - » Phong Điền - Huế: 48 MWp
 - » Krông Pa - Gia Lai: 69 MWp
- Trong năm 2019, GEC dự kiến đưa vào vận hành thêm 4 Nhà máy ĐMT, tổng công suất 196 MWp:
 - » Hàm Phú 2 - Bình Thuận: 49 MWp - Trước 30/06/2019
 - » Đức Huệ 1 - Long An: 49 MWp - Trước 30/06/2019
 - » Hàm Phú 1 - Bình Thuận: 49 MWp - Năm 2019
 - » Đức Huệ 2 - Long An: 49 MWp - Năm 2019



TIẾN ĐỘ

- Đã hoàn thành bản thử nghiệm
- Chính thức vận hành vào Quý III/2019

Hiệu quả cải thiện sau khi vận hành Dự án

- Ước tính trong cùng thời gian hoạt động, việc sử dụng Robot lau 1 block pin (20.790 tấm pin) sẽ giúp tiết kiệm 104 giờ, 24 nhân công và 22,4 lít nước trong một lần lau pin so với việc sử dụng phương pháp thủ công.
- Thời gian lau 3s/tấm pin và lượng nước khoảng 0,12 lít nước/tấm pin.
- Bước đầu chế tạo thành công bản thử nghiệm Robot lau pin.
- Đang chuẩn bị công tác tiến hành kiểm chứng chất lượng, đăng ký thương hiệu.
- Sẽ áp dụng sử dụng rộng rãi cho các dự án ĐMT tại GEC.
- Cuối năm 2019, GEC sẽ tiến hành thương mại hóa sản phẩm trên cho các dự án của GEC nói riêng, Tập đoàn TTC nói chung và cả những khách hàng bên ngoài.

PHẦN MỀM QUẢN LÝ HỆ THỐNG HOẠCH ĐỊNH TÀI NGUYÊN DOANH NGHIỆP - ERP



TIẾN ĐỘ

- Đang thực hiện
- Dự kiến hoàn thành giữa năm 2019

Mục đích thực hiện Dự án

- Chuẩn hóa quy trình quản lý doanh nghiệp.
- Áp dụng các công cụ công nghệ thông tin trong công tác quản lý.
- Nâng cao khả năng cạnh tranh, cập nhật thông tin kịp thời và chính xác.

Tình hình hiện tại

- Năm 2018, GEC đã tiến hành triển khai Dự án ERP:
 - » Sử dụng tối ưu nguồn lực bao gồm nhân lực, vật lực, tài lực trong hoạt động sản xuất kinh doanh;
 - » Phân tích đánh giá thông tin chính xác, kịp thời thông qua hệ thống các giải pháp lưu trữ thông tin.

Hiệu quả cải thiện sau khi vận hành Dự án

- Phần mềm được lựa chọn là *Microsoft Dynamics 365 for Finance and Operation* phiên bản Enterprise Edition:
 - » Đúng yêu cầu từ Đại diện Armstrong;
 - » Định hướng công nghệ của Tập đoàn TTC;
 - » Được thực hiện bởi nhà thầu FPT Software.
- Khi đi vào vận hành, ERP sẽ là cánh tay đắc lực hỗ trợ GEC:
 - » Tối đa hóa mức độ trao đổi thông tin;
 - » Tiết kiệm thời gian trong việc truy xuất dữ liệu;
 - » Góp phần chuẩn hóa các hoạt động của GEC.



NHÂN SỰ & ĐÀO TẠO ĐÒN BẨY TĂNG TRƯỞNG

Năm 2018, ngoài việc phấn đấu hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đến từ các dự án Thủy điện,

GEC HƯỚNG ĐẾN MỤC TIÊU TRỞ THÀNH ĐƠN VỊ TIỀN PHONG

TRONG PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI TẠI VIỆT NAM.

Để đạt được kết quả này phải phụ thuộc rất nhiều vào nguồn nhân lực chuyên môn cao, giàu kinh nghiệm cũng như tâm huyết với nghề. Quá trình tăng trưởng về số lượng nhân sự cũng như tốc độ tăng trưởng trong 5 năm gần đây là một minh chứng cho sự mở rộng và không ngừng phát triển của GEC.

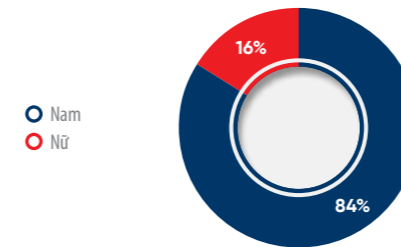


CƠ CẤU NHÂN SỰ THAY ĐỔI PHÙ HỢP VỚI QUY MÔ HOẠT ĐỘNG MỞ RỘNG

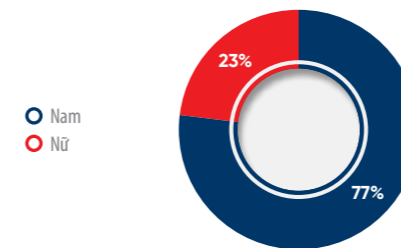
Do tính chất đặc thù về ngành nghề trong lĩnh vực Năng lượng, tỷ lệ lao động nữ tương đối thấp hơn so với lao động nam, chỉ chiếm 16%, nhưng vẫn cao hơn mức 13% của Tập đoàn hiện đang dẫn đầu trong Ngành Năng lượng VN là EVN.

Tại GEC, vấn đề bình đẳng giới luôn được quan tâm thực hiện khi lao động nữ có đầy đủ điều kiện để phát huy tài năng, trí tuệ và kinh nghiệm bản thân. Đặc biệt trong năm 2018, tỷ lệ lao động nữ cũng gia tăng đáng kể, chiếm tỷ lệ 16% tổng số lao động so với mức 14% của năm 2017. Trong đó, cán bộ nữ giữ vai trò Quản lý cũng tương đối cao, chiếm 23%. Ngoài ra, lần đầu tiên trong lịch sử phát triển Công ty, GEC đã bổ nhiệm TGD là nữ vào tháng 10/2018.

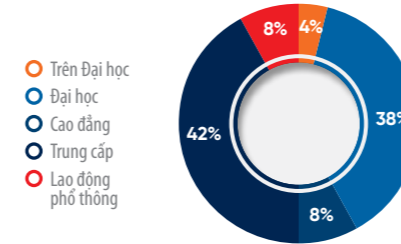
Cơ cấu Nhân sự theo giới tính 2018



Tỷ lệ cấp quản lý theo giới tính



Cơ cấu Nhân sự theo Trình độ 2018

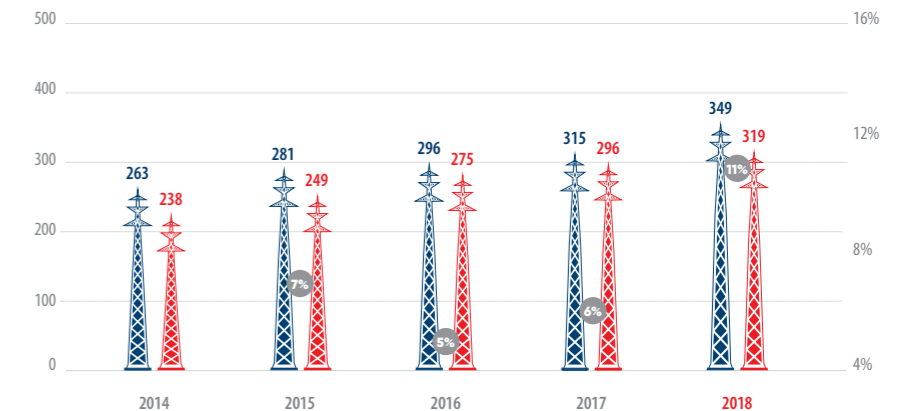


TỔNG NHÂN SỰ NĂM 2018

349 Người

Tổng số lao động (Bao gồm cả lao động thời vụ)
 Tổng số lao động chính thức
 Tốc độ tăng trưởng

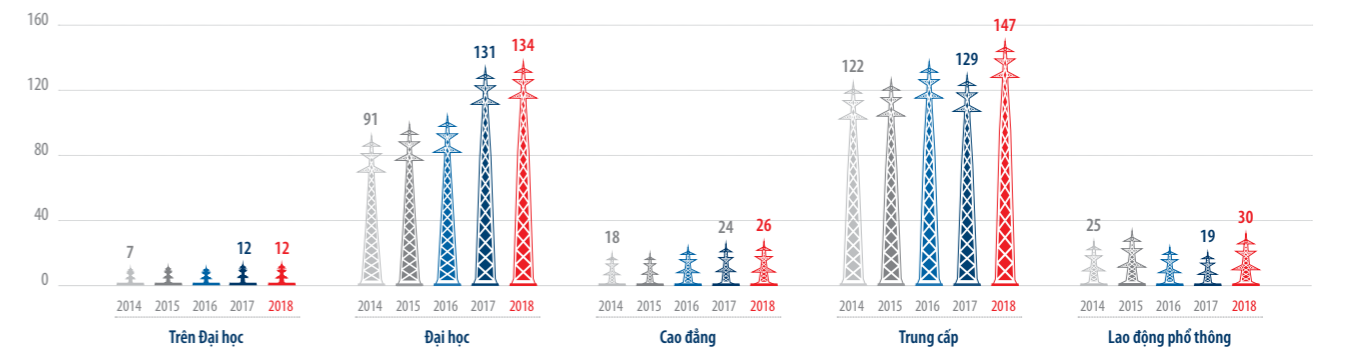
Tổng số nhân sự qua các năm



Nguồn: GEC tổng hợp

Trình độ chuyên môn của nhân sự là một trong những vấn đề rất được đặc biệt chú trọng để đáp ứng tiêu chuẩn ngày càng cao trong việc mở rộng danh mục phát triển sang hàng loạt các loại hình NLTT khác như Mặt trời, Gió ngoài Thủy điện vừa và nhỏ, vốn là thế mạnh của GEC. Cụ thể, trình độ Đại học và Sau đại học chiếm tỷ trọng 42%, Cao đẳng 8%, Trung cấp 42%; còn lại là Lao động phổ thông 8%. Trình độ nhân sự của GEC đã có sự thay đổi đáng kể trong giai đoạn 2014-2018 khi số lượng lao động có trình độ chuyên môn cao ngày càng cao từ 98 nhân sự 2014 lên 146 nhân sự 2018, tăng 50%, đáp ứng yêu cầu công việc trong giai đoạn phát triển mới.

Cơ cấu Nhân sự theo Trình độ giai đoạn 2014-2018



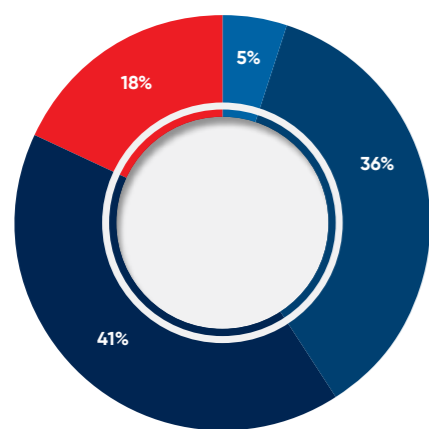
Nguồn: GEC tổng hợp



NHÂN SỰ & ĐÀO TẠO ĐÒN BẢY TĂNG TRƯỞNG (tiếp theo)

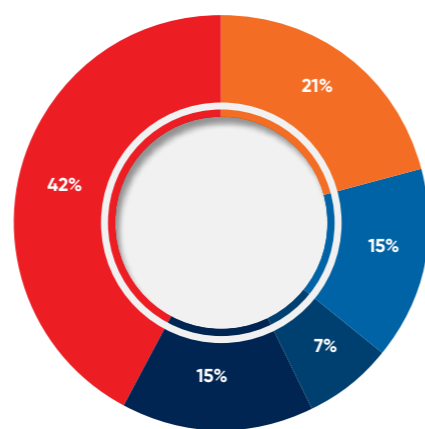
Với một cơ cấu nhân sự khoảng 41% Cán bộ nhân viên dưới 35 tuổi, tăng 20% so với 2017, đội ngũ nguồn nhân lực của GEC trong năm qua được đánh giá là đội ngũ trẻ, năng động, học hỏi nhanh và tính thích nghi cao.

Cơ cấu Nhân sự theo Độ tuổi 2018



○ Từ 18 - 25
○ Từ 25 - 35
○ Từ 35 - 45
○ Từ 45 trở lên

Cơ cấu Nhân sự theo Thâm niên 2018

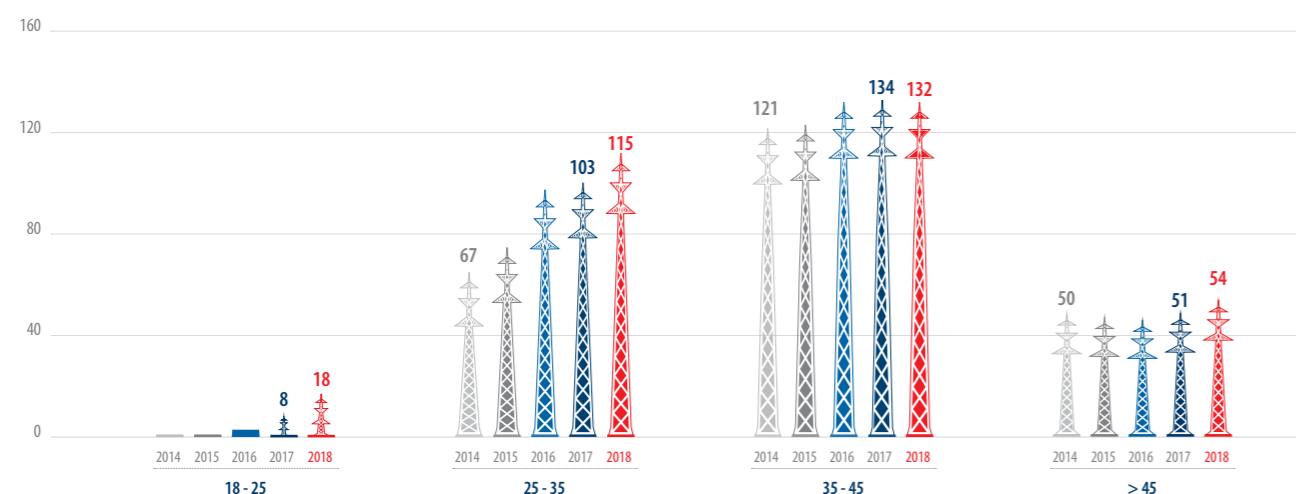


○ Dưới 1 năm
○ Từ 1 - 3 năm
○ Từ 3 - 5 năm
○ Từ 5 - 10 năm
○ Trên 10 năm

Nguồn: GEC

Đáng chú ý, xét về mặt thâm niên, có tới hơn 56% CBNV có thâm niên trên 5 năm và 42% thâm niên trên 10 năm. Đây là những minh chứng rõ ràng nhất cho một môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiệu quả, phúc lợi tốt - những điều kiện quan trọng để giữ chân người lao động trung thành và cống hiến lâu dài cho sự phát triển của GEC. Giai đoạn 2014-2018 cũng chứng kiến cơ cấu lao động ngày càng trẻ hóa với tỷ lệ lao động dưới 35 tuổi ngày càng tăng từ 67 nhân sự năm 2014 đến 133 nhân sự năm 2018, tăng xấp xỉ 100%.

Cơ cấu Nhân sự theo Độ tuổi 2014-2018



Nguồn: GEC



Đội ngũ nhân sự đa dạng về độ tuổi, giới tính và kinh nghiệm

PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC HIỆU QUẢ VỚI CHÍNH SÁCH LƯƠNG THƯỜNG VÀ ĐÃI NGỘ HỢP LÝ

Nhằm phát triển cả mặt chất và lượng cho nguồn nhân lực của GEC cũng như gia tăng tỷ lệ gắn bó, GEC đã không ngừng bổ sung, cập nhật, đổi mới các chính sách liên quan đến:



NHÂN SỰ & ĐÀO TẠO ĐÒN BẢY TĂNG TRƯỞNG (tiếp theo)

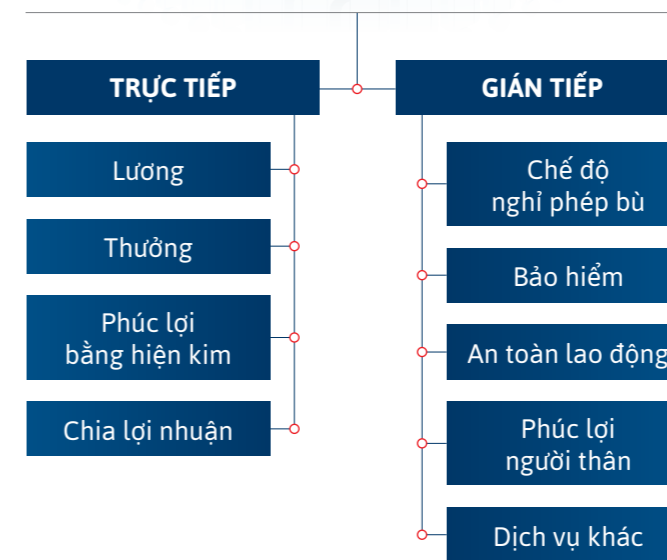
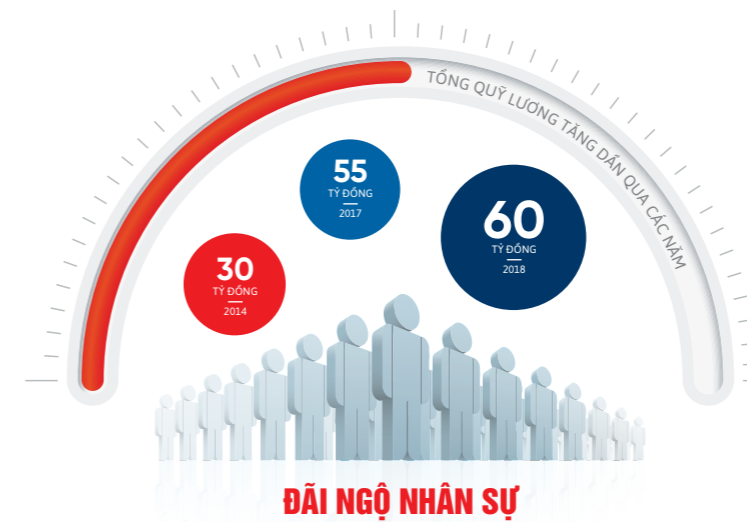
ĐÃI NGỘ CÂN BẰNG - GIÁ TRỊ CON NGƯỜI VÀ GIÁ TRỊ CÔNG VIỆC

Thế mạnh của GEC là thu hút được 1 đội ngũ nhân sự trung thành và gắn bó, thế mạnh này sẽ tiếp tục phát huy để đảm bảo tính hoạt động liên tục cũng như hiệu suất công việc của từng nhân sự. Lương, thưởng, đãi ngộ của Cán bộ nhân viên được xác định dựa trên những công việc thực hiện, năng lực, trách nhiệm, vị trí, thâm niên công tác, bằng cấp chuyên môn, kết quả, mức độ hoàn thành nhiệm vụ và chính sách hỗ trợ của Công ty trong từng thời kỳ.

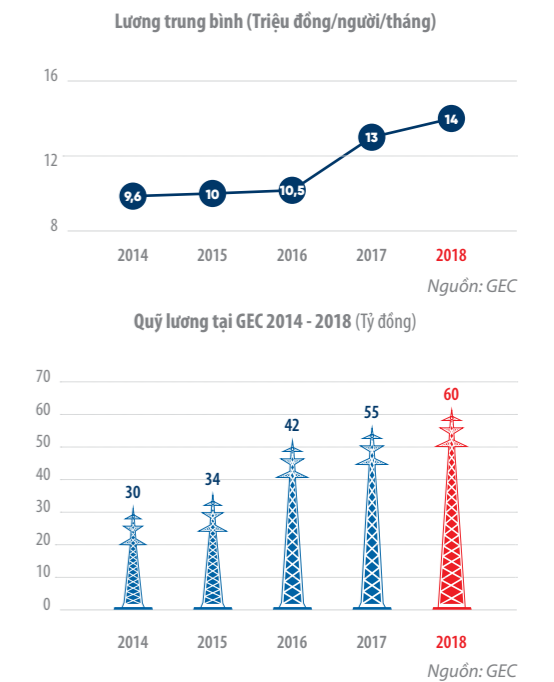


Ngoài việc nỗ lực duy trì chế độ phúc lợi cho CBNV theo đúng quy định của Công ty và Pháp luật hiện hành, trong năm 2018, GEC đã xây dựng một số chính sách về lương, thưởng nhằm khuyến khích, động viên và thúc đẩy tinh thần cống hiến của CBNV:

- Ban hành Quy định chế độ làm việc cho CBNV làm việc tại các dự án Năng lượng. Chính sách này là một sự hỗ trợ kịp thời bằng vật chất cho các nhân sự tham gia các dự án, góp phần nâng cao hiệu quả làm việc, đẩy nhanh tiến độ công việc tại các Dự án;
- Chính sách thưởng hiệu quả công việc đối với các gói thầu của Phòng thí nghiệm, khuyến khích CBNV trong việc tạo nên và gia tăng DT;
- Ban hành Quy định khen thưởng cho công tác phát triển Dự án ĐMT, Điện Gió; khuyến khích CBNV hoàn thành tiến độ dự án, tiết kiệm chi phí và tăng chất lượng công việc.
- Nghiên cứu phát triển các chính sách phúc lợi nhằm nâng cao đời sống về vật chất, tinh thần cho CBNV, theo đó cấu trúc đãi ngộ được chia làm 2 hướng:
 - Trực tiếp:** Lương, thưởng, phúc lợi bằng hiện kim như tháng lương thứ 13 và chia lợi nhuận
 - Gián tiếp:** Chế độ nghỉ phép/bù, bảo hiểm (bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm tai nạn), an toàn lao động (khám sức khỏe định kỳ), phúc lợi người thân, dịch vụ khác (cơm trưa, quà tặng sinh nhật, quà Tết, nghỉ mát) ...



Thông qua các chính sách cụ thể và trực tiếp, đời sống của CBNV đã được cải thiện rõ rệt, thể hiện qua mức tăng trưởng tiền lương bình quân tại GEC qua các năm. Trong 5 năm gần đây, cùng với sự gia tăng về số lượng lao động, quỹ lương cũng tăng lên đáng kể. Tổng quỹ lương tăng dần đều từ 30 tỷ đồng năm 2014 lên 60 tỷ đồng năm 2018, tăng trưởng 100%, và so với năm 2017 là 55 tỷ đồng, tăng 9%. Ngoài ra, lương trung bình của người lao động tại GEC cũng ghi nhận sự tăng trưởng ổn định, từ 9,6 triệu năm 2014 lên đến 14 triệu năm 2018, tăng trưởng 46%.



Chi phí nhân sự gián tiếp cũng tăng tương ứng theo từng năm khi Công ty tuân thủ đóng đầy đủ bảo hiểm bắt buộc, bảo hiểm tai nạn, chăm lo sinh nhật, nghỉ mát... cho người lao động. Tổng chi phí gián tiếp cho nhân sự năm 2014 là 8,6 tỷ đồng, tăng lên 14,6 tỷ đồng năm 2018 với mức tăng trưởng là 70%, riêng năm 2018 tăng so với năm 2017 là 13%. Trong năm 2018, GEC đang triển khai cùng lúc nhiều dự án Năng lượng mới tiêu biểu là 2 Dự án ĐMT đã đi vào vận hành thương mại vào tháng 10 và tháng 12. Đội ngũ nhân sự hoạt động tại các dự

án này cũng được quan tâm đến các chế độ hỗ trợ công trường và xa xứ để khuyến khích cũng như tạo điều kiện thuận lợi nhất cho tương tác trong công việc. Điều này cũng góp một phần khích lệ, động viên tinh thần gắn bó của đội ngũ cán bộ đang ngày đêm hoạt động tại công trường để kịp cho tiến độ dự án đã cam kết cùng BLĐ.

ĐVT: Tỷ đồng

STT	Năm	2014	2015	2016	2017	2018	Tăng - Giảm 2018/2017
1	Bảo hiểm bắt buộc	2.670	3.480	3.762	4.041	4.961	23%
2	Chi phí khám sức khỏe	121	127	117	226	425	88%
3	Chi phí nghỉ mát	685	750	750	1.790	965	-46%
4	Bảo hiểm tai nạn	29	30	33	33	34	3%
5	Quà tặng sinh nhật	24	25	55	129	195	51%
6	Chi phí khác	5.054	5.253	5.583	6.686	8.011	20%
Tổng cộng		8.583	9.665	10.300	12.905	14.591	13%

Nguồn: GEC



NHÂN SỰ & ĐÀO TẠO ĐÒN BẮY TĂNG TRƯỞNG (tiếp theo)



1.897
giờ
Tổng thời gian đào tạo trong năm 2018



23%
Lãnh đạo nữ



42%
Đại học và sau đại học

450
học viên
Số lượt học viên tham gia đào tạo



CON NGƯỜI
GIÁ TRỊ NỀN TẢNG CHO SỰ PHÁT TRIỂN



NHÂN SỰ & ĐÀO TẠO ĐÒN BẢY TĂNG TRƯỞNG (tiếp theo)

QUAN TÂM VÀ PHÁT TRIỂN CÁC HOẠT ĐỘNG MANG LẠI GIÁ TRỊ GIA TĂNG



Các hoạt động gắn kết cộng đồng và xã hội luôn được coi trọng và thúc đẩy mạnh mẽ

“ Để hoạt động đào tạo, phát triển nguồn nhân lực thực sự phát huy được hiệu quả, GEC bắt đầu triển khai xây dựng khung chương trình đào tạo theo từng vị trí chức danh.

Công ty phối hợp với Công đoàn, Đoàn thanh niên, Ban nữ công tổ chức Hội thao truyền thống, Giao lưu văn nghệ và tạo điều kiện cho người lao động tham gia, vừa góp phần nâng cao sự gắn kết giữa các CBNV, vừa phục vụ đời sống tinh thần. Đối với các trường hợp phải làm ca đêm, Công ty còn có các chế độ bồi dưỡng thực tế khác như 25.000/người/ca nhằm bồi dưỡng sức khỏe, tinh thần cũng như tạo tâm lý tốt nhất cho người lao động trong quá trình làm việc.

Định kỳ hàng năm, Công ty mời các cơ quan chức năng kiểm tra độ ồn, rung, bụi... để có căn cứ nghiên cứu và trang bị bổ sung thêm phương tiện bảo vệ cá nhân như đồng phục, thiết bị bảo hộ cho nhân viên nhằm hạn chế ảnh hưởng của môi trường đến sức khỏe người lao động, giảm trừ những yếu tố nguy hiểm, có hại...; từ đó cải thiện môi trường làm việc và đưa ra chế độ phụ cấp độc hại. Kể từ Tháng 09/2018 đến nay, Phòng Nhân sự đã đề xuất phương án chi trả chế độ phụ cấp tiếng ồn cho các nhân sự nhà máy, chi bằng hiện vật trị giá 10.000 đồng/người/ngày làm việc.

Công ty cũng thường xuyên phát động các phong trào quyên góp, thiện nguyện nhằm động viên, san sẻ gánh nặng, hỗ trợ những mảnh đời bất hạnh, kém may mắn, những hoàn cảnh khó khăn, cơ cực trong các Chương trình Áo trắng đến trường, Áo ấm yêu thương, Hiến máu nhân đạo, Ủng hộ đồng bào vùng lũ, Quyên góp hỗ trợ cho CBNV khi đau ốm, bệnh tật...

NGUỒN NHÂN SỰ TIỀM NĂNG LỰC LƯỢNG KẾ THỪA VỮNG MẠNH

Chất lượng nguồn nhân lực luôn được đánh giá là lợi thế hàng đầu của doanh nghiệp, góp phần quan trọng trong việc duy trì và thúc đẩy PTBV thông qua năng suất lao động ngày một cải thiện.

Năm 2018, GEC kết hợp đẩy mạnh thực hiện các chương trình đào tạo nội bộ và bên ngoài với những nhóm chương trình chính căn cứ vào nhu cầu hoạt động theo từng thời kỳ. Để hoạt động đào tạo, phát triển nguồn nhân lực thực sự phát huy được hiệu quả, GEC bắt đầu triển khai xây dựng khung chương trình đào tạo theo từng vị trí chức danh. Thông qua khung chương trình đào tạo này, các cấp Quản lý, Lãnh đạo sẽ có cái nhìn tổng quan về hoạt động đào tạo và phát triển nguồn nhân lực của tổ chức.

Tổng chi phí đào tạo trong năm 2018 là 1,4 tỷ tăng 14% so với năm 2017 và tăng 115% so với năm 2016. Trong năm 2018, các khóa đào tạo nhằm phát triển chuyên môn, nghiệp vụ chiếm đến 79% tổng các khóa đào tạo tại GEC là 39 với sự tham gia của 450 học viên. Hàng năm, Phòng Nhân sự luôn xem xét và ghi nhận những đề xuất từ các đơn vị để xây dựng đội ngũ nhân sự kế thừa vững mạnh. Tỷ lệ bổ nhiệm nhân sự từ đội ngũ hiện có của GEC chiếm đến 84%.



Khóa đào tạo chiến lược phát triển kinh doanh cho đội ngũ kinh doanh tại GEC



Cán bộ nhân viên đang tham gia trong rừng



NHÂN SỰ & ĐÀO TẠO ĐÒN BẮY TĂNG TRƯỞNG (tiếp theo)

Chương trình đào tạo thực hiện trong năm 2018

STT	Nhóm Chương trình	Nội dung chính	Tên Chương trình	Đối tượng	Học viên	Khóa học
1	Đào tạo theo luật định và yêu cầu của các tổ chức cấp chứng nhận về tiêu chuẩn, chất lượng	Đáp ứng yêu cầu của pháp luật về tiêu chuẩn trình độ cũng như kiến thức	<ul style="list-style-type: none"> An toàn lao động vệ sinh lao động An toàn điện Phòng cháy chữa cháy Trưởng ca vận hành Chứng chỉ giám sát, đấu thầu 	<ul style="list-style-type: none"> Công nhân sản xuất Nhân viên nghiệp vụ 	229	16
2	Đào tạo nghiệp vụ	Cung cấp kiến thức, kỹ năng cần thiết có liên quan đến công việc, chuyên môn	<ul style="list-style-type: none"> Kiểm định viên R&D: Lập trình nhúng Nghiệp vụ kế toán Nghiệp vụ nhân sự Nghiệp vụ thuế Nghiệp vụ Tài chính - Kế hoạch Nghiệp vụ thư ký Nghiệp vụ IT 	<ul style="list-style-type: none"> Chuyên viên nghiệp vụ Nhân viên nghiệp vụ 	144	11
3	Đào tạo hội nhập	<ul style="list-style-type: none"> Giới thiệu Công ty Hướng dẫn các vấn đề cần thiết cho CBNV mới 	<ul style="list-style-type: none"> Đào tạo hội nhập Tập đoàn Đào tạo hội nhập Ngành Đào tạo hội nhập Công ty 	<ul style="list-style-type: none"> CBNV tân tuyển 	51	6
4	Đào tạo nước ngoài	<ul style="list-style-type: none"> Bồi dưỡng kiến thức Học hỏi kinh nghiệm 	<ul style="list-style-type: none"> Tham quan học hỏi kinh nghiệm tại các nước trong Khu vực Châu Âu Tìm hiểu, chuyển giao công nghệ thiết bị tại Trung quốc 	<ul style="list-style-type: none"> Cán bộ quản lý các cấp CBNV Ban Quản lý dự án ĐMT 	20	4
5	Đào tạo kỹ năng Quản lý, Lãnh đạo	<ul style="list-style-type: none"> Bồi dưỡng kiến thức Phát triển kỹ năng quản lý lãnh đạo cho các cấp Quản lý 	<ul style="list-style-type: none"> Quản trị nguồn nhân lực Phát triển quản lý cấp trung TTC Talent 2018 CEO 	<ul style="list-style-type: none"> Cán bộ quản lý các cấp 	6	2
Tổng cộng					450	39

Nguồn: GEC



Môi trường làm việc đoàn kết và phối hợp tại GEC

Tiếp tục phát huy môi trường làm việc lành mạnh, đoàn kết và phối hợp trong công việc, GEC còn tổ chức các lớp Kỹ năng mềm nhằm phát triển mối quan hệ trong công việc, đảm bảo quản lý có kỹ năng, điều hành công việc hiệu quả, phân công đúng người, đúng việc. GEC luôn khuyến khích các cấp quản lý chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm với nhân viên, tạo sự gắn gũi cao nhất trong mối quan hệ giữa cấp trên và nhân viên. Cụ thể trong năm 2018, các khóa đào tạo nội bộ về chuyên môn được chia sẻ bởi các nhân sự trong nội bộ Phòng ban như đào tạo kiến thức chuyên môn về lĩnh vực điện, nghiệp vụ quản lý CD, CBTT, nghiệp vụ thư ký, trợ lý, các buổi sinh hoạt chuyên môn về nghiệp vụ kế toán...

GEC ĐÃ XÂY DỰNG CHO MÌNH NHỮNG QUY TẮC ỨNG XỬ CHUẨN MỰC - LÀ SỰ THỂ HIỆN VĂN HÓA GEC, THEO ĐÓ HƯỚNG ĐẾN MỘT MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC CHUYÊN NGHIỆP NHƯNG KHÔNG KÉM PHẦN THÂN THIỆN, TẠO ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN VÀ CỐNG HIẾN CHO TOÀN THỂ CÁN BỘ NHÂN VIÊN. VĂN HÓA GEC ĐƯỢC THỂ HIỆN Ở NHIỀU LĨNH VỰC TỪ VIỆC TUÂN THỦ CÁC QUY ĐỊNH 5S



• ĐỂ XÂY DỰNG MỘT MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC VĂN MINH, SẠCH SẼ, GÓP PHẦN NÂNG CAO HIỆU SUẤT LAO ĐỘNG; ĐẾN CÁC QUY TẮC TRONG GIAO TIẾP ỨNG XỬ, CŨNG NHƯ QUY ĐỊNH TÁC PHONG ĐỐI VỚI CÁN BỘ NHÂN VIÊN. TẤT CẢ SẼ CÙNG CỘNG HƯỞNG ĐỂ GEC LÀ ĐIỂM DỪNG CHÂN LÝ TƯỞNG CỦA CÁC NHÂN TÀI TRONG NGÀNH NĂNG LƯỢNG, HÒA NHẬP VÀ GẮN BÓ CÙNG NHAU TRÊN CON ĐƯỜNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA CÔNG TY.





~7.400 ĐẦU TƯ VÀO KHU VỰC
KINH TẾ KHÓ KHĂN
TỶ ĐỒNG

~12.800 CÁC DỰ ÁN CỦA GEC
NGƯỜI THỤ HƯỞNG

Từng ngày thắp sáng tri thức cho trẻ em miền cao của Tổ quốc

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

04

- 184 Sự tham gia của các Bên liên quan
- 190 Cam kết kinh tế - Tăng trưởng bền vững
- 200 Cam kết môi trường - Bền vững từ hệ sinh thái
- 206 Cam kết cộng đồng - Gắn kết xã hội
- 214 Chia sẻ của Cổ đông nước ngoài
- 215 Chia sẻ của Nhà thầu
- 216 Chia sẻ của Khách hàng sử dụng Điện
- 218 Chia sẻ của Nhân viên
- 220 Thông tin liên hệ cho các Bên liên quan

NGUỒN NĂNG LƯỢNG SẠCH CỘNG ĐỒNG THÊM XANH

VỚI KHÁT VỌNG GÓP PHẦN THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KINH TẾ, TĂNG CƯỜNG AN SINH XÃ HỘI TẠI CÁC ĐỊA PHƯƠNG, BỔ SUNG THÊM NGUỒN NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO VÀO HỆ THỐNG LƯỚI ĐIỆN QUỐC GIA; ĐIỆN GIA LAI ĐỒNG THỜI CHUNG TAY BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, HỢP SỨC VÀO NỖ LỰC CHUNG CỦA TOÀN CẦU TRONG VIỆC HẠN CHẾ HIỆU ỨNG NHÀ KÍNH ĐANG DIỄN BIẾN PHỨC TẠP TRÊN TRÁI ĐẤT.





SỰ THAM GIA CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

Thông tin chung
GRI 102-42

NHẬN DIỆN VÀ LỰA CHỌN CÁC BÊN LIÊN QUAN

“ Phát triển Thủy điện vừa và nhỏ gần 30 năm tại Việt Nam, GEC có lợi thế về kinh nghiệm Quản trị Điều hành, năng lực sản xuất, cũng như các mối quan hệ bền chặt trong Ngành Điện Việt Nam.

Đó cũng chính là lý do mà GEC đã mạnh dạn và rất quyết liệt trong việc trở thành nhà tiên phong trong đầu tư phát triển Năng lượng Mặt trời với 2 Dự án đã hòa lưới và phát điện thành công tại Huế và Gia Lai. GEC hiện có nhiều BLQ và mỗi BLQ đều đóng vai trò như một mắt xích quan trọng trong sự tồn tại, vận hành và phát triển của Công ty. Tùy vào mức độ tương tác cũng như sự ảnh hưởng của từng đối tượng trong nhóm các BLQ trọng yếu để từ đó có thể đưa ra những kế hoạch hành động ứng xử và tương tác phù hợp.

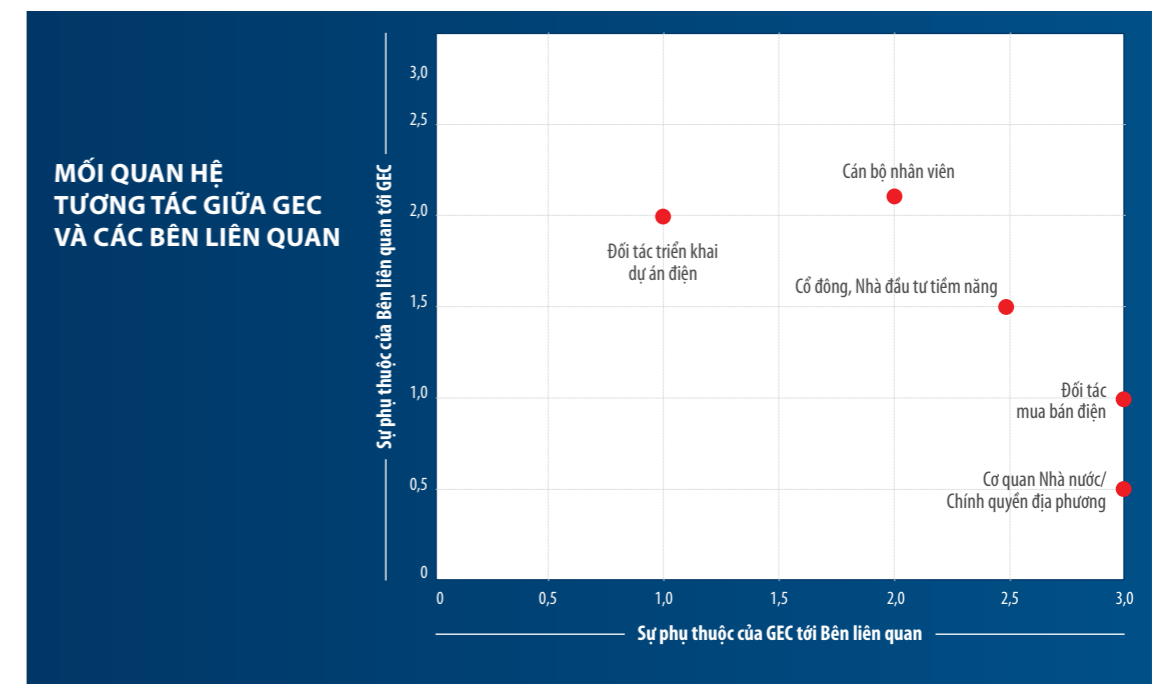
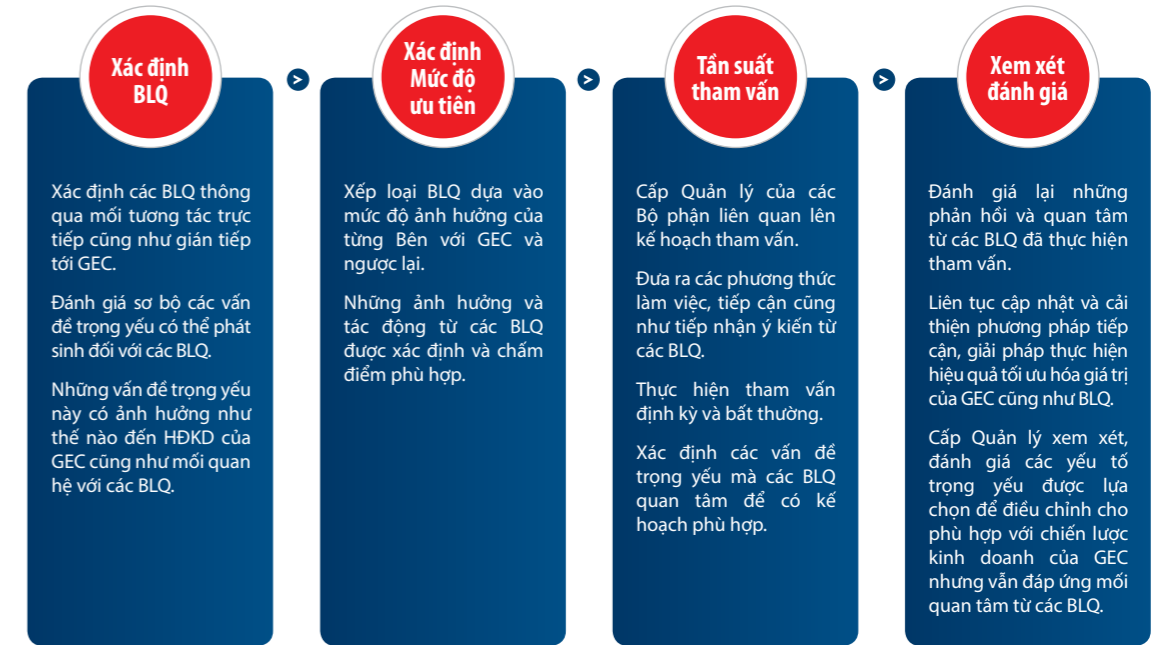
Các nhóm liên quan trọng yếu đến sự vận hành của GEC đang được đúc kết thành 5 nhóm chính:

<p>1 Cơ quan Nhà nước và Chính quyền Địa phương</p> <ul style="list-style-type: none"> Chính phủ, BCT, Bộ Tài nguyên - Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Hội đồng Nhân dân, UBND Tỉnh Sở Công Thương, Sở Kế hoạch - Đầu tư, Sở Tài Nguyên - Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Chi cục Kiểm lâm Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Cơ quan quân đội (Tỉnh đội), Công an (Cảnh sát môi trường) Huyện Ủy, UBND Huyện và các Phòng Ban chuyên môn của Huyện Hội đồng Nhân dân và UBND các Xã Cộng đồng địa phương 	<p>3 Đối tác triển khai dự án Điện</p> <ul style="list-style-type: none"> Công ty xây dựng - thi công EPC Công ty tư vấn Công ty cung cấp thiết bị, công cụ dụng cụ
<p>2 Đối tác mua bán Điện</p> <ul style="list-style-type: none"> Cục Điện lực và NLTT Tập đoàn Điện lực VN EVN Công ty Mua bán điện EPTC Trung tâm điều độ hệ thống điện A0, A1, A2, A3 Cục Điều tiết Điện lực ERAV Tổng Công ty Điện Lực Miền Bắc, Trung và Nam 	<p>4 Cổ đông và Nhà đầu tư tiềm năng</p> <ul style="list-style-type: none"> CD lớn trong và ngoài nước CD hiện hữu NĐT tiềm năng trong và ngoài nước NĐT trên TTCK
<p>5 Cán bộ công nhân viên</p> <ul style="list-style-type: none"> BLĐ CBNV chính thức 	

Thông tin chung
GRI 102-43

PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN ĐỐI VỚI GẮN KẾT CÁC BÊN LIÊN QUAN

QUY TRÌNH XÁC ĐỊNH BÊN LIÊN QUAN



Nguồn: GEC

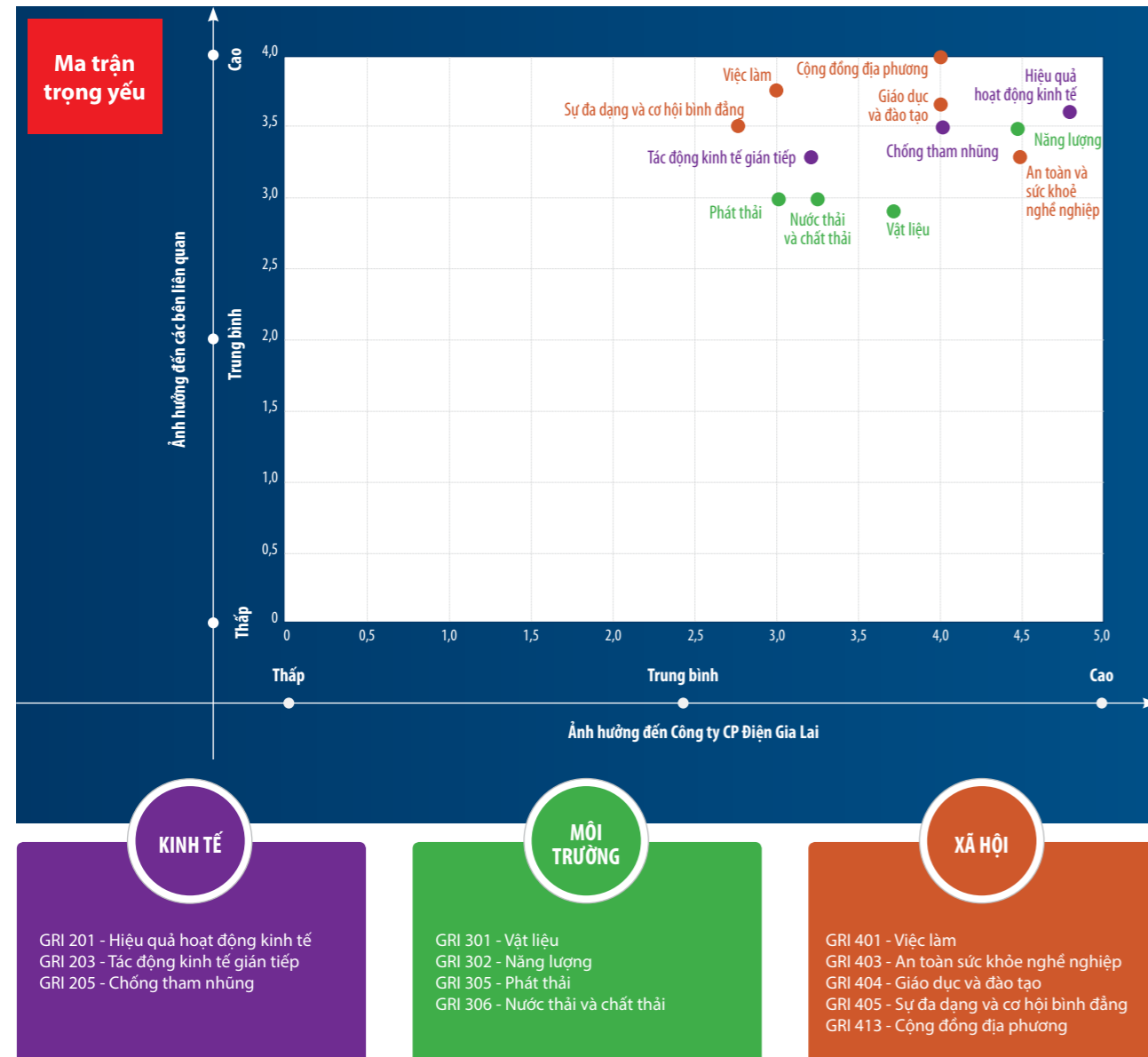


SỰ THAM GIA CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

ĐÁNH GIÁ CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU

GEC đang hoạt động trong lĩnh vực NLTT bao gồm Thủy điện vừa và nhỏ, ĐMT và dự kiến 2019 sẽ là Điện Gió với địa bàn tập trung tại khắp các Tỉnh Thành Khu vực Tây Nguyên, Bắc Trung Bộ, Nam Trung Bộ và Đông Nam Bộ. Theo kế hoạch chiến lược đang triển khai, GEC tiếp tục đẩy mạnh các dự án ĐMT tại những Khu vực Đông Nam Bộ (Long An), Nam Trung Bộ (Bình Định, Bình Thuận) và Tây Nguyên (Đắk Nông). Đối với Năng lượng Gió, các Khu vực đang được khảo sát triển khai là Đồng bằng Sông Cửu Long và Tây Nguyên.

Sự mạnh dạn và quyết liệt đầu tư vào mảng NLTT đã đưa GEC trở thành Công ty đầu tiên nổi lưới thành công 117 MWp công suất ĐMT tại VN. Việc duy trì hoạt động ổn định tại các nhà máy hiện hữu và tiếp tục mở rộng các loại hình NLTT khác sẽ là cơ sở gia tăng nguồn DT cho GEC, đồng thời cũng là phương án giảm thiểu tốt nhất rủi ro phụ thuộc vào 1 loại hình Năng lượng, đóng vai trò tiên quyết trong việc đảm bảo sự PTBV của Công ty. Dựa trên kết quả đánh giá các quan tâm trọng yếu có tương quan 2 chiều giữa GEC và các BLQ, đảm bảo đi theo xu hướng PTBV của Liên Hiệp Quốc, GEC đã xác định ma trận 14 lĩnh vực trọng yếu gồm Kinh tế, Môi trường và Xã hội:



CHỦ ĐỀ VÀ CÁC MỐI QUAN NGẠI CHÍNH

Trong thời gian qua, để bảo đảm tính minh bạch và hiệu quả trong mọi hoạt động, GEC đã nỗ lực xây dựng và hoàn thiện các cơ chế tương tác giữa Công ty với các BLQ khác nhau; qua đó tạo điều kiện cho các đối tượng này có thể dễ dàng phản hồi ý kiến với GEC nhằm tạo sự hài lòng và gia tăng hiệu quả hoạt động giữa GEC và các BLQ. Mục tiêu của GEC là tạo ra một chuỗi giá trị bền vững dựa trên nền tảng tập trung vào lợi ích trung và dài hạn của GEC cũng như các Bên có quyền lợi liên quan.

Nhóm Bên liên quan	Mối quan tâm chính	Phương pháp tiếp cận hiện nay	Kế hoạch trọng tâm
Cơ quan Nhà nước và Chính quyền Địa phương	<ul style="list-style-type: none"> Tuân thủ pháp luật Tuân thủ các chính sách, quy trình và thủ tục của Chính quyền Tuân thủ các chính sách môi trường xã hội Ứng hộ các chính sách và kêu gọi của các Cơ quan Nhà nước 	<ul style="list-style-type: none"> Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của doanh nghiệp như nghĩa vụ thuế, bảo hiểm định kỳ hàng năm, an toàn sức khỏe, an toàn lao động... Tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định liên quan đến khảo sát BSQH điện lực, phát triển dự án, nghiệm thu hoàn thành đóng điện... Triển khai các dự án dựa trên 7 Tiêu chuẩn hoạt động môi trường xã hội do IFC ban hành cũng như các thông lệ Quản trị tốt trên thị trường Liên tục cập nhật các chính sách, quy định do Cơ quan Chính phủ và Nhà nước ban hành tiêu biểu là Quyết định 39/2018/QĐ-TTg về việc sửa đổi cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án Điện Gió tại VN hay Công văn 4614/BCT-ĐL báo cáo Thủ tướng về việc phát triển ĐMT của BCT Tham gia các hoạt động của Ngành Năng lượng được tổ chức bởi Chính phủ như các hội nghị về NLTT ĐMT, Điện Gió được tổ chức bởi BCT Tham gia các phong trào, chương trình phát động của Cơ quan Nhà nước nhằm hỗ trợ cộng đồng, xã hội tiêu biểu là đóng góp cho Lễ hội Cổng chiêng theo lời kêu gọi của UBND Tỉnh Gia Lai để phát triển nét văn hóa đặc sắc vùng miền Tây Nguyên. 	<ul style="list-style-type: none"> Tích cực tương tác với Chính phủ và các Cơ quan Nhà nước, nâng tầm và khẳng định thương hiệu nhà phát triển NLTT đầu Ngành tại VN Chủ trọng việc cập nhật các văn bản pháp luật trong các lĩnh vực liên quan đến hoạt động của GEC một cách thường xuyên và kịp thời Tuyệt đối tuân thủ pháp luật Đi đầu và tiên phong trong việc thực hiện những yêu cầu của các Cơ quan Nhà nước liên quan đến kinh tế, cộng đồng và xã hội.
	<ul style="list-style-type: none"> Tạo ra cơ hội nghề nghiệp tại địa phương Nâng cao thu nhập cho người dân địa phương Thực hiện các hoạt động vì Cộng đồng tại địa phương Bảo vệ môi trường tự nhiên và môi trường sống của Cộng đồng địa phương Phát triển kinh tế địa phương 	<ul style="list-style-type: none"> Phối hợp với Chính quyền địa phương trong việc tham gia vào các hoạt động tài trợ cho Xã hội và Cộng đồng nơi GEC đang hoạt động: <ul style="list-style-type: none"> Trao nhà tình nghĩa cho các hộ nghèo tại địa bàn Phong Điền - Huế, Krông Pa - Gia Lai Hỗ trợ kinh phí mua Bò giống cho các hộ gia đình nghèo tại Long An Tài trợ các chương trình thiện nguyện tại Hà Giang... Phát triển các chương trình phát triển cộng đồng, sức khỏe và an sinh xã hội như thực hiện đánh giá dịch vụ hệ sinh thái tại Dự án ĐMT Krông Pa: <ul style="list-style-type: none"> Đánh giá tác động của Dự án đối với việc chăn thả và lấy củi của cộng đồng địa phương Tiến hành khảo sát cũng như phỏng vấn, thảo luận nhóm với các đối tượng liên quan của các thôn bị ảnh hưởng Đưa ra các tác động của dự án cũng như các hành động khắc phục liên quan mà dự án có thể thực hiện cho Cộng đồng địa phương như hỗ trợ làm các con đường dẫn sinh dọc theo dự án, hỗ trợ đổ đất đá cải tạo đường... Ưu tiên tuyển dụng lao động địa phương, kết hợp với tổ chức các khóa đào tạo, chương trình thực tập: Nâng cao mức thu nhập và năng lực nguồn nhân lực địa phương với 92,6% nhân sự của GEC là lao động tại địa phương Thực hiện các chương trình bảo vệ môi trường: <ul style="list-style-type: none"> Xác định các nguồn gây ô nhiễm của dự án như khí thải, nước thải, chất thải rắn, tiếng ồn... Đề xuất phương án xử lý nước thải, khí thải, phương án thu gom và xử lý chất thải rắn từ hoạt động của dự án Xây dựng chương trình quản lý và giám sát môi trường... 	<ul style="list-style-type: none"> Tham gia tích cực và sẵn sàng hỗ trợ các chương trình vì Cộng đồng Địa phương: Xóa đói, giảm nghèo, góp phần chung tay vì một cuộc sống khỏe mạnh, hỗ trợ về chất lượng giáo dục... Tim kiếm và phát triển các dự án NLTT trong các địa bàn thiếu hụt điện, hỗ trợ nguồn Năng lượng sạch, góp phần vào sự phát triển của địa phương Cung cấp việc làm bền vững cho cộng đồng địa phương nơi phát triển các dự án Lập và xây dựng các chương trình đánh giá tác động môi trường, thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường địa phương.

SỰ THAM GIA CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Nhóm Bên liên quan	Mối quan tâm chính	Phương pháp tiếp cận hiện nay	Kế hoạch trọng tâm
Đối tác mua bán Điện	<ul style="list-style-type: none"> Bao tiêu sản lượng đầu ra Cam kết giá Tuân thủ các quy định của hợp đồng giao dịch Hướng dẫn những phương thức thực hiện phân phối điện cũng như các quy trình thủ tục liên quan đến điện Hỗ trợ tiếp cận những thông tin và xu hướng mới nhất của Ngành Năng lượng thế giới và VN 	<ul style="list-style-type: none"> Làm việc với Công ty Mua bán điện EPTC thuộc EVN đảm bảo ký kết được các hợp đồng mua bán điện với giá cam kết của Chính phủ cho sản lượng đầu ra của GEC Phản công CBNV thường xuyên liên hệ, tiếp nhận và phản hồi thông tin 2 chiều giữa đại diện GEC và đối tác mua bán điện EPTC... nhằm thực hiện đàm phán giá thuận lợi cho các dự án Thủy điện của GEC Tổ chức các khóa học đào tạo kỹ sư vận hành định kỳ và phát sinh theo yêu cầu của Trung tâm điều độ hệ thống điện AO thuộc EVN, đảm bảo nhân sự GEC đủ trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu vận hành hệ thống Liên tục cập nhật các thông tin liên quan đến Ngành Năng lượng như các thông tin liên quan đến công nghệ, hệ thống mới như hệ thống đo đếm điện tử, hệ thống kết nối SCADA... đảm bảo công tác chuẩn bị, nâng cao hiệu quả hoạt động vận hành. 	<ul style="list-style-type: none"> Đảm bảo các hợp đồng ký kết với bên mua bán điện được giá tốt nhất theo ưu đãi của Nhà nước ban hành Đưa ra những chính sách hỗ trợ đảm bảo công tác vận hành nhà máy an toàn và hiệu quả Tích cực hoạt động nghiên cứu phát triển, áp dụng công nghệ không chỉ trong công tác vận hành, giám sát hệ thống hoạt động các nhà máy mà còn trong triển khai xây dựng dự án.
Đối tác triển khai dự án Điện	<ul style="list-style-type: none"> Các đối tác, nhà thầu chuyên nghiệp có thương hiệu và uy tín mang tầm vóc quốc tế Cung cấp thiết bị, công cụ dụng cụ đảm bảo tiêu chuẩn và đúng thời hạn Xây dựng các hồ sơ pháp lý tuân thủ pháp luật VN Tuân thủ tiến độ thi công dự án, đảm bảo chất lượng triển khai thi công dự án 	<ul style="list-style-type: none"> Xây dựng các phương án BSQH, hồ sơ thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật đúng theo phương án và tuân thủ pháp luật VN Hợp tác với 2 Nhà thầu EPC uy tín quốc tế đến từ Nhật Bản là Sharp cho Dự án ĐMT Phong Điền và JGC cho Dự án ĐMT Krông Pa Cuối năm 2018, GEC đã hoàn thành phát điện thương mại 2 Dự án với tổng công suất là 117 MWp và sản lượng Điện thương phẩm là 17,7 triệu kWh Đang triển khai thêm 4 Dự án ĐMT theo hướng nhà thầu EPC và 2 Dự án ĐMT tự thực hiện, dự kiến công suất hoạt động năm 2019 sẽ là 392 MWp ĐMT và 84,1 MW Thủy điện Chất lượng thi công dự án đảm bảo tiến độ và hiệu suất như cam kết từ hợp đồng EPC đã ký thông qua việc giám sát chặt chẽ và hỗ trợ kịp thời các nhà thầu EPC trong quá trình triển khai dự án. 	<ul style="list-style-type: none"> Đồng hành cùng 2 Nhà thầu Sharp và JGC cho 4 dự án tiếp theo của GEC Tập trung nguồn lực nội bộ, tự thi công 2 Dự án ĐMT tại Bình Thuận và Long An, vừa để nâng cao năng lực chuyên môn trong đội ngũ, vừa để tiết giảm chi phí, gia tăng lợi nhuận; đảm bảo đúng chất lượng và thời gian vận hành trước 30/06/2019 Tìm kiếm và tiếp cận các nhà cung cấp thiết bị thuộc Top 10 đơn vị cung cấp thiết bị NLTT trên trường quốc tế, đảm bảo chất lượng sản phẩm và giá cả cạnh tranh Tập trung đôn đốc và theo dõi các công ty tư vấn và nhà thầu EPC để đảm bảo 6 dự án của năm 2019 đạt được cam kết hòa lưới điện quốc gia.

Nhóm Bên liên quan	Mối quan tâm chính	Phương pháp tiếp cận hiện nay	Kế hoạch trọng tâm
Cổ đông và Nhà đầu tư tiềm năng	<ul style="list-style-type: none"> Năng lực quản trị và điều hành của BLD cấp cao Kết quả HDKD tăng trưởng ổn định, hợp lý qua các năm, bền vững trong trung và dài hạn Giá trị thị trường của cổ phiếu phản ánh đúng nội lực và tiềm năng của Công ty Giá trị nội tại của Công ty tăng trưởng liên tục và bền vững Tuân thủ CBTT theo tiêu chuẩn quốc tế, đảm bảo thông tin thường xuyên, liên tục, minh bạch và đáng tin cậy Bảo vệ quyền lợi và đảm bảo công bằng với CĐ, NĐT 	<ul style="list-style-type: none"> Tổ chức các chương trình, sự kiện nhằm đáp ứng kịp thời thông tin đến CĐ, NĐT đặc biệt là 2 CĐ chiến lược nước ngoài của GEC về kế hoạch chiến lược, QTCT, HDKD, tình hình tài chính... thông qua ĐHĐCĐ thường niên, ĐHĐCĐ bất thường, LYKCD bằng văn bản Tổ chức gặp gỡ các NĐT tiềm năng quan tâm đến GEC và Ngành Điện VN như Bgrimm, Gulf đến từ Thái Lan; Topinfra từ Hàn Quốc; Power China - Trung Quốc; Green City 3, RJC Energy Solution đến từ Mỹ... nhằm thu hút và kêu gọi nguồn vốn đầu tư của các nước phát triển về NLTT Thực hiện CBTT theo đúng quy định của TT 155, TT 162, TT 95, ND 71... dành cho các công ty niêm yết tại VN, đảm bảo đúng quyên của CĐ cũng như đối xử công bằng với CĐ: <ul style="list-style-type: none"> CBTT định kỳ, bắt buộc, 24 giờ, 10 ngày, theo yêu cầu và đối tượng khác CBTT liên quan đến các hoạt động huy động vốn CBTT chuyên sâu như Diễn giải BCTC, thông cáo báo chí cập nhật hoạt động của GEC, thông tin trên Diễn đàn... Tiếp nhận câu hỏi của CĐ, NĐT hiện hữu lẫn tiềm năng và thực hiện phản hồi qua các kênh trao đổi chính thức. 	<ul style="list-style-type: none"> Cải thiện và nâng cao hoạt động QHNDT Cải tiến việc áp dụng các tiêu chuẩn CBTT theo các thông lệ tốt trên thị trường như CBTT song ngữ, cập nhật thông tin thường xuyên kịp thời và minh bạch đến CĐ, NĐT nhằm đáp ứng chuẩn mực QTCT quốc tế cũng như góp phần cải thiện chất lượng CBTT của TTCK VN đặc biệt là trong mắt các NĐT nước ngoài Tổ chức các chương trình Roadshow cho CĐ, NĐT tiềm năng nhằm cập nhật tình hình HDKD, định hướng hoạt động trong ngắn hạn, chiến lược kinh doanh trong trung và dài hạn... Tổ chức gặp gỡ các chuyên gia phân tích đến từ các Công ty chứng khoán, Quỹ đầu tư, Định chế tài chính... cũng như tổ chức gặp gỡ các NĐT tiềm năng quan tâm đến GEC và Ngành Điện VN Xử lý khủng hoảng thông tin kịp thời để tránh thiệt hại cho CĐ, NĐT Tiếp nhận câu hỏi và phản hồi thông tin qua email, điện thoại, trang Web... một cách kịp thời và chính xác.
Cán bộ nhân viên	<ul style="list-style-type: none"> Môi trường làm việc chuyên nghiệp và năng động Đảm bảo an toàn lao động Chế độ đãi ngộ, lương thưởng tốt Các chương trình đào tạo phù hợp để nâng cao kiến thức và tay nghề Cơ hội thăng tiến nghề nghiệp Đào tạo đội ngũ kế thừa 	<ul style="list-style-type: none"> Quan tâm và chú trọng công tác đào tạo, góp phần quan trọng trong việc phát triển nguồn nhân lực thông qua việc triển khai xây dựng khung chương trình đào tạo theo từng vị trí chức danh: Đào tạo theo luật định và yêu cầu của các tổ chức cấp chứng nhận về tiêu chuẩn, chất lượng, Đào tạo nghiệp vụ, Đào tạo hội nhập, Đào tạo nước ngoài và Đào tạo kỹ năng Quản lý, Lãnh đạo Tổ chức các lớp Kỹ năng mềm nhằm phát triển mối quan hệ trong công việc, đảm bảo quản lý có kỷ năng, điều hành công việc hiệu quả, phản công đúng người, đúng việc Xây dựng những quy tắc ứng xử chuẩn mực hướng đến một môi trường làm việc chuyên nghiệp nhưng không kém phần thân thiện, tạo động lực phát triển và cống hiến cho toàn thể CBNV: Quy định 5S, Bộ QCUX, quy định tác phong đối với CBNV... Nghiên cứu phát triển các chính sách phúc lợi theo 2 hướng trực tiếp và gián tiếp nhằm nâng cao đời sống về vật chất, tinh thần cho CBNV Quan tâm và phát triển các hoạt động mang lại giá trị gia tăng như Hội thao truyền thống; Giao lưu văn nghệ; Chế độ bồi dưỡng thực tế; Chế độ phụ cấp độc hại; Quy định chế độ làm việc cho CBNV làm việc tại các dự án Năng lượng; Chính sách thưởng hiệu quả công việc đối với các gói thầu của Phòng thí nghiệm; Ban hành Quy định khen thưởng cho công tác phát triển dự án ĐMT, Điện Gió; Phát động các phong trào quyền góp, thiện nguyện... Lấy ý kiến CBNV thông qua email, điện thoại và hộp thư góp ý. 	<ul style="list-style-type: none"> Xây dựng những chương trình đào tạo đặc biệt là các chương trình mang tầm vóc quốc tế nhằm nâng cao năng lực CBNV Thực hiện các chương trình đào tạo đội ngũ kế thừa bài bản Xây dựng và bổ sung những cơ chế lương thưởng phù hợp để thu hút nhân tài đặc biệt là các chính sách trong dài hạn, chính sách hưu trí... Thường xuyên khảo sát sự hài lòng của CBNV với mục tiêu tạo ra một môi trường làm việc thân thiện, văn minh và tôn trọng nhân tài Định hướng mục tiêu đưa GEC vào Top những môi trường làm việc tốt nhất VN.



CAM KẾT KINH TẾ TĂNG TRƯỞNG BỀN VỮNG



HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH TẾ

“ Đối với lĩnh vực kinh tế, GEC đang vận hành dựa trên các khía cạnh của tác động kinh tế trực tiếp lẫn gián tiếp xuất phát từ Bộ Tiêu chuẩn quốc tế GRI về Phát triển bền vững bao gồm *Giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra và phân bổ, Ảnh hưởng đến hoạt động tài chính, các rủi ro và cơ hội khác do biến đổi khí hậu, Hỗ trợ tài chính nhận được từ Chính phủ, Tác động kinh tế gián tiếp trong yếu tố và Chống tham nhũng.*

Với tầm nhìn chiến lược trở thành doanh nghiệp thuộc khối tư nhân dẫn đầu trong lĩnh vực NLTT, BLĐ của GEC đã và đang phối kết hợp hài hòa giữa sứ mệnh kinh doanh và việc đóng góp cho kinh tế quốc gia, đảm bảo an ninh môi trường, tạo giá trị gia tăng cho xã hội, từng bước đáp ứng các chỉ tiêu về PTBV của VN nói riêng và Liên Hiệp Quốc nói chung. Quản lý tăng trưởng kinh tế bền vững sẽ là cơ sở cho BLĐ GEC nâng cao nhận thức QTCT, đưa ra những quyết định đúng đắn trong kinh doanh, từ đó nâng cao chất lượng tăng trưởng và xa hơn nữa là đem lại giá trị gia tăng cho các BLQ, chăm lo đời sống cho CBNV và góp phần vào một cộng đồng bền vững.

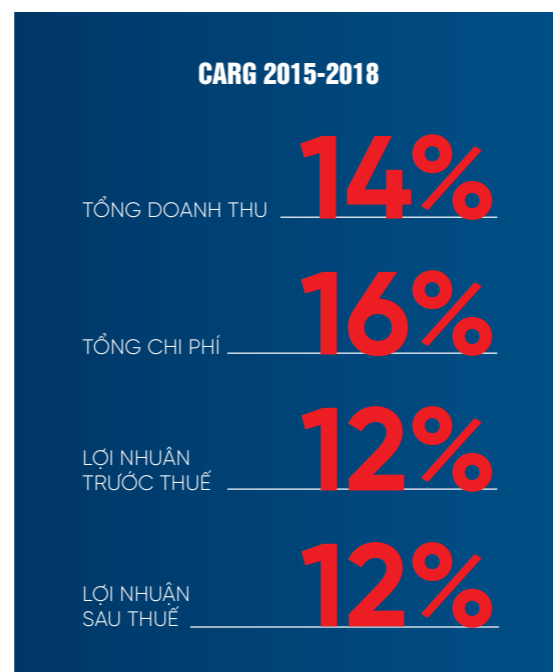
GRI 201-1

GIÁ TRỊ KINH TẾ TRỰC TIẾP ĐƯỢC TẠO RA & PHÂN BỐ

DOANH THU

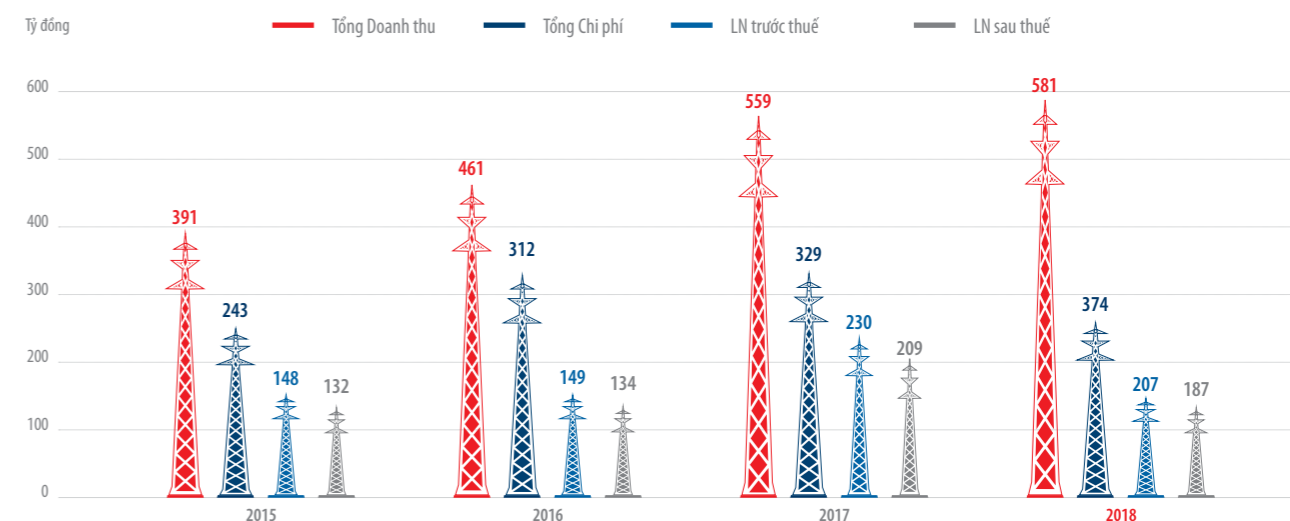
Tổng DT hợp nhất kiểm toán năm 2018 của GEC đạt 581 tỷ đồng, trong đó DTT đạt gần 560 tỷ đồng, tăng 4% so với cùng kỳ. Mặc dù DTT 2018 chỉ tăng trưởng nhẹ nhưng nếu tính tỷ lệ tăng trưởng kép 2015-2018 thì đạt con số đáng khích lệ 16%, đảm bảo mỗi năm duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định. DTT trong 2018 chủ yếu đến từ 2 lĩnh vực chính là DT điện chiếm 86% và DT đến từ hoạt động cung cấp dịch vụ kỹ thuật và xây dựng 14%.

Cơ cấu DT điện năm 2018 có sự thay đổi so với giai đoạn 2015-2017 khi 2 nhà máy ĐMT Phong Điền và Krông Pa và đi vào vận hành, tuy nhiên sự thay đổi trong cơ cấu DT điện trong năm 2018 không lớn. Do 2 Nhà máy chỉ mới đi vào hoạt động vào những tháng cuối năm 2018 nên sản lượng ĐMT chỉ chiếm khoảng 5% trong tổng sản lượng điện và DT chiếm 8% trong cơ cấu DT điện. LNTT năm 2018 tăng 22% so với kế hoạch nhưng chỉ bằng 90% so với cùng kỳ do các dự án được triển khai đồng loạt làm tăng chi phí nhưng tỷ lệ tăng trưởng kép 4 năm vẫn đạt 12%/năm.



Nguồn: BCTC hợp nhất GEC kiểm toán 2015 - 2018

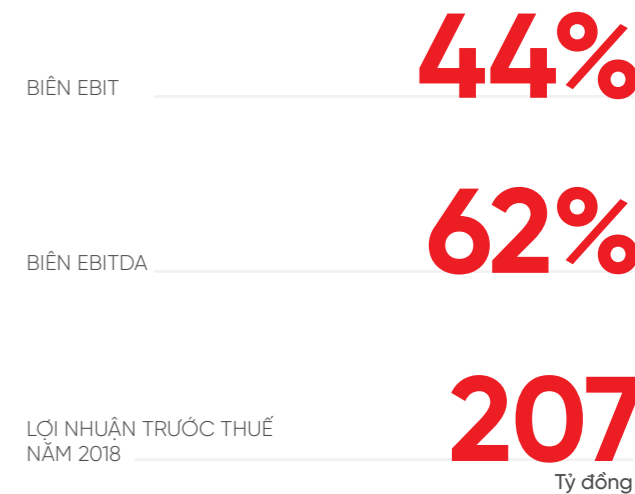
Tăng trưởng hàng năm về Doanh thu, Chi phí và Lợi nhuận



Nguồn: BCTC hợp nhất GEC kiểm toán 2015 - 2018

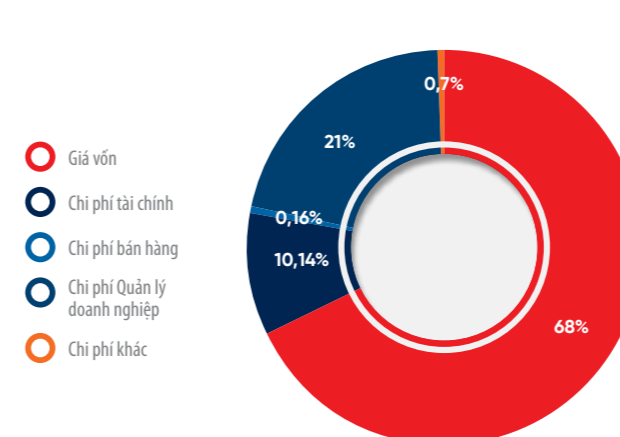
CHI PHÍ VẬN HÀNH

Tổng Chi phí trong năm 2018 là 374 tỷ đồng bao gồm Chi phí Giá vốn, Tài chính, Bán hàng, Quản lý doanh nghiệp và Khác, trong đó Giá vốn hàng bán khoảng 253 tỷ đồng, chiếm 68% tổng Chi phí, chủ yếu đến từ Chi phí Giá vốn điện khoảng 194 tỷ đồng và Giá vốn cung cấp dịch vụ và xây lắp khoảng 59 tỷ đồng. Chi phí Bán hàng, Quản lý doanh nghiệp và Chi phí khác ghi nhận trong năm 2018 lần lượt là 588 triệu đồng, 77 tỷ đồng và 2,6 tỷ đồng và lần lượt chiếm 0,16%, 21% và 0,7% trong tổng Chi phí. Đáng chú ý, Chi phí Bán hàng và Khác lần lượt ghi nhận giảm 39% và 76% so với cùng kỳ. Bên cạnh đó, Chi phí tài chính chiếm 10% tổng Chi phí với phần lớn Chi phí đến từ lãi vay gần 40 tỷ đồng, tăng 1,6 lần so với năm 2017 do Công ty huy động nguồn vốn để thực hiện đầu tư các dự án ĐMT và mở rộng hoạt động SXKD nhằm gia tăng giá trị kinh tế tạo ra cho toàn xã hội. Biên LN gộp đạt 55% mặc dù giảm nhẹ so với cùng kỳ nhưng vẫn ổn định trong nhiều năm trở lại đây và luôn cao hơn 50%, đặc biệt cao hơn trung

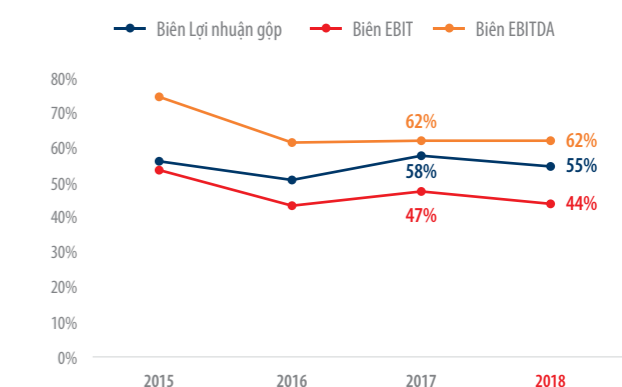


bình Ngành là 48%. Biên EBIT và Biên EBITDA cũng đạt kết quả khả quan khi lần lượt đạt 44%, giảm nhẹ so với 2017 và 62% tương đương cùng kỳ năm ngoái.

Cơ cấu chi phí



Hiệu quả hoạt động



Nguồn: BCTC hợp nhất GEC kiểm toán 2015 - 2018

CAM KẾT KINH TẾ TĂNG TRƯỞNG BỀN VỮNG (tiếp theo)

LƯƠNG VÀ PHÚC LỢI NHÂN VIÊN

TỶ LỆ TĂNG TRƯỞNG KÉP QUỸ LƯƠNG
2015 - 2018

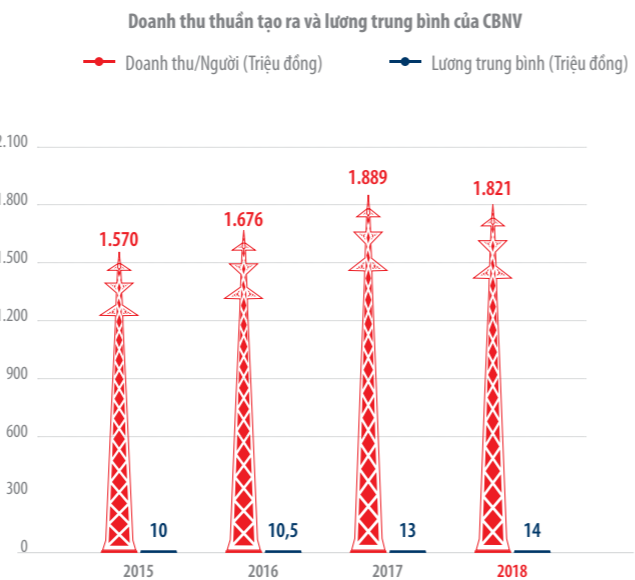
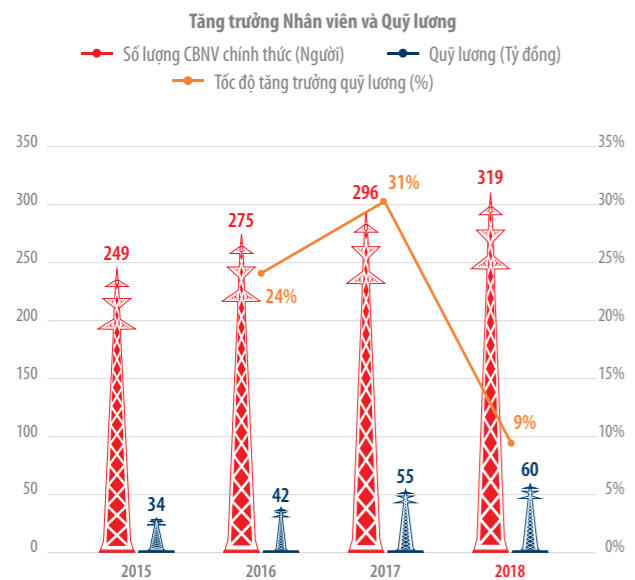
21%

DOANH THU MỘT NHÂN VIÊN
CHÍNH THỨC CÓ THỂ TẠO RA

1,8 Tỷ đồng

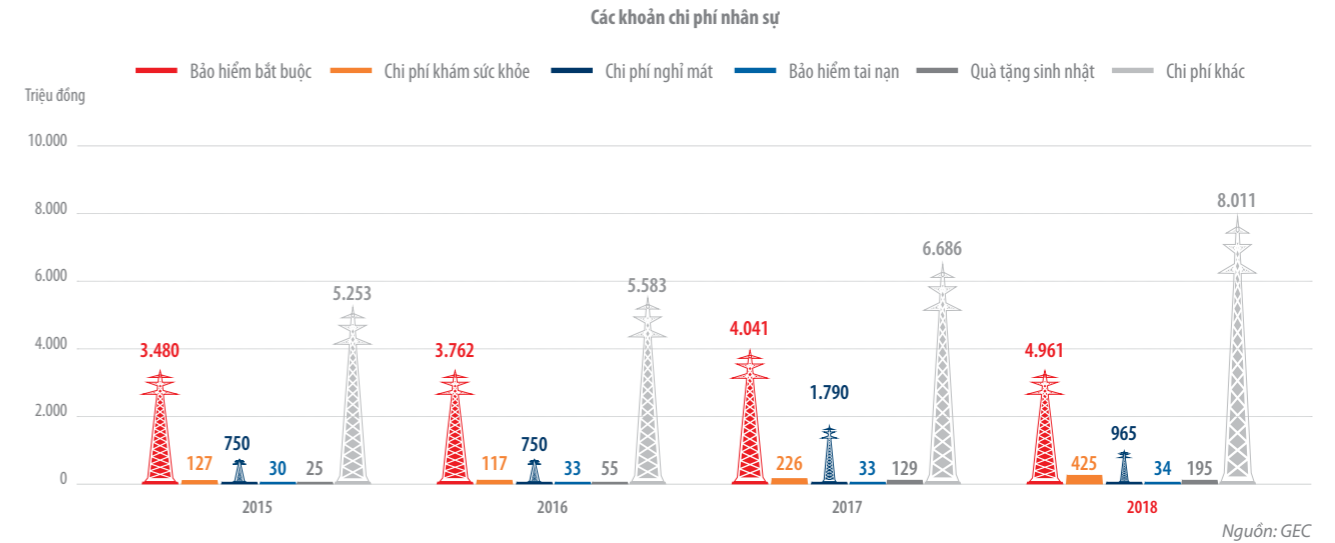
Nhằm tạo nên một môi trường năng động, chuyên nghiệp về chất cũng như về lượng thông qua các chính sách trực tiếp và gián tiếp để chăm lo đời sống CBNV, GEC đã ban hành điều chỉnh Quy chế tiền lương ngày 14/05/2018 áp dụng cho Khối văn phòng và Khối sản xuất. Việc điều chỉnh này không chỉ nhằm mục đích chi trả hợp lý cho các nhân sự hoàn thành suất sắc các công việc chuyên môn mà còn tạo động lực để CBNV gia tăng năng suất lao động, góp phần vượt kế hoạch kinh doanh và đóng góp cho sự

phát triển của xã hội. Tỷ lệ tăng trưởng kép của số lượng nhân viên 2015-2018 là 9% nhưng tỷ lệ tăng trưởng Quỹ lương vẫn cao hơn đạt 21%, chứng minh việc tập trung vào chất lượng nguồn nhân lực và các chính sách khuyến khích sự cống hiến của đội ngũ nhân sự với sự phát triển của GEC. Với mức lương trung bình trong năm 2018 là khoảng 14 triệu đồng/người, tăng 8% so với cùng kỳ; một nhân viên chính thức có thể tạo ra 1,8 tỷ đồng tổng DT năm 2018.



Ngoài việc chi trả mức lương hợp lý cho CBNV, GEC cũng quan tâm đến các chính sách phúc lợi như bảo hiểm bắt buộc, chi phí khám sức khỏe, chi phí nghỉ mát, bảo hiểm tai nạn, quà tặng sinh nhật và các chi phí khác, tăng 13% so với 2017; tỷ lệ tăng trưởng kép 2015-2018 đạt 15%; đặc biệt tăng trưởng mạnh nhất là chi phí khám sức khỏe 88% và số tiền chi cho những chi phí khác đạt cao nhất hơn 8 tỷ đồng.

Chất lượng nguồn nhân lực luôn được đánh giá là lợi thế hàng đầu của doanh nghiệp, góp phần quan trọng trong việc duy trì và thúc đẩy PTBV thông qua năng suất lao động ngày một cải thiện. Để hoạt động đào tạo, phát triển nguồn nhân lực thực sự phát huy được hiệu quả, năm 2018, GEC bắt đầu triển khai xây dựng khung chương trình đào tạo theo từng vị trí chức danh. Trong năm 2018, các khóa đào tạo nhằm phát triển chuyên môn, nghiệp vụ chiếm đến 79% tổng khóa đào tạo tại GEC là 39 khóa với sự tham gia của 450 học viên. Tổng chi phí đào tạo năm 2018 vào khoảng 1,4 tỷ đồng, tăng 14% so với năm 2017 và tăng mạnh 115% so với năm 2016.



CÁC KHOẢN PHẢI NỘP CHO CHÍNH PHỦ

Góp phần đáp ứng nhu cầu Năng lượng từ giải pháp Năng lượng sạch, ngoài việc tối ưu hóa LN cho Công ty, tạo công ăn việc làm và cải thiện thu nhập cho Cộng đồng Địa phương, bảo đảm lợi ích cho CĐ và các BLQ; việc làm tròn nghĩa vụ với Nhà nước cũng được BLĐ GEC xem là một trong những sứ mệnh quan trọng của tăng trưởng bền vững. Hoàn thành các nghĩa vụ về Thuế không đơn thuần là tuân thủ pháp luật mà còn là một trong những đóng góp có ý nghĩa to lớn cho sự phát triển của Đất nước nói chung và những Địa phương nơi GEC đang hoạt động sản xuất cũng như cung cấp dịch vụ nói riêng.

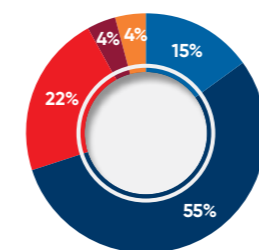
là 264 tỷ đồng, chiếm 55% và Thuế Tài nguyên 103 tỷ đồng, chiếm 22%. Tỷ lệ tăng trưởng kép cao nhất đến từ Thuế Giá trị gia tăng là 99% và tiếp theo là Thuế Thu nhập doanh nghiệp đạt 33%.

Tổng giá trị nợ Ngân sách Nhà nước năm 2018 đạt 228 tỷ đồng, tăng 109% so với cùng kỳ, thậm chí tăng 293% so với năm 2015. Cơ cấu không thay đổi so với các năm trước, Thuế Giá trị gia tăng vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất với 157 tỷ đồng, chiếm 69% số tiền phải nộp, tăng 214% so với 2017. Thuế Tài nguyên ghi nhận giảm nhẹ 6% so với cùng kỳ nhưng tỷ trọng trong cơ cấu giảm mạnh từ 31% xuống còn 14%. Thuế Thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2018 là 26 tỷ đồng, tăng 53% so với cùng kỳ.

Tỷ lệ tăng trưởng kép về các khoản phải nộp cho Ngân sách đến từ các khoản Thuế Thu nhập doanh nghiệp, Giá trị gia tăng, Tài nguyên, Thu nhập cá nhân và các loại thuế khác từ 2015-2018 đạt được con số khá cao là 58%. Trong giai đoạn này, GEC đã nộp tổng cộng 480 tỷ đồng tiền thuế các loại cho Cơ quan Nhà nước trong đó số tiền Thuế nhiều nhất đến từ Thuế Giá trị gia tăng

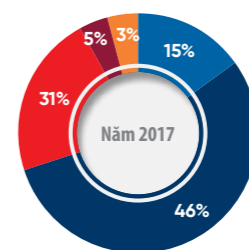
	2015	2016	2017	2018
Thuế Thu nhập Doanh nghiệp	11	19	17	26
Thuế Giá trị gia tăng	20	38	50	157
Thuế Tài nguyên	14	22	34	32
Thuế Thu nhập cá nhân	5	4	5	6
Khác	8	2	3	7

Cơ cấu thuế tổng ngân sách nộp thuế Nhà nước 2015-2018

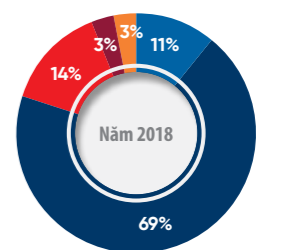


Cơ cấu các loại Thuế phải nộp 2017-2018

Cơ cấu các loại Thuế phải nộp 2017-2018



Cơ cấu các loại Thuế phải nộp 2017-2018



Cơ cấu các loại Thuế phải nộp 2017-2018

Với định hướng chiến lược PTBV trong nhiều năm tiếp theo, GEC sẽ tiếp tục đóng góp vào Ngân sách Nhà nước, tạo tiền đề cho sự phát triển chung của cộng đồng xã hội, đặc biệt là những địa phương nơi GEC đang hoạt động.

CAM KẾT KINH TẾ TĂNG TRƯỞNG BỀN VỮNG (tiếp theo)

GRI 201-2

ẢNH HƯỞNG ĐẾN KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH, CÁC RỦI RO VÀ CƠ HỘI KHÁC DO BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU



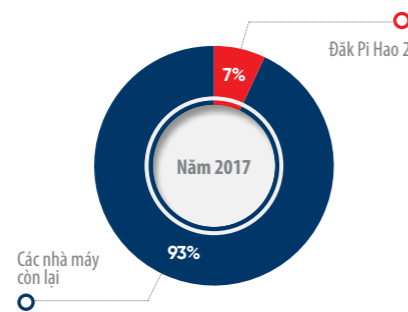
Các nhà máy Thủy điện vừa và nhỏ là một trong những nguồn Năng lượng tái tạo quan trọng

ĐA DẠNG HÓA CÁC LOẠI HÌNH NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO ĐỂ TẠO NGUỒN THU BỀN VỮNG, HẠN CHẾ RỦI RO VỀ THỜI TIẾT VÀ KHAI THÁC HIỆU QUẢ NGUỒN TÀI NGUYÊN CỦA TỰ NHIÊN

Các nhà máy NLTT của GEC chịu ảnh hưởng trực tiếp của các điều kiện thời tiết. Nắng hạn kéo dài, lượng mưa thấp sẽ ảnh hưởng đến nguồn nước, dẫn đến giảm sút sản lượng Thủy điện. Ngược lại, nếu tần suất mưa lớn kéo dài gây lũ quét cũng có thể gây hư hại tổn thất cho các công trình đề đập của nhà máy, gây ra sự cố và phát sinh thêm chi phí duy tu sửa chữa. Đó là những yếu tố rủi ro chi phối lớn nhất đến hoạt động SXKD của GEC. Tuy nhiên khi lập dự án đầu tư xây dựng, Công ty đã tuân thủ đúng và đầy đủ theo quy trình quản lý đầu tư xây dựng, tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn trong việc thiết kế xây dựng công trình Năng lượng nhằm đảm bảo công trình được an toàn khi có những tác động bất lợi xảy ra như bão, lũ...

Ngoài ra, GEC đã xây kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ hàng năm nhằm đảm bảo an toàn và hiệu quả

vận hành của các nhà máy. Cụ thể trong năm 2018, Công ty tiến hành đầu tư nâng cấp NMTĐ Đăk Pi Hao 2 với tổng đầu tư 17 tỷ đồng. Hiện Nhà máy đã hoàn thành nâng cấp Giai đoạn 1 khi lắp đặt thành công tổ máy mới. Giai đoạn 2 sẽ được hoàn thành vào giữa năm 2019, nâng tổng công suất lên 9,5 MW so với 9 MW hiện tại. Hiệu quả tích cực là DT điện năm 2018 của Nhà máy đạt 43,2 tỷ đồng, tăng 3% so với năm 2017 và chiếm 10% trong cơ cấu DT điện năm 2018; mặc dù chỉ mới hoàn thiện giai đoạn 1 của dự án.

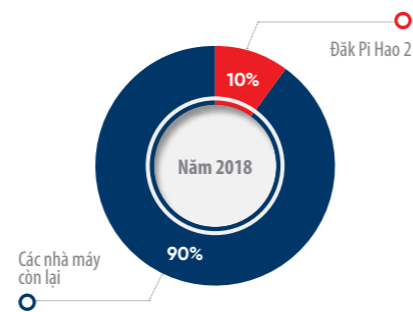


TỔNG SẢN LƯỢNG BÌNH QUÂN
2 NHÀ MÁY ĐIỆN MẶT TRỜI ĐÃ VẬN HÀNH

~163 Triệu kWh/năm

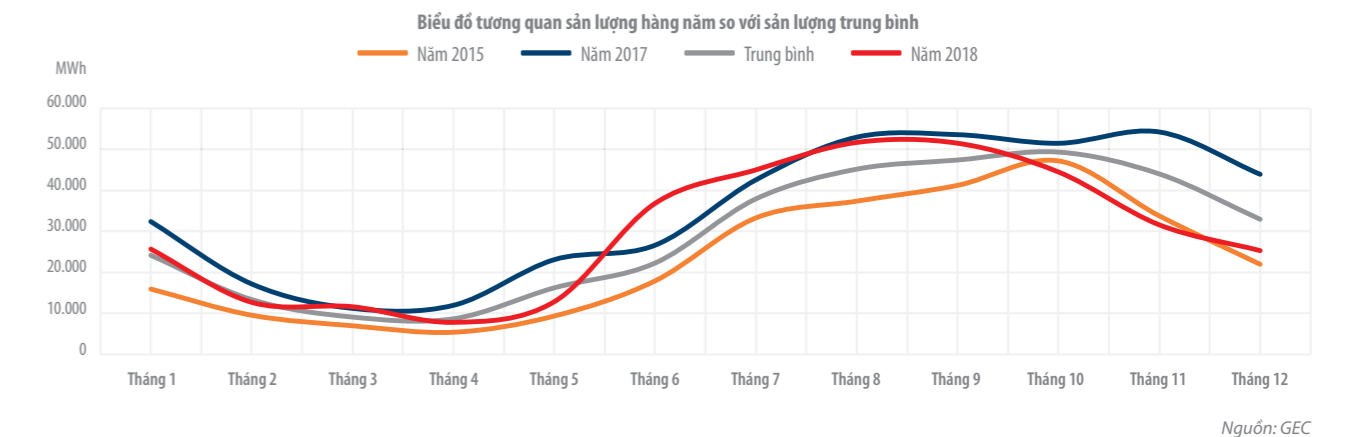
Ngoài ra, dự kiến sau khi hoàn thành nâng cấp, Nhà máy sẽ tiết giảm 800 triệu/năm chi phí sửa chữa, trùng tu trong 3 năm tiếp theo.

Cũng trong năm 2018, GEC cũng đã thay thế hệ thống Role bảo vệ tại NMTĐ Ayun Hạ với tổng chi phí 1,2 tỷ đồng. Với chức năng chính là phát hiện các đường dây hoặc thiết bị điện bị lỗi hoặc các điều kiện hệ thống điện khác có tính chất bất thường hoặc nguy hiểm và khởi tạo lệnh điều khiển thích hợp. Việc thay thế hệ thống này góp phần đảm bảo an toàn trong công tác vận hành, giảm thiểu sự cố thiệt hại về máy phát điện, máy biến áp và phụ tải điện.



Nguồn: GEC

Các nguồn năng lượng sơ cấp như nước, nắng và gió là nguyên liệu đầu vào của doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực NLTT, vì vậy sự biến đổi khí hậu tác động trực tiếp đến hoạt động của các nhà máy Năng lượng. Trước khi các dự án ĐMT đi vào hoạt động, nguồn Năng lượng đầu vào chủ yếu phụ thuộc vào tài nguyên nước. Thời tiết không thuận lợi vào những tháng đầu năm và cuối năm dẫn đến việc tổng sản lượng các tháng 2, 4, 5, 11, 12 của năm 2018 thấp hơn 29,8 triệu kWh so với sản lượng trung bình các tháng này trong giai đoạn 2015-2018. Mặc dù tính trên tổng sản lượng 12 tháng, sản lượng điện thương phẩm do các nhà máy sản xuất là 356 triệu kWh, vẫn cao hơn 5 triệu kWh so với sản lượng trung bình 2015-2017 là 351 triệu kWh. Nhìn chung có thể thấy việc thời tiết thay đổi sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả hoạt động chung của các dự án thủy điện của GEC.

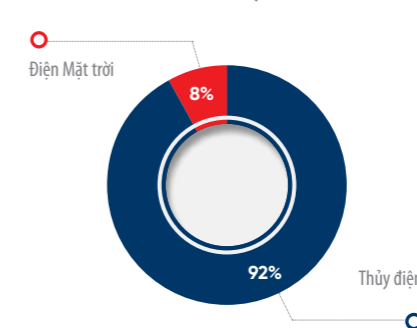


Nguồn: GEC

Với mục tiêu đa dạng hóa các loại hình NLTT vừa giảm thiểu rủi ro DT đến từ 1 nguồn điện duy nhất, cũng như duy trì tăng trưởng DT ổn định; đến Quý IV/2018, GEC đã đưa vào hoạt động 2 NM ĐMT đầu tiên tại VN với tổng công suất 117 MWp, tổng sản lượng bình quân khoảng 163 triệu kWh/năm. Mặc dù chỉ đi vào vận hành thương mại 2 tháng cuối năm, tổng DT ĐMT trong năm 2018 đạt được 38 tỷ đồng, chiếm 8%, trong cơ cấu DT điện và chiếm 7% trong cơ cấu DTT.

Ngoài ra, để khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên tự nhiên, GEC cũng đã đi vào nghiên cứu và đang hoàn tất các công tác BSQH, lập và thẩm định hồ sơ và thiết kế kỹ thuật cho các dự án Điện Gió với tổng công suất khoảng 250 MW tại các vị trí tiềm năng tại Tây Nam Bộ, Tây Nguyên... đồng thời tìm

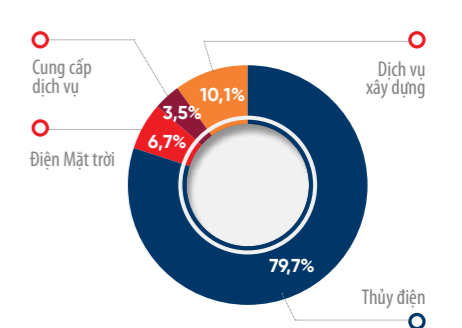
Cơ cấu Doanh thu điện năm 2018



kiếm các đối tác có tiềm lực để cùng song hành phát triển.

Việc mở rộng các loại hình NLTT là một giải pháp được BLĐ xem xét kỹ lưỡng và đánh giá là tối ưu để giảm thiểu các rủi ro của thời tiết khi hạn hán hay mùa lũ kéo dài; đa dạng hóa

Cơ cấu Doanh thu thuần năm 2018



Nguồn: GEC

nguồn thu từ việc khai thác hiệu quả nguồn Năng lượng tự nhiên; giảm thiểu ô nhiễm môi trường; tạo kết quả kinh doanh ổn định và bền vững; góp phần phục vụ cho sự phát triển của đất nước, cộng đồng và xã hội.

CAM KẾT KINH TẾ TĂNG TRƯỞNG BỀN VỮNG (tiếp theo)

GRI 201-4

HỖ TRỢ TÀI CHÍNH NHẬN ĐƯỢC TỪ CHÍNH PHỦ



“Việc hỗ trợ về mặt tài chính của Chính phủ so với các khoản thuế mà GEC phải nộp đóng góp phần tạo nên một hình ảnh cân bằng lợi ích về mối tương giao giữa GEC và Chính phủ.

- Ưu đãi miễn/giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất tùy thuộc vào vị trí dự án.

Hầu hết các dự án Năng lượng của GEC đều được miễn tiền thuê đất do ở khu vực có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, riêng Dự án ĐMT Phong Điền được miễn tiền thuê đất trong 15 năm đầu tiên, ước tính tiết kiệm được hơn 1,4 tỷ đồng.

- Ưu đãi về Thuế thu nhập doanh nghiệp: Quy định chung hiện nay đối với Thuế thu nhập của các dự án Năng lượng thuộc danh mục ưu đãi đầu tư của Chính phủ khi áp dụng thuế suất 10% cho 15 năm đầu, miễn thuế 4 năm đầu tiên và giảm 50% thuế trong 9 năm kế tiếp.

» GEC đang chịu mức thuế suất Thuế Thu nhập doanh nghiệp là 20% theo Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 của Bộ Tài chính;

» Riêng đối với các dự án đầu tư sẽ áp dụng mức thuế suất và mức ưu đãi thuế theo Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư cho từng dự án và theo quy định tại Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thi hành Nghị định 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp và công văn số 111684/BTC-TCT ngày 16/09/2005 hướng dẫn về việc chuyển thuế, cụ thể:

So với các lĩnh vực khác, Ngành Năng lượng nhận được sự hỗ trợ đáng kể từ Chính phủ, đặc biệt là ở khía cạnh tài chính. Cụ thể các ưu đãi về tiền thuê đất, thuế của NMTĐ, ĐMT tập trung chính ở các ưu đãi sau:

- Ưu đãi về Thuế xuất nhập khẩu đối với hàng hoá nhập khẩu để tạo tài sản cố định, nguyên liệu, vật tư và bán thành phẩm mà trong nước chưa sản xuất được.

Các thiết bị chính trong các dự án Năng lượng của GEC đều được miễn thuế nhập khẩu, đối với Dự án Phong Điền và Krông Pa đã được hoàn thuế gần 150 tỷ đồng.

STT	Nhà máy	Công suất (MW)	Thời gian ưu đãi thuế TNDN còn lại	
			Thuế suất	Thời gian
I THỦY ĐIỆN				
1	H'Mun	16,2	10%	2015-2023
2	Ayun Thượng	12	5%	2015-2023
3	H'Chan	12	10%	2024-2025
4	Đăk Pi Hao 2	9	10%	2019-2020
5	Đa Khai	8,1	10%	2012-2018 Kéo dài ưu đãi đến 2020
6	la Púch 3	6,6	5%	2015-2023
7	Thượng Lộ	6	10%	2024-2025
8	Đăk Pi Hao 1	5	10%	2013-2019 Kéo dài ưu đãi đến 2021
9	Kênh Bắc	1	5%	2016-2019
II ĐIỆN MẶT TRỜI				
1	Krông Pa	48	0%	2020-2028
			5%	2029-2030
			10%	2032-2033
2	Phong Điền	35	0%	2019-2022
			5%	2023-2031
			10%	2032-2033

Nguồn: GEC

» Tính trong năm 2018, có 9 trong số 14 NMTĐ vẫn còn được hưởng ưu đãi thuế TNDN từ Chính phủ, trong đó có 1 Nhà máy được hưởng ưu đãi thuế suất 0% là Thượng Lộ đến hết 2019 chiếm 12% tỷ trọng; 4 nhà máy được hưởng ưu đãi thuế 5% (Ayun Thượng, Đa Khai, Đăk Pi Hao 1, Kênh Bắc) chiếm 44% tỷ trọng và 4 nhà máy được hưởng thuế suất 10% (H'Mun, H'Chan, Đăk Pi Hao 2, la Puch 3) chiếm 44% tỷ trọng các nhà máy vẫn còn hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp.

» Tổng giá trị thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2018 được miễn giảm gần 14 tỷ đồng. Đối với các dự án ĐMT, GEC lựa chọn ưu đãi thời gian bắt đầu từ năm 2019 nên trong năm 2018 vẫn áp dụng thuế suất 20%.

TỔNG GIÁ TRỊ
THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP
ĐƯỢC MIỄN GIẢM NĂM 2018

~14
Tỷ đồng

Trên đây là những ưu đãi của Chính phủ đã hỗ trợ tích cực cho các dự án đầu tư NLTT của GEC nói riêng và doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực Năng lượng nói chung. Việc hỗ trợ về mặt tài chính của Chính phủ so với các khoản thuế mà GEC phải nộp đã góp phần tạo nên một hình ảnh cân bằng lợi ích về mối tương giao giữa GEC và Chính phủ.



CAM KẾT KINH TẾ TĂNG TRƯỞNG BỀN VỮNG (tiếp theo)



TÁC ĐỘNG KINH TẾ GIÁN TIẾP



TÁC ĐỘNG KINH TẾ GIÁN TIẾP TRỌNG YẾU



Phát triển các nhà máy Điện Mặt trời tại GEC góp phần thúc đẩy kinh tế địa phương

Cuối năm 2018, việc GEC chính thức hoạt động trong lĩnh vực Năng lượng ĐMT không chỉ đưa GEC trở thành nhà tiên phong trong loại hình này mà còn góp phần mang lại sự phát triển kinh tế cho địa phương. Địa điểm hoạt động của dự án ĐMT của GEC đều được đặt tại các địa bàn có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn căn cứ theo NĐ số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 do Chính phủ ban hành.

Đối với một dự án ĐMT có công suất lắp đặt bình quân 50 MWp, thời gian thi công khoảng 6-7 tháng, bình quân số lượng nhân sự tại công trường khoảng 500 người (bao gồm ban quản lý dự án, nhà thầu, đơn vị tư vấn giám sát và các cán bộ công nhân thi công). Vào thời gian cao điểm của dự án, tổng số lượng nhân sự tại công trường có thể lên đến 1.000 người. Riêng đối với dự án có quy mô lớn



Việc các dự án Điện Mặt trời đồng loạt triển khai xây dựng đã tạo ra công ăn việc làm cho hàng trăm lao động địa phương, đầu tiên là tại Thừa Thiên Huế và Gia Lai, tiếp đến là Bình Thuận, Long An, Đắk Nông và cuối cùng Bình Định theo như lộ trình thực hiện của GEC.

hơn như Krông Pa hoặc các dự án có thời gian thi công ngắn từ 3-4 tháng, bình quân tổng số lượng nhân sự tại công trường vào khoảng 700 người, vào giờ cao điểm lên đến 1.200 người.

Tính trong năm 2018, việc các dự án ĐMT đồng loạt triển khai xây dựng đã tạo ra công ăn việc làm cho hàng trăm lao động địa phương, đầu tiên là tại Thừa Thiên Huế và Gia Lai, tiếp đến là Bình Thuận, Long An, Đắk Nông và cuối cùng Bình Định theo như lộ trình thực hiện các dự án ĐMT của GEC. Với bình quân thu nhập khoảng 6 triệu đồng/người, GEC đã và đang góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế tại địa bàn nơi mà các dự án của GEC đang hoạt động không kể ngày đêm để sản xuất ra được những KW điện đầu tiên phục vụ cho hoạt động SXKD liên tục của Đất nước.



CHỐNG THAM NHŨNG



TRUYỀN THÔNG VÀ ĐÀO TẠO VỀ CÁC CHÍNH SÁCH VÀ QUY TRÌNH PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG

Với Bộ QCUX số NS/QC-08 được ban hành từ ngày 01/01/2015, mục đích nêu ra các quy tắc giao tiếp, ứng xử, các nội dung cam kết về đạo đức nghề nghiệp của CBNV nhằm đảm bảo đạt được những tiêu chuẩn cao nhất về trình độ chuyên môn, đạo đức, mức độ hoạt động. Đây cũng là lời cam kết đối với các đối tác, khách hàng... về tính minh bạch, trung thực, khách quan và công bằng trong công việc hàng ngày thông qua các hành động cụ thể nổi bật:

- Mỗi CBNV đưa ra các quyết định trong công việc dựa trên lợi ích cao nhất của GEC, không phục vụ cho bất kỳ mục đích nào nhằm mưu lợi cho chính mình và/hoặc bất kỳ tổ chức, các nhân khác;
- CBNV không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho GEC vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ, vị trí làm việc của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức khác;
- CBNV không được nhận bất kỳ lợi ích vật chất hoặc tinh thần từ Đối tác, Khách hàng dưới mọi hình thức để liên kết thực hiện các giao dịch, kinh doanh của GEC. Việc nhận bất kỳ lợi ích vật chất hoặc tinh thần để đem lại lợi ích cho bên thứ 3 trong việc thực hiện hoặc có liên quan đến giao dịch, kinh doanh của GEC cũng không được thực hiện;
- CBNV và người thân trong gia đình không được đề nghị hoặc gợi ý về việc nhận các lợi ích vật chất hoặc tinh thần từ Đối tác, Khách hàng mà có thể ảnh hưởng đến quyết định kinh doanh của GEC. Không được vay, mượn tiền từ Khách hàng, Đối tác nếu việc mượn tiền này ảnh hưởng hoặc có thể ảnh hưởng đến lợi ích của GEC;
- CBNV không đại diện GEC trong các GDBLQ đến tổ chức, cá nhân mà CBNV hoặc người thân trong gia đình có cam kết tài chính, lợi ích hoặc tác động đến việc ra quyết định

có liên quan đến các nghiệp vụ mua, bán, vay, đầu tư, đấu thầu... trừ trường hợp được sự chấp thuận của HĐQT;

- CBNV phải thông báo cho GEC tất cả các lợi ích có thể xung đột với lợi ích của GEC mà họ có thể được hưởng thông qua các giao dịch với Đối tác, Khách hàng hoặc cá nhân khác.

Bên cạnh việc đưa ra các hành động cụ thể, các QCUX, các hướng dẫn, Bộ Quy chế còn đề cao tính minh bạch, công bằng trong giao dịch. Bộ Quy chế được áp dụng đồng bộ với tất cả các TV GEC, từ Cấp Quản lý cao nhất đến nhân viên, thậm chí các BLQ có quan hệ giao dịch với GEC. Tất cả đều được kiểm tra, kiểm soát tính tuân thủ của mọi hoạt động từ Phòng Kiểm soát Nội bộ, hiện nay là Ban KTNB sau khi thay đổi cơ cấu QTCT trong năm 2018.

Ngoài ra, để chính thức trở thành TV của đại gia đình GEC, toàn bộ nhân viên mới đều sẽ được thông qua các chương trình đào tạo hội nhập với tinh thần và nội dung theo Bộ QCUX; nhằm mục đích nâng cao đạo đức kinh doanh, phòng chống tham nhũng. Vì vậy, cho đến hiện nay, GEC chưa xảy ra bất kỳ trường hợp nào liên quan đến tham nhũng trong suốt quá trình hoạt động của Công ty.





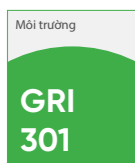
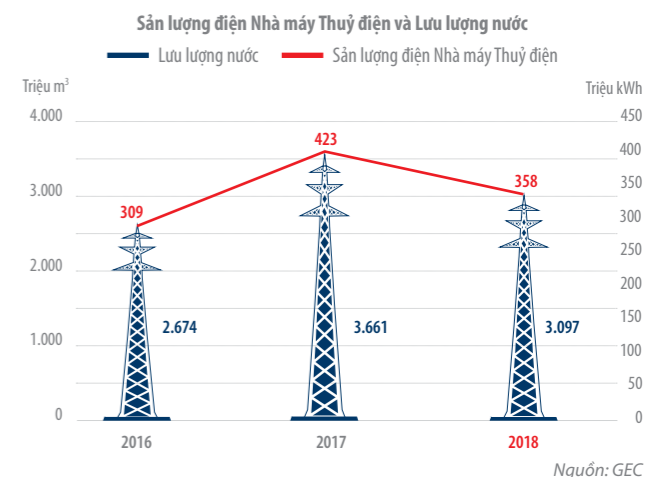
CAM KẾT MÔI TRƯỜNG BỀN VỮNG TỪ HỆ SINH THÁI

“ Chính sách về Môi trường, Sức khỏe và An toàn (HSE) của GEC đang được thực hiện theo Bộ hướng dẫn của IFC, cũng là một trong những Cốt lõi chiến lược của GEC, đồng hành cùng Công ty từ năm 2016. Chính sách này nhằm ngăn ngừa và tiến tới đảm bảo không có những thiệt hại về Con người, Tài sản, Môi trường trong xây dựng, sở hữu và vận hành các dự án của GEC hiện tại cũng như trong tương lai.

Để đạt được mục tiêu trên, trong năm 2016, HĐQT quyết định thành lập Phòng EHSS (Môi trường - Sức khỏe - Xã hội - An toàn) với việc cam kết thiết lập và duy trì hệ thống quản lý EHSS nhằm đảm bảo:

- Phù hợp với cơ cấu tổ chức và quá trình hoạt động của GEC
- Tuân thủ luật pháp và các Tiêu chuẩn hoạt động Môi trường và Xã hội của IFC
- Kiểm soát các rủi ro có thể ảnh hưởng xấu tới Cộng đồng địa phương và Người lao động tại GEC, Nhà thầu: Tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, thiệt hại tài sản, tổn thất sản xuất, tác động môi trường và xã hội
- Đánh giá định kỳ và không ngừng cải tiến

Theo Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Quốc gia, trong năm 2019 do tác động của hiện tượng El Nino nên tình hình thời tiết tiếp tục có diễn biến phức tạp. Dự báo tình trạng hạn hán, thiếu nước cục bộ khả năng cao xuất hiện ở Khu vực Nam Trung Bộ và Tây Nguyên. Ở các Tỉnh thuộc Tây Nguyên, Trung và Nam Trung bộ được cảnh báo có mưa ít ngay từ những tháng đầu năm 2019, dự báo lượng mưa thấp hơn từ 20-40% so với trung bình nhiều năm. Tình trạng này sẽ làm giảm lưu lượng nước, ảnh hưởng tiêu cực đến sản lượng điện của các NMTĐ. Trước thực trạng đó, GEC đã chủ động chuyển dần sang việc phát triển ĐMT để tận dụng nguồn Năng lượng mặt trời ổn định từ thiên nhiên và cân bằng được những tác động tiêu cực do hạn hán trong các năm sắp đến.



VẬT LIỆU

GEC đang sở hữu 14 NMTĐ và 2 nhà máy ĐMT sử dụng nguồn nguyên liệu có thể tái tạo là nước trên các lưu vực sông và ánh sáng mặt trời tại mọi địa điểm có thể để sản xuất điện năng. Đây được xem là 2 nguồn tài nguyên thiên nhiên vô giá, nếu như tận dụng đúng cách, hợp lý thì sẽ mang đến nhiều lợi ích không chỉ cho Công ty mà còn cho toàn xã hội; và từ đó xây dựng sự bền vững của cộng đồng. Nước, ánh nắng mặt trời và gió đã, đang và sẽ là 3 nguồn vật liệu đầu vào trọng yếu có thể tái tạo được sử dụng trong hoạt động SXKD của GEC.



Lưu lượng của các con sông là nguyên liệu đầu vào của các nhà máy Thủy điện

ÁNH NẮNG MẶT TRỜI

Ngoài nguồn vật liệu nước phục vụ cho các NMTĐ thì nguồn Năng lượng mặt trời lại là một nguồn vật liệu vô tận khác mà GEC đang sử dụng cho các dự án nhà máy ĐMT. Trong Quý 4/2018, GEC đưa vào vận hành 2 nhà máy ĐMT đầu tiên tại VN với tổng công suất là 117 MWp, tổng sản lượng điện trung bình của 2 nhà máy vào khoảng 163 triệu kWh/năm. Nhà máy ĐMT Phong Điền có công suất 48 MWp tọa lạc tại Tỉnh Thừa Thiên Huế nơi có số giờ nắng 1.700 - 2.000 giờ/năm, tỷ lệ bức xạ 4,6 kWh/m²/ngày đã sản xuất được ~12 triệu kWh trong vòng 97 ngày hoạt động trên dự kiến sản lượng trung bình là ~ 60 triệu kWh/năm.

Nhà máy ĐMT Krông Pa có quy mô lớn hơn với tổng công suất 69 MWp tọa lạc tại Tây Nguyên vị trí có tỷ lệ bức xạ mặt trời cao hơn nhiều đạt 4,8-5,2 kWh/m²/ngày được xem là tốt nhất cả nước với số giờ nắng 1.900 - 2.200 giờ/năm. Mặc dù chỉ hoạt động 57 ngày của năm 2018 nhưng sản lượng điện sản xuất của Nhà máy đã đạt ~ 6 triệu kWh trên tổng số 103 triệu kWh/năm dự kiến hàng năm. Trong thời gian sắp đến, GEC sẽ tập trung vào đầu tư và phát triển ĐMT với 4 nhà máy tổng công suất 196 MWp dự kiến vận hành ngay trong năm 2019; 2 nhà máy ĐMT tổng công suất 79 MWp dự kiến vận hành trong giai đoạn 2020-2021.



VẬT LIỆU ĐÃ ĐƯỢC SỬ DỤNG THEO TRỌNG LƯỢNG HOẶC KHỐI LƯỢNG

LƯU LƯỢNG NƯỚC

GEC duy trì ổn định sản lượng điện sản xuất hàng năm thông qua việc kiểm soát, điều phối ổn định lượng nước qua các nhà máy trong cả mùa khô và mùa mưa. Nước chạy máy của các Thủy điện đều được trả về hạ lưu sau nhà máy, không gây ảnh hưởng đến dòng chảy tự nhiên của lưu vực.

Các NMTĐ của GEC nằm trên lưu vực của các sông và suối lớn như Sông Ba Rạn (Huế); Sông Auyun, Suối Đăk Pi Hao, Suối Púch, Suối la Meur và Suối la Đrăng (Gia Lai) và Sông Đa Nhim (Lâm Đồng). Từng NMTĐ đều có hồ chứa nước đi kèm

TỔNG DUNG TÍCH HỒ CHỨA

~274
Triệu m³

với tổng dung tích hồ chứa ~ 274 triệu m³, các hồ chứa đóng góp vai trò quan trọng trong việc điều tiết nước cho các nhà máy.

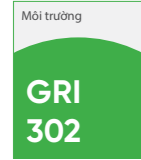
Sản lượng điện của các NMTĐ có liên hệ mật thiết với lưu lượng nước, lưu lượng nước càng nhiều thì sản lượng càng tăng. Trong năm 2018, điều kiện thời tiết không thuận lợi trong các tháng đầu năm và hạn hán 2 tháng cuối năm đã làm giảm lượng nước đổ về các nhà máy. Lưu lượng nước từ đó giảm 15% so với 2017 đã làm giảm sản lượng điện của các NMTĐ tương ứng.

Tiềm năng của ĐMT tại Việt Nam

Vùng Miền	Dự án của GEC	Số giờ nắng/năm	Đánh giá	Tỷ lệ bức xạ (kWh/m²/ngày)	Đánh giá
Đông Bắc	-	1.600 - 1.750	Không tiềm năng	3,3 - 4,1	Bình thường
Tây Bắc	-	1.750 - 1.800	Không tiềm năng	4,1 - 4,9	Bình thường
Bắc Trung Bộ	Phong Điền	1.700 - 2.000	Tiềm năng	4,6 - 5,2	Tốt
Nam	Hàm Phú 2, Hàm Phú 1, Tây Sơn 1, Tây Sơn 2	2.200 - 2.500	Rất tiềm năng	4,3 - 4,9	Rất tốt
Cao Nguyên miền Trung, Duyên hải miền Trung và miền Nam	Krông Pa, Đức Huệ 1, Đức Huệ 2	2.000 - 2.600	Rất tiềm năng	4,9 - 5,7	Rất tốt
Trung bình cả nước		1.700 - 2.500	Tiềm năng	4,6	Tốt

Nguồn: Worldtechsolar, GEC

CAM KẾT MÔI TRƯỜNG BỀN VỮNG TỪ HỆ SINH THÁI (tiếp theo)



NĂNG LƯỢNG

GEC là Công ty tiên phong kinh doanh trong lĩnh vực sản xuất Năng lượng từ các nguồn vật liệu tái tạo nổi bật là Điện Mặt trời. Hoạt động sản xuất kinh doanh của GEC gắn liền với các nguồn Năng lượng tái tạo như ánh nắng mặt trời, nước, gió và các nguồn không tái tạo như điện mua từ EVN. Trong chỉ tiêu này các thông tin về tiêu thụ Năng lượng trong tổ chức sẽ được chú trọng.



TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG TRONG TỔ CHỨC

TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG TỪ CÁC NGUỒN TÁI TẠO

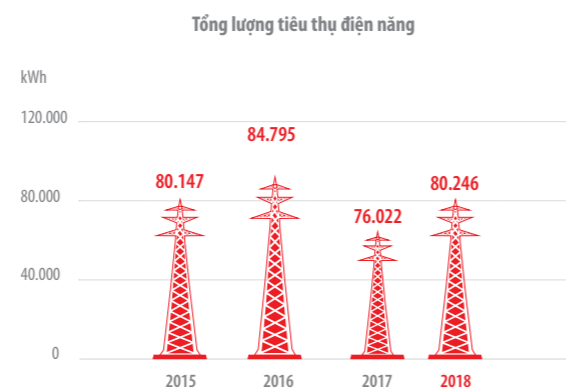
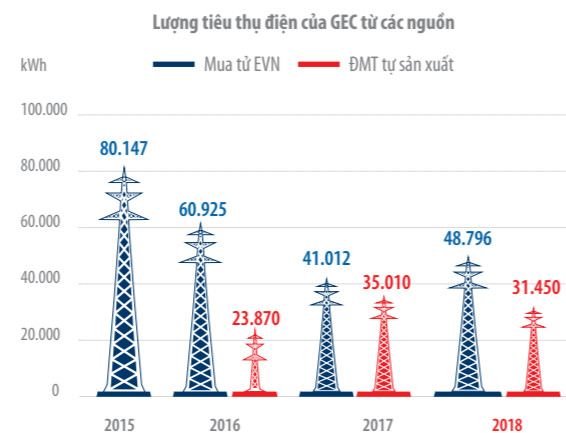
Để tự chủ về Năng lượng tự dùng trong nội bộ và đạt được mục tiêu tiết kiệm chi phí, vừa hạn chế sử dụng nguồn Năng lượng không chủ động được và góp phần bảo vệ môi trường, GEC đã ứng dụng lắp các tấm pin mặt trời tại tòa nhà văn phòng. Bắt đầu vận hành vào năm 2016, sản lượng ĐMT mái nhà tự sản xuất đạt mức 23.870 kWh, tăng lên 35.010 kWh năm 2017 và 31.450 MWh trong năm 2018, đã đáp ứng được gần như 40% nhu cầu điện sử dụng của Công ty. Sản lượng ĐMT áp mái tự sản xuất của GEC năm 2018 tăng trưởng 32% so với năm 2016 khi vừa mới vào vận hành và tỷ lệ tăng trưởng kép 2016-2018 đạt 15%.

TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG TỪ CÁC NGUỒN KHÔNG TÁI TẠO

Nguồn Năng lượng này chủ yếu là điện mua trực tiếp từ lưới điện EVN để phục vụ cho hoạt động của văn phòng do các nhà máy sản xuất điện của GEC thường nằm ở các vùng sâu vùng xa nên điện năng sản xuất ra được hòa vào lưới điện của EVN cung cấp tới người sử dụng, GEC không cung cấp đường dẫn trực tiếp từ các nhà máy sản xuất điện đến cho trụ sở văn phòng. Bằng việc áp dụng giải pháp lắp đặt ĐMT trên tòa nhà văn phòng, sản lượng điện mua từ lưới điện quốc gia EVN trong năm 2018 đã giảm đi 40% so với năm 2015 khi GEC chưa tiến hành lắp đặt các hệ thống pin mặt trời.

DIỆN MẶT TRỜI
MÁI NHÀ TỰ SẢN XUẤT

31.450
MWh



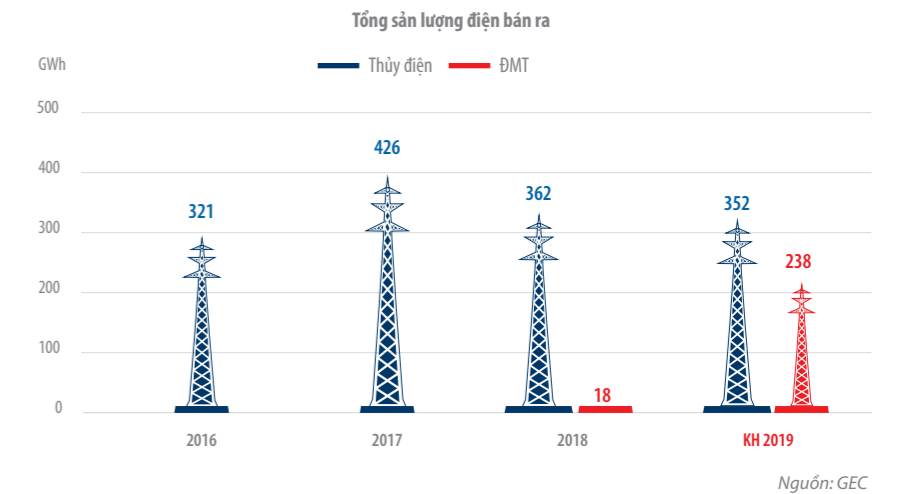
Nguồn: GEC

TỔNG ĐIỆN NĂNG ĐÃ BÁN

Để đảm bảo an ninh Năng lượng và góp phần bảo vệ môi trường, hàng năm GEC đã đóng góp một sản lượng điện sạch vào lưới điện quốc gia. Tuy nhiên do đặc thù Thủy điện, lượng điện sản xuất bởi GEC cũng bị ảnh hưởng bởi thời tiết và các yếu tố biến đổi khí hậu khách quan. Trong các năm qua, GEC đã chủ động tìm nhiều giải pháp để giảm sự ảnh hưởng của thời tiết đến sản xuất bằng việc điều tiết, tối ưu hóa sản xuất bằng cách tập trung vào phát triển các nhà máy ĐMT để đa dạng hóa danh mục sản phẩm. Trong năm 2018, GEC đã đưa vào vận hành 2 nhà máy ĐMT với tổng suất 117 MWp để giảm thiểu sự ảnh hưởng của thời tiết, giải pháp trên sẽ giúp GEC ổn định và tăng sản lượng điện sản xuất trong thời gian sắp đến. Trước Tháng 06/2019 sẽ dựa vào vận hành nhà máy ĐMT Hàm Phú 2, Đức Huệ 1 và dự kiến sẽ vận hành thêm 2 nhà máy ĐMT là Hàm Phú 1 và Đức Huệ 2 trong năm 2019, nâng tổng ĐMT lên 313 MWp.

Dự kiến tổng sản lượng ĐMT bán ra trong 2019 sẽ tăng 13,2 lần so với năm 2018 và sản lượng Thủy điện tương đương năm 2018. Tổng sản lượng điện đã bán ra giai đoạn 2016-2018 đạt khoảng 1.127 triệu kWh trong đó Thủy điện chiếm 98%, còn lại là ĐMT. Tuy nhiên, dự kiến năm 2019, cấu trúc đóng góp của các loại hình Năng lượng sẽ có chuyển biến rõ nét khi ĐMT sẽ chiếm khoảng 40% so với 2% của giai đoạn 2016-2018. Ngoài ra, GEC cũng đang chủ động nghiên cứu phát triển công nghệ và lựa chọn địa điểm thích hợp cho các dự án Điện Gió trong tương lai tiến đến phát triển đồng bộ các loại hình Thủy điện 16%, Điện Gió 22% và

ĐMT 62% đến năm 2022. Điều này sẽ giúp GEC giảm thiểu rủi ro do ảnh hưởng của các điều kiện thời tiết bất thường đến sản lượng điện hàng năm mà GEC sản xuất.



Nguồn: GEC



Phát triển Điện Mặt trời là cách để giảm thiểu tác động bất thường của thời tiết

CAM KẾT MÔI TRƯỜNG BỀN VỮNG TỪ HỆ SINH THÁI (tiếp theo)



PHÁT THẢI



GIẢM PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH (GHG)



Thay thế Năng lượng hóa thạch bằng Năng lượng tái tạo là xu thế tất yếu của Phát triển bền vững

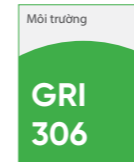
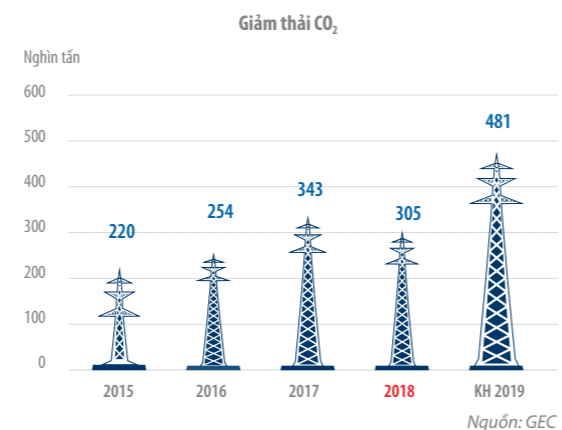
Tất cả các nhà máy điện của GEC sử dụng nước (Thủy điện) và ánh sáng mặt trời (ĐMT) để sản xuất điện và tuyệt nhiên không sử dụng Năng lượng hóa thạch. Do đó lượng điện sinh ra từ GEC là Năng lượng sạch không phát sinh các loại khí gây hiệu ứng nhà kính, đóng góp vào việc giảm phát thải CO₂ là đáng kể hàng năm. Không như các nhà máy Nhiệt điện và Điện Sinh khối, sản xuất điện từ Thủy điện và ĐMT không phát sinh ra CO₂ mà còn làm giảm thải CO₂ ra ngoài môi trường.

Sản lượng điện thương phẩm càng nhiều thì tỷ lệ giảm thải CO₂ càng cao. Trong năm 2017, lượng nước về nhiều đã làm sản lượng điện sản xuất từ Thủy điện tăng mạnh dẫn đến việc giảm thải CO₂ tăng lên đến 343.000 tấn. Đến 2018, phát thải CO₂ giảm 11% do tổng sản lượng điện thương phẩm từ Thủy điện trong năm thấp hơn so với năm 2017. Ngoài việc duy trì hoạt động ổn định của 14 NMTĐ, trong năm 2018 vừa qua GEC vận hành thêm 2 nhà máy ĐMT với sản lượng điện thương phẩm 17,7 triệu kWh tương đương lượng giảm thải CO₂ tương ứng là 14.443 tấn. Như vậy, tính cho

Tính cho toàn bộ các Nhà máy Thủy điện và Điện Mặt trời của GEC năm 2018 với tổng sản lượng điện 380 triệu kWh góp phần giảm thiểu 305.000 tấn CO₂/năm.

toàn bộ các NMTĐ và ĐMT của GEC năm 2018 với tổng sản lượng điện 380 triệu kWh góp phần giảm thiểu 305.000 tấn CO₂/năm. Năm 2018, ĐMT đóng góp trong việc giảm thải CO₂ là 5% so với đóng góp từ phía Thủy điện là 95% do các nhà máy ĐMT chỉ vừa mới đi vào hoạt động chưa được 3 tháng. Năm 2019, nếu các nhà máy ĐMT hoạt động đúng công suất với sản lượng điện dự kiến là 163 triệu kWh thì ĐMT sẽ giúp giảm thiểu CO₂ khoảng 49.503 ngàn tấn, tăng tương đương 820% và 243% so với cuối năm 2018. Dự kiến với sự tham gia vận hành của các dự án ĐMT tiếp theo trong thời gian tới, lượng giảm thải CO₂ sẽ tăng 57% trong năm 2019, góp phần bảo vệ môi trường và hệ sinh thái.

GIẢM THẢI CO₂
305.000
Tấn CO₂/năm



NƯỚC THẢI VÀ CHẤT THẢI

Bảo vệ môi trường hướng đến mục tiêu Phát triển bền vững đang nhận được sự quan tâm lớn của toàn xã hội và đặc biệt là sự quản lý chặt chẽ về mặt pháp luật. Nhận thức được trách nhiệm và tầm quan trọng của công tác bảo vệ môi trường, GEC luôn chú trọng các hoạt động tuân thủ, không chỉ những tiêu chuẩn trong nước mà còn chuẩn mực quốc tế, đóng góp xây dựng một cuộc sống tươi đẹp cho cộng đồng và xã hội.



TỔNG LƯỢNG CHẤT THẢI THEO PHÂN LOẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ

Tuân thủ Luật Bảo vệ môi trường 2014, NĐ 38/2015/NĐ-CP về quản lý chất thải và phế liệu, chất thải trong quá trình sản xuất được chia làm 2 loại là rác thải sinh hoạt và rác thải nguy hại. Tuy nhiên, do đặc thù sản xuất nên lượng rác thải sinh hoạt phát sinh hàng năm không đáng kể. Chất thải rắn sinh hoạt thông thường tại các nhà máy sản xuất được thu gom và xử lý đốt, đảm bảo không ảnh hưởng đến môi trường.

CHẤT THẢI NGUY HẠI

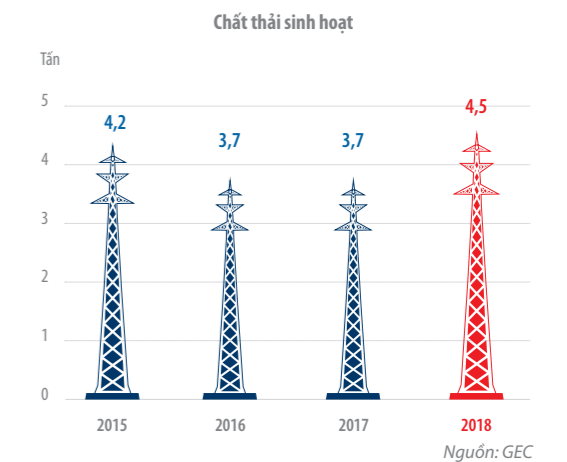
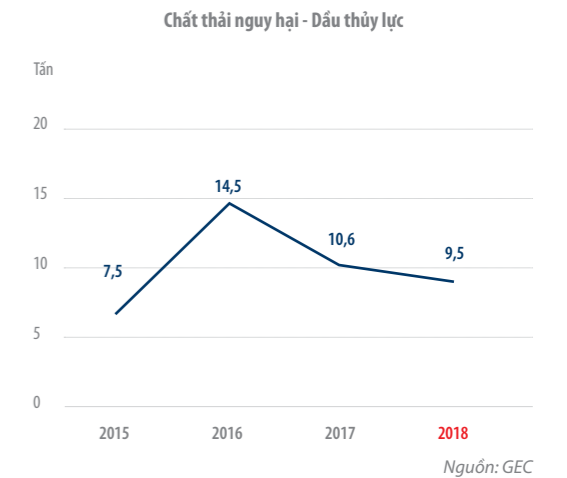
Chất thải nguy hại phát sinh tại nhà máy chủ yếu là dầu thủy lực bôi trơn máy. Dầu thủy lực sử dụng để bôi trơn cho vòng bi của Tuabin máy phát điện và những bộ phận khác của tổ máy. Để hạn chế sự bào mòn, định kỳ 1 năm/lần đối với ổ trục của tua bin và những bộ phận khác là 3 năm/lần, lượng dầu thủy lực này được thay mới làm phát sinh lượng dầu thải với khối lượng khá lớn.

Để đảm bảo hiệu quả kinh tế đồng thời góp phần bảo vệ môi trường, GEC luôn chú trọng việc sử dụng hiệu quả dầu thủy lực làm giảm khối lượng chất thải nguy hại phát sinh hàng năm. Cụ thể lượng chất thải nguy hại đã giảm 35% trong giai đoạn từ 2016-2018. GEC cũng có ký kết hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và xử lý định chất thải nguy hại định kỳ 1 năm/lần.

CHẤT THẢI SINH HOẠT

Trong năm 2018, ngoài việc duy trì ổn định hoạt động của các NMTĐ, GEC đã đưa vào vận hành 2 nhà máy ĐMT làm số lượng lao động tăng 11% lên 349 người, đi kèm với đó là sự gia tăng phát sinh lượng rác thải sinh hoạt của toàn Công ty.

Hầu hết các nhà máy điện của GEC phát triển tại các khu vực vùng sâu vùng xa và chưa có hệ thống thu gom rác sinh hoạt công cộng. Do đó để giảm thiểu tác động của lượng rác thải phát sinh, các nhà máy đã thực hiện bố trí các khu vực lưu trữ rác theo quy định hiện hành và định kỳ xử lý bằng phương pháp thiêu đốt. Công ty thực hiện thiêu đốt tại các điểm xa khu dân cư, nguồn nước nên không gây ảnh hưởng đến an toàn và sức khỏe của nhân viên nhà máy cũng như cộng đồng xung quanh.





CAM KẾT CỘNG ĐỒNG GẮN KẾT XÃ HỘI



VIỆC LÀM

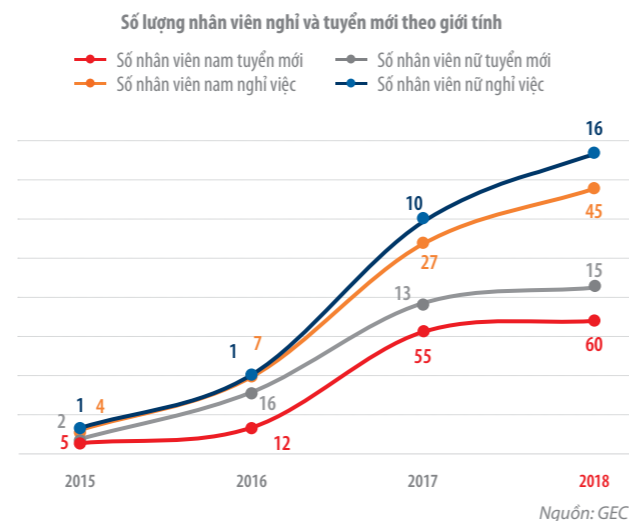
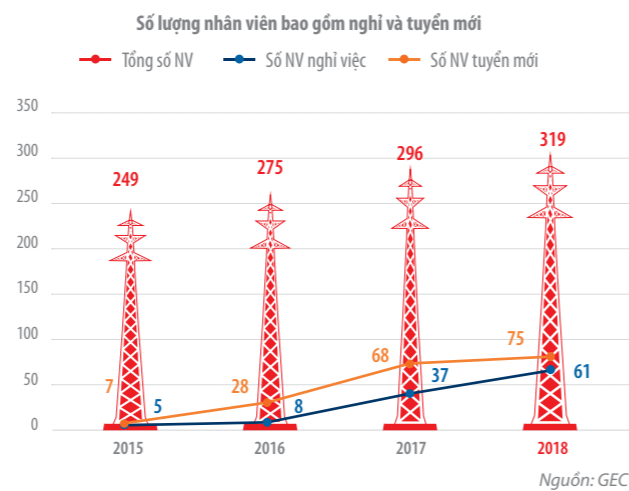
GRI 401-1 SỐ LƯỢNG NHÂN VIÊN THUÊ MỚI VÀ TỶ LỆ THỜI VIỆC

Trong bối cảnh thị trường lao động ngày càng cạnh tranh, việc thu hút và giữ chân nguồn nhân sự chất lượng cao thật sự là một bài toán khó đối với các doanh nghiệp, đặc biệt là với ngành nghề đặc thù đòi hỏi tính chuyên môn cao cũng như kinh nghiệm thực tế dồi dào như GEC. Chính vì thế, Công ty rất chú trọng đến việc xây dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp, duy trì các chính sách lương thưởng và phúc lợi cạnh tranh nhưng phải đảm bảo công bằng và hợp lý, tạo điều kiện cho từng CBNV phát triển đúng năng lực bản thân, được ghi nhận qua những bước thăng tiến hoặc đột phá trên con đường sự nghiệp của họ. Xuất phát từ lòng tin vào định hướng chiến lược của BLĐ cộng hưởng với sự nỗ lực trong công việc của từng nhân viên, GEC đã tạo được cho mình một văn hóa doanh nghiệp đậm màu của "Tin cậy và Trách nhiệm". Để có những chuẩn bị tốt nhất cho việc mở rộng phạm vi hoạt động sang các loại hình Năng lượng khác, trong nhiều năm qua, số lượng nhân viên của GEC đã tăng dần đều theo thời gian; năm 2018 tăng 8% so với cùng kỳ và tỷ lệ tăng trưởng kép đạt 9% từ 2015 đến 2018.

Số lượng nhân viên tuyển mới trong năm 2018 là 75 người, tăng 10% so với 2017, đặc biệt tỷ lệ tăng trưởng kép đạt rất cao với 120% giai đoạn 2015-2018. Tỷ lệ nhân viên tuyển mới trên tổng số nhân viên của GEC năm 2018 đạt 24% so với 3 năm gần nhất lần lượt là 3%, tăng lên 10% và 23%. Như vậy, tỷ lệ tăng của nhân sự hoàn toàn phù hợp với tình hình mở rộng SXKD của Công ty đặc biệt tỷ lệ tăng trưởng cao nhất thuộc về 2 năm 2017 và 2018 khi GEC phải chuẩn bị nguồn nhân lực để phục vụ việc phát triển Năng lượng mặt trời. Số lượng nhân viên tuyển mới có sự ưu tiên cho nam giới khi chiếm tới 80% cơ cấu do GEC hoạt động trong lĩnh vực đặc thù về xây dựng và vận hành các dự án điện.

Số lượng nhân viên nghỉ việc cũng tăng tương ứng khi trong năm 2018 là 61 người, tăng 65% so với 2017. Tỷ lệ nhân viên nghỉ việc trên tổng số nhân viên của GEC năm 2018 đạt 19%, tăng so với mức 13% của năm 2017. Tuy nhiên, tỷ lệ nhân viên thuê mới vẫn cao hơn nhiều so với tỷ lệ nhân viên nghỉ việc, phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty. Tỷ lệ nghỉ việc của nam chiếm tới 74% do cơ cấu nhân sự trong năm 2018 của GEC chủ yếu là nam giới với 84%. Trong giai đoạn 2016-2018, GEC tiến hành đổi mới nâng cao tính trách nhiệm của

“Tâm - Tầm - Tài” là 3 Giá trị cốt lõi trong chính sách tuyển dụng của GEC để chiêu mộ được các nhân tài và chuyên gia trong lĩnh vực Năng lượng.



nhân viên trong công việc, phát triển thêm nhiều địa bàn nên phải điều chuyển nhân sự giữa các nơi trong đó những nhân viên không đáp ứng được yêu cầu công việc đã tự nguyện nghỉ việc với tỷ lệ là 100%. Tỷ lệ nhân sự nghỉ việc khá thấp nên được đánh giá là không ảnh hưởng đến hoạt động SXKD mà còn đảm bảo sự sàng lọc, nâng cao tính sáng tạo và hiệu quả trong công việc. Ngoài ra có 5 trường hợp nghỉ thai sản trong năm tuy nhiên đều quay trở lại làm việc.

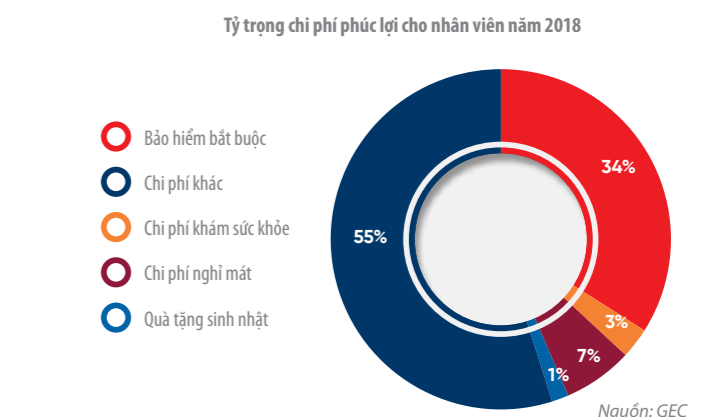
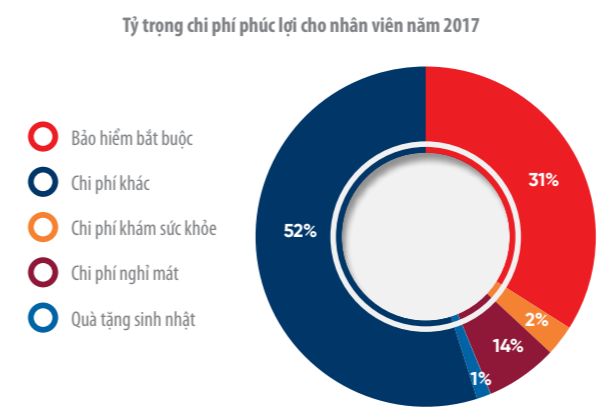
GRI 401-2 PHÚC LỢI CUNG CẤP CHO NHÂN VIÊN TOÀN THỜI GIAN

PHÚC LỢI CÁN BỘ NHÂN VIÊN **15** Tỷ đồng

Tổng chi phí cho các loại chính sách dành cho Cán bộ nhân viên bao gồm phúc lợi cho nhân viên chính thức, nhân viên làm việc xa xứ và phúc lợi đối với lao động nữ năm 2018 đạt 15 tỷ đồng, tăng trưởng 15% so với 13 tỷ đồng năm 2017.

GEC luôn chú trọng thực hiện tốt các chính sách đãi ngộ với nhân viên, không ngừng nâng cao chất lượng môi trường làm việc, đáp ứng đầy đủ quyền và lợi ích chính đáng cho người lao động được bảo đảm theo quy định pháp luật hiện hành. Tổng chi phí cho các loại chính sách dành cho CBNV bao gồm phúc lợi cho nhân viên chính thức, nhân viên làm việc xa xứ và phúc lợi đối với lao động nữ năm 2018 đạt 15 tỷ đồng, tăng trưởng 15% so với 13 tỷ đồng năm 2017. Chi phí phúc lợi chiếm 3% DT năm 2018, tăng 1% so với tỷ lệ 2% DT của năm 2017. GEC luôn nỗ lực mang đến những chính sách phúc lợi tốt nhất để tăng khả năng thu hút và giữ chân nhân tài. Nhân viên làm việc tại GEC luôn cảm thấy an tâm và hài lòng khi được chăm lo cuộc sống vật chất và tinh thần, qua đó giúp cải thiện năng suất lao động, nâng cao hiệu quả làm việc, hỗ trợ giảm thiểu hóa các rủi ro về nguồn nhân lực.

STT	Loại chính sách	Chi tiết
1	Chính sách phúc lợi cho nhân viên chính thức	<ul style="list-style-type: none">Các khoản bảo hiểm bắt buộc theo đúng quy định như xã hội, y tế, thất nghiệpCác chế độ gia tăng: Khám sức khỏe định kỳ, quà tặng sinh nhật, nghỉ mátCán bộ cấp cao và cấp trung: Tham gia thêm gói bảo hiểm Bao Viet Healthcare - chăm sóc sức khỏe toàn diện
2	Chính sách đối với nhân viên làm việc xa xứ	<p>Từ năm 2017, GEC đã ban hành và áp dụng Quy chế Hỗ trợ xa xứ áp dụng theo cấp bậc nhân viên:</p> <ul style="list-style-type: none">Do đặc thù ngành nghề, nhân viên của GEC thường di chuyển công tác tại nhiều địa điểm khác nhauĐảm bảo điều kiện làm việc và hỗ trợ kinh phí chính đáng cho nhân viênTối đa từ 3-5 triệu/thángMức tối đa tiền thưởng hoàn thành trách nhiệm từ 30% cho Vùng I-II, 40% cho Vùng III, 50% cho Vùng IV <p>(Phân Vùng dựa theo quy định Nhà nước về mức lương tối thiểu tại ND 141/2017 ND CP)</p>
3	Chính sách, phúc lợi đối với lao động nữ	<ul style="list-style-type: none">Lao động nữ luôn được ưu tiên hàng đầu trong các chặng đường phát triển của GECGEC tuân thủ nghiêm ngặt về không sử dụng lao động nữ trong danh mục pháp luật không cho phépBình đẳng lao động nữ theo quy định luật pháp: Tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, tiền lương, khen thưởng, thăng tiến, trả công lao động, điều kiện lao động, an toàn lao động, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, các chế độ phúc lợi khác về vật chất và tinh thầnNgoài chế độ nghỉ thai sản theo luật, GEC hỗ trợ chi phí hồi thăm trong thời gian nghỉ thai sảnBảo đảm việc làm cho lao động nữ sau nghỉ thai sản



CAM KẾT CỘNG ĐỒNG GẮN KẾT XÃ HỘI (tiếp theo)

Xã hội GRI 403 AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP

GRI 403-2 LOẠI THƯƠNG TÍCH VÀ TỶ LỆ THƯƠNG TÍCH, BỆNH NGHỀ NGHIỆP, NGÀY CÔNG BỊ MẤT, TÌNH TRẠNG VẮNG MẶT VÀ SỐ VỤ TỬ VONG LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG VIỆC



GEC luôn tạo môi trường làm việc an toàn cho Cán bộ nhân viên

Trong giai đoạn 2016-2018, không có tai nạn lao động cũng như thương tích đáng tiếc xảy ra. Với phương châm ưu tiên quản lý phòng tránh các tai nạn, sự cố trong lao động hơn các giải pháp bồi thường giảm thiểu, GEC đã thành lập phòng EHSS thực hiện nhiệm vụ quản lý, giám sát toàn bộ các hoạt động liên quan đến an toàn sức khỏe nghề nghiệp. Phòng tránh mối nguy hại có nghĩa là tuân thủ các tiêu chuẩn cao nhất và thông lệ tốt nhất đối với môi trường làm việc an toàn và lành mạnh. Các thông lệ tốt nhất được đưa vào áp dụng tại GEC bao gồm việc tuân thủ theo hệ thống quy định pháp luật hiện hành về an toàn vệ sinh lao động (ATVSLĐ), nỗ lực hướng đến các tiêu chuẩn quốc tế. GEC cam kết và áp dụng các phương pháp kiểm soát các mối nguy hiểm và phòng ngừa rủi ro bằng các biện pháp và quy trình quản lý sát sao. Năm 2018, GEC bắt đầu triển khai hàng loạt các nội dung liên quan đến ATVSLĐ và đạt được thành quả tính tới thời điểm hiện tại là rất khả quan khi không xảy ra bất kỳ sự cố nghiêm trọng nào như mất giờ công hoặc tai nạn lao động. Tổng chi phí cho ATVSLĐ trong năm 2018 là xấp xỉ 200 triệu đồng tập trung vào các hoạt động:

“ Hoạt động trong ngành nghề đặc thù, an toàn và sức khỏe nghề nghiệp là một trong những mối quan tâm hàng đầu của GEC trong suốt quá trình vận hành. GEC luôn ưu tiên đáp ứng, thỏa mãn các yêu cầu của đối tác cũng như yêu cầu sự tuân thủ của nhà thầu trong vấn đề này.

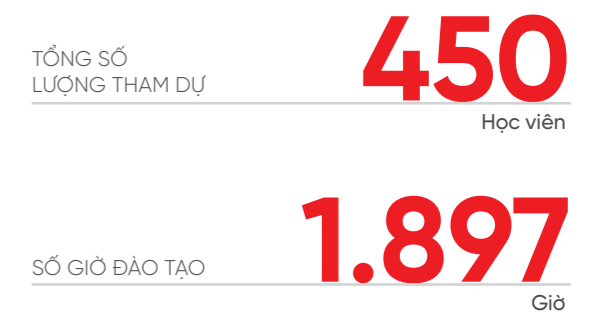
- Bồi dưỡng bằng hiện vật cho người lao động làm việc trong môi trường có yếu tố độc hại nguy hiểm tại ca làm việc;
- Kiểm định các thiết bị máy móc có yêu cầu nghiêm ngặt về ATVSLĐ;
- Thực hiện quan trắc môi trường lao động để xác định yếu tố có hại nơi làm việc;
- Huấn luyện ATVSLĐ cho cấp quản lý, người lao động làm việc thuộc danh mục nhóm nghề có yêu cầu nghiêm ngặt về ATVSLĐ nhằm cải thiện nhận thức cho cán bộ bán chuyên trách/chuyên trách;
- Ban hành các quy trình quản lý về ATVSLĐ để kiểm soát rủi ro tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp;
- Tổ chức kiểm tra và tự kiểm tra việc thực hiện các quy trình, quy định, quy phạm an toàn đối với máy, thiết bị, trang bị bảo hộ lao động được chú trọng;
- Tăng cường đánh giá, quản lý các nguy cơ rủi ro về ATVSLĐ tại nơi làm việc đảm bảo thực hiện đầy đủ các quy trình, quy định về ATVSLĐ và phòng chống cháy nổ nhằm phát hiện và khắc phục kịp thời những nguy cơ mất an toàn, hiện tượng vi phạm các quy định và điều kiện lao động chưa đạt yêu cầu và phải duy trì thực hiện thường xuyên;
- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền;
- Biểu dương, khen thưởng các cá nhân và tập thể có thành tích trong công tác ATVSLĐ.

Xã hội GRI 404 GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

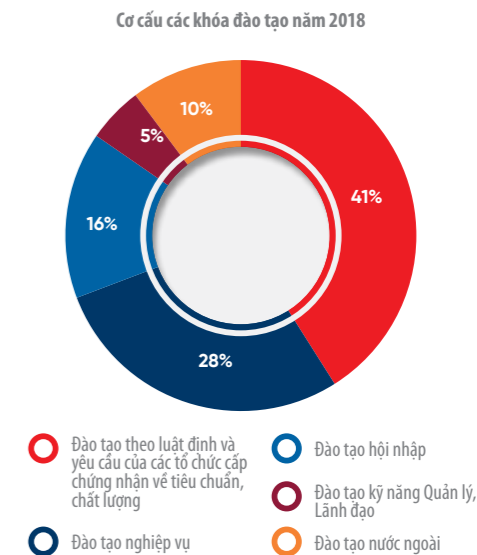
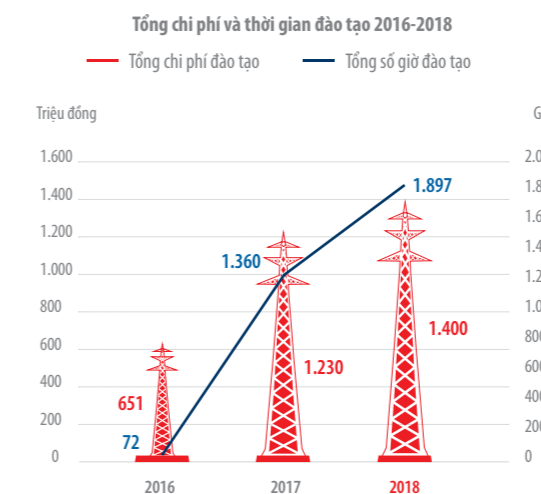
GRI 404-1 SỐ GIỜ ĐÀO TẠO TRUNG BÌNH MỖI NĂM CHO MỖI NHÂN VIÊN

GEC luôn chú trọng công tác đào tạo nhằm “nâng chất - nâng tầm” cho CBNV, từ đó xây dựng niềm tin và sự gắn bó lâu dài giữa nhân viên và Công ty. Hàng năm, GEC đều thực hiện xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo cho CBNV từ cấp nhân viên/chuyên viên đến các cấp Quản lý. Các chương trình đào tạo được thiết kế dựa trên nhu cầu thực tế hoạt động của GEC, chủ yếu tập trung vào nâng cao kiến thức và kỹ năng chuyên môn của nhân viên, qua đó giúp nhân viên có được nền tảng vững chắc để phát huy năng lực ở những vị trí, vai trò thách thức hơn.

Trong năm 2018, GEC đã chi khoảng 1,4 tỷ đồng, tăng 14% so với năm 2017 và tăng mạnh 115% so với năm 2016 cho hoạt động đào tạo với 39 khóa học và tổng số lượng tham dự là 450 học viên phân theo từng vị trí chức danh bao gồm công nhân, chuyên viên và cấp Lãnh đạo. Tổng số giờ đào tạo trong năm 2018 là 1.897 giờ, tăng 39% so với cùng kỳ và tăng ấn tượng 191% so với năm 2016, tương đồng với sự tăng trưởng của chi



phí đào tạo. Trung bình số giờ đào tạo cho mỗi học viên trong năm 2018 khoảng 4,2 giờ/ học viên. Tuy nhiên đối với từng lĩnh vực hoặc đặc trưng của khóa đào tạo số giờ đào tạo sẽ khác nhau. Đặc biệt, chú trọng xây dựng môi trường làm việc an toàn, đảm bảo sức khỏe nghề nghiệp cho người lao động và nâng cao kỹ năng, trong năm 2018, GEC đã dành 16 trong tổng 39 khóa đào tạo, chiếm 41% cho các chủ đề ATVSLĐ, An toàn điện, Phòng cháy chữa cháy, Trường ca vận hành và Chứng chỉ giám sát, đấu thầu cho đối tượng công nhân và nhân viên nghiệp vụ để nâng cao kỹ năng trong quá trình làm việc.



Nguồn: GEC

Với việc tăng mạnh chi tiêu cho đào tạo và chủ động tạo điều kiện, cung cấp các cơ hội đào tạo liên tục cho thấy sự quan tâm của GEC đối với sự phát triển của nhân viên, củng cố và xây dựng nguồn nhân lực ngày càng cao đáp ứng yêu cầu công việc, thúc đẩy sự phát triển thông qua năng suất lao động ngày một cải thiện.



CAM KẾT CỘNG ĐỒNG GẮN KẾT XÃ HỘI (tiếp theo)



SỰ ĐA DẠNG VÀ CƠ HỘI BÌNH ĐẲNG

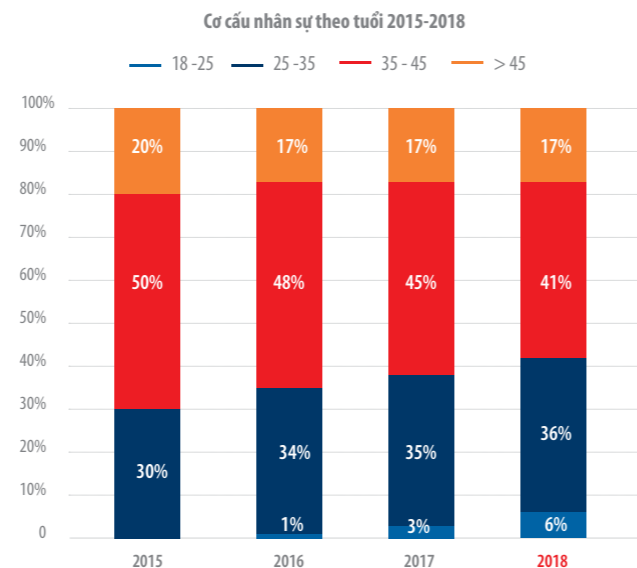
GRI 405-1 SỰ ĐA DẠNG CỦA CẤP QUẢN LÝ & NHÂN VIÊN



Cơ cấu nhân sự của GEC có sự thay đổi theo từng năm và có xu hướng trẻ hóa. Giai đoạn 2015-2018, lao động có độ tuổi từ 25-35 tăng dần qua các năm, từ chiếm 30% lên 36% trong tổng cơ cấu; lao động từ 18-25 tuổi cũng tăng lên, chiếm 6% năm 2018 so với năm 2015 là 0%. Lợi thế về nguồn lực đóng vai trò quan trọng việc xây dựng thương hiệu của GEC, nâng cao hiệu quả lao động và khả năng cạnh tranh, bắt kịp xu thế. Bên cạnh đó, với chế độ đãi ngộ ngày càng tốt hơn đã hỗ trợ GEC giữ chân những lao động giàu kinh nghiệm gắn bó lâu dài cùng sự phát triển của Công ty.

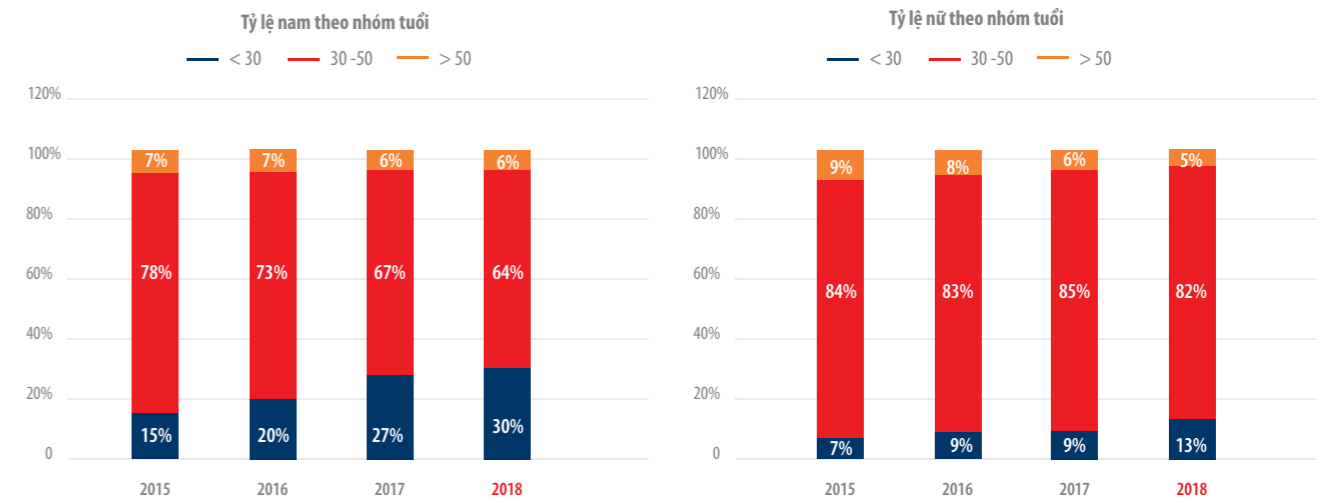
Cụ thể giai đoạn 2015-2018, số lao động có độ tuổi từ 35-45 tuy có giảm nhưng vẫn chiếm ưu thế với khoảng 41% trong năm 2018. Sự đa dạng trong các chính sách vừa thu hút thêm lao động trẻ năng động, nhiệt huyết, được đào tạo trong các môi trường chuyên nghiệp; vừa giữ chân lực lượng lao động giàu kinh nghiệm chuyên môn, tính quyết đoán cao và ra quyết định chính xác. Cả 2 cơ cấu lao động này sẽ bổ trợ qua lại cho nhau, là cơ sở để GEC có thể hướng tới mục tiêu để trở thành một trong những Công ty phát triển NLTT kiểu mẫu tại VN.

Bình đẳng giới giúp mang lại cân bằng năng cao hiệu quả doanh nghiệp



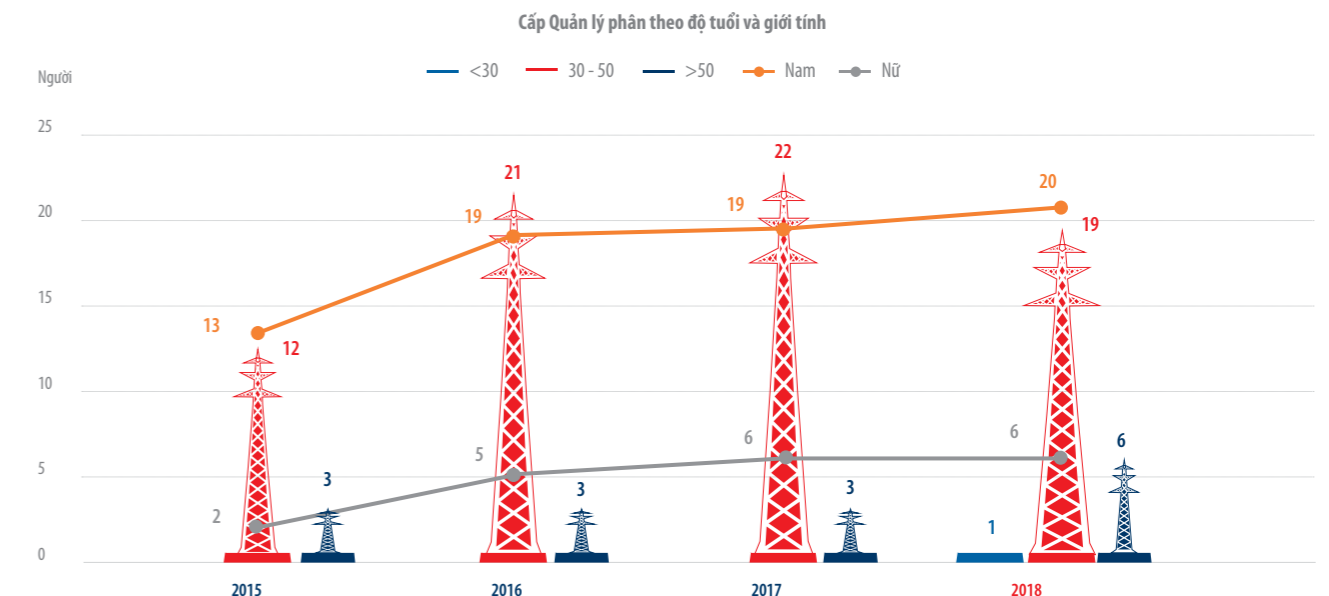
Nguồn: GEC

Ngoài ra GEC cũng nỗ lực để tạo sự cân bằng tỷ lệ nam nữ trong đội ngũ nhân lực của Công ty nhằm hướng đến mục tiêu xóa bỏ các khoảng cách về giới tính. Trong năm 2018, tỷ lệ lao động nữ đang có xu hướng tăng lên chiếm tỷ lệ 16% tổng số lao động so với mức 14% của năm 2017, tăng trưởng khoảng 14%. Trong đó, giai đoạn 2015-2018, lao động nữ độ tuổi từ 30-50 duy trì tỷ lệ ổn định trên 80% nhưng lại ghi nhận tỷ lệ tăng nhẹ hàng năm từ 7% lên 13% cho lao động nữ dưới 30 tuổi. Tỷ lệ lao động nam từ 30 đến 50 tuổi có xu hướng giảm từ 78% xuống 64%, thay vào đó, tỷ lệ nam dưới 30 tuổi tăng nhẹ từ 15% lên 30% tính từ năm 2015 đến 2018.



Nguồn: GEC

Tỷ lệ cán bộ nữ cấp Quản lý tăng trưởng từ 13% năm 2015 lên 23% năm 2018 trong cơ cấu nhân sự cấp Quản lý của GEC và ghi nhận xu hướng tăng nhanh trong 2 năm gần đây. Đặc biệt, GEC lần đầu tiên bổ nhiệm nữ TGD trong lịch sử phát triển vào Tháng 10/2018. Đây là những con số rất có ý nghĩa, bởi việc thực hiện bình đẳng giới sẽ giúp mang lại sự cân bằng, nâng cao hiệu quả hoạt động khi vai trò, năng lực của mỗi giới được đánh giá đúng và phát huy trong quá trình phát triển của doanh nghiệp.



Nguồn: GEC



CAM KẾT CỘNG ĐỒNG GẮN KẾT XÃ HỘI (tiếp theo)



CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

GRI 413-1

NHỮNG HOẠT ĐỘNG CÓ SỰ THAM GIA CỦA CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG, ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VÀ CÁC CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN



Song hành cùng hoạt động kinh doanh là phát triển cộng đồng địa phương

Bên cạnh hoạt động phát triển kinh doanh, GEC song hành chú trọng quan tâm và phát triển cộng đồng địa phương nơi những dự án mang thương hiệu GEC được triển khai, góp phần chung tay cải thiện đời sống người dân tại đây. Do đặc thù ngành nghề hoạt động các dự án của GEC thường phát triển tại các khu vực vùng sâu vùng xa, kinh tế kém phát triển.

Với mong muốn thúc đẩy kinh tế địa phương, GEC luôn quan tâm tạo điều kiện tối đa để người dân nơi đây có cơ hội tham gia vào dự án như: ưu

tiên tuyển dụng lao động bản địa cho giai đoạn xây dựng; công bố thông tin tuyển dụng tại trụ sở UBND để tạo cơ hội cho lao động bản địa có chuyên môn vận hành dự án. Mặt khác, GEC đang là đối tác chiến lược của một số tổ chức quốc tế như IFC, Armstrong nên trong tất cả các dự án, GEC luôn chú trọng nhận diện các BLQ như một phần quan trọng của quá trình phát triển dự án và xây dựng các kênh thông tin để lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của các Bên và có cơ chế phúc đáp kịp thời. Cụ thể, năm 2018, GEC ban hành Quy trình hướng dẫn tham gia của các BLQ và cơ chế khiếu nại cộng đồng



GEC là Công ty hạt nhân thuộc Ngành Năng lượng Tập đoàn TTC, vì vậy luôn thực hiện theo đúng phương châm Phát triển bền vững của Tập đoàn “Vi cộng đồng phát triển địa phương”.

Các tác động chính

Chi tiết

Các đánh giá tác động xã hội, bao gồm đánh giá tác động về giới tính, dựa trên quy trình có sự tham gia của cộng đồng

- Các dự án triển khai mới của GEC luôn tuân thủ theo cam kết với IFC
- Các dự án luôn được đánh giá tác động môi trường và xã hội theo tiêu chuẩn IFC (ESIA)
- Cộng đồng địa phương là một phần quan trọng trong đánh giá vì chịu ảnh hưởng trực tiếp từ dự án cũng như có mối quan tâm đặc biệt dành cho dự án: Tác động về giới, thu hồi đất, sinh kế hay nhu cầu tuyển dụng của dự án
- Quá trình lập báo cáo ESIA sẽ tham khảo dựa trên các tham vấn cộng đồng (từ quá trình thực hiện Báo cáo đánh giá tác động môi trường ĐMT)
- Xây dựng Kế hoạch quản lý môi trường và xã hội cho phù hợp.

Các đánh giá tác động môi trường và theo dõi liên tục

- Các dự án khi được phê duyệt ĐMT luôn có một Chương trình kế hoạch bảo vệ môi trường
- GEC thực hiện đúng Chương trình này theo như quyết định phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền
- Đối với tiêu chuẩn quốc tế, Kế hoạch quản lý môi trường xã hội (ESMP) đã đề ra các biện pháp giảm thiểu tác động với môi trường cả trong giai đoạn thi công và vận hành:
 - » Các Ban Quản lý dự án đã phối hợp với nhà thầu luôn tuân thủ đúng các biện pháp đã được đề ra
 - » Đồng thời giám sát liên tục trong cả 2 giai đoạn.

CBTT công khai về các kết quả đánh giá tác động môi trường và xã hội

- Toàn bộ các ĐMT và ESIA của các dự án đều được công bố đến chính quyền địa phương theo đúng quy định
- Gửi công văn hoặc tổ chức cuộc họp thông báo với chính quyền địa phương.

Các chương trình phát triển cộng đồng địa phương dựa trên nhu cầu của các cộng đồng địa phương

- Các dự án của GEC ở mỗi địa phương luôn có các Chương trình hỗ trợ đến cộng đồng địa phương: Xây nhà tình nghĩa, hỗ trợ mua bò giống...
- Dự án nhà máy ĐMT Krông Pa đã được tiến hành đánh giá Dịch vụ hệ sinh thái - Đánh giá tác động của dự án đối với việc chăn thả và lấy củi của cộng đồng địa phương
 - » Dự án đã tiến hành hợp đồng với tư vấn bên ngoài tiến hành khảo sát, phỏng vấn, thảo luận nhóm với các đối tượng liên quan của các thôn bị ảnh hưởng;
 - » Báo cáo của tư vấn đã đưa ra rõ ràng các tác động của dự án cũng như các hành động khắc phục liên quan mà dự án có thể thực hiện cho cộng đồng địa phương: Hỗ trợ làm các con đường dân sinh dọc theo dự án, hỗ trợ đổ đất đá cải tạo đường...
- Dự án ĐMT Phong Điền, GEC cung cấp số điện thoại hotline để cộng đồng có thể liên lạc
- Những biện pháp này hoàn toàn dựa trên đặc điểm kinh tế xã hội của địa phương cũng như khả năng mà chủ đầu tư có thể cung cấp.

Các chương trình tham gia của các BLQ trên cơ sở lập biểu đồ các BLQ

- Các dự án xây dựng mới của GEC đều được xây dựng Kế hoạch tham gia các BLQ riêng:
 - » Phân tích mức độ quan tâm và ảnh hưởng của các BLQ
 - » Đưa ra các hành động phù hợp đối với các BLQ này trong quá trình thi công và vận hành của dự án
 - » Kế hoạch này bao gồm Cơ chế giải quyết khiếu nại từ cộng đồng địa phương
- Đây là một tài liệu sống, luôn được cập nhật khi có thay đổi về các đối tượng
- Người chịu trách nhiệm thay đổi về thông tin liên lạc với Cán bộ liên lạc cộng đồng.

Các quy trình tiếp nhận và giải quyết khiếu nại chính thức cho cộng đồng địa phương

- Các dự án xây dựng mới của GEC đều có các cơ chế tiếp nhận khiếu nại riêng với số điện thoại đường dây nóng tại công trường dự án
- Cán bộ liên lạc cộng đồng của dự án là nhân viên chịu trách nhiệm cho việc tiếp nhận khiếu nại và thông tin đến người khiếu nại về biện pháp giải quyết
- Các cơ chế này là minh bạch, được tham khảo từ cơ chế của nhà thầu thi công cho các nhân viên của nhà thầu: Đảm bảo mọi khiếu nại liên quan đến dự án hay không đều được tiếp nhận và phản hồi
- Cơ chế này khi xây dựng xong được thông báo đến chính quyền địa phương qua hình thức công văn: Cung cấp kênh thông tin tiếp nhận chính thức khiếu nại, làm cầu nối giữa dự án và cộng đồng, giúp giải quyết kịp thời mọi bức xúc của người dân, tránh làm tăng thêm mâu thuẫn không nên có.



CHIA SẺ CỦA CỔ ĐÔNG NƯỚC NGOÀI

CHUYỂN MÌNH VÀ TIÊN PHONG

Năm 2018 là một năm chuyển mình mạnh mẽ của GEC với việc mở rộng sang lĩnh vực sản xuất Năng lượng Mặt trời. GEC đã chính thức trở thành người tiên phong trên thị trường Năng lượng ĐMT tại VN khi là đơn vị đầu tiên đóng điện 2 Dự án tại Phong Điền Huế và Krông Pa Gia Lai liên tiếp trong Tháng 10 và Tháng 12/2018.

GEC từ đó trở thành đơn vị dẫn đầu trong việc góp phần hiện thực hóa Chiến lược phát triển NLTT của Chính phủ VN. Với tư cách là CĐ lớn, đồng hành cùng GEC hơn 2 năm từ 2016-2018, Armstrong cảm thấy rất ấn tượng với lộ trình mà GEC đang thực hiện để mở rộng danh mục các Dự án Năng lượng; đồng thời không ngừng cải thiện các quy trình hoạt động để hỗ trợ cho sự PTBV của Công ty trong dài hạn.

Ông **Andrew Affleck**

Giám đốc Điều hành kiêm Đại diện sở hữu cổ phần của Armstrong Asset Management Pte. Ltd. tại GEC



CHIA SẺ CỦA NHÀ THẦU

CHUYÊN NGHIỆP LÀM NÊN THƯƠNG HIỆU

TỔNG THẦU EPC NHÀ MÁY ĐIỆN MẶT TRỜI PHONG ĐIỀN - THỪA THIÊN HUẾ



SHARP

Tập đoàn Sharp - Nhật Bản

Chúng tôi thực sự đánh giá cao khi làm việc với GEC, đơn vị dẫn đầu Ngành NLTT tại VN. Trong vai trò là Nhà thầu EPC cho Dự án ĐMT đầu tiên hòa lưới tại VN, chúng tôi hài lòng và tự hào về thành quả xây dựng Nhà máy ĐMT chất lượng và hiệu suất cao. GEC đã cùng đồng hành và hỗ trợ chúng tôi giải quyết vấn đề nhanh chóng trong suốt quá trình xây dựng.

Chúng tôi tin rằng GEC sẽ tiếp tục dẫn đầu thị trường Năng lượng tại VN trong lĩnh vực NLTT và mở rộng thị phần nhờ tính chuyên nghiệp và giàu kinh nghiệm. Tập đoàn Sharp chắc chắn sẽ là đối tác đồng hành với GEC, không chỉ hỗ trợ trong việc hợp tác kinh doanh, mà còn đóng góp cho sự phát triển của Ngành Năng lượng VN.



Công ty Cổ phần Xây dựng và Thiết kế NSN

Nhà thầu NSN hân hạnh được hợp tác và thi công Dự án Nhà máy ĐMT Phong Điền 35MW với tư cách là 1 trong 3 nhà thầu EPC cho GEC. Các Bên ngay từ đầu đều hiểu rõ những thử thách sẽ gặp phải trong quá trình triển khai và đã cùng nhau trao đổi để tiến tới mục tiêu cuối cùng là hoàn thành Dự án đúng tiến độ và chất lượng đặt ra.

Trong suốt quá trình thực hiện, Công ty NSN đã nhận được các yêu cầu cụ thể và sự giám sát chuyên nghiệp từ GEC. NSN hy vọng tương lai có thể được tiếp tục hợp tác với GEC trên các dự án tiếp theo.

TỔNG THẦU EPC NHÀ MÁY ĐIỆN MẶT TRỜI KRÔNG PA - GIA LAI VÀ NHÀ THẦU PHỤ



JGC

Công ty TNHH JGC Việt Nam
thuộc Tập đoàn JGC Nhật Bản

“GEC - Chuyên nghiệp làm nên thương hiệu”

Đây thực sự là một niềm vinh hạnh lớn cho Công ty TNHH JGC VN khi được khách hàng là GEC - một Thành viên của Tập đoàn TTC - chọn làm đối tác với trọng trách Nhà thầu EPC chính thi công gói thầu Dự án xây dựng Nhà máy ĐMT Krông Pa tại Tỉnh Gia Lai. Công trình này là một trong những dự án thương mại Điện Năng lượng Mặt trời lớn nhất ở VN từ trước đến nay. Chúng tôi rất trân trọng khi có được cơ hội tham gia vào Dự án này, cùng GEC có những đóng góp to lớn cho cộng đồng địa phương và VN.

Trong quá trình thi công Dự án trên mảnh đất Tây Nguyên đầy nắng và gió, chúng tôi gặp rất nhiều khó khăn thử thách như mặt bằng công trường gập ghềnh, điều kiện thời tiết khắc nghiệt nhưng đòi hỏi kế hoạch triển khai lại vô cùng chặt chẽ. Và cuối cùng, chúng tôi cũng đã hoàn thành Dự án theo đúng kế hoạch nhờ sự hợp tác tích cực và sự hỗ trợ thật sự linh hoạt từ phía GEC.

Chúng tôi trân trọng sự hợp tác chuyên nghiệp trong triển khai công việc; đồng thời cũng biết ơn sự hỗ trợ nhiệt tình và chu đáo từ GEC đã giúp Dự án đi vào đóng điện như cam kết.

Kính chúc GEC và Tập đoàn TTC ngày càng phát triển vững mạnh và có nhiều dự án thành công được xây dựng trên khắp mọi miền đất nước của VN.



CHIA SẺ CỦA KHÁCH HÀNG SỬ DỤNG ĐIỆN

NGUỒN ĐIỆN CHẤT LƯỢNG ỔN ĐỊNH VÀ DỊCH VỤ GIA TĂNG TỐT NHẤT



Chương trình tri ân Khách hàng năm 2018

Với phương châm Khách hàng tạo nên giá trị Công ty, GEC luôn mong muốn đem lại nguồn Điện chất lượng đồng thời đi kèm các dịch vụ gia tăng tốt nhất để phục vụ đa dạng các nhu cầu của Khách hàng như thủ tục cung cấp điện đơn giản, sửa chữa điện nhanh chóng, hạn chế tối đa mất điện... Liên tục trong các năm 2015-2018, GEC đã thực hiện cải tạo lưới điện với chi phí đầu tư hơn 24 tỷ đồng. Nhờ đó, thời gian mất điện giảm một cách đáng kể từ 2.000 phút/năm trong năm 2014 xuống chỉ còn 214 phút/năm trong năm 2018, giảm 90%.

Các trường hợp mất điện theo kế hoạch đều được Công ty nhắn tin thông báo trước để Khách hàng chủ động trong hoạt động SXKD, hạn chế những thiệt hại về kinh tế cũng như chủ động trong sinh hoạt của người dân. Các thủ tục lắp điện được đơn giản hóa nhằm tăng sự thuận tiện cho Khách hàng. Nếu như trước đây Khách hàng phải đến Công ty làm thủ tục 3 đến 4 lần mới được lắp điện thì nay chỉ cần thực hiện thủ tục 1 lần duy nhất, và trong vòng 7 ngày sẽ hoàn tất lắp điện.

Số lượng Khách hàng lắp Điện mới đã tăng lên nhanh chóng nhờ sự tin nhiệm đối với những cải thiện trong hoạt động và dịch vụ của Công ty. Năm 2014 chỉ có 3.894 Khách hàng bán lẻ điện thì đến năm 2018, đã có 7.318 Khách hàng bán lẻ, tăng trưởng 88%; tập trung chủ yếu tại trung tâm Thị trấn Chư Prông, Xã Ia Phìn, Xã Ia Đrăng và Xã Ia Kly thuộc Huyện Chư Prông, Tỉnh Gia Lai.



SỐ LƯỢNG KHÁCH HÀNG BÁN LẺ NĂM 2018

7.318

Khách hàng



THỜI GIAN MẤT ĐIỆN GIẢM

90%

Từ 2.000 phút/năm trong năm 2014 xuống chỉ còn 214 phút/năm trong năm 2018

Trước đây chất lượng điện rất kém, các thiết bị điện có công suất lớn như bếp điện, máy lạnh... đều không thể sử dụng được. Từ khi GEC đầu tư xây dựng Trạm điện mới, gia đình tôi đã có thể sử dụng bất kỳ thiết bị điện nào, đời sống sinh hoạt được nâng cao hơn rất nhiều. Ngoài ra, các nhà hàng lớn, trạm bơm tưới nông nghiệp, đơn vị kinh doanh dịch vụ ngày càng phát triển nhờ được phục vụ bởi chất lượng điện ổn định mà GEC cung cấp.

Hình thức thanh toán tiền điện của Công ty cũng linh hoạt hơn. Trước đây chỉ có hình thức thanh toán tiền mặt tại các điểm thu, thì nay Khách hàng có thể uỷ quyền cho ngân hàng thanh toán tiền điện thông qua việc liên kết thanh toán với hàng loạt những ngân hàng lớn như Agribank, Vietinbank, BIDV, Vietcombank...; và ngày càng mở rộng hơn nữa mạng lưới liên kết.

Cũng liên tục từ năm 2015 đến 2018, vào tháng 12 hàng năm, Công ty thường niên tổ chức chương trình Tri ân Khách hàng, đem lại những phần quà thay lời cảm ơn sâu sắc đến Khách hàng. Chúng tôi, những Khách hàng của GEC đã, đang và sẽ luôn sát cánh cùng với sự phát triển của Công ty trong nhiều năm tiếp theo.

Ông Phạm Đức Tiến
Trưởng thôn Hợp Thắng,
Xã Ia Đrăng, Huyện Chư Prông



Là đơn vị quản lý điện trên địa bàn Huyện Chư Prông, đồng thời cũng là Khách hàng sử dụng điện mà GEC cung cấp, tôi nhận thấy thời gian khắc phục sự cố sửa chữa điện đã rút ngắn hơn trước, trong vòng không quá 30 phút là sự cố đã được xử lý. Ngoài ra, GEC cũng tổ chức thường niên các chương trình Tri ân Khách hàng rất ý nghĩa, tạo sự gắn kết giữa đơn vị bán điện và người sử dụng điện.

Khâu chăm sóc khách hàng luôn được cải thiện, hàng năm GEC đều tổ chức các đợt đánh giá sự hài lòng của Khách hàng, tiếp nhận các ý kiến đánh giá, nhận xét của từng Khách hàng; từ đó có sự đổi mới trong phong cách, thái độ phục vụ cũng như chất lượng nguồn điện... Qua quá trình thực hiện đổi mới mạnh mẽ trong lĩnh vực cung ứng và dịch vụ điện năng, tôi tin rằng GEC đã và sẽ tiếp tục mang lại hiệu quả thiết thực cho những Khách hàng sử dụng nguồn điện mà GEC đang cung cấp.

Ông Dương Quang Phước
Chuyên viên Phòng Kinh tế Hạ tầng,
Huyện Chư Prông





CHIA SẺ CỦA CÁN BỘ NHÂN VIÊN

“CUỘC ĐỜI XOAY QUANH NHỮNG LỰA CHỌN;
VÀ SỰ LỰA CHỌN ĐÚNG SẼ ĐƯA TA TỚI THÀNH CÔNG”

-JOHN MAXWELL-



TẠI CÁC CHI NHÁNH, NHÀ MÁY

GEC là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, phân phối và bán lẻ điện năng, ngoài việc bán điện sản xuất được từ các nhà máy điện cho EVN. Tính đến thời điểm 31/12/2018, Công ty đã thực hiện bán lẻ điện đến với 7.318 khách hàng; bao gồm khách hàng là tổ chức, cá nhân với nhiều mục đích sử dụng khác nhau từ sinh hoạt đến sản xuất, kinh doanh...

Những năm vừa qua, Công ty đã thực hiện đầu tư xây dựng cải tạo lưới điện nhằm đem đến chất lượng điện năng tốt nhất cho khách hàng. Đồng thời, Công ty rất quan tâm và tổ chức thường xuyên các chương trình Tri ân khách hàng kết hợp tặng quà cho một số đồng bào nghèo sinh sống gần các khu vực hoạt động của các NMTĐ trực thuộc Công ty. Bên cạnh đó, Công ty cũng tặng những món quà hết sức thiết thực, ý nghĩa nhân dịp năm mới cho cộng đồng địa phương nơi có sự hiện diện của các Nhà máy thuộc GEC. Hoạt động này đã được các khách hàng, Chính quyền nhiệt tình hưởng ứng, ủng hộ và thể hiện sự trân trọng với những nghĩa cử của Công ty.

Anh **Phạm Văn Hiệp**
GD Chi nhánh TTC Chư Prông

Trải qua 8 năm làm việc, từ một nhân viên vận hành NMTĐ, đến nay tôi đã giữ chức vụ Trạm trưởng của NMTĐ Ayun Thượng. Sau khoảng thời gian dài gắn bó với GEC, với sự thay đổi không ngừng vì mục tiêu PTBV, đến thời điểm hiện nay tôi tự tin nói rằng GEC là một trong những đơn vị quản lý vận hành hàng đầu về NMTĐ vừa và nhỏ với những tiêu chí rõ ràng:

- VẬN HÀNH AN TOÀN
- QUẢN LÝ CHUYÊN NGHIỆP
- HIỆU QUẢ TỐI ĐA

Anh **Nguyễn Văn Quang**
Trạm trưởng NMTĐ TTC Ayun Thượng

Rời quê hương vào Gia Lai lập nghiệp, được GEC nhận vào làm việc và tạo điều kiện học lớp vận hành Thủy điện, sau đó tôi đã được chuyển về làm việc tại Nhà máy Thủy điện TTC Ayun Hạ. Công tác tại GEC, tôi đã trải qua bao cung bậc vui có, buồn có, tự hào có, mình chứng sự trưởng thành trong tôi. Thời gian công tác tại Nhà máy, tôi luôn nhận được sự quan tâm giúp đỡ, tạo điều kiện của BLĐ các cấp, được tin tưởng khi giao nhiệm vụ.

Ngoài việc anh em đồng nghiệp vui vẻ, thân thiện tạo động lực mỗi khi lên cơ quan làm việc, quan trọng hơn hết là GEC rất quan tâm tới các chính sách đãi ngộ cho CBNV. Chúng tôi được chăm sóc sức khỏe, được tổ chức đi du lịch hàng năm. Trải qua 20 năm công tác tại Nhà máy, tôi thực sự tự hào về sự lớn mạnh của GEC, và càng tin tưởng rằng đây là ngôi nhà thứ hai để tôi cống hiến hết sức mình trên con đường phát triển của GEC.

Anh **Nguyễn Văn Nghĩa**
Trưởng ca vận hành Nhà máy Thủy điện TTC Ayun Hạ



PHÒNG EHSS - AN TOÀN MÔI TRƯỜNG SỨC KHỎE

Được làm việc ở GEC là một dấu mốc quan trọng trong cuộc đời và sự nghiệp của tôi. Ở đây tôi được làm công việc đúng chuyên môn của mình và nhận được sự hỗ trợ, phối hợp rất tốt giữa các Phòng ban. Không những vậy, chế độ đãi ngộ ở Công ty rất tốt, chế độ lương thưởng rõ ràng khiến tôi yên tâm công tác. Tại GEC, chúng tôi được tạo điều kiện để phát triển, hoàn thiện bản thân về chuyên môn cũng như các kỹ năng mềm.

Là một nhân viên của Phòng EHSS, với mục tiêu là xây dựng hệ thống quản lý an toàn sức khỏe môi trường và xã hội của GEC theo các chuẩn mực quốc tế, đây là một lĩnh vực khá mới ở các công ty VN, đòi hỏi chúng tôi phải liên tục cập nhật và nâng cao trình độ của mình cho phù hợp với yêu cầu của công việc. Tôi tự tin và tự hào khi nói rằng tổ chức của mình đã, đang và sẽ dần đáp ứng được những chuẩn mực của VN cũng như quốc tế trong lĩnh vực an toàn sức khỏe, môi trường, xã hội. Tôi mong muốn đồng hành cùng GEC tạo nên một môi trường làm việc an toàn hơn cho mọi người, một tổ chức có uy tín về trách nhiệm với môi trường và cộng đồng địa phương.

Chị **Nguyễn Thị Nguyệt Ánh**
Chuyên viên EHSS



TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ

Cuộc sống có vô số sự lựa chọn nhưng sự lựa chọn đúng đắn và nhiệt huyết sẽ giúp chúng ta có được thành công. Lựa chọn làm việc tại Trung tâm Phát triển Công nghệ đã mang đến cho tôi không chỉ một môi trường làm việc thân thiện, đầy sáng tạo mà còn là cơ hội được rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp, phát triển khả năng tư duy.

Là một trong những thành viên mới và trẻ nhất của Công ty, tôi không hề nhận thấy sự cũ kỹ mà ngược lại mọi thứ tại đây đều rất chuyên nghiệp và năng động. Dù thời gian gắn bó chưa lâu nhưng tôi tin tưởng và nhìn thấy được tiềm năng phát triển nơi đây. Đó chính là lý do thôi thúc tôi cố gắng để được cống hiến một phần công sức nhỏ bé cho sự phát triển chung của toàn Công ty.

Anh **Trần Hải Âu**
Nhân viên kỹ thuật



PHÒNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ

Chuyên nghiệp, năng động, sáng tạo và dám đương đầu với mọi thử thách là tất cả cảm nhận của tôi khi bước vào đại gia đình GEC. Là một người trẻ, tôi cảm thấy mình thật may mắn khi được làm việc trong môi trường có bề dày kinh nghiệm với gần 30 năm hoạt động trong Ngành điện. Đối với tôi, GEC là niềm tự hào khi là doanh nghiệp đầu tiên vận hành Nhà máy ĐMT tại VN; là nơi học hỏi và trau dồi kinh nghiệm từ các anh chị đi trước; là những phút giây ấm lòng khi cùng hưởng ứng các chương trình từ thiện chia sẻ với các hoàn cảnh khó khăn trong xã hội; và là nơi để bản thân thỏa sức thể hiện những nỗ lực và đam mê của mình.

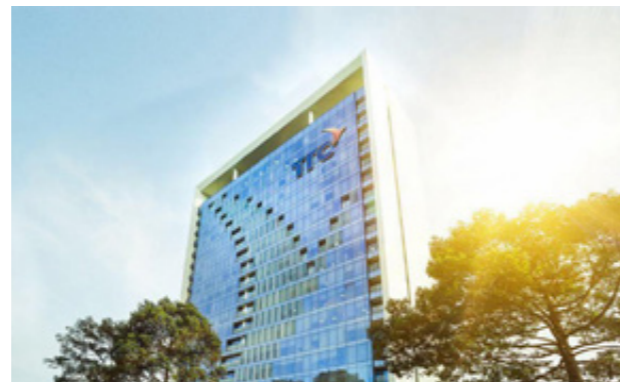
Với mỗi chặng đường GEC đi qua, mỗi dấu ấn đều là một khoảnh khắc lịch sử. Hi vọng rằng, trên con đường phát triển sắp tới, mỗi dấu chân thành công của GEC, tôi đều có thể cống hiến một phần nhỏ sức lực của mình giúp cho sự PTBV và thành công của GEC.

Chị **Hoặc Huệ Lan**
Chuyên viên Kế hoạch đầu tư



THÔNG TIN LIÊN HỆ CHO CÁC BÊN LIÊN QUAN

HỆ THỐNG MẠNG LƯỚI



Trụ sở chính

- 114 Trường Chinh, Phường Phù Đổng, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai
- 0269 3823 604
- 0269 3826 365
- info@geccom.vn
- www.geccom.vn

Văn phòng đại diện TTC TP.HCM

- Tầng 10, Tòa nhà Văn phòng Tập đoàn TTC, 253 Hoàng Văn Thụ, Quận Tân Bình, TP. HCM
- Người liên hệ: Ông **Phạm Thành Tuấn Anh**
Giám đốc Văn phòng đại diện
- 028 3999 8822 - 6012
- com-off.dep-mgr@geccom.vn

Chi nhánh	Địa chỉ	Người liên hệ	Email	Điện thoại
TTC Auyun Hạ	Thôn Thanh Thượng A, Xã Auyun Hạ, Huyện Phú Thiện, Tỉnh Gia Lai	Ông Nguyễn Duy Thuận GD Chi nhánh	ayh.dep-dir@geccom.vn	0269 3855 256
TTC Chư Prông	268 Hùng Vương, Thị trấn Chư Prông, Huyện Chư Prông, Tỉnh Gia Lai	Ông Phạm Văn Hiệp GD Chi nhánh	cp.dir@geccom.vn	0269 6275 190
TTC Lâm Đồng	Xã Đạ Sar, Huyện Lạc Dương, Tỉnh Lâm Đồng	Ông Nguyễn Mạnh Hùng GD Chi nhánh	ld.dir@geccom.vn	0263 3615 091
TTC Mang Yang	Làng Ró, Xã Lơ Pang, Huyện Mỹ Thạch, Tỉnh Gia Lai	Ông Lê Quang Quốc Dũng GD Chi nhánh	my.dir@geccom.vn	0357 777 779
TTC Thừa Thiên Huế	189 Phạm Văn Đồng, Phường Vỹ Dạ, TP. Huế	Ông Trương Văn Lân GD Chi nhánh	lantv@geccom.vn	0234 3933 913

THÔNG TIN NGƯỜI PHỤ TRÁCH

Phụ trách Công bố thông tin

- Người liên hệ: Ông **Phạm Thành Tuấn Anh**
Chánh Văn phòng Công ty
- 028 3999 8822 - 6012
- tbvpct@geccom.vn

Đường dây chính trực

- Người liên hệ: Bà **Lưu Đặng Mỹ Quỳnh**
- Trưởng phòng KTNB
- Điện thoại: 028 3997 7727 - 1106
- Email: ia.mgr@geccom.vn



Bộ phận	Người liên hệ	Email	Điện thoại
Quan hệ Nhà đầu tư	Nguyễn Anh Vũ Trưởng bộ phận	vuna@geccom.vn	028 3999 8822 - 6035
Phát triển Dự án	Hồ Quý Tri Thức Trưởng phòng	projectdev.mgr@geccom.vn	0269 3823 604 - 110
Quản lý Dự án	Bùi Thị Thúy Hằng Phó phòng	cons.dep3-mgr@geccom.vn	0269 3823 604 - 110
EHSS	Trần Hoàng Thông Anh Trưởng phòng	ehss.mgr@geccom.vn	028 3999 8822 - 6051
Kinh doanh	Trịnh Vinh Thanh Trưởng phòng	business.mgr@geccom.vn	0269 3823 604 - 123



55%
BIÊN LỢI NHUẬN GỘP 2018

Điện Gió được kỳ vọng đóng góp 22% công suất của GEC vào năm 2022

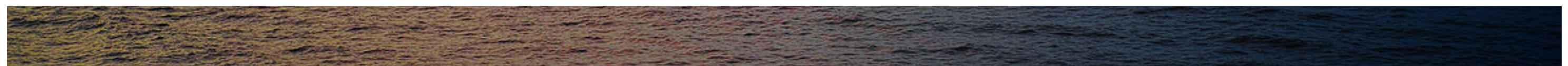
GÓC NHÌN TÀI CHÍNH

05

- 224 Tóm tắt Báo cáo tài chính kiểm toán riêng 2018
- 229 Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất 2018

TỔNG LỰC ĐẦU TƯ TƯƠNG LAI BỪNG SÁNG

NĂM 2018 ĐÁNH DẤU CHU KỲ PHÁT TRIỂN MỚI CỦA ĐIỆN GIA LAI VỚI SỨ MỆNH GÓP PHẦN ĐẢM BẢO AN NINH NĂNG LƯỢNG. ĐÂY CŨNG LÀ GIAI ĐOẠN BẢN LỀ TRONG VIỆC TẬP TRUNG MỌI NGUỒN LỰC ĐỂ MỞ RỘNG ĐẦU TƯ, VẬN HÀNH AN TOÀN, KINH DOANH HIỆU QUẢ, MINH BẠCH TRONG MỌI HOẠT ĐỘNG, SẴN SÀNG ĐỘT PHÁ VÀ PHÁT TRIỂN VƯỢT BẬC TRONG TƯƠNG LAI.



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG**

tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mẫu số B 01 - DN

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm VNĐ	Số đầu năm VNĐ
100	TÀI SẢN NGẮN HẠN		966.416.078.355	294.766.082.853
110	Tiền và các khoản tương đương tiền	3	572.264.189.785	79.904.952.746
111	Tiền		15.247.093.885	40.604.952.746
112	Các khoản tương đương tiền		557.017.095.900	39.300.000.000
120	Đầu tư tài chính ngắn hạn		252.000.000.000	6.672.250.000
123	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4(a)	252.000.000.000	6.672.250.000
130	Các khoản phải thu ngắn hạn		100.872.524.438	198.692.137.509
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	72.023.088.780	51.894.102.350
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	3.964.652.165	3.486.206.480
135	Phải thu về cho vay ngắn hạn	7(a)	1.291.000.000	102.727.858.552
136	Phải thu ngắn hạn khác	8(a)	23.590.996.316	41.284.448.586
137	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		-	(700.478.459)
139	Tài sản thiếu chờ xử lý		2.787.177	-
140	Hàng tồn kho	9	7.897.779.840	8.965.441.721
141	Hàng tồn kho		7.897.779.840	8.965.441.721
150	Tài sản ngắn hạn khác		33.381.584.292	531.300.877
151	Chi phí trả trước ngắn hạn	10(a)	3.171.334.425	462.353.626
152	Thuế GTGT được khấu trừ		30.210.249.867	9.637.251
153	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		-	59.310.000
200	TÀI SẢN DÀI HẠN		2.942.966.568.403	1.072.331.632.693
210	Các khoản phải thu dài hạn		780.499.803	27.662.017.532
215	Phải thu về cho vay dài hạn	7(b)	-	16.704.000.000
216	Phải thu dài hạn khác	8(b)	1.271.341.882	10.958.017.532
219	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi		(490.842.079)	-
220	Tài sản cố định		2.543.636.227.324	756.410.595.606
221	Tài sản cố định hữu hình	11(a)	2.539.816.319.252	752.398.295.819
222	Nguyên giá		2.912.839.214.826	1.060.682.194.778
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(373.022.895.574)	(308.283.898.959)
227	Tài sản cố định vô hình	11(b)	3.819.908.072	4.012.299.787
228	Nguyên giá		4.571.417.184	4.746.417.184
229	Giá trị khấu hao lũy kế		(751.509.112)	(734.117.397)
240	Tài sản dở dang dài hạn		15.186.876.903	18.577.242.888
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	12	15.186.876.903	18.577.242.888
250	Đầu tư tài chính dài hạn	4(b)	364.467.860.449	256.865.646.909
251	Đầu tư vào công ty con		366.935.646.909	256.865.646.909
254	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(2.467.786.460)	-
260	Tài sản dài hạn khác		18.895.103.924	12.816.129.758
261	Chi phí trả trước dài hạn	10(b)	18.895.103.924	12.217.244.808
262	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		-	598.884.950
270	TỔNG TÀI SẢN		3.909.382.646.758	1.367.097.715.546

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm VNĐ	Số đầu năm VNĐ
300	NỢ PHẢI TRẢ		1.741.575.548.237	201.023.735.729
310	Nợ ngắn hạn		381.118.713.750	42.606.315.734
311	Phải trả người bán ngắn hạn	13	315.198.040.326	9.346.271.228
312	Người mua trả tiền trước ngắn hạn		594.400.000	594.400.000
313	Thuế và các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước	14	8.459.725.103	9.822.324.364
314	Phải trả người lao động		1.840.797	37.499.154
315	Chi phí phải trả ngắn hạn	15	3.133.443.028	1.937.790.486
318	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		-	621.468.000
319	Phải trả ngắn hạn khác	16	4.484.502.606	10.822.655.124
320	Vay ngắn hạn	17(a)	40.660.660.000	3.824.699.000
322	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	18	8.586.101.890	5.599.208.378
330	Nợ dài hạn		1.360.456.834.487	158.417.419.995
338	Vay dài hạn	17(b)	1.356.889.164.636	154.512.494.999
342	Dự phòng phải trả dài hạn	19	2.994.424.750	2.994.424.750
343	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		573.245.101	910.500.246
400	VỐN CHỦ SỞ HỮU		2.167.807.098.521	1.166.073.979.817
410	Vốn chủ sở hữu		2.167.807.098.521	1.166.073.979.817
411	Vốn góp của chủ sở hữu	19, 20	1.941.825.500.000	970.912.750.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		1.941.825.500.000	970.912.750.000
412	Thặng dư vốn cổ phần	20	28.963.735.153	28.940.687.153
418	Quỹ đầu tư phát triển	20	24.927.813.411	24.927.813.411
421	Lợi nhuận sau thuế ("LNST") chưa phân phối	20	172.090.049.957	141.292.729.253
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế của các năm trước		44.201.454.253	26.869.193.074
421b	- LNST chưa phân phối của năm nay		127.888.595.704	114.423.536.179
440	TỔNG NGUỒN VỐN		3.909.382.646.758	1.367.097.715.546

Đặng Nguyễn Thị Kim Loan
Người lập**Trần Thị Hồng Thắm**
Kế toán trưởng**Nguyễn Thái Hà**
Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 02 năm 2019



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mẫu số B 02 - DN

Mã số	Thuyết minh	Năm nay VNĐ	Năm trước VNĐ
10	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	314.813.574.479	284.411.855.048
11	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	138.908.459.543	131.969.974.191
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	175.905.114.936	152.441.880.857
21	Doanh thu hoạt động tài chính	62.941.473.166	61.440.207.612
22	Chi phí tài chính	35.757.646.555	17.225.748.001
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay	32.343.782.642	16.564.766.574
25	Chi phí bán hàng	588.486.215	960.049.966
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	65.322.353.098	51.438.736.310
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 22 - 25 - 26)	137.178.102.234	144.257.554.192
31	Thu nhập khác	15.011.146.609	4.570.331.757
32	Chi phí khác	3.101.800.798	10.450.931.890
40	Lợi nhuận/(lỗ) khác (40 = 31 - 32)	11.909.345.811	(5.880.600.133)
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	149.087.448.045	138.376.954.059
51	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành	10.196.200.217	8.269.011.970
52	Chi phí/(thu nhập) thuế TNDN hoãn lại	598.884.950	(598.884.950)
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	138.292.362.878	130.706.827.039

Đặng Nguyễn Thị Kim Loan
Người lập

Ngày 28 tháng 02 năm 2019

Trần Thị Hồng Thắm
Kế toán trưởng



Nguyễn Thái Hà
Tổng Giám đốc



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
Theo phương pháp gián tiếp

Mẫu số B 03 - DN

Mã số	Thuyết minh	Năm nay VNĐ	Năm trước VNĐ
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Lợi nhuận kế toán trước thuế	149.087.448.045	138.376.954.059
	Điều chỉnh cho các khoản:		
02	Khấu hao tài sản cố định ("TSCĐ")	64.719.818.906	51.362.272.807
03	Các khoản dự phòng	2.613.037.364	3.340.015.925
04	Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	25 812.475.367	3.262.665
05	Lãi từ hoạt động đầu tư	(73.946.379.386)	(54.339.738.810)
06	Chi phí lãi vay	25 32.343.782.642	16.564.766.574
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	175.630.182.938	155.307.533.220
09	Tăng các khoản phải thu	(43.519.026.193)	(20.175.222.306)
10	(Tăng)/giảm hàng tồn kho	(143.155.050)	380.245.628
11	Giảm các khoản phải trả	(24.012.976.535)	(3.818.317.710)
12	(Tăng)/giảm chi phí trả trước	(9.386.839.915)	1.980.515.753
14	Tiền lãi vay đã trả	(31.086.333.528)	(17.330.707.618)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14 (10.991.619.254)	(6.656.970.724)
17	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	(7.550.973.662)	(7.054.444.440)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	48.939.258.801	102.632.631.803
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ	(1.538.690.314.680)	(37.292.595.627)
22	Thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	19.600.831.000	1.523.363.636
23	Chi cho vay	(276.400.000.000)	(133.600.000.000)
24	Thu hồi cho vay	148.869.250.000	136.989.000.000
25	Chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	(110.070.000.000)	(33.416.000.000)
26	Thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	-	42.944.043.659
27	Thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	86.681.532.124	52.853.647.182
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(1.670.008.701.556)	30.001.458.850



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
Theo phương pháp gián tiếp

Mẫu số B 03 - DN

Mã số	Thuyết minh	Năm nay VNĐ	Năm trước VNĐ
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	Thu từ phát hành cổ phiếu	971.069.898.000	-
33	Thu từ vay ngắn hạn, dài hạn	1.427.594.833.806	93.571.151.173
34	Chi trả nợ gốc vay	(188.566.703.169)	(155.412.325.825)
36	Chi trả cổ tức	(96.672.260.772)	-
40	Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính	2.113.425.767.865	(61.841.174.652)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	492.356.325.110	70.792.916.001
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	79.904.952.746	9.115.299.410
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	2.911.929	(3.262.665)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	572.264.189.785	79.904.952.746

Đặng Nguyễn Thị Kim Loan
Người lập

Ngày 28 tháng 02 năm 2019

Trần Thị Hồng Thắm
Kế toán trưởng



Nguyễn Thái Hà
Tổng Giám đốc



BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN HỢP NHẤT 2018

**Giấy chứng nhận
đăng ký doanh nghiệp**

Số 5900181213 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 09 tháng 09 năm 2010 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 15 cấp ngày 16 tháng 10 năm 2018.

Hội đồng Quản trị

Ông Tân Xuân Hiến	Chủ tịch (từ ngày 26 tháng 03 năm 2018, trước đây là Phó Chủ tịch)
Ông Thái Văn Chuyện	Chủ tịch (đến ngày 26 tháng 03 năm 2018)
Ông Deepak Chank Khanna	Thành viên
Ông Andrew Mark Affleck	Thành viên (từ ngày 18 tháng 09 năm 2018)
Ông Yasushi Ujioka	Thành viên (đến ngày 18 tháng 09 năm 2018)
Bà Nguyễn Thùy Vân	Thành viên (từ ngày 18 tháng 09 năm 2018)
Bà Đào Thị Thiên Thanh	Thành viên (đến ngày 18 tháng 09 năm 2018)
Bà Phạm Ngọc Thanh Mai	Thành viên (từ ngày 18 tháng 09 năm 2018)
Bà Đỗ Thu Ngân	Thành viên độc lập (từ ngày 18 tháng 9 năm 2018)
Bà Nguyễn Thùy Vân	Chủ tịch (từ ngày 18 tháng 09 năm 2018)
Ông Deepak Chank Khanna	Thành viên (từ ngày 18 tháng 09 năm 2018)
Bà Phạm Ngọc Thanh Mai	Thành viên (từ ngày 18 tháng 09 năm 2018 trước đây là Trưởng Ban kiểm soát)

Ủy ban Kiểm toán
Ban kiểm soát

Bà Phạm Ngọc Thanh Mai	Trưởng ban (từ ngày 22 tháng 03 năm 2018 đến ngày 17 tháng 09 năm 2018)
Bà Hoàng Thị Mai Thủy	Trưởng ban (đến ngày 20 tháng 03 năm 2018)
Ông Trịnh Xuân Hà	Thành viên (từ ngày 20 tháng 03 năm 2018 đến ngày 17 tháng 09 năm 2018)
Ông Hàn Phi Hải	Thành viên (đến ngày 19 tháng 03 năm 2018)
Ông Mai Văn Nhớ	Thành viên (từ ngày 20 tháng 03 năm 2018 đến ngày 17 tháng 09 năm 2018)
Bà Trần Thị Nga	Thành viên (đến ngày 19 tháng 03 năm 2018)

Ban Tổng Giám đốc

Bà Nguyễn Thái Hà	Tổng Giám đốc (từ ngày 10 tháng 10 năm 2018)
Ông Lê An Khang	Tổng Giám đốc (đến ngày 09 tháng 10 năm 2018)
Ông Phan Thanh Lạc	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Đình Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Thanh Vinh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Hà Nguyên Hoàng	Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 02 tháng 01 năm 2019)
Bà Trần Thị Kim Chi	Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 15 tháng 03 năm 2018)

Người đại diện theo pháp luật

Ông Tân Xuân Hiến Chủ tịch

Trụ sở chính

Số 114 Đường Trường Chinh, Phường Phù Đổng Thành phố Pleiku,
Tỉnh Gia Lai, Việt Nam

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH PwC (Việt Nam)

Người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai ("Công ty") ủy quyền cho Ban Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn") thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; và
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở đơn vị hoạt động liên tục trừ khi giả định đơn vị hoạt động liên tục là không phù hợp.

Ban Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chế độ kế toán được trình bày ở Thuyết minh số 2 của báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc của Công ty cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Tập đoàn và thực hiện các biện pháp hợp lý để ngăn ngừa và phát hiện các gian lận và các sai sót khác.

PHÊ CHUẨN BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Theo đây, chúng tôi phê chuẩn báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm từ trang 234 đến trang 285. Báo cáo tài chính hợp nhất này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc, 



Nguyễn Thái Hà

Tổng Giám đốc
Chữ ký được ủy quyền

Tỉnh Gia Lai, Việt Nam
Ngày 28 tháng 02 năm 2019

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai ("Công ty") và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn") được lập ngày 31 tháng 12 năm 2018, và được Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt ngày 28 tháng 02 năm 2019. Báo cáo tài chính hợp nhất này bao gồm: bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, và thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 234 đến trang 285.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)



Mai Viết Hùng Trân

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0048-2018-006-1
Chữ ký được ủy quyền

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM7643
TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2019

Võ Ngọc Huyền

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
2610-2018-006-1



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mẫu số B 01 - DN/HN

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm VNĐ	Số đầu năm VNĐ
100	TÀI SẢN NGẮN HẠN		1.229.872.510.447	485.811.274.611
110	Tiền và các khoản tương đương tiền	3	609.411.234.157	222.999.837.459
111	Tiền		48.669.299.897	79.499.837.459
112	Các khoản tương đương tiền		560.741.934.260	143.500.000.000
120	Đầu tư tài chính ngắn hạn		252.000.000.000	8.172.250.000
123	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4	252.000.000.000	8.172.250.000
130	Các khoản phải thu ngắn hạn		245.522.072.322	227.394.496.842
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	109.562.153.409	74.686.373.191
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	103.336.396.377	50.090.997.292
135	Phải thu về cho vay ngắn hạn	7	-	93.843.858.552
136	Phải thu ngắn hạn khác	8(a)	32.849.459.242	9.562.455.993
137	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	9	(228.723.883)	(789.188.186)
139	Tài sản thiếu chờ xử lý		2.787.177	-
140	Hàng tồn kho		24.721.958.269	26.151.056.765
141	Hàng tồn kho	10	24.721.958.269	26.151.056.765
150	Tài sản ngắn hạn khác		98.217.245.699	1.093.633.545
151	Chi phí trả trước ngắn hạn	11(a)	3.810.607.152	777.057.097
152	Thuế GTGT được khấu trừ		94.389.457.115	19.000.942
153	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	16(a)	17.181.432	297.575.506
200	TÀI SẢN DÀI HẠN		3.130.686.395.290	1.172.797.759.434
210	Các khoản phải thu dài hạn		785.499.803	10.963.017.532
216	Phải thu dài hạn khác	8(b)	1.276.341.882	10.963.017.532
219	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	9	(490.842.079)	-
220	Tài sản cố định		2.877.671.877.869	1.113.991.123.959
221	Tài sản cố định hữu hình	12(a)	2.871.235.092.019	1.107.437.276.265
222	Nguyên giá		3.494.120.676.243	1.634.923.252.323
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(622.885.584.224)	(527.485.976.058)
227	Tài sản cố định vô hình	12(b)	6.436.785.850	6.553.847.694
228	Nguyên giá		7.448.934.975	7.483.934.975
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(1.012.149.125)	(930.087.281)
240	Tài sản dở dang dài hạn		215.763.242.101	18.045.866.709
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	13	215.763.242.101	18.045.866.709
260	Tài sản dài hạn khác		36.465.775.517	29.797.751.234
261	Chi phí trả trước dài hạn	11(b)	22.302.642.267	14.801.647.513
262	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	21	6.234.469.009	5.267.241.281
269	Lợi thế thương mại	14	7.928.664.241	9.728.862.440
270	TỔNG TÀI SẢN		4.360.558.905.737	1.658.609.034.045

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm VNĐ	Số đầu năm VNĐ
300	NỢ PHẢI TRẢ		1.952.623.594.905	340.592.087.280
310	Nợ ngắn hạn		528.243.118.007	103.424.656.357
311	Phải trả người bán ngắn hạn	15	368.213.754.992	15.864.492.583
312	Người mua trả tiền trước ngắn hạn		1.341.163.081	3.389.115.713
313	Thuế và các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước	16(b)	15.713.948.521	21.775.346.416
314	Phải trả người lao động		1.617.106.333	1.527.266.640
315	Chi phí phải trả ngắn hạn		4.327.202.805	2.264.261.123
318	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		2.727.271	2.727.271
319	Phải trả ngắn hạn khác	17	9.862.783.621	35.424.600.335
320	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	18(a)	106.374.337.883	5.917.699.000
322	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	19	20.790.093.500	17.259.147.276
330	Nợ dài hạn		1.424.380.476.898	237.167.430.923
331	Phải trả người bán dài hạn		96.362.637	96.362.637
336	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn		-	305.280.000
338	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	18(b)	1.420.255.279.818	232.384.070.181
342	Dự phòng phải trả dài hạn	20	3.455.589.342	3.471.217.859
343	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		573.245.101	910.500.246
400	VỐN CHỦ SỞ HỮU		2.407.935.310.832	1.318.016.946.765
410	Vốn chủ sở hữu		2.407.935.310.832	1.318.016.946.765
411	Vốn góp của chủ sở hữu	22, 23	1.941.825.500.000	970.912.750.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		1.941.825.500.000	970.912.750.000
412	Thặng dư vốn cổ phần	23	28.963.735.153	28.940.687.153
418	Quỹ đầu tư phát triển	23	60.968.109.047	56.347.900.991
421	Lợi nhuận sau thuế ("LNST") chưa phân phối	23	145.084.524.459	120.011.502.443
421a	-LNST chưa phân phối lũy kế của các năm trước		81.879.674.381	31.620.215.000
421b	-LNST chưa phân phối năm nay		63.204.850.078	88.391.287.443
429	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	23	231.093.442.173	141.804.106.178
440	TỔNG NGUỒN VỐN		4.360.558.905.737	1.658.609.034.045

Đặng Nguyễn Thị Kim Loan
Người lập

Ngày 28 tháng 02 năm 2019

Trần Thị Hồng Thắm
Kế toán trưởng



Nguyễn Thái Hà
Tổng Giám đốc



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mẫu số B 02 - DN/HN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
01	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	559.488.474.875	539.100.132.317
10	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	26	559.488.474.875
11	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	27	253.487.961.656
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	306.000.513.219	311.804.032.105
21	Doanh thu hoạt động tài chính	28	19.454.754.655
22	Chi phí tài chính	29	41.137.903.234
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay	29	40.157.402.594
25	Chi phí bán hàng		588.486.215
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	30	76.636.113.903
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 22 - 25 - 26)	207.092.764.522	239.156.085.082
31	Thu nhập khác		2.423.137.964
32	Chi phí khác		2.577.130.502
40	Lỗ khác (40 = 31 - 32)	31	(153.992.538)
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	206.938.771.984	230.436.844.464
51	Chi phí thuế TNDN hiện hành	32	20.639.269.039
52	Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	32	(967.227.728)
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	187.266.730.673	209.301.193.195
Phân bổ cho:			
61	Lợi nhuận sau thuế TNDN của Công ty mẹ	144.693.225.170	153.768.995.113
62	Lợi nhuận sau thuế TNDN của cổ đông không kiểm soát	42.573.505.503	55.532.198.082
70	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	24(a)	1.078
71	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	24(b)	1.078

Đặng Nguyễn Thị Kim Loan
Người lập

Trần Thị Hồng Thắm
Kế toán trưởng

Nguyễn Thái Hà
Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 02 năm 2019

Mẫu số B 03 - DN/HN

Mã số	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Lợi nhuận trước thuế	206.938.771.984	230.436.844.464
Điều chỉnh cho các khoản:			
02	Khấu hao tài sản cố định ("TSCĐ")	97.545.316.944	79.519.881.720
03	Các khoản dự phòng	269.636.543	345.591.175
04	Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	812.537.808	1.899.165
05	Lãi từ hoạt động đầu tư	(19.126.994.659)	(11.160.096.178)
06	Chi phí lãi vay	29	40.157.402.594
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	326.596.671.214	323.524.356.153
09	Tăng các khoản phải thu	(95.208.039.030)	(18.082.311.652)
10	Giảm/(tăng) hàng tồn kho	831.702.675	(9.969.916.861)
11	Tăng các khoản phải trả	7.666.461.734	3.130.994.556
12	(Tăng)/giảm chi phí trả trước	(10.534.544.809)	4.315.132.594
14	Tiền lãi vay đã trả	(50.130.091.792)	(31.347.224.014)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	16(b)	(25.814.715.713)
17	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	(12.291.611.514)	(10.902.029.679)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	141.115.832.765	243.802.836.723
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ	(1.810.021.007.097)	(46.836.522.441)
22	Thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	216.363.636	2.665.051.209
23	Chi cho vay	(273.800.000.000)	(158.000.000.000)
24	Thu hồi cho vay	123.816.108.552	130.500.000.000
26	Thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	-	54.927.297.373
27	Thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	13.904.056.547	21.360.128.900
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(1.945.884.478.362)	4.615.955.041

Mã số	Thuyết minh	Năm nay VNĐ	Năm trước VNĐ
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	Thu từ phát hành cổ phiếu	1.049.815.798.000	1.000.000.000
33	Thu từ vay ngắn hạn, dài hạn	1.489.392.404.794	97.718.611.173
34	Chi trả nợ gốc vay	(197.374.556.274)	(162.629.325.825)
36	Chi trả cổ tức, lợi nhuận cho chủ sở hữu	(150.656.453.713)	(29.508.840.780)
40	Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính	2.191.177.192.807	(93.419.555.432)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	386.408.547.210	154.999.236.332
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	222.999.837.459	68.003.863.792
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	2.849.488	(3.262.665)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	609.411.234.157	222.999.837.459



Đặng Nguyễn Thị Kim Loan
Người lập

Ngày 28 tháng 02 năm 2019



Trần Thị Hồng Thắm
Kế toán trưởng



Nguyễn Thái Hà
Tổng Giám đốc

1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Công ty Cổ phần Điện Gia Lai ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Công ty Điện Gia Lai theo Quyết định số 821/QĐ-UBND ngày 01 tháng 06 năm 2010 của Ủy ban Nhân dân Tỉnh Gia Lai và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5900181213 đăng ký lần đầu ngày 09 tháng 09 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Gia Lai phê duyệt. Giấy chứng nhận điều chỉnh mới nhất được cấp ngày 16 tháng 10 năm 2018.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết và giao dịch trên thị trường Upcom từ ngày 21 tháng 03 năm 2017 theo Thông báo số 309/TB-SGDHN ngày 14 tháng 03 năm 2017 và Quyết định số 155/QĐ-SGDHN ngày 07 tháng 03 năm 2017 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Hoạt động chính của Công ty và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn") là sản xuất, truyền tải và phân phối điện; lắp đặt hệ thống điện; xây dựng công trình công nghiệp, thủy điện, xây dựng đập đê, đập đường và các công trình khác; tư vấn khảo sát, thiết kế, thi công và giám sát các công trình thủy điện vừa và nhỏ, đường dây và trạm biến áp (có cấp điện áp từ 110KV trở xuống); bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; cung cấp dịch vụ xây dựng, dịch vụ tư vấn kỹ thuật và đầu tư tài chính.

Chu kỳ hoạt động kinh doanh thông thường của Tập đoàn là 12 tháng.

Tại ngày cuối năm, Tập đoàn có 529 nhân viên (ngày đầu năm: 439 nhân viên).

Công ty có trụ sở chính tại số 114 Đường Trường Chinh, Phường Phù Đổng, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam. Công ty có 5 chi nhánh và 2 văn phòng đại diện (ngày 31 tháng 12 năm 2017: 5 chi nhánh và 1 văn phòng đại diện), cụ thể như sau:

- Chi nhánh TTC Lâm Đồng tại Thôn 1, Xã Đạ Sar, Huyện Lạc Dương, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam;
- Chi nhánh TTC Chư Prông tại số 268 Đường Hùng Vương, Thị Trấn Chư Prông, Huyện Chư Prông, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam;
- Chi nhánh TTC Mang Yang tại Làng Ró, Xã Lơ Pang, Huyện Mang Yang, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam;
- Chi nhánh TTC Ayun Hạ tại Quốc lộ 25, Thôn Thanh Thượng A, Xã Ayun Hạ, Huyện Phú Thiện, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam;
- Chi nhánh TTC Thừa Thiên Huế tại số 189 Đường Phạm Văn Đồng, Phường Vỹ Dạ, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam; và
- Văn phòng đại diện TTC Hồ Chí Minh tại số 253 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Văn phòng đại diện TTC Hà Nội tại Nhà số 09, Ngõ 310, Ngách 22 Đường Nghi Tàm, Phường Tứ Liên, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

**1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY (tiếp theo)**

Tại ngày cuối năm, Công ty có 9 công ty con (ngày đầu năm: 9 công ty con) được trình bày như sau:

	Địa điểm hoạt động	Tình trạng hoạt động	Lĩnh vực kinh doanh	Tỉ lệ sở hữu (thực góp) (%)	
				Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai ("GHC")	Tỉnh Gia Lai	Đang hoạt động	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	58,1	58,1
Công ty TNHH Một thành viên Thủy điện Thượng Lộ ("GTLC") (*)	Tỉnh Thừa Thiên Huế	Đang hoạt động	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	100,0	100,0
Công ty TNHH Một thành viên Xây lắp và Cơ điện Gia Lai	Tỉnh Gia Lai	Đang hoạt động	Xây dựng các công trình thủy điện vừa và nhỏ; sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	100,0	100,0
Công ty Cổ phần Thủy điện Kênh Bắc - Ayun Hạ	Tỉnh Gia Lai	Đang hoạt động	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	65,3	65,3
Công ty Cổ phần Điện Mặt trời TTC Tây Sơn - Bình Định	Tỉnh Bình Định	Đang hoạt động	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	100,0	100,0
Công ty Cổ phần Điện TTC Tây Sơn - Bình Định	Tỉnh Bình Định	Đang hoạt động	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	100,0	100,0
Công ty Cổ phần Điện Mặt trời TTC Đức Huệ - Long An	Tỉnh Long An	Đang hoạt động	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	83,6	83,6
Công ty Cổ phần Điện TTC Đức Huệ - Long An ("DIEN DH-LA") (*)	Tỉnh Long An	Đang hoạt động	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	51,0	83,6
Công ty TNHH Một thành viên Tư vấn và Phát triển Năng lượng Gia Lai	Tỉnh Gia Lai	Đang hoạt động	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật điện có liên quan	100,0	100,0

(*) Trong năm, Công ty tăng vốn góp tại GTLC và DIEN DH-LA với giá trị đầu tư thêm lần lượt là 30 tỷ đồng và 80,1 tỷ đồng.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**2.1 Cơ sở của việc lập báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo nguyên tắc giá gốc.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm mục đích trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán thường được chấp nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước Việt Nam. Các nguyên tắc và thông lệ kế toán sử dụng tại nước Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

2.2 Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12.

2.3 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán và được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất là Đồng Việt Nam ("VNĐ" hay "đồng").

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Tài sản và nợ phải trả bằng tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày của bảng cân đối kế toán lần lượt được quy đổi theo tỷ giá chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch áp dụng tại ngày bảng cân đối kế toán. Tỷ giá chuyển khoản này là tỷ giá mua và tỷ giá bán trung bình của ngân hàng thương mại. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc quy đổi này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

2.4 Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính**Công ty con**

Công ty con là những doanh nghiệp mà Tập đoàn có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp, thường đi kèm là việc nắm giữ hơn một nửa quyền biểu quyết. Sự tồn tại và tính hữu hiệu của quyền biểu quyết tiềm tàng đang được thực thi hoặc được chuyển đổi sẽ được xem xét khi đánh giá liệu Tập đoàn có quyền kiểm soát doanh nghiệp hay không. Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày quyền kiểm soát đã chuyển giao cho Tập đoàn. Việc hợp nhất chấm dứt kể từ lúc quyền kiểm soát không còn.



2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.4 Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty con (tiếp theo)

Phương pháp kế toán mua được Tập đoàn sử dụng để hạch toán việc mua công ty con. Chi phí mua được ghi nhận theo giá trị hợp lý của các tài sản đem trao đổi, công cụ vốn được phát hành và các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận tại ngày diễn ra việc trao đổi, cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua. Các tài sản xác định được, nợ phải trả và những khoản nợ tiềm tàng đã được thừa nhận khi hợp nhất kinh doanh được xác định trước hết theo giá trị hợp lý tại ngày mua không kể đến lợi ích của cổ đông không kiểm soát. Khoản vượt trội giữa chi phí mua so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị tài sản thuần được xem là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu bên mua trong giá trị hợp lý tài sản thuần lớn hơn chi phí mua, phần chênh lệch được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Giao dịch, công nợ và các khoản lãi, các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh giữa các công ty trong cùng Tập đoàn được loại trừ khi hợp nhất. Chính sách kế toán của công ty con cũng thay đổi nếu cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán đang được Tập đoàn áp dụng.

Nghiệp vụ và lợi ích của cổ đông không kiểm soát

Tập đoàn áp dụng chính sách cho các nghiệp vụ đối với cổ đông không kiểm soát giống như nghiệp vụ với các bên không thuộc Tập đoàn.

Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua.

Việc thoái vốn của Tập đoàn trong công ty con mà không dẫn đến mất quyền kiểm soát được kế toán tương tự như các giao dịch vốn chủ sở hữu. Chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của công ty con và số chi hoặc thu từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thuộc vốn chủ sở hữu.

2.5 Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại trên báo cáo tài chính hợp nhất là phần phụ trội giữa mức giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần lợi ích của Tập đoàn trong tổng giá trị hợp lý của tài sản thuần của công ty con hay công ty liên kết tại ngày thực hiện nghiệp vụ đầu tư. Lợi thế thương mại có được từ việc mua công ty con được coi là một loại tài sản và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của lợi thế thương mại đó nhưng không quá 10 năm.

Khi bán khoản đầu tư vào công ty con, giá trị còn lại của khoản lợi thế thương mại chưa phân bổ hết được tính vào khoản lãi/lỗ do nghiệp vụ nhượng bán công ty tương ứng.

Tập đoàn đánh giá tổn thất lợi thế thương mại tại công ty con định kỳ hàng năm. Lợi thế thương mại được ghi nhận theo giá vốn trừ hao mòn lũy kế trừ tổn thất lợi thế thương mại lũy kế. Nếu có bằng chứng cho thấy phần giá trị lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng kỳ/năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong kỳ phát sinh.

2.6 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền gửi không kỳ hạn và các khoản đầu tư ngắn hạn khác có thời hạn đáo hạn ban đầu không quá ba tháng.

2.7 Khoản phải thu khách hàng

Các khoản phải thu khách hàng được thể hiện theo giá trị ghi trên hóa đơn gốc trừ dự phòng các khoản phải thu khó đòi được ước tính dựa trên việc rà soát của Ban Tổng Giám đốc đối với tất cả các khoản còn chưa thu tại thời điểm cuối năm. Các khoản nợ được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

2.8 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được thể hiện theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được xác định trên cơ sở bình quân gia quyền, bao gồm tất cả các chi phí mua và các chi phí khác để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ. Dự phòng được lập cho hàng tồn kho bị lỗi thời, chậm lưu chuyển và bị hỏng.

2.9 Đầu tư

(a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn, các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng giảm giá đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được lập trên cơ sở có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được.

(b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác là các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác nhưng không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi Tập đoàn nhận đầu tư bị lỗ, ngoại trừ khoản lỗ mà Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn đã dự đoán từ khi đầu tư.

**2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)****2.10 Tài sản cố định***Tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình*

Tài sản cố định được phản ánh theo nguyên giá trừ khấu hao/hao mòn lũy kế. Nguyên giá bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được tài sản cố định.

Khấu hao và hao mòn

Tài sản cố định được khấu hao/hao mòn theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 48 năm
Máy móc và thiết bị	5 - 20 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5 - 20 năm
Thiết bị quản lý	3 - 10 năm
Phần mềm máy tính	3 - 8 năm
Khác	2 - 20 năm

Quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo phương pháp đường thẳng từ 43 đến 50 năm phù hợp với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc thời hạn hoạt động của dự án.

Quyền sử dụng đất không thời hạn được ghi nhận theo giá gốc và không khấu hao.

Thanh lý

Lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý nhượng bán tài sản cố định được xác định bằng số chênh lệch giữa số tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê hoặc quản trị, hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác, được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí tập hợp bao gồm chi phí cho các chuyên gia và đối với tài sản đủ điều kiện, chi phí vay được ghi nhận phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn. Khấu hao của những tài sản này, cũng giống như các loại tài sản cố định khác, sẽ bắt đầu được trích khi tài sản đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

2.11 Thuê hoạt động

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.12 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Các khoản chi phí trả trước này được ghi nhận theo giá gốc và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

2.13 Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được phân loại dựa vào tính chất bao gồm:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa và dịch vụ.
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa và dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả được phân loại ngắn hạn hoặc dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày của bảng cân đối kế toán.

2.14 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đối với hoạt động xây dựng hoặc sản xuất bất kỳ tài sản đủ tiêu chuẩn sẽ được vốn hóa trong thời gian mà các tài sản này được hoàn thành và chuẩn bị đưa vào sử dụng. Chi phí đi vay khác được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

2.15 Chi phí phải trả

Bao gồm các khoản phải trả cho hàng hóa và dịch vụ đã nhận được từ người bán trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh của kỳ báo cáo.

2.16 Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Luật lao động Việt Nam, người lao động của Tập đoàn đã làm việc thường xuyên đủ 12 tháng trở lên được hưởng khoản trợ cấp thôi việc. Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc là tổng thời gian người lao động đã làm việc thực tế cho Tập đoàn trừ đi thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Tập đoàn chi trả trợ cấp thôi việc.

Trợ cấp thôi việc của người lao động được trích trước cuối mỗi kỳ báo cáo theo tỷ lệ bằng một nửa mức lương bình quân tháng cho mỗi năm làm việc. Mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc dựa trên mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến trước ngày lập bảng cân đối kế toán này.

Khoản trích trước này được sử dụng để trả một lần khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định hiện hành.



2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.17 Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi: Tập đoàn có nghĩa vụ nợ hiện tại, pháp lý hoặc liên đới, phát sinh từ các sự kiện đã xảy ra; việc thanh toán nghĩa vụ nợ có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó được ước tính một cách đáng tin cậy. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí đi vay.

2.18 Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện là khoản doanh thu nhận trước chủ yếu bao gồm số tiền của khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều kỳ kế toán về cho thuê tài sản. Tập đoàn ghi nhận các khoản doanh thu chưa thực hiện tương ứng với phần nghĩa vụ mà Tập đoàn sẽ phải thực hiện trong tương lai.

2.19 Vốn cổ phần

Vốn góp cổ phần của các cổ đông được ghi nhận theo số thực tế góp của các cổ đông. Vốn góp của chủ sở hữu được phản ánh theo mệnh giá của cổ phiếu.

Thặng dư vốn cổ phần là khoản chênh lệch giữa vốn góp theo mệnh giá cổ phiếu với giá thực tế phát hành cổ phiếu; và chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh lũy kế sau thuế thu nhập và sau khi đã trích các quỹ được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt tại thời điểm báo cáo.

2.20 Phân chia lợi nhuận thuần

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo điều lệ của Tập đoàn và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Tập đoàn thực hiện phân phối lợi nhuận thuần như sau:

(a) Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế của Tập đoàn và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông.

(b) Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích lập từ lợi nhuận sau thuế của Tập đoàn và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông.

(c) Chia cổ tức

Cổ tức của Tập đoàn được ghi nhận là một khoản phải trả trong báo cáo tài chính hợp nhất của kỳ kế toán mà cổ tức được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông.

2.21 Ghi nhận doanh thu

(a) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Tập đoàn sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu không được ghi nhận khi có yếu tố không chắc chắn mang tính trọng yếu về khả năng thu được tiền bán hàng hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

(b) Doanh thu dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi dịch vụ đã được cung cấp, bằng cách tính mức độ hoàn thành của từng giao dịch, dựa trên cơ sở đánh giá tỉ lệ dịch vụ đã cung cấp so với tổng khối lượng dịch vụ phải cung cấp. Doanh thu cung cấp dịch vụ chỉ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

(c) Doanh thu hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy, thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận. Các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được hạch toán vào doanh thu khi đã thống nhất với khách hàng và được khách hàng xác nhận.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính một cách đáng tin cậy, thì doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn. Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận là chi phí trong năm khi các chi phí này đã phát sinh.



2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.21 Ghi nhận doanh thu (tiếp theo)

(d) Thu nhập lãi

Thu nhập lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích.

2.22 Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

Giá vốn hợp đồng xây dựng được ghi nhận trên cơ sở khối lượng công việc hoàn thành của các dự án xây dựng và tỷ suất lãi gộp ước tính theo nguyên tắc thận trọng và phù hợp với doanh thu. Nếu tổng chi phí của hợp đồng vượt quá tổng doanh thu của hợp đồng thì khoản lỗ ước tính được ghi nhận là chi phí.

Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm và dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong năm, được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu.

2.23 Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính phát sinh trong năm chủ yếu bao gồm chi phí lãi vay, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác và lỗ tỷ giá hối đoái.

2.24 Chi phí bán hàng

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình cung cấp dịch vụ, chủ yếu là chi phí nhân viên và chi phí bằng khác.

2.25 Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của Tập đoàn chủ yếu bao gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý, chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp và chi phí bằng khác.

2.26 Thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm toàn bộ số thuế thu nhập tính trên thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp, kể cả các khoản thu nhập nhận được từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa dịch vụ tại nước ngoài mà Việt Nam chưa ký hiệp định về tránh đánh thuế hai lần. Chi phí thuế thu nhập bao gồm chi phí thuế thu nhập hiện hành và chi phí thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp hoặc thu hồi được tính trên thu nhập chịu thuế theo thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp của năm hiện hành. Thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận là thu nhập hay chi phí khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của kỳ phát sinh, ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh từ một giao dịch hoặc sự kiện được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu trong cùng kỳ hay một kỳ khác.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính đầy đủ, sử dụng phương thức công nợ, tính trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả trên báo cáo tài chính hợp nhất và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục này. Thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận khi nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả của một giao dịch mà giao dịch này không phải là giao dịch sáp nhập doanh nghiệp, không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận/lỗ tính thuế thu nhập tại thời điểm phát sinh giao dịch. Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo thuế suất dự tính được áp dụng trong niên độ mà tài sản được thu hồi hoặc khoản nợ phải trả được thanh toán dựa trên thuế suất đã ban hành hoặc xem như có hiệu lực tại ngày của bảng cân đối kế toán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận khi có khả năng sẽ có lợi nhuận tính thuế trong tương lai để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

2.27 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng hiệu của số lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông và số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi chia cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm, không bao gồm các cổ phiếu phổ thông được Tập đoàn mua lại và giữ làm cổ phiếu quỹ.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng hiệu của số lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho các cổ đông và số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi chia cho tổng của số bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm trong năm.

2.28 Các bên liên quan

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Tập đoàn hoặc chịu sự kiểm soát của Tập đoàn, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Tập đoàn, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết là các bên liên quan. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Tập đoàn mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Tập đoàn, những cá nhân quản lý chủ chốt bao gồm Giám đốc Tập đoàn, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, Công ty căn cứ vào bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

**2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)****2.29 Báo cáo bộ phận**

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo khu vực địa lý). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Tập đoàn là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn nhằm mục đích để giúp người sử dụng báo cáo tài chính hiểu rõ và đánh giá được tình hình hoạt động của Tập đoàn một cách toàn diện.

2.30 Sử dụng các ước tính kế toán

Việc soạn lập báo cáo tài chính hợp nhất phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam đòi hỏi Ban Tổng Giám đốc phải đưa ra các ước tính và giả thiết có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho kỳ đang báo cáo. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính.

3 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm VNĐ	Số đầu năm VNĐ
Tiền mặt	89.945.034	2.972.771.079
Tiền gửi ngân hàng	48.579.354.863	76.527.066.380
Các khoản tương đương tiền (*)	560.741.934.260	143.500.000.000
	609.411.234.157	222.999.837.459

(*) Các khoản tương đương tiền bao gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn ban đầu không quá 3 tháng.

4 ĐẦU TƯ NẮM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

	Số cuối năm VNĐ	Số đầu năm VNĐ
Tiền gửi có kỳ hạn	252.000.000.000	8.172.250.000

Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn bao gồm các khoản tiền gửi tại các ngân hàng thương mại có kỳ hạn ban đầu hơn 3 tháng và dưới 1 năm.

Tại ngày cuối năm, khoản tiền gửi có kỳ hạn với giá trị 52 tỷ đồng đã được sử dụng làm tài sản thế chấp cho khoản vay ngân hàng (Thuyết minh 18(a)).

5 PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm VNĐ	Số đầu năm VNĐ
Bên thứ ba		
Công ty Mua bán điện	39.593.137.890	-
Khác	8.373.197.694	10.513.970.814
Bên liên quan (Thuyết minh 35(b))	61.595.817.825	64.172.402.377
	109.562.153.409	74.686.373.191

Tại ngày cuối năm và đầu năm, số dư các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng đã quá hạn thanh toán lần lượt là 375,7 triệu đồng và 88,7 triệu đồng như đã trình bày tại Thuyết minh 9.

6 TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm VNĐ	Số đầu năm VNĐ
Bên thứ ba		
Công ty Cổ phần Xây dựng và Công nghiệp NSN	18.684.421.015	-
Công ty Cổ phần Hawee Xây dựng Công nghiệp	17.939.725.941	-
Sharp Solar Solution Asia Co., Ltd.	48.143.407.904	-
Khác	17.330.116.517	7.090.997.292
Bên liên quan (Thuyết minh 35(b))	1.238.725.000	43.000.000.000
	103.336.396.377	50.090.997.292



7 PHẢI THU VỀ CHO VAY NGẮN HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị VNĐ	Dự phòng VNĐ	Giá trị VNĐ	Dự phòng VNĐ
Các khoản cho vay ngắn hạn	-	-	93.843.858.552	(343.858.552)

Biến động các khoản cho vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Tại ngày 01.01.2018 VNĐ	Chi cho vay/ Phân loại lại VNĐ	Thu hồi nợ vay/ xóa sổ VNĐ	Tại ngày 31.12.2018 VNĐ
Bên liên quan (Thuyết minh 35(b))				
Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Tâm Bình An	38.000.000.000	20.000.000.000	(58.000.000.000)	-
Công ty Cổ phần Lộc Thổ	32.000.000.000	-	(32.000.000.000)	-
Công ty Cổ phần Giao dịch Hàng hóa Sơn Tín	23.500.000.000	-	(23.500.000.000)	-
Công ty Cổ phần Điện Gió Mê Kông	-	1.800.000.000	(1.800.000.000)	-
	93.500.000.000	21.800.000.000	(115.300.000.000)	-
Bên thứ ba				
Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Cơ điện	343.858.552	-	(343.858.552)	-
	93.843.858.552	21.800.000.000	(115.643.858.552)	-

8 PHẢI THU KHÁC

(a) Ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị VNĐ	Dự phòng VNĐ	Giá trị VNĐ	Dự phòng VNĐ
Tạm ứng cho nhân viên	16.463.909.157	-	5.833.879.243	-
Ký cược, ký quỹ	6.025.400.697	-	260.790.000	-
Lãi phải thu	5.981.957.931	-	815.846.709	(11.028.732)
Khác	4.378.191.457	-	2.651.940.041	-
	32.849.459.242	-	9.562.455.993	(11.028.732)
Trong đó				
Bên thứ ba	29.192.055.980	-	7.830.127.185	(11.028.732)
Bên liên quan (Thuyết minh 35(b))	3.657.403.262	-	1.732.328.808	-
	32.849.459.242	-	9.562.455.993	(11.028.732)

(b) Dài hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị VNĐ	Dự phòng VNĐ	Giá trị VNĐ	Dự phòng VNĐ
Ký quỹ, ký cược	580.158.382	-	10.266.834.032	-
Các khoản khác	696.183.500	(483.828.450)	696.183.500	(345.591.175)
	1.276.341.882	(483.828.450)	10.963.017.532	(345.591.175)
Trong đó				
Bên thứ ba	778.137.500	(483.828.450)	10.464.813.150	(345.591.175)
Bên liên quan (Thuyết minh 35(b))	498.204.382	-	498.204.382	-
	1.276.341.882	(483.828.450)	10.963.017.532	(345.591.175)



9 NỢ XẤU

	Số cuối năm		Dự phòng VNĐ	Thời gian quá hạn
	Giá gốc VNĐ	Giá trị có thể thu hồi VNĐ		
i- Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán				
Công ty Cổ phần Gia Lâm	696.183.500	212.355.050	(483.828.450)	Trên 3 năm
Công ty TNHH GKC	280.028.312	140.014.156	(140.014.156)	Trên 2 năm
Khác	95.723.356	-	(95.723.356)	Trên 3 năm
	1.071.935.168	352.369.206	(719.565.962)	

	Số đầu năm		Dự phòng VNĐ	Thời gian quá hạn
	Giá gốc VNĐ	Giá trị có thể thu hồi VNĐ		
i- Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán				
Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Cơ điện	343.858.552	-	(343.858.552)	Trên 3 năm
Công ty Cổ phần Gia Lâm	696.183.500	350.592.325	(345.591.175)	Trên 2 năm
Khác	88.709.727	-	(88.709.727)	Trên 3 năm
ii- Các khoản tiền phạt, phải thu về lãi trả chậm phát sinh từ các khoản nợ quá hạn				
Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Cơ điện	11.028.732	-	(11.028.732)	Trên 3 năm
	1.139.780.511	350.592.325	(789.188.186)	

10 HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VNĐ	Dự phòng VNĐ	Giá gốc VNĐ	Dự phòng VNĐ
Chi phí SXKD dở dang	14.329.156.851	-	15.861.000.231	-
Nguyên vật liệu tồn kho	8.039.479.372	-	8.116.833.651	-
Công cụ, dụng cụ	2.353.322.046	-	2.173.222.883	-
	24.721.958.269	-	26.151.056.765	-

Tại ngày cuối năm và ngày đầu năm, một phần giá trị hàng tồn kho luân chuyển đã được dùng để làm tài sản thế chấp cho khoản vay từ ngân hàng (Thuyết minh số 18).

11 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

(a) Ngắn hạn

	Số cuối năm VNĐ	Số đầu năm VNĐ
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	1.353.395.357	260.157.506
Chi phí mua bảo hiểm	983.770.748	78.520.195
Chi phí đi thuê	574.486.828	-
Khác	898.954.219	438.379.396
	3.810.607.152	777.057.097

(b) Dài hạn

	Số cuối năm VNĐ	Số đầu năm VNĐ
Lợi thế kinh doanh phát sinh từ cổ phần hóa (*)	3.554.964.436	5.687.943.100
Chi phí bảo trì nhà máy thủy điện	5.649.525.788	888.063.128
Chi phí thuê đất	5.388.440.016	-
Công cụ dụng cụ, thiết bị văn phòng	2.658.646.726	2.013.384.053
Khác	5.051.065.301	6.212.257.232
	22.302.642.267	14.801.647.513

(*) Giá trị lợi thế kinh doanh phát sinh từ việc xác định giá trị doanh nghiệp của Công ty Điện Gia Lai cho mục đích cổ phần hóa theo Biên bản thẩm định giá trị doanh nghiệp tại ngày 01 tháng 10 năm 2009. Lợi thế kinh doanh được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng 10 năm kể từ ngày cổ phần hóa.



12 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

(a) Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VNĐ	Máy móc thiết bị VNĐ	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VNĐ	Thiết bị quản lý VNĐ	Khác VNĐ	Tổng cộng VNĐ
Nguyên giá						
Tại ngày 01 tháng 01 năm 2018	887.332.696.943	529.547.762.731	147.912.289.478	9.216.952.573	60.913.550.598	1.634.923.252.323
Mua trong năm	3.166.817.817	1.616.784.600	-	1.653.044.937	1.231.627.228	7.668.274.582
Xây dựng cơ bản mới hoàn thành	102.111.678.139	1.577.344.236.371	667.785.764	25.544.152.954	145.796.821.262	1.851.464.674.490
Tăng khác	-	939.582.567	-	-	-	939.582.567
Giảm khác	-	(404.524.082)	(470.583.637)	-	-	(875.107.719)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018	992.611.192.899	2.109.043.842.187	148.109.491.605	36.414.150.464	207.941.999.088	3.494.120.676.243
Khấu hao lũy kế						
Tại ngày 01 tháng 01 năm 2018	241.993.280.668	189.113.363.143	60.506.627.859	2.778.958.358	33.093.746.030	527.485.976.058
Khấu hao trong năm	39.390.910.228	30.104.653.186	6.491.293.011	1.637.071.991	18.168.403.459	95.792.331.875
Giảm khác	-	(92.705.550)	(300.018.159)	-	-	(392.723.709)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018	281.384.190.896	219.125.310.779	66.697.902.711	4.416.030.349	51.262.149.489	622.885.584.224
Giá trị còn lại						
Tại ngày 01 tháng 01 năm 2018	645.339.416.275	340.434.399.588	87.405.661.619	6.437.994.215	27.819.804.568	1.107.437.276.265
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018	711.227.002.003	1.889.918.531.408	81.411.588.894	31.998.120.115	156.679.849.599	2.871.235.092.019

Tại ngày cuối năm, tài sản cố định (“TSCĐ”) hữu hình với tổng giá trị còn lại là 2.865,1 tỷ đồng (tại ngày đầu năm: 877,6 tỷ đồng) đã được dùng để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngân hàng (Thuyết minh 18).

Nguyên giá TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày cuối năm là 50,9 tỷ đồng (tại ngày đầu năm: 21,5 tỷ đồng).



12 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH (tiếp theo)

(b) Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất VNĐ	Phần mềm máy tính VNĐ	Khác VNĐ	Tổng cộng VNĐ
Nguyên giá				
Tại ngày 01 tháng 01 năm 2018	6.454.228.000	857.967.791	171.739.184	7.483.934.975
Mua trong năm	-	140.000.000	-	140.000.000
Giảm khác	-	(175.000.000)	-	(175.000.000)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018	6.454.228.000	822.967.791	171.739.184	7.448.934.975
Hao mòn lũy kế				
Tại ngày 01 tháng 01 năm 2018	280.843.635	588.458.771	60.784.875	930.087.281
Hao mòn trong năm	111.778.584	114.786.592	30.496.668	257.061.844
Giảm khác	-	(175.000.000)	-	(175.000.000)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018	392.622.219	528.245.363	91.281.543	1.012.149.125
Giá trị còn lại				
Tại ngày 01 tháng 01 năm 2018	6.173.384.365	269.509.020	110.954.309	6.553.847.694
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018	6.061.605.781	294.722.428	80.457.641	6.436.785.850

Nguyên giá TSCĐ vô hình đã hao mòn hết nhưng còn sử dụng tại ngày cuối kỳ là 190 triệu đồng (tại ngày đầu năm: 175 triệu đồng).

Tại ngày cuối năm, TSCĐ vô hình với tổng giá trị còn lại là 6,3 tỷ đồng đã được dùng để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngân hàng (Thuyết minh số 18).

13 CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG

Chi tiết xây dựng cơ bản dở dang theo từng dự án như sau:

	Số cuối năm VNĐ	Số đầu năm VNĐ
Dự án điện mặt trời Hàm Phú 2	147.982.696.483	-
Dự án điện Đức Huệ 1 - Long An	49.861.097.907	-
Dự án điện mặt trời Hàm Phú 1	6.952.411.433	-
Dự án nâng cao hiệu suất phát điện nhà máy thủy điện Đăk Pi Hao 2	4.741.650.479	-
Dự án triển khai phần mềm ERP	2.493.159.189	-
Dự án hiện đại hoá xưởng cơ khí Diên Phú	1.154.994.931	-
Dự án điện mặt trời Phong Điền - Huế	-	1.021.475.172
Dự án điện mặt trời Krong Pa - Gia Lai	-	8.099.921.229
Dự án điện mặt trời Bình Thuận	-	6.781.431.865
Khác	2.577.231.679	2.143.038.443
	215.763.242.101	18.045.866.709

Tổng chi phí lãi vay đã được vốn hóa trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 là 11,4 tỷ đồng.

Tại ngày cuối năm, chi phí dự án điện mặt trời Hàm Phú 1 đã được dùng để làm tài sản thế chấp cho khoản vay từ ngân hàng (Thuyết minh số 18).

14 LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

	Lợi thế thương mại VNĐ
Nguyên giá	
Tại ngày 01 tháng 01 năm 2018 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2018	18.002.047.989
Khấu hao lũy kế	
Tại ngày 01 tháng 01 năm 2018	8.273.185.549
Phân bổ trong năm	1.800.198.199
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018	10.073.383.748
Giá trị còn lại	
Tại ngày 01 tháng 01 năm 2018	9.728.862.440
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018	7.928.664.241



15 PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị VNĐ	Số có khả năng trả nợ VNĐ	Giá trị VNĐ	Số có khả năng trả nợ VNĐ
Bên thứ ba				
Sharp Solar Solution Asia Co., Ltd.	108.225.856.168	108.225.856.168	-	-
Công ty TNHH JGC Việt Nam	162.923.401.169	162.923.401.169	-	-
Công ty Cổ phần Xây dựng và Công nghiệp NSN	43.224.521.800	43.224.521.800	-	-
Khác	39.331.747.839	39.331.747.839	10.206.210.364	10.206.210.364
Bên liên quan (Thuyết minh 35(b))	14.508.228.016	14.508.228.016	5.658.282.219	5.658.282.219
	368.213.754.992	368.213.754.992	15.864.492.583	15.864.492.583

Tại ngày cuối năm và ngày đầu năm, Tập đoàn không có bất kỳ khoản phải trả người bán nào bị quá hạn.

16 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN KHÁC PHẢI NỘP/PHẢI THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Biến động về thuế và các khoản khác phải nộp/phải thu ngân sách Nhà nước trong năm như sau:

(a) Phải thu

Thuế và các khoản phải thu ngân sách Nhà nước chủ yếu bao gồm tiền thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu nộp thừa.

(b) Phải nộp

	Tại ngày 01.01.2018 VNĐ	Số phải nộp trong năm VNĐ	Số đã thực nộp trong năm VNĐ	Phân loại lại	Tại ngày 31.12.2018 VNĐ
Thuế GTGT	5.184.282.586	159.663.174.305	(156.687.433.770)	(3.648.494.421)	4.511.528.700
Thuế TNDN	10.931.051.276	20.645.849.755	(25.814.715.713)	-	5.762.185.318
Thuế thu nhập cá nhân	610.624.288	6.997.795.993	(5.928.277.127)	(205.766)	1.679.937.388
Thuế tài nguyên	3.836.318.867	30.615.964.985	(32.294.957.238)	-	2.157.326.614
Khác	1.213.069.399	7.137.936.708	(6.748.035.606)	-	1.602.970.501
	21.775.346.416	225.060.721.746	(227.473.419.454)	(3.648.700.187)	15.713.948.521

17 PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm VNĐ	Số đầu năm VNĐ
Cổ tức phải trả	3.526.499.229	22.519.533.942
Phí bảo vệ môi trường rừng	3.424.160.592	3.514.821.083
Lãi vay phải trả	-	1.276.957.963
Khác	2.912.123.800	8.113.287.347
	9.862.783.621	35.424.600.335
Trong đó:		
Bên liên quan (Thuyết minh 35(b))	2.653.273	1.380.000.000
Bên thứ ba	9.860.130.348	34.044.600.335

Tại ngày cuối năm và ngày đầu năm, Tập đoàn không có bất kỳ khoản phải trả ngắn hạn khác nào bị quá hạn.



18 CÁC KHOẢN VAY

(a) Ngắn hạn

	Tại ngày 01.01.2018 VNĐ	Tăng VNĐ	Giảm VNĐ	Phân loại lại VNĐ	Tại ngày 31.12.2018 VNĐ
Vay ngân hàng (*)	-	241.466.360.157	(185.523.682.274)	-	55.942.677.883
Trái phiếu phát hành đáo hạn trong vòng một năm	-	-	-	15.000.000.000	15.000.000.000
Vay dài hạn đáo hạn trong vòng một năm	5.917.699.000	-	(11.850.874.000)	41.364.835.000	35.431.660.000
	5.917.699.000	241.466.360.157	(197.374.556.274)	56.364.835.000	106.374.337.883

(*) Chi tiết số dư cuối năm của các khoản vay ngân hàng ngắn hạn như sau:

	Số cuối năm VNĐ	Mục đích vay	Kỳ hạn trả gốc	Lãi suất	Tài sản thế chấp
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam ("Vietcombank") - Chi nhánh Gia Lai	1.000.000	Bổ sung nhu cầu vốn lưu động	Thời hạn cho vay của mỗi khoản nợ tối đa 6 tháng kể từ ngày giải ngân	(*)	Tín chấp
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam ("Agribank") - Chi nhánh Gia Lai	49.986.984.250	Chi trả cổ tức năm 2018 của GHC	Đến ngày 24 tháng 5 năm 2019	7%	Khoản tiền gửi tiết kiệm (Thuyết minh 4)
Vietcombank - Chi nhánh Gia Lai	-	Chi phí quản lý dự án Hàm Phú 2 - Bình Thuận và thủy điện H'Mun và H'Chan	Chưa giải ngân		Tất cả các tài sản liên quan đến các dự án này (Thuyết minh 11(a))
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam ("VietinBank") - Chi nhánh Gia Lai	5.954.693.633	Bổ sung nhu cầu vốn lưu động	Đến tháng 1 năm 2019	(**)	Nợ phải thu và hàng tồn kho luân chuyển
	55.942.677.883				

(*) Lãi suất cho vay được xác định và ghi trên từng Giấy nhận nợ tại ngày rút vốn theo lãi suất thông báo của Ngân hàng Vietcombank - Chi nhánh Gia Lai và không thay đổi trong suốt thời hạn cho vay.

(**) Lãi suất định kỳ được điều chỉnh 1 tháng/lần theo lãi suất huy động bằng đồng Việt Nam kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau của Ngân hàng VietinBank - Chi nhánh Gia Lai cộng chi phí huy động vốn tăng thêm và biên lãi suất.

(b) Dài hạn

	Tại ngày 01.01.2018 VNĐ	Tăng VNĐ	Giảm VNĐ	Phân loại lại VNĐ	Tại ngày 31.12.2018 VNĐ
Vay ngân hàng (*)	232.245.575.182	947.741.544.637	-	(41.284.000.000)	1.138.703.119.819
Phát hành trái phiếu (**)	-	300.000.000.000	-	(15.000.000.000)	285.000.000.000
Chi phí phát hành trái phiếu	-	(3.690.000.000)	184.500.000	-	(3.505.500.000)
Vay khác	138.494.999	-	-	(80.835.000)	57.659.999
	232.384.070.181	1.244.051.544.637	184.500.000	(56.364.835.000)	1.420.255.279.818

(*) Chi tiết số dư cuối năm của các khoản vay ngân hàng dài hạn như sau:

	Số cuối năm VNĐ	Mục đích vay	Kỳ hạn trả gốc	Lãi suất và tài sản thế chấp
Vietcombank - Chi nhánh Gia Lai	98.024.000.000	Hoàn vốn đầu tư các nhà máy thủy điện	Đến tháng 10 năm 2022	(i)
Vietcombank - Chi nhánh Gia Lai	56.350.000.000	Đầu tư vào dự án nhà máy thủy điện Ayun Thượng 1A	Đến tháng 12 năm 2021	(ii)
Vietcombank - Chi nhánh Gia Lai	531.009.004.637	Đầu tư vào dự án nhà máy điện mặt trời Krong Pa	Đến tháng 11 năm 2030	(iii)
Agribank - Chi nhánh Gia Lai	415.498.000.000	Đầu tư vào dự án nhà máy điện mặt trời Phong Điền	Đến tháng 9 năm 2029	(iv)
VietinBank - Chi nhánh Gia Lai	4.626.000.000	Dự án Hiện đại hoá xưởng cơ khí Diên Phú	Đến tháng 7 năm 2022	(v)
VietinBank - Chi nhánh 1 Hồ Chí Minh	5.732.000.000	Đầu tư vào dự án nhà máy thủy điện Kênh Bắc - Ayun Hạ	Từ tháng 9 năm 2015 đến tháng 6 năm 2022	(vi)
VietinBank - Chi nhánh 1 Hồ Chí Minh	62.780.115.182	Đầu tư vào dự án nhà máy thủy điện của Thượng Lộ	Đến ngày 25 tháng 1 năm 2026	(vii)
	1.174.019.119.819			
Đáo hạn trong vòng 1 năm	(35.316.000.000)			
	1.138.703.119.819			

**18 CÁC KHOẢN VAY (tiếp theo)****(b) Dài hạn (tiếp theo)**

- (i) Lãi suất trong 12 tháng đầu tiên cố định 7,5%/năm. Trong các năm tiếp theo, lãi suất định kỳ điều chỉnh 3 tháng/lần theo lãi suất tiền gửi tiết kiệm bằng tiền Đồng Việt Nam kỳ hạn 12 tháng của Vietcombank - Chi nhánh Gia Lai cộng biên lãi suất 2,6%/năm.

Tài sản thế chấp bao gồm 2 trụ sở hoạt động của Công ty, các nhà máy thủy điện của Tập đoàn bao gồm Ayun Thượng A1, Ayun Hạ, Đa Khai, Đak Pi Hao 1, Đak Pi Hao 2, la Puch 3, la Đrăng 2, la Đrăng 3, la Meur 3, H'Mun và H'Chan (Thuyết minh 12).

- (ii) Lãi suất định kỳ điều chỉnh 3 tháng/lần theo lãi suất tiền gửi tiết kiệm bằng tiền Đồng Việt Nam kỳ hạn 12 tháng của Vietcombank - Chi nhánh Gia Lai cộng biên lãi suất 3,0%/năm.

Tài sản thế chấp là nhà máy thủy điện Ayun Thượng A1 (Thuyết minh 12).

- (iii) Lãi suất trong 12 tháng đầu tiên cố định 7,8%/năm. Trong các năm tiếp theo, lãi suất định kỳ điều chỉnh 3 tháng/lần theo lãi suất tiền gửi tiết kiệm bằng tiền Đồng Việt Nam kỳ hạn 12 tháng của Vietcombank - Chi nhánh Gia Lai cộng biên lãi suất 2,6%/năm.

Tài sản thế chấp bao gồm dự án điện mặt trời Krong Pa, các nhà máy thủy điện của Tập đoàn bao gồm Ayun Thượng A1, Ayun Hạ, Đa Khai, Đak Pi Hao 1, Đak Pi Hao 2, la Puch 3, la Đrăng 2, la Đrăng 3, la Meur 3 (Thuyết minh 12), 11.919.364 cổ phiếu đầu tư vào GHC và bảo lãnh của cổ đông.

- (iv) Lãi suất cho vay trong hạn áp dụng cho mỗi kỳ hạn trả nợ được tính bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm bằng đồng Việt Nam kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau toàn bộ của Agribank - Chi nhánh Gia Lai tại ngày đầu tiên của kỳ hạn trả nợ lãi cộng 2,7% năm (riêng năm đầu tính từ ngày nhận nợ đầu tiên cộng 2,5%/năm).

Tài sản thế chấp là dự án điện mặt trời Phong Điền (Thuyết minh 12).

- (v) Lãi suất được cố định trong 36 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Lãi suất định kỳ được điều chỉnh 12 tháng/lần theo lãi suất huy động bằng đồng Việt Nam kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau của VietinBank - Chi nhánh Gia Lai cộng chi phí huy động vốn tăng thêm và biên lãi suất.

Tài sản thế chấp là tài sản hình thành trong tương lai và quyền sử dụng đất (Thuyết minh 12, 13).

- (vi) Lãi suất định kỳ điều chỉnh 1 tháng/lần theo lãi suất huy động 12 tháng trả lãi sau bằng tiền Việt Nam đồng của ngân hàng Vietinbank cộng biên độ lãi suất. Trường hợp lãi suất cho vay xác định quy định nêu trên thấp hơn mức sàn lãi suất cho vay kỳ hạn tương ứng của Vietinbank thì lãi suất cho vay được xác định bằng mức sàn lãi suất cho vay kỳ hạn tương ứng do Vietinbank thông báo tại ngày xác định lãi suất.

Tài sản thế chấp là nhà máy thủy điện Kênh Bắc - Ayun Hạ (Thuyết minh 12).

- (vii) Lãi suất cho vay được quy định trên từng giấy nhận nợ, được xác định và điều chỉnh 3 tháng/lần theo lãi suất huy động tiết kiệm bằng tiền Việt Nam đồng kỳ hạn 12 tháng của Vietcombank - Chi nhánh 1 TPHCM cộng chi phí huy động vốn tăng thêm và biên độ lãi suất 3%/năm.

Tài sản thế chấp là nhà máy thủy điện Thượng Lộ (Thuyết minh 12).

() Trái phiếu phát hành**

Thực hiện theo Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐQT ngày 05 tháng 02 năm 2018 và Nghị quyết số 18/2018/NQ-HĐQT ngày 8 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Quản trị Công ty về việc phát hành trái phiếu trên thị trường sơ cấp. Công ty đã chỉ định Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Vietcombank - Chi nhánh Gia Lai làm đại lý phát hành, đại lý đăng ký và đại lý quản lý chuyển nhượng liên quan đến phát hành trái phiếu với hạn mức 900 tỷ đồng được chia làm ba giai đoạn để đầu tư vào các dự án của Công ty.

Tại ngày 29 tháng 06 năm 2018, Công ty đã phát hành đợt 1 với 300 trái phiếu, mệnh giá 1 tỷ đồng/trái phiếu, lãi suất 7,8%/năm và kỳ hạn 10 năm kể từ ngày phát hành để đầu tư vào hai dự án nhà máy năng lượng mặt trời là Phong Điền và Krong Pa.

Tài sản thế chấp cho khoản phát hành trái phiếu này bao gồm dự án điện mặt trời Krong Pa, các dự án thủy điện của Tập đoàn bao gồm Ayun Thượng A1, Ayun Hạ, Đa Khai, Đak Pi Hao 1, Đak Pi Hao 2, la Puch 3, la Đrăng 2, la Đrăng 3, la Meur 3 (Thuyết minh 12), 11.919.364 cổ phiếu đầu tư vào GHC và bảo lãnh của cổ đông.

19 QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

Biến động về quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	Năm nay VNĐ	Năm trước VNĐ
Số dư đầu năm	17.259.147.276	13.609.408.324
Tăng trong năm (Thuyết minh 23)	15.520.745.606	14.690.600.847
Chi trong năm	(11.989.799.382)	(11.040.861.895)
Số dư cuối năm	20.790.093.500	17.259.147.276



20 DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ DÀI HẠN

Dự phòng phải trả dài hạn bao gồm dự phòng trợ cấp thôi việc của người lao động.

21 THUẾ THU NHẬP HOÀN LẠI

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải trả và khi thuế thu nhập hoãn lại có liên quan đến cùng một cơ quan thuế. Số liệu về bù trừ như sau:

	Số cuối năm VNĐ	Số đầu năm VNĐ
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại:		
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thu hồi sau 12 tháng	6.728.026.301	5.267.241.281
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả sau 12 tháng	(493.557.292)	-
	6.234.469.009	5.267.241.281

Biến động về thuế thu nhập hoãn lại được bù trừ các số dư liên quan đến cùng một cơ quan thuế trong năm như sau:

	Năm nay VNĐ	Năm trước VNĐ
Số dư đầu năm	5.267.241.281	4.985.828.751
Ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (Thuyết minh 32)	967.227.728	281.412.530
Số dư cuối năm	6.234.469.009	5.267.241.281

Chi tiết tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả:

	Số cuối năm VNĐ	Số đầu năm VNĐ
Trợ cấp thôi việc	-	650.011.700
Chênh lệch lợi nhuận chưa thực hiện	6.234.469.009	4.617.229.581
	6.234.469.009	5.267.241.281

Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 và 31 tháng 12 năm 2017 là 20%.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên khả năng thu được thu nhập chịu thuế trong tương lai để căn trừ các khoản chênh lệch tạm thời đã phát sinh này.

22 VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU

(a) Số lượng cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký, đã phát hành và đang lưu hành	194.182.550	97.091.275

(b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Cổ phiếu phổ thông	%	Cổ phiếu phổ thông	%
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	447.142.960.000	23,0	222.000.000.000	22,9
Công ty Xuất Nhập Khẩu Bến Tre (trước đây là Công ty Cổ phần Global Mind Việt Nam)	444.005.800.000	22,9	222.002.900.000	22,9
AVH Pte. Ltd.	390.571.740.000	20,1	179.225.350.000	18,5
International Finance Corporation	285.145.820.000	14,7	142.572.910.000	14,7
Bà Đặng Huỳnh Úc My	98.599.960.000	5,1		
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín	-	-	47.609.988.000	4,9
Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn Hà Nội	1.325.000.000	0,1	3.312.000.000	0,3
Cổ đông khác	275.034.220.000	14,1	154.189.602.000	15,8
	1.941.825.500.000	100,0	970.912.750.000	100,0

(c) Tình hình biến động của vốn cổ phần

	Số lượng cổ phiếu	Giá trị cổ phiếu VNĐ
Tại ngày 01 tháng 01 năm 2017	74.490.339	744.903.390.000
Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu	14.897.985	148.979.850.000
Cổ phiếu mới phát hành	7.702.951	77.029.510.000
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017	97.091.275	970.912.750.000
Cổ phiếu mới phát hành (Thuyết minh 23) (*)	97.091.275	970.912.750.000
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018	194.182.550	1.941.825.500.000

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng trên một cổ phiếu.

Tập đoàn không có cổ phiếu ưu đãi.

(*) Trong năm, Công ty đã phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên số 1/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20 tháng 03 năm 2018.



23 TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn góp của chủ sở hữu VNĐ	Thặng dư vốn cổ phần VNĐ	Quỹ đầu tư phát triển VNĐ	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VNĐ	Lợi ích cổ đông không kiểm soát VNĐ	Tổng cộng VNĐ
Tại ngày 01 tháng 01 năm 2017	744.903.390.000	1.980.358.653	49.052.343.723	168.385.738.484	186.360.782.795	1.150.682.613.655
Chia cổ tức bằng cổ phiếu	148.979.850.000	-	-	(148.979.850.000)	-	-
Phát hành cổ phiếu	77.029.510.000	26.960.328.500	-	-	-	103.989.838.500
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	153.768.995.113	55.532.198.082	209.301.193.195
Trích quỹ đầu tư và phát triển	-	-	14.690.600.847	(14.690.600.847)	-	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(12.110.449.304)	(2.441.319.327)	(14.551.768.631)
Giảm do thay đổi tỷ lệ sở hữu trong công ty con	-	-	(7.395.043.579)	(26.362.331.003)	(69.138.714.592)	(102.896.089.174)
Chia cổ tức	-	-	-	-	(29.508.840.780)	(29.508.840.780)
Góp vốn từ cổ đông không kiểm soát	-	-	-	-	1.000.000.000	1.000.000.000
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017	970.912.750.000	28.940.687.153	56.347.900.991	120.011.502.443	141.804.106.178	1.318.016.946.765
Phát hành cổ phiếu	970.912.750.000	23.048.000	-	-	-	970.935.798.000
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	144.693.225.170	42.573.505.503	187.266.730.673
Trích quỹ đầu tư và phát triển	-	-	7.752.056.298	(7.752.056.298)	-	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(13.371.829.266)	(2.128.916.340)	(15.500.745.606)
Thay đổi tỷ lệ sở hữu trong công ty con	-	-	-	(100.494)	100.494	-
Góp vốn từ cổ đông không kiểm soát	-	-	-	-	78.880.000.000	78.880.000.000
Chia cổ tức bằng tiền	-	-	-	(97.091.275.000)	(34.572.144.000)	(131.663.419.000)
Điều chỉnh khác	-	-	(3.131.848.242)	(1.404.942.096)	4.536.790.338	-
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018	1.941.825.500.000	28.963.735.153	60.968.109.047	145.084.524.459	231.093.442.173	2.407.935.310.832

**24 LÃI TRÊN CỔ PHIẾU****(a) Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Năm nay VNĐ	Năm trước VNĐ
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (VNĐ)	144.693.225.170	153.768.995.113
Điều chỉnh trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (VNĐ) (*)	(13.371.829.266)	(10.582.679.714)
	131.321.395.904	143.186.315.399
Bình quân số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	121.792.405	82.936.089
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VNĐ)	1.078	1.726

(*) Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi dự kiến dựa vào kế hoạch phân phối lợi nhuận của Tập đoàn.

(b) Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Công ty không có cổ phiếu tiềm năng có tác động suy giảm lãi trên cổ phiếu.

25 CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**(a) Ngoại tệ các loại**

Khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền đã bao gồm số tiền tệ khác Đô la Mỹ là 25.836,3 Đô la Mỹ (tại ngày đầu năm: 1.075,6 Đô la Mỹ).

(b) Tài sản thuê hoạt động

Các khoản thanh toán thuê tối thiểu trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang là 44,9 tỷ đồng và 46,9 tỷ đồng tương ứng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 và ngày 31 tháng 12 năm 2017 (Thuyết minh 37).

26 DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay VNĐ	Năm trước VNĐ
Doanh thu bán điện	483.456.423.005	484.472.843.901
Doanh thu xây lắp (*)	56.675.427.818	32.823.441.537
Doanh thu cung cấp dịch vụ	19.356.624.052	21.803.846.879
	559.488.474.875	539.100.132.317

(*) Doanh thu lũy kế hợp đồng xây dựng

	2018 VNĐ	2017 VNĐ
Doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng được ghi nhận đến thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất	142.197.472.034	85.522.044.216

27 GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Năm nay VNĐ	Năm trước VNĐ
Giá vốn bán điện	194.918.521.584	183.585.769.144
Giá vốn xây lắp	51.088.851.732	28.999.582.621
Giá vốn dịch vụ cung cấp	7.480.588.340	14.710.748.447
	253.487.961.656	227.296.100.212

28 DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay VNĐ	Năm trước VNĐ
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	15.949.363.169	17.990.691.768
Lãi từ tạm ứng nhà cung cấp	3.131.833.332	-
Khác	373.558.154	2.648.781
	19.454.754.655	17.993.340.549

29 CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay VNĐ	Năm trước VNĐ
Lãi vay	40.157.402.594	24.380.235.807
Khác	980.500.640	247.107.023
	41.137.903.234	24.627.342.830

30 CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay VNĐ	Năm trước VNĐ
Chi phí lương	33.682.530.451	29.218.647.869
Chi phí khấu hao TSCĐ	3.526.114.038	2.732.533.622
Công cụ dụng cụ	2.139.098.670	1.016.722.943
Dịch vụ mua ngoài	6.969.120.707	3.009.911.996
Chi phí khác	30.319.250.037	29.076.078.346
	76.636.113.903	65.053.894.776

**31 LỖ KHÁC**

	Năm nay VNĐ	Năm trước VNĐ
Thu nhập khác		
Thu nhập hoạt động cho thuê	964.519.279	573.994.512
Thanh lý tài sản cố định	45.798.158	750.115.899
Khác	1.412.820.527	861.416.118
	2.423.137.964	2.185.526.529
Chi phí khác		
Giá vốn hoạt động cho thuê	901.122.047	1.819.316.835
Xóa sổ dự án	-	7.504.802.919
Chi phí phạt	1.297.364.174	-
Khác	378.644.281	1.580.647.393
	2.577.130.502	10.904.767.147
Lỗ khác	(153.992.538)	(8.719.240.618)

32 THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Thuế suất thuế TNDN áp dụng cho Tập đoàn là 20% thu nhập chịu thuế. Riêng đối với các dự án đầu tư thủy điện sẽ áp dụng mức thuế suất và mức ưu đãi thuế theo Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư theo từng dự án và các quy định về ưu đãi thuế TNDN theo Điều 23, Thông tư số 78/2014/TT-BTC (“Thông tư 78”) - Hướng dẫn thi hành nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành luật TNDN, cụ thể như sau:

Dự án thuộc Công ty Cổ phần Điện Gia Lai

- Đối với Nhà máy thủy điện la Đrăng 2 - hạng mục công trình đường dây 35KV xuất tuyến 371/F7 Chư Prông - Trà Bá: Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN hiện hành, được miễn bốn (4) năm tính từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế (từ năm 2006 đến năm 2009) và giảm 50% trong chín (9) năm tiếp theo đối với phần thu nhập tăng thêm do dự án đầu tư mang lại (từ năm 2010 đến năm 2018). Ưu đãi này được quy định trong Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư do Ủy ban Nhân dân Tỉnh Gia Lai số 400/GCN-UB cấp ngày 16 tháng 03 năm 2005.
- Đối với Nhà máy thủy điện la Đrăng 3: Tập đoàn được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 15% trong thời gian miễn giảm (từ năm 2005 đến năm 2015), được miễn bốn (4) năm tính từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế (từ năm 2005 đến năm 2008) và giảm 50% trong bảy (7) năm tiếp theo đối với phần thu nhập tăng thêm do dự án đầu tư mang lại (từ năm 2009 đến năm 2015). Theo Công văn số 11684/BTC-TCT ngày 16 tháng 09 năm 2005 hướng dẫn về việc chuyển thuế suất thuế TNDN của Bộ Tài chính (“Công văn số 11684/BTC-TCT”) thì mức thuế suất thuế TNDN hiện nay của Dự án là 10%. Thời gian ưu đãi được kéo dài thêm 2 năm (từ năm 2016 đến năm 2017) theo hướng dẫn về việc chuyển đổi ưu đãi tại khoản 2, điều 23, Thông tư 78.
- Đối với Nhà máy thủy điện la Meur 3: Tập đoàn được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 15% trong thời gian miễn giảm (từ năm 2005 đến năm 2015), được miễn bốn (4) năm tính từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế (từ năm 2005 đến năm 2008) và giảm 50% trong bảy (7) năm tiếp theo đối với phần thu nhập tăng thêm do dự án đầu tư mang lại (từ năm 2009 đến năm 2015). Theo Công văn số 11684/BTC-TCT thì mức thuế suất thuế TNDN hiện nay của Dự án là 10%. Thời gian ưu đãi được kéo dài thêm 2 năm (từ năm 2016 đến năm 2017) theo hướng dẫn về việc chuyển đổi ưu đãi tại khoản 2, điều 23, Thông tư 78.
- Đối với Nhà máy thủy điện Đa Khai: Tập đoàn được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 10%, được miễn bốn (4) năm tính từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế (từ năm 2011 đến năm 2014) và giảm 50% trong chín (9) năm tiếp theo đối với phần thu nhập tăng thêm do dự án đầu tư mang lại (từ năm 2015 đến năm 2023).

- Đối với Nhà máy thủy điện Đăk Pi Hao 1: Tập đoàn được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 10%, được miễn bốn (4) năm tính từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế (từ năm 2014 đến năm 2017) và giảm 50% trong chín (9) năm tiếp theo đối với phần thu nhập tăng thêm do dự án đầu tư mang lại (từ năm 2018 đến năm 2026).
- Đối với Nhà máy thủy điện Ayun Thượng 1A: Tập đoàn được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 10%, được miễn bốn (4) năm tính từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế (từ năm 2011 đến năm 2014) và giảm 50% trong chín (9) năm tiếp theo đối với phần thu nhập tăng thêm do dự án đầu tư mang lại (từ năm 2015 đến năm 2023).
- Đối với Nhà máy thủy điện Đăk Pi Hao 2: Tập đoàn được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN hiện hành, được miễn bốn (4) năm tính từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế (từ năm 2008 đến năm 2011) và giảm 50% trong bảy (7) năm tiếp theo đối với phần thu nhập tăng thêm do dự án đầu tư mang lại (từ năm 2012 đến năm 2018). Thời gian ưu đãi được kéo dài thêm 2 năm (từ năm 2019 đến năm 2020) theo hướng dẫn về việc chuyển đổi ưu đãi tại khoản 2, điều 23, Thông tư 78.
- Đối với Nhà máy thủy điện la Puch 3: Tập đoàn được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN hiện hành, được miễn bốn (4) năm tính từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế (từ năm 2009 đến năm 2012) và giảm 50% trong bảy (7) năm tiếp theo đối với phần thu nhập tăng thêm do dự án đầu tư mang lại (từ năm 2013 đến năm 2019). Thời gian ưu đãi được kéo dài thêm 2 năm (từ năm 2020 đến năm 2021) theo hướng dẫn về việc chuyển đổi ưu đãi tại khoản 2, điều 23, Thông tư 78.
- Đối với Nhà máy điện mặt trời Phong Điền: Tập đoàn được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN hiện hành, được miễn bốn (4) năm tính từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế, Tập đoàn đăng ký miễn thuế từ năm 2019 đến năm 2022 và giảm 50% trong chín (9) năm tiếp theo đối với phần thu nhập tăng thêm do dự án đầu tư mang lại (từ năm 2023 đến năm 2031).
- Đối với Nhà máy điện mặt trời Krong Pa: Tập đoàn được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN hiện hành, được miễn bốn (4) năm tính từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế, Tập đoàn đăng ký miễn thuế từ năm 2019 đến năm 2022 và giảm 50% trong chín (9) năm tiếp theo đối với phần thu nhập tăng thêm do dự án đầu tư mang lại (từ năm 2023 đến năm 2031).

Dự án thuộc Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai

- Đối với dự án thủy điện H’Chan, Tập đoàn được áp dụng thuế suất 10% trong vòng 15 năm kể từ khi dự án bắt đầu đi vào hoạt động kinh doanh (từ năm 2006), thuế TNDN được miễn trong 4 năm (từ năm 2006 đến năm 2009) và được giảm 50% trong 9 năm tiếp theo (từ năm 2010 đến năm 2018) kể từ khi có thu nhập chịu thuế do dự án đầu tư mang lại.
- Đối với dự án thủy điện H’Mun, Tập đoàn được giảm 50% thuế TNDN cho 9 năm (từ năm 2015 đến năm 2023).

Dự án thuộc Công ty Cổ phần Thủy điện Kênh Bắc - Ayun Hạ

- Đối với dự án nhà máy thủy điện Kênh Bắc - Ayun Hạ, Tập đoàn được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 10% trong mười lăm (15) năm kể từ khi dự án bắt đầu hoạt động, được miễn bốn (4) năm tính từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế (từ năm 2012 đến năm 2015) và giảm 50% trong chín (9) năm tiếp theo đối với phần thu nhập tăng thêm do dự án đầu tư mang lại (từ năm 2016 đến năm 2024).



32 THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

Dự án thuộc Công ty Cổ phần Thủy điện Thượng Lộ

- Đối với dự án nhà máy thủy điện Thượng Lộ, Tập đoàn được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 10% trong mười lăm (15) năm kể từ khi dự án bắt đầu hoạt động, được miễn bốn (4) năm tính từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế (từ năm 2016 đến năm 2019) và giảm 50% trong chín (9) năm tiếp theo đối với phần thu nhập tăng thêm do dự án đầu tư mang lại (từ năm 2020 đến năm 2028).

Số thuế trên lợi nhuận trước thuế của Tập đoàn khác với số thuế khi được tính theo thuế suất phổ thông áp dụng 20% như sau:

	Năm nay VNĐ	Năm trước VNĐ
Lợi nhuận kế toán trước thuế	206.938.771.984	230.436.844.464
Điều chỉnh:		
Chi phí không được khấu trừ	20.241.565.897	13.767.996.800
Thay đổi lợi nhuận chưa thực hiện	(7.830.563.390)	-
Thu nhập tính thuế ước tính	219.349.774.491	244.204.841.264
Thuế tính ở thuế suất 20%	22.976.435.850	31.180.522.450
Thuế tính ở thuế suất 10%	10.446.759.524	8.830.222.901
Thuế được miễn giảm	(13.911.278.688)	(19.248.305.390)
Bổ sung thuế TNDN năm trước	160.124.625	373.211.308
Chi phí thuế TNDN (*)	19.672.041.311	21.135.651.269
Chi phí ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất:		
Thuế TNDN hiện hành	20.639.269.039	21.417.063.799
Thuế TNDN hoãn lại (Thuyết minh 21) (**)	(967.227.728)	(281.412.530)
	19.672.041.311	21.135.651.269

(*) Chi phí thuế TNDN cho kỳ kế toán được ước tính dựa vào thu nhập chịu thuế và có thể có những điều chỉnh tùy thuộc vào sự kiểm tra của cơ quan thuế.

(**) Chi phí thuế TNDN hoãn lại phát sinh chủ yếu các khoản chênh lệch tạm thời khi tính thuế TNDN hiện hành.

33 CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay VNĐ	Năm trước VNĐ
Chi phí nhân viên	77.826.358.606	70.684.740.187
Chi phí khấu hao và hao mòn	95.023.979.091	79.519.881.720
Chi phí nguyên vật liệu	58.129.344.917	63.575.982.900
Chi phí dịch vụ mua ngoài	26.212.093.402	17.409.334.939
Khác	54.659.948.088	62.120.105.208
	311.851.724.104	293.310.044.954

34 THUYẾT MINH CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ ("BCLCTT")

(a) Các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng đến BCLCTT

	2018 VNĐ	2017 VNĐ
Mua tài sản/ xây dựng chưa thanh toán	342.494.918.098	-

(b) Số tiền đi vay thực thu trong năm

	2018 VNĐ	2017 VNĐ
Vay theo kế ước thông thường	1.189.207.904.794	97.718.611.173
Phát hành trái phiếu thường	300.000.000.000	-

(c) Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm

	2018 VNĐ	2017 VNĐ
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	197.374.556.274	162.629.325.825



35 THUYẾT MINH CÁC BÊN LIÊN QUAN

(a) Giao dịch với các bên liên quan

Trong năm, các giao dịch trọng yếu sau đây được thực hiện với các bên liên quan như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay VNĐ	Năm trước VNĐ
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	Cổ đồng	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.261.913.098	-
		Mua hàng hóa, dịch vụ	39.000.670.651	3.711.873.285
		Ứng trước tiền mua hàng	1.238.725.000	-
		Lãi chậm thanh toán	-	1.153.041.862
		Mua tài sản cố định	-	959.770.939
		Chi phí chi hộ	49.999.998	-
		Góp vốn	78.780.000.000	-
Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Bến Tre (trước đây là Công ty Cổ phần Global Mind Việt Nam)	Cổ đồng	Mua hàng hóa, dịch vụ	12.040.000	-
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	Bên liên quan khác	Doanh thu bán điện	371.036.450.163	389.565.355.698
		Cổ tức đã công bố	2.400.000.000	1.980.000.000
		Khác	2.140.363.499	-
Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Bao bì Thành Thành Công	Bên liên quan khác	Cho vay	-	30.000.000.000
		Thu hồi khoản cho vay	-	30.000.000.000
		Lãi cho vay	-	1.844.250.001

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay VNĐ	Năm trước VNĐ
Công ty Cổ phần Giao dịch Hàng hóa Sơn Tín	Bên liên quan khác	Thu hồi khoản cho vay	23.500.000.000	74.000.000.000
		Lãi ứng trước tiền mua hàng	3.131.833.332	2.121.930.557
		Lãi cho vay	607.977.550	3.107.556.944
		Ứng trước tiền mua hàng	-	43.000.000.000
		Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	-	3.561.023.867
		Cho vay	43.000.000.000	23.500.000.000
Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Tâm Bình An	Bên liên quan khác	Cho vay	20.000.000.000	61.000.000.000
		Lãi cho vay	2.878.607.308	3.187.200.000
		Thu hồi khoản cho vay	58.000.000.000	23.000.000.000
Công ty Cổ phần Lộc Thổ	Bên liên quan khác	Thu hồi khoản cho vay	-	32.000.000.000
		Lãi cho vay	827.884.323	1.946.666.667
Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công	Bên liên quan khác	Cho vay	32.000.000.000	-
		Mua hàng hóa và dịch vụ	1.910.166.401	7.257.866.636
Công ty Cổ phần Năng lượng TTC	Bên liên quan khác	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	92.454.545	10.203.254.726
		Mua hàng hóa dịch vụ	507.871.000	-
		Chi phí chi hộ	30.400.000	349.720.553
Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh	Bên liên quan khác	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	-	1.119.399.000
		Mua hàng hóa dịch vụ	59.850.000	-
Công ty TNHH Mía đường TTC Attapeu	Bên liên quan khác	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	90.545.460	97.145.460
		Cho vay	-	500.000.000
		Thu hồi khoản cho vay	-	500.000.000
		Lãi cho vay	-	4.513.889
Công ty Cổ phần Thương Tín Tàu Cước	Bên liên quan khác	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	-	716.985.000
		Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	63.285.648.934	37.538.759.122
Công ty Cổ phần Thủy điện Trường Phú	Bên liên quan khác	Chi phí chi hộ	2.599.545	7.575.613
		Thu hồi khoản cho vay	-	500.000.000
		Chi phí lãi vay	-	2.236.111
Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công - Chi nhánh Bến Tre - Trung tâm lễ hành	Bên liên quan khác	Mua hàng hóa và dịch vụ	27.709.999	-



35 THUYẾT MINH CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

(a) Giao dịch với các bên liên quan (tiếp theo)

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay VNĐ	Năm trước VNĐ
Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa - Ninh Hòa	Bên liên quan khác	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	830.152.728	642.432.000
		Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	141.272.728	-
Công ty Cổ phần Điện Gió Mê Kông	Bên liên quan khác	Cho vay	1.800.000.000	-
		Lãi cho vay	12.180.822	-
		Thu hồi khoản cho vay	1.800.000.000	-
Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Bình	Bên liên quan khác	Mua dịch vụ	405.748.008	172.345.456
Công ty Cổ phần In Thanh Niên	Bên liên quan khác	Mua dịch vụ	97.381.091	-
Công ty Cổ phần Thành Thành Nam	Bên liên quan khác	Mua hàng hóa dịch vụ	2.150.135.247	1.162.356.286
		Đặt cọc tiền thuê văn phòng	-	498.204.382
Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa - Phan Rang	Bên liên quan khác	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	476.400.000	-
Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa	Bên liên quan khác	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	-	210.242.000
Công ty Cổ phần Đường Nước Trong	Bên liên quan khác	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.300.000.000	-
Công ty TNHH MTV Đường TTC Biên Hòa - Đồng Nai	Bên liên quan khác	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.171.000.000	-
Công ty TNHH MTV Thành Thành Công Gia Lai	Bên liên quan khác	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	805.000.000	-
Công ty TNHH MTV KTCT Thủy lợi Gia Lai	Bên liên quan khác	Mua dịch vụ	669.276.744	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Xanh TTC	Bên liên quan khác	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.438.998.762	-
Chi nhánh Công ty Cổ phần Du lịch Thăng Lợi - TTC Hotel Premium - Phan Thiết	Bên liên quan khác	Mua dịch vụ	6.672.727	-
Công ty TNHH Nhiệt điện Ninh Hòa	Bên liên quan khác	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	34.360.818	-
Chi nhánh Công ty Cổ phần Du lịch Thăng Lợi TTC Palace Bình Thuận	Bên liên quan khác	Mua dịch vụ	19.031.818	-
Trường Cao đẳng Công nghệ và Quản trị Sonadezi	Bên liên quan khác	Mua dịch vụ	402.000.000	-
Thu nhập của các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc		Lương và các quyền lợi gộp khác	8.525.863.522	9.563.379.274

(b) Số dư cuối năm với các bên liên quan

	Số cuối năm VNĐ	Số đầu năm VNĐ
Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh 5)		
Cổ đông		
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	873.903.324	-
Bên liên quan khác		
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	38.744.337.198	63.527.729.737
Công ty Cổ phần Thủy điện Trường Phú	21.381.608.303	-
Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa - Đồng Nai	286.440.000	-
Công ty TNHH Một thành viên Đường Biên Hòa - Ninh Hòa	181.728.000	494.672.640
Công ty Cổ phần Du lịch TTC - CN Cần Thơ	100.000.000	-
Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Ninh Hòa	27.801.000	-
Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công	-	150.000.000
	61.595.817.825	64.172.402.377
Trả trước cho người bán ngắn hạn (Thuyết minh 6)		
Cổ đông		
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	1.238.725.000	-
Bên liên quan khác		
Công ty Cổ phần Giao dịch Hàng hóa Sơn Tín	-	43.000.000.000
	1.238.725.000	43.000.000.000
Phải thu về cho vay ngắn hạn (Thuyết minh 7)		
Bên liên quan khác		
Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Tâm Bình An	-	38.000.000.000
Công ty Cổ phần Lộc Thổ	-	32.000.000.000
Công ty Cổ phần Giao dịch Hàng hóa Sơn Tín	-	23.500.000.000
	-	93.500.000.000



35 THUYẾT MINH CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

(b) Số dư cuối năm với các bên liên quan (tiếp theo)

	Số cuối năm VNĐ	Số đầu năm VNĐ
Phải thu ngắn hạn khác (Thuyết minh 8(a))		
Cổ đông		
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	74.987.498	80.104.604
Bên liên quan khác		
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	3.367.615.868	-
Cá nhân khác	80.000.000	-
Công ty Cổ phần Thủy điện Trường Phú	62.509.896	55.638.122
Công ty Cổ phần Điện Gió Mê Kông	38.850.000	-
Công ty Cổ phần Năng lượng TTC	33.440.000	278.840.248
Công ty Cổ phần Giao dịch Hàng hóa Sơn Tín	-	559.412.500
Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Tâm Bình An	-	327.222.222
Công ty Cổ phần Lộc Thổ	-	275.555.556
Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Bao bì Thành Thành Công	-	155.555.556
	3.657.403.262	1.732.328.808
Phải thu dài hạn khác (Thuyết minh 8(b))		
Bên liên quan khác		
Công ty Cổ phần Thành Thành Nam	498.204.382	498.204.382
Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh 15)		
Cổ đông		
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	12.816.612.422	4.108.569.869
Bên liên quan khác		
Công ty Cổ phần Trường Phú	1.379.200.000	504.000.000
Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công	183.212.000	687.572.430
Công ty Cổ phần Năng lượng TTC	65.608.994	-
Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Bình	48.809.000	-
Công ty Cổ phần Thành Thành Nam	14.785.600	24.889.920
Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh	-	333.250.000
	14.508.228.016	5.658.282.219

	Số cuối năm VNĐ	Số đầu năm VNĐ
Người mua trả tiền trước ngắn hạn		
Cổ đông		
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	-	434.251.083
Bên liên quan khác		
Công ty Cổ phần Thủy điện Trường Phú	-	2.360.464.630
Công ty TNHH Một thành viên Nhiệt điện Gia Lai	550.000.000	550.000.000
Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa	252.868.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Xanh TTC	56.532.094	-
Công ty TNHH MTV Biên Hòa Thành Long	437.362.987	-
	1.296.763.081	3.344.715.713
Phải trả ngắn hạn khác (Thuyết minh 17)		
Bên liên quan khác		
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	-	1.380.000.000
Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Bình	1.421.273	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	1.232.000	-
	2.653.273	1.380.000.000

36 BÁO CÁO BỘ PHẬN

Tập đoàn lựa chọn các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là bộ phận báo cáo chính yếu vì rủi ro và tỷ suất sinh lời của Tập đoàn bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Tập đoàn cung cấp. Các bộ phận theo khu vực địa lý là bộ phận báo cáo thứ yếu. Các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Tập đoàn cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh chiến lược cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ các thị trường khác nhau. Nhằm phục vụ công tác quản lý, Tập đoàn được tổ chức theo các đơn vị kinh doanh dựa trên các sản phẩm và dịch vụ và bao gồm các bộ phận báo cáo theo hoạt động như sau:

- Hoạt động sản xuất và bán điện: sản xuất, truyền tải và phân phối điện;
- Hoạt động xây lắp: xây dựng các công trình thủy điện và công trình dân dụng vừa và nhỏ; và
- Hoạt động cung cấp dịch vụ: cung cấp các dịch vụ tư vấn bảo trì, vận hành các dự án thủy điện.



36 BÁO CÁO BỘ PHẬN (tiếp theo)

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Tập đoàn như sau:

	Hoạt động sản xuất và bán điện VNĐ	Hoạt động xây lắp VNĐ	Hoạt động cung cấp dịch vụ VNĐ	Loại trừ VNĐ	Tổng cộng VNĐ
Doanh thu					
Bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	483.456.423.005	56.675.427.818	19.356.624.052	-	559.488.474.875
Trong nội bộ Tập đoàn	-	-	7.765.246.789	(7.765.246.789)	-
Tổng doanh thu	483.456.423.005	56.675.427.818	27.121.870.841	(7.765.246.789)	559.488.474.875
Kết quả hoạt động kinh doanh					
Lợi nhuận gộp của bộ phận	288.537.901.421	5.586.576.086	7.214.701.912	4.661.333.800	306.000.513.219
Chi phí không phân bổ					(77.224.600.118)
Doanh thu hoạt động tài chính					19.454.754.655
Chi phí tài chính					(41.137.903.234)
Lợi nhuận khác					(153.992.538)
Lợi nhuận trước thuế TNDN					206.938.771.984
Chi phí thuế TNDN hiện hành					(20.639.269.039)
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại					967.227.728
Lợi nhuận sau thuế TNDN					187.266.730.673
Tài sản và công nợ tại ngày 31.12.2018					
Tài sản bộ phận	3.355.110.731.014	51.519.293.819	92.517.646.747	-	3.499.147.671.580
Tài sản không phân bổ					861.411.234.157
Tổng tài sản					4.360.558.905.737
Công nợ bộ phận	1.860.749.150.049	31.868.931.820	59.429.540.664	-	1.952.047.622.533
Công nợ không phân bổ					575.972.372
Tổng công nợ					1.952.623.594.905

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Tập đoàn như sau:

	Hoạt động sản xuất và bán điện VNĐ	Hoạt động xây lắp VNĐ	Hoạt động cung cấp dịch vụ VNĐ	Loại trừ VNĐ	Tổng cộng VNĐ
Doanh thu					
Bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	484.472.843.901	32.823.441.537	21.803.846.879	-	539.100.132.317
Trong nội bộ Tập đoàn	1.234.407.576	2.078.366.272	10.217.854.552	(13.530.628.400)	-
Tổng doanh thu	485.707.251.477	34.901.807.809	32.021.701.431	(13.530.628.400)	539.100.132.317
Kết quả hoạt động kinh doanh					
Lợi nhuận gộp của bộ phận	300.887.074.757	4.071.275.412	6.627.407.528	218.274.408	311.804.032.105
Chi phí không phân bổ					(66.013.944.742)
Doanh thu hoạt động tài chính					17.993.340.549
Chi phí tài chính					(24.627.342.830)
Lỗ khác					(8.719.240.618)
Lợi nhuận trước thuế TNDN					230.436.844.464
Chi phí thuế TNDN hiện hành					(21.417.063.799)
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại					281.412.530
Lợi nhuận sau thuế TNDN					209.301.193.195
Tài sản và công nợ tại ngày 31.12.2017					
Tài sản bộ phận	1.145.393.736.159	30.463.467.029	77.847.136.320	-	1.253.704.339.508
Tài sản không phân bổ					404.904.694.537
Tổng tài sản					1.658.609.034.045
Công nợ bộ phận	295.795.643.771	1.674.103.505	15.255.768.352	-	312.725.515.628
Công nợ không phân bổ					27.866.571.652
Tổng công nợ					340.592.087.280

**37 CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG**

Tập đoàn phải trả mức tối thiểu cho các hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang trong tương lai như sau:

	Số cuối năm VNĐ	Số đầu năm VNĐ
Dưới 1 năm	5.349.287.715	5.645.890.721
Từ 1 đến 5 năm	11.316.571.460	12.496.069.803
Trên 5 năm	28.232.489.513	28.839.736.430
Tổng cộng các khoản thanh toán tối thiểu	44.898.348.688	46.981.696.954

38 CAM KẾT GÓP VỐN

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất này, Tập đoàn có cam kết góp vốn vào một số doanh nghiệp như sau:

(a) Các công ty chưa được góp vốn

	Tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ %
Công ty Cổ phần Điện TTC Nhị Hà - Ninh Thuận	51
Công ty Cổ phần Điện mặt trời TTC Nhị Hà - Ninh Thuận	51
Công ty Cổ phần Năng lượng TTC Nhị Hà - Ninh Thuận	51
Công ty Cổ phần Điện TTC Hàm Thuận Bắc - Bình Thuận	51
Công ty Cổ phần Điện mặt trời TTC Hàm Thuận Bắc - Bình Thuận	51
Công ty Cổ phần Điện TTC Bắc Bình - Bình Thuận	51
Công ty Cổ phần Điện mặt trời TTC Bắc Bình - Bình Thuận	51
Công ty Cổ phần Năng lượng TTC Bắc Bình - Bình Thuận	51

(b) Các công ty đã được góp vốn

	Tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ	Số tiền cam kết sẽ góp	Số tiền đã thực góp	Số tiền còn phải góp
Công ty Cổ phần Điện Mặt trời TTC Tây Sơn - Bình Định	51	105.570.000.000	2.550.000.000	103.020.000.000
Công ty Cổ phần Điện TTC Tây Sơn - Bình Định	51	105.570.000.000	2.550.000.000	103.020.000.000
Công ty Cổ phần Điện TTC Đức Huệ - Long An (*)	51	82.620.000.000	82.620.000.000	-
Công ty Cổ phần Điện mặt trời TTC Đức Huệ - Long An (**)	51	82.620.000.000	2.550.000.000	80.070.000.000

(b) Các công ty đã được góp vốn

(*) Tại ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất này, Tập đoàn có cam kết mua thêm 8.262.000 cổ phần phát hành tương đương 82,620 tỷ đồng của Công ty Cổ phần điện TTC Đức Huệ - Long An sau khi Công ty này tăng vốn điều lệ từ 162 tỷ đồng lên 324 tỷ đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 111860490 do Sở kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Long An cấp thay đổi lần 3 ngày 07 tháng 01 năm 2019.

(**) Trong tháng 1 năm 2019, Tập đoàn đã góp đủ số tiền còn phải góp 80,070 tỷ đồng vào Công ty Cổ phần Điện Mặt trời TTC Đức Huệ - Long An.

39 CAM KẾT VỐN

Các cam kết về chi tiêu tạo lập tài sản cố định đã ký hợp đồng tại ngày lập bảng cân đối kế toán nhưng chưa được hạch toán vào báo cáo tài chính hợp nhất như sau:

	Năm nay VNĐ	Năm trước VNĐ
Nhà xưởng, máy móc và thiết bị	1.476.949.019.264	-

40 NỢ TIẾM TÀNG

Theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015, Tập đoàn phải lập dự phòng cho các khoản chi phí khôi phục phát sinh khi hoàn trả mặt bằng và đất thuê theo quy định và chính sách áp dụng đối với ngành nghề sản xuất kinh doanh của Tập đoàn. Theo đó, Tập đoàn có nghĩa vụ thu dọn, khôi phục và hoàn trả mặt bằng vào cuối thời hạn thuê hoặc thời hạn kết thúc dự án. Tại ngày báo cáo tài chính hợp nhất, Tập đoàn chưa ghi nhận khoản dự phòng này do chưa đủ thông tin cần thiết để lập dự phòng hoàn nguyên môi trường đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn.

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được Ban Tổng Giám đốc duyệt ngày 28 tháng 02 năm 2019.

Đặng Nguyễn Thị Kim Loan
Người lập

Trần Thị Hồng Thắm
Kế toán trưởng



Nguyễn Thái Hà
Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 02 năm 2019



LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN - CHÚNG TÔI LÀ AI



THÔNG TIN TỔNG QUAN

Tên giao dịch:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI

Tên tiếng Anh:
GIA LAI ELECTRICITY JOINT STOCK COMPANY

Tên viết tắt: GEC

Giấy CNĐKDN:
Số 5900181213 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Gia Lai cấp ngày 09/09/2010, thay đổi lần thứ 15 ngày 16/10/2018

Sàn niêm yết: Upcom

Mã cổ phiếu: GEG

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:
194.182.550 cổ phiếu



VỐN ĐIỀU LỆ

1.942
Tỷ đồng



GIÁ TRỊ VỐN HÓA

2.971
Tỷ đồng



TỔNG TÀI SẢN

4.361
Tỷ đồng



NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

STT	Ngành nghề
1	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện Sửa chữa thiết bị điện
2	Chi tiết: Sửa chữa và bảo dưỡng các loại máy móc, thiết bị điện; máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động của các nhà máy điện (không bao gồm sửa chữa máy vi tính, thiết bị ngoại vi, thiết bị liên lạc, thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng, đồ dùng cá nhân và gia đình khác)
3	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp
4	Sản xuất điện
5	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện
6	Xây dựng nhà để ở
7	Xây dựng nhà không để ở
8	Xây dựng công trình đường bộ
9	Xây dựng công trình cấp thoát nước
10	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp, thủy điện, xây dựng đập đê, đắp đường và các công trình khác
11	Lắp đặt hệ thống điện
12	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng kèm người điều khiển Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết:
13	<ul style="list-style-type: none"> Mua bán xuất nhập khẩu máy móc thiết bị điện, thiết bị cơ điện, thiết bị công nghiệp, động cơ điện, máy biến thế và các vật liệu điện khác Máy móc thiết bị để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, khai khoáng, xây dựng, thiết bị máy văn phòng
14	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (trong phạm vi Khoản 3, Điều 11 Luật Kinh doanh bất động sản)
15	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Tư vấn quản lý doanh nghiệp (Không bao gồm tư vấn pháp luật, thuế, kế toán, kiểm toán, lập trình máy vi tính, quảng cáo, nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận, môi giới lao động, giới thiệu việc làm, dịch vụ hỗ trợ giáo dục)
16	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: <ul style="list-style-type: none"> Tư vấn khảo sát, thiết kế, thi công các công trình thủy điện vừa và nhỏ Tư vấn lập dự án, khảo sát, thiết kế thi công đường dây và trạm biến áp (có cấp điện áp từ 110KV trở xuống) Giám sát thi công xây dựng công trình thủy điện vừa và nhỏ, đường dây và trạm biến áp (có cấp điện áp từ 110KV trở xuống) Tư vấn quản lý dự án xây dựng công trình (trừ dịch vụ tư vấn kỹ thuật liên quan đến khảo sát địa hình, địa chất công trình, địa chất thủy văn, khảo sát môi trường, khảo sát kỹ thuật phục vụ quy hoạch phát triển đô thị-nông thôn, quy hoạch phát triển ngành)
17	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: <ul style="list-style-type: none"> Thí nghiệm, hiệu chỉnh thiết bị điện, nhà máy điện, đường dây và trạm biến áp đến 110KV, dây chuyền công nghiệp Thí nghiệm vật liệu cách điện, các loại mẫu dầu cách điện và dầu công nghiệp Kiểm định thiết bị điện, dụng cụ an toàn điện và dây cáp điện nhưng không bao gồm kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường và không bao gồm việc kiểm định và cấp giấy chứng nhận cho phương tiện vận tải (Ngoại trừ việc kiểm định và cấp giấy chứng nhận cho phương tiện vận tải; ngoại trừ việc tiếp cận một số khu vực địa lý vì lý do an ninh quốc gia)
18	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: Cung cấp dịch vụ tư vấn về công nghệ như tư vấn về kỹ thuật điện, tư vấn quản lý, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa các nhà máy điện, máy móc, thiết bị điện (trừ dịch vụ tư vấn kỹ thuật liên quan đến khảo sát địa hình, địa chất công trình, địa chất thủy văn, khảo sát môi trường, khảo sát kỹ thuật phục vụ quy hoạch phát triển đô thị nông thôn, quy hoạch phát triển ngành)
19	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê xe có động cơ không có lái xe đi kèm

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH & PHÁT TRIỂN

Với tầm nhìn chiến lược giai đoạn 2016-2022, GEC sẽ đẩy mạnh phát triển nguồn Năng lượng sạch và tiếp tục thực hiện thí điểm mô hình Điện Gió, Điện Mặt trời tại một số địa điểm tiềm năng. Các dự án khi đưa vào vận hành sẽ làm bùng nổ kinh tế cho nhiều địa phương, thúc đẩy sự phát triển của cả vùng và kỳ vọng thay thế một phần Năng lượng điện khác được cung cấp bởi các nhà máy sử dụng nhiên liệu hóa thạch, giảm phát thải khí nhà kính và làm sạch môi trường.

